

QUỶ CỔ NỮ
TÁC GIẢ CỦA KỶ AN ANH TRĂNG

TIỆC BẠO THÙ

hồ sơ
tội ác



ĐẠI ÁN TIÊU TƯƠNG

Tháng Năm. Ngày lành cảnh đẹp. Tại hội quán ẩm thực sang trọng, khách hàn huyên diu dặt thanh tao. Bỗng đâu nhà nổ, người gào, xa gần nhón nháo ai vào ai ra. Từ xưa tiệc rượu sinh ca, cười vui cũng có thành ma cũng nhiều.

Giới thiệu

Người thứ nhất tan xác

Người thứ hai nát bướm

Người thứ ba rách tuom

Ba người nữa chết cháy...

Chuyện xưa không ai thấy

Chuyện nay chẳng ai nghe

Bộ ngựa rình bắt ve

Hay đâu sẽ chực sẵn...

Nếu hỏi, trong ba năm nay tác phẩm nào của Quý Cổ Nữ là ly kỳ nhất, thì Tiệc báo thù chính là câu trả lời.

Một buổi trưa tháng Năm Giang Kinh, trời lành cảnh đẹp, nhưng tại tầng hai hội quán ẩm thực nọ, rèm cửa lại buông sùm sụp, không phải để ngăn tầm nhìn khách khứa ra khoảng không ẩm áp bên ngoài, mà để ngăn lũ bóng thám sát lờn vờn ở rìa cửa sổ ngó vào bên trong.

Bên trong ấy, là hiện trường của một tấn trò đời.

Ở dưới sân, cảnh sát liên tục gọi loa vận động và yêu cầu đối thoại thả con tin. Đến một lúc, đường dây nóng rung lên, họ nhận được tin nhắn từ tầng hai gửi xuống: Muốn thương lượng, gọi Na Lan.

Trong lúc ấy, Na Lan lại đang được mời đi ăn trưa tại một hội quán ẩm thực...

Là tập thứ tư trong series Hồ sơ tội ác, nhưng Tiệc báo thù là một diện mạo khác hẳn. Men theo phong cách trinh thám cổ điển thuần túy, lồng ghép với hiệu ứng Rashomon - tái hiện sự vụ qua nhiều góc nhìn của các nhân chứng, câu chuyện đã từ bỏ hoàn toàn đám âm ảnh lờn vờn và màn sương truyền thuyết vẫn bao trùm các tập trước, để đi sâu vào những quanh co tăm tối của ân oán và lòng người.



Tác giả

Quý Cổ Nữ

Quý Cổ Nữ là bút danh chung của một cặp vợ chồng người Trung Quốc đang sống ở Mỹ. Giữa năm 2004, họ tung lên mạng một tiểu thuyết kinh dị nhan đề Kỳ án ánh trăng. Tác phẩm gây chấn động không ngờ, lôi cuốn hàng triệu độc giả chỉ trong vòng vài ba tháng, đến khi cuốn sách ra mắt bạn đọc thì Quý Cổ Nữ lập tức bật lên thành ngôi sao sáng trên nền văn đàn, thành tác giả tiêu biểu nhất của dòng tiểu thuyết kinh dị Trung Quốc.

Các tác phẩm đã xuất bản tại Việt Nam

- Hồ Tuyệt Mệnh

- Tuyết Đoạt Hồn

- To Đồng Rò Máu

Ngày 18 tháng Năm, khoảng 10 giờ 30 phút, tại khách sạn Đại Kim Sa thành phố Giang Kinh.

Những người quen biết đều nói hấn rất chuyên nghiệp, làm hấn không khỏi tự hào, dù đã tự nhủ mình phải khiêm tốn kiềm chế. Trong nghề của hấn, “rất chuyên nghiệp” có nghĩa là thực hiện kế hoạch suôn sẻ, không sơ sẩy, không ngồi tù và không mất mạng.

Nghề của hấn là làm kẻ cướp.

Không phải trộm cắp vặt, mà đánh những quả lớn như cướp công ty, cướp ngân hàng, cướp khách sạn.

Hấn thường tưởng tượng, nếu có người mời hấn giảng bài hoặc đăng đàn diễn thuyết, hấn sẽ đưa ra rất nhiều ví dụ sống động (hoặc trái lại, chết ngay tại trận). Thời nay, những tên cướp biết vận dụng trí não, biết cách tính toán kín kẽ đều vạch kế hoạch rất chín chu, còn những tên cướp nôn nóng, vô kế hoạch vô tổ chức thì đều “chết ngay tại trận”, sau đó suốt ngày từ sáng đến tối cặm cùi trong xưởng máy của nhà tù lắp ráp các sản phẩm bán ra thị trường thế giới, mỗi ngày chỉ còn một chút thời gian gọi là “ngoài giờ làm việc” thì ngồi bấm đốt ngón tay tính xem bao lâu nữa mình mới mãn hạn, và cầu mong trước thời điểm ấy sẽ không bị “đại ca” trong tù “lỡ tay” táng cho một chưởng, để rồi hết cơ hội mơ tưởng ngày ra tù sẽ ăn bữa cơm tự do đầu tiên ở đâu.

Hôm nay hấn sẽ lại thực thi một kế hoạch. “Quả” này một người không thể làm nổi, nên hấn đành hợp tác với hai thằng nhãi con. Hấn vốn không thân với hai thằng này, nhưng “sơ yếu lý lịch” của chúng thể hiện rằng, nếu chúng không hợp tác với hấn thì chắc chắn chúng thuộc vào hạng “chết ngay tại trận”! Lần này hấn cần hai thằng và đồng thời cũng cho chúng cơ hội để học tập một bậc thầy.

Hấn đã mấy lần dọn dẹp phòng khách, bảo đảm không để lại bất cứ dấu vết nào liên quan đến việc bàn kế hoạch cướp. Hành lý đã nhờ quầy tiếp tân chuyển ra ga tàu hỏa, cho nên hấn sẽ ra trận rất gọn nhẹ.

Hấn gọi điện cho hai tên kia: Chuẩn bị xong cả chưa?

Chuẩn bị xong rồi. Giọng cố nén phấn khích.

Nói to lên một chút, tao nghe không rõ.

Chuẩn bị xong rồi! Giọng hồ hởi, máu nóng đầy ắp.

Hấn mỉm cười, cảm thấy mình rất nên đi diễn thuyết khích lệ người khác, hấn sẽ chẳng kém gì Mã Vân, Du Mẫn Hồng...

[1] Mã Vân tên tiếng Anh là Jack Ma, chủ tịch Alibaba. com. Du Mẫn Hồng là chủ tịch Tập đoàn giáo dục Phương Đông nổi tiếng của Trung Quốc. Họ đều là tỷ phú, diễn giả và người truyền cảm hứng cho những người có chí làm giàu.

Giờ tay nhìn đồng hồ. Đã đến lúc. Một tiếng nữa thôi, sẽ xảy ra vụ cướp kinh thiên động địa, đại ca siêu trộm xuất quỷ nhập thần sẽ nổi danh thiên hạ.

Ngày 18 tháng Năm, khoảng 10 giờ 45 phút, bên ngoài tòa soạn *Tin chiều Tân Giang* thành phố Giang Kinh.

Ông nói xem nó có đáng chết không?

Đáng chết!

Hồng Hán Hữu đang nghĩ đến người lạ mặt gặp ở quán mỳ Tôn Gia cách đây hai hôm, cả hai vừa cùng ăn mỳ vừa chuyện trò, ông kể lể, ông già ấy hưởng ứng. Ông già ấy tên là gì, họ Lưu hay là họ Lục, không nhớ nữa. Ông ta thông cảm, nói rằng những chuyện đáng buồn như chuyện của Hồng Hán Hữu cũng thường xảy ra ở nhiều nơi, dân chúng không biết, không nghe nói đến, là vì ti vi cũng như báo chí gần như không bao giờ nhắc nhỡm. Đôi khi trên mạng có người post lên mấy dòng, nhưng sự thật ra sao thì chẳng rõ. Bản thân mạng đã là một sản phẩm ảo rồi.

Các nơi khác ra sao tôi mặc kệ, ông cứ phát biểu xem nó có đáng chết không?

Tôi vừa nói rồi mà: đáng chết!

Vậy thì sẽ là như thế.

Hồng Hán Hữu lại dạo quanh một vòng, nhìn thấy cửa chính của tòa báo mở, một người đàn ông trung niên cao gầy đeo kính chạy ra nhìn phải nhìn trái, hình như là để xác định phương hướng chứ nơi đây chẳng có gì mà ngắm. Con phố này là đường một chiều, muốn đi taxi thì phải sang lề bên kia mà vẫy xe.

Hồng Hán Hữu theo anh ta qua đường. Anh ta có cái cổ dài ngoẵng, lúc sang đường trông cứ như con ngựa vằn băng qua dải vạch ngang dành cho người đi bộ.

Có đáng chết không?

Đáng chết!

Ngày 18 tháng Năm, khoảng 11 giờ 30 phút, tại đường Giang Hưng Trung thành phố Nam Kinh.

Tháng Năm là lúc thời tiết Giang Kinh vào độ đẹp nhất trong năm. Trước đó, tháng Ba tháng Tư thì có bão cát hung bạo và sương mù tàn độc. Tháng Sáu thì mưa dầm liên miên. Tháng Năm chỉ có nhược điểm là người kìn kìn như nước lũ tràn khắp phố phường, ngoài ra chẳng có quá nhiều điều để người ấy phải than phiền. Nắng xuân ấm áp êm đềm trải xuống, gió Đông Nam hiu hiu ve vuốt khuôn mặt, bước chân của người ấy nhanh nhẹn hẳn lên, khiến tay tùy tùng trẻ tuổi gần như không theo kịp.

Người ấy hỏi, “Tròn một năm rồi, đã có tiến triển gì chưa?” Hỏi về một bệnh nhân của bệnh viện An Khang, kẻ từng

nói những lời khiến người ấy hứng thú. Lời nói của bệnh nhân tâm thần, tỷ lệ trung thực cao hơn những người được coi là “bình thường”.

Tùy từng đáp, “Bệnh viện An Khang lâu nay luôn quan sát và chăm sóc người này với tiêu chuẩn bệnh nhân đặc biệt. Bệnh tình tiến triển thất thường, nhưng chưa từng hé lộ một manh mối quan trọng nào liên quan tới Na Lan.”

Na Lan là một chuyên gia tâm lý mà người ấy hết sức lưu ý lâu nay. Cô như thổi nam châm thu hút hết đủ mọi yêu ma quỷ quái của nhân gian, những kẻ tội phạm điên rồ nhất dường như đều tiếp cận cô, khiến cô bị cuốn vào vô số vụ trọng án. Đối với người ấy, Na Lan đáng thu hút ở chỗ cô có bí mật. Người ấy để mắt đến Na Lan từ khi cô bắt đầu theo học ở đại học Giang Kinh, tính ra cũng đã bảy năm trời. Bảy năm kiên nhẫn, nhưng nhiệt tình chưa một lần nguội lạnh. Trong những câu nói rồ dại của bệnh nhân tâm thần ở bệnh viện An Khang, có một manh mối bí mật về Na Lan khiến người ấy phải cảnh giác.

“Như thế thì... nói lên điều gì?” Người ấy biết tùy từng của mình thông minh tuyệt đỉnh. Theo mình ba năm trời mà không bỏ mạng cũng không bị giáng cấp, chứng tỏ là thông minh.

Quả nhiên, tùy từng đáp, “Nói lên được rằng, khi bật ra câu đó, tay bệnh nhân có dụng ý khác hơn là thuần túy chỉ điểm Na Lan. Hoặc tiện miệng nhắc đến, hoặc đơn giản là đang lên cơn thần kinh.”

“Dự đoán thế nào?”

“Bệnh viện đương nhiên không hiểu mấy câu rồ dại liên quan đến Na Lan, nên họ không báo cảnh sát. Thằng cha ấy bệnh tình không ổn định, thuốc men rất kém hiệu quả, năm xưa lại phạm tội nặng, ra thì không ra ngay được mà ở lại thì điều trị mãi cũng chẳng xong.”

Người ấy im lặng gật đầu. Tùy từng cũng không nói nữa, vì biết bộ não siêu việt của chủ nhân đang vận động cường độ cao. Trầm mặc mất mười phút, lắng chìm mất mười phút giữa ồn ã náo nhiệt của phố phường, người ấy mới cất tiếng, “Xem ra, chúng ta chỉ có thể...”

Tùy từng hiểu ý chủ nhân, liền gật đầu, “Vâng, tôi sẽ nhanh chóng sắp đặt, phát tán để tin tức kinh thiên động địa này có thể đến tai Na Lan. Tiếp theo, sân khấu sẽ thuộc về cô ta.”

Người ấy dừng bước, nhìn tùy từng, cứ như nhìn một người vừa mới quen. Tùy từng đâm hoảng, nghĩ bụng, mình đã lỡ lời gì chẳng? Cho đến khi chủ nhân tùm tùm, gã mới hơi yên tâm, chỉ hơi hơi thôi, vì mỉm cười chẳng nói lên điều gì cả. Gã đã đã thấy chủ nhân mỉm cười biết bao lần, rồi đi liền theo đó là tan tành đổ nát. Người ấy chậm rãi nói, “Nhìn cậu, tôi cảm nhận được chính tôi hồi còn trẻ.” Tùy từng đã hoàn toàn yên tâm, không thấp thỏm nữa, rồi tươi tỉnh đáp, “Chủ nhân quá khen!”

“Có điều...” Giọng người ấy bỗng lạnh lùng. “Năm đó nếu tự nhận mình đã đoán đúng, nghĩ đúng, tôi cũng không nói ra đâu, mà cứ thăm dò ý tứ của chủ rồi đi làm thôi. Làm nghề như chúng ta, đúng là nghề tự hành hạ mình, vừa sợ sai - vì sai một ly đi một dặm - lại vừa không được sợ sai, vì sợ sai thì không thể tiến bộ.”

Tùy từng khẽ nói, “Tôi hiểu ạ.” Gã tiếp tục bước theo người ấy thêm vài phố nữa, đến đầu khu Dư Trinh Lý, người ấy lại dừng bước. Tùy từng hỏi, “Chủ nhân định đi thật à? Tôi nhớ có người nói trên WeChat rằng, bọn Đới Hướng Dương là trường giả học làm sang, Tiêu Tương là thứ giả cùi tốt mã, phân tích tổng thể thì hội quán thiếu sự tinh tế, mấy ông chủ

thì chỉ được cái mồm xoen xoét, giá áo túi cơm.”

Người ấy thở dài, “Lớp trẻ ngày nay cũng chỉ được cái mồm, nói năng cay độc, tâm địa hẹp hòi. Tôi muốn đến Tiêu Tương, dĩ nhiên không phải để gặp Đới Hướng Dương, cũng không nhằm thưởng thức sự tinh tế hoặc có hoặc không của lão, mà muốn tận mắt nhìn thấy báu vật thật sự.”

Tùy từng hỏi, “Là cái lư hương khổng tước Ba Tư thời Đường hay là cái quạt trầm hương của hoàng đế Tống Huy Tông tặng Lý Sư Sư trong truyền thuyết?”

“Mấy thứ đó cùng lắm cũng chỉ gọi là đồ cổ, báu vật thật sự thì không bao giờ khoe ra trước mặt bàn dân thiên hạ và người ngoại đạo cũng không thể biết được. Đới Hướng Dương tuy bị lừa trẻ chế nhạo chẳng ra gì, nhưng về điểm này thì lão không ngu ngơ đâu.” Ý tại ngôn ngoại, nên thấy rằng người này thuộc số ít những nhân vật am hiểu giá trị chân chính của “báu vật thật sự”.

Tùy từng tự biết không nên hỏi đến tận ngọn ngành nữa, bèn nói, “Được! Chủ nhân chờ một lát, tôi sẽ vào đánh tiếng.”

Người ấy mỉm cười gật đầu, nhìn tùy từng đi vào ngõ, nhưng được mấy bước thì đã gọi giật lại, “Thôi! Xem ra không cần nữa.”

Từ xa vọng lại tiếng còi hụ của xe cảnh sát. Trước khi tiếng còi inh ỏi lan đến nơi thì ba chiếc SUV có dòng chữ “Công an Giang Kinh” đã phóng vọt tới, phanh gấp lại trên đường Giang Hưng Trung đầu khu Dư Trình Lý, xe chưa dừng hẳn, một số cảnh sát hình sự đã ào ào nhảy xuống, phân luồng giao thông, ngăn cản xe cộ và khách bộ hành trên đường Giang Hưng Trung và khu Dư Trình Lý. Một số cảnh sát hình sự khác chạy vào nội khu, yêu cầu đám đông du khách đang xôn xao di tản ra khỏi khu vực.

Loa phóng thanh đặt trên một trong ba chiếc xe cảnh sát bắt đầu lên tiếng, “Yêu cầu du khách và các cửa hàng khẩn trương ra khỏi ngõ, khẩn trương ra khỏi khu Dư Trình Lý, để đảm bảo an toàn tính mạng, tránh những tổn thương không cần thiết!”

Không phải chưa từng chứng kiến các vụ việc tương tự, nhưng tùy từng cũng không khỏi choáng váng, ngoảnh ra tìm chủ nhân. Và nhìn thấy cách mình mười mấy mét, người ấy đang lững thững đi khỏi hiện trường hỗn loạn.

Ngày 18 tháng Năm, khoảng 11 giờ 45 phút, tại ban chuyên án vụ cướp khu Dư Trình Lý.

Khi Ba Du Sinh - đội trưởng Đội Trinh sát Hình sự Sở Công an thành phố Giang Kinh - đến ban chỉ huy ứng cứu ở Dư Trình Lý thì công tác sơ tán đã hoàn tất, ba trăm mét đường chẳng còn lảng vảng một ai không phận sự, các hiệu kinh doanh thủ công mỹ nghệ, đồ lưu niệm, trang phục đắt tiền và hàng quà bánh đã sạch bóng người. Khương Minh, nhóm trưởng Trinh sát Hình sự khu Tân Giang trực tiếp phụ trách sơ tán, báo cáo rằng: toàn bộ dân chúng của hai mươi tám ngõ phố đan nhau trong khu Dư Trình Lý đều đã sơ tán cả, hiện chỉ có cảnh sát hình sự thành phố và cảnh sát đặc nhiệm trang bị đầy đủ vũ khí mà thôi.

“Các hộ dân ở lầu Ba Khắc thì sao?” Ba Du sinh hỏi.

Khuong Minh nói, “Những người có thể ra, thì đã ra hết. Chắc chỉ còn lại một số người già cả ốm đau không tiện di chuyển, chắc sẽ không đột nhiên chạy ra ngoài đâu.”

Ba Du sinh nghĩ bụng, xử lý một chuyên án lớn như thế này, nếu xảy ra chuyện “đột nhiên” thì tình thế sẽ đầy biến động. Hiện thời, công tác sơ tán của Khuong Minh chỉ tạm coi là tương đối ổn. Anh ngoái nhìn đám đông hiếu kỳ bu kín trên đường Giang Hưng Trung và xe cộ của giới truyền thông đang ùn ùn chạy đến, nói, “Hôm nay là một cơ hội để chúng ta thực tập tại chỗ, các anh em hãy gắng hết sức!” Giọng anh điềm đạm, nhưng tâm trạng không thể bình yên: những từ ngữ then chốt dồn dập trong mười lăm phút vừa qua như lầu Ba Khắc, hội quán, cướp, con tin, tiếng súng, rồi bóng đen chưa tan của những vụ khủng bố gần đây... dường như đều dự báo rằng hôm nay sẽ là thử thách lớn nhất đối với anh kể từ khi anh nhậm chức đội trưởng Trinh sát Hình sự thành phố. Các lãnh đạo thành ủy, hội đồng thành phố, công an thành phố, cho đến cấp tỉnh và trung ương đều đã nhận được báo cáo kịp thời, tổ ứng cứu đã được thành lập. Vì vụ việc xảy ra giữa ban ngày ở khu đông dân cư, nên giới truyền thông cũng sớm biết tin và có mặt tức thì.

Khuong Minh đưa mắt về chiếc xe tác nghiệp của tờ *Tin chiều Tân Giang*, “Các anh em đều đã được dặn dò: phải hết sức thận trọng khi tiếp xúc với báo giới.”

Vì du khách quá đông, mặt bằng thì chật chội, các phố các ngõ của Dư Trinh Lý đều là đường đi bộ được kiểm soát chặt chẽ, loại xe cơ giới duy nhất lúc này là xe cảnh sát và xe tấn công của đặc nhiệm. Ba Du Sinh và Khuong Minh theo đội trưởng Cảnh sát Đặc nhiệm Vương Chí Huân đến chỗ chiếc xe tấn công. Bảy tám chiến sĩ vũ trang căng thẳng nhìn về phía lầu Ba Khắc, súng tiểu liên, súng bắn tỉa, bắn chặn lăm lăm trong tay, sẵn sàng hành động.

Lầu Ba Khắc bắt đầu xuất hiện từ cuối thế kỷ 19, là một phong cách kiến trúc mang đậm dấu ấn lịch sử cận đại Giang Kinh. Sau các hiệp ước bất bình đẳng giữa nhà Thanh và ngoại bang, thành Giang Kinh buộc phải mở mang, cách tân, vô số người nước ngoài và dân chúng bên ngoài tràn vào sinh sống. Đất đai chỉ có hạn, người nước ngoài xây cất nhiều khu nhà Tây san sát nhau, về sau dân chúng dần dần đến thuê ở. Để giải quyết khủng hoảng nhà ở do dân số bùng nổ, tại các tô giới mọc lên nhan nhản những công trình pha trộn kiến trúc “tam hợp, tứ hợp”^[1] kiểu truyền thống với nhà gác giản tiện theo phong cách phương Tây, rất thích hợp để cho thuê.

[1] Tức là kiến trúc sinh hoạt với ba hoặc bốn dãy nhà quây quanh một khoảng sân.

Những kiến trúc này về sau trở thành hình mẫu xây dựng cho giới bình dân sống tập trung, nhưng chúng vẫn giữ được bóng dáng “Tây” ban đầu, trước nhà dựng trụ đá, mặt tiền ốp gạch men, bên trên khuôn cửa chạm khắc hoa văn xoáy tròn, coi như phong cách Baroque, thế rồi dân chúng gọi chệch đi, thành “Barque”, thể hiện bằng hai chữ Hán “ba khắc”. Từ này chứa đựng vài ý nghĩa: một là mô phỏng ngữ âm của “Baroque”, hai là ngụ ý nhà ở được “tám khách (bát khách)”, cũng có người dựa vào cách đọc của tiếng địa phương, cho rằng đó là “lầu Bát Khắc”, tỏ rõ thái độ “cứng cỏi không ai khắc chế được” để vươn lên trong cuộc sống gian nan chốn thị thành của những người thuê. Sau khi công ty Starbucks khuếch trương ảnh hưởng ra khắp thế giới, dân thành thị lại dựa theo nhãn hiệu này mà liên tưởng đến một ý nghĩa mới của tên gọi “lầu Ba Khắc”.

Là tiền bạc và của cải^[2].

[2] “Ba Khắc” đọc lên na ná âm “buck” trong tiếng Anh. “Buck” trong khẩu ngữ nghĩa là “tiền”.

Phần lớn các công trình theo kiến trúc Ba Khắc đều đã đổ nát, hoặc bị ủy ban thành phố cho dỡ bỏ theo quy hoạch,

chỉ còn lại vài tòa, trong đó có lầu Ba Khắc ở khu vực Dư Trinh Lý. Chúng được bảo tồn với tư cách di tích văn hóa hoặc điểm khai thác du lịch. Giá trị của lầu Ba Khắc tăng lên vùn vụt. Nghe nói, một tòa lầu Ba Khắc có thể có giá từ ba mươi triệu^[3] đến một trăm triệu tùy quy mô, thẩm mỹ và bối cảnh lịch sử. Hội quán “Tiêu Tương”, một tổ chức hoạt động vì cư dân lầu Ba Khắc, sở hữu không chỉ một mà là ba tòa lầu Ba Khắc chính cống liền kề nhau trong khu danh thắng văn hóa nổi tiếng này.

[3] Tương đương với 90 tỷ đồng Việt Nam.

Cho nên, họ khai trương một cách rầm rộ khác thường.

Và cho nên, vụ cướp xảy ra ngay trong ngày khai trương hội quán Tiêu Tương càng là sự kiện kinh hồn khác thường.

Vương Chí Huân 35 tuổi, vóc người vạm vỡ, mặc bộ trang phục cảnh sát đặc nhiệm dày cộp mà bắp tay vẫn nổi lên rất rõ. Anh và Ba Du Sinh kẻ trước người sau vào công an thành phố, ngồi cùng phòng làm việc, sống cùng ký túc xá, về sau Vương Chí Huân chuyển sang cảnh sát đặc nhiệm, cả hai vẫn hợp tác nhiều lần. Bởi thế Ba Du Sinh biết rõ Vương Chí Huân thuộc tuýp phản ứng nhanh, hành động thần tốc, anh không cần hỏi nhiều, chỉ chờ Vương Chí Huân báo cáo. Vương Chí Huân trải một bản vẽ kiến trúc lên bàn, nói, “Ba tòa lầu Tiêu Tương gồm lầu chính và hai lầu Đông, Tây. Vụ cướp xảy ra ở lầu chính Tiêu Tương. Đây là sơ đồ kết cấu bên trong tòa nhà, dùng vào mục đích trang trí nội thất, cũng là tài liệu tốt nhất chúng tôi tìm được lúc này. Ở cửa có lắp camera giám sát, nhưng băng ghi hình hiện ở bên trong, tạm thời chưa lấy ra được. Theo sơ đồ này thì trên gác không lắp camera, Tiêu Tương là hội quán có tính chất bán tư nhân, nên không lắp thiết bị giám sát nội bộ, trừ phi có những hoạt động kiểu bắt cóc tổng tiền. Chúng tôi đã thả ba quả bóng thám sát lên nhưng bọn cướp tỏ ra rất chuyên nghiệp, chúng đã đóng kín các cửa sổ, bóng thám sát chưa truyền về được hình ảnh hoặc âm thanh nào có giá trị. Bởi vậy vẫn chưa xác định được trên đó có bao nhiêu đối tượng và bao nhiêu con tin.”

“Đây là suy luận và phỏng đoán của cậu chứ gì?” Ba Du Sinh hỏi. Anh đã nghe đoạn băng ghi âm của người báo tin cho công an, tự xưng là phục vụ ở lầu chính, chỉ vồn vện một câu “Chúng tôi bị cướp”, sau đó là tiếng rú thảm thiết, có cả tiếng súng nữa. Không biết về sau có ai thoát ra khỏi lầu chính hay không, nhưng khả năng này cũng rất thấp, vì không thấy ai chủ động gọi điện báo công an nữa.

Vương Chí Huân ngoảnh mặt nhìn một người trẻ tuổi mặc âu phục xanh sẫm, “Anh ta phụ trách quầy tiếp tân của hội quán, nói rằng có ít nhất hai thành viên hùn vốn trong hội quán bị bọn cướp không chế ở đại sảnh tầng hai của lầu chính, là Đới Hướng Dương và Lương Tiểu Đồng cùng trợ lý thân tín của họ. Lúc đó đang ăn cơm, ngồi cùng bàn còn có một vị khách bàn chuyện kinh doanh. Sổ sách có ghi chép việc họ đặt chỗ. Hình như gian nhỏ trên tầng ba còn một bàn nữa, không rõ mấy thực khách nhưng thiết kế ban đầu là dành cho cặp đôi nên nhiều nhất chỉ ngồi được ba bốn người. Tính cả phục vụ, đầu bếp và con tin, tối thiểu là 12 người. Tổ chức vụ cướp ở quy mô này chỉ cần hai tên, nhưng để chắc chắn và giảm thiểu rủi ro, chúng sẽ cần huy động ít nhất ba tên.”

“Gọi loa, kết quả ra sao?”

“Chỉ như đàn gảy tai trâu.” Vương Chí Huân không tỏ ra chán nản, không cau mày nhăn nhó, chứng tỏ anh đang chờ chỉ thị của Ba Du Sinh đồng thời cũng đang suy nghĩ rất căng thẳng. “Chúng tôi kêu gọi như thông lệ, cũng đã cho biết đường dây nóng để thương lượng, nhưng rõ ràng là chúng không muốn đối thoại, không đưa ra điều kiện gì và cũng không thả con tin để thể hiện thiện chí. Từ đó có thể nhận định chúng không phải bọn cướp chuyên nghiệp.”

Ba Du Sinh đã làm hình sự mười mấy năm nhưng cũng chưa va chạm với băng cướp nào “chuyên nghiệp” như trong

phim ảnh. Trong thực tế, các vụ án đều thuộc loại tùy cơ ứng biến, vừa bình thường lại lắm tình tiết quái dị, khác hẳn tưởng tượng của các nhà biên kịch.

Khương Minh nói, “Tất cả ngõ phố ở Dư Trinh Lý đều đã phong tỏa, bọn chúng khó mà trốn thoát.” Hình như ở đầu đây bên kia đang tiếp tục báo cáo Khương Minh, có tiếng trực thăng bay trên đầu, mỗi lúc một gần. Ai nấy đều hiểu rằng mọi động tĩnh ở Dư Trinh Lý đều bị quan sát từ trên không.

Ba Du Sinh cầm chiếc ống nhòm Vương Chí Huân đưa cho, anh nhìn một lượt tòa lầu chính Tiêu Tương, tiện thể nhìn các tay súng bắn tia đang ẩn nấp trên gác các lầu Ba Khắc lân cận. Anh thầm cảm phục sự thành thạo và chu đáo của Vương Chí Huân. Theo Vương Chí Huân miêu tả, từ chỗ các tay bắn tia có thể nhìn rõ ba cửa sổ lớn của đại sảnh tầng hai và những tấm rèm cửa đỏ sẫm dày dặn bị kéo kín bất chấp đang giữa tiết xuân tươi đẹp, che khuất tầm nhìn của khách khứa ngồi trong. Ba Du Sinh nói với Vương Chí Huân, “Tiếp tục gọi loa, thắt chặt tuyến bao vây, gây thêm áp lực, buộc chúng phải đối thoại.”

Vương Chí Huân liền ra lệnh, cảnh sát đặc nhiệm cùng chiếc xe tấn công từ từ tiến lên. Cảnh sát dùng thiết bị vô tuyến kêu gọi qua loa phóng thanh, “Hãy dừng tay trước khi xảy ra hậu quả nghiêm trọng, yêu cầu các người thả con tin, tranh thủ cơ hội để được hưởng khoan hồng. Nếu muốn đối thoại với chúng tôi thì hãy gọi theo số...”

Một tiếng súng nổ, cắt ngang tiếng loa và bước chân của cảnh sát.

Điền Lợi Mân là chính ủy đội Trinh sát Hình sự, tổ trưởng tổ đàm phán của công an thành phố. Trước đó cô đã cùng Ba Du Sinh tham dự cuộc họp khẩn cấp báo cáo tình hình với thành ủy và ủy ban thành phố, cô được giao nhiệm vụ thương lượng trong vụ khống chế con tin này. Cô biết mình sẽ là một mắt xích quan trọng trong sự kiện tồi tệ đột ngột hôm nay. Cứ vài giây cô lại đưa mắt nhìn chiếc máy di động chuyên dùng đã bật âm lượng chuông ở mức tối đa.

Tiếng súng vẫn còn vang vọng bên tai mọi người. Chiếc di động bỗng đổ chuông inh ỏi, Điền Lợi Mân nhìn màn hình, thấy hiện lên một tin nhắn.

Mẫu tin lập tức được đưa cho Ba Du Sinh và Vương Chí Huân.

Vương Chí Huân liền ra lệnh cho cấp dưới án binh bất động, rồi ngoảnh nhìn Ba Du Sinh, thấy anh không lộ vẻ kinh ngạc hay lo lắng.

Mẫu tin nhắn chỉ vắn vện mấy chữ: Tiến một bước, giết một người.

Loa lại kêu gọi, yêu cầu thương lượng. Mười phút sau, máy di động chuyên dùng lại réo chuông.

Một tin nhắn nữa: Muốn thương lượng, gọi Na Lan.

Bốn tiếng đồng hồ trước khi xảy ra vụ án, tại khoa Tâm lý đại học Giang Kinh.

Một ngày của Na Lan diễn ra theo trật tự: dậy sớm, đến bể bơi của trường, nửa giờ sau tắm gội xong xuôi, đến phòng

nghiên cứu. Cuối tuần cũng thế. Sắp đến ngày bảo vệ luận văn thạc sĩ, cô cũng có suy nghĩ xin việc ở bên ngoài. Thực tế là nhờ độ nổi tiếng sau một thời gian dài bị cuốn vào các vụ trọng án, đã có một số bệnh viện hay trường học thậm chí vài trang mạng nổi tiếng... “gieo tú cầu” để mời mọc Na Lan làm chuyên gia tâm lý, giảng viên hoặc phụ trách chuyên mục, nhưng cô đều từ chối. Cô quyết định sẽ học lên tiến sĩ, tức là đi vào tháp ngà nghiên cứu rồi vươn lên đỉnh cao. Dẫu các trường đại học ngày nay chẳng còn là thánh địa trong sáng gì về học thuật, nhưng cuộc sống học đường vẫn dễ chịu hơn. Đôi khi cô tự tư vấn tâm lý cho mình, nhận ra mình đang có ý né tránh xã hội đa dạng, rực rỡ, lung linh sắc màu. Sao lại thế nhỉ? Đương nhiên có thể quy lỗi cho những vụ án kinh hồn cận kề với cái chết mà cô đã trải qua.

Phân tích nhiều lần, cuối cùng Na Lan vẫn giữ nguyên kết luận cũ: tại mình yếu đuối. Mình phải cứng cỏi lên!

Ngày cuối tuần, phong nghiên cứu có ưu điểm là rất yên tĩnh. Cũng lúc này ở ký túc xá của nghiên cứu sinh ồn ào chẳng khác gì siêu thị hoặc khu vui chơi giải trí, các nữ sinh nô nức chải chuốt trang điểm để đi gặp bạn trai, gặp chồng, hoặc rủ nhau đi phố mua sắm vài thứ đắt đỏ, dù tiền sinh hoạt của các cô rất eo hẹp. Thật ra họ chỉ đi có tính tượng trưng, nhìn ngắm chứ không mua. Những cô ở lại thì hì hục quét dọn vệ sinh, giặt giũ phơi phóng. Khu nam sinh thì càng náo loạn: họ tụ tập nhau uống bia, đánh bài, tán gẫu những chuyện cao xa, nhất là khi họ chơi game thì tiếng hò hét phải nói là inh tai nhức óc. Ngày cuối tuần ở khu giảng đường vắng bóng giảng viên và sinh viên, Na Lan có thể được yên tĩnh mà ngồi đọc sách, viết luận văn.

Hai tiếng “tích tích” vang lên, bình đun nước nóng của lớp nhắc Na Lan rằng nước đã sôi. Cô pha cho mình một cốc hồng trà. Chưa kịp nhấp ngụm nào, di động đã réo vang.

Ngày 18 tháng Năm, khoảng 11 giờ 55 phút, tại phòng làm việc tạm thời của ban chuyên án vụ cướp hội quán Tiêu Tương.

Lúc này đọc tin nhắn, Ba Du Sinh vẫn không tỏ thái độ gì, nhưng ba phút sau bước chân của anh đã hơi gấp gáp. Anh không thể liên lạc với di động của Na Lan và điện thoại của ký túc xá. Cũng đã nhắn tin và WeChat rồi nhưng không thấy hồi âm.

Anh tức tốc gọi cho bạn cùng phòng với Na Lan là Đào Tử. Không ai bắt máy. Anh gửi tin nhắn trên WeChat. Rồi tiếp tục suy nghĩ xem còn cách nào liên lạc với Na Lan.

À, lớp học! Na Lan thường tự chế nhạo rằng sau khi học xong nghiên cứu sinh, chắc cô sẽ biến thành con mọt sách, hoạt động giải trí chỉ là đến lớp học hoặc thư viện để tra cứu, đọc tài liệu và viết luận văn. Ba Du Sinh tìm mãi mới ra sổ của khoa Tâm lý đại học Giang Kinh để gọi điện.

Một giọng nam trả lời.

“Na Lan... cô ấy không có ở đây. Anh là...?” Hình như anh ta có vẻ cảnh giác.

Ba Du Sinh hỏi, “Có biết cô ấy đi đâu không?”

“Không. Na Lan có tạt qua hồi sáng, nhưng sau đó đi luôn.”

Ba Du Sinh nói, “Tôi ở Trinh sát Hình sự Sở Công an thành phố, mong anh cho biết họ tên và số điện thoại. Nếu anh gặp Na Lan thì bảo cô ấy gọi cho tôi, có lẽ tôi còn phải phiền anh lần nữa.”

“Không, không cần thiết, tôi cũng chỉ là một giảng viên ở lớp Na Lan...”

“Có việc rất quan trọng, mong anh hợp tác hỗ trợ, chúng tôi buộc phải tìm ra Na Lan ngay.”

Lấy được số điện thoại của anh giảng viên rồi, Ba Du Sinh tiếp tục đi đi lại lại để làm loãng cảm giác bế tắc.

Phải làm gì để liên lạc được với Na Lan?

Di động vẫn lặng ngắt như tờ.

Đào Từ trả lời trên WeChat, “Muốn tìm Na Lan à? Em vừa thấy trên weibo^[1] có ai đó đưa tin về vụ cướp táo tợn ở Dư Trinh Lý, huy động cả cảnh sát đặc nhiệm, anh không cần có mặt ở đó ư?”

[1] Mạng xã hội phổ biến ở Trung Quốc.

Ba Du Sinh lập tức gọi vào di động của Đào Từ, “Tôi đang ở Dư Trinh Lý. Na Lan đang ở đâu? Chúng tôi cần cô ấy hợp tác.”

“Na Lan lại gây rắc rối à? Em cũng không biết cô ấy đang ở đâu.”

Ba Du Sinh không đả động gì đến vụ cướp, chỉ dặn Đào Từ nếu biết tin tức về Na Lan thì phải liên lạc với anh ngay.

Gọi điện xong, anh lập tức bảo một kỹ thuật viên của đội hình sự đang có mặt ở hiện trường phân tích xem máy của Na Lan có GPS không, có thể định vị được cô không. Anh còn bảo một cảnh sát khác liên lạc với phó giám đốc công an đang trực chiến ở Sở để liên thông phối hợp tìm tín hiệu di động của Na Lan, nhờ trạm tín hiệu khoanh vùng vị trí của cô. Anh cũng biết là rất khó, rất tốn thì giờ mà chưa chắc đã có kết quả nhưng bắt buộc phải làm xem sao.

Thời gian vẫn lao nhanh, bất chấp tất cả. Năm phút đã trôi qua.

“Đội trưởng!” Điền Lợi Mân chạy lại, giờ máy di động chuyên dùng ra.

Ba Du Sinh thấy lòng trĩu nặng. Sau hai tin nhắn của băng cướp, phía cảnh sát vẫn chưa hề tiến triển, chắc lần này không thể là tin gì hay ho.

Đúng thế. Chỉ một câu, mà từng chữ đều như nhuộm máu: Mười phút nữa không thấy Na Lan, sẽ giết một người.

Khoảng ba tiếng đồng hồ trước khi xảy ra vụ án, tại đại học Giang Kinh.

Sau ba hồi chuông reo, Na Lan nhận ra người gọi đến là Quách Tử Phóng, phóng viên tờ *Tin chiều Tân Giang*. Cô hỏi, “Chắc không phải anh thúc dục tôi đây chứ? Còn ba tiếng đồng hồ nữa mới đến giờ ăn trưa mà.”

Quách Tử Phóng, “Đâu dám! Chỉ là, đổi chỗ ăn.”

Na Lan cười, “Ba giờ trước bữa ăn, đổi địa điểm, thì có gì khác hơn chuyện thúc giục người ta?” Quách Tử Phóng vốn rất bẻm mép, nhưng lần này chỉ âm ờ lúng túng, Na Lan bèn nói, “Tôi đùa thôi mà! Anh đã nói bữa trưa nay là phục vụ nhân dân phải không? Thế thì tôi không ngại địa điểm xa hay gần. Anh cứ cho biết đi?”

“Đã nghe nói đến Tiêu Tương chưa?” Quách Tử Phóng hay úp mở dềnh dàng, Na Lan không còn lạ lẫm gì, bèn đáp, “Không biết! Nghe tên này, có vẻ như nhà hàng Hồ Nam?”

“Cô em ơi, tôi chính thức cảnh tỉnh cô, hãy tiếp xúc với xã hội nhiều hơn! Tiêu Tương mà cũng không biết, chắc cô đã nghe nói đến lầu Ba Khắc chứ?” Anh ta ra vẻ ngạc nhiên.

Na Lan cũng giả bộ nghi ngại, rồi trả lời, “À, nói thế tôi nhớ ra rồi, hình như là một hiệu ăn mới mở ở khu lầu Ba Khắc.”

“May mà cô chưa đến nỗi không thể cứu vãn!” Quách Tử Phóng ngậm ngùi.

Na Lan tự giác khai báo, “Kỳ thực tôi không nhớ ra! Tôi chỉ chồng hai thông tin của anh lên nhau mà thôi.”

“Kết luận của cô căn bản là đúng, nhưng không phải hiệu ăn mà là hội quán, một hội quán với nòng cốt là ẩm thực.”

Lúc này cửa phòng làm việc bỗng mở ra, một thanh niên trạc tuổi Na Lan bước vào, anh là Hảo Tấn Bằng, một giảng viên dạy năm thứ nhất ở khoa, nghe nói anh rất nhanh chóng được các chị em làm khoa học nhất trí đặt cho biệt hiệu “Bằng đẹp trai”. Gần đây hình như anh đã tìm ra quy luật xuất hiện ở văn phòng của Na Lan, nên anh cũng sốt sắng “tăng ca” vào ngày cuối tuần nhằm tiếp cận người đẹp. Anh thường đến trò chuyện với cô, muốn có dịp cùng ăn cơm với cô. Nhưng cô viện cớ đang ra sức giảm béo, bỏ ăn trưa vài bữa và bí mật ăn bánh quy lấp dạ dày. Trước mắt, Na Lan chỉ ứng xử cho lịch sự, nhưng cô chưa rõ mình sẽ kiên trì được bao lâu.

Hảo Tấn Bằng nói, “Kìa, càng ngày em càng đến sớm nhỉ?” Cứ như không nhìn thấy Na Lan đang nghe điện thoại. Na Lan ra hiệu đang bận, “Bằng đẹp trai” mỉm cười ra chiều xin lỗi rồi ngồi xuống chiếc bàn gần đấy, lấy di động ra giả vờ xem. Tư thế ngồi thoải mái của anh ta dường như tuyên bố: anh đây không sốt ruột, anh đây sẵn sàng chờ, để xem cô em có thể gọi điện được bao lâu.

Na Lan đang có nhiều điều muốn hỏi Quách Tử Phóng, ví dụ tại sao lại chuyển địa điểm, tại sao phải đến hội quán? Có biết gần đây các địa phương đang mạnh tay ra đòn vào các hội quán không? Tiêu Tương là hội quán thế nào... Nhưng cô bỗng cảm thấy không cần phải để Hảo Tấn Bằng nghe những điều này, nên nói vào di động, “Anh nhắn địa chỉ đó cho tôi vậy.”

Quách Tử Phóng kinh ngạc, “Thì ra cô không biết thật à?”

Na Lan đành mỉm cười, “Người xuất gia không nói dối.” Rồi cô chào tạm biệt.

Hảo Tấn Bằng tươi cười đứng lên, định bắt đầu tâm sự với Na Lan. Nhưng cô cũng đứng lên, thu dọn bàn làm việc, “Thầy thật cần mẫn, Chủ nhật cũng làm việc!”

“Nếu nói là cần mẫn, ở đây không ai bằng em.” Hảo Tấn Bằng nhìn Na Lan cầm một tập tài liệu photo lên, không rõ sau đây cô định thế nào.

Na Lan nói, “Tôi ngớ ngẩn quá, đã tự nhắc mình rồi mà vẫn quên cầm về nhà mấy tài liệu mà giáo sư Lur cho mượn, nên mới phải chạy đến đây.” Nói rồi cô bước ra ngoài văn phòng, “Tôi không cản trở thầy chuyên cần nữa, thầy đang phấn đấu ba năm được phó giáo sư, năm năm được giáo sư mà.”

Khoảng nửa tiếng đồng hồ trước khi xảy ra vụ án, tại hội quán Tiêu Tương.

Na Lan tìm đến hội quán Tiêu Tương theo địa chỉ mà Quách Tử Phóng cho biết. Thật ra, dù không có địa chỉ cụ thể cũng vẫn tìm được khu vui chơi giải trí mới ở trung tâm Dư Trình Lý có rất nhiều lầu Ba Khắc này, ba tòa lầu ngói xanh sẫm tường đỏ nhạt trong khu dân cư, đã được tân trang như mới nhưng vẫn giữ nguyên nét cổ kính ngày xưa, không khoe mẽ phô trương. Chúng đã cố gắng xoa dịu những thành kiến về sự bề thế thanh cao, nhưng dù thu mình ra sao chúng vẫn nổi bật giữa các lầu Ba Khắc bụi bậm xám xịt ở quanh đó. Hai chữ “Tiêu Tương” cách điệu mềm mại bay bướm là thủ bút của Lưu Bình Húc, bậc thầy thư pháp Giang Kinh, được thể hiện bằng đá trắng đen cao cấp trên nền tường hồng ánh bạc, đem lại cảm giác tao nhã thoát tục. Tuy nhiên nó cũng không lấn át được dãy đèn lồng đỏ thắm và sắc màu trang trí lá hoa sặc sỡ ngoài cửa chào mừng ngày khai trương, mặc dù toàn bộ diện mạo của hội quán vẫn thể hiện sự vui mừng hơi kìm nén.

Lầu chính của hội quán là tòa lầu ở giữa ba tòa lầu Ba Khắc liền kề, trông cũng bề thế hơn cả, nó còn có riêng một khoảng sân. Từ chỗ Na Lan đứng nhìn vào thì thấy sân đó rất nhỏ, người ở trong sẽ thấy sân trước rộng rãi, còn sân sau hầu như không tồn tại, tường bao sân xây sát tòa nhà. Các tòa lầu Ba Khắc ở Dư Trình Lý đều sơn công chính màu đen hoặc xám sẫm, nhưng công chính của hội quán Tiêu Tương được sơn màu đỏ, hài hòa với tường ngoài, có thể coi nó như một “cửa son” mà không phô trương. Lầu chính, tường ngoài cao đến bốn năm mét, bên trong là tòa nhà ba tầng. Coi như kín cổng cao tường, lại nằm sâu trong ngõ. Hai bên lầu chính là lầu Đông và lầu Tây. Chúng đều nhỏ hơn lầu chính, cũng có sân riêng. Nếu một ngày nào đó xin phép ủy ban địa phương cho mở thông sân lầu chính sang hai bên Đông, Tây, thì cả ba tòa lầu sẽ chung một cái sân. Tuy nhiên, đó là công trình không nhỏ, chắc sẽ phải thi công kéo dài và lỗ mất ngày lành hoàng đạo 18 tháng Năm này.

Trước mặt cả ba tòa lầu, không khí rất náo nhiệt, có các vị khách quý được mời đến chung vui, lại có rất đông du khách tham quan Dư Trình Lý, họ còn chụp ảnh lưu niệm ngay trước hội quán rồi đăng luôn lên WeChat hay weibo. Na Lan nhận thấy hai tòa lầu bên phải bên trái có khách ra vào liên tục, trước mặt lầu chính tuy đông người qua lại nhưng thực khách ra vào chỉ lèo tèo vài người.

Địa điểm mà Quách Tử Phóng mời cô ăn trưa là lầu chính của hội quán Tiêu Tương. Cô ngạc nhiên, và ngờ ngợ liệu Quách Tử Phóng có báo nhầm cho cô không? Ăn ở một trong hai lầu phụ mới phải chứ. Cô mở WeChat xem lại mẫu tin nhắn, anh ta viết rõ là ở lầu chính.

Cửa son của lầu chính Tiêu Tương đang mở nửa chừng, Na Lan ngáp ngừng tiến vào sân, đi thêm vài bước là đến cửa, rồi vào sảnh. Bên trong im phăng phắc, như thể lễ khai trương náo nhiệt chỉ xảy ra ở hai lầu phụ, chứ lầu chính này

không có hơi người. Tiền sảnh của lầu Ba Khắc thường không rộng, những lầu xây cất vào thập kỷ 30 thế kỷ trước thậm chí còn bỏ qua tiền sảnh, mà chỉ để một hành lang ngắn. Tiền sảnh của lầu chính Tiêu Tương lại rộng rãi khác thường, không rõ là do được cải tạo hay do người chủ ban đầu giàu có nên đã để như vậy. Một thiếu nữ đứng ở cửa đón khách, cô mặc xường xám nền trắng hoa xanh, làn da mịn màng, mắt, mũi, miệng, cặp mày hàng mi đều hết sức thanh tú, như vừa từ trong tranh bước ra. Cô mỉm cười, “Xin lỗi, lầu chính Tiêu Tương là không gian có tính chất riêng tư.” Rồi cô ta nhìn tờ giấy hồng đặt trên bàn. “Danh sách đặt chỗ, hình như không có chị.”

Na Lan hỏi, “Tôi chưa tự giới thiệu, sao cô biết tôi là ai?”

Đôi má trắng mịn của cô gái hơi ửng hồng, “À, xin lỗi, tôi chưa nói rõ: hôm nay các cổ đông của hội quán đã bao cả lầu chính này, khách dùng bữa trưa đã đến đông đủ, cho nên tôi biết chắc không có chị.”

Gã Quách Tử Phóng chết tiệt, chờ đấy, tôi sẽ cho anh một trận.

Như thể nghe được Na Lan đang giận giữ trách cứ, một người đứng tuổi cao gầy liền lách vào sân. Anh ta đeo cặp kính ngò ngò đã lỗi một từ thế kỷ trước, có cái cổ dài ngoằng và mái tóc thưa nhưng rối tinh rối mù. Chính là một trong số ít phóng viên nổi danh Giang Kinh - Quách Tử Phóng!

Anh ta gật đầu với Na Lan rồi bước đến chỗ cô gái tiếp tân, “Em ơi, bọn anh mới đặt chỗ ở Túy Hoa Âm trên tầng ba.”

Na Lan mỉm cười, “Túy Hoa Âm nào? Anh đang nói tiếng lóng với cô em đó à?”

“Túy Hoa Âm là tên một gian riêng ở lầu này. Các gian ở Tiêu Tương đều được đặt tên. Trước mặt em gái này, anh không nói những từ ngữ trường giả học làm sang đâu!” Quách Tử Phóng tỏ ra rất đắc ý với câu nói đùa rất ít thiện chí của mình, đầu anh lắc lư khoái trá.

Nhưng cô gái nền nã này lại không “bắt tín hiệu”, cô cau mày, không rõ là vì khó chịu với mồm miệng Quách Tử Phóng hay vì cô lúng túng. Cô lại nhìn tờ giấy hồng đặt trước mặt, lắc đầu, “Không có ai mới đặt chỗ cả!”

Na Lan bèn nhìn sang tờ giấy hồng đặt trên bàn, thấy thiết kế các cột các hàng rất đẹp mắt, cô khẽ hỏi, “Tờ giấy này ở đâu ra?”

“Từ máy tính in ra.”

“Có lẽ hội quán của các cô sử dụng một phần mềm chuyên dùng đặt chỗ, phần lớn các phần mềm như thế này cũng liên thông, phiền cô xem lại có trang nào cập nhật hơn không?” Na Lan lại nói với Quách Tử Phóng, “Người hẹn với chúng ta là...”

Quách Tử Phóng nói, “Tạm thời tiếp tục giữ bí mật.”

Cô gái bèn rảo bước vào trong, rẽ vào gian phụ phía Đông, là văn phòng tiếp tân của lầu chính thì phải. Chưa đầy hai phút sau, cô ta trở ra, vẻ áy náy, “Vâng, rất xin lỗi. Đúng là danh sách đặt chỗ đã cập nhật, đúng là ở gian Túy Hoa Âm, là gian nhỏ bốn chỗ ngồi, danh sách ghi là đặt ba chỗ. Đúng không ạ?”

Quách Tử Phóng nói, “Hoàn toàn đúng! Em cứ mạnh dạn đi trước dẫn đường cho bọn anh đi!”

Cô gái mỉm cười, hình như định nói gì đó nhưng lại thôi. Cô nghiêng người, chìa tay ra, “Mời anh chị lên gác ạ!” Nói rồi cô đi trước dẫn đường.

Quách Tử Phóng đi sát phía sau, nói, “Cô em định nói gì thì cứ nói đi?”

“Không ạ! Em cảm thấy rất có lỗi với anh chị.” Về mặt cô ta rất chân thành.

Na Lan nói vui, “Lúc này cô ấy có ý nhắc anh rằng, hội quán Tiêu Tương là hạng đẳng cấp, không có phòng karaoke đâu! Nếu anh muốn hát những bài dân ca cổ lỗ sĩ thì cứ ra đường Giang Hưng Trung, rất sẵn các phòng karaoke!”

Cô gái ngạc nhiên ngoảnh đầu, “Đúng thế! Sao chị lại biết được?”

Na Lan thầm ngạc nhiên vì cô gái này ứng biến rất linh hoạt, mình chỉ thuận miệng nói thế thôi mà cô ta có thể hồi âm ngay lập tức. Cô ta được giao trách nhiệm đón khách ở lầu chính là phải. Biết đâu, vừa này cô ta “lớ ngớ” không xem bản danh sách đặt chỗ đã cập nhật, chỉ là giả bộ thế thôi? Na Lan bèn hỏi, “Trên máy tính có ghi rõ người đặt chỗ là ai không?”

Cô ta lắc đầu, “Không thấy ạ! Chẳng lẽ anh chị lại không biết mình sẽ dùng bữa với ai à?”

Quách Tử Phóng nói, “Bọn anh cũng không biết. Có lẽ chủ chỉ muốn giữ bí mật đến phút chót.” Anh giờ tay xem đồng hồ. “Chắc là trong vòng mười phút nữa sẽ bật mí.”

Na Lan lấy làm lạ, “Hệ thống lại không thể hiện ai đứng ra đặt chỗ, thì quả là hiếm có! Ít ra cũng ghi là ông X bà Y hoặc số di động mới phải chứ?”

Cô gái nói, “Thông thường là thế, nhưng lần này thì không, chỉ ghi tên phòng, ba người, và các món ăn đã chọn.” Cô ta nghĩ ngợi, rồi gật đầu, “Rất có thể là... người trực điện thoại đặt chỗ đã có chút nhầm lẫn, thấy lầu Đông và Tây đã hết chỗ, bèn chuyển sang lầu chính này. Chúng em đều biết quy tắc ở đây: không để gì đặt được chỗ các gian ở lầu chính.”

Na Lan thầm nghĩ, nếu lớ ngớ đặt nhầm phòng rồi lại lớ ngớ quên ghi lại họ tên người đặt chỗ, một nhân viên hai lần lớ ngớ như thế thì có thể hành nghề được bao lâu nữa?

Tầng hai cũng im lặng như tầng trệt. Nếu không nhìn thấy một cậu phục vụ cầm hai chai rượu vang đẩy cửa bước vào một gian phòng, ở trong vọng ra tiếng người nói khe khẽ, thì Na Lan sẽ ngỡ tầng này không có một ai. Cô đưa mắt nhìn tấm biển gắn trên cánh cửa dày nặng của gian phòng ăn đó, viết ba chữ “Mãn Giang Hồng”.

Cô gái tiếp tân dẫn hai người lên tầng ba, rồi dừng lại trước cửa một gian phòng. Tấm biển gắn trên ô cửa trúc màu vàng sẫm viết ba chữ “Túy Hoa Âm” theo lối Lệ thư. Mở cửa, thấy bên trong bày một bàn vuông không rộng, và bốn ghế mây có đệm êm, phong cách như ngồi chơi ở sân vườn. Tầng ba còn một gian nữa cũng cửa trúc, đang đóng im ỉm, bên trên viết ba chữ “Động Đình Xuân”.

Quách Tử Phóng ngồi luôn xuống ghế. Cậu phục vụ ban này nhìn thấy liền bước vào hỏi. “Anh chị dùng đồ uống gì ạ?” Cô gái tiếp tân mỉm cười, nói với hai người, “Rất mong anh chị sẽ hài lòng với trải nghiệm ở hội quán Tiêu Tương hôm nay.” Nói rồi cô quay ra, đi xuống tầng dưới.

Na Lan gọi hồng trà, Quách Tử Phóng gọi bia. Phục vụ nói, “Thực đơn hôm nay đã bao gồm rượu vang, có cần tôi mở một chai không?”

Quách Tử Phóng và Na Lan nhìn nhau. Na Lan nói, “Chúng tôi còn một người nữa chưa đến. Chờ đã, rồi mở rượu sau.”

Cậu ta lui ra. Na Lan nói, “Tôi có cảm giác như đang nằm mơ.”

“Không đến nổi thế!” Hình như vóc người gầy gò của Quách Tử Phóng không hợp với chiếc ghế mây, anh ta cứ ngoẹo mãi. “Chẳng qua chỉ là một hội quán tư nhân thôi mà. Cô đóng cửa tu hành lâu ngày, nhưng đâu phải là người xa lạ với đời sống xung quanh?”

Quách Tử Phóng là phóng viên của tờ *Tin chiều Tân Giang*, đã từng đến phỏng vấn Na Lan về vụ án “năm xác chết”. Với tính cách của Na Lan, nhà báo nói chung là cô đã muốn trốn biệt, huống hồ Quách Tử Phóng luôn gây cho người ta ấn tượng là một gã hay động chân động tay, mồm mép thì ba hoa chích chòe, thoát đầu còn không ít lần bị Na Lan “cắm cửa”. Về sau, Ba Du Sinh đứng ra dàn hòa, nói rằng Quách Tử Phóng là một phóng viên đáng tin cậy, từng nhiều lần đưa tin các vụ trọng án ở Giang Kinh rất sát sao, phải chăng. Sau khi tiếp xúc với Quách Tử Phóng, Na Lan mới tin các nhận xét của Ba Du Sinh, và hiểu rằng cái khoa nói và cái mặt dày là yêu cầu của nghiệp vụ, có cũng là tấm màn che yếm hộ cho tính cách thực sự của anh. Thật ra anh là con người giàu tình cảm, rất tinh ý, từ đó hai người trở thành bạn hữu.

Na Lan nói, “Chẳng phải tôi phát hoảng vì sự bề thế của hội quán, mà là, có cảm giác khởi nguồn và diễn biến của bữa ăn này không chân thực: người trung gian thì úp úp mở mở, sau đó chuyển địa điểm, việc đặt chỗ cũng mù mờ. Tiếp đó là cái hội quán này, hai lầu phụ náo nhiệt, lầu chính thì lạnh lẽo thiếu vắng hẳn không khí mới khai trương...”

“Có gì lạ chứ? Cô cũng thừa biết gần đây các hội quán bị chà xát mạnh, cho nên họ không muốn phô trương âm ỉ. Lúc này là buổi trưa, phải đến tối thì mới thực sự đông vui. Người trung gian của chúng ta lúc này đặt được chỗ, chứ tối đến thì chắc chắn chỗ này chật ních, đừng hòng chen vào được.” Quách Tử Phóng tiếp tục điều chỉnh tư thế ngồi.

Na Lan hỏi, “Anh thử nói đôi nét về người trung gian đó xem nào?”

Quách Tử Phóng than thở, “Cô lại bắt bí tôi rồi. Tôi cũng chỉ biết như cô biết mà thôi.”

Mấy hôm trước, Quách Tử Phóng nhận được mẫu tin nhắn nặc danh trên di động, nói là có tin nóng sốt mà chắc chắn *Tin chiều Tân Giang* sẽ rất thích, nhưng muốn nói chuyện trực tiếp với phóng viên Quách Tử Phóng, đồng thời gọi thêm Na Lan, chính là cô Na Lan trải qua mấy vụ trọng án mà anh từng phỏng vấn viết bài. Khứu giác nghiệp vụ khiến Quách Tử Phóng lập tức hỏi: có liên quan tới các vụ trọng án ngày trước không, thì đối phương nói: chờ khi gặp nhau sẽ biết. Lúc đầu đưa ra địa điểm là phòng ăn xoay tròn trên nóc quảng trường Đằng Long, sau ba tiếng đồng hồ, người ấy chuyển địa điểm tới hội quán Tiêu Tương này.

“Nếu địa điểm gặp mặt không phải ở chốn công cộng đông người, thì tôi sẽ cho rằng họ đặt bẫy gì đó, xấu chơi...” Vừa lúc phục vụ bước vào nên Na Lan không nói hết câu.

Quách Tử Phóng nói, “Yên tâm đi! Không phải tôi mới một hai lần trải qua tình huống na ná thế này. Các tin độc độc quyền, các tin ngoài lề mà phóng viên có được đều từ hình thức này mà ra.” Anh sốt sắng tợp ngum bia đang trào bọt, rồi ợ một cái thật to. “Huống chi, hôm nay cô cũng nhìn thấy rồi đấy, có thể đặt chỗ tại lầu chính của hội quán Tiêu Tương, thì không phải nhân vật tầm thường đâu... Trừ phi, cô tin vào mấy câu lý luận của cô em ngồi ngộ phụ trách đặt chỗ ở dưới tầng trệt ấy.”

Na Lan nói, “Kể cũng hơi có lý. Nhưng không tầm thường đến mức nào? Vừa nãy nhìn thấy ở tầng hai cũng có người đang ăn mà?”

“Theo bố cục của lầu Ba Khắc, thì chính giữa tầng hai là đại sảnh, nơi chủ nhà chiêu đãi khách quý và người nhà. Ngày xưa, khi tất cả các phòng đều cho thuê, thì đại sảnh là nhà ăn chung và là trung tâm hoạt động vui chơi giải trí. Có lẽ khu vực đó đã được sửa chữa thành hai gian phòng ăn chính, trong gian đó hôm nay có hai cỗ đông của hội quán Tiêu Tương và những người bạn trong thương trường với họ, ấy là tôi đoán thế...” Quách Tử Phóng nói.

Na Lan chưa hiểu, “Sao anh biết trong gian đó là những người như thế nào?”

Quách Tử Phóng cười rất đắc ý, “Lúc nãy cậu phục vụ cầm chai rượu mở cửa bước vào, tôi đã liếc thấy hai ông chủ của hội quán là Đới Hường Dương và Lương Tiểu Đồng có mặt bên trong.”

Na Lan mỉm cười, “Nhà nghề có khác, mắt anh tinh thật!” Cô cũng biết cái quy tắc này: ngồi bàn tròn, thì đa số người ngồi nhìn ra cửa, là chính chủ mở tiệc đãi khách, ngó vào là thấy họ thôi. Cô hỏi, “Đằng nào chủ chi cũng chưa đến, anh thử đoán xem tại sao người cung cấp tin cho chúng ta lại chuyển địa điểm đến đây?”

Quách Tử Phóng gãi đầu gãi tai nghĩ ngợi một lúc, mới nói, “Điều này... khả năng không lớn lắm, có lẽ ông anh này thích làm bộ làm tịch, thích thách thức bản thân, cảm thấy nhà ăn quay giữa vũ trụ trên đỉnh quảng trường Đằng Long tuy sang trọng thật nhưng vẫn đại chúng, quá dễ đặt chỗ, nên mới tìm nơi khác vừa khó đặt chỗ vừa có sức ảnh hưởng, thì lầu chính Tiêu Tương vào ngày khai trương là nơi hội đủ điều kiện này!”

Na Lan nói, “Nghe hơi khiên cưỡng. Ông anh - giả sử là nam giới - ấy, bí hiểm thậm thụt như thế, xem ra không phải là người thích phô trương và tự làm khó bản thân.”

“Cách nói của cô cũng khiên cưỡng. Nhiều khi, những thể hiện khiêm tốn lặng lẽ lại là khúc dạo đầu của sự phô trương, người ta tạm nén nhằm kích thích tò mò, sau đó mới nổ vang trời! Tôi ngày xưa làm phóng viên ngành giải trí cũng từng dùng cái chiêu này.” Ngày xưa Quách Tử Phóng là phóng viên lĩnh vực giải trí cho tờ báo còm, báo lá cải *Thanh Giang buổi chiều*, từng sống rất chật vật, nhưng với bản lĩnh trơ lì và bền bỉ không lùi, anh gần như đã bao sân toàn bộ chương trình giải trí của các báo “buổi chiều”. Cuối cùng anh được tờ *Tin chiều Tân Giang* bẻ thế mua về, trước hết anh là nòng cốt nghiệp vụ trang giải trí của ông chủ mới, sau đó trở thành cây bút chủ lực của trang đời sống xã hội. Cách đây sáu năm, khi vụ án “năm xác chết” xảy ra, chủ biên trang pháp chế không tin cánh phóng viên trẻ tốt nghiệp chính quy có thể găm nổi mục này, bèn mời Quách Tử Phóng phụ trách chuyên đề về các vụ án lớn. Ba năm sau, nhờ Na Lan mà vụ án “năm xác chết” khép lại được, Quách Tử Phóng lại càng trở thành duy nhất, bởi anh là người đầu tiên phỏng vấn Na Lan, rồi trở thành bạn cô. Năm ngoái, Na Lan và vụ án “chặt ngón tay” gây chấn động bốn phương, Quách Tử Phóng một lần nữa trở thành trụ cột của tờ *Tin chiều Tân Giang*.

Na Lan nói, “Xem ra, chỉ còn cách chờ nhân vật đình đám này xuất hiện vậy!”

Nguồn ebooks: <http://www.dtv-ebook.com>

Chờ. Năm phút đã trôi qua. Bia và hồng trà đổi ả, nhân vật đình đám ấy vẫn chưa đến.

Cuối cùng, Quách Tử Phóng mở di động gọi số máy bắt đầu bằng 137, kết quả, một giọng nói đầm ả cho biết, “Xin lỗi, số máy này không có.”

Na Lan nhận xét, “Tôi có một cảm giác rất tệ.”

Quách Tử Phóng bực mình tắt máy, “Dạ dày tôi vẫn đang rất háo hức, chẳng nào thì cũng gọi món rồi, chúng ta cứ ăn, tòa soạn sẽ thanh toán. Dù sao cũng là một dịp đến hội quán tư nhân dùng bữa, coi như cũng được trải mùi đời.”

Các món ăn chưa thấy đâu thì đã nghe thấy tiếng sụng.

Ngày 18 tháng Năm, khoảng 12 giờ trưa, tại hiện trường vụ cướp hội quán Tiêu Tương.

Mười phút, Na Lan không đến, giết một người.

Ba phút đã nhanh chóng trôi qua, Ba Du sinh lại gọi điện cho Na Lan và Đào Tử. Máy Na Lan không ai nghe, Đào Tử vừa ra ngoài ăn cơm, giờ đã về đến ký túc xá, vẫn chưa tìm thấy bất cứ manh mối nào trên bàn học của Na Lan cho biết vị trí hiện nay của cô.

Lại một phút nữa trôi qua.

Di động của Ba Du Sinh đổ chuông. “Hảo Tấn Bằng đây! Vừa nãy tôi và anh nói chuyện.” Giọng anh giảng viên, anh nhắc máy ở phòng làm việc của Na Lan.

“Thế nào rồi?” Ba Du Sinh hỏi.

Giọng Hảo Tấn Bằng có vẻ bức xúc, “Lúc trước điện thoại với anh, tôi hoàn toàn không biết tình hình cấp thiết. Tôi không biết vụ án đang xảy ra ở Du Trình Lý. Vừa thấy có người tung ảnh lên WeChat nên mới liên tưởng đến...”

Ba Du Sinh hít sâu một hơi, “Anh nói đi?”

“Thật ra tôi không biết Na Lan hiện đang ở đâu, nhưng lúc tôi tạt vào phòng làm việc thì vô tình nghe thấy cô ấy gọi điện thoại cho ai đó, có nhắc đến hiệu ăn mới mở ở lầu Ba Khắc thì phải...”

Ba Du Sinh thấy trán mình bắt đầu lấm tấm mồ hôi: hiệu ăn lầu Ba Khắc! Lẽ nào lại có chuyện ngẫu nhiên kiểu này?

Anh biết khu vực lầu Ba Khắc không chỉ có một vài quán ăn, nhưng kết hợp với vụ cướp đang xảy ra ở hội quán Tiêu Tương, anh không thể không liên tưởng...

Hảo Tân Bằng ngáp ngừng, chắc là vì muốn nghe phản ứng của Ba Du Sinh, nhưng không thấy gì, anh đành nói tiếp, “Trước đó, hình như cô ấy nói một câu ‘nghe tên, có vẻ như chuyên món ăn Hồ Nam’...”

Hồ Nam, Tương, Tiêu Tương. Ba Du Sinh nói, “Rất cảm ơn anh đã hợp tác, thông tin anh cho biết là rất quan trọng.”

Năm phút đã trôi qua.

Ba Du Sinh hỏi Khương Minh phụ trách sơ tán, “Khách ở hai lầu phía Đông, Tây hội quán thì sao?”

Khương Minh xoay người trở về phía đầu đường đi vào Dur Trinh Lý, “Tạm thời để họ chờ trong vùng cảnh giới trên đường Giang Hưng Trung, có thể có một vài người đã tản đi nhưng đa số vẫn đứng đó.” Lúc đến nơi Ba Du Sinh đã nhìn thấy đám đông trong vùng cảnh giới, nhưng không nhìn thấy Na Lan, cũng biết nếu cô ấy có trong số được sơ tán, với sự nhạy cảm cổ hữu, chắc chắn cô sẽ quan tâm đến diễn biến tình hình và không thể không trả lời điện thoại.

Thế rồi anh có một phán đoán, phán đoán khiến anh nhói tim.

Anh gọi Vương Chí Huân và Điền Lợi Mẫn đến. “Tôi vừa nhận được một tin, rất có thể Na Lan đang ở trong lầu chính của hội quán.”

Mười giây trầm mặc, quá đủ để biểu lộ sự kinh ngạc của mọi người.

Lúc này, nữ cảnh sát phụ trách định vị di động của Na Lan mặt đỏ phừng phừng chạy lại báo cáo Ba Du Sinh: di động của Na Lan không phát tín hiệu GPS, có lẽ máy cô không có GPS hoặc đã tắt nguồn hoàn toàn. Tắt máy như bình thường, thì tín hiệu GPS vẫn phát, tắt nguồn hoàn toàn tức là tháo hẳn pin ra hoặc máy bị va đập, bị vỡ, hỏng mất phần GPS thì máy mới mất tín hiệu GPS.

“Cho nên tôi đành lần lại tuyến đi trước đó theo GPS của máy cô ấy.” Nữ cảnh sát cố nén phản kích. “Tôi hoàn toàn không ngờ...” Cô chỉ vào tòa lầu chính trước mặt. “Trước khi tắt nguồn hoàn toàn, thì máy ở ngay trong tòa lầu kia!”

Ba Du Sinh, “Đã bao lâu rồi?”

“Mười lăm hai mươi phút.”

Ba Du Sinh nhảm tính, tức là gần thời điểm bằng cướp gửi tin nhắn.

Điền Lợi Mẫn nói, “Có lẽ cô ấy vẫn chưa phải là con tin, cho nên bọn cướp mới đòi chúng ta cho gặp.”

Khương Minh hỏi, “Ý cô là, cô ấy tuy đang ở trong lầu nhưng đã nắp kín? Nếu thế thì chúng ta càng không thể cho chúng biết Na Lan đang ở đâu.”

“Dù chúng ta tìm Na Lan ở bên ngoài, thì cũng chỉ là để cô ấy đứng ra thương lượng kia mà?” Vương Chí Huân thắc mắc.

Điền Lợi Mẫn nói, “Không hẳn là thế. Có nhiều cuộc thương lượng chỉ cần thực hiện qua di động, gọi loa, thậm chí nhắn tin, để giải quyết.”

Vừa nói đến nhắn tin, thì máy di động chuyên dùng đã có tin nhắn mới: Còn hai phút nữa.

Trong mấy phút vừa rồi, các kỹ thuật viên đã tra ra: bọn cướp dùng di động của Lương Tiểu Đồng để nhắn tin cho cảnh sát. Lương Tiểu Đồng là một trong những cổ đông của hội quán Tiêu Tương, rất có thể cũng đang là con tin. Bọn cướp sẽ cướp di động hoặc ép Lương Tiểu Đồng tự tay nhắn tin. Cũng có khả năng Lương Tiểu Đồng là kẻ cướp, nhưng tại sao anh ta phải cướp hội quán của chính mình? Khả năng này gần như bằng không. Ngoài ra cũng đã tra được số điện thoại báo công an: phát ra từ ngay lầu chính của hội quán.

Thời gian vẫn từng giây trôi đi, các cán bộ phụ trách đều vô kế khả thi, nhấp nhồm như ngồi trên chảo nóng. Ba Du Sinh bỗng nói, “Trả lời chúng: bảo chúng truyền ảnh của toàn bộ con tin là nữ đang ở trong đó ra, và hứa rằng một hai phút nữa Na Lan sẽ đến.”

Điền Lợi Mẫn thoăn thoắt bấm phím, nhắn tin trả lời. Bọn cướp cũng hồi âm rất nhanh: Không phải lúc các người ra điều kiện.

Khuông Minh lau bầu nguyên rủa. Vương Chí Huân nói, “Anh Sinh...” Cả Sở Công an chỉ có một số ít đồng nghiệp là “chiến hữu kỳ cựu” gọi Ba Du Sinh một cách thân mật là “anh Sinh”, Vương Chí Huân gọi thế, nhằm thể hiện tình cảm và sự cổ vũ anh hãy quyết đoán, nhưng anh chầm chậm xua tay, tay kia day day thái dương. Anh đang nghĩ đến một quyết định gian nan.

Máy di động chuyên dùng lại đổ chuông tình tang: Còn một phút nữa.

Khoảng hai mươi lăm phút trước khi xảy ra vụ án. Tại lầu chính của hội quán Tiêu Tương.

“Đoàng!” Một tiếng nổ vang, gây chấn động cả khu lầu Ba Khắc.

Na Lan bỗng mở to mắt. “Tiếng súng!”

Yết hầu gồ to của Quách Tử Phóng khẽ động đây, anh mỉm cười không mấy tự tin, “Tiếng súng? Chắc không đến nỗi giạt gân như thế đâu. Nên nhớ hôm nay là ngày khai trương hội quán, chắc là tiếng pháo chào mừng khai trương.”

“Đốt pháo mừng sao chỉ nổ một tiếng?” Na Lan nhìn ra ngoài cửa sổ.

Như để xóa tan mọi nghi ngờ của cô, “tạch, tạch, tạch...” một loạt tiếng pháo rền vang, âm thanh tan xác pháo nghe

thật vui tai. Quách Tử Phóng liền nâng cốc, nhưng anh nhận ra Na Lan cau mày rõ chặt. Cứ thế ngồi im một lúc, cô bỗng đứng dậy nói, “Tiếng nổ lúc này đúng là tiếng súng!”

Quách Tử Phóng biết rất rõ tuổi xuân đầy biến động của Na Lan qua các vụ án, và cũng nghe một số tin đồn nữa, ví dụ về đời sống tình cảm mơ hồ, thực thực hư hư, về kho báu dưới đáy hồ đã tìm thấy nhưng lại mất tích, về việc cô đã từng điều trị thần kinh không chính thức. Anh đoán rằng sau mấy lần cận kề cái chết, Na Lan khó tránh khỏi trở nên nhạy cảm, bèn an ủi, “Nghe một âm thanh riêng rẽ, tất nhiên khác với nghe một chuỗi âm thanh...”

Na Lan đã bước ra đến cửa phòng đang khép hờ, cô không giải thích gì thêm, chỉ nói, “Tôi từng nghe thấy tiếng súng, và không chỉ một lần.” Rồi cô nghiêng đầu lắng nghe động tĩnh ở tầng dưới.

Quách Tử Phóng biết Na Lan từng tiếp xúc với tiếng súng qua mấy lần tham dự vào các vụ án, anh cũng biết Na Lan đã từng đến trường bắn để tập súng, nên anh càng khâm phục trực giác chính xác của Na Lan trong những phen trải nghiệm nguy hiểm.

Lẽ nào là tiếng súng thật?

Tiếng súng nghe thấy trong các vụ án kinh thiên động địa, tiếng súng nghe thấy ở trường bắn, tiếng súng nghe thấy hoặc không nghe thấy khi đeo chụp tai... có giống nhau không? Liệu có phải chỉ là tại thần kinh Na Lan quá nhạy cảm?

Anh cũng chăm chú lắng nghe. Ở tầng dưới có tiếng bước chân gấp gáp, bận rộn. Một số tiếng găt tiếng quát nghe không rõ, và cả tiếng phụ nữ kêu thét lên.

“Có thể là có người đang cãi nhau đánh nhau.” Quách Tử Phóng biết, ở những trung tâm giải trí cao cấp cũng khó tránh khỏi xảy ra xung đột. “Chúng ta cứ uống đi!”

Na Lan nói, “Tầng hai, các ông chủ đang chiêu đãi khách, nhưng họ chỉ vừa mới bắt đầu, ít có khả năng đã uống say rồi đánh nhau.” Cô lại lắng nghe một lúc. “Hình như nghe thấy câu ‘tất cả, cảm nhúc nhích’...”

Quách Tử Phóng ngẩn người, “Chắc là có nhân viên bảo vệ trị an...” Nhưng rồi anh lại có cảm giác là không đúng. “Thế là có ý gì nhỉ?”

“Bọn cướp!”

Quách Tử Phóng lấy di động ra, “Tôi báo công an.” Tiếng súng, tiếng hét, và “cảm nhúc nhích”... Thực đáng ngờ, điều anh nghĩ đến trước hết là: tin nổi bật do phóng viên mục kích hiện trường đưa tin.

Tiếp đó anh nghe thấy nhiều tiếng bước chân chạy rầm rập lên tầng.

Na Lan đã khoác túi, đẩy cánh cửa sổ độc nhất của gian phòng, “Mau chạy thôi!”

Quách Tử Phóng nhất định bắt Na Lan phải chui ra trước. Cả hai đều chưa đến lầu Ba Khắc bao giờ, chỉ biết đại khái về cấu trúc của nó nên cũng chỉ áng chừng đường đi lối lại, họ nghĩ cách chạy xuống tầng trệt rồi chạy vào đám

đông ngoài phố là xong.

Bên dưới cửa sổ là một khung sắt sơn đỏ, áp tường, tựa như lan can, dài chừng một mét, rộng nửa mét, cao nửa mét, không thể coi là ban công hóng mát, chỉ có thể đặt ở đây một hai chậu hoa mẫu đơn. Na Lan cảm thấy may mắn vì hôm nay cô ăn mặc khá gọn gàng, lúc này quần bò sẽ tiện lợi hơn hẳn váy áo diêm dúa làm nổi bật các đường cong của cơ thể. Tay cô nắm lan can, thả người xuống. Hai chân đặt lên cái gờ nhô ra, đây là gờ phía trên cửa sổ tầng hai, chất liệu nhôm hoặc nhựa, có tác dụng trang trí, chắn nước mưa chứ không thể chịu nổi sức nặng của cơ thể người. Nhìn xuống phía dưới, thấy cửa sổ tầng hai cũng có cái khung kim loại như trên này. Cô lúng túng giảm mạnh vào cái gờ, nó bật tung, cô bị rơi xuống dưới nhưng đã may mắn nắm đúng cái khung kim loại ở tầng hai.

Lại nhìn xuống dưới, thấy chỉ còn cách mặt đất vài mét, cô tụt dần xuống. Để giày da lúc này cũng được việc hơn hẳn giày cao gót.

Quách Tử Phóng cũng tụt xuống theo cách đó.

Lúc cả hai đứng thẳng lên mới nhận ra mình đang đứng ở nền giếng trời của lầu Ba Khắc, nói cách khác, cả hai vẫn đang ở trong tòa lầu.

Lúc này họ cũng nhận ra đứng trước mặt là một gã bịt mặt, mặc quần áo đen, và một họng súng đen ngòm chìa vào họ. “Còng lại!” Thế rồi có tiếng lách cách, một gã bịt mặt nữa xuất hiện, tặng cho họ một bộ còng tay. Quách Tử Phóng giả vờ ngờ ngác, “Chỉ một bộ, thì đủ sao được?” Báng súng lập tức nện vào sống lưng anh, “Mỗi đứa một tay!”

Thế là tay trái Na Lan và tay phải Quách Tử Phóng được còng chung một còng.

“Lên gác!” Gã bịt mặt lia ngang nòng súng tự động đang cầm. Chỉ mấy từ ngắn ngủi, nên Na Lan chưa nhận ra gã nói giọng địa phương nào, cô nhìn kỹ khẩu súng nhưng cũng không nhớ ra ngay là loại súng gì, cô tự trách mình mấy lần cùng Ba Du Sinh đến trường bắn để học xạ kích nhưng vẫn chưa tìm hiểu kỹ.

Cả hai rất biết súng đạn vô tình chẳng nể nang ai, đành bước đi theo nòng súng ra hiệu. Họ đi vào một cửa lớn đang mở, bên trong lồng chổng soong nồi bát đĩa thìa dũa, quất hút khói vẫn đang chạy. Đây là nhà bếp. Các đầu bếp đang nấu dở dang cũng vội dời đi, có lẽ họ cũng như cô và Quách Tử Phóng, trước sức mạnh của họng súng, đành phải đi tới một nơi chưa rõ sinh tử ra sao, tuy nhiên họ cũng không quên tắt bếp.

Na Lan biết rằng hôm nay ngày lành tháng tốt, hội quán khai trương, đồng thời xảy ra vụ cướp.

“Cắm nhúc nhích!” Tiếng quát dường như từ tầng hai vọng xuống. Trên đại sảnh ở tầng hai đang mở tiệc, không rõ số lượng người, nhưng ít ra cũng phải huy động một hai người cho chắc ăn, và ít nhất là một khẩu súng, thì mới có thể khống chế nổi. Cũng cần một hoặc hai người nữa để khống chế cô gái ở quầy tiếp tân, cậu phục vụ bàn và đầu bếp. Chứng tỏ bọn cướp phải có ít nhất ba bốn tên.

Đi qua nhà bếp, thì đến một hành lang ngắn, sau đó là đầu cầu thang ở cuối tiền sảnh. Đằng xa là quầy tiếp tân tro tro, không thấy cô gái mặc áo nền trắng hoa xanh đâu, chắc hai cổ tay thon thả của cô cũng đã được còng sắt “bảo vệ” rồi. Cổng chính của lầu chính đóng chặt.

Cả hai đều nhớ cái mệnh lệnh “lên gác”, nên họ cũng bước lên cầu thang. Cửa đại sảnh đang mở, bên trong đã có mấy người đều ngồi xồm quay mặt vào tường, hai tay giơ lên, bất động. Nhìn kỹ, thấy rằng hai người ngồi cạnh nhau đều bị còng chung một còng. Cô gái tiếp tân và một thanh niên cao to mặc quần áo bảo vệ bị còng chung một còng, anh bảo vệ ngồi co ro, trên đầu gối phải có vết máu loang, chắc là người bị thương vì phát súng ban nãy. Một gã bịt mặt mặc đồ đen, tay cầm súng máy, không chế toàn thể đám người ở đây.

Na Lan nghe thấy tên cướp đứng phía sau nói, “Sém chút nữa bọn chúng chạy mất!” Là giọng vùng nào nhỉ? Tiếng phổ thông rất chuẩn, nhưng “sém chút nữa” chứ không phải “suýt chút nữa”, tức là giọng miền Nam.

Một bàn tay đưa ra tước đoạt chiếc túi đeo vai của Na Lan, rồi lại thò vào túi áo Quách Tử Phóng tước đoạt chiếc di động và chùm chìa khóa của anh, sau đó ném lên mặt bàn đầy bát đĩa và đồ ăn còn ngòn ngòn. Na Lan nhìn thấy trên bàn có một đồng di động, chìa khóa và ví tiền.

Tên cướp đứng ở đại sảnh nói, “Ngồi xuống như bọn họ. Biết điều thì được an toàn. Chớ tìm cách này nọ. Nhìn thằng ngu kia, sẽ biết hậu quả là gì.” Cũng nói tiếng phổ thông rất chuẩn nhưng có âm sắc miền Bắc.

Na Lan và Quách Tử Phóng cùng ngồi xuống. Tên miền Nam nói với tên miền Bắc, “Đại ca bắt đầu đào kho báu rồi chứ?”

Tên miền Bắc, “Đại ca bảo mày đến rồi thì sang đó giúp một tay.”

“Mày có kiểm soát nổi không?” Tên miền Nam hỏi.

“Tao, đương nhiên không thể.” Tên miền Bắc cười khẩy. “Nhưng khẩu súng này thì có thể. Tao vừa thử rồi, dùng rất ngon lành.”

Tiếng bước chân đi xa dần, tên miền Nam sang giúp “đại ca” đào kho báu.

Na Lan nhớ đến năm xưa cô cũng từng lập tổ săn báu vật, lặn xuống hồ Chiêu Dương tìm kho báu khổng lồ mà tổ tướng Ba Nhan thời Nguyên để lại. Tuy đã lấy được kho báu nhưng lại bị con “chim sẻ” rình phía sau thừa cơ cướp đi mất...

Ngày 18 tháng Năm, khoảng 12 giờ trưa, tại hiện trường vụ cướp hội quán Tiêu Tương.

Còn một phút nữa, nếu Na Lan không đến, chúng sẽ giết một người.

Cuối cùng, Ba Du Sinh nói, “Trả lời bọn chúng: Na Lan đang ở ngay trong đám con tin. Để tiện cho thương lượng, đề nghị Na Lan lập tức điện thoại với chúng tôi ngay.”

Điền Lợi Mẫn thao tác nhấn tin trả lời ngay. Đối phương lập tức hỏi âm: Không cần nữa.

Mọi người nhìn nhau, và đều hiểu ý nghĩa là gì: Na Lan đang ở trong đám con tin, cô đã can đảm đứng ra.

Ba Du Sinh nói, “Nhấn tin nữa đi, tranh thủ cơ hội nói chuyện với Na Lan.” Bụng bảo dạ tại sao cô lại có mặt ở hội quán tư nhân trong ngày khai trương? Và lại đúng vào lúc xảy ra vụ cướp? Kinh nghiệm bao năm công tác, anh biết rằng luôn xảy ra các sự kiện ngẫu nhiên, nhưng sự trùng hợp thì hiếm hoi, khác xa với phim ảnh hay tiểu thuyết. Anh bắt gặp nhớ lại hồi Na Lan mới vào đại học, đã có tin đồn cô là “tay vịn cao cấp” bí hiểm khôn lường. Sau nhiều năm quen biết Na Lan, ám ảnh về tin đồn vu vơ ấy đã tan biến khỏi đầu óc anh, tuy nhiên, cảm giác chưa hiểu hết và cảm giác bí hiểm đối với con người Na Lan đôi lúc vẫn khiến anh phải suy nghĩ: cha cô bị hại một cách kỳ lạ, kho báu Bá Nhan biến mất, chứng thần kinh phân liệt thực thực hư hư, trực giác nhạy bén khác thường, những vụ trọng án hình như mãi mãi đeo bám cô... có phải đều là ngẫu nhiên?

Trở lại câu hỏi trước mắt: tại sao Na Lan lại có mặt ở Tiêu Tương?

Ba Du Sinh nói với Khương Minh, “Nhờ cậu gọi tay phụ trách quầy tiếp tân lại đây.”

Phụ trách tiếp tân của Tiêu Tương là Cù Đào, tuổi ngoài ba mươi, mái tóc rẽ ngôi giữa lảng bóng, khuôn mặt xương xương với nước da trắng mịn như da thiếu nữ không một nếp nhăn, nhẵn nhụi không râu ria. Anh ta dường như vẫn chưa hết sợ trước vụ việc đang xảy ra, đứng trước Ba Du Sinh mà thỉnh thoảng vẫn run run.

Ba Du Sinh hỏi, “Hệ thống máy tính của các anh có danh sách các vị khách không?” Khương Minh đã hỏi anh ta câu này, Ba Du Sinh gần như thuận miệng mà hỏi lại vậy thôi.

“Không có! Chỉ có ghi chép khách đặt bàn ăn, nhưng đều nằm trong mạng nội bộ của hội quán.” Mười ngón tay thon dài trắng trẻo của Cù Đào không ngừng vịn vào nhau.

“Có thể đăng nhập vào đó không?”

Cù Đào gật đầu, “Có thể. Nhưng các ghi chép ấy chỉ ghi thông tin rất sơ sài về người đặt chỗ.”

Ba Du Sinh trở tiếng laptop đặt trên chiếc xe tấn công ở gần đó, “Anh mở đi, chúng tôi cần xem các ghi chép đặt bàn.”

Cù Đào lấy chùm chìa khóa ra, nhìn thẻ ghi mật mã đeo trong đó, rồi nhanh chóng vào mạng nội bộ Tiêu Tương, mở bản danh sách đặt bàn ăn, trở vào một ô màu đỏ, “Anh xem, đây là phòng ăn chính ở tầng hai của lầu chính, kéo cửa di động lên, thì cũng được thêm một gian nhỏ nữa. Nói chung, cần một trong hai ông chủ của hội quán đích thân đặt chỗ. Hôm nay là ngày khai trương, tất cả các chỗ đã được đặt kín hết, nhưng cụ thể là những vị khách nào thì chỉ các ông chủ mới nắm được.”

“Cho nên, anh không thể biết cụ thể bàn ăn nào có mấy thực khách chứ gì?”

Cù Đào nói, “Tôi phụ trách quầy tiếp tân, chủ yếu đón khách vào hai lầu phía Đông và Tây, còn số người vào phòng ăn của lầu chính, chỉ có cô tiếp tân ở cửa lầu chính và cậu phục vụ biết thôi.”

Ba Du Sinh gật đầu, “Tiếc rằng hai người đó cũng biến thành con tin mất rồi.” Anh lại nhìn kỹ ghi chép về phần đặt

chỗ, rồi hỏi, “Các phòng khác ở lầu chính thì sao?”

Cù Đào nói, “Điều này tôi đã nói với nhóm trưởng Khương Minh, trưa nay ngày khai trương, cả lầu chính chỉ mở đại sảnh mà thôi...” Anh ta chỉ vào một ô đồ khác trên màn hình. “Nhưng ở gian nhỏ này trên tầng ba bỗng nhiên có người đặt chỗ.”

“Sao lại nói là bỗng nhiên?”

“Tức là hôm nay mới đặt. Anh xem: họ đặt chỗ lúc 6 giờ 21 sáng nay. Rất sớm.”

Ba Du Sinh hỏi, “Ai đặt?”

“Không rõ. Vì không ghi rõ họ tên và số của người ấy.” Cù Đào nhìn Ba Du Sinh, đôi môi mỏng của anh ta mấp máy, do dự định nói lại thôi, nhưng thấy Ba Du Sinh đã nhận ra thái độ của mình, anh đành tiếp tục, “Có thể là người trực điện thoại và ghi chép đặt chỗ đã sơ suất, hoặc rất có thể là... một người trong nội bộ hội quán đã mở máy tính và thao tác vào trang đặt chỗ.”

“Người đó có thể là anh chứ gì?” Ba Du Sinh chỉ thuận miệng hỏi vậy, nhưng Cù Đào sững sốt cứ như bị bọ cạp cắn.

“Vâng, có thể là tôi, là ông chủ chúng tôi, thậm chí một nhân viên hoặc đầu bếp quen với cách thao tác.”

Ba Du Sinh cảm ơn Cù Đào, rồi ngoảnh sang Điền Lợi Mẫn, “Thế nào rồi?”

“Bọn chúng vẫn chưa trả lời.”

“Gọi điện, xem chúng có muốn đối thoại hay không. Kể cả sử dụng Na Lan làm trung gian cũng tốt.” Ba Du Sinh biết, khi giải quyết bất cứ cuộc khủng hoảng con tin nào, mở được kênh đối thoại là rất quan trọng.

Điền Lợi Mẫn gọi điện, nghe một lát rồi nói, “Không ai nhắc máy.”

Ba Du Sinh tưởng tượng khung cảnh đang xảy ra ở lầu chính: trong số mười mấy con tin, Na Lan bỗng đứng ra nói “tôi là Na Lan”. Sau đó bọn cướp bắt đầu đưa ra điều kiện... Bọn tôi đã tìm thấy cô. Sao phải tìm? Cô chuyên nghiên cứu tâm lý học tội phạm, cô đã tiếp xúc với các vụ án tàn độc quái dị, tiếp xúc với bọn tội phạm cuồng điên hung ác, cho nên cô có thể hiểu cho chúng tôi, trên cơ sở đó cô thương lượng hộ chúng tôi để chúng tôi có được những thứ cần có.

Bọn chúng đang muốn có được những gì? Tại sao phải thông qua Na Lan để thương lượng?

Na Lan sẽ thế nào? Sẽ bình tĩnh lắng nghe. Ba Du Sinh biết cô đã có vài năm kinh nghiệm tư vấn tâm lý, dựa vào những gì anh biết về huấn luyện các nhà tâm lý cộng với hiểu biết về tính cách của Na Lan, anh tưởng tượng: trong tình huống đặc biệt này, khi đối mặt với bọn cướp có vũ trang, cô sẽ bình tĩnh nghe, không ngắt lời, không can thiệp vào chúng, nhưng đầu óc vẫn vận động cực nhanh.

Ba Du Sinh xem đồng hồ. Kể từ mẩu tin nhắn vừa nãy đến giờ, hai mươi tư phút đã trôi qua. Na Lan đã vào cuộc hai mươi tư phút, nhưng vẫn chưa có thông tin gì, hai mươi tư phút tình huống diễn biến ra sao? Khả quan? Hay xấu đi?

Điền Lợi Mẫn nói, “Tôi có cảm giác rất tệ.”

Kẻ cũng phải. Đối tượng mà bọn cướp chỉ đích danh đã có mặt, thương lượng hơn mười phút mà vẫn chưa liên lạc với cảnh sát, thì không thể nói là dấu hiệu tốt. Chứng tỏ bọn tội phạm đã có ý chuẩn bị từ trước, chúng giữ ưu thế trong sự kiện: để cho phía cảnh sát biết càng ít càng tốt, cảnh sát bị trói buộc, bế tắc không thể hành động.

Vương Chí Huân nói, “Cảnh sát đặc nhiệm chúng tôi đã bố trí chu đáo mọi phương diện, sẵn sàng đối phó với hầu hết tình huống.”

Khuong Minh nói, “Chỉ e hôm nay là tình huống đặc biệt.”

Ba Du Sinh ngắm tòa lầu Ba Khắc hội quán Tiêu Tương có lịch sử hơn nửa thế kỷ kia, hiểu rằng lúc này chỉ có thể kiên nhẫn chờ đợi, sớm muộn gì cũng sẽ liên lạc được với tên trùm cướp, trừ phi hẳn là kẻ khủng bố điên cuồng táng tận lương tâm.

Nhớ đến mấy vụ án đâm máu mới xảy ra ở mấy địa phương khác, anh toát mồ hôi.

Không đến nỗi đâu. Nếu chúng táng tận lương tâm thì đã mặc tình tàn sát, chứ không lần lữa đến lúc này và còn đưa ra yêu cầu thương lượng.

Đành chờ đợi vậy.

Với tâm trạng rối bời, từng giây trôi qua chẳng khác gì một năm trời, chỉ sợ thời gian trôi qua quá nhanh. Khi giải quyết khủng hoảng con tin, thời gian càng kéo dài càng chứng tỏ tình huống phức tạp, giải cứu con tin càng trở nên khó khăn.

Lại năm phút nữa trôi qua.

Bỗng một ô cửa kính phía Tây tầng hai bị đập vỡ, nghe loảng xoảng, và có thứ gì đó vạch rèm bay ra. Một cảnh sát đặc nhiệm dùng ống nhòm quan sát, rồi báo cáo Vương Chí Huân qua máy bộ đàm, “Là một cái ghế. Có tiếng quát tháo, tiếng kêu hỗn loạn.”

Khỏi cần báo cáo, Ba Du Sinh và những sĩ quan cảnh sát cũng nghe thấy những tiếng thét đó.

Vương Chí Huân trả lời bộ đàm, “Thả bóng thám sát vào cửa sổ!”

Lúc này, một tiếng nổ vang lên.

Toàn bộ cảnh sát ở hiện trường đều nghe the thấy. Tiếng nổ không quá lớn, trừ mấy mảnh gạch lát mặt ngoài tường

long ra, tòa lầu chính Tiêu Tương vẫn đứng đó, nhưng sóng âm lan rộng khiến người ta có cảm giác mặt đất rung chuyển, ai cũng hình dung hơn chục người trong tòa lầu đã phải kinh hãi thót tim.

Những tiếng kêu la thê thảm lập tức vang lên.

Vương Chí Huân hô to, “Lập tức tiến vào cấp cứu!”

Ba Du Sinh lập tức dùng bộ đàm thông báo với ban điều độ của trung tâm cấp cứu thành phố, “Xe cấp cứu và xe chữa cháy lập tức hành động!”

Họ đáp, “Xe chữa cháy đang từ đầu đường Giang Hưng Trung chạy vào Đường Trịnh Lý, đường hẹp, nên xe Đông Phong 145 sẽ vào trước, xe hai cầu mười lăm tấn chờ lệnh. Xe cứu thương sẽ tiến vào từ đầu đường Trường Sa!”

Xe chữa cháy và xe cứu thương hú còi inh ỏi.

Khói đen đặc tuôn ra từ ô cửa sổ vỡ, có thể nhìn rõ những lưỡi lửa bên trong.

Một bóng người nhảy ra khỏi ô cửa sổ, rơi xuống sân lầu chính. Một tiếng kêu thảm thiết. Không rõ sống chết ra sao.

Hơn chục cảnh sát đặc nhiệm đã xông vào cửa của lầu chính Tiêu Tương. Ba Du Sinh chợt nghĩ, anh chạy đến hỏi Cù Đào, “Bếp của lầu chính đặt ở đâu?” Lúc này anh đã xem sơ đồ tòa nhà, nhưng vẫn muốn hỏi lại cho chắc.

Cù Đào nói, “Ở tầng trệt.”

Ba Du Sinh hơi yên tâm. Cù Đào nghĩ ngợi, rồi lại nói thêm, “Nhưng, ở nhà ăn chính ở tầng hai cũng bố trí các nồi lẩu và bếp nướng đặt giữa bàn, có cả thầy mười hai bếp ga nhỏ.”

“Ý anh nói là có đường ống dẫn gas thông lên tầng hai?”

Cù Đào gật đầu.

Trong đám khói đen, lại có một người nữa nhảy xuống sân.

Ba Du Sinh không kịp đổi chiều sơ đồ nhà nữa, anh gọi Vương Chí Huân, “Tầng hai cũng có ống dẫn ga, coi chừng sẽ nổ lần nữa!” Vương Chí Huân lập tức thông báo cho các đội viên.

Đang thông báo thì có một tiếng nổ nữa phát ra. Ít có khả năng là nổ khí ga. Ba Du Sinh cũng hiểu nguyên lý chung: trong phòng, khí gas đạt đến một mức độ nào đó, có tỷ lệ thích hợp trong không khí thì mới phát nổ. Khoảng hai ba mươi giây sau tiếng nổ thứ nhất, liệu khí gas có đạt nồng độ ấy hay không?

Nhìn vào, thấy tường ngoài của phòng ăn tầng hai đã bị thủng một hốc to, gạch vữa và gỗ văng ra rơi xuống. Cửa kính đều vỡ vụn, có thể là hậu quả của tiếng nổ thứ hai, cũng có thể do ngọn lửa bắt ngờ bùng cháy gây ra. Lúc này lửa phun

dữ dội, khói đen đã bao trùm nửa trên của tòa lầu Ba Khắc.

Lại có hai bóng người nhảy ra từ hai cửa sổ khác nhau.

Các loại âm thanh hỗn loạn, vòi rồng của xe cứu hỏa cũng đã bắt đầu phun nước.

Ba Du Sinh nói với Vương Chí Huân, “Cậu tiếp tục chỉ huy!” Rồi anh chạy về phía lầu Ba Khắc đang bốc cháy.

“Anh Sinh! Anh điên rồi à?” Vương Chí Huân kêu lên. “Anh là tổng chỉ huy hiện trường kia mà?”

Ba Du Sinh, “Cứu người và trừ khử bọn cướp trong lầu, cũng cần có chỉ huy!” Anh tiếp tục chạy đi.

Na Lan, em vẫn bình yên chứ?

Vương Chí Huân gọi xe chữa cháy, “Dùng súng phun nước yểm hộ vào lầu!”

Ba Du Sinh bịt khăn mặt ướt lên mặt, rồi đi theo hai cảnh sát cầm súng phun nước và ba cảnh sát vũ trang chạy vào tòa lầu, cầm ơn sàn gỗ, cầu thang gỗ của ngôi nhà Tây cổ điển: lửa đã bắt đầu thiêu từ tầng hai xuống. Một cảnh sát chữa cháy kêu lên, “Thủ trưởng chạy ra đi, nhà này sắp sụp đến nơi rồi!”

Lúc này thấy hai cảnh sát đặc nhiệm đang công hai nạn nhân chạy xuống. Không phải Na Lan.

Ba Du Sinh nhảy qua hai ba bậc cầu thang một lúc, chạy lên tầng hai. Thấy mấy cảnh sát đặc nhiệm đang diu đỡ ba con tin sắp ngã xỉu, còn phía trong kia là một biển lửa đang liếm đốt rèm cửa, khăn trải bàn, bàn ghế, sàn nhà, các thi thể... Trên sàn, có một người nằm bất động.

“Na Lan!” Ba Du Sinh gọi to.

Không đáp.

Dù đang bịt miệng, bịt mũi bằng khăn ướt, Ba Du Sinh vẫn ngạt thở bằng khói giăng dày đặc, nước ồ ạt phun ra từ các vòi rồng nhưng hầu như không thể địch nổi biển lửa hung hăng đang bao phủ khắp chốn.

Anh nhìn thấy Quách Tử Phóng đang được một lính chữa cháy công ra ngoài. Quách Tử Phóng và Na Lan quen nhau đã lâu, liệu có phải trước khi sự việc xảy ra thì họ đang cùng ngồi ăn?

“Na Lan đâu?” Anh lớn tiếng hỏi.

Quách Tử Phóng đang nửa tỉnh nửa mê, há miệng mấp máy những gì không rõ. Bỗng có người hô lên, “Mau chạy ra đi! Tầng trệt cháy rồi, rất có thể lại phát nổ!”

Ba Du Sinh bị ai đó đẩy rất mạnh. Vài giây sau, tất cả đã rút ra khỏi tầng hai.

Ngoại trừ người nằm bất động trên sàn.

Anh chưa kịp nhìn xem có phải Na Lan không.

Vừa đi đến đầu cầu thang, thì một luồng lửa như con mãnh thú từ dưới lao lên theo hành lang hẹp, lăm le hội nhập với lửa bên trên để cùng nuốt chửng tòa lầu trị giá hàng trăm triệu.

Có người hô lên, “Chạy thôi!”

Cả tốp người vừa rời khỏi lầu chính vài bước thì một tiếng nổ lớn vang lên.

Nổ lần thứ ba.

Na Lan, em đang ở đâu?

Hai mươi lăm phút sau khi vụ án xảy ra, tại bệnh viện Nhân dân số 6 thành phố Giang Kinh.

Đây là bệnh viện tuyến ba, gần Đường Trịnh Lý nhất, và có đủ năng lực cấp cứu. Từ phòng cấp cứu đến phòng phẫu thuật đều rất sẵn sàng hành động. Trên các lối đi lát đá cẩm thạch sáng trắng bóng loáng, các nhân viên y tế đi lại rất khẩn trương, thỉnh thoảng khẽ trao đổi mấy câu rồi lại vội bước. Cảnh sát ra vào, ai cũng căng thẳng, nghiêm sắc mặt, di động đồ chuông không ngừng. Các bệnh nhân và người nhà vào thăm, tuy không phải dạng xa lìa thế sự nhưng lại chẳng mấy ai biết về vụ cướp và bắt cóc con tin ở hội quán Đường Trịnh Lý, ai nấy lại cứ liên tưởng đến vụ việc bệnh nhân cầm dao chém bác sĩ xảy ra cách đây không lâu, rồi đồn đang đoán xem người nào bị chém.

Nữ bác sĩ chính phụ trách phòng hồi sức ICU là Trương Lỗi khám cho bệnh nhân xong, vừa ghi chép vừa bước ra ngoài, suýt nữa va phải một cảnh sát đang vội bước đến. Phòng cấp cứu vốn luôn bị áp lực, lại thêm một loạt bệnh nhân tràn vào khiến chị hơi cuống, chị lắc đầu nói, “Nên cân nhắc thì hơn. Các bệnh nhân ICU lúc này không thể trả lời ‘phòng vấn’ gì được, phải chờ họ ổn định và tỉnh lại, các anh hãy vào.”

Anh cảnh sát này chừng 30 tuổi, đeo kính trắng, vẻ áy náy, nói, “Tôi không vào để điều tra, chỉ muốn hỏi tình hình cô Na Lan.”

Trương Lỗi “thề à”, và tiếp tục đi về phía phòng trực ban, “Hiện giờ không có gì nguy hiểm cả. Anh chỉ cần biết thế là được chứ gì?”

“Vâng. Chị có thể cho biết cận kề hơn, và dự đoán sau đó sẽ thế nào không?” Anh cảnh sát hỏi.

Trương Lỗi, “Chỉ bị bỏng nhẹ. Nhưng đáng ngại nhất là cô ta nhảy từ cửa sổ xuống, đập đầu vào đầu đó rồi ngất xỉu, có nhiều khả năng sẽ bị chấn thương sọ não. Lúc nãy chụp X quang, thấy có vết rạn hộp sọ. Não có bị tổn thương không,

thì phải chụp CT hoặc cộng hưởng từ thì mới xác định được. Lát nữa bác sĩ chủ nhiệm khoa sẽ xem và quyết định. Chấn thương sọ não rồi ngất, thường không kéo dài. Ít phút nữa cô ấy sẽ tỉnh lại.”

Về mặt anh cảnh sát rất thư sinh ấy đã bớt căng thẳng, anh nói cảm ơn rồi quay người bước đi.

Công an thành phố cử ra ban chuyên trách lâm thời xử lý vụ án, làm việc tại một phòng họp ở nhà y vụ của bệnh viện số 6. Lựa chọn này là hợp lý, vì các nạn nhân bị thương nặng hay nhẹ đều được chuyển vào viện này cấp cứu điều trị, nhà y vụ thì kẻ sát khu cấp cứu.

Phòng họp có hơn chục cái ghế, nhưng Ba Du Sinh vẫn đứng, lắng lẽ nghe Vương Chí Huân và Khương Minh báo cáo tình hình. Tuy đã được cứu hỏa kịp thời nhưng lầu chính Tiêu Tương lần lượt bị ba vụ nổ, nên đám cháy vẫn chưa được khống chế hoàn toàn. Cảnh sát chữa cháy vẫn đang dập lửa từ nhiều hướng để đám cháy không lan rộng sang hai lầu bên cạnh và các khu lầu Ba Khắc xung quanh đó. Việc này không dễ, vì đó là khu tập trung rất nhiều lầu Ba Khắc.

Việc cấp cứu nạn nhân cũng chỉ sơ bộ hoàn thành. Điều đáng mừng là đa số nạn nhân đều sống sót, đáng tiếc có ít nhất hai người vẫn chưa tìm thấy tung tích, đoán rằng họ là hai con tin chưa kịp chạy ra. Ba lần cháy nổ như thế, e rằng lành ít dữ nhiều. Hai người ấy lại là một trong hai ông chủ của Tiêu Tương, Đới Hướng Dương, và Yên Vệ Bình con rể kiêm tâm phúc của ông ta. Yên Vệ Bình cũng từng là trụ cột của tập đoàn Hâm Viễn do Đới Hướng Dương sáng lập. Ba Du Sinh lập tức nghĩ đến thi thể bất động mà anh nhìn thấy trong đám khói lửa.

“Chờ lửa được khống chế, mới tìm thấy các thi thể, cũng không biết liệu các thi thể ấy có còn nguyên vẹn không. Bây giờ chúng ta bắt đầu hỏi cặn kẽ tình hình được chưa?” Khương Minh hỏi.

Ba Du Sinh nhìn mẩu giấy do một cảnh sát đưa cho, trên đó viết mười tên người, bên cạnh vài họ tên có đánh dấu hỏi, chắc là vì gấp quá nên không rõ viết có đúng chữ không^[1]. Anh cân nhắc, rồi nói, “Được rồi. Nhưng đáng nói là nên bắt đầu từ ai.” Có nhiều người chứng kiến sự việc, phương pháp tương đối thích hợp là cử một số cảnh sát chia nhau đi ghi biên bản. Nhưng Ba Du Sinh lại thoáng cảm thấy vụ việc này không thể rạch ròi thực hư, kẻ cướp rất có thể nằm trong số người may mắn sống sót.

[1] Tiếng Trung có nhiều chữ đồng âm, muốn chính xác thường phải hỏi chữ Hán đó là thể nào. Tình hình ở đây vì cấp cứu khẩn cấp nên chỉ hỏi tên rồi ghi vội, không chắc đúng là chữ dùng trong tên người ta.

Vương Chí Huân nói. “Tôi lo nhất là kẻ cướp thừa lúc hỗn loạn chạy thoát... Chúng ta đã làm tốt việc phong tỏa nhưng hiện trường quá rối ren, khói lửa mù mịt, các tòa lầu Ba Khắc lại nằm sát nhau, tạo điều kiện dễ dàng để chạy trốn. Dù tổ chức lục soát truy lùng ngay thì cũng không biết nên bắt đầu từ đâu vì chúng ta chưa biết tình hình về hung thủ.”

Khương Minh, “Anh lo cũng có lý, vì như thông tin bước đầu nắm được, thì những người sống sót có thể là khách cũng có thể là nhân viên của hội quán Tiêu Tương, không có vẻ là bọn cướp.” Theo Cù Đào, Tiêu Tương là hội quán bán tư nhân, muốn thuê các phòng ở lầu chính thì cần ông chủ phê chuẩn hoặc nhân viên đăng ký vào hệ thống phần mềm đặt chỗ. Cho nên, thành phần các vị khách dường như không đáng nghi ngờ gì.

Ví dụ như Quách Tử Phóng, hoặc Na Lan.

Tiếc rằng Na Lan vẫn đang hôn mê.

Ba Du Sinh hỏi, “Trong số người sống sót, ai bị thương nặng nhất?”

Khuong Minh cầm tờ danh sách Ba Du Sinh đưa cho, đánh dấu vài người. Ba Du Sinh chỉ vào một trong số đó, “Nói chuyện với anh ta trước.”

Ba mươi phút sau khi xảy ra vụ án, tại phòng làm việc tạm thời của ban chuyên án vụ cướp hội quán Tiêu Tương.

Lương Tiểu Đồng, 31 tuổi, nếu tin những lời vẫn lan truyền trên mạng, thì anh ta là một trong tứ công tử thế hệ mới của Giang Kinh, nhưng nếu hỏi anh ta, thì anh ta sẽ xua tay, “Nhảm nhí, cha tôi kiếm tiền là chuyện của cha tôi, sao chúng tôi phải nhận cái danh hiệu kiêu giang hồ ấy?” Nhưng nếu hỏi phóng viên có thâm niên như Quách Tử Phóng thì Lương Tiểu Đồng toàn chơi với đám con nhà giàu, cuộc sống của anh ta mới gọi là đơn giản và không phô trương: anh ta là nguyên lão của “hội Lambo” (tức Hội chơi xe Lamborghini) Giang Kinh, hằng năm đều đi dự đại tiệc Hải Thiên^[1] ở thành phố Tam Á (đảo Hải Nam), và giao du với ít nhất năm sáu minh tinh màn bạc hạng B hạng C...

[1] Đại tiệc Hải Thiên là triển lãm thượng lưu tổ chức hàng năm ở Tam Á, Hải Nam, Trung Quốc. Triển lãm giới thiệu các sản phẩm như máy bay riêng, du thuyền, nhà ở cao cấp... Gần đây, sự kiện này gây ra tai tiếng khi bị nghi ngờ tổ chức nhiều bữa tiệc thác loạn với sự tham gia của nhiều ngôi sao giải trí.

Giống như không ít công tử con nhà giàu, anh ta cũng không phải hạng bất tài vô học. Anh ta từng du học ở Úc, lấy được bằng thạc sĩ quản trị kinh doanh rồi về nước đầu tư và cũng trợ giúp ít nhiều cho việc làm ăn của người cha. Cha Lương Tiểu Đồng là Lương Quân, trong những năm 1990 đã từ già cơ quan cấp bộ ở Bắc Kinh, lập công ty Điện lực Phong Hành, tận dụng các mối liên hệ sẵn có ở ngành điện lực để tổ chức kinh doanh, đến nay “Điện lực Phong Hành” không chỉ làm về điện lực mà xúc tu của nó còn vươn tới hệ thống các loại năng lượng. Lương Tiểu Đồng hiện mang danh phó tổng giám đốc tập đoàn Phong Hành, chủ yếu phụ trách công việc ở Hội đồng Quản trị. Điều này cho thấy tầm nhìn xa trông rộng của Lương Quân: năm Hội đồng Quản trị là tuyệt chiêu xây dựng mối quan hệ lớn mạnh, để cậu con trai giao thiệp với các ủy viên Hội đồng Quản trị bản lĩnh đầy mình, đảm bảo cho Lương Quân mai kia về hưu vẫn duy trì được tập đoàn Phong Hành trường tồn dài lâu. Lương Quân từng hai lần phẫu thuật cấy ghép động mạch tim, chẳng mấy chốc sẽ đến ngày lui về hậu trường.

Cho nên Lương Tiểu Đồng quyết định hùn vốn chỉ một khoản tiền kèch xù mua lại ba tòa lầu Ba Khắc, tân trang trùng tu, và tảo tợn dần bước thành lập hội quán... khiến Lương Quân suýt chút nữa phải đi cấy ghép động mạch tim lần thứ ba. May sao, Lương Tiểu Đồng đã thuyết phục được nhân vật nổi tiếng trong ngành năng lượng là Đới Hướng Dương góp rất nhiều tiền cùng hùn vốn vào Tiêu Tương. Lương Quân gật đầu một cách khó khăn nhất trong đời, tiền gom đủ, và thế là Tiêu Tương ra đời.

Những đoạn lịch sử này hư hư thực thực, đồn thổi cộng với suy luận, lại thêm trí tưởng tượng, có lẽ sự thật là thế nào thì chỉ có người nhà họ Lương mới biết thôi. Anh ta bước vào gian phòng nhỏ bên cạnh phòng làm việc của ban chuyên án, cảnh sát chỉ coi anh ta như một nhân chứng bình thường.

Xem ảnh ở chứng minh thư, Lương Tiểu Đồng mấy năm trước có khuôn mặt thanh tú, ngày nay mặt tròn hơn, chóp mũi to loang loáng, không rõ là chất dầu hay mồ hôi. Người tầm thước, tư thế đàng hoàng, mắt sáng, có dáng dấp của một người quen với công việc chỉ đạo quyết đoán. Sau vụ nổ, bộ âu phục Canali của Ý nhàu nhĩ, ám khói đen nhưng vẫn nổi bật, cổ tay trái đeo đồng hồ Rolex sáng lấp lánh.

Hiển nhiên, Lương Tiểu Đồng thuộc loại không ngại phô trương mình là con nhà giàu.

Trán và mặt anh ta có những vết xước, vết bong nhẹ, cổ dán một mảnh vải trắng to bằng bàn tay. Giày chày nhám nhỡ, chân bước đi hơi tập tễnh. Đáng ngạc nhiên là chiếc quần dài anh ta đang mặc lại phẳng lý mới tinh, cứ như vừa thay cái khác.

Bắt tay khá chặt. Đây là một ấn tượng khác của Ba Du Sinh đối với Lương Tiểu Đồng. Anh đang nghĩ, nếu Na Lan ở đây thì cô sẽ phân tích thế nào nhỉ? Sau khi hú vía suýt chết mà vẫn giữ được ánh mắt sắc sảo, bắt tay rất chặt, thì ít ra nên nói là Lương Tiểu Đồng có hình thái khí chất và tâm lý của con nhà võ tướng dày dạn chiến chinh, dù trấn tĩnh thật hay giả bộ bình thân, thì anh ta vẫn không phải dạng công tử bột đầu óc đơn giản.

Ba Du Sinh giới thiệu: anh và Khương Minh nhóm trưởng Trinh sát Hình sự khu Tân Giang sẽ lấy lời khai, có một cảnh sát ghi biên bản, các nội dung hỏi đáp đều được ghi âm. Anh cũng nói “cảm ơn sự hợp tác của anh” và bảo Lương Tiểu Đồng ngồi xuống chiếc ghế đối diện với ba cảnh sát, rồi nói, “Vụ việc mới xảy ra nửa giờ trước, các anh đều choáng váng và mệt mỏi, đáng lẽ nên được nghỉ ngơi, nhưng chúng tôi cần các anh giúp đỡ để nhanh chóng tìm ra bọn tội phạm. Mong các anh chịu khó, cho biết ở lâu Ba Khắc đã xảy ra chuyện gì, hung thủ là ai, chúng có thể đang ở đâu. Thông thường, chúng tôi sẽ có đề cương trước khi hai bên hỏi đáp nhưng tình huống hôm nay là đặc biệt, chúng tôi đề nghị: anh cứ nói, còn chúng tôi, nếu cần thì sẽ hỏi.”

Đội trưởng sở và nhóm trưởng khu phải đồng thời đích thân hỏi, thì quả là tình huống đặc biệt. Lương Tiểu Đồng sờ lên má hơi sung, nói, “Tôi sẵn sàng hợp tác. Có điều là, nên bắt đầu nói từ đâu?”

“Trước tiên cần xác nhận, anh đã nhảy qua cửa sổ thoát thân, đúng không?” Khương Minh hỏi.

Lương Tiểu Đồng gật đầu, “Đúng.”

“Sau khi vụ việc xảy ra, anh đã nhìn thấy những người may mắn sống sót ở hiện trường cả rồi chứ?”

Lương Tiểu Đồng nghĩ ngợi một lúc mới nói, “Lúc ở trên xe cấp cứu và trong phòng cấp cứu, tôi có nhìn thấy một vài người cũng bị nạn.”

“Anh có nhìn thấy hung thủ trong số những người bị thương được điều trị không?”

Lương Tiểu Đồng lắc đầu, “Điều này rất khó xác định, tôi chưa hề nhìn thấy mặt bọn cướp, tôi chỉ thấy trong số những người sống sót không có ai là người lạ, tôi lại không đi suốt lượt các phòng cấp cứu và phòng ICU nên chắc chắn vẫn có người tôi chưa nhìn thấy... Ví dụ Na Lan.”

Ba Du Sinh nói, “Anh kể lại từ đầu xem?”

Lương Tiểu Đồng

Anh ta rất hiếm khi dậy muộn, kể cả đêm trước chơi đến rất khuya hoặc chơi thâu đêm, thì sáng hôm sau anh ta vẫn dậy sớm, cùng lắm là sẽ ngủ bù sau bữa trưa khoảng một hai tiếng đồng hồ. Đó là kết quả huấn luyện nghiêm khắc của Lương Quân, chẳng rõ từ năm nào, đồng hồ sinh học của Lương Tiểu Đồng thức dậy lúc gà gáy sáng rất chuẩn, không thay đổi nữa. Những ai biết về Lương Tiểu Đồng, dù là có thành kiến, coi anh ta thuộc nhóm tứ công tử Giang Kinh, là gã tay chơi con nhà giàu... thì cũng không cho rằng anh ta là đồ bỏ đi hoặc là kẻ lười nhác.

Huống chi, hôm nay là ngày khai trương hội quán Tiêu Tương.

Ai cũng nhận ra “ông chủ nhì” Lương Tiểu Đồng dồn tâm huyết cho Tiêu Tương nhiều hơn là “ông chủ nhất” Đới Hường Dương. Không nên trách Đới Hường Dương vô tâm, ông ta đứng đầu một tập đoàn lớn, bận trăm công nghìn việc, nên Lương Tiểu Đồng có thể đơn độc nhọc nhằn điểm tô cho cái “đồ chơi” mới là hội quán Tiêu Tương này. Mọi việc tu sửa, bài trí, mua sắm đồ dùng, tổ chức bày và bán đấu giá đồ cổ, xác định thực đơn ẩm thực ở Tiêu Tương đều do Lương Tiểu Đồng đảm nhận. Anh ta “tam cố thảo lư” đến từng nhà các đầu bếp danh tiếng ở Giang Kinh để chiêu mộ, từng gam màu dành cho các gian phòng đều do anh ta bàn bạc với các chuyên gia trang trí nội thất.

Còn Đới Hường Dương? Đới Hường Dương chỉ đặt tên cho cái hội quán mù mờ này, gọi là Tiêu Tương.

Hồn cốt của hội quán không liên quan gì đến tỉnh Hồ Nam, tổ tiên Đới Hường Dương và Lương Tiểu Đồng không hề dính dáng đến Hồ Nam, vậy tại sao lại đặt tên là Tiêu Tương? Vì, nghe có chất cổ điển, văn vẻ, tao nhã, có phải thế chẳng?

Dù là thế thì Lương Tiểu Đồng vẫn có cảm giác rằng người ngoài, khi nhắc đến hội quán Tiêu Tương sắp khai trương đều đương nhiên hiểu đó là một thứ đồ chơi mới của Đới Hường Dương. Cũng không thể trách họ, dù trong con mắt của Lương Tiểu Đồng, Đới Hường Dương chỉ là một gã trọc phú biết mặc com lê nhưng cũng đã thét ra lửa trên thương trường bao năm nay. Quy mô của tập đoàn Hâm Viễn cũng chẳng thua kém gì tập đoàn Phong Hành, Đới Hường Dương là ông trùm, còn Lương Tiểu Đồng chỉ là hàng “thiếu gia” công tử. Riêng nói về vốn bỏ vào Tiêu Tương, Đới Hường Dương cũng hơn hẳn: hai người hùn vốn tỷ lệ 6: 4, sáu mươi phần trăm này chỉ là một sợi tóc của tập đoàn Hâm Viễn mà thôi. Còn Lương Tiểu Đồng với bốn mươi phần trăm lại là do anh ta nài nỉ dứt cả lưỡi xin bố chi ra.

Mồm miệng thiên hạ kháo nhau cộng với sức mạnh của giới truyền thông, cũng khiến cho quan điểm và cách nhìn nhận thay đổi. Ngày khai trương hội quán đương nhiên là dịp rất tốt để Lương Tiểu Đồng thay đổi ấn tượng của công chúng. Anh ta muốn dùng hành động thực tế, hình ảnh thực tế để các quý khách của hội quán nhận ra rằng hội quán Tiêu Tương là một sản vật hùn vốn, Lương Tiểu Đồng là người phát ngôn của Tiêu Tương, dấu ấn của Lương Tiểu Đồng sẽ in đậm khắp nơi.

Chính vì thế mà Lương Tiểu Đồng gần như là người có mặt ở nghi thức khai trương sớm nhất. Lúc 8 giờ 18 phút, trong tiếng pháo nổ ran, anh ta và Đới Hường Dương cùng cắt băng khánh thành. Cũng chính vì thế mà cả buổi sáng anh ta đều đi đi lại lại khắp ba tòa lầu để săn sóc mọi bề, cùng khách khứa ăn điểm tâm, uống trà, ăn cơm trưa, đánh cờ vây trong phòng... phát cho họ thẻ hội viên cực kỳ danh giá. Cũng chính vì thế mà anh ta vẫn gan lì tham dự bữa trưa do Đới Hường Dương chủ trì.

Các thao tác chúc mừng Tiêu Tương khai trương bắt đầu thực hiện từ sáng, nội dung quan trọng thì phải chờ đến sau khi lên đèn: dạ tiệc sẽ là lúc muôn sao của Giang Kinh tề tựu, không chỉ có các lãnh đạo cao cấp của hai tập đoàn Hâm Viễn và Phong Hành, mà Lương Quân đang ốm dờ cũng đến để tạo dựng thanh thế cho con trai, lại có đủ mặt danh nhân các ngành các giới thương mại, văn hóa thể thao... Nếu không vì gần đây dư luận xì xào thì hai phó thị trưởng cũng đến dự, rút cuộc họ cải tiến bằng cách gửi lẵng hoa và lời chúc mừng vậy.

Bữa trưa... chẳng qua chỉ là bữa ăn bình thường mà thôi.

Đới Hướng Dương chủ chỉ mời khách, mời ngôi sao mới nổi trong ngành thương mại. Đây là từ dùng của Yên Vệ Bình, phó tướng dưới trướng Đới Hướng Dương, là cách nói tế nhị khách sáo dành cho những người vô danh. Lương Tiểu Đồng rất hận người cha cho đến giờ vẫn cho anh ta là hạng gà nhép chưa hiểu thế sự, ông ta vẫn không ngót nhồi vào óc Lương Tiểu Đồng những triết lý sống... Tuy nhiên, Lương Quân cũng có lý khi nói câu này: đời người ngắn ngủi thực đáng buồn, phải biết dùng thời gian hữu hạn để kết giao với những người có thể giúp ta vô hạn. Chắc đó cũng là nguyên nhân khiến Lương Quân có ý đưa Lương Tiểu Đồng vào nắm giữ Hội đồng Quản trị? Ăn cơm với kẻ mới nổi trong ngành, chỉ là lãng phí thì giờ.

Nhưng tại sao Đới Hướng Dương muốn mời vị khách này?

Ngồi âm chỗ, giới thiệu xong xuôi, Lương Tiểu Đồng mới hơi hơi hiểu ra tại sao Đới Hướng Dương lại không ngại hạ cố chiêu đãi: nhân vật mới nổi kia chính xác là non choẹt, tuổi mới 26 - 27 nhưng trông rất sáng sủa thông minh và cũng chín chắn nữa, nói năng lại sắc sảo. Anh ta có cái tên rất cổ điển: Đới Thế Vĩnh, giọng nói mang âm sắc Thiểm Tây. Khi trò chuyện, anh ta ngẫu nhiên nhắc đến những lễ thói phong tục của quê hương, cha đã chuyển đến Tây An sinh sống từ lâu nhưng khi đặt tên con, ông ấy vẫn tuân theo quy tắc tổ tiên chèn một chữ “thế” vào giữa, anh ta là đời chữ “thế” nên giữa họ tên phải có chữ “thế”. Đới Hướng Dương liền chú ý, hỏi anh ta quê ở đâu. Anh ta nói quê ở Vị Nam. Vị Nam ở đâu? Ở Cao Dương thuộc Bồ Thành.

Chà chà! Sao trời nhấp nháy, tia lửa tỏa bốn phương, thì ra là quê mình.

Đới Hướng Dương nói, tên mình đáng lẽ ra nên có chữ đệm theo tộc phả là chữ “thiệu”. Ông ta chào đời trong thời buổi đang cổ vũ rời xa lối mòn cũ rích, cho nên cha mẹ cũng theo trào lưu mới để đặt tên con theo lối đồ son cách mạng. Chữ “thiệu” là bề trên của chữ “thế”, Đới Thế Vĩnh chính xác là hàng cháu của Đới Hướng Dương.

Và thế là Đới Thế Vĩnh bắt đầu gọi Đới Hướng Dương là “chú”.

Tiếp tục trò chuyện, Lương Tiểu Đồng mới biết Đới Thế Vĩnh kinh doanh về ngành năng lượng.

Theo cách nói nửa đùa nửa thật của Đới Hướng Dương, thì Đới Thế Vĩnh thuộc nhóm ranh con ma mãnh mới nổi dậy trong nghề kinh doanh năng lượng: nhập khẩu than đá. Phong trào khai mỏ điên cuồng suốt dải Sơn Tây Thiểm Tây năm xưa đã tạo ra hàng ngàn hàng vạn triệu phú, mà Đới Hướng Dương là một trong các đại diện nổi bật. Những năm gần đây, giá than trong nước xuống dốc cũng khiến khá nhiều ông chủ than phải phá sản, đối thủ cạnh tranh của họ chính là than nhập khẩu giá rẻ. Tập đoàn Hâm Viễn tuy đã phân chia phạm vi kinh doanh cho các xí nghiệp chứ không chỉ kinh doanh than đá, nhưng rõ ràng là Đới Hướng Dương không chấp nhận ngồi chờ chết, ông ta muốn thông qua gã đại lý ngoại quốc Đới Thế Vĩnh này để đặt chân vào lĩnh vực nhập khẩu than đá.

Lương Tiểu Đồng ngồi nghĩ mà tức, thì ra, quanh đi quẩn lại, vai chính vẫn là Đới Hướng Dương!

Cho nên anh ta lại thỉnh thoảng lại đứng dậy bước ra ngoài, đi sang hai lầu Đông, Tây để thể hiện sự tồn tại của mình. Nhưng dù sao vẫn có Yên Vệ Bình ngồi đó trợ uy cho Đới Hướng Dương.

Yên Vệ Bình là nhân vật thân cận đầu bảng của Đới Hướng Dương, sắm nhiều vai, là phó tổng giám đốc tập đoàn, là cận vệ, và cũng là “con rể” ông ta. Vợ chồng Đới Hướng Dương chỉ có một con trai, nhưng ông ta có cô cháu gái là Đới

Quyên cha mẹ mất sớm, được bà mẹ của Đới Hường Dương nuôi nấng, về sau bà cụ ốm qua đời thì Đới Hường Dương tiếp tục nuôi nấng chăm lo. Lương Tiểu Đồng đã vài lần gặp mặt Đới Quyên, cũng biết Đới Hường Dương coi cô ta như con đẻ, mấy năm trước bà vợ đưa con trai sang Mỹ học trung học, thì Đới Hường Dương còn mỗi Đới Quyên và Yên Vệ Bình là gia đình vậy.

Cách đây ít năm, thông qua các nghiệp vụ của tập đoàn, Lương Tiểu Đồng quen biết Đới Hường Dương. Nghe nói ông ta cũng được đánh giá cao, ít ra không phải hạng giàu xổi nông nghênh tự đắc rờm, cũng không dính dáng đến bọn xã hội đen, thậm chí ngày trước Đới Hường Dương khai thác mỏ ở huyện Dương Quan đã từng mở trại mỏ cô, về sau trại mỏ cô ấy bị hỏa hoạn xóa sổ nhưng danh tiếng của nhà từ thiện họ Đới vẫn còn dư âm ở huyện đó đến tận bây giờ. Trong giới doanh nhân vẫn rất sẵn các nhà từ thiện giả, tuy nhiên, từ thiện giả vẫn còn hơn là không làm từ thiện, đúng không? Lương Tiểu Đồng không biết rõ về Yên Vệ Bình, chỉ gần đây mới tiếp xúc qua công việc về hội quán Tiêu Tương. Nghe nói anh ta từng học trường quân sự, khi làm quen với Đới Quyên, anh ta là một sĩ quan trẻ hăng hái cầu tiến. Đới Hường Dương nhận ra Bình là người có tài, nghiêm túc và trung hậu, Đới Quyên lấy được thì cũng có chỗ dựa suốt đời, bèn ra sức tác thành cho hai người. Sau đó điều Bình vào hàng ngũ lãnh đạo của tập đoàn. Theo con mắt khắt khe của Lương Tiểu Đồng thì những con người tài ba trung hậu thời nay thường không chịu bó mình trong một khuôn khổ chật hẹp, khái niệm chỗ dựa suốt đời chỉ là ảo tưởng.

Cha của Yên Vệ Bình đột ngột ốm nặng, lẽ ra anh ta phải bay đi Vũ Hán thăm, vé máy bay cũng đã mua, nhưng Đới Hường Dương cứ nằng nặc bảo anh ta gặp gỡ Đới Thế Vĩnh đã rồi hãy đi, Bình bèn đổi vé để bay chuyến tối, vì thế anh ta mới có mặt hôm nay dự lễ khai trương.

Đánh thêm một vòng hai lần Đông, Tây trở về, lúc đi qua quầy tiếp tân ở lầu chính, Lương Tiểu Đồng nhận ra mặt “em Chân” hơi căng thẳng.

Chân là cô gái tiếp tân của lầu chính, kiêm hướng dẫn vị trí, kiêm giám đốc, kiêm bình hoa. Lương Tiểu Đồng không nhớ được họ tên đầy đủ của cô, lần đầu nhìn thấy nước da trắng ngần như búp bê sứ của Chân, anh ta đã ngất ngây chực ngã, cô ta họ tên gì chẳng quan trọng nữa. Cho nên cũng đừng tưởng rằng anh ta không nhớ nổi những ý tưởng diệu kỳ đối với “em Chân” và không có ý định đưa Chân đi vào miền đất của anh ta để du hí một trận. Thực tế là Lương Tiểu Đồng cũng đã nhiều lần ỡm ờ phát tín hiệu cho Chân, nhưng chỉ được hồi đáp bằng nụ cười có lúm đồng tiền trên má và những âm thanh vu vơ rất không rõ ràng. Lương Tiểu Đồng cũng không truy đến cùng vì anh ta biết Chân không phải hạng các cô em thị cần lân cận đi làm công vợ vờ, cô hẳn có quan hệ quen biết riêng, vì được đích thân Đới Hường Dương chỉ định làm tiếp tân ở lầu chính. Nhưng ai mà biết được, ngoài giờ rất có thể Chân sẽ phục dịch Đới Hường Dương. Vậy cô ta cũng không đáng để Đồng phải tốn công đeo bám.

“Sao thế?” Lương Tiểu Đồng hỏi.

Chân đáp, “Không vấn đề gì, tất cả đều ổn.”

“Đừng tưởng anh không nhận ra... Nên nói thế nào nhỉ? Em cứ như là một bức tranh, tranh của Da Vinci, của Van Gogh, của Ngô Quán Trung... có khối người mô phỏng, cũng có không ít người mô phỏng rất chuẩn, tranh sao chép bày đầy ngoài phố, nhưng chỉ có rất ít chuyên gia giám định nhận ra đâu là đồ thật đâu là đồ giả.” Lương Tiểu Đồng vốn rất ghét sự nông cạn và thô thiển, cho nên, dù biết Chân chỉ học xong phổ thông trung học, anh ta cũng nói năng lựa chọn từ ngữ cầu kỳ.

“Thế là ý gì ạ?” Chân mỉm cười. “Chắc anh nói bóng gió rằng em không biết cách ăn mặc? Nhưng em xin nói: chị Quyên thiết kế cho em trang phục hôm nay, nếu khó coi thì anh cứ nói thẳng với chị ấy!”

“Chị Quyên” tức Đới Quyên, cháu gái của Đới Hường Dương. Lương Tiểu Đồng không rõ có phải Chân không hiểu anh ta đang tán khéo hay là cô ta có ý chuyển sang chủ đề khác, bèn cười nói, “Ý anh là, anh tựa như chuyên gia giám định, rất tinh mắt, chỉ thoáng nhìn là nhận ra những nét thay đổi trên khuôn mặt em. Trông em hơi hơi hộp, như thể anh đến trước mặt em là thành cường hào ác bá định cưỡng đoạt dân nữ!”

Chân bật cười khanh khách, thậm chí chẳng buồn che miệng, cô cứ như một khối ngọc thiên nhiên chưa mài giũa. “Nói theo giọng đám con gái Đông Bắc quê em, thì anh nói phứa quá đấy!” Chân không cười nữa. “Em chỉ hơi lấy làm lạ, Túy Hoa Âm ở tầng ba bỗng dưng phát sinh một bàn ăn, trước đó em không biết gì hết, khi họ đến thì em mới biết hệ thống đặt chỗ đã cập nhật, em bị ăn một chương không kịp trở tay.”

Nếu là một tình huống khác, với một cô gái khác, Lương Tiểu Đồng sẽ rất “hồn nhiên” hỏi, “Em bị đau ở đâu? Để anh xoa hộ cho?” Nhưng nhìn thấy hoa xanh trên vạt áo dài nền trắng, Lương Tiểu Đồng lập tức loại bỏ ý nghĩ này, như thể bàn tay phàm của anh ta mà đụng vào thì nó sẽ nát vụn thành trăm mảnh. Lương Tiểu Đồng hỏi, “Ai đặt chỗ?”

Chân nói, “Không biết nữa, vậy thì không phải là anh đặt?”

Lương Tiểu Đồng nhún vai, “Đến thì cứ đến, cũng là khách cả, chỉ cần chi tiền là nhà bếp ứng phó được tất! Hôm nay ông ta mời mấy đệ tử đến còn gì?” Lương Tiểu Đồng bỗng nhớ ra lúc nãy ngồi ở tầng hai thấy Chân dẫn hai khách lên tầng trên, bèn hỏi, “Một nam một nữ phải không?”

Chân gật đầu, “Bàn ba người, còn một người nữa lúc này vẫn chưa đến. Anh phải lên phát thẻ hội viên cho bọn họ đi chứ?” Cô ngập ngừng rồi lại tươi cười, “Khách nữ, là một người đẹp, rất cao, cứ như người mẫu.”

Vẫn như lúc nãy, nếu là tình huống khác và cô gái khác, Lương Tiểu Đồng sẽ nói: gặp em rồi, trong mắt anh không còn người đẹp nào nữa... Nhưng nghĩ đến đôi mắt hổ báo của Đới Hường Dương, nghĩ đến “chị Quyên”, Lương Tiểu Đồng đành nói đùa, “Cảm ơn bà chủ đã nhắc nhở, tôi sẽ lên trình sát ngay!”

Anh ta ngược lên, chưa kịp cất bước thì nhận ra hai gã bật mặt mặc đồ đen đứng sau Chân từ lúc nào không biết, và hai họng súng chĩa vào mình: một súng ngắn một súng trường tự động. Lương Tiểu Đồng hay tham gia câu lạc bộ bắn súng, tuy không nghiên cứu kỹ về súng đạn nhưng cũng không phải là “gà”. Anh ta nhận ra đó là súng ngắn nhập ngoại, chắc là mác Glock, một tạp chí nào đó từng đăng nó là súng chuyên dùng của các thám tử FBI, còn khẩu súng tự động là súng nội địa model 95, sản phẩm liên doanh.

Gã cầm súng ngắn đưa một ngón tay lên môi ra hiệu cho Lương Tiểu Đồng “ngậm miệng”. Thật ra không cần thiết phải nhắc nhở, vì đứng trước họng súng anh ta trở thành người rất biết điều, lập tức giơ hai tay lên.

Chân cảm thấy có điều bất ổn, vội ngoảnh lại rồi kêu lên “ôi...” liền bị bàn tay đeo găng đen bịt mồm, tiếng kêu tắc tị ứ ứ, nhưng cũng truyền đến cửa gian nhà Đông cách đây không xa. Đó là phòng làm việc kiêm phòng bảo vệ.

Lập tức có tiếng bước chân từ phía đó vọng ra. Lương Tiểu Đồng thầm nghĩ: có người ứng cứu thông thường là chuyện rất hay, nhưng con nai đã nằm trong nanh vuốt con báo thì chẳng còn gì là lãng mạn nữa.

Tiêu Tương chẳng phải thiên đường cũng chẳng phải cung vua, mà chỉ là một hội quán kinh doanh ẩm thực là chủ yếu, nhất là lầu chính mang màu sắc riêng tư, khách đến theo lời mời, không dính líu xã hội đen, không có gái gú chuốc rượu, không có cờ bạc đồ đen, không cho phép làm việc vụng trộm tệ hại, đương nhiên hội quán có trưng bày một số đồ cổ có

giá trị nhưng chưa phải là đồ quý hiếm. Cho nên kể từ khi thiết kế, đã không cần bố trí bảo vệ đầu bảng. Chỉ có hai bảo vệ, trực ban cả ngày, thay nhau trực đêm, công cụ chỉ là dùi cui cao su.

Ngày Lương Tiểu Đồng cũng chưa đến mức cần vệ sĩ, cha anh ta có hai vệ sĩ nhà nghề nhưng vì ông là sếp bự của tập đoàn, lãnh đạo các công ty lớn ở Giang Kinh nhìn chung đều có vệ sĩ. Đới Hướng Dương Luôn có Yên Vệ Bình đi theo và hai vệ sĩ, một trong số đó kiêm lái xe, nhưng vì hôm nay khai trương hội quán, Đới Hướng Dương nói ngày vui thì cần cầu vui, nếu mang theo vệ sĩ thì sẽ bị xui xẻo cho nên ông ta chỉ đi một mình.

Cũng chính là ngày khai trương nên cả hai bảo vệ Tiêu Tương đều có mặt, một anh quan sát hai lầu Đông, Tây, một anh ngồi trấn ở lầu chính. Lúc này, bảo vệ ở lầu chính chạy ra, người to con vạm vỡ, anh ta tên Cát Tam Lạc, mọi người ở hội quán đều khoái cái tên này, cho rằng nghe rất khôi hài. Tiếc rằng lúc này anh ta chạy ra thì lại là bị kịch.

Một tiếng súng nổ, Chân kêu thét lên. Cát Tam Lạc trúng đạn ngã gục. Lương Tiểu Đồng quay lại nhìn, anh bảo vệ to con đang ôm đầu gối phải, máu rỉ ra kẽ ngón tay. Anh ta cố nén không kêu gào, chỉ đau đớn rên rỉ, miệng hơi há ra.

Tên cướp cầm súng ngắn vội vàng chạy về phía cổng, không thèm nhìn anh bảo vệ đang đau đớn, đúng là tác phong kẻ cướp chuyên nghiệp! Hắn rút trong người ra một bánh pháo, bật lửa châm rồi quăng qua cổng chính. Tiếng pháo nổ ran. Lương Tiểu Đồng nhìn tên cướp cầm súng ngắn ấy, nhận ra hắn bị thọt, bước đi khập khiễng, tuy nhiên hắn vẫn hành động rất nhanh nhẹn.

Lúc này, bầu không khí trước cổng lầu chính hội quán Tiêu Tương quả là náo nhiệt với tiếng pháo rộn ràng trong ngày khai trương, có điều, cánh cổng bị đóng chặt. Quăng pháo ra, đóng cổng lại, thao tác dứt khoát, “rất chuyên nghiệp”. Lương Tiểu Đồng cay đắng mà không làm gì nổi.

Tên cướp chuyên nghiệp đóng cổng lại, lấy còng ra còng hai tay Lương Tiểu Đồng. Tên cướp cầm súng trường chĩa súng vào Lương Tiểu Đồng rồi lại lia sang Chân, “Hai chúng mày đưa nó lên gác!” Hắn nói tiếng phổ thông khá chuẩn, hơi pha âm sắc miền Nam.

Lương Tiểu Đồng và Chân chật vật đỡ anh bảo vệ đứng dậy rồi dìu anh ta lên cầu thang. Tên cướp cầm súng trường chạy ba bậc một lên gác, trên đầu cầu thang đã có một tên cao to bịt mặt, cầm súng trường đứng đó. Hai tên gật đầu với nhau cứ như là giữa ca sĩ và ban nhạc đệm đứng trên sân khấu, ngụ ý “đã chuẩn bị xong”, sau đó cùng lao vào nhà ăn của đại sảnh.

Ngoài kia tiếng pháo đã dứt, bên trong mở màn tiết mục trình diễn mới của ngày khai trương.

[©DTV](#)

“Cấm nhúc nhích!” Tên cướp cao to quát. Cũng nói tiếng phổ thông, nhưng chưa nhận ra hắn là người vùng nào.

“Ồi...” Một tiếng thét của phụ nữ. Lương Tiểu Đồng biết trong gian phòng này chỉ có một người phụ nữ, là cô phục vụ bàn Hoa Thanh.

“Câm mồm! Hét nữa tao giết luôn!” Tên miền Nam nói. “Tất cả giơ tay lên, quay người đi!”

Lúc này, dưới sự uy hiếp của họng súng. Lương Tiểu Đồng và Chân đã kéo được Cát Tam Lạc lên đến tầng hai, máu tươi rải khắp các bậc cầu thang, Lương Tiểu Đồng nhìn chết khiếp, khẽ rùng mình. Anh ta từ nhỏ có tật sợ nhìn thấy máu, lớn lên rồi có đỡ hơn nhưng vẫn sợ chứ chưa thể “bình thần như không”.

Gian phòng ăn mở cửa, Lương Tiểu Đồng nhìn thấy cả trong lẫn ngoài đều có bọn cướp, mọi người đều quay lưng lại, tay giơ lên. Tên cướp to con bắt đầu còng mọi người với nhau theo cách thức “liên kết”: tay trái của người này còng chung với tay phải của người kia, một bộ còng dành cho hai tù binh, rất là kinh tể! Lương Tiểu Đồng cúi nhìn hai tay mình với một bộ còng, nhếch mép cười như mếu. Có phải mình được ưu ái hơn những người khác không?

Tên cướp giọng miền Nam ra hiệu cho nhóm Lương Tiểu Đồng bước vào phòng. Cát Tam Lạc bị đẩy vào một góc, chắc đang rất đau, anh chửi đồng một câu liền bị tên cướp đá một phát vào ngực, đành im re vậy. Tên cướp cao to còng Chân và Lạc với nhau, chắc cũng vì gấp gáp, hấn không đụng đến cái còng của Lương Tiểu Đồng nữa.

Lương Tiểu Đồng thảm nhảm tính, loạt hành động vừa rồi chỉ xảy ra trong khoảng một phút. Tên cướp giọng miền Nam mau nhanh chóng lục soát áo quần từng người, thu hết di động, ví tiền, chùm chìa khóa... ném lên bàn ăn. Các cửa sổ đều bị đóng lại, những tấm rèm dày nặng cũng bị kéo kín mít. Hấn cảnh cáo, “Chớ ngoái cổ lại! Cấm động đây.”

Trên gác bỗng có tiếng động khe khẽ, Lương Tiểu Đồng sực nhớ Chân nói rằng trước đó không lâu có hai khách đột xuất đến gian Túy Hoa Âm, chưa biết chừng họ đã báo cảnh sát hoặc tìm cách trốn ra. Đây là một tia hy vọng.

Tên cướp giọng miền Nam cầm súng trường chạy vụt lên tầng ba, rồi lập tức quay lại và lao xuống tầng trệt.

Trong phòng, mọi người đều ngồi xồm. Đới Hướng Dương và Yên Vệ Bình bị còng chung một còng, cậu phục vụ Kiến Vĩ và cô phục vụ Hoa Thanh, Chân và Cát Tam Lạc bị còng đều bị còng chung.

Thiếu một người.

Là Đới Thế Vĩnh.

Lương Tiểu Đồng ngấm ngấm hy vọng, rất có thể, Đới Thế Vĩnh lúc nãy đi vệ sinh... Nếu cậu ta sáng suốt - mà qua bốn mươi lăm phút nói chuyện khi trước, Đới Thế Vĩnh tỏ ra rất nhanh nhẹn thông minh - thì sẽ nán lại trong nhà vệ sinh gọi di động báo cảnh sát, và chỉ vài phút nữa cảnh sát sẽ ra tay kết thúc tình thế nguy hiểm này. Trừ phi...

Trừ phi, lúc đi vệ sinh cậu ta không cầm theo di động, di động lại nằm trong cái cặp da tro tro kia.

Lương Tiểu Đồng ráo riết tìm kiếm, rồi phát hiện ra cái cặp da đặt ở ghế ngồi của Đới Thế Vĩnh. Lương Tiểu Đồng nhớ rằng lúc đang ngồi ăn, Vĩnh mở cặp lấy di động ra nghe, và còn nhấn tin hai lần, nhưng không rõ sau đó anh ta cất di động vào cặp da hay nhét vào túi áo.

Ở cầu thang có nhiều tiếng bước chân rầm rập. Thì ra là tên cướp cầm súng ngắn đã chạy xuống dưới nhà từ khi nào, lúc này áp giải đầu bếp và hai phụ bếp lên.

Tên cướp cao kêu còng cả ba người này lại với nhau, rồi nói, “Đoàn tụ một nhà rồi!” Giọng miền Bắc.

Tên cướp thọt cầm súng ngăn bước đến trước mặt Đới Hướng Dương, gí súng vào gáy ông ta, “Cho tao biết mật mã của két sắt, nếu không, tao cho mày xơi đạn ngay, rồi bọn tao sẽ phá két.” Giọng hằn mỏ, sắc, như kiểu người vùng Xuyên - Tương nói tiếng phổ thông, âm sắc miền Nam rất nặng, đầu lưỡi đưa về phía trước.

Lương Tiểu Đồng lại thở dài, Lương Tiểu Đồng biết tính khí của Đới Hướng Dương là ngoài mềm trong cứng, là người rất rắn rỏi, từng có không ít truyền thuyết về ông ta, ví dụ như năm xưa đi từ khai thác than vượn sang mỏ đá và xi măng, ông ta nhún mình trước tấn công sau, lần lượt hất căng các doanh nghiệp địa phương nhỏ lẻ, rồi làm bá chủ cả khu mỏ đá trải dài mấy trăm cây số. Lúc này tuy bị gí súng vào đầu nhưng, đừng nói trong két có đồ quý giá, mà dù không có một xu, thì cũng đừng hòng ông ta dễ dàng cung khai, bó tay chấp nhận.

Cũng tức là sẽ có xung đột.

Xung đột thì sẽ đổ máu.

Lương Tiểu Đồng chán ngán nhưng cũng có cảm giác bị lừa dối: két sắt? Sao mình lại không biết có két sắt đặt ở đâu chính? Khắp các xóm trong ngoài khu nhà này mình đều biết rõ như lòng bàn tay, thế mà chưa từng nhìn thấy két sắt nào cả! Trong đó cất giữ báu vật gì mà lão phải giấu mình?

Đương nhiên là những thứ quan trọng hơn cả sự thăng tiến và tin cậy. Chắc chắn là thứ rất quý, đến nỗi cất ở nhà cũng không yên tâm. Thế thì đừng hòng Đới Hướng Dương hé răng!

Nhưng rốt cuộc Lương Tiểu Đồng cũng thấy bất ngờ, vì Đới Hướng Dương nói, “Được! Tôi cho anh biết.” Sau đó im lặng.

Tên cướp cầm súng trường, “Không cần chờ!”

Yên Vệ Bình nói, “Chú ơi!” Giọng nài nỉ như muốn Đới Hướng Dương đừng nói tiếp. Lương Tiểu Đồng thầm nghĩ: nói thì nói luôn đi, vào lúc này, mấy đồng tiền là quan trọng hay tính mạng cả đám người ở đây là quan trọng?

Tên cướp cao kêu bước đến nện cho Yên Vệ Bình một báng súng vào lưng, “Mày câm mồm! Tất cả ngồi im.”

Đới Hướng Dương, “Tôi có nói ra cũng vô ích, vì không có két sắt nào cả!”

Tên cướp cầm súng ngắn nói, “Chắc hẳn mày muốn ăn quả đắng đã rồi mới chịu hợp tác, tội gì phải thế?” Một quả đấm giáng luôn vào mặt Đới Hướng Dương, một bên mặt lập tức sưng vù, mồm rỉ máu. Tên cướp nói, “Bọn tao đã thám thính rồi. Rừng có mạch vách có tai là đương nhiên, mày hiểu chứ?”

Lương Tiểu Đồng không hiểu hẳn nói thế là ý gì, nhưng Đới Hướng Dương thì hiểu. “Tôi có thể cho anh biết, nhưng có một yêu cầu là anh phải tha cho những người này. Không đổ máu, không bị thương.” Cách nói quen thuộc của ông ra, chậm rãi, nhưng chắc nịch, rắn rỏi.

“Bọn tao không thương lượng gì hết.” Họng súng của tên cướp gí mạnh hơn. “Tao muốn xem mày định thế nào.”

Đới Hướng Dương, “Thế thì tôi nói đây: thật ra tôi cũng không biết.”

Tên cầm súng ngấn liền đâm một quả vào gáy Đới Hướng Dương, ông ta kêu rú lên, suýt nữa ngã lẩn. Yên Vệ Bình bị còng chung cũng đổ nhào về phía trước.

“Vào lúc này mà chơi game thì không hay đâu!” Tên cướp nói giọng Xuyên - Tương lại giở súng vào gáy Đới Hướng Dương, “Tao cho mày ba giây cuối cùng.”

“Nói thật vậy, mật mã có 11 chữ số, tôi nhớ sao nổi? Cứ xem di động, mở danh bạ, tìm ba chữ ‘Đới Hướng Dương’, số di động chính là mật mã.” Đới Hướng Dương vừa ho vừa nói.

Tên cướp thọt chuyên nghiệp lập tức bới tìm trên bàn, tìm thấy di động của Đới Hướng Dương, mở ra xem một lúc rồi nói, “Tao đi mấy phút, mày trông coi chúng. Đứa nào động đây bắn luôn, khỏi cần cảnh cáo.” Nói rồi hắn tập tễnh rào bước ra ngoài.

Có vẻ như Đới Hướng Dương đã nói thật, bây giờ chờ xem trong két sắt là thứ gì quý giá.

Lại có tiếng bước chân. Tên cướp nói giọng miền Nam lúc nãy đi ra giờ đã quay trở lại, áp giải một nam một nữ, chắc là hai thực khách ngồi ở Túy Hoa Âm. Thì ra họ cũng không chạy thoát.

Mắt Lương Tiểu Đồng sáng lên.

Hai người mới tới cũng bị còng chung. Người đàn ông cao gầy, còn cao hơn cả tên cướp nói giọng miền Bắc, cái cổ dài ngoẵng như cổ ngựa vằn. Điểm sáng ở đây là người phụ nữ kia.

Xem ra, em Chân không nói ngoa.

Mọi ngày nghe nói ai đó là người đẹp, Lương Tiểu Đồng chỉ cười khinh khỉnh, chuẩn mực và định nghĩa người đẹp thời nay rất chung chung, yêu cầu quá thấp, không thể tin là đẹp thật. Nhưng cô gái vừa bước vào đã khiến anh ta phải mơ màng. Điều đáng nói nhất là tuy cô ta có vẻ căng thẳng nhưng không lúng túng hoảng loạn, thật khó hình dung một cô gái ngoài hai mươi tuổi với dáng dấp thanh cao thoát tục lại có tư thế già dặn chừng chạc như vậy khi phải đối mặt với sự kiện đáng sợ hiếm gặp trong cuộc sông. Lương Tiểu Đồng trầm nghĩ, nếu mình thoát khỏi tai nạn lần này thì phải “tồn công tồn sức” một phen mới được.

Cô ta là ai? Vì sao Lương Tiểu Đồng nổi danh ăn chơi đất Giang Kinh lại không biết đến sự tồn tại của một báu vật như thế này? Xem ra, con nhà giàu thế hệ thứ hai như mình chỉ có cái danh hão chứ không có thực chất! Lương Tiểu Đồng không thể kìm mình ngắm nhìn cô, càng nhìn càng cảm thấy quen, rất có thể mình đã gặp cô gái này ở một hội quán hay một dạ tiệc nào. Nhưng hình như không phải thế. Dáng dấp có trí thức văn minh, rất có thể là một khuê nữ sống ở nơi kín cổng cao tường, đương nhiên không thể nào gặp được.

Tên cướp người miền Nam nói, “Suýt nữa để chúng chạy mất!” Rồi bảo anh chàng ngựa vằn và cô gái ngồi xuống như những người khác. Tên người miền Bắc nói, “Đại ca bảo mày đến rồi thì sang giúp một tay (đào kho báu).” Tên cướp người miền Nam “ừ” rồi chạy ra ngoài.

Tên cướp cầm súng ngắn, có phong cách chuyên nghiệp đúng là tên trùm. Không rõ lúc này hắn đã mở được két chưa, đã lấy được thứ gì? Liệu Lương Tiểu Đồng có cơ hội chiêm ngưỡng không?

Văng vẳng nghe thấy những tiếng “lạch cách lạch cách”, đám con tin trong đại sảnh cũng hơi xôn xao. Tên miền Bắc quát, “Các người chớ có xúc động, kéo khẩu súng trong tay tay tao cũng sẽ xúc động lên ngay!” Hắn muốn pha trò một chút nhưng đám đông không ai cười được.

Tên miền Nam đi sang giúp đại ca đào kho báu đã nhanh chóng quay lại và kéo theo một người, người này áo quần xộc xệch, mũi miệng rỉ máu, cánh tay trái thông xuống bắt lực, chắc là bị trật khớp.

Đới Thế Vĩnh.

Tên miền Nam nói với tên miền Bắc, “Hôm nay tao gặp may, tóm được một thằng đang đi ỉ, người nó thối um lại còn định đọ sức với tao.” Hắn đồng thời còng Đới Thế Vĩnh với Cát Tam Lạc. Thế là Chân, Lạc và Vĩnh bị còng dính vào nhau.

Tên miền Bắc hỏi, “Đại ca đâu?”

“Rút trước rồi. Dẫn chúng ta sau khi kết thúc thì tập hợp ở chỗ cũ.”

Lương Tiểu Đồng cảm thấy dễ chịu, cơn ác mộng sắp chấm dứt.

Nào ngờ, tên miền Bắc cười he hé, rồi nói, “Màn diễn hay thực sự sắp bắt đầu, đến lượt chúng ta sắm vai chính. Trước hết phải chọn các diễn viên quần chúng may mắn đấy!”

Chọn xong thì sao? Xử bắn chắc?

Lương Tiểu Đồng cảm thấy lạnh toát sống lưng.

Tên miền Nam chọn một chiếc iPhone trên bàn, hỏi Lương Tiểu Đồng, “Của mày phải không?”

Lương Tiểu Đồng lắc đầu. Tên cướp lại nhìn kỹ chiếc di động, rồi cười, “Nhảm! Đây là hàng nhái. Của ai trong số các người?”

Không ai hé răng.

Hắn lại nói, “Các người cho rằng tao không thể nhận ra chứ gì?” Hắn bước đến trước mặt cậu phục vụ Kiến Vĩ. “Của mày phải không? Nói thật, hay muốn ăn đạn?”

Kiến Vĩ vội nói, “Đúng, của tôi.”

Hắn nói, “Có cần tao nói cho biết cách tao suy luận không? Tao đã đọc nhiều tiểu thuyết trinh thám phá án...”

Tên miền Bắc ngắt lời, “Mày nên biết đêm dài lắm mộng. Tiếp tục đi!”

Tên miền Nam cười khẩy, “Nói có lý.” Rồi hắn ấn chiếc di động vào bàn tay không bị cùm của Kiến Vĩ, nói, “Mày gọi 110, nói rằng mày là nhân viên của lầu chính Tiêu Tương, bị bắt cóc.”

Kiến Vĩ chần chừ. Tên miền Nam gí súng vào trán cậu ta, nói, “Tao hài hước hơn Quách Đức Cường^[1] thật, nhưng tao không nói đùa vào lúc này đâu!”

[1] Diễn viên hài kịch, người dẫn chương trình nổi tiếng của Trung Quốc.

Hồ Kiến Vĩ bấm số, nói giọng run run, “Tôi... tôi là nhân viên phục vụ ở lầu chính hội quán Tiêu Tương, tôi... chúng tôi bị cướp!” Vừa dứt lời thì một tiếng kêu thảm thiết vang lên: tên cướp nói giọng miền Bắc đá một phát vào cánh tay bị trật khớp của Đới Thế Vĩnh khiến anh ta rú lên.

Tiếp đó là một tiếng súng nổ.

Lương Tiểu Đồng thót tim. Chết cha rồi, chúng bắt đầu giết người! Anh ta nhắm tịt mắt.

Bốn mươi lăm phút sau khi xảy ra vụ án, tại phòng làm việc tạm thời của ban chuyên án vụ cướp hội quán Tiêu Tương.

“Cũng tức là, lúc đầu có ba tên cướp, nhưng khi cậu phục vụ ấy báo cảnh sát thì chỉ hai tên có mặt ở hiện trường chứ gì?” Khương Minh hỏi. Đây là chi tiết quan trọng. Lương Tiểu Đồng đã kể lại rất rành mạch nhưng vẫn cần xác định cho rõ.

Lương Tiểu Đồng hơi chần chừ, hình như đang cố sắp xếp lại dòng suy nghĩ. Sau đó nói, “Đúng! Tôi nhìn thấy cả thầy ba tên bị mất cầm súng, một tên cầm súng ngắn, hai tên kia cầm súng trường tự động. Khi Kiến Vĩ bị ép phải gọi điện, thì ở trong phòng ăn chính chỉ còn lại hai tên cầm súng trường. Nghe hai tên này nói chuyện với nhau, tôi hiểu rằng tên cầm súng ngắn đã lấy được thứ mà chúng cần cướp và chuẩn rồi.” Dáng vẻ Lương Tiểu Đồng rất nghiêm chỉnh, cứ như đang báo cáo tài chính.

“Nếu chúng tôi thu thập đủ ảnh chụp của những người sống sót, anh có thể nhận ra mình đã từng nhìn thấy những ai không?” Khương Minh hỏi.

“Có chứ. Trừ hai phụ bếp thời vụ, còn các nhân viên ở Tiêu Tương tôi đều quen thuộc cả. Na Lan và anh phóng viên tôi cũng nhớ rõ.” Lương Tiểu Đồng nói.

Ba Du Sinh hỏi, “Trong vài phút kể từ lúc báo cảnh sát cho đến lúc xe cảnh sát đến, các anh làm gì?”

“Không làm gì cả, không có chuyện gì xảy ra.” Lương Tiểu Đồng lim dim mắt cố nhớ lại. “Sau khi báo cảnh sát thì

bọn cướp nổ súng, tôi tưởng chúng sắp giết người, sau đó mới nhận ra là chúng bắn lên trần nhà, nhằm cảnh cáo. Vì khi Kiến Vĩ gọi điện, thì mọi người trong phòng ăn đều hơi hơi... lao xao, rục rịch. Tôi có cảm giác là như vậy. Vì, thứ mà chúng cần cướp thì đã cướp được rồi, chúng sẽ chuồn, tại sao chúng còn ở lại để ép chúng tôi? Chúng tôi sẽ phải chịu đựng đến khi nào, chúng còn định làm gì nữa... cho nên tôi ngoảnh lại nhìn. Khi súng nổ thì mọi người giật mình, sau đó im phăng phắc không ai xì xào gì nữa... cho đến lúc nghe thấy còi xe cảnh sát, tôi nhớ là một tên cướp nói: kể từ lúc này, các người thực sự là con tin rồi.”

“Có cơ hội trốn thoát nhưng chúng lại không bỏ chạy cho nhanh, mà lại cố ý báo cảnh sát. Chúng có nói tại sao không?”

Lương Tiểu Đồng lắc đầu, “Tôi cảm thấy rất kỳ quái. Có lẽ cách giải thích duy nhất là chúng muốn lợi dụng đám con tin chúng tôi để đối thoại với cơ quan chính quyền nhằm moi được nhiều tiền hơn hoặc đòi đáp ứng càng nhiều yêu sách và lợi ích...”

Tất cả im lặng. Lương Tiểu Đồng đoán có lẽ các sĩ quan cảnh sát đang ngẫm nghĩ: nhưng chúng không đưa ra bất cứ yêu sách nào.

Không hẳn là thế. Chúng có thể thương lượng nhưng phải là Na Lan đứng ra.

“Ai nhấn tin yêu cầu tìm Na Lan?” Ba Du Sinh hỏi, dường như xác nhận cách nghĩ của Lương Tiểu Đồng là đúng.

“Tôi.”

Tất cả lại im lặng.

Lương Tiểu Đồng nhìn các sĩ quan cảnh sát. “Đương nhiên là tôi bị ép buộc.” Lương Tiểu Đồng nhớ đến chiếc iPhone của mình bị một bàn tay giờ lên, một giọng nói giễu cợt: cái này là của anh chứ gì?

Ba Du Sinh hỏi, “Có dấu hiệu nào thể hiện rằng bọn cướp đã biết Na Lan đang ở trong số các con tin không?”

“Không.”

“Na Lan có biết rằng bọn cướp đang muốn cô ấy làm trung gian không?”

Lương Tiểu Đồng lắc đầu, “Tôi không trao đổi gì với Na Lan nên tôi không biết. Lúc đó cô ấy không thể nhìn thấy hoặc nghe thấy nội dung tin nhắn. Bọn cướp đưa cho tôi một mẫu giấy đã in sẵn ngàn ấy chữ, bảo tôi nhấn tin theo mẫu. À, phải bổ sung rằng, mỗi lần nhấn tin là một mẫu giấy riêng.”

“Các mẫu giấy đó còn không?”

Lương Tiểu Đồng ngẫm nghĩ một lát. “Chắc chắn là đã bị cầm đi rồi. Nhưng không rõ chúng nhét vào túi hay chúng tiện tay vứt bỏ. Nhấn tin xong, tôi tiếp tục ngồi quay mặt vào tường, không nhìn thấy các động tác của chúng.”

Anh ta ngừng lời, cố nhớ lại.

Ba Du Sinh nhắc, “Anh nói tiếp đi?”

“Na Lan... về Na Lan... khi tôi nhận tin xong mẫu tin ‘còn một phút nữa’, thì cô ấy chủ động hỏi: chúng ta còn phải chờ gì nữa?” Lương Tiểu Đồng chật vật kể lại các tình tiết khi Na Lan can đảm đứng lên. “Vì thế cô ấy bị chúng đá cho một phát. Tên cướp nói: cấm các người nói chuyện, cấm mở miệng! Rồi hắn nói to: chờ khi bọn cảnh sát gọi Na Lan đến thì các người không phải chờ đợi gì nữa. Tất nhiên, các sự việc tiếp theo không phải như thế. Na Lan không do dự, nói luôn: tôi là Na Lan đây. Lúc đó tôi sợ quá đờ người ra, cho đến lúc bị tên cướp đập một cái vào đầu, tôi mới tỉnh táo trở lại. Tên cướp bảo tôi nhận tin trả lời các anh, nội dung là ‘không cần nữa’.”

Ba Du Sinh hỏi, “Chúng có phản ứng gì?”

Lương Tiểu Đồng nói, “Tôi không nhìn thấy, tôi chỉ ngoảnh sang nhìn Na Lan... vì tôi kinh ngạc nên mới nhìn cô ấy. Tôi cũng không dám nhìn về mặt bọn cướp, nhưng đoán rằng chúng cũng rất kinh ngạc. Tôi nghe thấy âm thanh sột soạt khi chúng lục lọi túi xách của Na Lan để tìm chứng minh thư.”

“Anh hãy kể về nội dung thương lượng đi?” Khương Minh xen vào.

Lương Tiểu Đồng im lặng, rồi đáp với vẻ tiếc nuối, “Tôi không biết.”

“Không biết?” Cả ba cảnh sát đang có mặt đều nhìn Lương Tiểu Đồng, tỏ vẻ nghi hoặc về câu trả lời này.

Lương Tiểu Đồng nói, “Thật thế! Thoạt đầu, Na Lan chủ động nói với bọn cướp hãy để cô ấy nói chuyện với cảnh sát trước, nói rằng các đối tượng này có thiện chí thương lượng, rằng trong đám con tin này đang có thương vong... không có người chết, ít ra là... chưa chết... Nhưng bọn cướp không đồng ý, chúng nói, chắc cảnh sát đã hiểu rằng họ rất có thiện chí nên họ chỉ ở ngoài chờ, không dám tiến vào, không dám hành động. Còn nói: cô và chúng tôi thương lượng, không cần cảnh sát nhúng vào. Na Lan bèn nói: các anh cứ đưa ra điều kiện. Bọn cướp nói: chúng tôi không đòi hỏi gì hết.”

Lương Tiểu Đồng nhìn ba cảnh sát, họ không thể hiện thái độ gì rõ rệt nhưng ánh mắt thì rõ ràng là “không tin nổi”. Lương Tiểu Đồng nói, “Tôi biết, nghe thế này thật buồn cười. Hoặc nhìn từ góc độ các con tin chúng tôi, một khi hung thủ bắt cóc con tin không cần điều kiện gì nữa thật đáng sợ, tức là không còn gì có thể khống chế chúng làm những việc tàn bạo và đổ máu! Chắc Na Lan cũng rất sợ hãi, cô ấy vội nói: hai bên chưa chính thức thương lượng, mong các anh đừng bỏ cuộc, các anh đã chờ rất lâu để tìm được tôi đến thương lượng, chắc các anh đã biết quá khứ của tôi. Tôi có thể đối thoại trực tiếp với cấp trên ở Sở Công an phụ trách vụ việc này. Tôi tin rằng các anh phải có một số yêu cầu nào đó, cứ cho tôi biết, tôi có thể giúp các anh.”

Ba Du Sinh vẫn giữ vẻ ngoài bình thản nhưng tim đập tăng dần: Na Lan không chuyên nghiệp như Điền Lợi Mẫn để mà thương lượng, trong tình huống đó Na Lan chỉ có thể huy động kiến thức tâm lý học và khả năng ứng biến để đối phó, liệu cô có thuyết phục nổi không?

Lương Tiểu Đồng lại nói, “Sau đó, họ vào một gian phụ ở bên cạnh để đối thoại, chúng tôi không nghe thấy gì hết.”

Ba Du Sinh và Khương Minh đều biết về gian phòng nhỏ đó, là một không gian kín đáo hơn dành cho khách dự tiệc trao đổi riêng tư.

Ba Du Sinh hỏi, “Một tên vào nói chuyện với Na Lan, còn một tên đứng ngoài?”

“Đúng!”

“Tên nào vào trong?”

Đồng nghĩ ngợi, rồi nói, “Tên nói giọng miền Nam.”

“Anh vừa nói rằng Na Lan và phóng viên họ Quách bị còng chung...” Ba Du Sinh chỉ nhắc lại chi tiết ấy, nhưng Lương Tiểu Đồng cảm nhận được đó là câu hỏi.

“Chúng tháo còng cho Na Lan, Quách Tử Phóng được hưởng còng một mình.” Lương Tiểu Đồng nói, không hề có ý đùa cợt.

Khương Minh dường như chưa hiểu, bèn hỏi, “Ý anh là, khi Na Lan nói chuyện với tên cướp trong gian phòng nhỏ, cô ấy không bị khống chế, cô ấy tự do?”

“Đúng! Tên cướp nói: cô đến để thương lượng thì chúng tôi sẽ cư xử đúng mực, phù hợp với thông lệ quốc tế.” Lương Tiểu Đồng nghĩ ngợi rồi nói tiếp, “Đúng là cô ấy không bị còng, hình như chúng còn nói là trả lại túi xách cho Na Lan, di động thì tạm thời chúng vẫn giữ. Quách Tử Phóng bị còng cả hai tay, anh ấy khê oán trách: nhất định phải thế ư? Nhưng không ai bận tâm cả.”

“Họ nói chuyện bao lâu?”

“Không rõ lắm. Khoảng mười lăm hoặc hai mươi phút... cho đến khi Đới Hường Dương bỗng nhiên đột biến.” Lương Tiểu Đồng hít vào một hơi thật sâu, không rõ là vì nhớ đến tình tiết mang tính bước ngoặt ấy hay là chuẩn bị “tổng kết” chấm dứt. Ba viên cảnh sát tập trung cao độ vào bước ngoặt này.

“Đột biến, nghĩa là gì? Anh nói cụ thể được không?” Khương Minh hỏi.

“Tức là khác hẳn mọi ngày, hơi giống như... hóa điên. Tôi hiểu rất rõ về Đới Hường Dương, ông ta là người vững vàng trầm tĩnh, hiếm khi tỏ ra quá vui mừng hay giận dữ, suy nghĩ kỹ trước khi làm việc chứ không nông nổi bốc đồng. Cha tôi nói, những ai tay trắng làm nên, lãnh đạo một tổ chức kinh doanh, đều có tố chất đó. Nhưng không hiểu sao, có lẽ là vì bị đè nén quá lâu, hoặc ông ta có tinh thần vì đại nghĩa, dám đứng lên giải cứu các con tin cũng nên... Tôi ngồi gần Đới Hường Dương, dù quay mặt vào tường, tôi vẫn nhận ra ông ấy vụt đứng lên, dùng bàn tay không bị còng nhắc luôn một cái ghế quăng vào tên cướp cầm súng nhưng không ném trúng, cái ghế đập vào kính cửa sổ vỡ tan. Sau đó, ông ta cùng con rể Yên Vệ Bình, vẫn bị còng chung, cùng xông vào tên cướp cầm súng. Tình hình diễn ra rất nhanh, có lẽ tên cướp này chưa thực sự chuyên nghiệp hoặc hẳn cũng chưa phải hạng tàn độc vô lương tâm, nên hẳn không nổ súng, chỉ né tránh hai cha con Đới Hường Dương. Ông ta như hóa điên, còn Yên Vệ Bình, anh ta tựa như vệ sĩ của Đới Hường Dương nhưng tay vẫn bị còng chung thì cũng không thể có nhiều lựa chọn, vì thế cũng dừng mãi xông lên. Nghe âm ì như thế, tôi liền quay lại nhìn, thầm nghĩ, mình có nên hành động cùng Đới Hường Dương không? Rất có thể sẽ không

chế được tên cướp. Bây giờ nghĩ lại thấy rằng nếu lúc đó mọi người cùng xông ra trợ giúp thì dù tay đang bị còng cũng vẫn dễ bẹp được tên cướp ấy. Nhưng lúc đó tôi vẫn lưỡng lự, và tình hình diễn biến quá nhanh. Tên cướp cố né tránh, rồi ngã lăn ra vì vấp phải cái ghế. Đới Hường Dương và Yên Vệ Bình đề lên người hắn, hắn kêu lên: Các người coi chừng, trong người tao đang quần thuốc nổ!”

Lương Tiểu Đồng ngừng lại, thè lưỡi liếm đôi môi khô ran. Ba Du Sinh nói, “Anh uống nước đi, cứ từ từ...”

Chai nước khoáng trên bàn liền cạn ngay. Trán Lương Tiểu Đồng lấm tấm mồ hôi.

Khương Minh hỏi, “Tên cướp ấy là người vùng nào?”

Lương Tiểu Đồng trầm nghĩ, tay cảnh sát này đã biết rồi mà còn hỏi lại, “Nghe giọng có vẻ là người miền Bắc, cao to vạm vỡ.”

Ba Du Sinh, “Nói tiếp đi.”

“Trong phòng bắt đầu rối loạn, mọi người đều quay lại, tên cướp thương lượng và Na Lan cũng từ gian bên kia chạy sang. Mọi người đều kêu la ầm ĩ. Tôi nhớ là mình đã hô lên: Mau đứng dậy, chạy thôi! Nhưng tôi lấy làm lạ, hình như Đới Hường Dương không cảm nhận thấy tên cướp kia đang uy hiếp, còn Yên Vệ Bình thì nói: Chú ơi, đứng lên! Nhưng ông ta vẫn cứ đưa hai tay ghì chặt cổ tên cướp, có vẻ như muốn siết chết hắn luôn. Tôi càng nhìn càng thấy không ổn, bèn lùi tránh theo bản năng. Sau lưng tôi là cửa sổ, ô kính đã bị ghế quăng trúng, vỡ gần hết. Nhưng đúng lúc này phản kính còn lại bỗng rơi xuống nốt vì bị chấn động bởi một tiếng nổ!”

Trán Lương Tiểu Đồng càng ướt mồ hôi, anh ta cầm chai nước khoáng lên nhưng chai đã cạn, Khương Minh đưa chai khác, tiện thể hỏi luôn, “Tiếng nổ... phát ra từ chỗ bọn cướp?”

“Có lẽ thế. Tôi bị người khác đứng chắn nên không nhìn rõ. Bây giờ rất hỗn loạn nhưng đúng là hướng đó, hướng đang vật lộn đánh nhau. Tiếp theo là những tiếng kêu thảm thiết, khói lửa bùng lên. Tôi biết kết cấu lầu Ba Khắc gần như toàn bằng gỗ, nhất là sàn của đại sảnh lầu chính gần đây mới đánh sập, bắt cháy thì không sao dập được nữa, cho nên tôi tính ngay đến chuyện nhảy qua cửa sổ... Tôi cho rằng mình là người đầu tiên nhảy qua cửa sổ. Diễn biến về sau thì các anh đã biết rồi. Tôi nhảy xuống đất suýt gãy chân, mắt cá chân bị sái rất nặng nên không đứng lên nổi, bị khói lửa từ nhà bếp tầng trệt bốc cháy phun ra, tôi ngất xỉu. Khi được khiêng lên xe cứu thương, tôi mới tỉnh lại.” Lương Tiểu Đồng nói, hai tay đặt trên bàn, đầu cúi xuống và lúc lắc liên tục, như thể làm thế thì sẽ tỉnh táo và thoát khỏi ám ảnh về cơn ác mộng vừa trải qua. Khi ngẩng đầu lên, vẻ mặt anh ta rất mệt mỏi, trán đầm đìa mồ hôi, toàn thân run run như bị rút hết sức lực sau khi kết thúc một cuộc trường chinh.

Ba Du Sinh bắt giác lại nghĩ đến Na Lan, cô sẽ phân tích thế nào về tay thanh niên đang ngồi đây: thoát tiên muốn trấn tĩnh và cứng cỏi nhưng rốt cuộc lại xẹp hẳn, bất lực?

Lương Tiểu Đồng rã rời kiệt sức, rõ ràng là một phản ứng tự nhiên.

Chờ anh ta tạm trấn tĩnh trở lại, anh hỏi, “Ba người vật lộn và xảy ra vụ nổ, là chuyện ở góc nào của đại sảnh, anh có thể chỉ ra trên sơ đồ này không?” Anh chìa sơ đồ mặt bằng của đại sảnh bày tiệc, do các kỹ thuật viên phục dựng. “Đây là cửa, đây là bàn ăn, đây là cửa sổ anh đã nhảy qua, cửa sổ phía Đông Nam, đây là hai cửa sổ khác ở phía nam, đây là gian phòng nhỏ bên cạnh, đây là nhà vệ sinh.”

Lương Tiểu Đồng nghĩ ngợi rồi chỉ vào góc Đông Bắc trên sơ đồ, “Gần chỗ này, tôi nhớ rằng thoát đầu Đới Hướng Dương và Yên Vệ Bình ngồi xổm ở góc Tây Nam, tên cướp thì đi đi lại lại trong phòng, khi Đới Hướng Dương ném ghế thì tôi không ngoảnh nhìn nhưng đoán rằng tên cướp đang đi gần cửa sổ Đông Nam, cái ghế bay ra nhưng không trúng hần, lại trúng cửa sổ rồi rơi xuống. Đới Hướng Dương và Yên Vệ Bình đuổi đánh tên cướp đến góc này thì cả ba vật lộn, tiếng nổ cũng xảy ra ở đây.”

Khương Minh hỏi, “Còn tên cướp thứ hai đang nói chuyện với Na Lan, khi chạy vào thì hần làm gì?”

“Lúc đó tình hình rất hỗn loạn nên tôi không còn tâm trí đâu mà theo dõi hần, chỉ biết rằng hần không nổ súng.”

“Anh nói mình là người đầu tiên nhảy qua cửa sổ, sau đó là ai?” Ba Du Sinh hỏi.

Vậy là cảnh sát vẫn đang tìm hiểu về bọn cướp. Lương Tiểu Đồng cảm thấy ổn định hơn, và hơi hối tiếc vì vừa rồi mình tỏ ra quá yếu đuối, nhưng biết làm sao được, nhớ đến giây phút kinh hoàng thì còn tâm trạng nào nữa? Anh ta nói, “Tôi chịu. Các anh nhìn sơ đồ này xem, đại sảnh có ba cửa sổ, hai cửa hướng Nam, một cửa hướng Đông Nam. Tôi nhảy qua cửa sổ Đông Nam. Nếu ai đó cũng nhảy theo thì tôi có thể cảm nhận được tiếng động, nhưng chân tôi quá đau, thử đứng lên mà không đứng nổi, cứ thế loay hoay hồi lâu, có ai rơi xuống ngay bên cạnh tôi cũng không chú ý. Còn nếu ai đó nhảy qua cửa sổ hướng Nam thì tôi lại càng không biết.”

Phòng lấy lời khai tạm thời yên tĩnh một lúc. Khương Minh dừng bút, ngẩng đầu, “Anh còn định bổ sung điều gì nữa không?”

Lương Tiểu Đồng im lặng một lát rồi lắc đầu, “Chưa nghĩ ra thêm. Tôi thấy mình đã nói khá dài dòng rồi. Các anh cần hỏi gì nữa không?”

Không hiểu tại sao cả ba cảnh sát cùng mỉm cười, Ba Du Sinh nói, “Tất nhiên là vẫn còn rất nhiều...” Thấy vẻ mặt Lương Tiểu Đồng hơi biến đổi, anh bèn nói, “Yên tâm! Anh đã cố gắng giúp chúng tôi rất nhiều, tạm thời không làm phiền anh nữa. Chân vẫn còn đau, đúng không? Chúng tôi sẽ đề nghị bệnh viện lưu ý điều trị. Có lẽ mai kia chúng tôi vẫn phải liên lạc thêm với anh...”

“Vâng. Không vấn đề gì...” Lương Tiểu Đồng đứng lên. “Nói đến liên lạc... Di động của tôi... Sau khi nhận tin, bọn cướp quên không lấy đi, lúc tôi nhảy qua cửa sổ thì máy vẫn còn, nhưng các anh lại thu giữ. Tôi cũng hiểu, đó là công cụ liên quan đến tin nhắn của bọn cướp, nên các anh vẫn cần đến. Tôi sẽ mua máy khác để các anh tiện liên lạc.”

Ba Du Sinh bắt tay Lương Tiểu Đồng, “Rất cảm ơn anh đã thông cảm. Chúng tôi sẽ nhanh chóng trả lại di động cho anh. Chắc là khi anh ra viện. Nếu anh cần liên lạc với người nhà cứ bảo cảnh sát dân sự cho mượn di động mà gọi, không sao cả.”

Lương Tiểu Đồng bắt tay vẫn khá chặt, mỉm cười chào ba cảnh sát, rồi tập tễnh bước ra cửa phòng làm việc. Ba Du Sinh bỗng hỏi thêm, “Vết thương trên cổ anh, là tại sao?”

Lương Tiểu Đồng dừng bước, người hơi run run, rồi quay lại nói, “À, tôi chưa nhắc đến, cũng vì nghĩ rằng không mấy quan trọng. Thực tình tôi cũng không nhớ rõ nữa. Chắc là lúc nhảy qua cửa sổ, bị mảnh kính vỡ cửa vào. Khi nhảy xuống

đất rồi còn có nhiều mảnh kính rơi theo. Đang đau muốn chết thì lại có tiếng nổ, vô số gạch vụn và mảnh thủy tinh lại rơi xuống...”

“Được! Một lần nữa cảm ơn anh.” Ba Du Sinh nói.

Cửa khép lại, bước chân loạng choạng của Lương Tiểu Đồng dần biến mất. Khương Minh than thở, “Thật là kinh khủng. Đây mới chỉ là một bút lục... Đội trưởng, anh nhìn nhận thế nào?”

Ba Du Sinh cầm tập bút lục lên, dường như chỉ nhìn lướt qua, rồi ngẩng đầu, thở dài, “Tôi cho rằng, anh ta vẫn chưa nói hết sự thật.”

Một tiếng sau khi xảy ra vụ án, tại phòng làm việc tạm thời của ban chuyên án vụ cướp hội quán Tiêu Tương.

Bảo Lương Tiểu Đồng chưa nói hết sự thật, chỉ là phán đoán, thậm chí là trực giác, của cá nhân Ba Du Sinh. Trước mắt chưa có chứng cứ gì nhưng có căn cứ, ví dụ, con người chín chắn già dặn như Đới Hướng Dương tại sao bỗng dưng mạo hiểm chiến đấu với bọn cướp, để rồi bỏ mạng? Hoặc, người bị cùm cả hai tay, không chỉ riêng Lương Tiểu Đồng mà sau đó còn có cả Quách Tử Phóng, và Lý Vạn Tường đầu bếp của Tiêu Tương...

Theo Lương Tiểu Đồng nói, sau khi đầu bếp và hai người giúp việc bị áp giải từ bếp lên, họ bị “cùm liên hoàn” tức là dùng hai bộ còng để còng ba người. Nhưng khi cảnh sát đặc nhiệm cứu đầu bếp Lý Vạn Tường trong đám cháy ra, thì một mình ông ta bị còng hai tay bởi một bộ còng.

Tại sao Lương Tiểu Đồng không nhắc đến tình tiết Lý Vạn Tường được “ưu đãi” hai tay dùng một bộ còng, là do không nhớ rõ chăng? Có thể lắm. Khi vụ việc kinh hồn bắt ngờ xảy ra, ít nhất có hơn chục người túm tụm một chỗ, có vô số tình tiết, không thể nhớ hết là điều khó tránh khỏi. Có lẽ không nên đi sâu truy cứu.

Ba Du Sinh nói, “Sau đây chúng ta ghi bút lục đối thoại với Lý Vạn Tường.” Nhìn về do dự của Khương Minh, anh hiểu điều Khương Minh dẫn đo, bèn nói thêm, “Chúng ta có thể đồng thời đối thoại ghi bút lục với nhiều người mục kích sự việc, sẽ đề nghị các đồng nghiệp ở sở và khu phối hợp làm. Nhưng cuối cùng những người mục kích vẫn phải gặp ba chúng ta. Như thế được không?”

Khương Minh gật đầu, “Được! Tôi sẽ sắp xếp ngay.”

Cửa phòng bật mở, một cảnh sát hình sự đưa máy di động chuyên dùng vào, “Sếp Vương và sếp Cát.” Ở đầu dây bên kia, Vương Chí Huân nói, “Ngọn lửa ở lầu chính Tiêu Tương căn bản đã khống chế được, cũng may cảnh sát chữa cháy luôn sẵn sàng và đã đến kịp thời để dập lửa, cho nên cả khu lầu vẫn tồn tại, vẫn giữ được các tầng nhà, nhưng cầu thang và sàn gỗ thì hỏng hết. Chúng tôi định dùng thang di động và bắc giàn giáo để lên tầng hai khám nghiệm. Mục tiêu là trước khi trời tối hoàn thành khám nghiệm và có kết luận sơ bộ.”

Ba Du Sinh nói, “Được! Cảm ơn cậu. Các cậu phải nhắc nhở chú ý an toàn là trên hết, nhất là anh Cát bị đau lưng, nên chú ý hơn.” Anh Cát tức Cát Sơn, là một tổ trưởng của trinh sát hình sự thành phố, là cảnh sát già kỳ cựu mà Ba Du Sinh rất kính trọng. Anh bỗng cảm thấy bút rút: Vương Chí Huân và Cát Sơn cùng các anh em khám nghiệm hiện trường

ở tòa lầu ọp ẹp sau đám cháy, còn mình thì mát mẻ ngồi đây phán bảo, chẳng phải tác phong vốn có của anh.

Nhưng anh cũng hiểu rằng, vào lúc này ở đây đang rất cần anh.

Những lời tường thuật của Lương Tiểu Đồng căn bản có đầu có đuôi, quá trình xảy ra vụ việc tương đối rõ ràng mạch lạc, nhưng anh vẫn có cảm giác như bị một lớp sương mỏng bao phủ, sự thật thoát ẩn thoát hiện chưa rõ ràng. Nếu lúc này Na Lan cho anh biết tất cả, thì có lẽ sẽ bớt đi những đoạn đường vòng, đỡ tốn sức một cách không cần thiết. Anh cũng có thể hỏi Quách Tử Phóng trước, nhà báo vốn nhạy bén, thông tin đưa ra thường có độ tin cậy, nhưng niềm tin vào Quách Tử Phóng liệu có khiến anh rơi vào trạng thái ảo tưởng, chủ quan nên khiên cưỡng không?

Tâm trạng hơi nặng nề khi nghĩ đến Na Lan, anh lập tức gọi điện đến phòng hồi sức ICU. Bác sĩ chủ trị là Trương Lỗi cho biết Na Lan đã một vài lần hồi tỉnh nhưng lát sau lại lịm đi, cũng phù hợp với quá trình bình phục của các ca chấn thương sọ não. Trương Lỗi tiện thể hỏi anh xem Na Lan bị thương trong trường hợp nào? Thấy sau gáy Na Lan có vết tụ máu, các bác sĩ liền cho chụp X quang, xác định có vết rạn lõm xương chẩm. Rơi từ cửa sổ gác hai xuống đất, độ cao 3-5 mét rất có khả năng bị chấn thương sọ não nhưng ở vùng chẩm có vết thương rõ rệt, rất có thể đã đập đầu vào vật cứng. Hơn thế, khi Na Lan nhảy xuống đất thì xảy ra vụ nổ thứ hai, một phần tường nhà vỡ bung, gạch vữa từ trên cao rơi xuống cũng có thể trút trúng vào cô.

Ba Du Sinh không thể trả lời câu hỏi này, đành nói là cảnh sát đang điều tra, anh chỉ biết Na Lan có nhảy cửa sổ xuống đất rồi ngã đi, toàn thân bị đất đá, thủy tinh bụi bặm phủ kín.

Điện thoại xong, tâm trạng Ba Du Sinh càng nặng nề.

Khuong Minh quay trở vào phòng, đồng thời dẫn theo đầu bếp Lý Vạn Tường.

So với Lương Tiểu Đồng hoàn toàn bình thản lúc mới bước vào phòng thẩm vấn, thì Lý Vạn Tường trái ngược hoàn toàn, trông hết sức hoảng loạn khôn khổ.

Hơi khó đoán tuổi Lý Vạn Tường, nhìn tổng thể thì ở độ tuổi trên dưới 50, nhưng khuôn mặt già hơn tuổi rất nhiều, nhất là làn da đỏ thẫm, mà người ta hay gọi là “màu đồng hun”, trán và đuôi con mắt thì đầy vết nhăn. Tai phải và nửa mặt bên phải đang bị băng bó, hai má có hai vết nhăn rất sâu chạy vào đến dưới cái mũi gồ to tướng, trông thật là khổ sở. Mái tóc hoa râm cắt cua bằng phẳng, đôi mắt lơ lơ mệt mỏi, gây cho người ta cảm giác về một con người đã và đang tiếp tục ném đủ mùi cay đắng.

Chắc không phải chứ! Ba Du Sinh đã đọc lướt tư liệu về Lý Vạn Tường, biết ông ta là tay đầu bếp thượng thặng trong giới nhà hàng Giang Kinh, hội quán Tiêu Tương đã chấp nhận chi cả đồng tiền để mời ông ta từ khách sạn Đại Kim Sa về, đây cũng là thương vụ đình đám của Tiêu Tương trong ngành ẩm thực. Mấy đầu bếp hạng sao mà Ba Du Sinh biết đều thuộc loại khệnh khạng kiêu kỳ, nhưng Lý Vạn Tường ngồi trước mặt anh đây trông chân chất như một ông hàng xóm hiền hòa, thậm chí có phần nhếch nhác. Mà cũng có thể là tại mới trải qua một trận phong ba đáng sợ, ông ta vẫn chưa hết bàng hoàng.

Kể cũng đúng thôi, nếu căn cứ vào miêu tả của Lương Tiểu Đồng lúc nãy và thực tế mà anh nhìn thấy, thì bất cứ ai trải qua vụ cướp kinh hoàng kia đều có thể suy sụp tinh thần. Về thể chất, Lý Vạn Tường là một trong những người bị thương nhẹ nhất: chỉ bong nhẹ, và ho sù sù, vì viêm họng cấp tính do hít phải khói nóng.

Vào tới phòng, hai tay Lý Vạn Tường vẫn không ngớt run rẩy, ngồi ghế mà như ngồi trên đồng gai nhọn. Ba Du Sinh nói, “Nếu bác cần thêm thời gian thì bác cứ cho biết?”

Ông ta chỉ im lặng, ngáy người nhìn ba cảnh sát, hình như không hiểu Ba Du Sinh vừa nói gì.

“Bác Tường.” Khương Minh gọi.

Vẫn không trả lời.

Ông ta vùi đầu vào hai tay, toàn thân co giật.

Rõ ràng là lúc này không thể thăm vấn bút lục gì hết. Ba Du Sinh đứng dậy, nói với anh cảnh sát ghi biên bản, “Chúng ta cùng đưa bác ấy về phòng theo dõi y tế vậy.”

Lý Vạn Tường bỗng ngẩng đầu, “Không, không sao. Các anh cứ hỏi đi.”

Ba Du Sinh đưa mắt nhìn Khương Minh, rồi lại nói, “Bác đừng cố quá...” Đôi khi ghi bút lục trong tình hình như thế này lại càng lãng phí thời gian.

“Cứ hỏi, cứ hỏi đi, tôi có thể nói.” Lý Vạn Tường lại ho một tràng.

Ba Du Sinh ngồi xuống ghế, hỏi, “Các nhân viên cứu hộ của chúng tôi cho biết, khi cứu bác xuống lầu, hai tay bác bị còng với nhau, còn phần lớn những người khác thì hai người bị còng chung một còng, muốn hỏi bác, tại sao?”

Lý Vạn Tường sững sốt, chắc là không ngờ cảnh sát lại mở đầu bằng câu hỏi kỳ lạ này, ông ta cười nhạt, “Tôi được ưu ái như thế, tôi nên cho rằng đó là vinh quang phải không? Để tôi bảo cho các anh biết tại sao...” Ông ta ngồi thẳng người lên, rồi lại ho, sau đó nói, “Vì tôi là người duy nhất kháng cự bọn chúng.”

Lý Vạn Tường

Ai cũng nhận ra, trong những người hùn vốn ở Tiêu Tương, thì “ông chủ nhà” Lương Tiểu Đồng là người dốc tâm huyết nhiều nhất vào hội quán, trước ngày khai trương cũng bỏ ra rất nhiều thời gian thu xếp, nhưng thời gian có mặt ở hội quán thì vẫn thua xa đầu bếp Lý Vạn Tường. Người ngoài không động não, chỉ tưởng tượng thôi, sẽ cho rằng đầu bếp này sẽ là một CEO, xem xét chỉ bảo, còn người tất bật trong bếp là các thuộc hạ xào nấu chế biến các món. Nhầm to! Một đầu bếp xuất sắc thì luôn dốc thân mót tay vào đủ thứ việc lớn nhỏ, chẳng phải họ không cần đệ tử giúp đỡ, mà là, họ nhất định muốn nắm bắt các chi tiết cụ thể.

Chi tiết quyết định thành bại, chi tiết quyết định danh tiếng của đầu bếp.

Cho nên, hai ngày trước hôm khai trương, Lý Vạn Tường đã dồn mọi tâm huyết vào khu bếp thánh địa của mình, dường như ông ta là người bận rộn nhất hội quán. Nói cho khách quan, thì nên bỏ hai từ “dường như” mới đúng. Một hội

quán mà chủ đề là ẩm thực thì lẽ nào hạt nhân của nó không phải là nhà bếp? Cho nên, từng li từng tí liên quan đến nhà bếp đều quan trọng, và đều cần Lý Vạn Tường quan tâm sát sao.

Nói chuẩn xác hơn, thì Lý Vạn Tường chỉ phụ trách bếp của lầu chính Tiêu Tương, còn hai lầu kia đã có hai nhóm đầu bếp tương đối quy mô đảm đương. Lầu chính của hội quán, nếu tính cả đại sảnh, thì có cả thầy năm phòng ăn riêng biệt, nhưng bốn phòng còn lại chỉ là phòng nhỏ. Lầu chính hầu như mang tính chất của một hội quán tư nhân, về lý thuyết, các món ăn cũng đều phải đặt trước, cho nên trong đa số tình huống, áp lực đối với nhà bếp là không lớn. Nhưng Lý Vạn Tường là đầu bếp cấp độ “huy chương vàng”, hợp đồng ký kết đã ghi rõ “ông Tường phải hỗ trợ kỹ thuật cho nhà bếp ở hai lầu Đông và Tây”, ví dụ, có những món ăn như sashimi Hokkaido - Nhật, laksa Nyonya - Malaysia, bánh nhân thịt cừu Lebanon - Syria... Các thợ bếp kia cũng làm được, nhưng muốn đạt chuẩn hương vị thì phải nhờ đến Lý Vạn Tường.

Vì Lý Vạn Tường đi khắp bốn phương, biết làm đủ món trên thế giới.

Ông ta không phải sư phụ về các món Tứ Xuyên hay các món Luồng Quảng đặc sắc, cũng không phải bậc thầy về các món mỳ, nhưng ông là sư phụ toàn năng. Cuối thập kỷ 1980 ông đã sang Nhật làm công, bắt đầu học nghề nấu ăn. Mười mấy năm sau đó ông hành nghề ở Hồng Kông, Ma Cao, rồi Thái Lan và các nước Đông Nam Á khác. Đến đầu những năm 2000 ông trở về Trung Quốc, và đã có chút tiếng tăm trong làng ẩm thực Bắc Kinh, nhưng ông không vội ghi danh trong ngành ẩm thực đang lên phơi phới, mà vẫn hết sức khiêm tốn miệt mài học hỏi, xin được làm đệ tử (và cũng là đệ tử duy nhất) của Tiêu Kính Đức - siêu đầu bếp cấp quốc gia của Trung Nam Hải. Ở Bắc Kinh, Lý Vạn Tường đi sâu vào ẩm thực miền Bắc, kể cả các món hỗn hợp Mãn-Hán, chỉ tiếc là chưa được trực tiếp học các món cung đình của nhà họ Lịch^[1]. Tuy nhiên, năm năm sau, danh tiếng của Lý Vạn Tường đã nổi như cồn trong giới ẩm thực thủ đô, ông đã vài lần làm tiệc cưới cho một vài ngôi sao nổi tiếng. Tơ duyên của các ngôi sao ấy đã đứt gãy từ lâu, nhưng tài nghệ của Lý Vạn Tường thì đã nâng lên một tầm cao mới. Nhất là sau thời gian đi Trung Đông.

[1] Một gia tộc ẩm thực chuyên phục vụ hoàng gia, thành lập từ thời Đồng Trị nhà Thanh, hiện vẫn còn cơ sở tại Hậu Hải, Bắc Kinh.

Đang ung dung bước trên đại lộ danh tiếng của kinh thành sao lại đi tận Trung Đông, vẫn là một điều bí ẩn. Lý Vạn Tường theo một công ty sang Kuwait, có người đoán rằng ông muốn kiếm nhiều tiền, nhưng ở Bắc Kinh, dù phải cạnh tranh gay gắt thì ông vẫn kiếm ra nhiều tiền nhờ tài nghệ của mình, cho nên đoán thế chưa đúng. Cũng có người bảo, có lần ông làm hỏng một bữa tiệc lớn nên đắc tội với các quan to hoặc thương nhân cự phách, thậm chí còn đồn đại rằng có người bỏ mạng sau khi ăn món của Lý Vạn Tường... nên ông phải ra nước ngoài để tránh tai họa. Thói đời vẫn thích vuốt đuôi bôi bác, giới nào cũng có những chuyện đen bạc bản thủ.

Chỉ Lý Vạn Tường tự biết: đi Trung Đông là vì nghệ thuật ẩm thực Trung Đông.

Cho đến giờ Lý Vạn Tường vẫn sống độc thân không gì vướng bận, ông dồn mọi tình cảm sâu nặng cho nấu ăn. Ông vẫn khát khao đi đến những vùng xa xôi để thu lượm những điều đặc sắc diệu kỳ, để mở rộng tầm mắt, rèn luyện và nâng cao kỹ thuật ẩm thực. Ông ở Kuwait và Arab Saudi ba năm, học được những điều cơ bản của ẩm thực Trung Đông, biết tiếng Ả Rập tạm đủ dùng, lại gặp dịp công ty công trình triển khai một dự án lớn tại thành phố Dubai viên ngọc của Trung Đông, Lý Vạn Tường rất vui mừng.

Dubai không chỉ là một trong vài thành phố lớn hiếm hoi ở Trung Đông, mà còn là kinh đô của miền đất kỳ lạ đã được quốc tế hóa ở đỉnh cao. Đến đây, Lý Vạn Tường không chỉ hoàn thiện chuyên sâu về ẩm thực Trung Đông mà còn tiếp xúc rất nhiều với văn hóa ẩm thực châu Âu, châu Phi, cho nên, khi ông đến Giang Kinh cách đây hai năm, ông đã trở thành một đầu bếp toàn năng và cực kỳ quý giá.

Tại sao ông lại đến Giang Kinh?

Đã ra hải ngoại “mạ vàng quốc tế” trở về, lại sẵn có danh tiếng từ những năm trước đó, Lý Vạn Tường có thể chinh phục bất kỳ đô thị lớn nào, sao ông không đến Bắc Kinh, Thượng Hải, Quảng Châu, Tam Á, Trùng Khánh, Thành Đô... mà lại về Giang Kinh? Giới đầu bếp vẫn thắc mắc về điều bí ẩn này. Nếu so sánh quy mô và tốc độ phát triển đô thị, thì Giang Kinh không hề thua kém các đô thị loại một loại hai, ngoại trừ Bắc Kinh, Thượng Hải, Quảng Châu, nhưng lại là nơi Lý Vạn Tường không có gốc rễ nào cả, tại sao nó lại hấp dẫn người đầu bếp dư sức thét gió gọi mây trong giới nhà hàng này?

Lý Vạn Tường thì giải thích rằng, Giang Kinh là thành phố có lịch sử lâu đời, có sức sống vô hạn và đầy ắp ý tưởng. Ông rất coi trọng bầu không khí văn hóa của thành phố và ảnh hưởng của nó đối với ẩm thực. Trong một lần giảng bài ở lớp nâng cao tay nghề nấu bếp, ông từng nói: một đầu bếp giỏi sợ nhất là thái độ qua loa thiếu chu đáo, và họ cũng sợ nhất là thiếu nhiệt tình và trí tưởng tượng đối với các món ăn. Không có gì giết chết trí tưởng tượng mạnh hơn cái lối chỉ biết cầm cổ mà đếm tiền, và không có gì kích thích trí tưởng tượng mạnh hơn bầu không khí văn hóa. Nét nhân văn tinh tế trang nhã của Giang Kinh đã hấp dẫn Lý Vạn Tường.

Hội quán Tiêu Tương thành lập là cơ duyên ông hằng chờ đợi bấy lâu.

Nhà bếp và bàn ăn không chỉ là nơi sản xuất giao lưu với thực phẩm, nó còn là nơi ươm trồng và truyền bá vô số lời đồn đại. Lý Vạn Tường đã nghe nói Đới Hướng Dương là một trưởng giả học làm sang, Lương Tiểu Đồng - một anh nhà giàu thế hệ thứ hai càng trưởng giả học làm sang hơn nữa, nhưng điểm nổi bật của Tiêu Tương ở chỗ nó không có mục đích kinh doanh kiếm lời, nhất là lầu chính, kiến trúc của nó là một trong những lầu Ba Khắc được bảo trì tốt nhất, đây chính là nền tảng nhân văn vốn có! Huống chi, lầu chính về cơ bản là mang màu sắc tư nhân, số phòng ăn, số chỗ ngồi đều có hạn và phải đặt trước, nên Lý Vạn Tường sẽ không bị động ứng phó và có thể dồn tâm trí cân nhắc điều chỉnh từng tác phẩm ẩm thực do ông làm ra, coi chúng như một cách thể hiện văn hóa.

Cho nên, khi cô gái tên Chân ở quầy tiếp tân chạy vào nói với ông rằng gian Túy Hoa Âm có thêm một bàn ăn ba người, cũng đã chọn các món, thì Lý Vạn Tường có phần không vui. Vì hôm nay là ngày khai trương, bữa trưa bữa tối đều đã đặt chỗ, nhất là bữa tối, không còn bàn nào, ông có hai phụ bếp cố định và còn gọi thêm hai phụ bếp thời vụ - một trong số đó là đầu bếp trẻ có kinh nghiệm nấu ăn, 3 giờ chiều hai người ấy sẽ đến. Bữa trưa bỗng nhiên thêm thực khách, mà đầu bếp thực sự chỉ có mình ông thì sẽ rất khó ứng phó, và điều đáng nói là sẽ làm hỏng cả quá trình làm việc yêu cầu rất cao của ông.

“Ông chủ nào bổ sung thêm thực khách?” Lý Vạn Tường cho rằng, bất ngờ bổ sung khách là việc chỉ một trong hai chủ nhân làm nổi chứ không thể là ai khác.

Chân nói, “Không rõ ạ. Cháu chưa kịp hỏi. Thật ra mọi người ở hội quán đều có thể đặt chỗ, cháu vừa hỏi Cù Đào, anh ấy cũng không biết. Bây giờ tìm hiểu cho rõ là không cần thiết, khách thì đã đến rồi, bác chịu khó vất vả một chút vậy!”

“Vấn đề không phải là vất vả...” Lý Vạn Tường cũng biết cô ta không thể nói rõ được, mình khỏi cần lãng phí thời gian, “Được! Định đến có tương ngăn, chúng tôi sẽ xoay sở được, cô cứ đi thực đơn lại đây!”

Chân định nhắc rằng thực đơn hiển thị ở màn hình LED treo ngay trên đầu bác, nhưng nhìn khuôn mặt ông ta đầy nếp nhăn, cô lại mỉm cười, “Vâng. Cháu sẽ in một bản gửi bác.” Rồi cô quay ra.

Lý Vạn Tường đắm đắm nhìn theo bóng cô gái đi xa dần, ông rất mến cô ta, không phải mến theo kiểu các bác già “mất nét” mà là mối thiện cảm như đối với con gái, đối với thế hệ sau. Có lẽ, trong lòng người đàn ông độc thân này vẫn còn một thứ tình cảm của người cha, chưa được khai thác, chưa héo khô, và không có nơi để gửi gắm.

Ông không biết nhiều về Chân, nhưng nhìn từ một góc độ nào đó thì cô hơi bí hiểm. Trông cô như bình hoa, nhưng không phải loại bình hoa di động mà người vãn chế giễu, nói cách khác, Chân như một lọ hoa sứ hoặc ly rượu mong manh, lung linh sắc màu, rất cần được nhẹ nhàng nâng niu. Những ai quen biết Chân đều biết rằng, tuy có giọng nói êm ái nhẹ nhàng nhưng cô làm việc rất quyết đoán, nhanh nhẹn và chu đáo, hoàn toàn có thể độc lập tác chiến. Cô là do Đới Hương Dương đích thân sắp đặt đến hội quán kiêm nhiệm vài việc: vừa trực quầy vừa phụ trách tiếp tân. Liệu cô có phải hạng “con nuôi” hoặc vợ hờ của Đới Hương Dương như một số người đồn đại?

Chân thuê một gian nhỏ trong một ngôi lầu Ba Khắc cũ kỹ ít được tu sửa, Lý Vạn Tường đoán rằng tiền thuê ít ra cũng ngốn mất nửa tháng lương của cô. Ông từng tốt bụng gợi ý sẽ tìm cho cô một chỗ ở khác, giá rẻ, nhưng cô đã từ chối. Nói rằng mình không có xe riêng, lại sợ đi xe buýt dễ bị muộn giờ làm... cho nên chỉ muốn ở chỗ càng gần càng tốt. Hiện nay cô đang học lớp tại chức về tài chính kế toán, nên cần nhiều thời gian để học tập.

Chân nhất quyết thuê nhà ở Đường Lý... biết đâu, tin đồn cô ta có quan hệ với Đới Hương Dương là thật cũng nên?

Nhưng ít ra cũng không có dấu hiệu cô ta đập đầu với Lương Tiểu Đồng. Anh chàng công tử ấy đã nhiều lần chót nhả nhưng đều bị Chân khéo léo hóa giải.

Lý Vạn Tường thầm than thở mình đã già mà vẫn nghĩ lan man chẳng ra sao, nhìn sự đời chỉ thấy “đục ngầu”. Người già thì mắt dần mờ đục, có liên quan không? Đó là nguyên nhân hay kết quả? Rốt cuộc ông tự thấy rằng mình nghĩ nhiều chẳng qua chỉ vì quan tâm nhiều đến Chân, giống như sợ đứa con gái mình đi nhầm đường, bị tổn thương, nếu chiếc bình hoa nứt nẻ mong manh rơi xuống đất thì sẽ vỡ tan tành!

Không khí làm việc trong bếp bắt đầu khẩn trương. Lý Vạn Tường nhắc nhở hai phụ bếp: vì phải phục vụ thêm một bàn ăn nữa nên không thể nhả nhả, phải nhanh tay và vẫn bảo đảm chất lượng. Lý Vạn Tường tuy rất được ngợi ca về tay nghề nhưng bầu không khí ở bếp và năng lực lãnh đạo của ông thì... thường bị chê bai. Vì ông quá đam mê kỹ thuật chế biến, yêu cầu gắt gao với bản thân, cho nên cũng yêu cầu quá cao với các phụ tá và người giúp việc nhà bếp, muốn họ phải làm thật tốt, phải duy trì quy tắc nhà bếp hết sức ngăn nắp. Đương nhiên là rất khó, bởi lẽ, nhà bếp khi bận rộn thì phải rối tinh rối mù, ô nhiễm hơn bên ngoài là chuyện bình thường, nhưng Lý Vạn Tường muốn nhà bếp sáng sủa như quầy trưng bày hàng mẫu, coi như hành tội các phụ tá rồi. Hai phụ bếp đến đây hôm nay đều có mục đích học nghề Lý Vạn Tường, cho nên dù bất mãn thì cũng không dám nói ra, chỉ thỉnh thoảng đứng hơi xa lâu bầu một câu, không để đến tai Lý Vạn Tường.

Quạt hút mùi chạy hết công suất kêu ù cả tai, cũng là một trong các nguyên nhân khiến hai phụ tá ngậm oán trách. Lý Vạn Tường đã chỉ định mua quạt hút mùi nhãn hiệu Locke sản xuất ở Giang Kinh, vì nó có công suất mạnh nhất trên thị trường. Ông đã làm công tác tư tưởng cho hai phụ tá rằng các đầu bếp già đều mắc bệnh nghề nghiệp “hội chứng tổng hợp dầu mỡ và khói”, có hại với phổi, phế quản, tim mạch, dẫn đến tai họa béo phì, huyết áp cao, tiểu đường, ung thư... Ngày trước điều kiện nhà bếp không tốt, nên các đầu bếp trở thành nạn nhân của dầu mỡ, các em thời nay may mắn, còn trẻ đã có máy hút mùi mà dùng, sao lại không vui vẻ dùng cho thoải mái? Tập âm cũng có hại cho sức khỏe, nhưng các em nên xác định hậu quả nào mới nặng nề hơn.

Quạt hút mùi rú rít, tiếng soong chảo thìa bát đĩa va đập... át đi bất cứ âm thanh nào ở bên ngoài, ngoại trừ tiếng pháo nổ vang rền. Khi Lý Vạn Tường cảm thấy có gì đó không ổn là lúc món “Ốc sên - cua bể - dưa cau” vừa hoàn thành,

cần đưa lên đại sảnh tầng hai nhưng không thấy ai xuống bùng lên, gần như đồng thời, hai món “Tùng châm kỷ tử” và “Dao trụ động thiên” dành cho gian Túy Hoa Âm cũng vừa nấu xong, đã bấm chuông báo hiệu một phút rồi cũng không thấy người vào bùng.

Lý Vạn Tường chưa nghiên cứu về quản lý khách sạn, nhưng nhà bếp và phòng ăn không phối hợp nhịp nhàng thì rõ ràng không phải một dấu hiệu tốt lành.

Anh chàng Kiến Vĩ lại lơ đãng?

Hay Hoa Thanh tự ý rời khỏi vị trí?

Kiến Vĩ và Hoa Thanh, một nam một nữ sáng sủa và xinh xắn, là hai phục vụ bàn ở lầu chính của hội quán. Hội quán Tiêu Tương quy mô không lớn, nhưng cho dù kín đáo khiêm nhường đến đâu trước áp lực bên ngoài thì rốt cuộc vẫn hoạt động với tiêu chuẩn cao, nên tuyển người tương đối khắt khe. Kiến Vĩ và Hoa Thanh từng nói rằng, họ phải “qua năm ải chém sáu tướng” mới được tuyển dụng vào đây. Cả hai tuy còn trẻ nhưng đã có khá nhiều năm kinh nghiệm phục vụ, rất thạo việc, thông hiểu quy tắc giao tiếp, nhanh nhẹn, năng lực cơ bản miễn chê. Tuy nhiên gần đây Lý Vạn Tường trong lúc thử việc phát hiện ra rằng Kiến Vĩ hơi vô tâm, chính cậu ta cũng từng nói hời hợt mình bị mắc chứng lơ đãng, sức chú ý rất dễ bị phân tán.

Nhưng Hoa Thanh thì không vấn đề gì, Lý Vạn Tường hiểu rõ điều này vì Hoa Thanh nhay việc từ khách sạn Đại Kim Sa sang đây, tính tình kín đáo, điềm đạm, kiệm lời nhưng làm việc hết sức tỉ mỉ, cô cũng tinh ý, biết cách quan sát và đoán ra nhu cầu của khách. Cô là một phục vụ có năng lực.

Nói là một nhẽ. Không có ai bẩm sinh ấn định làm một nghề nào đó, mà đều là do ma xui quỷ khiến, do nhân quả kiếp trước kiếp này, và đều có thể bị thay đổi.

Lý Vạn Tường lại ấn chuông lần nữa. Lập tức có câu trả lời. Ở cửa xuất hiện một người và một khẩu súng ngắn.

“Tất cả đứng im, giơ tay lên!” Khẩu súng chìa vào Lý Vạn Tường. Kẻ đó mặc đồ đen, khăn đen bịt mặt. Lúc này Lý Vạn Tường không đứng cạnh bếp, nên dù muốn cầm chảo cầm nồi quăng vào hắn cũng không thể, ông đành giơ tay lên. Hai phụ tá cũng ngoan ngoãn làm theo.

Là trò hề gì mà bát nháo thế này? Có kẻ đang đùa chặc? Hay gã này là một tay bạn cùng vui chơi giải trí với Lương Tiểu Đồng, no cơm rưng mỡ đến mượn bộ trang phục đóng phim để làm trò đùa?

“Này người anh em, hôm nay nhà bếp chúng tôi quả là rất bận...” Lý Vạn Tường thăm dò.

“Bọn tôi cũng rất bận, cho nên không đùa đâu! Cầm mồm! Cầm động đậy!” Hắn nói giọng vùng Xuyên - Tương, âm thanh hơi sắc nhọn.

Họng súng vẫn chìa vào Lý Vạn Tường, gã mặc đồ đen ấy bước lại gần hai bếp, tắt ga đi. Chân hắn có tật, bước đi tập tễnh, hắn nhìn vào cái quạt hút mùi đang kêu vù vù, Lý Vạn Tường bỗng cảm thấy có cơ hội. Nhưng hắn không thao tác cái thiết bị hắn mà hắn không quen, vì không muốn con tin có cơ hội ra đòn quạt lại, hắn chỉ hô lớn, “Đi lên gác!”

Thì ra là chuyện thật chứ không phải trò đùa. Lý Vạn Tường đành hậm hực đi trước nhất, bụng thầm nguyên rủa. Giá mà có thể đi sau, tương đối gần tên khốn này thì ông sẽ dễ ra tay. Khi làm phụ bếp ở vùng Đông Nam Á, ông đã vài lần gặp bọn cướp, chúng cướp tiền mặt, sự việc chủ yếu xảy ra ở đại sảnh và quây tiếp tân, không mấy ảnh hưởng đến nhà bếp. Trước khi đi Kuwait ông cũng biết Trung Đông là nơi rất không an toàn, Lý Vạn Tường từng đến câu lạc bộ luyện tập võ thuật phòng thân, ông nghĩ mình đủ sức hạ được một hai tên. Nhưng chút khả năng võ thuật ấy không có dịp dùng ở Trung Đông, và cũng đã quá lâu ông không ôn tập, liệu hôm nay có nên tặc lưỡi ra tay?

Lúc đi lên gác, Lý Vạn Tường đã gặp được cơ hội tốt.

Điều này nên cảm ơn anh chàng phụ bếp Tạ Nhất Bản, một tay sáng dạ nhưng cần cố gắng hơn. Đang đi lên cầu thang, Tạ Nhất Bản bỗng loạng choạng, chắc là do bị tuột dây giày hoặc cũng có thể là do sợ quá bước đi không vững. Khi tên cướp đang chú ý nhìn cậu ta, thì Lý Vạn Tường bắt lấy cơ hội, quay ngoắt lại tiếp cận hắn ta.

Từ chỗ cao, ông nhào xuống xô tên cướp vào tường ngay sát cầu thang, đồng thời ghì chặt bàn tay đang cầm súng của hắn, ông thúc đầu gối lên, tên cướp “hự” một tiếng rồi ngã phệt xuống. Nào ngờ hắn lại ôm siết luôn hai bắp chân của Lý Vạn Tường rồi húc đầu lên, hất ngã ông.

“Cầm nhúc nhích!” Một giọng nói từ đầu cầu thang vọng xuống, Lý Vạn Tường nhìn lên, lại một họng súng đen ngòm, hình như là súng trường tự động. “Thầy chưa dạy rằng kháng cự sẽ chẳng hay ho gì à?” Tên đó nói giọng miền Nam, Lý Vạn Tường không thể xác định cụ thể là vùng nào. Tên cầm súng ngán bấy giờ đã đứng lên, thúc cùi trỏ vào ngực Lý Vạn Tường khiến ông suýt ngạt thở, tiếp đó lại bị hắn đâm tới tấp vào đầu vào thái dương. Chỉ thấy trước mặt tối sầm, Lý Vạn Tường lăn ra ngất xỉu.

Một tiếng hai mươi phút sau khi xảy ra vụ án, tại phòng làm việc tạm thời của ban chuyên án vụ cướp hội quán Tiêu Tương.

“Khi tỉnh lại, tôi nghe thấy tiếng kêu thét ầm ĩ, mở mắt ra thì thấy vài người đang đánh nhau. Nhìn kỹ, thì đó là ông Đới Hướng Dương và con rể đang đè lên một người. Tôi chưa kịp hiểu ra sao thì vang lên một tiếng nổ. Mặt bàn, khăn trải bàn và các thứ trên đó bay tứ tung, chỉ lát sau tôi đã thấy đau ở mặt, chắc là cốc chén bát đĩa vỡ văng làm rách mặt tôi.” Lý Vạn Tường lại ôm đầu.

Ba Du Sinh nói, “Bác nghỉ một lát đi.”

“Lửa lập tức bùng lên, cả căn phòng khói lửa mù mịt. Tôi định đứng lên bỏ chạy nhưng hai chân tê dại không sao đứng nổi.” Ông ta như vẫn đang chìm trong khói lửa. “Cúi xuống nhìn, mới biết hai tay tôi đã bị còng. Căn phòng nóng kinh khủng, lửa tràn ngập khắp cả. Sau đó mông tôi nóng bỏng, thì ra là quần bị cháy, tôi chẳng khác nào đồ ăn trong chảo nóng, tôi nhảy chồm lên, may được hai anh phụ bếp chạy lại dập lửa giúp.”

Các sĩ quan cảnh sát đều nhìn vào cái quần bệnh nhân mà bệnh viện đưa cho ông mặc. Khương Minh hỏi, “Lúc đó hai anh phụ bếp không bị còng à?”

Lý Vạn Tường ngẩn ra, nghĩ ngợi nói, “Có bị còng, bị còng chung một còng. Họ chạy lại dập lửa cho tôi nhưng rất không ăn ý. Lửa ở người tôi tạm bị dập rồi thì Tiểu Tôn lại bị bén cháy, lúc đó quanh tôi vẫn mù mịt khói lửa... và hình như có người nhảy qua cửa sổ. Còn tôi vẫn như đang trong cơn mê không biết chạy đi đâu để thoát chết. Tôi là đầu

bếp, suốt đời ở bên ngọn lửa, đầu bếp giỏi thì phải biết kiểm soát lửa cho vừa đủ độ nhưng lúc đó tôi như đồ bỏ đi, không thể làm gì nổi. Bây giờ nhớ lại tôi vẫn thấy rất sợ.”

Ba viên cảnh sát không biết nói sao, thậm chí không nhìn nhau, nhưng họ đều đoán rằng Lý Vạn Tường vẫn chưa hết sợ nên nói năng lộn xộn. Ba Du Sinh rất hiểu cảm giác “không thể kiểm soát ngọn lửa” của ông ta. Khi mất kiểm soát, người ta sẽ rối loạn và nỗi khiếp sợ vẫn còn dư âm dài lâu.

Nếu Lương Tiểu Đồng thuật lại các diễn biến cuối cùng là đúng, thì Đới Hướng Dương cũng bị cảm giác “mất kiểm soát” làm cho rối loạn, cho nên ông ta mới có hành động mạo hiểm như vậy.

Không cần đọc lý lịch của Đới Hướng Dương cũng có thể đoán ra ông ta là người đã va chạm thương trường đầy sóng gió, chính ông ta cũng từng nói mình là người có tầm nhìn và rất từng trải, tại sao một con người đầy kinh nghiệm sống lại dễ dàng suy sụp trong vụ việc này?

“Bác cố nhớ lại xem có cả thấy mấy tên cướp?” Ba Du Sinh hỏi.

Lý Vạn Tường do dự, ngẫm nghĩ đến một phút rồi nói, “Chịu, không biết.”

Khương Minh hơi vội vã, “Sao lại thế?”

“Tôi chẳng rõ mình ngất bao lâu, sau đó tôi cứ nửa tỉnh nửa mê, có nghe thấy một số tiếng động nhưng tôi không sao tỉnh táo được, cho nên không thể nhận ra ở đó có mấy tên cướp.” Lý Vạn Tường hơi băn khoăn.

“Thế thì bác cho rằng mình nhìn thấy cả thấy mấy tên?”

“Hai tên. Một tên cầm súng ngắn thúc tôi lên gác, một tên cầm súng trường đứng ở đầu cầu thang. Về sau tỉnh lại, tôi thấy Đới Hướng Dương và anh con rể đề lên một người... tiếp đó là tiếng nổ. Tôi không nhìn rõ người đó là ai.” Chắc là vì nhắc đến “tiếng nổ” nên Lý Vạn Tường lại run rẩy.

Khương Minh tò mò hỏi, “Bác gọi Yên Vệ Bình là con rể Đới Hướng Dương...”

“Ừ, đúng, à không phải.” Lý Vạn Tường gượng cười. “Là con rể hờ, đúng ra là cháu rể. Đới Hướng Dương nuôi nấng cô cháu gái là con của người anh trai, coi cháu ấy như con đẻ, thì Yên Vệ Bình cũng tựa như con rể ông ta.”

Ba Du Sinh tò mò hỏi, “Hình như bác cũng biết rõ về Đới Hướng Dương?”

“Phải! Ngày trước tôi làm đầu bếp ở Đại Kim Sa, cả nhà ông Đới Hướng Dương rất hay đến đó.”

“Bác có thể nhớ ở đại sảnh có mấy lần nổ không?” Ba Du Sinh hỏi.

Lý Vạn Tường do dự rồi nói, “Hai lần.”

“Bác cố nhớ xem, tình hình lúc nổ lần thứ hai ra sao?”

Lần này thì Lý Vạn Tường lắc đầu nói luôn, “Lúc đó giữ mạng còn không kịp nữa là! Khi nổ lần thứ hai thì tôi đã chạy đến cửa, nên không thể nhìn nó nổ ra sao... có lẽ là nổ khí gas. Có ống dẫn khí gas lên tầng hai.”

Ba Du Sinh không hỏi thêm nữa. Sau khi hỏi ý kiến các chuyên gia kỹ thuật, anh vẫn giữ nguyên phán đoán. Nếu vì rò rỉ khí gas mà dẫn đến vụ nổ, thì trước đó phải mở vòi khí gas hoặc bị bung ra trước, sau đó cần một thời gian nhất định để khí gas khuếch tán trong không khí đạt tới một nồng độ cần thiết, khoảng cách thời gian giữa hai vụ nổ rất ngắn cho nên ít có khả năng là nổ do khí gas. Anh nói, “Cảm ơn bác. Mong bác cứ ở phòng theo dõi chịu khó nghỉ ngơi, để tiện cho chúng tôi liên lạc. Nếu bác cần về nhà...” Anh nhìn tờ ghi bút lục, đã có địa chỉ và số điện thoại của Lý Vạn Tường, “Chúng tôi có thể sẽ còn liên lạc thêm với bác. Mong bác tiếp tục hỗ trợ chúng tôi điều tra.”

Lý Vạn Tường nói, “Không vấn đề gì...” Rồi đứng dậy chuẩn bị bước ra ngoài.

Có tiếng gõ cửa phòng họp, một cảnh sát bước vào cầm theo một tập ảnh.

Ba Du Sinh vội nói với Lý Vạn Tường, “Vừa đúng lúc! Bác thử nhìn những người trong ảnh này, bác có nhận ra hết không?”

Ảnh được bày ra bàn. Có tám mới được chụp chính diện bằng máy SRL, trên mặt còn những vết thương vết bỏng, có một số ảnh được phóng từ ảnh chứng minh thư, chắc là vì những người này bị thương quá nặng nên không thể chụp. Đều là những người may mắn sống sót.

Lý Vạn Tường lục túi áo lấy cặp kính viễn đeo lên, xem từng tấm ảnh rồi gỡ kính ra, nói, “Tôi nhận ra cả, chỉ trừ hai người này...” Ông ta chỉ vào ảnh một nam và ảnh chứng minh thư của một nữ.

Ba Du Sinh gật đầu, đó là ảnh Quách Tử Phóng và Na Lan. Theo Lý Vạn Tường thuật lại, thì ông ta bị đánh ngất và tỉnh lại lúc có vụ lộn xộn cuối cùng. Còn theo Lương Tiểu Đồng nhớ lại, thì Lý Vạn Tường và hai phụ bếp bị tên cướp chuyên nghiệp cầm súng ngăn đưa lên gác, sau đó Quách Tử Phóng và Na Lan mới bị bắt, vì Lý Vạn Tường bị ngất nên không nhìn thấy hai người này. Trong vụ hỗn loạn cuối cùng, Lý Vạn Tường lo thân còn chẳng kịp nên không nhớ được Quách Tử Phóng và Na Lan là phải.

Sự khác biệt lớn nhất trong bút lục của Lương Tiểu Đồng và Lý Vạn Tường là trạng thái của Lý Vạn Tường. Lương Tiểu Đồng chỉ nói rằng bếp trưởng và hai phụ bếp bị giải lên, chứ không nói bếp trưởng được kéo lên vì đã bị đánh ngất. Lúc đó anh ta bị còng ở đại sảnh thì vẫn có thể nghe thấy các động tĩnh đánh nhau ở bên ngoài, tại sao anh ta chỉ miêu tả qua loa tình hình? Có phải anh ta đã quên các chi tiết vụn vặt? Nếu có người vì kháng cự nên bị đánh ngất, thì không thể gọi là chi tiết vụn vặt! Anh ta thậm chí còn nói rằng bếp trưởng và hai phụ bếp bị còng liên hoàn và giải lên gác, còn Lý Vạn Tường thì nói rằng hai tay ông ta bị còng một bộ còng.

Rõ ràng là ký ức của Lương Tiểu Đồng không đáng tin.

Rất dễ kiểm chứng điểm này.

Lý Vạn Tường ra rồi, Ba Du Sinh hỏi Khương Minh, “Hai phụ bếp, ta có thể ghi bút lục anh nào trước?”

Khương Minh nhìn tư liệu đặt trên bàn, gọi điện cho viên cảnh sát túc trực ở phòng cấp cứu. Rồi trả lời, “Một anh bị bỏng độ 2, vẫn cần theo dõi nên chưa thể điều lên đây. Anh kia tay bị bỏng và chân bị bỏng độ 3, có thể đẩy xe lăn lên đây.”

Nếu không vì mái tóc cháy xém và đang mặc bộ quần áo trắng, thì người ngồi trên xe lăn trông giống một nghệ sĩ chưa gặp thời hơn là một thợ nấu ăn đang học nghề. Tóc anh ta rẽ đường ngôi giữa, dài gần cằm vai, đeo kính gọng nhỏ màu xanh lam, nhìn kỹ có thể nhận thấy là kính không độ. Khuôn mặt gầy nhỏ, trông cũng ưa nhìn, đôi môi hơi mỏng, khiến người ta dễ có cảm giác nhầm lẫn rằng anh ta sắp sửa kêu ca than vãn.

Nhưng chưa chắc là cảm giác nhầm lẫn.

Ba Du Sinh bước lại bắt tay Tạ Nhất Bản, “Rất xin lỗi, tay chân anh còn đang phải băng bó mà chúng tôi vẫn muốn gặp anh để điều tra.”

Đúng là Tạ Nhất Bản đã sẵn sàng tuôn ra bao điều khổ sở, nhưng viên cảnh sát trông giống giảng viên đại học này lại nói năng trịnh trọng như thế, khiến anh ta e ngại không biết nên than thở ra sao. Tạ Nhất Bản không phải dạng thanh niên bất mãn xã hội, cũng coi thường những kẻ a dua thích ra vẻ ta đây, anh chỉ thuộc dạng bất cần.

Chính vì bất cần mọi quy tắc người đời thừa nhận cho nên sau bao năm “giã bộ là dân lưu lạc đến Giang Kinh” anh vẫn không có nổi một bài hát ra hồn, giọng thì hổng và cũng không có tiền làm phẫu thuật. Chính vì bất cần với cái gọi là tiền đồ nên anh buông xuôi đến năm 26-27 tuổi, rồi bắt đầu đi phụ bếp cho người ta. Tuy hứng thú với ăn uống nhưng lại bất cần quan tâm nấu nướng ra sao cho nên cũng không mấy khát khao trở thành “đầu bếp nổi tiếng”.

Là đầu bếp nổi tiếng, rồi đi đến đâu chứ? Cứ nhìn Lý Vạn Tường thì biết, chỉ vì muốn làm món ăn cho ra trò mà suốt ngày cau có dăm chiêu, nói là “không ngừng tìm tòi vươn lên” thực chất là tự làm khổ mình. Có đáng để như thế không? Món “vịt hầm hạt dẻ bơ sâm banh” mà non lửa một chút thì sẽ bị đám thực khách sành ăn nhè ra chắc?

À quên chưa nói tại sao lại là “giã bộ lưu lạc Giang Kinh”? Đơn giản thôi, vì Tạ Nhất Bản là người gốc Giang Kinh. Không thể có chỗ đứng trên sân khấu ca nhạc quê nhà, anh ta quy tội thân phận dân địa phương của mình và cuộc sống êm ả của đứa con một trong gia đình, bởi lẽ cho rằng những ai bút phá vươn lên được trong ngành giải trí đều phải có quá khứ gian khổ thời niên thiếu để mà khoe khoang.

Sau khi nghe giới thiệu, biết Ba Du Sinh là “tổng bộ khoái” của thành phố Giang Kinh, Tạ Nhất Bản vốn coi thường quyền quý bỗng cảm thấy có phần kính nể.

“Chà! Đội trưởng? Anh có tài liệu nội bộ không? Tôi bắt đầu làm văn sĩ trên mạng, và đã gửi bản thảo cho khá nhiều tạp chí rồi đấy!” Vậy là một quãng lịch sử ngắn ngủi tìm việc làm đã được cáo chung, Tạ Nhất Bản tạm thời nghĩ đến một định hướng nghề nghiệp mới, xem ra số phận vẫn kêu gọi anh hãy kiếm sống bằng khả năng sáng tạo!

Ba Du Sinh mỉm cười, “Có rất nhiều tài liệu hay, ví dụ, chính là cái đại án 185 này - giới truyền thông đang gọi như vậy.” Về mặt anh chuyển sang nghiêm túc. “Trước khi mời anh thuật lại các sự việc, tôi muốn hỏi anh mấy câu.”

Tạ Nhất Bàn nói, “Nên thỏa thuận trước nhé: tôi sẵn sàng trả lời, và anh phải cho tôi ít tài liệu.”

Khuong Minh có phần sốt ruột. Hai mươi năm làm trinh sát hình sự, anh đã va chạm vô số nhưng không mấy khi gặp những gã trẻ tuổi cứ nhần nhở mặc cả với cảnh sát. Anh lạnh lùng nói, “Chúng tôi cần ghi bút lục, chứ không phải là thương lượng.”

“Thương lượng?” Tạ Nhất Bàn hứ một tiếng. “Nếu vấn đề ‘thương lượng’ hôm nay có thể làm tốt và nhanh chóng, thì không biết chừng tôi lại được tiếp tục ngồi trong nhà bếp Tiêu Tương có quạt hút mùi kêu văng cả óc để mà bóc tỏi, thái gừng, khỏi phải nài ni đội trưởng cho xin tài liệu nữa!”

Khuong Minh sắp sửa nóng nảy, nhưng Ba Du Sinh như thể vô tình gõ cạnh cách cái bút bi trong tay xuống bàn.

Trước mặt Tạ Nhất Bàn, anh không muốn nhắc nhở Khuong Minh chớ nóng nảy, anh cần tỏ ra tôn trọng cấp dưới của mình. Và anh cũng không muốn Khuong Minh bức dọc để rồi mất kiểm soát, sẽ ảnh hưởng đến việc ghi bút lục. Cho nên anh dùng cách cổ điển nhưng hữu hiệu là tạo ra tiếng động để phân tán.

Nếu Na Lan có mặt ở đây, cô sẽ phân tích chàng thanh niên đang ngồi trên xe lăn này như thế nào?

Một cách phản ứng sau khi trải qua một cú sốc dữ dội, dùng cách chót nhà khinh bạc, tỏ ra đối kháng với cường quyền có sẵn ngay trước mặt để hóa giải nỗi kinh hoàng vẫn tích tụ trong lòng, làm tan đi cảm giác mình không khống chế nổi số phận.

Vẫn là một dạng cảm giác mất kiểm soát.

Ba Du Sinh chỉ phỏng đoán vậy thôi, anh rất biết mình đâu phải nhà tâm lý học. Lúc này Tạ Nhất Bàn thả hai tay khỏi tay vịn của xe lăn, buông xuống, là động tác nghỉ ngơi nhưng vẫn run run. Có lẽ là bằng chứng cho điều phỏng đoán của Ba Du Sinh.

Ba Du Sinh, “Bác Tường của các anh kể rằng bọn cướp chìa súng vào mọi người, lúc đó các anh đang làm gì, bác Tường làm gì?”

Đôi môi mòng hơi nhích lên, Tạ Nhất Bàn cười nhạt, hiển nhiên cho rằng đây là câu hỏi quá bình thường, “Chúng tôi chẳng làm gì cả, bác Tường cũng thế.”

Ba Du Sinh không tỏ thái độ, im lặng chờ anh ta. Tạ Nhất Bàn thờ dài rồi tiếp, “Thật ra không cần hỏi câu này. Khi có kẻ bất ngờ xuất hiện rồi chìa súng vào sự phụ đáng kính của anh, thì hòng súng ấy cũng có thể chìa ngay sang anh, anh có thể làm gì? Đương nhiên là ngoan ngoãn nghe lời hử.”

“Hử nói gì?” Khuong Minh hỏi.

“Giơ tay lên, cầm động đây, cầm làm ồn, tuân lệnh, đi lên gác! Chứ còn gì nữa?” Mới trả lời một câu hỏi mà hình như Tạ Nhất Bàn đã thấm mệt.

Ba Du Sinh hỏi, “Sau đó thì sao?”

“Chúng tôi làm theo, giơ tay lên, im mồm, và đi lên gác.” Tạ Nhất Bản ngả người ra lưng tựa xe lăn, lim dim mắt, nhìn ra ngoài gong kính, trông như đã nhắm mắt và sắp ngủ. Cảnh sát đưa mắt nhìn nhau, anh ta trông thấy, liền tỏ vẻ thỏa mãn. “Tôi bị tuột dây giày.”

Câu nói này gần như thu hút mọi sự chú ý của các cảnh sát, họ đều nhìn vào chân Tạ Nhất Bản: đôi giày vải Converse, cứ như sợi dây màu đen đang chốt giữ tình tiết hệ trọng để phá án!

“Lúc bước lên cầu thang, dây giày tôi bị tuột, hoặc nên nói là tôi làm dây giày tuột ra...” Tạ Nhất Bản lại ngồi thẳng lưng. “Các anh có biết bác Tường đã từng tập võ không?”

Ba Du Sinh khẽ gật đầu. Tạ Nhất Bản tiếp tục, “Tôi đã nghe nói từ lâu, vì thế, khi tên khốn kia xuất hiện, tôi đã quan sát từng cử chỉ của bác Tường. Bác ấy nghe lời thì tôi cũng làm theo, nếu bác ấy kháng cự tôi sẽ phối hợp. Tôi cảm nhận được, kể từ lúc bị họng súng chĩa vào, bác Tường luôn tìm cơ hội để ra đòn. Hắn chỉ có một mình, chân thì thọt, chúng tôi có ba người khỏe mạnh. Nhưng thằng cha áp giải chúng tôi rất xảo quyệt, hắn chỉ đi sau, bắt bác Tường đi đầu tiên, cứ như nhận ra bác ấy là người đáng gờm nhất. Hắn luôn giữ khoảng cách an toàn. Tôi bèn nghĩ cách tạo cơ hội, rút ngắn khoảng cách giữa bác Tường và hắn. Cho nên dây giày tôi tuột ra.” Tạ Nhất Bản cầm chai nước khoáng trên bàn uống một ngụm, rồi ngẩng đầu nhìn ba cảnh sát, giống như cậu học trò trả lời đúng câu hỏi và đang chờ thầy giáo khen.

Không thấy gì. Chỉ có sự im lặng.

“Dây giày đương nhiên không tự tuột ra vào cái lúc đó, mà là chân phải của tôi giẫm lên đầu dây giày bên trái, người tôi hơi chao đi một chút... các anh không ở tình huống đó nên có lẽ không cảm nhận được. Tôi làm như thế là cực kỳ mạo hiểm! Vì nói chung, kẻ cầm súng áp giải người khác thường cảnh giác cao độ, dễ thấy có điều bất thường là họ dễ phản ứng quá khích, nhiều khi súng sẽ cướp cò hoặc họ sẽ bắn luôn. Nhưng tên khốn ấy không định giết người, hoặc hắn khá tự tin rằng mình đủ sức khống chế tình hình, nên chỉ hơi ngó ra, không sao ngờ được bác Tường của chúng tôi là con nhà võ, thân thủ nhanh nhẹn, bác ấy bỏ nhào xuống mấy bậc thang rồi đánh nhau với tên kia. Có điều, ngay trên đầu cầu thang lại xuất hiện một tên khác cầm súng chĩa vào bác Tường. Cho nên việc kháng cự thất bại hoàn toàn.” Tạ Nhất Bản nói liền một hơi, rồi lại tựa lưng ra sau.

Căn phòng im lặng một lúc, các cảnh sát đều đồng thời ghi bút lục. Khương Minh hỏi, “Sau đó... sau khi bác Tường kháng cự thất bại, thì sao?”

“Đương nhiên là chẳng còn gì nữa. Tên cầm súng ngăn đám cho bác Tường một quyền, làm bác ngất luôn... rồi hắn ép chúng tôi kéo bác lên đại sảnh tầng trên.”

“Có bị còng tay không?” Khương Minh hỏi.

“Có, có!” Tạ Nhất Bản nói ngay.

“Còng như thế nào?”

“Là sao?”

Khương Minh giải thích, “Là mỗi người một còng hay còng theo cách khác?”

“À, thì ra là thế.” Tạ Nhất Bản vỗ lể. “Bác Tường được ưu ái một mình một còng, còn tôi và Hồ Bì chung một còng. Tên cướp ấy rất biết cách sống, còng người ta mà cũng tiết kiệm.”

“Hồ Bì?” Khương Minh đã biết là ai nhưng cứ hỏi.

“Tôn Nguyên Hồ, cùng làm bếp với tôi. Hồ Bì là biệt hiệu của nó. Vì thằng nhóc ấy quá dồi dào sinh lực, rất nghịch ngợm bướng bỉnh, nên mới gọi là Hồ Bì^[1].” Tạ Nhất Bản hạ thấp giọng. “Lúc nãy tôi nhìn thấy nó, nó bị cháy khiếp quá.”

[1] Da hổ.

Ba Du Sinh ghi chú trên tờ giấy: cần hỏi lại Lương Tiểu Đồng.

Lương Tiểu Đồng chưa nói thật.

Anh ngẩng đầu nhìn Tạ Nhất Bản, “Được! Bây giờ anh kể lại từ đầu xem?”

Tạ Nhất Bản âm ừ trong họng, ý chừng không bằng lòng. Rồi hỏi, “Đường ống dẫn nước khoáng ở đây có đủ không?”

Một tiếng năm mươi lăm phút sau khi xảy ra vụ án, tại phòng cấp cứu bệnh viện Nhân Dân số 6 thành phố Giang Kinh.

“Cha! Con là Tiểu Đồng.”

“Con dùng điện thoại của ai đấy?” Đầu dây bên kia, Lương Quân mở đầu bằng một cơn ho, cứ như bị khói ở hội quán Tiêu Tương xộc vào phổi vậy. Lương Tiểu Đồng thấy buồn bực, ông già chưa đến nỗi già lắm, mới ngoài sáu mươi nhưng bệnh tật đầy mình, sắp xuống lỗ đến nơi. Đó là hậu quả của thời trung niên tổn hao quá nhiều sức lực vật lộn với cuộc sống. Liệu ông ấy còn trụ được bao lâu nữa? Nếu ông ấy đi, thì mình có thể chống đỡ được bao lâu?

“Cha không phải lo. Dù sao con cũng an toàn rồi.”

“Không phải lo thì cha đập máy luôn vậy!” Lương Quân thể lực kém nhưng đầu óc và miệng lưỡi vẫn rất sắc sảo.

“Con chỉ báo với cha rằng con vẫn bình an.” Đôi khi Lương Tiểu Đồng cảm thấy ông già lạnh lùng quá thể. Có mỗi một đứa con trai, có thành tài hay không cũng chẳng quan trọng, hà tất gay gắt làm gì?

“Mẹ con đã cho cha biết, bà ấy đến hiện trường ở Đường Lý, nhìn thấy con nhún nhảy bước lên xe cứu thương!” Lương Quân nói giọng châm biếm. Lương Tiểu Đồng dần thấy nóng gáy, tôi dù sao cũng suýt chết, ông thể hiện một chút quan tâm thương xót thì danh tiếng của ông bị bào mòn chắc? Xem ra, tạp chí phụ nữ nói cũng không sai: tình thương của mẹ mới thực sự là tình thương, còn người cha thường chỉ bận tâm đến những cái mẽ tầm thường như sĩ diện hoặc triển vọng của con cái...

“Sao lại nhún nhảy? Con lao từ trên gác xuống bị sái cổ chân! Không thể đi đứng bình thường được!”

Lương Quân “hứ” một tiếng, rồi nói, “Thì ra là con nhảy lầu thoát chết! Con xứng đáng là một... hình tượng vĩ đại đấy!”

“Không nhảy lầu thì ngồi chờ chết à? Có ai ngờ xảy ra cái chuyện kinh khủng ấy! Súng bắn, bom nổ, gần bằng Trung Đông và Ucraina rồi! Sợ chết đi được! Nhưng đáng tiếc hơn nữa là lầu Ba Khắc bốc cháy, coi như đồng đổ nát!” Lương Tiểu Đồng cố nén oán trách, dần dần tiếp cận chủ đề.

“Hồi nọ con mua ba tòa lầu, cha đã nói gì? Nói là đốt tiền! Cha cho rằng đốt nhà và đốt tiền cũng đều là đốt, chẳng khác gì nhau.” Lương Quân lại ho lộ khụ.

“Không phải con mua mà là con và Đới Hướng Dương cùng mua! Được chưa?”

“Được chưa à? Chưa được!” Lương Quân gần như quát vào điện thoại khiến Lương Tiểu Đồng phải giơ di động ra xa mà nghe. “Cha hỏi đây, Đới Hướng Dương đâu?”

“Đứt rồi!” Lương Tiểu Đồng nói nhỏ.

Im lặng.

“Đới Hướng Dương... chết rồi, thật ư?”

“Chẳng lẽ là chuyện bịa à? Chính mắt con nhìn thấy, vụ nổ kinh hồn, khó mà còn toàn thây. Cha xem, vụ này không phải trò đùa. Coi như Đới Hướng Dương đã liều xả thân, hy sinh rồi. Bây giờ nhớ lại, người chết không phải không có khả năng là con!” Lương Tiểu Đồng nhân thể truy kích ông già, tranh thủ sự đồng cảm của ông lúc này là rất cần thiết.

“Làm gì đến lượt con? Con nhảy lầu cơ mà. Con là hạng người dám nhảy lầu tìm đường sống, cho nên con... là con, dù Đới Hướng Dương có thể làm đến tổng giám đốc tập đoàn...” Lương Quân nói rất đanh thép. Lương Tiểu Đồng hậm hực nghĩ bụng: lại lên lớp nhau rồi! “Bây giờ con về nhà được chứ?”

Lương Tiểu Đồng không rõ có phải mình tự huyễn, cảm nhận được giọng ông già cũng hơi âm áp không. Anh ta vội đáp, “Có thể hoặc không thể. Vì hình như cảnh sát cũng ỡm ờ, nói rằng có thể ra về nhưng cũng dặn là hễ gọi thì phải có mặt. Trong bệnh viện vẫn có rất đông cảnh sát và cảnh sát mặc thường phục để mắt đến bọn con. Đại khái là vì vẫn chưa xác định được hung thủ, có thể hung thủ đang ở trong số người may mắn sống sót, cho nên về lý thuyết thì bọn con đều là nghi phạm cả. Con đang nghĩ con sẽ nán lại bệnh viện đã, vì không muốn chuốc thêm phiền hà, không muốn cảnh sát phải đa nghi.”

“Thế con gọi điện cho cha để làm gì?”

Lương Tiểu Đồng cảm thấy chút ít tình cảm lúc này đã biến thành số không, đành nói, “Con không thể báo tin mình vẫn bình an hay sao?” Anh ta nuốt nước bọt, thấy ông già vẫn chưa đập máy, bèn tiếp, “Định nói về vấn đề vốn liếng của ba tòa lầu và hội quán. Tất nhiên có thể để hôm khác nói sau.”

Đây mới là nguyên nhân thực sự để Lương Tiểu Đồng gọi điện cho cha. Tuy sẽ được bảo hiểm bồi thường, nhưng làm sao bù đắp hết tổn thất được. Lương Tiểu Đồng nhìn thấy một cơ hội rất hay: chỉ cần Lương Quân bằng lòng ra tay trợ giúp thì có thể trùng tu lâu chính Tiêu Tương, tức gây dựng thành tài sản Lương Tiểu Đồng toàn quyền sở hữu.

Đến lúc đó, Tiêu Tương không còn cô đồng nào nữa, và chỉ có Hình... chủ nhân.

Lương Tiểu Đồng đang chìm trong mơ tưởng thì ông già đã đập máy.

Có nghĩa là, lâu chính Tiêu Tương vẫn chỉ là một đồng đồ nát.

Đồng rửa thậm “lão già sống dai”, ức quá, muốn tìm điều thuốc để hút, nhưng biết mình xưa nay không hút thuốc vì rất sợ cái mùi khét lẹt ấy, bọn con gái cũng không thích. Anh ta lại cười nhạt nghĩ bụng, nếu có mặt mẹ thì mình vẫn còn hy vọng. Bèn lấy di động ra định gọi một cú điện thoại quan trọng hơn, nhưng anh ta bỗng thấy ngờ ngợ, bèn ngoảnh nhìn khắp, nhận ra đội trưởng Đội Trinh sát Hình sự của Sở Công an thăm vấn mình lúc này đang bước lại gần.

Ghi xong lời khai của Tạ Nhất Bản, Ba Du Sinh chủ động đẩy xe lăn cho anh ta. Nhưng Tạ Nhất Bản lại bứt rứt bất an, cứ ngo ngoáy mãi trên xe như bị sâu róm bò trong cổ. “Thế này thì... không hay lắm anh ạ.”

Ba Du Sinh tiếp tục đẩy xe, mỉm cười nói, “Có gì mà không hay? Tôi đang muốn đến phòng cấp cứu để tìm một người, tiện thể...”

Không phải vì hôm nay là ngày hoàng đạo hay cuối tuần mà phòng cấp cứu được nhàn rỗi. Bỗng dưng phải chứa thêm một số con tin và cảnh sát cứu hỏa bị thương, ngoài ra, thời tiết đẹp của ngày Chủ nhật để đi chơi cũng đóng góp thêm nhiều bệnh nhân bị tai nạn giao thông hoặc các tai nạn khác, hơn hẳn mọi ngày. Đương nhiên còn có thêm cảnh sát phải làm nhiệm vụ và các loại người nhà của bệnh nhân nữa. Cả khu cấp cứu đông nghẹt người, rất ồn ào. Ba Du Sinh đẩy Tạ Nhất Bản đi, phải luôn miệng kêu “Cho đi nhờ với... Xin lỗi, cho đi nhờ nào...” thì mới không bị “ùn tắc giao thông”.

Đưa trả Tạ Nhất Bản về phòng theo dõi xong, Ba Du Sinh lại sang phòng hồi sức ICU. Ở đây có bốn người sống sót trong vụ án, đều bị thương nặng. Gồm phụ bếp Tôn Nguyên Hồ, 20% diện tích da bị bỏng sâu độ 2, hai người phục vụ Kiến Vĩ và Hoa Thanh, bị bỏng độ 2, sâu độ 2. Cánh tay Kiến Vĩ còn bị thương khá sâu do thủy tinh và thuốc nổ gây ra, các mảnh thủy tinh gấp được đều là mảnh cốc rượu. Và Na Lan, bị chấn thương sọ não.

Ba Du Sinh không tìm bác sĩ để hỏi tình hình, anh chỉ đứng ở cửa nhìn vào phòng theo dõi. Có vẻ như những người bị thương đều không bị đe dọa tính mạng, Na Lan thì nhắm mắt, không rõ đang hôn mê hay nằm nghỉ. Lúc này bác sĩ Trương Lỗi nói qua điện thoại, Na Lan đã tỉnh lại hai lần, chắc đang tiến triển khả quan.

Hành lang ngoài phòng ICU chạy đến một cánh cửa, ra khỏi cửa là một khu vực như vườn hoa, có hai cây long não, một cây thông và vài khóm cây thấp. Ba Du Sinh nhìn từ xa, thấy Lương Tiểu Đồng đang đứng bên gốc cây gọi điện. Anh quan sát một lúc, thấy anh ta vừa nói vừa khua tay, vẻ như ngao ngán, nản lòng và không tin nổi...

Lương Tiểu Đồng điện thoại xong, bỗng ngoảnh phắt về phía Ba Du Sinh đang đứng. Ba Du Sinh liền cất bước về

phía anh ta.

“Chắc đang báo tin bình an cho nhà?” Ba Du Sinh hỏi, nhưng cảm thấy không đúng. Vụ án xảy ra được gần hai tiếng đồng hồ, nếu báo tin thì đáng lẽ phải báo từ sớm, phòng cấp cứu đã đông nghịt người nhà rồi.

Lương Tiểu Đồng xác nhận, “Vâng, tôi báo rồi.” Anh ta định nói rằng mẹ tôi đang ở trong kia, nhưng lại chuyển sang ý khác, “Tôi nghe theo gợi ý của các anh, tạm nán lại đây để nếu cần thì tìm thấy tôi ngay.”

Ba Du Sinh, “Cảm ơn anh hợp tác. Nghe nói anh đã giúp chúng tôi xem các tấm ảnh.”

“Vâng, tiếc rằng chẳng giúp được gì, vì bộ ảnh đó toàn là người quen và đều là con tin, không thấy ai đáng nghi cả.” Lương Tiểu Đồng mang máng bất an, vì Ba Du Sinh đến tìm mình hẳn là có vấn đề chứ không nhằm nói chuyện chung chung. Có phải mình đã nói nhầm gì đó? Có chi tiết nào mà mình nhớ lại đã không hợp tình hợp lý?

“Phòng kỹ thuật của chúng tôi trả lại anh máy đi động chưa?”

“Chưa.” Lương Tiểu Đồng lắc đầu. “Không sao. Người nhà tôi đã gửi cho tôi chiếc di động mới. Chẳng qua là lũ bạn bắt nháo của tôi hơi đông, và tôi cũng có lắm việc phải làm khẩn trương, ngoài Tiêu Tương ra, tôi còn cả đồng việc.”

“Là con nhà tướng môn có khác, chắc chắn anh sẽ kế thừa y bát của chủ tịch Lương Quân.” Ba Du Sinh có vẻ như cố bày trận Long môn.

Lương Tiểu Đồng lại lắc đầu, “Đây có! Tôi còn quá nhiều thứ cần phải học, nghiệp vụ của tập đoàn rất phức tạp, bề bộn, tôi chỉ có thể gặm nhấm từng tí một... cho nên tôi vẫn thích Tiêu Tương, ở đó tôi có thể chuyên tâm làm một việc.” Anh ta chuyển đề tài khác một cách rất tự nhiên, giành thế chủ động. “Tôi đã dồn rất nhiều tâm huyết cho Tiêu Tương, cha tôi vẫn trách tôi chưa bao giờ chuyên tâm làm một việc gì. Cho nên, vụ việc vừa xảy ra, người hùn vốn với tôi thiệt mạng... bản thân tôi hiếm khi yếu lòng nhưng xin nói thật, chuyện đó khiến con tim tôi tan nát.” Đôi mắt rung rung lệ.

Ba Du Sinh khẽ vỗ vai Lương Tiểu Đồng, “Tôi rất hiểu tâm trạng của anh, nhất là, như anh vừa nói, Tiêu Tương là tâm huyết của anh, chẳng ai muốn những nỗ lực của mình, những thứ mà mình yêu quý lại bị hủy hoại một cách tàn nhẫn. Chúng tôi sẽ gắng hết sức để làm rõ vụ án này, sẽ xem xét kỹ từng manh mối.” Anh gỡ cặp kính ra, dụi đôi mắt bị khô, rồi nói tiếp, “Vừa khéo, đang có một chi tiết tôi muốn xác nhận lại với anh.”

Lương Tiểu Đồng nghĩ bụng: vào đề, cũng tốt thôi, khỏi cần vòng vo tam quốc. Bèn xởi lời nói, “Được! Anh cứ hỏi đi. Vừa nãy trao đổi, tôi đã gắng nói đúng sự thật, nếu có chỗ nào chưa nhớ rõ thì cũng là chuyện bình thường... Các anh là chuyên gia chắc sẽ hiểu.”

“Tất nhiên rồi. Sau bất cứ vụ việc nào, nhất là những vụ việc đáng sợ, người trong cuộc và người chứng kiến đều bị sốc, và khó tránh khỏi không nhớ rõ. Điều này là rất bình thường, chúng tôi hiểu chứ! Bây giờ tôi chỉ muốn hỏi về bếp trưởng ở lầu chính Tiêu Tương.”

Lương Tiểu Đồng kinh ngạc, “Ông... ông ta làm sao?”

Ba Du Sinh lại dụi mắt, như thể bỏ lỡ sắc mặt ngạc nhiên của Đồng. “Ông ta có vấn đề.”

Lương Tiểu Đồng sững người, “Không, không thể! Ông ấy không vấn đề gì. Nhất định ông ấy không phải là kẻ xấu. Trong suốt quá trình xảy ra vụ việc, ông ấy đều có mặt. Ông ấy yêu nghề thuật nấu nướng như tính mạng, không bao giờ làm chuyện phạm pháp.”

Ba Du Sinh không muốn chỉ ra chỗ phi logic trong cách suy luận này, chỉ bình thản nói, “Tôi chỉ muốn anh nhớ lại xem, khi tên cướp cầm súng ngăn áp giải ba người nấu bếp lên gác, cả ba đều lên, đúng không? Nhất là Lý Vạn Tường, lúc đó bác ấy ở trạng thái nào?”

Lương Tiểu Đồng ngẩn người, tay phải đưa lên chỗ má bôi thuốc cùng những vết xây xước đan xen, khẽ nói, “Để tôi nghĩ lại xem sao...” Tay anh ta tiếp tục sờ má, rồi vò đầu gãi tai, cứ như Ba Du Sinh vừa đưa ra một đề toán cao cấp của khoa toán đại học Cambridge. “Lúc đó, tôi cực kỳ hoảng loạn, phía sau thì mấy tên cướp chĩa súng, đầu óc tôi rối bời, cũng có lúc trống rỗng không biết gì nữa, cho nên tôi rất mơ hồ về mọi việc đang xảy ra xung quanh, chúng tôi bị ép quay mặt vào tường, cầm động đậy. Tôi có liếc trộm, thấy có người vào, nhưng trạng thái của ông Tường ra sao thì tôi không nhớ được. Tôi lại có tật sợ nhìn thấy máu me, cho nên suốt thời gian bị khống chế, tôi cứ như kẻ u mê.” Lương Tiểu Đồng lại gõ tay lên trán. “Anh ạ, lúc cuống lên thì tôi không sao nhớ nổi các chi tiết, liệu có thể... Ồi, chán thật!”

“Cứ từ từ.” Ba Du Sinh nhẹ nhàng an ủi. “Từ từ nghĩ xem. Hay là thế này vậy, anh cứ nghĩ đi, nhớ được điều gì thì cho tôi biết. Tôi vẫn ở chỗ phòng họp, anh có thể đến gặp bất cứ lúc nào.”

Lương Tiểu Đồng gật đầu. Ba Du Sinh bắt tay anh ta. Lần này anh ta bắt tay không quá chặt, lòng bàn tay ươn ướt, lạnh lạnh.

Ba Du Sinh vội đi lên chỗ ban chuyên án, hỏi một người đang ngồi đó, “Các anh phụ trách điều tra nguồn gốc tài sản và tình hình tài chính của hội quán Tiêu Tương phải không?” Anh ta gật đầu. Ba Du Sinh nói, “Nhấn chuyên gia nghiên cứu văn bản pháp luật của các anh, đọc thật kỹ điều khoản về phân phối sở hữu của hai người hôn vốn, quyền lợi và nghĩa vụ của đôi bên nếu chẳng may xảy ra sự việc bất trắc, cùng cách phân định tính toán tài sản còn lại. Nếu cần, thì hỏi ý kiến văn phòng luật sư đã soạn hợp đồng ấy.”

Dặn dò xong, anh đi thẳng sang phòng thẩm vấn tạm thời.

Đới Thế Vĩnh đã đến.

Các bên tự giới thiệu, bắt tay nhau. Đới Thế Vĩnh nói, “Lúc này tôi đã trao đổi với nhóm trưởng Khương Minh, rằng sáng nay trước khi đến Tiêu Tương tôi đã quyết ý, phải tổ chức cướp thành công.”

Khoảng hai tiếng hai mươi phút sau khi xảy ra vụ án, hiện trường khám nghiệm lần chính Tiêu Tương.

Kể từ đầu mùa xuân, Cát Sơn cứ bị ho liên tục, khám Đông y, Tây y, chụp CT, đều không có được kết luận gì, uống vô số nước nấu quả La Hán, quả Đại Hải, đều không thấy đỡ. Anh có hứa với vợ: sau khi vụ án nóng này khép lại, anh sẽ xin nghỉ phép để sang với con trai đang ở Nhật tìm thầy thuốc điều trị, nhưng thật ra anh đang nghĩ xem có nên xin đến đảo Điều Ngư để làm trinh sát. Tất nhiên vợ anh cũng biết anh nói cho dễ nghe vậy thôi, chứ xưa nay các vụ án nóng chưa từng ngại tay anh. Đúng thế, hôm nay vừa mới xảy ra một vụ, một vụ khiến anh rất hào hứng. Anh không phải

hạng người máu lạnh để mà hào hứng trước những tổn thất của người khác. Chết chóc, đau thương, luôn là bi kịch. Nhưng không ai có thể phủ nhận vụ trọng án này là thách thức đặc biệt đối với bất cứ cán bộ trinh sát hình sự lão luyện nào.

Trước mắt là một tòa lầu Ba Khắc vẫn còn bốc khói, dường như nó đang lạnh lùng (đúng ra là nóng) khiêu khích phé quần đuổi sức của Cát Sơn. Vương Chí Huân ở đội cảnh sát đặc nhiệm, thuộc lớp còn sức vóc, đã vài ba lần nhắc khéo Cát Sơn đừng nên liều mình tiếp cận khói bụi, đặc biệt là hôm nay có kỹ sư trưởng Trung tâm Kỹ thuật Hình sự của Sở Công an là Đường Văn Lãng đích thân khám nghiệm hiện trường, anh cứ ngồi ở ban điều hành là được rồi.

Không có chuyện đó.

Kỹ sư trưởng Đường Văn Lãng là chuyên gia kỹ thuật hình sự nổi tiếng cả nước, ông từng đăng hàng ngàn bài viết chuyên môn, kiến thức về kỹ thuật hình sự rất uyên bác. Cát Sơn đã từng hợp tác với ông, anh vô cùng khâm phục. Tuy nhiên anh cũng biết, cùng là khám nghiệm hiện trường, song cách nhìn nhận của các chuyên gia và trinh sát viên không hoàn toàn giống nhau. Người làm về kỹ thuật nhìn nhận bằng con mắt của nhà khoa học nhà nghiên cứu, còn người làm về trinh sát thì tìm các dấu vết đồng thời khám phá động cơ, thủ đoạn của tội phạm, so sánh các vụ án tương tự với nhau. Nói cách khác, hai người có nền tảng khác nhau khám nghiệm hiện trường sẽ có những phát hiện và thu hoạch khác nhau.

Cát Sơn, Đường Văn Lãng và đội trưởng đội cảnh sát chữa cháy đã trao đổi ý kiến, cân nhắc nguy cơ về an toàn, sau đó cùng nhận định rằng có thể từng bước thâm nhập phé tích lầu Ba Khắc đầy nguy cơ rình rập kia. Cát Sơn không để Vương Chí Huân có cơ hội ngăn cản, anh mặc trang phục bảo hộ, đi giày cách nhiệt, đeo mặt nạ lọc bụi, dẫn đầu tiên vào hiện trường.

Khoảnh sân bên dưới vô cùng bề bộn. Mảnh thủy tinh, gỗ vụn, gạch vỡ, những vật dụng cháy thui, đồ gỗ và các dụng cụ văn phòng bắn ra do vụ nổ... coi như đã phủ kín nền đá xanh. Mặt đất thì nhóp nhúa lầy lội do bị phun nước dập lửa. Lầu chính Tiêu Tương bị nổ và cháy thùng toang hoác, nham nhở, bộ khung cơ bản vẫn còn nhưng thùng lỗ chỗ vừa người chui, cửa chính và hành lang coi như đã biến mất.

Cát Sơn đi vào từ cửa chính. Cánh cửa màu đỏ đã bị cảnh sát đặc nhiệm phá tung sau đó bị lửa liếm xám xịt thậm chí đen thui. Bên trong vẫn còn tàn tích quây tiếp tân, mặt sàn đầy đất đá và thủy tinh, chưa biết chúng vốn là kính cửa hay chùm đèn trần. Cát Sơn nhìn xung quanh, trong thấy Hình Thụy An điều tra viên hỏa hoạn, bèn bước lại vỗ vai anh ta, trở tay về hướng nhà bếp.

Lúc này, trong khi chờ đợi, Cát Sơn đã nghiên cứu kỹ sơ đồ của lầu chính Tiêu Tương, biết rằng từ tiền sảnh đi thẳng vào, bên trái cầu thang sẽ có một hành lang ngắn, cuối hành lang là nhà bếp, nhà bếp là khu vực duy nhất khiến Cát Sơn thấy hứng thú. Nguyên nhân rất đơn giản: bếp là nơi lửa nóng nhất, dẫn đến vụ nổ lần thứ ba.

Hình Thụy An hơi do dự, rồi gật đầu. Anh vốn có thói quen: khi khám nghiệm hiện trường cháy nổ sẽ bắt đầu từ nơi bị phá hủy nhẹ nhất, sau đó đi ngược lên khu vực bị cháy nghiêm trọng nhất. Như thế có thể thu thập được tối đa các manh mối liên quan đến quá trình hỏa hoạn rồi truy ngược đến nguồn lửa. Nhưng anh cũng biết hiện trường vụ cháy hôm nay rất khác với hiện trường hàng ngàn vụ cháy anh từng làm việc: trước hết xảy ra vụ cướp và khống chế các con tin, chưa rõ hung thủ và hành tung của chúng, nhiệm vụ của anh không chỉ là điều tra hỏa hoạn mà quan trọng hơn nữa là cần hợp tác với các trinh sát để phá án. Cho nên, dù muốn xem xét kỹ khu vực bị tàn phá nhẹ nhất là tiền sảnh và phòng làm việc, nhưng anh vẫn phải tán thành yêu cầu của Cát Sơn là vào nhà bếp trước tiên.

Trong nhà không đủ ánh sáng, Cát Sơn và Hình Thụy An chiếu đèn pin rồi bước đến cầu thang, cầu thang bị cháy nham nhở, rệu rã, khó mà gánh nổi nhiệm vụ vốn có. Mặt sàn hành lang ngăn đi đến bếp cũng tan hoang, hai bên vách bị lỗ từng mảng lớn, lộ ra khung gỗ đen thui bên trong. Cát Sơn tháo mặt nạ, hỏi Hình Thụy An, “Tôi muốn hỏi anh một câu rất sơ đẳng: nếu tầng hai bị cháy trước, thì đương nhiên lửa sẽ bốc lên trên chứ không cháy xuống dưới đúng không?”

Hình Thụy An cũng gỡ mặt nạ ra, “Nếu không có tình huống nào khác thường, thì đúng là tầng trên dễ bị va lây. Nhưng đa số các hiện trường hỏa hoạn đều rất phức tạp, ví dụ, ở đây.” Anh quay ngược lại, chỉ tay, “Cầu thang ở ngay trước mặt đại sảnh, lúc đó cửa sổ đã bị vỡ, gió lửa vào sẽ thốc lửa theo xuống cầu thang, nhất là... lúc này tôi đọc trên mạng thấy có người tung lên WeChat tám ảnh trước khi xảy ra vụ việc, cầu thang này trải thảm, thì quá dễ bắt lửa. Cho nên lửa cháy xuống dưới cũng là chuyện rất bình thường.”

“Nhưng từ cầu thang cháy lan đến bếp, chắc không dễ đâu?” Cát Sơn đã biết nhưng vẫn hỏi. Anh đã tìm hiểu qua các cảnh sát đặc nhiệm và đội cứu hỏa tham gia chữa cháy, họ nhớ lại rằng có nhìn thấy lửa từ bếp cháy ra hành lang ngăn rồi lan ra các nơi ở tầng trệt.

Hình Thụy An chỉ vào hai vách hành lang nham nhở, “Anh nhìn hai bên tường, sẽ thấy bị cháy loang theo chiều ngang và loe dần, tựa như cái phễu xoay ngang, càng gần bếp thì càng bị tổn hại, càng xa bếp thì diện tích bị hun đen càng lớn, chứng tỏ lửa phun ra từ bếp, khói đen thoát ra ngoài.”

Cát Sơn nói, “Khi lính cứu hỏa của chúng ta tiến vào, tầng trệt không một bóng người. Có lẽ nhiệm vụ của hai chúng ta là phải khám phá xem lửa trong bếp bị cháy như thế nào.”

Hình Thụy An lại chụp mặt nạ lên. “Nếu không có gì bất ngờ, thì chắc là lửa từ tầng hai lan xuống. Tôi có hai giả thiết sơ bộ, một là lửa bén vào các vật liệu rơi từ tầng hai xuống, hai là các vật liệu đã bắt cháy rơi từ tầng hai xuống bị hút vào cửa sổ nhà bếp nhưng khả năng này không lớn, cho nên chỉ có thể là giả thiết thứ nhất.”

Hai người tiếp tục bước vào nhà bếp, cứ như là đi vào một ngôi “nhà đen”, tất cả đều cháy thui ngoai trừ một mặt tường đã vỡ tung vì sức nổ.

Mặt tường nào chưa bung thì cũng bục thủng vì lửa cháy xuyên qua, chỉ còn lại bộ khung, khi nào sập xuống thì chỉ ông trời mới biết được. Một số dụng cụ bằng thép không gỉ như tủ ướp đông, giá bát đĩa, xe đẩy, bàn mổ cá thái thịt... đều bị lửa thiêu đen xỉn, bếp ga vốn dĩ màu đen, nồi soong đủ kích cỡ đều bị hun đen, tay cầm của chúng đã cháy sạch, ngay nền gạch men màu vàng và trần màu trắng cũng đều đen sì.

Hình Thụy An lại gỡ mặt nạ, “Căn bản có thể nhận ra rồi, anh xem, ở đây tất cả đen sì, nhất là cái trần nhà, chứng tỏ một điều.”

Cát Sơn hỏi dò, “Chứng tỏ lửa từ dưới bốc lên chứ gì?”

“Chứ lại không à?” Hình Thụy An ngồi xổm, tháo găng tay ra, sờ xuống mặt sàn vẫn cứng đanh, “Mặt sàn này đáng lẽ không thể cháy, không dẫn lửa, thực khó tưởng tượng trong điều kiện thông thường nó lại bị thiêu đen như thế này. Anh sờ thử mà xem có cảm giác gì?”

Cát Sơn cũng tháo găng tay, sờ lên những chỗ đen xỉn trên sàn nhà, “Thấy nham nhám sần sùi, có chỗ hơi dính dính.”

“Anh nhìn những chỗ bị hun đen, có thấy đặc biệt không?”

Cát Sơn nhìn thêm một lúc, không nhận thấy có gì đặc biệt, anh đứng dậy bước mấy bước, “Ha, nhận ra điều này: không chỉ có một nơi có những hình loe ra, mà vừa rồi anh gọi là hình phễu...”

Hình Thụy An, “Tĩnh mắt đấy! Đúng thế. Có thể gọi là hình phễu, hoặc hình chữ V, là dấu hiệu bọn tôi vẫn tận dụng để điều tra phán đoán nguồn lửa bắt đầu từ đâu. Nói chung, lửa cháy sẽ bốc lên hoặc lan ra ngoài, trên tường và sàn sẽ có những vết hun đen theo hình chữ V đúng chiều hoặc xoay nganh. Nếu đồng thời phát hiện ra nhiều hình chữ V thì chứng tỏ được một điều.”

“Rằng có bao nhiêu nguồn lửa cháy?” Cát Sơn chưa biết mình phán đoán đúng hay sai, anh hơi cảm thấy bất an.

Hình Thụy An trình trọng gật đầu, “Ở phần lớn các sự cố hỏa hoạn, nguồn lửa cháy chỉ có một. Nếu bị va lay do vụ nổ và lửa tầng hai tạt xuống, thì chúng ta có thể nhận ra một nguồn lửa chính, nhưng rõ ràng là mặt sàn này có nhiều điểm là nguồn lửa, những hình chữ V xuất hiện khắp mặt sàn, bàn nhà bếp, tủ lạnh và các vật dụng khác, chứng tỏ một khả năng rất lớn là mặt sàn đều bốc cháy. Nguyên nhân thường gặp khiến mặt sàn có nhiều nguồn lửa là trên mặt sàn có nhiều vật dễ bén lửa, ví dụ xăng dầu, rượu cồn... Tôi biết, người thì rất hại sức khỏe, nhưng nếu anh thử ngửi sẽ nhận ra mùi xăng dầu, và không rõ rệt lắm là mùi dầu diesel thoang thoảng. Phải đem đi xét nghiệm thì mới biết được. Hoặc đưa chó nghiệp vụ đến, chúng có thể đánh hơi nhận ra những điểm khác biệt rất nhỏ của các loại chất đốt.”

Cát Sơn càng nghe càng thấy khó hiểu, anh hít một hơi thật sâu, nhưng lập tức ho dữ dội. Vận dụng khứu giác không phải là cách để giám định. Anh hỏi, “Ý anh là có ai đó tưới xăng dầu ra sàn rồi phóng hỏa à?” Lòng càng cảm thấy không sao hiểu nổi.

Suốt quá trình kẻ xấu không chừa con tin, đương đầu với cảnh sát, Cát Sơn đều có mặt ở hiện trường. Anh chứng kiến vụ nổ và lửa bốc ra đều xuất phát từ tầng hai, liệu có phải kẻ xấu đã tưới xăng ở bếp trước, sau khi xảy ra vụ nổ tầng hai chúng mới chạy xuống bếp để châm lửa? Có lẽ chỉ có thể giải thích như vậy, nhưng gần như là vô lý, không thể xảy ra. Nổ, rồi cháy, bọn tội phạm cũng chỉ là người, chạy tháo thân và trốn cảnh sát còn chẳng kịp nữa là! Chúng không thể lại vòng xuống bếp để phóng hỏa. Huống chi, lầu đã cháy rồi, hà tất vẽ rắn thêm chân?

Hình Thụy An ngồi xổm xuống, soi đèn pin tìm kiếm trên mặt sàn, “Nếu đúng là có kẻ tưới xăng dầu từ trước, thì chẳng thể tìm được nhiều xăng dầu còn sót lại sau vụ cháy dữ dội như vậy. Nhưng nếu tìm kỹ thì có thể vẫn phát hiện ra chút ít đọng ở các góc tường, khe nứt của sàn...”

Nhưng Cát Sơn biết, nhà bếp này mới được tân trang, khó lòng tồn tại những kẽ nứt cho nguyên liệu cháy đọng lại. Trên sàn có một số vết nứt nhưng là do hậu quả của vụ nổ hoặc các vật dụng rơi xuống đất gây ra, xăng dầu bám trên sàn cũng đã cháy hết cả rồi.

Nhà bếp mới tân trang. Xăng dầu còn sót lại. Nhà bếp mới tân trang!

Cát Sơn bỗng nảy ra một ý, anh nhìn khắp nhà bếp đã được coi nói mở rộng, diện tích lên đến bảy mươi mét vuông (thông thường, nhà bếp ở lầu Ba Khắc chỉ rộng ba mươi mét vuông), và chú ý đến một bồn nước to ở góc phía Đông Bắc. Nhà bếp này có hai bồn nước kích cỡ vừa phải, nhưng anh để ý đến cái bồn thấp hơn, đáy bồn cách mặt đất chừng nửa mét, rộng và sâu gấp đôi chậu rửa thông thường. Có thể dùng để rửa một lượng khá nhiều rau, thực phẩm. Anh bước lại gần. Trên nền nhà bên dưới bồn nước có một đám tro bụi, gần đó có một thanh kim loại, có lẽ vốn là cái cán chổi quét sàn hoặc lau sàn. Anh cúi xuống gạt đám tro ấy sang bên, rồi hào hứng gọi, “Anh Hình Thụy An!”

Bên dưới là một lỗ thoát nước, nắp chắn rác vẫn còn, nó đã bị lửa hun xám xỉn.

Hình Thụy An không đáp. Cát Sơn nhận ra mình hơi hấp tấp, vẫn đeo nguyên mặt nạ. Anh liền gỡ mặt nạ ra, rồi gọi lại. Lần này Hình Thụy An bước đến, soi đèn pin xuống. Bên dưới nắp chắn rác là một thứ chất lỏng.

“Anh đã tìm thấy báu vật rồi đây!” Giọng Hình Thụy An cũng phấn khởi. “Lúc này có thể sơ bộ phán đoán rằng, lớp váng ở phía trên chính là dầu diesel!”

Cát Sơn đứng dậy lấy di động, bước ra sau bếp gọi Ba Du Sinh.

“Anh Sinh! Bút lục của các anh sẽ khó ghi chép mất rồi! Tình hình đang trở nên phức tạp. Lửa cháy ở bếp là do bị phóng hỏa.”

Hai tiếng hai mươi lăm phút sau khi xảy ra vụ án, tại phòng hồi sức ICU bệnh viên Nhân Dân số 6 Giang Kinh.

Tôn Nguyên Hồ đau quá tỉnh lại, rên rì, rồi lại lịm đi.

Cậu vẫn nhớ rõ bác sĩ nói với mình và một cảnh sát - rất có thể chỉ là nói với cảnh sát - rằng mình bị bỏng 20% toàn thân, bỏng độ 2. Cậu không dám tin ở tai mình nữa.

Chỉ 20% thôi ư? Sao mình có cảm giác 120% toàn thân đang bị thiêu đốt, chảy mủ và sưng vù?

Có cha mẹ làm chứng, từ bé cậu đã gặt hái lắm “thành tích” và cũng vì thế mà hôm nay bị cháy đến nông nỗi này chẳng? Từng nghịch ngợm đủ trò, trèo tường ngã gãy cánh tay, đá bóng bị gãy chân, đánh nhau bị giập sống mũi, xuống sông bơi suýt chết đuối... nhưng chưa lần nào khốn khổ như hôm nay bị lửa thiêu.

Tra tấn kinh khủng thế này không ai chịu nổi.

Nửa tỉnh nửa mê, nhưng Tôn Nguyên Hồ vẫn cảm thấy có người đi lại bên giường, khẽ nói, lửa cháy rần rật trong nhà bếp... cảm giác như mình đang trở lại Tiêu Tương, ngửi thấy mùi dầu diesel khét lẹt.

Dầu diesel ở đâu ra? À, nhớ ra rồi. Mình đang bị cháy, cảnh sát cứu hỏa lao qua đám khói lửa phun bột dập lửa... một cái kìm to cắt luôn còng tay... mình bị bốc dậy, chơi vui... được một cảnh sát cứu hỏa cõng lên, rồi đi xuống cầu thang. Có người hô lớn, “Nhà bếp cháy rồi!”

Sao lại thế? Tầng hai bị cháy kia mà? Đại sảnh ở tầng hai là nơi những người giàu có nâng cốc, là nơi ẩn chứa những trò bẩn thỉu...

Nhà bếp là đất thánh, là căn cứ địa của mình và sư phụ Lý Vạn Tường. (Không tính Tạ Nhất Bân vào đây, hẳn chẳng

để tâm học nghề nấu ăn.) Mùi dầu diesel nồng nặc xộc vào mũi Tôn Nguyên Hồ. Tuy sống mũi từng bị giập nhưng vẫn rất thính, ngay bác Tường cũng phải khen ngợi “chú em có cái mũi của một vua bếp”.

Tôn Nguyên Hồ vẫn còn nhớ mình đã xách cái thùng sắt chứa 10 cân dầu diesel từ cửa sau xe tải chở hàng đi một lều vào gian chứa đồ của nhà bếp. Cậu còn hỏi bác Tường cần dầu diesel để làm gì. Tà Nhất Bân đứng bên cười nhạt nói để vào: Hồ Bì không biết à, ở đây có hai loại bếp, bếp gas và bếp dầu, nếu gas trục trặc thì châm bếp dầu. Cho nên phải dự trữ dầu đun.

Tôn Nguyên Hồ không ưa tính khí quái dị của Tà Nhất Bân, đôi khi chỉ muốn nện cho một trận. Nhưng thật ra Tà Nhất Bân không phải kẻ xấu, cậu đánh tặc lưỡi không chấp anh ta. Đánh thế vậy, thường là người khác không chấp cậu, nay cậu đụng phải một gã quái hơn cả mình.

Mùi dầu khét lẹt, lửa cháy rừng rực. Bỏng rát. Đau kinh khủng!

Khi tỉnh lại lần nữa, Tôn Nguyên Hồ nhớ ra lúc ấy vẫn còn mùi dầu xào nấu. Mùi dầu ăn và mùi dầu diesel khác hẳn nhau, mùi dầu ăn không kinh khủng khé mũi như mùi dầu diesel. Sực nhớ đến cái thùng dầu ăn 20 cân đặt dưới bể nước cũng là do mình xách vào, cậu bỗng rùng mình run rẩy và hiểu ra, tại mình xách nhiên liệu vào nhà bếp, nếu không đã không bị hỏa hoạn, nhà bếp sẽ không bị cháy dữ dội như thế. Thật là xót xa!

Lại đau, rồi ngất đi. Trong mơ, Tôn Nguyên Hồ nhìn thấy một cái bóng mờ mờ đứng bên giường, cúi nhìn mình, cứ như thần chết đang hỏi thăm kẻ hấp hối.

Ông là ai?

Ta là ai cũng thế. Cảnh sát đã gặp anh hỏi chuyện chưa?

Chưa. Họ biết rằng tôi không thể trả lời.

Nếu họ tìm anh, anh biết nên trả lời sao rồi chứ?

Tại tôi xách dầu vào, dầu diesel và dầu ăn bị cháy.

Nói vớ vẩn gì thế?

Tôi nói thật mà!

Anh không được phép nói thật.

Đới Thế Vĩnh

Trước khi đến Tiêu Tương dùng cơm, Đới Thế Vĩnh đã chuẩn bị xong bài vở kể mưu chu đáo tỉ mỉ để thực hiện kế

hoạch suôn sẻ. Anh ta biết, đây là cơ hội hiếm có và sẽ trôi đi rất nhanh. Vụ cướp phải được thực hiện gọn gàng, thành công.

Trong lĩnh vực nhập khẩu năng lượng, “cướp” là danh từ hài hước chỉ sự trấn lột nỗi cơm của các đại gia năng lượng bản địa. Gần hai năm nay đã xảy ra vô số vụ cướp như thế này. Ví dụ, than đá nội địa chất lượng chỉ tầm tầm mà giá thì cao, than nhập khẩu chất lượng hơn hẳn, giá lại không đắt, cho nên nảy sinh cạnh tranh và tình hình nhanh chóng nóng lên.

Đới Hướng Dương là một trong các đại gia năng lượng truyền thống, khởi nghiệp từ khai mỏ than nho nhỏ tiến lên thành một tập đoàn lớn, và rất có đầu óc so với các đồng nghiệp, ông ta đã nhìn ra hậu quả sinh tử khi giao đầu với năng lượng nhập khẩu, ít ra sẽ là cả hai bên cùng bị thương nặng, và có khả năng rất lớn là nội địa phải bỏ của chạy lấy người. Cho nên ông ta bắt đầu tính kế lâu dài, bắt tay hữu hảo với đám hậu sinh như Đới Thế Vĩnh và những người đối lập của mình, thông qua Yên Vệ Bình, chấp nhận tiếp xúc với Đới Thế Vĩnh vào ngày khai trương hội quán Tiêu Tương, thậm chí gọi cả người cùng hùn vốn là Lương Tiểu Đồng gấp gờ để cùng làm quen.

Nhưng, với Đới Thế Vĩnh thì lại là một mũi tên bắn hai con chim.

Lương Tiểu Đồng tuy chỉ là nhà giàu thế hệ thứ hai, ý chí và năng lực đều có hạn, nhưng tập đoàn Phong Hành của Lương Quân ông già anh ta làm về năng lượng, tập đoàn ấy sớm muộn gì cũng do Lương Tiểu Đồng tiếp dòng, Đới Thế Vĩnh làm quen chính là để gieo xuống hạt giống hợp tác trong tương lai.

Tuy gọi là “bữa trưa”, nhưng bắt đầu từ 10 giờ rưỡi. Trước tiên uống trà, sau đó nâng ly uống rượu. Ngồi trò chuyện với Lương Tiểu Đồng một lúc, Đới Thế Vĩnh mới nhận ra “ông chủ nhà” này non kém hơn hẳn mình hình dung, anh ta chẳng hề hào hứng với rất nhiều cơ hội làm ăn mà Đới Thế Vĩnh nêu ra trong bữa ăn, thậm chí anh ta sắp ngủ gật và đã vài lần viện cớ cần sang hai lầu Đông Tây “thăm hỏi các hội viên mới” để đứng lên bước ra ngoài, chắc chỉ là xuống tầng trệt tán tỉnh con bé xinh xắn ở quầy lễ tân.

Tất nhiên, Đới Thế Vĩnh cũng có vài lần phải rời bàn ăn vì di động để trong cặp đồ chuông, đó là những cú điện thoại liên quan đến làm ăn, các khách hàng mới muốn được tư vấn, hoặc các giao dịch về chuyển khoản, về vận tải đến cảng... Đới Thế Vĩnh mới thành lập công ty, tuy đã hoàn tất thành công vài thương vụ nhưng hiện giờ quy mô vẫn chưa đáng kể, chỉ có vài phụ tá, nên một số vấn đề then chốt anh ta vẫn phải đích thân giải quyết.

Đới Thế Vĩnh thuộc dạng người mà nếu anh ta có mặt thì không lo không khí nguội lạnh, mỗi lần nghe điện thoại xong trở lại bàn ăn, nhét di động vào cặp là anh ta hỏi ngay, “Chú ơi, chúng ta nói đến đâu rồi nhỉ?”

Tuy là đồng hương với Đới Hướng Dương, nhưng Đới Thế Vĩnh rất “thuộc bài”, không nói toạc ra điều ấy ngay, mà sử dụng giọng quê nhà Thiểm Tây để Đới Hướng Dương tự phát hiện, sẽ càng tự nhiên và không bị ngờ rằng có mưu đồ gì đó. Thật ra chưa thể nhận định Đới Thế Vĩnh có mưu đồ, anh ta chỉ tương đối yêu nghề và hăm hở làm ăn.

Về việc hợp tác với tập đoàn Hâm Viễn của Đới Hướng Dương, hai bên cùng có lợi ra sao, Đới Thế Vĩnh cũng đã suy tính trước rồi. Chi tiết thì nhiều nhưng định hướng chung đơn giản là: Hâm Viễn có thực lực về vốn sẽ lo nhập khẩu các nhiên liệu giá rẻ như than đá, dầu mỏ thậm chí nhập khẩu kim loại màu, sau đó nâng giá, bán cho đám khách hàng lớn mà Hâm Viễn đã tạo dựng bấy lâu, khách hàng của Hâm Viễn cũng được hưởng lợi vì giá mềm, sẽ tiếp tục được Hâm Viễn phục vụ, vai trò của Đới Hướng Dương không đổi, vẫn là ông lớn trung gian, ăn lãi ít cũng không sao vì bán hàng với số lượng lớn, vẫn no bụng chán. Ba cái lợi.

Yên Vệ Bình tò mò hỏi, cậu Vĩnh còn trẻ sao đã có thể móc nối được với các chủ hàng ngoại quốc? Đới Thế Vĩnh đáp là nhờ tiếng Anh và mạng internet. Hồi nhỏ, anh ta đã theo làm tiếp thị cho một bậc thầy chuyên buôn đi bán lại, về sau lại chạy việc cho một công ty, mà công ty ấy là một trong những đơn vị đi đầu về nhập khẩu năng lượng.

Đới Hường Dương cười hỏi, “Cậu học lỏm à?”

Đới Thế Vĩnh cũng mỉm cười, “Phải! Đòi tôi chỉ làm một việc ám muội duy nhất là học lỏm. Tôi quan sát họ tìm khách hàng ra sao, nói chuyện với đối phương như thế nào, rồi đến các thủ tục thông quan, đón tàu thuyền ra sao. Thoạt đầu họ nói gì tôi cũng như vẹt nghe sấm, vì họ nói tiếng Anh.” Đới Thế Vĩnh kể rằng từ đó anh ta bắt đầu chuyên tâm học tiếng Anh. Vì chưa bao giờ học đại học, không được thầy giáo có ngữ âm chuẩn phụ đạo cho, Đới Thế Vĩnh tự chế nhạo rằng tiếng Anh của mình hiện nay là thứ “tiếng bồi” sặc mùi Thiêm Tây.

Mọi người đều phì cười.

Chỉ có Lương Tiểu Đồng không cười. Anh ta đang mở di động ra xem WeChat nên bỏ lỡ đoạn đối thoại của họ. Hình như cảm thấy hơi lạc lõng, Lương Tiểu Đồng đứng lên nói đang vào giờ bữa trưa nhận nhip, phải sang hai lầu Đông, Tây để làm công tác “giới thiệu hội viên”, không rõ là “giới thiệu Tiêu Tương với các hội viên tương lai” hay là “giới thiệu một số thực khách làm hội viên gia nhập hội quán”. Không rõ. Nhưng thôi đành, vì anh ta cũng như mình, đều là thế hệ 8x đáng yêu.

Lương Tiểu Đồng ra ngoài không lâu thì bụng Đới Thế Vĩnh bỗng nhiên tung tức, nhắc anh ta phải đi vệ sinh. Cảm thấy nếu đứng dậy luôn thì dở, sẽ khiến bầu không khí bị hẫng, nên Đới Thế Vĩnh muốn chờ Lương Tiểu Đồng quay lại đã. Nhưng chỉ cố nhịn được một lúc, không thể chống lại quy luật tự nhiên, Đới Thế Vĩnh đành “xin phép” Đới Hường Dương và Yên Vệ Bình vậy.

Đại sảnh này có một gian vệ sinh nhỏ khép kín, nhưng Đới Thế Vĩnh cần “đi nặng” và cảm thấy mình sẽ gây ra “tiếng ồn và nặng mùi”, nên tề nhĩ đi ra nhà vệ sinh ở tận cuối hành lang tầng hai để giải quyết.

Ở tầng hai, ngoài đại sảnh còn có một gian nhỏ, cô gái tiếp tân đã giới thiệu đó là phòng nghỉ. Cũng như các gian khác của Tiêu Tương, nó cũng được đặt tên riêng, là “Nư Mộng Lệnh”. Đi qua phòng nghỉ sẽ đến nhà vệ sinh. Đới Thế Vĩnh bước vào, khóa cửa lại, ngồi xuống bệ xí... chắc khỏi cần đi vào chi tiết. Đại khái là nếu nhất định phải miêu tả, thì diễn biến trong nhà vệ sinh là “đúng như suy đoán”.

Đang ngồi trên bệ xí, Đới Thế Vĩnh nghe thấy một tiếng súng. Nhưng rồi anh ta biết mình đã nhầm. Vì sau đó là tiếng pháo nổ không ngớt, cho nên tiếng “đoàng” thứ nhất hình như cũng là tiếng pháo.

Đi vệ sinh xong, Đới Thế Vĩnh chỉnh đốn quần áo, rửa tay. Đột ngột nghe thấy tiếng hô, “Cắm nhúc nhích!”

Tiếng phổ thông rất chuẩn. Hình như từ đại sảnh vọng đến.

Rồi một tiếng “ôi...” ré lên. Đoán là tiếng cô phục vụ bàn ở đại sảnh, một cô gái hiền hòa, rất tận tình chu đáo.

Tiếp đó là nhiều tiếng kêu, tiếng hét, Đới Thế Vĩnh nghe không rõ nhưng cũng không dám mở cửa thò đầu ra.

Chỉ còn cách cứ đứng trong này, tìm đập thỉnh thoảng mà suy đoán.

Bị cướp rồi!

Ngày trước đi theo sư phụ bán thuốc già kiểm chác, hai thầy trò đã từng bị trấn lột mấy lần. Còn nhớ lần đầu đi xe khách bị kẻ cắp lục soát, Đới Thế Vĩnh sợ đứng tim. Hai lần sau, anh ta đã bình tĩnh hơn, tìm vẫn đập nhanh nhưng cũng đã ở trạng thái tỉnh táo, nhanh nhẹn. Rồi rút ra một kinh nghiệm nhỏ là trước mặt họng súng thì nên co mình lại, bị hỏi phải trả lời, dốc túi nôn tiền ra, sau đó “quên đi”, coi như mù như điếc.

Phải báo cảnh sát.

Chết thật! Di động vẫn nhét trong cặp.

Chỉ tại cái loại điện thoại thông minh đáng chết này!

Ngày trước dùng di động bé tẹo vừa lòng bàn tay, dù để nói, nghe và nhắn tin, anh ta cũng luôn nhét túi quần như bao thanh niên khác. Ngày nay di động thông minh, lăm chức năng, màn hình to, tuy vẫn có thể nhét túi quần nhưng với người chạy suốt ngày như Đới Thế Vĩnh thì không tiện, riêng năm ngoái anh ta đã đánh mất hai cái (do trôi ra khỏi túi quần rồi rơi mất), thế là chuyển sang túi da và nhét di động vào đó. Lấy ra dùng tuy phiền toái nhưng vẫn còn hơn là năm ngày ba bận phải mua cái mới.

Đới Thế Vĩnh gỡ trán nghĩ ngợi, cảm thấy rất hối hận. Nếu lúc này có di động thì báo cảnh sát, tuy chẳng phải cử chỉ anh hùng nhưng ít ra cũng là một chút cống hiến. Lúc này đành đứng trong bầu không khí xú uế chờ đợi, mong sao bọn cướp dừng vào đây lục soát và cũng đừng mót đi vệ sinh.

Thử nghĩ mà xem, cướp chuyên nghiệp thì trước khi hành động phải giải quyết xong xuôi đại sự như bài tiết rồi chứ, đúng không? Và còn phải chú ý không uống nhiều trà hoặc cà phê, không ăn các đồ tươi sống, cá gỏi, hàu tươi... để tránh thúc đẩy quá trình tiêu hóa và nhu động ruột, đúng không?

Chẳng rõ thời gian trôi đi bao lâu, thật ra cũng chẳng thiết xem giờ. Đới Thế Vĩnh nghe văng vẳng tiếng bước chân đi về phía đầu xa nhất của hành lang.

Thật ra, những ai đã hiểu về kết cấu của lầu Ba Khắc đều biết rằng, vì diện tích tổng thể đặc biệt là chiều rộng tòa nhà hạn chế, nên hành lang thường chỉ dài bốn năm mét là cùng, vì vậy đầu xa nhất của hành lang cũng chẳng xa tí nào.

Đầu xa nhất của hành lang chính là nhà vệ sinh này.

“Két...” một tiếng. Cánh cửa chéo đôi diện mở ra.

Đới Thế Vĩnh dựa vào trí nhớ và âm thanh để phán đoán, đó chính là phòng nghỉ có tên “Nhu Mộng Lệnh”.

Bọn cướp đã thấm mệt hay sao, mà tranh thủ vào đây chợp mắt?

Anh ta bỗng thấy căng thẳng. Bọn cướp vào đó đương nhiên không để nghỉ ngơi, mà là lục soát bằng hết, sợ bỏ sót ai đó. Cho nên, khu vực hồi hám mà Đới Thế Vĩnh đang ăn náu sẽ là điểm lục soát tiếp theo.

Ví tiền, di động và chìa khóa ô tô đều để cả ở trong cặp da. Nếu kẻ này tóm được mình thì chỉ còn cách thí cho hắn chiếc đồng hồ đeo tay mới dùng ba năm, hàng nhái Oméga, đồ giả nhưng chạy rất chuẩn, đại ca dùng tạm vậy!

Nhưng, kỳ lạ thật, mấy phút trôi qua mà không ai vào đây.

Khi Đới Thế Vĩnh đang dần bớt căng thẳng, cho rằng giây phút nguy hiểm nhất đã qua thì cửa nhà vệ sinh bị đập tung ra.

Nếu sớm biết kẻ này cầm súng trường tự động thì anh ta đã không nhảy ào ra tấn công hắn. Còn tên cướp, trước khi đập cửa đã tính đến khả năng bên trong có người nên né sang bên, làm hai tay Đới Thế Vĩnh xẹt qua áo hắn, vồ hụt, mất thăng bằng chúi người tới trước. Tên cướp bồi cho một báng súng vào lưng làm anh ta đau thấu tim, Đới Thế Vĩnh ngã sòng soài trên mặt đất.

Không một giây lơ lửng, tên cướp giẫm chân lên gáy Đới Thế Vĩnh, làm anh ta đau đến nghẹt thở. Vì vẫn chưa nhìn thấy khẩu súng của hắn, Đới Thế Vĩnh tiếp tục chống cự như một bản năng, đưa tay lên định kéo chân hắn ra. Tên cướp thở dài, hình như thương hại đối phương hành động vô ích và buồn cho thảm án sắp xảy ra đến nơi, hắn tóm luôn tay trái của Đới Thế Vĩnh, bẻ ngoặt lên trên. Lại đau thấu tim, buốt lên tận óc. Đới Thế Vĩnh nhận ra cánh tay mình đã không còn là của mình nữa.

Trật khớp.

“Được rồi! Mày đã chứng minh với tao rằng mày không phải tay vừa, đúng không? Mày không chỉ ị cực thôi mà còn dám ra đòn với súng tự động nữa! Mày giỏi nhất rồi!”

Đoạn hắn lôi tù binh mới về đại sảnh.

Thoạt tiên, Đới Thế Vĩnh ngỡ sẽ phải chứng kiến vẻ hy vọng chuyển thành thất vọng trên mặt mọi người, nhưng đa số bọn họ đều đang quay mặt vào tường, nên chẳng trông thấy gì cả.

Điện thoại không thông minh ơi, anh nhớ mày!

Khoảng hai tiếng ba mươi phút sau khi xảy ra vụ án, tại phòng làm việc tạm thời của ban chuyên án vụ cướp hội quán Tiêu Tương.

“Vậy là anh nhìn thấy cả thầy mấy tên?” Khương Minh hỏi.

“Hai tên. Một tên đã ở đại sảnh lâu chính canh gác các con tin, tên kia là tên gay đã bẻ trật khớp cánh tay tôi.”

“Gay?”

“Hề hề...” Đới Thế Vĩnh cười. “Nói đùa thôi. Hai đàn ông xoắn lấy nhau trong nhà vệ sinh, chẳng phải gay thì là gì?”

Khuong Minh định bảo: anh hãy nghiêm túc đi! Nhưng không nỡ vì thấy anh ta đang bị thương đeo băng treo cánh tay. Đới Thế Vĩnh kể lại sự việc một cách thoải mái và dí dỏm, không như Tạ Nhất Bản chỉ cố soi mói châm chích người ta, nhưng quá hồn nhiên thì cũng không cần thiết.

Ba Du Sinh hỏi, “Lúc trở lại đại sảnh, anh có chú ý đến khu nhà bếp không?”

Đới Thế Vĩnh ngẫm nghĩ, rồi nói, “Tôi chỉ chú ý nhìn hai người, đều mặc đồng phục, một người cao to mặc đồng phục bảo vệ, ngồi ở chân tường cứ như đang hết hơi, chân loang lổ máu chưa được băng bó. Tôi nói, ‘Các người cướp đã đành, nhưng nên có chút nhân đạo, băng bó cho người ta thì hơn.’ Hậu quả là bị thằng gay ấy đập cho một phát. Sau đó hắn còng chung tay phải tôi với tay trái của anh bảo vệ, tay phải anh ta thì đang bị còng với tay trái của cô gái ở quầy tiếp tân. Những gã này nếu làm hậu cần, mua sắm, sử dụng trang thiết bị... sẽ rất biết tận dụng vật tư! Và một người nữa hơi có tuổi, mặc bộ đồ trắng của đầu bếp. Ông ta nằm co ro, bất động, cứ như đã chết rồi, bị còng hai tay. Có phải đó là bếp trưởng mà các anh nhắc đến không? Bên cạnh còn có hai người mặc đồ trắng nữa, tuổi tác chênh nhau nhưng đều còn trẻ, chắc không thể là bếp trưởng rồi.”

Ba Du Sinh, “Được rồi! Anh kể tiếp đi?”

“Sau đó, chúng làm một việc hết sức quái dị, chúng lục lọi trên bàn, chọn ra một chiếc di động đưa cho anh phục vụ bảo gọi điện báo cảnh sát. Tôi nghĩ bụng: hôm nay gặp phải hai con bệnh trốn khỏi nhà thương điên hay sao? Đới thuờ nào ăn cướp rồi lại chủ động báo cảnh sát? Nhưng tôi lập tức nhận ra mình rất ấu trĩ, mình chưa có kinh nghiệm phạm tội. Hai tên ấy chủ động báo cảnh sát, tất nhiên có mục đích, nhằm tạo ra một vụ không chế con tin, ra điều kiện mặc cả với nhà nước phải chiều ý chúng, vẫn thường thấy trên phim ảnh là thế... Chờ xe cảnh sát hú còi chạy đến bắc loa kêu gọi đầu hàng, chúng lại làm một việc quái dị nữa: bắt Lương Tiểu Đồng nhấn tin cho cảnh sát. Nội dung tin nhắn, tôi không biết, chỉ nghe thấy chúng nói đến hai chữ ‘thương lượng’. Nhưng chẳng thấy thương lượng gì hết, cả đám ngồi đợi suông mà không biết phải đợi cái gì. Cuối cùng mới hiểu chúng đợi một cô gái tên là Na Lan.”

Khuong Minh hỏi, “Anh hãy nói về nội dung trao đổi giữa Na Lan và bọn chúng, chúng định đưa ra điều kiện như thế nào?”

“Điều này thì tôi không biết. Chúng tôi đều phải quay mặt vào tường, thỉnh thoảng nhìn trộm, nếu chúng phát hiện ra thì ăn đòn luôn. Nhưng tôi cũng nghe thấy Na Lan khuyên chúng đầu hàng, hứa rằng sẽ nói đỡ cho chúng phần nào, cô ấy còn hỏi chúng muốn điều kiện ra sao thì sẽ truyền đạt hộ. Một tên nói: bọn tôi không cần gì cả, hoặc nói cách khác, thứ mà chúng tôi muốn có e rằng không thể có được, nên đành phải liều! Na Lan không nói gì nữa. Cũng chẳng thể trách cô ta. Thực ra tôi cũng ù ù cạc cạc không hiểu. Về sau, một tên cướp - nói giọng miền Nam, là tên đã đánh tôi bị thương - đưa Na Lan sang phòng nhỏ bên cạnh làm rằm trao đổi, nói gì thì không ai nghe rõ.” Đới Thế Vĩnh cúi đầu, người giật lên.

“Anh sao thế?” Ba Du Sinh hỏi.

“Không sao, không sao.” Đới Thế Vĩnh hít vào một hơi thật sâu, rồi thở ra. “Được, tôi nói thật, vì nhớ đến các sự việc xảy ra sau đó, tôi lại thấy hơi hoảng loạn.”

Cả ba cảnh sát đều im lặng, không truy hỏi tại sao.

Khi ghi bút lục ba người trước đó, họ đều gặp tình huống tương tự: ba người ấy nói đến đoạn cuối cùng tức là vụ nổ và hỏa hoạn, đều tỏ ra kinh hãi hoang mang. Đúng là những hình ảnh ghê rợn không nên nhắc lại, vụ nổ ấy là một trải nghiệm cận kề cái chết của mọi người có mặt. Đới Thế Vĩnh tuy mồm mép tép nhảy, không ngọt ngào hóm hỉnh nhưng khi nhắc lại giây phút bạo lực kinh hoàng ấy thì vẫn không thể bình tĩnh nổi.

“Ông Đới Hường Dương... muốn tự sát.” Đới Thế Vĩnh hít sâu một hơi, “Nhưng còn định kéo cả bọn chúng tôi chết theo.”

Cả căn phòng lại chìm vào im lặng.

Đới Thế Vĩnh tiếp tục độc thoại, “Chắc các anh sẽ nghĩ rằng tôi rất nghiệt ngã, phải không? Vì tôi kết luận rất vô căn cứ như thế về một người vô tội bị hại, với con người mà tôi gọi là chú... Tại sao ông ấy chết, tại sao tôi nói ông ấy tự sát? Nhưng nếu các anh hỏi kỹ, thì rất có thể cũng sẽ có kết luận như tôi. Trước đó tôi và ông ấy ngồi ở bàn ăn nói chuyện về nghiệp vụ và khả năng sẽ hợp tác... đều là những đề tài thông thường trên thị trường, tôi vẫn quan sát phản ứng của ông ấy. Tôi công nhận rằng mình có những ưu nhược điểm về chuyện quan sát người khác, tôi rất thẳng thắn, vì việc quan sát sẽ... chắc các anh cũng biết rồi, tức là nhìn về mặt và nghe cách nói năng. Dù là về mặt hay cách nói, tôi đều rất sát sao. Quan sát đối phương là kỹ năng cơ bản của người kinh doanh bán hàng. Nhiều khi một thương vụ thành bại ra sao rất phụ thuộc vào năng lực của người tiếp thị đánh giá đối phương và nắm bắt thời cơ...”

[©DTV](#)

Khuong Minh có vẻ sốt ruột, ngắt lời, “Anh Đới Thế Vĩnh...”

“Xin lỗi, tôi hơi lan man. Tôi định nói rằng, mục tiêu của tôi khi đến bữa ăn đó là chốt được sự hợp tác với tập đoàn Hâm Viễn, được Đới Hường Dương tin cậy và thiện cảm. Cho nên tôi chăm chú quan sát ông ta, sắc mặt, ánh mắt, và thái độ khi nói chuyện, đánh giá mức độ hứng thú của ông ta đối với sự hợp tác. Nhưng kết quả thì... các anh đoán xem, tôi nhận ra điều gì?”

Ba Du Sinh, “Chúng tôi thời gian hạn hẹp, và cũng muốn nhanh chóng kết thúc đề anh được nghỉ ngơi nhiều hơn. Anh cứ nói luôn đi.”

“Được.” Dù quan sát Đới Hường Dương như thế nào, anh ta vẫn tỏ ra hào hứng. “Tôi nhận thấy ông ta mệt mỏi, cũng là điều bình thường thôi, vì một tổng giám đốc tập đoàn lại không mệt mỏi tức là không ham công việc. Tôi còn nhận ra ông ta không hứng thú với các nghiệp vụ mà tôi nêu ra, cũng là bình thường, tôi vẫn tự tin vào khoa nói của mình. Nhưng điều tôi thấy rõ nhất là thái độ thờ ơ lạnh nhạt với cuộc sống, công việc và sơn hào mỹ tửu trước mặt hình như chỉ là phù vân với ông ta. Ánh mắt ông ta thậm chí bi ai, cứ như đã linh cảm thấy sau nửa giờ nữa tất cả sẽ tan thành mây khói.”

“Được! Tôi tin rằng anh quan sát rất nhạy bén sắc sảo nhưng nếu chỉ dựa vào ánh mắt và vẻ mặt thì rất khó mà...” Ba Du Sinh không biết nên làm gì để đánh loăng trối tưởng tượng dâng trào của Đới Thế Vĩnh.

“Đúng là những điều này không thể coi là chứng cứ gì cả, nhưng còn cách nói năng của ông ta nữa. Tôi đã nói lúc trước rằng ông ta rất hứng thú muốn hợp tác với tôi. Việc ông ta dành thời gian để tiếp kiến một nhà buôn nhỏ như tôi

nhân ngày khai trương hội quán Tiêu Tương chứng tỏ điều đó. Nhưng khi nói đến tương lại, thì ông ta đã vài lần nói rằng Yên Vệ Bình sẽ tổ chức tập đoàn Hâm Viễn thế này, thế kia... Vệ Bình là cháu rể ông ta, các anh đã biết rồi, hoặc ông ta nói: e rằng tôi không đợi đến cái ngày ấy nhưng Vệ Bình và Hâm Viễn sẽ thế này thế khác. Nghe có vẻ như Yên Vệ Bình sẽ là người kế thừa Hâm Viễn, điều này thì ai cũng đã biết cả, nhưng hãy nghĩ kỹ mà xem, tại sao ông ta nói không thể đợi đến cái ngày ấy? Tại sao lại tách mình ra khỏi Hâm Viễn? Bấy giờ tôi không đào sâu suy nghĩ nhưng kết hợp với hành động về sau của ông ta, thì rõ ràng là ngụ ý rằng mình chẳng sống được bao lâu nữa, khi ngồi cùng bàn ăn, ông ta đã có ý tìm đến cái chết. Chẳng ai biết ban đầu ông ta dự định thế nào nhưng vụ cướp bất ngờ xảy ra hôm nay đã cho ông ta một cơ hội rất tốt.”

Cả ba cảnh sát không thể hiện thái độ gì. Khương Minh hỏi, “Anh kể rõ xem, Đới Hường Dương đã làm những việc gì?”

Đới Thế Vĩnh uống một ngụm nước, dường như chìm trong suy tưởng, sau đó nói, “Nên bắt đầu từ đâu nhỉ... À, một tên cướp đang thương lượng với Na Lan trong gian phòng nhỏ.” Anh ta nhìn lên trần nhà, cố nhớ lại. “Không rõ họ thương lượng bao lâu. Tôi ngồi quay mặt vào tường, vì tay bị trật khớp nên đau lắm, chỉ muốn chết. Bỗng phía sau như có loạn, khiến tôi tỉnh hẳn. Rồi loảng xoảng một hồi, kính cửa sổ vỡ tan, thật kỳ quái, tôi ngoảnh lại nhìn, thấy Đới Hường Dương và Yên Vệ Bình đã nhảy bổ vào tên cướp, vò mấy lần đều trượt vì hắn né tránh, nhưng rồi họ cũng đè được hắn xuống đất. Lúc đó cả gian nhà trở nên hỗn loạn, ai cũng la oai oái. Tôi nghe thấy Đới Hường Dương hét lên: đồ khốn nhà mày có súng chứ gì, sao không bắn đi? Mày có giỏi thì bắn cụ mày xem? Chính câu đó khiến tôi nghĩ ông ta có ý tự sát.”

Ba Du Sinh và Khương Minh nhìn nhau. Lần đầu tiên hai anh nghe nói điều này.

“Trước khi anh kể tiếp, tôi muốn hỏi nhanh một câu: giả sử phán đoán Đới Hường Dương muốn tự sát là chính xác, thì trước đó, khi đang ngồi ăn, trong lúc nói năng ông ta có hé lộ câu nào thể hiện ý định này không?” Ba Du Sinh nhớ rằng có lần Na Lan đến Sở Công an tư vấn, cô nói bất cứ ai định tự sát đều có một vài dấu hiệu báo trước, ngầm ngụ ý thậm chí nói thẳng nguyên nhân khiến cho mình phần uất rồi nghĩ quẩn, còn người nghe có nhận ra dấu hiệu hay không lại là chuyện khác. Đới Thế Vĩnh hỏi tường sự việc, cảm nhận rằng Đới Hường Dương muốn tự sát, vậy cảnh sát nên gắng tìm hiểu nguyên do khiến ông ta chán sống.

Đới Thế Vĩnh, tay mân mê cái băng đeo cánh tay trật khớp, nghĩ một hồi rồi lắc đầu, “Con người ông ta... có lẽ là gừng càng già càng cay thật, ông ta không tùy tiện bỏ bả thiếu chọn lọc nghĩ sao nói vậy như tôi. Tôi và ông ta nói chuyện gần một tiếng đồng hồ, tôi phun ra cả mấy đời tổ tiên nhà mình, mà ông ta thì rất ít nói về bản thân, không kể lễ lịch sử phát lên, không nói về các thành viên gia đình và càng không tâm sự các vấn đề tâm lý của mình.”

Ba Du Sinh, “À, nhắc đến vấn đề tâm lý... Tôi muốn anh nhớ lại một vấn đề có thể là rất khó, mong anh chuẩn bị. Anh hãy kể về cảnh vụ nổ đó?” Mấy người đã ghi bút lục khi trước, lúc kể về vụ nổ, ít nhiều đều rối trí, không ai chủ động miêu tả cảnh tượng chết người ấy. Ba Du Sinh rất thông cảm, đương nhiên không thể trách gì họ. Thụ động chứng kiến một vụ nổ là cơn ác mộng không bao giờ quên. Đó là một cảnh tượng đáng sợ ám ảnh họ suốt đời. Hai tiếng đồng hồ sau vụ nổ kinh hồn, những người may mắn sống sót đều muốn xóa sạch dấu ấn về nó, chứ mấy ai muốn miêu tả lại cảnh tượng đổ máu ấy? Người may ra đủ khả năng hỗ trợ cảnh sát, chỉ có thể là nhà doanh nhân trẻ nói như rồng leo này thôi.

Đới Thế Vĩnh cúi đầu im lặng. Hồi lâu sau mới ngẩng lên, “Nhất thiết... phải kể về nó à?”

“Việc này rất quan trọng, giúp chúng tôi tìm hiểu các tình tiết vụ án. Hay là chúng tôi cứ hỏi anh một số câu, anh gắng trả lời vậy, được không?” Ba Du Sinh hỏi.

Đới Thế Vĩnh gật đầu, “Như thế... thì dễ hơn.”

“Lúc nổ và sau khi nổ, anh có bao quát được tình hình thương vong không?” Ba Du Sinh hỏi.

Đới Thế Vĩnh lại hít sâu một hơi, đầu lúc lắc rất nhanh, rồi thờ ơ. “Máu thịt bắn tung tóe.” Sắc mặt tái nhợt từ lúc nào không biết.

Ài nãy nín lặng, chừng mười giây sau, Khương Minh hỏi, “Anh có thể nói cụ thể hơn không? Chết và bị thương... bao nhiêu người, là những ai?”

Sắc mặt Đới Thế Vĩnh càng bợt bạt, nhưng anh ta vẫn gắng trả lời, “Tôi đứng ở cửa ra vào, họ vật lộn đánh nhau đến góc tường đằng xa, cho nên tôi chỉ nhìn thấy lửa chớp sáng lóa rồi khói đen bốc lên, không biết là một người hay nửa thân người bay lên... các khúc chân tay và máu bắn ra tứ tung. Sau đó cả ba người đang đánh nhau đều bất động. Hình như...” Anh ta ngửa đầu, như thể trên trán hiện ra những thước phim vô hình ghi lại cảnh tượng máu me kinh khủng cách đây hai tiếng đồng hồ, “Vì ngay sau đó là hỏa hoạn cho nên tôi không chú ý được nữa, chỉ nhớ rằng một trong ba cái xác tương đối nguyên vẹn, tôi đoán là Yến Vệ Bình, còn hai cái xác kia thì đều nát tan thậm chí không còn ra hình người nữa... Còn mọi người thì... vừa nghe có người quần thuốc nổ trong mình, ai nấy đã lùi ra, cách họ càng xa càng tốt. Sau tiếng nổ có người kêu thét lên, tôi không nhìn thấy ai ngã thêm nữa, đoán rằng một số người chỉ bị các mảnh vụn bắn vào mà bị thương. Số tôi tương đối may mắn...” Anh ta đập vào dải băng đang treo cánh tay, “Đương nhiên, cũng không thể nói tôi bị thế này là may mắn, nhưng ít ra không sút sẹ, cũng không bị bỏng vì vụ nổ. Sau đó, đến bệnh viện, tôi nhìn thấy rất nhiều người bị thương.”

Ba Du Sinh hỏi một vấn đề mà các sĩ quan cảnh sát đều rất quan tâm, “Anh có chú ý đến tên cướp thương lượng với Na Lan ở gian phòng nhỏ bên cạnh, sau vụ nổ và hỏa hoạn, hẳn ta đi đâu không?”

“À...” Đới Thế Vĩnh ngẩn người, dường như chợt hiểu ra. “Hắn ta, đáng lẽ tôi nên chú ý mới phải! Bây giờ thì... đúng là không thể nhớ ra. Sau tiếng nổ mọi người đều hoảng loạn, có người nhảy qua cửa sổ, có người... có hai ba người bị còng liền với nhau, ví dụ như tôi...” Anh ta bỗng run bần bật, ngay giọng nói cũng run run, “Tôi... tôi và anh bảo vệ cao to bị còng với nhau, khi lửa bùng lên tạt thẳng vào mặt tôi, khăn trải bàn trên bàn ăn lập tức bốc cháy, tôi gọi anh ta: mau đứng lên hai ta cùng chạy thôi... Anh ta nói: tôi chỉ còn một chân thì chạy sao được? Lúc này tôi mới nhớ ra một tay mình bất lực, tay kia bị còng, kéo anh ta thế nào đây? Tôi choáng váng, nghĩ bụng: thế là hết, đành đi đòi nhà ma mất rồi! Lửa cháy mỗi lúc một to, bàn ghế, tường, đều cháy, tôi nhìn thấy cô gái tiếp tân tên là Chân đang cố kéo anh bảo vệ đứng lên, tôi bèn gọi: này đồ thộn, chúng ta ít ra cũng cứ nên thử xem sao! Nói thì dễ, và có lẽ anh ta cũng muốn cố gắng, nhưng cô tay tôi dường như sắp đứt, tôi và Chân vẫn không thể kéo nổi anh ta đứng lên. Đúng lúc đó bỗng có một người chạy đến xô anh bảo vệ đứng dậy và cùng hai chúng tôi diu đỡ anh ta. Lúc này khói đen dày đặc, nhưng tôi vẫn nhận ra người ấy là Na Lan.”

Ba Du Sinh khẽ thở dài, trầm nghĩ: Na Lan, em luôn rơi vào cảnh hiểm nguy, là yếu tố ngẫu nhiên lặp lại hay là quy luật tất nhiên dành cho em?

Đới Thế Vĩnh tiếp tục, “Cô ấy đỡ anh bảo vệ đứng dậy rồi cùng chúng tôi đi xuống tầng dưới. Lúc này lại có thêm một anh cao cao gầy gầy, lúc nãy anh ta bị còng chung với Na Lan, bây giờ thì hai tay bị còng, anh ta kêu lên: Na Lan, cô không bị còng, cứ ra cửa sổ nhảy xuống, tôi đỡ anh ta cho! Na Lan hơi do dự, rồi cũng bằng lòng để anh ta đỡ anh bảo vệ, sau đó nhảy qua cửa sổ. Bốn chúng tôi vừa đi được mấy bước, chưa ra đến cửa, thì tiếng nổ thứ hai vang lên.” Đới Thế Vĩnh đưa ống tay áo quạt mồ hôi trán, rồi tiếp tục, “Vụ nổ ấy tuy cách hơi xa nhưng cũng đủ để hất chúng tôi vốn đang đi loạng choạng ngã nhào xuống đất. May sao các nhân viên cấp cứu đã kịp thời chạy đến, nếu không, có lẽ da dẻ tôi còn đen thui hơn nữa.”

Khương Minh đưa tờ sơ đồ mặt bằng đại sảnh tầng hai ra, “Phiền anh, đánh dấu vị trí xảy ra hai vụ nổ.”

Đới Thế Vĩnh nhanh chóng đánh dấu vị trí vụ nổ thứ nhất. Nhưng sau một lúc lâu nghĩ ngợi, anh ta mới miễn cưỡng khoanh một vòng tròn nhỏ ở góc Đông Bắc đại sảnh, rồi ngẩng lên, “Lúc đó trong nhà mù mịt khói, cho nên khẳng định là cái gì nổ, nổ ở chỗ nào thì tôi chịu. Tôi chỉ hơi có ấn tượng và áng chừng phương hướng xảy ra vụ nổ nên đánh dấu ở đây, các anh đừng cho nó là tuyệt đối đúng.”

Lúc này di động của Ba Du Sinh bỗng rung mạnh, nhìn tên người gọi đến, anh lập tức bắt máy, “Cát Sơn, anh nói đi!”

Hai tiếng bốn mươi phút sau khi xảy ra vụ án, tại hiện trường khám nghiệm lầu chính Tiêu Tương.

Xe thang di động chạy vào Dư Trinh Lý bị vướng víu rất khó đi vì nó quá đồ sộ. Cát Sơn sốt ruột theo dõi, vừa thấy bắc xong giàn giáo liền trèo lên rồi chui qua một hốc tường bị thủng, bước vào tầng hai. Kỹ sư trưởng Đường Vân Lãng gần đây đang tập giảm béo theo một cách quái dị nào đó, có hiệu quả nhưng rất thấp, người “tóp” đi rất chậm, ông vẫn còn nặng gần một tạ. Thấy “anh già” Cát Sơn trèo lên ngon lành, ông cũng đu lên các bậc thang hợp kim nhôm, nhưng vừa lên được năm sáu bậc đã thấy chóng mặt hoa mắt, cái thang cũng ken két sẵn sàng giờ chứng “phản đối”, ông đành tụt xuống, tức điên, giá mà ông có thể ra ngoài kia lôi cái xe thang vào đây thì tốt.

Hốc tường mà Cát Sơn chui vào có lẽ vốn là cửa sổ, quanh nó và dưới sàn chất đầy vụn kính. Các “nhiếp ảnh gia” của ban kỹ thuật hình sự và cảnh sát chữa cháy cũng bám theo. Họ đều không phải lính mới chưa từng trải, nhưng nhìn cảnh tượng tan hoang và máu thịt bê bết khắp nơi sau vụ cháy nổ, họ cũng cảm thấy ghê rợn kinh hoàng. Cát Sơn kìm nén cảm xúc, không đợi mọi người chiếu đèn công suất lớn, tự anh bật đèn pin bắt đầu xem xét các dấu vết nổi bật nhất, xem xét vấn đề nạn nhân.

Máu thịt của nạn nhân không tập trung ở thân thể mà bắn tung tóe khắp các hướng. Cát Sơn soi đèn pin, nhanh chóng nhận ra một nửa cánh tay bị nổ đứt văng ra sau đó bị lửa thiêu đen xỉn. Anh ngoảnh sang bên, thở gấp mấy lần trong mặt nạ phòng độc, nhưng vẫn không tìm được một con ho rừ rươi. Hai cảnh sát chụp ảnh hiện trường vội chạy đến, nhìn thấy cái cẳng tay ghê rợn ấy, cả hai lâu lâu nhăn nhó, vì họ chỉ đeo khẩu trang y tế mỏng nên có thể nghe thấy khá rõ.

Sau nhiều lần lia đèn pin, Cát Sơn đã xác định rõ trong đại sảnh tầng hai có một cái xác tương đối hoàn chỉnh và hai xác bị phá hủy nghiêm trọng. Điều tra viên hỏa hoạn Hình Thụy An cũng đã lên đến nơi, lát sau anh xác định ra hai vị trí khởi nguồn hỏa hoạn.

Rốt cuộc xe thang cũng đã vào đến hiện trường, Đường Vân Lãng được nâng lên từ từ trông như một ca sĩ nhạc Rock, chỉ thiếu ánh đèn pha rọi vào cho thêm phần hoành tráng. Lúc này Cát Sơn và Hình Thụy An đã nghiên cứu điểm phát hỏa thứ hai được một lúc, thấy Đường Vân Lãng bước vào, họ cùng cất tiếng chào hỏi, Cát Sơn gỡ mặt nạ ra, “Anh đến thực đúng lúc, chúng tôi đang nghĩ xem đám cháy thứ hai bùng lên như thế nào. Lúc còn ở hiện trường, vì nghe thấy hai lần phát nổ nên chúng tôi đoán rằng chính nguồn lửa thứ hai đã tạo ra tiếng nổ thứ hai. Nhưng tiếng nổ thứ hai phát sinh như thế nào? Sàn nhà đen thui nên chúng tôi không đủ dữ liệu phán đoán.”

Đường Vân Lãng đeo mặt nạ phòng độc, chập vạt ngồi xổm xuống, thở một cách nặng nhọc. Ông bật đèn pin, tay đeo găng rờ lên mặt sàn đen xỉn. Rồi ông rờ một khoảng rộng hơn, và nhón một số vụn cứng đặt sang bên cạnh.

Lại rờ rẫm thêm một lúc nữa, thu thập được nhiều mảnh vụn hơn, cuối cùng Đường Vân Lăng đứng dậy tháo mặt nạ ra, nói với Cát Sơn, “Hai điểm phát nổ, hai bọ thuốc nổ, chứng tỏ do hai hung thủ gây ra.”

Hai tiếng bốn mươi lăm phút sau khi xảy ra vụ án, tại phòng làm việc tạm thời ban chuyên án vụ cướp hội quán Tiêu Tương.

Ba Du Sinh cảm ơn Cát Sơn rồi cúp máy, đi về gian phòng ghi bút lục. Khương Minh đã đưa cho Đới Thế Vĩnh xem toàn bộ ảnh của những người may mắn sống sót. Anh ta nói không có khuôn mặt nào đáng ngờ cả.

Đới Thế Vĩnh đi rồi, Ba Du Sinh nói, “Chúng ta sẽ hội ý với các nhóm ghi bút lục khác, sơ bộ tổng kết xem có những sai lệch nào. Khám nghiệm hiện trường đã nắm được một số manh mối quan trọng, tình hình xem ra rất phức tạp.”

Cả ba người lại đến ban chỉ huy lâm thời, sau mấy phút chờ đợi, ba nhóm ghi bút lục khác cũng dần dần tập hợp về phòng họp. Ba Du Sinh xem nhanh ba tờ bút lục, các đối tượng được hỏi gồm: Ngu Uyển Chân, Hồ Kiến Vĩ và Hoa Thanh. Hỏi tại chỗ, các chi tiết tỉ mỉ chỉ có hạn, đâu phải cảnh sát đều biết tốc ký, muốn biết kỹ, cần nghe lại băng ghi âm. Bút lục của Kiến Vĩ và Hoa Thanh rất ít, chỉ trong phạm vi vài câu mà Ba Du Sinh đã nêu ra. Hai người này đầu óc tinh táo nhưng đều bồng độ 2, đang như nhối nằm trên giường để được điều trị giai đoạn đầu, nên không tiện hỏi nhiều.

Cũng giống như các bút lục đã ghi, ba thanh niên này nhớ lại về sự kiện căn bản giống nhau. Từ những phần “căn bản giống nhau” này, cảnh sát đã có được nhận định sơ bộ về số lượng nghi phạm, quá trình gây tội ác, quá trình phát sinh vụ nổ... và cũng có thể loại trừ khả năng nghi phạm nằm trong số những người may mắn sống sót. Các cảnh sát hình sự cũng chú ý đến một số điểm khác biệt trong các bút lục. Ví dụ, mỗi người nói một khác về vị trí xảy ra hai vụ nổ, vị trí của các con tin khi đó, cả Kiến Vĩ lẫn Hoa Thanh đều “nhầm” như nhau ở một điểm: họ cùng không nghe thấy các động tĩnh ở cầu thang khi Lý Vạn Tường giao đấu với tên cướp.

Ba Du Sinh biết, trên thực tế, những khác biệt này là điều khó tránh khỏi.

Thần kinh căng thẳng, sợ hãi, chứng kiến cháy nổ kinh hoàng suốt mười mấy phút xảy ra việc, nếu dăm bảy người sống sót vẫn có thể miêu tả toàn bộ sự kiện y hệt nhau thì mới là lạ! Xưa nay vẫn thế, những người khác nhau sẽ nhớ lại và miêu tả không thật giống nhau về một sự kiện là chuyện đương nhiên, lần này cũng không phải là ngoại lệ.

Khương Minh cầm một tờ giấy khổ rộng vẽ sơ đồ mặt bằng tầng hai của lầu chính Tiêu Tương treo lên tấm bảng trắng ở đầu phòng họp. Anh bắt đầu tổng kết các bút lục và điểm lại diễn biến vụ án.

“Khoảng 11 giờ rưỡi sáng nay, tại quầy tiếp tân, Lương Tiểu Đồng một trong hai người hùn vốn lập hội quán Tiêu Tương và Ngu Uyển Chân nhân viên tiếp tân đã gặp phải hai tên cướp. Tên A cầm súng ngắn có lẽ là súng Glock, nói giọng Xuyên-Tương, chân tập tễnh, tên B cầm súng trường bán tự động, nói giọng miền Nam, vóc người thấp nhỏ. Cả hai không chế Lương Tiểu Đồng và Ngu Uyển Chân. Khi Cát Tam Lạc bảo vệ chạy từ phòng thường trực ra, tên A đã bắn vào đầu gối Cát Tam Lạc. Sau đó đốt một bánh pháo ném ra ngoài cổng lầu chính của hội quán, đóng cửa lại, rồi bắt đầu vụ cướp.”

Khương Minh tạm dừng lại để thở. Một cảnh sát nói, “Đốt pháo nhằm lấp liếm tiếng súng vừa nãy, mặt khác là tuyên bố vụ cướp bắt đầu. Xem ra bọn cướp cũng muốn tranh thủ sự may mắn cát tường.” Không thấy ai bật cười.

“Khó mà nói chắc ý đồ của chúng là gì. Hai tên cướp ép Lương Tiểu Đồng và Ngu Uyển Chân đỡ Cát Tam Lạc lên gác, tập hợp với một tên cướp nữa rồi cùng xông vào đại sảnh tầng hai. Ở đó đang có mặt Đới Hướng Dương, Yên Vệ Bình và hai phục vụ Hồ Kiến Vĩ, Hoa Thanh. Lẽ ra còn có Đới Thế Vĩnh nhưng anh ta đang ở gian vệ sinh bên ngoài.” Khương Minh cầm bút chỉ chỉ vào gian vệ sinh ở tận cùng hành lang trên sơ đồ. “Nhưng vì di động cát trong cặp da đặt ở đại sảnh nên Đới Thế Vĩnh không thể báo cảnh sát.”

“Cả ba tên cướp cùng tay các con tin, cùng chung hai hoặc ba người với nhau để tiết kiệm công và có thể hạn chế khả năng các con tin kháng cự. Sau đó tên cướp A xuống tầng trệt, vào bếp khống chế ba người nấu bếp giải lên gác. Theo lời khai của Lý Vạn Tường và phụ bếp Tạ Nhất Bản, lúc lên cầu thang, ông Tường đã tìm cơ hội tấn công nhưng không kết quả, và bị chúng đánh ngất xỉu. Việc ông Tường kháng cự, không phải mọi người đều nhận ra. Lương Tiểu Đồng không kể với cảnh sát ghi bút lục, về sau chúng ta hỏi lại, anh ta vẫn không nhớ ra. Còn Hồ Kiến Vĩ thì hầu như không có ấn tượng gì. Điểm này hơi kỳ lạ nhưng cũng có thể giải thích được. Các con tin bị bắt ngồi quay mặt vào tường, đối mặt với súng đạn, tất nhiên họ kinh hãi và rất có khả năng họ không chú ý đến động tĩnh của Lý Vạn Tường ở cầu thang.”

“Có thể suy đoán rằng loạt hành động nói trên của bọn cướp xảy ra trong vòng hai phút. Lúc này có tiếng động trên tầng ba, tên cướp B đi lên kiểm tra, sau đó lại xuống. Trên đó có hai thực khách là phóng viên Quách Tử Phóng ở báo *Tin chiều Tân Giang* và Na Lan mà Sở Công an chúng ta ai cũng biết, đoán rằng hai người này định trèo cửa sổ tầng ba chạy trốn. Chúng ta sẽ còn phải hỏi lại họ. Nhưng lúc đó họ lập tức bị tên cướp B áp giải xuống tầng hai. Lúc này tên A đang ép Đới Hướng Dương nói ra mật mã của két sắt, rồi đi lục soát để lấy chiến lợi phẩm mà chúng muốn giành được trong vụ cướp này.”

“Tên B giải Na Lan và Quách Tử Phóng vào, sau đó hắn nói là đi giúp tên A ‘đào kho báu’, nhưng lại phát hiện ra Đới Thế Vĩnh trong nhà vệ sinh, hai bên ẩu đả, Đới Thế Vĩnh bị thương rồi vẫn trở thành con tin. Tiếp đó, tên A và tên B ép Hồ Kiến Vĩ báo cảnh sát. Nghe chúng nói chuyện, thấy rằng kẻ cầm đầu và giàu kinh nghiệm nhất chính là tên A, đã ròi lâu chính Tiêu Tương. Hắn chuồn ra như thế nào, có đem theo két sắt đựng báu vật không, hắn đi đâu... tất nhiên cảnh sát chúng ta chưa biết.”

Một tổ trưởng cất tiếng, “Băng ghi hình của camera hội quán cho biết điều gì?”

Khương Minh nói, “Hội quán Tiêu Tương lắp cả thảy 16 camera giám sát, chủ yếu đặt ở tường ngoài, hai camera lắp ở tiền sảnh. Nhưng tất cả coi như vô dụng!”

Mọi người lặng ngắt. Tổ trưởng nọ hiểu ra, vỗ trán nói, “Vì ổ cứng ghi lại các hình ảnh đặt ở lầu chính, mà lầu chính bị hỏa hoạn.”

Ba Du Sinh nói, “Đúng thế. Máy chủ và ổ cứng của hệ thống camera đều đặt ở văn phòng lầu chính, chúng ta chưa được báo cáo về tình trạng hư hỏng của các thiết bị ấy, ở đó không chịu ảnh hưởng nhiều của vụ cháy nhưng cũng bị lửa tấn công, e rằng sẽ để lại hậu quả.”

Khương Minh tiếp tục, “Ở đại sảnh của Tiêu Tương, tên cướp B và C chờ đến khi phía cảnh sát bố trí xong lực lượng, thì bắt một con tin nhả tin vào đường dây nóng của chúng ta, nói rằng có thể thương lượng nhưng yêu cầu Na Lan đứng ra đối thoại. Cũng tức là chúng không biết Na Lan đang ở trong đám con tin. Chính Na Lan và các con tin khác cũng không biết bọn cướp đang muốn tìm cô. Phía chúng ta gắng tìm Na Lan nhưng không liên lạc được... những người đã ghi bút lục đều nói trong khoảng thời gian này không xảy ra chuyện gì khác. Cho đến khi anh Ba Du Sinh nhận ra rất có thể Na Lan đang ở trong đám con tin, định báo cho bọn cướp biết, thì Na Lan cũng nghe thấy bọn cướp nhắc đến tên mình, cô bèn đứng ra xưng danh với chúng.”

“Không rõ tại sao việc thương lượng chỉ xảy ra giữa tên cướp C với Na Lan. Theo thông lệ, Na Lan muốn bọn cướp để cho cô nói chuyện với cảnh sát, nhưng chúng lại không chấp nhận, chúng chỉ muốn thương lượng với cô. Cho nên tên cướp C và Na Lan sang căn phòng nhỏ để trao đổi. Các con tin đều không biết họ nói những gì.”

“Ở thời điểm này, hơi có sai lệch. Phần lớn các bút lục đều nhớ rằng cửa gian phòng nhỏ ấy đóng lại, chỉ có Hồ Kiến Vĩ nói ‘hình như vẫn mở cửa’, Na Lan và tên cướp ấy lầm rầm nói chuyện. Cho nên không ai biết bọn cướp đưa ra những điều kiện gì.”

“Họ đang nói chuyện thì bên đại sảnh, Đới Hường Dương bỗng tấn công tên cướp B ở lại canh giữ các con tin, ông ta quăng cái ghế, tên cướp tránh được, cái ghế bay đi, đập vỡ kính cửa sổ rồi rơi xuống sân. Sau đó Đới Hường Dương và Yên Vệ Bình đang bị còng chung cùng lao vào tên cướp C.” Khương Minh chỉ lên sơ đồ. “Tôi vừa nói, các bút lục của con tin có chỗ không khớp, không khớp về vị trí ban đầu của Đới Hường Dương. Nay chúng ta giả định Đới Hường Dương đứng ở góc Tây Nam hoặc phía Nam đại sảnh này ném cái ghế bay qua cửa sổ phía Đông Nam rồi rơi xuống. Sau đó cả hai vật lộn với tên cướp C, dòn nhau đến góc Tây Bắc căn phòng, Đới Hường Dương và Yên Vệ Bình thắng thế, đè tên cướp xuống sân. Lúc đó tên cướp đã cảnh báo rằng trong người hắn buộc thuốc nổ.”

“Nhưng Đới Hường Dương vẫn không buông tha. Hầu hết bút lục của các con tin đều thừa nhận trạng thái của ông ta rất khác thường, thậm chí có người ngờ rằng ông ta cố ý tự sát. Trước mắt, chúng ta chưa thể xác minh điểm này. Tuy nhiên, vụ nổ đã xảy ra rất nhanh. Hậu quả thương vong đang thống kê xem xét, nhưng cơ bản có thể xác định thuốc nổ trong người tên cướp C đã khiến hắn tan xác, ở hiện trường còn các mảnh thi thể của hắn, Đới Hường Dương cũng từ vong tương tự, xác ông ta bung lờ nghiêm trọng, xác Yên Vệ Bình thì còn tương đối hoàn chỉnh nhưng vẫn mất đầu và một cánh tay.”

“Sau vụ nổ, cả đại sảnh hỗn loạn nhưng cụ thể hỗn loạn ra sao thì bút lục của các con tin không thống nhất, cũng là lẽ thường tình. Có người nhớ rằng Lương Tiểu Đồng nhảy khỏi cửa sổ đầu tiên, Na Lan giúp hai con tin đứng dậy, rồi cô ta cũng nhảy khỏi cửa sổ rơi xuống. Lương Tiểu Đồng và Na Lan bị thương ở những mức độ khác nhau. Lương Tiểu Đồng bị sái chân, Na Lan bị chấn thương sọ não có lẽ vì đập đầu vào gạch tường vây vườn hoa hoặc bị gạch đá của vụ nổ thứ hai văng từ trên cao xuống rơi trúng đầu. Khám nghiệm hiện trường nhận ra rằng vụ nổ thứ hai xảy ra ngay sau vụ nổ thứ nhất. Vị trí của vụ nổ thứ nhất là góc Đông Bắc đại sảnh, nhưng vụ nổ thứ hai ở đâu thì chưa có con tin nào nhớ rõ được. Cũng không có gì lạ, vì sau vụ nổ thứ nhất thì căn phòng bốc cháy, khói lửa mù mịt, các con tin tìm cách chạy tháo thân, đương nhiên không thể nhớ vụ nổ thứ hai xảy ra ở hướng nào. Có người bảo ở hướng Đông Bắc đại sảnh, có người bảo ở hướng Nam, khác nhau rất xa.”

“Các chuyên gia điều tra hiện trường đang tìm cách xác định điều này...”

“Nghe nói Đường chương môn cũng ra trận, phải không?” Một cảnh sát hỏi chen vào.

Khương Minh nói, “Đường chương môn? Ở Sở các anh đều gọi ông ấy như thế à?” Anh ngừng lại, uống ngụm nước.

“Còn các anh thì gọi ông ấy là gì?”

“Gọi là Lãng Lãng.” Khương Minh mỉm cười. “Có thấy ông ấy béo phịch phịch, trông rất đáng mến không?”

“Đội trưởng nói các anh nên trở lại chủ đề đi!” Một cảnh sát thiện chí nhắc nhở.

Khuong Minh nói, “Theo chuyên gia Đường Vân Lăng, vụ nổ thứ hai xảy ra ở trung tâm căn phòng, hơi chếch phía Tây, nguồn nổ cũng là thuốc nổ như vụ nổ thứ nhất. Đường chương môn phát hiện ở mặt sàn có các vụn giấy gói thuốc nổ, cả vụn đã cháy và chưa cháy. Căn cứ vào hướng văng ra của vụ nổ, xác định vị trí nổ là chính giữa căn phòng. Chính giữa hơi chếch hướng Tây, vốn là chỗ kê bàn ăn, phía dưới bàn ăn có ống dẫn gas, vụ nổ đã phá hủy ống dẫn gas, khí gas sẽ rò ra, nhưng may sao trước đó chúng ta đã liên lạc với công ty cung cấp gas đóng van tổng bơm vào khu Dư Trinh Lý, sau vụ nổ, cảnh sát đặc nhiệm đã đóng ngay van dẫn gas vào lầu chính Tiêu Tương, tránh được hậu quả lớn hơn...”

“Nhưng vấn đề là...” Lại có một cảnh sát sốt ruột ngắt lời Khuong Minh.

Khuong Minh xua tay, “Tôi sẽ nói luôn, vấn đề là ai đã mang theo gói thuốc nổ thứ hai.”

Cả phòng họp lắng xuống, mọi người đều đang băn khoăn vấn đề này.

“Ở hiện trường không thấy có thêm thi thể bị phá hủy, chứng tỏ không ai quần thuốc nổ trong người, vậy thuốc nổ được đưa vào gian nhà ấy như thế nào?” Không phải Khuong Minh nêu câu hỏi, anh chỉ ngừng lại chốc lát, và biết chắc sẽ có đồng nghiệp muốn hỏi điều này.

“Chắc vẫn là tên cướp B.” Có người suy đoán.

Khuong Minh nói tiếp, “Nhưng theo đa số các con tin được hỏi, họ nhớ lại rằng tên B đã bắt đầu thương lượng với Na Lan ở gian nhỏ bên cạnh từ trước vụ nổ, đến khi Đới Hường Dương nổi khùng thì hắn mới chạy ra, Đới Hường Dương và Yên Vệ Bình nhanh chóng áp đảo tên C, tên B không có phản ứng gì rõ rệt. Lúc đó, và tình huống đó, hắn có la hét thể nào thì cũng không ai để ý, tiếng nổ phát ra ngay sau đó. Cho nên, vị trí bấy giờ của tên B vẫn là ở cửa gian phòng nhỏ, cũng tức là góc Tây Nam của cả đại sảnh.”

Một cảnh sát phân tích, “Nhưng cũng không loại trừ khả năng trước đó hắn đã cài sẵn thuốc nổ trong người, khi nhìn thấy hỏa hoạn, hắn biết lợi thế không còn nữa, hắn không định hy sinh, sợ lửa sẽ bén vào người và phát nổ nên vội tháo thuốc nổ ra rồi ném đi, ném vào giữa gian phòng, hơi chếch về phía Tây.”

Khuong Minh nói, “Dĩ nhiên có khả năng này. Cho nên, vấn đề tiếp theo là tên B đã đi đâu?”

Cả phòng họp lại im lặng, mọi người đều nghĩ ngợi, Khuong Minh tiếp tục bổ sung thông tin, “Nếu tên B cũng bị thương như mọi người đang ở trong nhà, và muốn thoát thân, thì hắn phải là một trong số những người may mắn sống sót và được đưa vào bệnh viện, ngay từ đầu hắn đã bị mất, cho nên hắn sẽ là khuôn mặt xa lạ với mọi người. Nhưng các nhân chứng đã xem toàn bộ ảnh mà chúng ta đưa ra, đều không thấy có khuôn mặt nào xa lạ. Cũng tức là tên cướp B không nằm trong số những người may mắn sống sót.”

Lúc này, trên tường trắng chiếu ảnh của những người sống sót: Lý Vạn Tường, Tạ Nhất Bản, Tôn Nguyên Hồ, Lương Tiểu Đồng, Hoa Thanh, Hồ Kiến Vĩ, Ngu Uyển Chân, Na Lan, Quách Tử Phóng, Cát Tam Lạc.

“Rất có thể hắn đã tẩu thoát. Lúc đó tình hình hỗn loạn, khói lửa, tiếng nổ... Tôi đứng ở hiện trường, chỉ tập trung chú ý vào việc dập lửa, cứu các con tin và bảo đảm an toàn hiện trường, nếu có ai đó chạy ra khỏi lầu, náu vào một góc nào đó ở sân hoặc giăng trời để tìm cách trèo tường trốn thoát, chưa chắc tôi đã nhận biết được.” Một đội phó cảnh sát đặc

nhiệm nói.

Khương Minh gật đầu. “Về lý thuyết thì đúng là như vậy. Chúng ta đã sơ bộ hỏi các nhân viên cấp cứu hiện trường, nhưng chẳng ai nhớ rằng có nhìn thấy người chạy ra khỏi lầu. Một số đồng chí đã đi xem xét các tòa lầu Ba Khắc ở gần Tiêu Tương, kể cả hai lầu Đông và Tây, hy vọng tìm thấy manh mối gì đó. Tôi nói tiếp về một phát hiện rất lạ lùng của anh Cát Sơn và anh Hình Thụy An. Họ có đủ chứng cứ chứng tỏ đám cháy ở nhà bếp là do bị phóng hỏa. Sau đó lại có một nhân viên khám nghiệm hiện trường phát hiện ra một mảnh đồng bị cháy biến dạng, tạm thời coi đó là nguồn châm lửa.”

“Bật lửa bằng đồng à?” Có người hỏi. “Là thứ hiếm thấy.”

Khương Minh nói, “Đúng thế, nhưng không quá hiếm thấy. Vấn đề là ai đã phóng hỏa? Tại sao phải đốt lầu chính Tiêu Tương?”

“Tên cướp B!” Có người nói luôn. “Điều kiện hãn đưa ra không được chấp nhận, nên hãn trả thù cho bồ tước!”

“Có thể.” Khương Minh tắt đèn chiếu. “Cho nên, cuối cùng tổng kết rằng, ngoại trừ còn rất nhiều chi tiết phụ chưa được làm rõ, vụ án này hiện tồn tại hai điểm chính chưa sáng tỏ, chưa minh...”

“Không đâu!” Lại có người cắt ngang. “Anh là Khương Minh, anh minh bạch...”

“Này! Rồi tôi sẽ tính sổ với cậu.” Tay Khương Minh làm động tác bóp cò vào anh chàng đồng nghiệp hài hước đó. “Một là, chưa rõ về động cơ. Trong kết sắt cất giữ báu vật gì? Điều quan trọng hơn nữa là tại sao chúng phải cuống lên thúc giục chúng ta tìm Na Lan để thương lượng? Điều kiện là gì? Hai là, chưa rõ về tung tích bọn chúng. Theo những người chứng kiến, thì tên cướp C bị nổ banh xác, tên cướp B đã rời đại sảnh, hãn đi đâu? Tên cướp A cầm theo chiến lợi phẩm cướp được và chuồn đi trước, hãn ở đâu?”

Di động của Ba Du Sinh rung lên. Cát Sơn gọi. Nghe xong, anh hơi cau mày.

Mọi người trong phòng họp đều nhìn Ba Du Sinh bằng ánh mắt dò hỏi. Ba Du Sinh nói, “Lại thêm một đề toán khó dành cho mọi người rồi. Cán bộ khám nghiệm hiện trường cho biết: trong túi quần của Yên Vệ Bình có một mẫu ống kim loại bị bẹp. Anh Đường Vân Lãng xác định nó là nòng súng ngắn Glock 9 ly.”

Ba tiếng năm phút sau khi xảy ra vụ án, tại hiện trường khám nghiệm lầu chính Tiêu Tương.

Cát Sơn sắp đeo mặt nạ lên thì ho sặc sụa, chắc là ngứa cổ vì khói, anh ho dữ dội làm rung cả sàn nhà. Nói thế không ngoa, vì sàn tầng hai sau vụ cháy đã trở nên mỏng tang như cánh ve sầu (nói thế này thì đúng là khoa trương), nhiều chỗ đã hõm xuống lộ ra các thanh giằng ở khe giữa sàn và trần bên dưới. Mặt sàn kham nổi trọng lượng của Đường Vân Lãng đã là quá may mắn rồi. Cát Sơn lo mình ho sẽ xảy ra sự cố, bèn bước chầm chậm để giảm lực tác động.

Trong mười mấy phút trước đó, cảnh sát chưa khai ra hết các dấu tích súng đạn của tên cướp, nhưng tìm ra nhiều mảnh cơ thể rải rác đó đây. Cho đến giờ, đã xác nhận ba người tử vong, dù các mảnh cơ thể bị văng tứ tung nhưng căn cứ vào suy đoán về lượng thuốc nổ, quy luật phân bố các mảnh cơ thể, Đường Vân Lãng xác định rằng ba người đều

chết bởi vụ nổ thứ nhất. Đồng thời chứng tỏ rằng vụ nổ thứ hai không gây ra tử vong. Cát Sơn đứng ở vị trí xảy ra vụ nổ thứ hai, cũng tức là ở chính giữa đại sảnh, bàn ghế đã biến thành các mảnh vụn, thành cùi thành than, một số đoạn ống dẫn gas nằm rải rác chông trơ như những đoạn cành cây, cút nối vào bếp gas đã vắng đi đâu mất. Bên tai anh vẫn văng vẳng câu nói của Ba Du Sinh, “Theo các nhân chứng, khu vực giữa đại sảnh không có ai đứng, rất có thể hung thủ mất bình tĩnh ném bọc thuốc nổ lên bàn. Sau vụ nổ thứ nhất, có lẽ một tên khác đang đứng gần cửa gian phòng nhỏ gần đó.” Cát Sơn bước đến cửa gian phòng ấy, thử làm động tác ném bọc thuốc nổ ra đại sảnh xem sao. Nếu mình là thằng cha ấy, đang cuống lên, và không muốn tấn công liều chết vào đám con tin vô tội trong kia, mình sẽ vứt bỏ cái bọc nguy hiểm đó. Anh ngoảnh nhìn, rồi đưa ra kết luận: mình sẽ ném nó vào một góc của gian phòng nhỏ.

Trừ phi hấn cố ý sát hại nhiều người hơn. Cũng không nên loại trừ khả năng này.

Cát Sơn mở cuốn sổ tay nhỏ, ghi lại cách nghĩ của mình, rồi anh bước ra đại sảnh.

Mặt sàn ở gần cửa sảnh la liệt các mảnh thủy tinh. Cát Sơn đi giày cao su đế dày, nhưng vẫn soi đèn pin và bước đi thận trọng, vì hành lang này cũng rất dễ bị sụt lở. Anh băng qua đầu cầu thang, bên trái là một gian phòng khác, bên phải, đi tiếp thì đến một gian nhỏ ở tận cùng hành lang. Ở cửa có một tấm ván cháy đen, một tấm biển vốn treo trên cửa, cũng bị hun đen thui nằm đó, soi đèn pin vẫn có thể đọc được ba chữ “Tô Mạc Già” và bốn chữ nhỏ “Thực Quá Tĩnh Duyên”. Cát Sơn vốn rất ghét cái lối chữ nghĩa mù mờ khó hiểu, anh nghĩ một lúc. “Thực quá” thì dễ hiểu, nhưng “tĩnh duyên” thì là gì? Là “bút chì sạch sẽ” à? Cuối cùng, anh chợt nhớ đến bốn chữ “tây quá tịnh duyên”. “Tô mạc già” cộng với “thực quá tịnh duyên” thì ra khái niệm “nhà vệ sinh” được dùng phổ biến trong sách cổ.

Cát Sơn tạm thời không cần “thực quá tịnh duyên”, anh nhớ rằng sơ đồ mặt bằng ghi rằng gian bên trái là phòng nghỉ, Ba Du Sinh nói hình như tên cướp đã từng vào đó để “đào kho báu”. Anh tin rằng sau vụ cướp và vụ cháy, thì không đến lượt anh vào đây để “đào” gì nữa, nhưng anh cũng cứ bước vào.

Thoạt trông thấy ngay trong phòng kê hai cái giường và đã bị cháy sập xuống sàn. Tuy nhiên vẫn nhận ra chúng rất dày nặng và tinh xảo chứ không như chiếc giường tầm thường để ngả lưng ngủ trưa. Đầu và cuối giường đều có thể điều chỉnh nâng lên hạ xuống. Trên sàn vẫn còn một chiếc tủ nhỏ mà trước kia hẳn cũng rất tinh xảo, mặt đất rơi vãi thuốc men và kem dưỡng da, chứng tỏ những cái giường có thể dùng làm công cụ để mát xa thậm chí chăm sóc spa.

Vật dụng còn sót lại mà tương đối nguyên vẹn là chiếc tivi LED chất lượng cao màn hình rộng choán lấy gần nửa mảng tường. “Tương đối nguyên vẹn” ở đây là nó đã đổ nghiêng, màn hình nứt vỡ, nhưng chưa chạm hẳn xuống đất và chưa tan xác pháo. Tuy nhiên, tư thế nghiêng của nó lại hé lộ trước mắt Cát Sơn một cái cửa bí mật nằm trên mảng tường đã biến dạng sau đám cháy.

Cửa này không lớn, và không còn vẻ bí hiểm gì nữa, lửa đã đốt trụi khung gỗ và thiêu đen vào sâu trong tường. Có thể dễ dàng hình dung, nếu kéo khít cánh cửa và nhích cái tivi lên vị trí cũ thì không ai nhận ra một dấu vết gì. Anh trầm nghĩ, hội quán vẫn là hội quán, dù trước ngày khai trương Tiêu Tương có rêu rao rằng mình thuộc hạng đẳng cấp khác hẳn các lò bán dâm hay cờ bạc thì vẫn không tránh được việc giấu giếm những chuyện bẩn thỉu, nếu không, họ thiết kế cái gian kín đáo này làm gì?

Cát Sơn đẩy cửa bước vào, lẩm bẩm “Ngọt ngọt quá!” Anh đã chụp mặt nạ rất kín mà vẫn ngửi thấy mùi khói nồng nặc, không khí ở đây rất thiếu oxy. Anh tin rằng lát nữa Hình Thụy An sẽ tuôn ra một tràng lý luận về đối lưu không khí. Đám khói dày đặc đã len vào mật thất này như thế nào, cánh cửa đóng kín thì không khí nóng và lạnh trao đổi kiểu gì, tại sao khói vẫn bị giam kín ở đây không thể tản đi?

Căn mật thất bị hun đen tuyệt đối, nhưng không bắt cháy. Cát Sơn cảm thấy hơi bất ngờ ở chỗ, ở đây không có chi tiết gì đáng gọi là “bản thiêu”. Trong không gian khoảng mười mét vuông này chỉ có một chiếc kết bảo hiểm bằng thép, cao ngang đầu người. À, thì ra mục tiêu của “đào kho báu” chính là nó!

Anh giờ đèn pin, từ từ bước lại gần cái kết. Trên cửa kết có hàng chữ tiếng Anh, Cát Sơn không hiểu nhưng đoán nó là nhãn mác của một thương hiệu quốc tế nào đó. Ở phần ngang trán anh là một màn hình nho nhỏ, không có dấu hiệu gì thể hiện rằng nó còn hoạt động. Cửa kết đang đóng kín, nhưng anh vẫn muốn thử vận may, bèn cầm tay nắm và giật mạnh.

Cửa mở ra.

“Khôn kiếp!” Cát Sơn cảm thấy dạ dày ruột gan trào ngược, quá kinh tởm đến nỗi quên cả ho.

Khoảng ba tiếng mười phút sau khi xảy ra vụ án, tại một quán Starbucks đối diện bệnh viện Nhân Dân số 6 Giang Kinh.

Hai tên cướp gặp nhau lần thứ ba sau khi vụ việc xảy ra. Kể từ lúc vụ nổ phát sinh, toàn bộ kế hoạch đã đổ vỡ tan tành. Bất cứ tên kẻ cướp nào có chút đầu óc và ít nhiều chuyên nghiệp cũng đều bỏ chạy, chạy càng xa càng tốt, nhưng chúng lại không thể cao chạy xa bay như kế hoạch đã vạch ra, mà buộc phải quần quanh gần khu vực các con tin để giải quyết hậu sự gọn ghẽ, thể hiện “đạo đức nghề nghiệp”. Cho nên, trước hết là phải trao đổi tin tức. Chúng không hề hay biết các cảnh sát hình sự đã đánh số cho chúng rồi, tên cướp A, tên cướp B, tên cướp C, giống như cách liệt kê các nhân vật phụ vô danh theo thứ tự xuất hiện khi kết thúc một bộ phim.

Chính vì sự cố bất ngờ xảy ra vào phần cuối của vụ cướp, nên lúc này ba chỉ còn hai, chúng vốn có ba người, nay bị thiếu một.

“Tình trạng Cát Tam Lạc thế nào rồi?” Một tên hỏi.

“Chưa tiến triển, vẫn ở bên bờ vực thẳm. Đây là mối nguy rất lớn.” Tên kia nói.

“Na Lan đã tỉnh chưa?”

“Nghe nói tỉnh mấy lần rồi lại hôn mê.”

“Thật ra tao lo nhất là cô ta.”

“Cũng không có gì phải lo. Từ đầu đến cuối, cô ta đều là một quân cờ then chốt, kể từ thiết kế ban đầu... lẽ nào bài vở chúng ta làm vẫn chưa đến nơi đến chốn hay sao?”

“Người tính không bằng trời tính, trời tính không bằng có kẻ phá rối. Chúng ta đâu lường được rối loạn ở phút chót? Mẹ kiếp, tất cả nát bét, cứ như đạo diễn đã soạn kịch bản đầu ra đấy, nhưng diễn viên thì diễn bừa!”

“Người soạn kịch bản là biên kịch chứ?”

“Mày hiểu ý tao nói gì là được rồi.”

“Bước tiếp theo nên thế nào?”

Im lặng. Tên cướp kia nhấp một ngụm cà phê, rồi nói, “Thế nào được nữa? Tiếp tục quan sát, nhất là Na Lan. Nếu cần thì đánh ra tay trước vậy.”

Khoảng ba tiếng mười phút sau khi xảy ra vụ án, tại phòng làm việc tạm thời của ban chuyên án vụ cướp hội quán Tiêu Tương.

Trong khi hai tên cướp hội ý, thì Ba Du Sinh cũng đang hỏi một vấn đề tương tự, “Tình trạng Cát Tam Lạc thế nào rồi?”

“Chẳng ra sao,” một cảnh sát báo cáo, “Cho đến giờ anh ta vẫn chưa nói nổi một câu hoàn chỉnh. Cuộc phẫu thuật đã xong, anh ta ôm đầu gối ngồi ở mép giường và nhìn ra ngoài cửa sổ, ánh mắt vô hồn, toàn thân run rẩy. Mấy bác sĩ giàu kinh nghiệm nói rằng đó là cú sốc sau khi bị thương, cần mời bác sĩ khoa thần kinh hội chẩn.”

“Ban pháp y có ai đến xem vết thương không?”

“Đã xem. Họ nhận định là do đạn 9 ly súng Glock bắn. Viên đạn suýt qua cơ ngoài đầu gối phải, vỡ một phần sụn ở khớp gối. Ngoài ra toàn vết xây xước nhẹ. Nhưng rắc rối là trạng thái thần kinh của anh ta.”

Ba Du Sinh gật đầu. Vậy là khớp với miêu tả của Lương Tiểu Đồng. Anh cũng biết, tạm thời không thể ghi bút lục với Cát Tam Lạc. Không còn nhiều lựa chọn, anh quyết định chọn một người may mắn song sót mà anh không muốn ghi bút lục, nhưng đã muốn hỏi chuyện từ đầu, là Quách Tử Phóng.

Dù sao Quách Tử Phóng vẫn là chỗ quen biết cũ. Còn nhớ có lần cùng uống rượu, Quách Tử Phóng đã dốc bầu tâm sự, rằng luôn có một tình cảm đặc biệt đối với tin tức về lĩnh vực pháp chế. Nguyên nhân là vì Quách Tử Phóng từng liên quan đến một vụ án lớn. Sau này, Ba Du Sinh có đọc hồ sơ về vụ trọng án cực kỳ phức tạp ấy, anh công nhận rằng đó là một vụ án rất ly kỳ và tàn khốc, không thể không gây ấn tượng sâu sắc trong đời sống của người đã trải qua nó, tựa như Na Lan sau khi trải qua nhiều vụ án, không tránh khỏi có những thay đổi đáng kể về tính cách và quan niệm.

Sáu bảy năm về trước, Quách Tử Phóng phụ trách tin bài về lĩnh vực pháp chế của tờ báo *Tin chiều Tân Giang*, anh ta bắt đầu tiếp xúc nhiều với Ba Du Sinh. Xưa nay Ba Du Sinh vốn né tránh giới truyền thông và các phóng viên, nhưng anh cũng nhanh chóng nhận ra Quách Tử Phóng là một nhà báo tài ba thú vị hiếm thấy. Khi phỏng vấn hoặc viết bài, Quách Tử Phóng hầu như không dùng nhãn quan “tôi là phóng viên” để nhìn nhận các vụ án với vẻ cao ngạo, anh thường đứng ở góc độ của các độc giả bình thường với những sắc thái tình cảm tự nhiên để mổ xẻ phân tích, đưa tin về quá trình và kết quả của sự việc đã xảy ra. Ba Du Sinh dần dần nảy sinh thiện cảm với người phóng viên độ tuổi trung niên, cao lêu đêu, trông giống như lạc đà hoặc như ngựa vằn này. Ba Du Sinh không gàn dở tầy chay giới truyền thông, trái lại anh biết rằng những nỗi gian truân, mồ hôi xương máu của anh em công an cũng cần được nói ra, không nhằm ca tụng công đức nhưng ít ra phải tạo nên một hình tượng đa chiều và sinh động.

Quách Tử Phóng cũng đặc biệt tâm đắc với người đội trưởng trình sát hình sự có ngoại hình thư sinh này. Xét từ phương diện logic và nhân tình thế thái, thì việc Ba Du Sinh trở thành “tổng bộ đầu” của thành phố Giang Kinh đúng là chuyện thần kỳ hi hữu, tuổi còn trẻ, chưa đủ kinh nghiệm, không ai đỡ đầu ở chốn quan trường, đã từng có tin đồn rằng Ba Du Sinh là con người vợ đầu tiên của ông bí thư tỉnh ủy lân cận nào đó, cha mẹ ly hôn, anh theo họ mẹ. Nhưng sau khi đi sâu tìm hiểu, Quách Tử Phóng đã đưa ra kết luận: tin đồn chỉ là tin đồn, vô căn cứ. Đương nhiên, nếu phân tích kỹ thì thấy rằng, anh có vẻ như suôn sẻ thắng tiến trên đường hoạn lộ cũng không phải là chuyện gì quá xa vời. Một là anh có trình độ học vấn tương đối, mà là học vấn thực sự (chứ không như những năm gần đây một số lãnh đạo có được trình độ cao chỉ trong nháy mắt khiến người ta phải kinh ngạc). Anh chỉ huy phá được một số vụ án lớn “bể tắc tồn kho”, ở Sở Công an anh chưa từng theo phe phái nào nên không đứng nhằm chỗ, bên trên cho rằng anh “rất an toàn”. Và từ đó nảy ra một cảnh sát trưởng quái thú đeo kính trắng, không thuốc lá bia rượu, không khệnh khạng bộ tướng.

Ba Du Sinh là người trong ngoài như nhất, anh tương đối ít nói, sống nội tâm, không phải do cố ý tỏ ra như thế, mà là anh thường suy nghĩ kỹ rồi mới lên tiếng, lời nói ra đều thực bụng chân thành. Quen biết nhau một thời gian, Quách Tử Phóng bắt đầu từ hiểu kỳ chuyển sang mến mộ rồi kính phục. Ngoài quan hệ công tác, hai người dần trở thành bạn thân thiết. Mấy vụ trọng án xảy ra ở Giang Kinh những năm gần đây, tờ *Tin chiều Tân Giang* đều đăng bài dài với nội dung sâu sắc, tư liệu chuẩn xác, khiến các tờ báo “anh em” là đối thủ cạnh tranh cũng phải khâm phục ngợi ca. Về điều này nên thấy rằng đó là nhờ may mắn của Quách Tử Phóng và Ba Du Sinh gắn kết cảm thông với nhau.

Quách Tử Phóng đi đi lại lại trong phòng chờ cấp cứu. Ba Du Sinh biết ngoài việc hơi bị ngạt lúc hỏa hoạn, anh ta chỉ xây xước và bông nhẹ, tình trạng không có gì đáng ngại so với những người khác. Lúc này Quách Tử Phóng cúi đầu như đang nghĩ ngợi. Cái cổ vốn đã dài, cúi xuống trông cứ như con cò đang tìm thức ăn. Một số bệnh nhân và người nhà sốt ruột chờ đến lượt mình đều tỏ ra khó chịu trước việc anh ta cứ liên tục lượn lờ chóng cả mặt như thế, nhưng anh chẳng bận tâm, hoặc coi như không nhìn thấy. Lúc này anh bỗng ngẩng đầu và nhìn thấy Ba Du Sinh, cứ như là có giác quan thứ sáu.

Anh lên tiếng gọi. Chờ Ba Du Sinh bước lại gần, anh nói, “Tôi vẫn đang đoán... anh sẽ thăm vấn tôi hoặc đầu tiên hoặc cuối cùng.”

Ba Du Sinh cười, “Anh đoán sai rồi.”

“Hoặc, tôi chỉ có thể làm phóng viên.” Quách Tử Phóng tự chế nhạo mình. “À, còn cả Na Lan nữa. Cô ấy mới phù hợp để thăm vấn đầu tiên hoặc cuối cùng.”

Ba Du Sinh, “Tôi cần chỉnh lại, không phải thăm vấn, mà là hỏi, để thu thập thông tin. Bài báo anh đăng không thể có nhầm lẫn.”

Quách Tử Phóng gượng cười, “Bài báo? Chắc anh đã hỏi nhiều người rồi, và hiểu rõ hơn tôi, rằng vụ án hôm nay đầu đuôi ra sao không dễ nắm bắt đâu! Bài báo của tôi đăng lên, chắc chắn sẽ có kha khá dấu hỏi.”

Trong ánh mắt của bệnh nhân và người nhà dõi về Quách Tử Phóng, lúc này ngoài sự khó chịu đã pha thêm ít nhiều tò mò. Ba Du Sinh nói, “Cho nên tôi xin giả vờ khách khí một chút, nói rằng muốn được anh giúp đỡ.”

Quách Tử Phóng cười, “Khách khí đã là giả vờ rồi, khỏi cần nói ‘giả vờ khách khí’ nữa. Tôi bắt được một lỗi ngôn

ngữ của anh!” Đoạn nghiêm chỉnh hỏi, “Chỉ có mình anh? Tức là không phải là thăm vấn và ghi bút lục tôi chứ gì?”

“Bên kia đường có một quán Starbucks, hai ta sang đó uống cà phê uống trà và nói chuyện cho tiện.”

Khoảng ba tiếng mười lăm phút sau khi xảy ra vụ án, tại quán Starbucks đối diện với bệnh viện Nhân Dân số 6 Giang Kinh.

Hai người bước vào rồi mới nhận ra chọn nơi đây nói chuyện không “tiện” tí nào. Không phải do Ba Du Sinh đánh giá nhầm, vì phần lớn các quán Starbucks ở Giang Kinh hoặc bất cứ đâu đều tương đối ấm cúng dễ chịu, nhưng cái nơi đối diện bệnh viện này thì khác hẳn các Starbucks khác. Nói khác hẳn không phải là bảo nó ế ẩm mà trái lại, rất đắt hàng. Đây chính là vấn đề. Khách ra vào không ngớt khiến nhà hàng biến thành chen chúc, khách ngồi sốt ruột, ngao ngán và bức xúc khiến bầu không khí luôn căng thẳng. Thỉnh thoảng lại có người cầu nhàu, thở than hoặc gào lên khi gọi đi động, ảnh hưởng đến những ai đang lặng lẽ trò chuyện, họ đành bức mình đứng lên kết thúc rồi vội vã bước ra.

“Anh hỏi đi, tôi sẽ trả lời tất nhưng không bảo đảm chính xác đâu.” Quách Tử Phóng nói.

“Tại sao?”

Quách Tử Phóng liếc nhìn Ba Du Sinh, “Anh còn giả vờ à? Tôi đi phỏng vấn bao năm trời, anh cũng bao năm trời ghi bút lục, chúng ta đều biết rõ trí nhớ là không đáng tin cậy. Nhất là những vụ việc bất ngờ như thế này ai cũng hoảng hồn, bị sốc và lúng túng, cho nên trí nhớ sẽ sai lệch không ít.”

Ba Du Sinh, “Thế thì tôi không hỏi nữa vậy.”

“Dối như trẻ con thế à?”

“Không! Tôi muốn anh tự nói ra những điều tai nghe mắt thấy thì hơn.” Ba Du Sinh nhận hai cốc cà phê của cô phục vụ đứng sau quầy đưa cho, rồi cùng Quách Tử Phóng bước ra ngoài, cả hai chẳng thiết ngồi lại nhà hàng đáng thất vọng này, họ trở vào với khung cảnh yên tĩnh trong bệnh viện, ví dụ sân sau của khu bệnh xá, ngồi xuống nói chuyện.

Quách Tử Phóng không tỏ ý gì, đi theo Ba Du Sinh. “Đã không phải là thăm vấn... à, lấy lời khai chính thức, không ghi bút lục, thì tôi sẽ hỏi trước một câu được chứ?”

“Có thể trả lời, thì tôi nhất định trả lời.”

“Lúc này tôi áp đặt một điều rằng các anh chưa nắm được nguồn cơn vụ án, nhưng anh không chính thức thừa nhận, nếu tôi hỏi thẳng thì anh có bằng lòng trả lời không: đã ghi các bút lục rồi, đến giờ, ấn tượng của anh là gì?” Quách Tử Phóng hỏi.

“Ấn tượng hồ mờ.” Hình như Ba Du Sinh trả lời lạc đề, hoặc là lú lẫn gì đó.

Quách Tử Phóng ngạc nhiên, “Ý anh là gì?”

“Hô mờ, là mơ hồ! Nếu đem các bút lục tổng hợp lại thì ấn tượng của tôi là như thế, một mơ hồ bong bong, có rất nhiều điểm bất ổn mà toàn là những điểm then chốt.” Ba Du Sinh biết, mình nói như thế sẽ khiến Quách Tử Phóng không chỉ là người chứng kiến mà còn là người tư vấn cho anh nữa. Anh không nói thêm các tình tiết mơ hồ khó hiểu như thế nào, ví dụ tại sao bọn cướp lại chủ động báo cảnh sát, tại sao muốn chúng tìm Na Lan thương lượng rồi lại không đưa ra điều kiện nào, tại sao Đới Hường Dương bỗng dưng “hóa điên” và “tìm đến cái chết”, tại sao bọn cướp lại mang theo thuốc nổ để tấn công liều chết?

Quách Tử Phóng nói, “Cảm ơn anh đã trả lời thành thật.”

“Anh rất giỏi đảo ngược tình thế, biến bị động thành chủ động. Đúng là danh ký^[1]!” Ba Du Sinh mỉm cười.

[1] Ký giả nổi tiếng.

“Đừng châm biếm nhau, lại còn danh ký^[2]? Anh không cần quét tin bài của tôi là tôi phải cảm ơn anh rồi!” Quách Tử Phóng nháp cà phê. Vừa đi vừa uống, chắc là bông môi, anh xuýt xoa. “Được! Tôi sẽ kể lại những điều tai nghe mắt thấy, nhưng tin rằng nghe xong anh sẽ thất vọng. Vì tôi không thể giải quyết các vấn đề của anh.”

[2] Kỹ nữ nổi tiếng.

Di động trong túi áo Ba Du Sinh bỗng rung lên. Khương Minh gọi, giọng căng thẳng, “Anh mau về đây... Na Lan... mất tích rồi!”

Khoảng ba tiếng mười lăm phút sau khi xảy ra vụ án, tại hiện trường khám nghiệm lâu chính Tiêu Tương.

Đường Vân Lăng đã có bốn mươi năm kinh nghiệm điều tra hiện trường, đã nhìn vô số cảnh tượng máu me tanh tưởi, nhưng khi nghe tiếng Cát Sơn gọi và đi sang gian phòng ở tầng hai, nhìn thấy kết sắt đã mở, ông vẫn phải thốt lên “Ôi trời...”, bụng dạ nôn nao hết cả.

Các chi tiết bên trong kết sắt đã bị tháo bỏ, chỉ còn lại vách sau rất mỏng áp sát tường.

Nhưng lấp đầy nó là xác hai người đàn ông.

Đường Vân Lăng từng nhìn thấy nhiều xác chết, ngay như ba xác chết vừa nãy bên đại sảnh thậm chí có hai cái đã nát bươm. Điều khiến người ta kinh hoàng ở đây là hai cái xác này giống hệt người còn sống. Có lẽ cả hai đều chưa quá 35 tuổi, mắt mở to, mồm bị nhét giẻ đen, như thể đang thăm thẳm nguyên rửa số phận, khuôn mặt vẫn còn nguyên nét sợ hãi, tuyệt vọng và phẫn nộ, hệt như người đang sống.

Người trong tranh trong sách mà sinh động, thì là nghệ thuật. Người chết ngoài đời mà sinh động, thì là kinh hồn.

Lúc bước vào không gian nhỏ nhỏ này, Đường Vân Lăng đã chú ý thấy ở đây vẫn còn thoang thoảng mùi khói, không khí rất loãng. Bây giờ Hình Thụy An đang lia đèn pin cố tìm dấu hiệu của những vị trí bắt cháy. Cát Sơn nói từ phía sau mặt nạ, “Lúc này, cửa kết sắt vẫn đóng.”

Đóng, nhưng không khóa.

Tuy nhiên, hai người bên trong không tài nào đẩy được nó ra. Cửa kết sắt không như cánh cửa phòng, người ta không thiết kế để đóng mở từ bên trong cho nên cửa không có tay nắm hay chốt then gì hết. Hai nạn nhân ở tư thế đối diện nhau, tay đều bị còng nhưng là còng chung tay phải người này còng với tay trái người kia và ngược lại. Một trong hai cái còng buộc thêm một sợi thừng nylon câu vào cái mấu gắn ở mé trong kết, cho nên họ không thể chạy ra và cũng không thể mở cửa.

Cát Sơn chỉ vào cái còng, kêu lên, “Chính bọn cướp đã làm chuyện này.” Cảnh sát đặc nhiệm và cảnh sát cứu hỏa đều đã nhìn thấy kiểu còng liên hoàn ấy, Đường Vân Lăng cũng nghe nói rồi, nên không lấy làm lạ, Cát Sơn đoán không nhầm. Nhưng hai nạn nhân này là ai?

Điều đáng nói là cả hai đều mặc quần áo đen, như một thứ đồng phục.

Theo các con tin nhớ lại, thì đây là đồng phục của bọn cướp.

Đường Vân Lăng sờ vào mạch cổ tay hai nạn nhân, đúng là họ đã chết. Ông biết, bỏ mạng trong hỏa hoạn có thể là do trúng độc ôxít cacbon hoặc các khí độc khác, thậm chí do hít phải khói đen, do căng thẳng rồi tim ngừng đập... nhưng phần lớn là ngạt thở do thiếu ôxy, căn cứ vào tầm tuổi của hai nạn nhân và việc gian phòng này đến giờ vẫn ngột ngột đầy khói nên suy đoán là thế.

Đội chụp ảnh xong, Đường Vân Lăng gọi kỹ thuật viên vào mở còng, hai cảnh sát khác thận trọng kéo hai cái xác ra khỏi kết rồi chuyển sang gian phòng nghỉ bên ngoài. Họ đặt xác xuống sàn, kéo miếng vải đen trong mòm ra. Cảnh sát chụp ảnh tiếp tục làm việc. Tiếp đó Cát Sơn và Đường Vân Lăng cùng kiểm tra hai cái xác nhưng không thấy có giấy tờ gì cả.

Cát Sơn đứng dậy, gọi điện cho Ba Du Sinh.

Mười tám ngày trước khi xảy ra vụ án, tại một căn hộ ở khu dân cư Phú Lạc xã Ninh Hồ ngoại thành Giang Kinh.

Ngay từ đầu, tên A đã cam đoan với tên B và tên C rằng vụ cướp này nhất định thành công và không hề đổ máu. Vì, tri thức là sức mạnh, thông tin là của cải, đầu óc là vũ khí, xét từ phương diện này thì dù chưa hành động cũng đã cầm chắc phần thắng rồi.

Phía cảnh sát chỉ có thể căn cứ vào thứ tự ra trận của chúng để đặt tên một cách dân chủ là A, B, C, D, chứ không xếp theo vai trò chính phụ. Nhưng ngẫu nhiên đã có chút thỏa đáng: ít ra cũng khá sát với vai trò của tên A - hẳn đúng là trùm sò, là kẻ vạch ra kế hoạch cho vụ cướp này. Tên B và tên C thì chẳng oán thán thì, chúng đúng là vai trò B và C, nguyên nhân rất đơn giản: chúng đã quên thế rồi! Cả ba tên chưa phải hạng biết nhau từ hồi mặc quần thủng đít nhưng

theo cách nói của tên C thì chúng cũng quen nhau từ hồi “chưa mọc lông nách”, đã cùng trải qua bao gian khó và trở thành kẻ cướp, suốt quá trình đó tên A luôn luôn là nòng cốt. Những gian khó mà chúng đã trải qua, bọn đồng trang lứa không thể tìm thấy trong tiểu thuyết. Những ngày thơ ấu khốn khổ trong *Oliver Twist*, *Không gia đình*, hay *Tam Mao lưu lạc ký*^[1] đều thuộc loại... vui như Tết, chẳng thấm vào đâu so với chúng!

[1] Một bộ truyện tranh Trung Quốc ra mắt vào năm 1935, rất nổi tiếng, của tác giả Trương Lạc Bình.

Sành sỏi lối đời và non trẻ thường không cùng tồn tại trong một con người, nhưng lại rất sát với tên cướp A. Hắn là một gã trẻ tuổi lắm mưu nhiều kế. Nhưng khác với những kẻ già đời thường che đậy rất kỹ các toan tính rồi bất ngờ trình diễn, hắn lại có tính cách cởi mở thậm chí chan hòa. Vì thế, tuy ngoại hình chỉ tầm tầm nhưng hắn lại rất được lòng nữ giới. Chúng ta cũng nên công nhận rằng các cô gái thường mến những anh chàng tươi tắn cởi mở.

Lúc này hắn rất không chan hòa, hắn nói, “Trong lầu chính của hội quán có một số đồ cổ đáng tiền, đồ thời Tống Nguyên Minh đều có. Sau khi ẵm về được thì phải ôm một thời gian, nếu đem ra thị trường bán luôn thì không khác gì tự sát, chết ngay!”

“Cho nên chúng ta chỉ cần cướp tiền mặt?” Tên cướp B có ngay kết luận.

Tên cướp A, “Đã cướp, thì không tha gì hết. Chúng ta đương nhiên sẽ ẵm đồ cổ. Khả năng cướp được tiền mặt rất mong manh, vì không có hiệu ăn hay hội quán nào lại để khoản tiền to trong két cả.”

“Ý mày là sao? Rốt cuộc, sẽ cướp cái gì? Đừng đùa bọn tao nữa.” Tên cướp C nói.

Tên A xấp lại gần hai tên đồng bọn, nói nhỏ, “Tao nghe nói... chỉ là nghe nói mà thôi, trong két sắt ở lầu chính Tiêu Tương cất giữ một báu vật, nó là sinh mệnh của Đới Hướng Dương, nó rất giá trị là lẽ đương nhiên. Chúng mày nên nhớ: là mệnh căn của lão ta.”

“Ý mày là... Đới Hướng Dương trông vào nó mà tồn tại?” Tên C đã hiểu ra.

“Cũng gần là như thế, là chỗ dựa tâm lý, là mê tín, là niềm tin rồ dại... đại khái là Đới Hướng Dương không thể xa nó, cho đến chết cũng không rời nó.” Tên A sờ túi lấy ra tờ giấy đang gấp nhiều lần, trải rộng trên mặt bàn. Đó là bản vẽ cấu trúc tòa nhà, phối cảnh và triển khai đủ các mặt cắt ngang dọc, sơ đồ từng gian phòng. “Ví dụ, chúng ta dùng vũ khí ép Đới Hướng Dương nôn tiền ra, lão sẽ thế nào? Sẽ không nôn ra! Vì lão thừa biết chúng ta sẽ không giết, giết lão cũng tức là chấm dứt không thể moi được gì. Điều đáng nói là: Đới Hướng Dương thuộc loại người sĩ diện, có thể chết vì thế diện.” Tên A nhấn mạnh từ “chết”. “Cho nên lão sẽ không khuất phục trước vũ lực, nhưng nếu mày uy hiếp mệnh căn thì lão sẽ phải cân nhắc xem có đáng để gan lý với mấy tên cướp rác rưởi này không, nếu cố gan lý thì chúng ta sẽ bán mệnh căn cho người khác để kiếm món tiền to, sinh mệnh của lão sẽ bị người ta khống chế, nếu ‘bên mua’ là kẻ địch của lão thì thế diện lão lồm nặng rồi...”

Tên C đã hiểu ra, liền vỗ tay, “Nên lão sẽ ngoan ngoãn nôn tiền ra để chúng ta trả cho lão cái mệnh căn kia!”

“Chớ vội mừng!” Tên A thể hiện bản lĩnh lọc lõi, “Mày chớ quên lão ta là Đới Hướng Dương! Mày còn nhớ câu chuyện năm xưa khi lão còn làm ở khu mỏ Dương Quan không?”

Tên C lầu bàu, “Có gì mà không nhớ? Ba ngàn quân... Nhưng đó là chuyện đùa thì phải?” Tuy nhiên hẳn cũng biết không đơn giản là chuyện đùa, nếu không hẳn đã chẳng phải rùng mình sờn gáy.

Tên A nói, “Bảo ba ngàn quân thì hơi khoa trương quá, nhưng vẫn chứng tỏ lão có thể điều khiển một đám đông tay chân. Sau khi dời trụ sở tập đoàn về Giang Kinh, nếu đem theo một đàn chó săn nghênh ngang điều hành ở nơi đô thành thế này thì rất không tiện, nhưng vẫn luôn có ít nhất hai tên vệ sĩ giàu kinh nghiệm theo sát bên cạnh, và có thêm phụ tá Yên Vệ Bình xuất thân sĩ quan, nghe nói tên này giỏi võ ngang tầm vệ sĩ, lại có đầu óc đề ra chiến thuật. Cho nên dù Đới Hướng Dương chấp nhận nộp tiền ra đổi lấy mệnh căn thì vẫn có khả năng lão sẽ bố trí lực lượng để tiêu diệt chúng ta ngay tại trận.”

“Thế thì ta nên làm gì?” Tên C hỏi.

Tên A, “Tạm thời tao chưa nghĩ ra cách đối phó. Nhưng chắc có cách, tùy cơ ứng biến, tao chưa phải hạng mưu mẹo để mà nghĩ được quá xa.”

Kẻ say rượu thường nói “tôi không say”, kẻ già đời lọc lời cũng hay nói “tôi nông cạn”.

“Chúng ta cứ tập trung tinh thần vạch ra các bước đi của vụ cướp bùa hộ mệnh, kế hoạch đã đưa ra thì phải bảo đảm kín kẽ không chút sơ sẩy.” Tên A chỉ vào bản vẽ. “Tao đã do thám rồi, kết sắt chứa mệnh căn của lão đặt trong gian phòng nghỉ ở tầng hai lầu chính Tiêu Tương. Tao cũng biết được rằng, tình hình bảo vệ trị an của hội quán không chặt chẽ...”

Tên B ngắt lời, “Nói thế e không nghe được. Nơi cất giữ mệnh căn mà lại không an toàn ư?”

Tên A, “Chặt chẽ hay lỏng lẻo chỉ là tương đối. Tao nói không chặt chẽ không có nghĩa là yếu kém. Lầu chính Tiêu Tương lắp 16 camera, không phải hạng tầm tầm mà là camera cao cấp ban đêm có thể phát tín hiệu cảnh báo. Cho nên, những kẻ cướp không chuyên như chúng ta...”

“Tao cho rằng chúng ta là chuyên nghiệp rồi còn gì?” Tên C nói.

Tên A mỉm cười, “Vậy xin hỏi ngài kẻ cướp chuyên nghiệp: chúng ta đã cướp thành công bao nhiêu vụ rồi?”

Tên B cười hề hề, “Thêm lần này nữa, cả thầy là một lần!”

Tên A tiếp tục, “Cho nên, nếu lỡ ngớ ban đêm tiến vào thì chắc chắn sẽ bị camera hồng ngoại quay được hình, rồi hú còi báo động, bọn bảo vệ hội quán sẽ xuất hiện, thường chỉ sau hai ba phút. Tao vừa nói họ ‘không mạnh’ là vì, tuy 16 camera lia khắp các hướng của hội quán nhưng không phải là tuyệt đối không bỏ sót. Tao đã có cách để tránh camera khi vào lầu chính nhưng tao vẫn phải xác nhận lại xem bọn họ có lắp camera ở các điểm bí mật không.”

Tên C đưa ra vấn đề mà hẳn vẫn nghĩ từ nãy đến giờ, “Mày nói mình đã do thám, tìm hiểu thực địa... cứ như đã biết tỏng tất cả về hội quán, các thông tin đó ở đâu ra?”

“Đương nhiên là thông tin nóng sốt trực tiếp nhất: tao đã vào đó vài lần rồi.” Tên A nói nhẹ nhõm như không.

“Vào như thế nào?”

“Hai lần sắm vai công nhân trang trí nội thất. Khi đó cả tòa nhà đã tu sửa xong xuôi, chỉ còn nhà vệ sinh dang dở, tao đi theo tốp thợ làm giúp họ. Một lần tao chở nước tinh khiết đến, một lần tao đi theo một thợ chuyên lắp đặt thiết bị nghe nhạc, và một lần nữa tao chuyển đồ gỗ. Lần nào tao cũng hóa trang cho khác đi, không ai nhận ra. Chứng tỏ trông tao rất bình thường chứ không cao ráo sáng sửa như chúng mày.”

Tên C, “Nói kháy nhau quá đấy! Mau nói xem mày định tiến vào đó như thế nào?”

Tên A mỉm cười tinh quái, “Đi công chính, đằng hoàng bước vào!”

Khoảng ba tiếng hai mươi phút sau khi xảy ra vụ án, tại phòng hồi sức ICU bệnh viện Nhân Dân số 6 thành phố Giang Kinh.

Người đầu tiên phát hiện ra Na Lan mất tích là Trương Lỗi - bác sĩ điều trị đang trực ban ở phòng cấp cứu. Trên giường bệnh, chân gối bị xếp sang một bên, đầu kim của ống truyền dịch cắm vào ven khuỷu tay Na Lan buông thõng bên cạnh. Dưới sàn cũng không thấy đôi dép lê của bệnh viện. Có thể tin chắc Na Lan bị ai đó lôi ra khỏi giường rồi đưa đi.

Các bệnh nhân nặng nằm ở giường lân cận đều tạm thời không thể trả lời điều gì, người nhà của họ và hộ lý đều nói không nhìn thấy bệnh nhân nào nhang nhác Na Lan rời khỏi phòng, hai cảnh sát hình sự phụ trách giám sát các con tin đã đi tìm khắp các phòng gần kề kể cả nhà vệ sinh ở tầng trệt.

Trước khi chạy đến phòng ICU, Ba Du Sinh đã gọi ban chuyên án huy động năm cảnh sát hình sự hỗ trợ điều tra sục sạo khắp bệnh viện để tìm Na Lan, hai cảnh sát đến phòng bảo vệ của bệnh viện mở xem băng ghi hình của các camera, nghe thì như mò kim đáy biển, nhưng cũng may họ chỉ mất mười lăm phút để xem hết các đoạn băng.

Ba Du Sinh vừa bố trí xong nhân lực thì di động của anh đổ chuông. Cát Sơn gọi. Câu đầu tiên của người tổ trưởng đứng tuổi khiến anh lặng người, “Cậu biết đấy, tôi là anh già vô thần thứ thiệt, thế mà hôm nay tôi đã gặp ma...”

Nguồn ebooks: <http://www.dtv-ebook.com>

Cúp máy xong, Ba Du Sinh có cảm giác tòa lầu chính Tiêu Tương ở ngay trước mắt anh, miêu tả chi tiết của Cát Sơn khiến anh tưởng chừng mình đang đứng ở hiện trường. Nỗi kinh hoàng phủ trùm lấy anh.

Hai xác người bị lèn trong két sắt!

Cho đến giờ, mọi bút lục phỏng vấn những người sống sót đều gặp nhau tại một điểm: ba tên cướp, một tên bị tan xác bởi vụ nổ, hai tên chạy thoát khỏi hiện trường.

Nhưng hai cái xác bị hun chết, nhét trong két sắt, là ai?

Bộ phận nhiếp ảnh sẽ mau chóng gửi ảnh người chết đến, bây giờ phải đề nghị những người sống sót xác định xem sao. Trước đó họ đều chưa từng nhắc đến tên cướp thứ ba, thứ tư nào cả.

Máy bộ đàm “tút tut” khiến Ba Du Sinh giật mình.

“Cứ nói đi?”

“Đã tìm thấy Na Lan!” Khương Minh nói, giọng không mấy phấn chấn. “Anh nên đến đây ngay!”

Băng camera của bệnh viện đem lại hiệu quả bất ngờ: phát hiện được Na Lan, cô đi ra cửa chính của khu cấp cứu, được năm phút thì quay lại, ba phút nữa lại đi ra khỏi cửa, và hai phút sau tiến đến cửa chính của khu bệnh xá nhưng bị bảo vệ ngăn cản. Chân Na Lan vẫn đi dép lê của bệnh viện, nhưng lại mặc áo len và quần bò như trước đó, trên mặt có vết thương mà qua băng ghi hình không nhìn rõ, sau gáy dán băng nhưng anh bảo vệ đứng trước mặt không trông thấy. Tức là Na Lan không giống một bệnh nhân hoặc người nhà vào trông nom bệnh nhân, đương nhiên không được vào trong. Cô đứng nghệt ra bên bồn hoa trước mặt tòa nhà.

Các đoạn băng cho thấy trong suốt quá trình Na Lan đi đi lại lại, ánh mắt và vẻ mặt cô đều ngơ ngác, bước đi cứng nhắc, thậm chí là ngớ ngẩn, cứ như vừa ngủ dậy hoặc bị mộng du khiến nhiều người quanh đó tò mò nhìn, thậm chí nhìn chằm chằm, lấy làm lạ vì một cô gái khá xinh xắn, đầu bị thương lại đang mộng du giữa ban ngày!

Ba Du Sinh đi đến trước khu bệnh xá, ba cảnh sát hình sự gồm hai nam một nữ đang vây quanh Na Lan. Nữ cảnh sát đang nói gì đó với cô, nhìn thấy Ba Du Sinh đi đến, bèn hỏi, “Chắc cô sẽ nhớ ra anh ấy chứ?”

Na Lan gượng cười, “Tất nhiên rồi, đó là đội trưởng Ba Du Sinh của các anh chị.”

Ba Du Sinh cảm thấy có vẻ không ổn, bèn bước lại nắm tay Na Lan, “Cảm ơn trời đất, cô không mất tích, lại đã tỉnh lại! Cô thấy trong người thế nào?”

Khi Na Lan bắt đầu trả lời, Ba Du Sinh biết ngay điều mình lo lắng đã xảy ra, “Em... vẫn ổn! Sao em lại như thế này nhỉ?” Cô nhìn xuống đôi dép lê bệnh viện, rồi lại giơ cánh tay đang băng bó ra, chẳng rõ có biết mình còn bị dán băng ở sau gáy không. “Sao em lại ở đây? Sao lại đến đây nhỉ? Đã có chuyện gì à?”

Ba Du Sinh trấn an, “Cứ từ từ, từ từ nghĩ lại xem. Cô có thể nhớ ra những chuyện gì?”

“Lúc này em đang nghĩ... mình ngồi trong phòng ở đại học Giang Kinh... đang đọc sách.” Na Lan cố lục lại trí nhớ mờ nhạt mong manh.

“Có nhớ ra vụ cướp ở hội quán Tiêu Tương không?” Ba Du Sinh hỏi.

Na Lan lắc đầu.

Ba Du Sinh đoán không sai: Na Lan đang ở trạng thái mất trí nhớ tạm thời.

Mười tám ngày trước khi xảy ra vụ án, tại một căn hộ ở khu dân cư Phú Lạc xã Ninh Hồ ngoại thành Giang Kinh.

Kế hoạch tên cướp A đưa ra không phải trộm đêm mà là ngược lại.

Tên C thoáng nghe ý định của hắn, liền lắc đầu, “Khoan đã! Nếu thế thì tức là cướp ngày?”

Tên A, “Phải! Cướp ngày! Then chốt là chữ ‘cướp’. Cướp chứ không lén vào ăn trộm! Lúc đầu chúng ta nghĩ là ăn trộm chứ không ăn cướp.”

Tên B trầm ngâm một lát, rồi nói, “Nghe chữ cướp hoành tráng hơn chữ trộm phải không? Nhưng chúng ta không cần nghe sướng tai, mà cần tiền thôi. Đúng chưa?”

Tên A, “Phải! Tiền là quan trọng nhất, nhưng hai chúng mày và tao đều biết mục đích của hành động lần này không phải chỉ vì tiền, đúng chưa?”

Tên B và tên C gật đầu không hề do dự.

Đúng thế, kế hoạch làm vụ cướp này không chỉ vì tiền, điều quan trọng hơn là để thực hiện nguyện vọng của cả ba từ hồi còn nhỏ.

Tên A nói, “Đôi khi cướp và trộm có điểm chung, đều là hành vi phạm pháp chiếm đoạt thứ đáng giá của người khác, nhưng hiệu quả thì rất khác nhau.”

Tên B, “Điều này thì mày khỏi cần dài lời, chúng ta đều biết cướp là trực tiếp làm, tầm ảnh hưởng càng lớn thì càng oai, trộm cắp thì từ đầu đến cuối đều lén lút. Nhưng tao còn hiểu rằng so với trộm thì cướp khó hơn nhiều, vì phải mặt đối mặt, tên cướp nào dám chắc mình sẽ thắng?”

“Cho nên, cần vạch kế hoạch thật chu đáo.” Tên A bước lại cái bàn khác cầm một tờ giấy, rồi sờ túi lấy cây bút. “Sách về đề tài rèn luyện ý chí tao đọc nửa năm qua đều viết về trộm cướp, cướp ngân hàng, cướp công ty, cướp của nhà giàu. Then chốt để thành công, bước thứ nhất của kế hoạch, là phải tính đến mọi khả năng có thể xảy ra ở hiện trường, bao gồm cả những điều không thể thực hiện, cũng tức là các yếu tố bất ngờ. Nếu có thể nghĩ ra hết, có thể tưởng tượng ra mọi bất ngờ, thì thành công sẽ không quá khó. Bây giờ chúng ta thử tính xem lúc bắt đầu hành động thì trở ngại lớn nhất và mối lo lớn nhất là gì?”

Tên B, “Như lúc nãy đã nói: chỉ sợ lực lượng chúng ta mỏng quá, không khống chế nổi tình hình.”

Tên A viết lên tờ giấy mấy chữ “khống chế tình hình”.

“Nếu chỉ chân tay không, hoặc chỉ có con dao cái gậy thôi thì không thể làm ăn gì!” Tên C nói.

Tên A viết chữ “súng” rất nhỏ, bên dưới bốn chữ “khổng chế tình hình”.

Tên C suýt nữa nhảy bật dậy, “Kìa, mày đừng cho là thật, lẽ nào cần đến súng thật à? Mày kiếm đâu ra súng? Bọn xã hội đen thì mới dùng súng chứ!”

Tên B cười hì hì, “Ba chúng ta đang bàn kế ăn cướp một hội quán sắp khai trương, không phải xã hội đen thì là xã hội trắng à?”

Tên A, “Súng, tất nhiên khó kiếm nhưng vẫn có cách. Bây giờ chúng ta viết ra các dự định, sau đó sẽ bàn cụ thể thực thi như thế nào. Giả sử là có súng, liệu chúng ta đủ sức khống chế tình hình không? Hai chúng mày tính xem, một ngày bình thường thì lầu chính hội quán có thể có bao nhiêu người? Tạm nói là người ngồi ăn, có bốn phòng ăn, ngồi kín chỗ thì có thể là 25 người, thêm bốn bung bệ, nấu bếp, bảo vệ nữa là hơn ba chục, chúng ta có ba khẩu súng, liệu có uy hiếp được ngần ấy người rải rác khắp ba tầng nhà không?”

Tên B, “Vào tắm, rồi đi ngủ thôi!”

Tên A, “Trước khi ngủ, phải giải xong bài toán tiểu học này: trong tổng số người ở lầu chính, thì bồi bàn, đầu bếp nọ kia là hằng số, số lượng thực khách là biến số...”

Tên B nói, “Đại ca mày nói cho dễ hiểu đi, kéo tao nhưc đầu lăm.”

Tên A mỉm cười, “Số lượng bồi bàn và đầu bếp là cố định, thực khách có thể nhiều hoặc ít, nếu muốn giảm bớt số người bị ba khẩu súng khống chế...”

Tên B, “Ý mày là muốn tìm thời điểm có ít thực khách chứ gì?”

“Buổi trưa, thường ít khách ăn.” Tên C đề xuất.

Tên A lại viết mấy chữ, “Bữa trưa, ngày khai trương.”

“Tại sao lại là ngày khai trương?” Tên B hỏi. “Hôm đó sẽ càng đông người.”

Tên A cười bí hiểm, “Tao đang có một ý này, phải nghiền ngẫm cụ thể đã rồi sẽ nói cho chúng mày nghe. Nói đơn giản là: bữa tối ngày khai trương mới là khách ngồi kín chỗ. Xét về mặt tâm lý và thao tác thực tế, Đới Hướng Dương và Lương Tiểu Đồng thường muốn buổi trưa được thanh thoi một chút, để chuẩn bị ứng phó với bữa tiệc buổi tối. Hai lầu phụ của Tiêu Tương thường mở rộng cửa với bên ngoài, nhưng lầu chính là hội quán có tính chất tư nhân, cho nên cả hai ông chủ ấy sẽ không cho thực khách đặt chỗ ở đó. Giả sử có cho khách tự do đặt chỗ, thì những nhân vật có máu mặt và những tay chơi tiêu tiền bóng tay ở Giang Kinh cũng sẽ không chịu ‘hạ mình’ ăn bữa trưa ở đó, mà họ sẽ đến vào buổi tối để ăn dạ tiệc. Cho nên tao đoán rằng bữa trưa của Đới Hướng Dương và Lương Tiểu Đồng sẽ tương đối đơn giản, dù có khách mời thì cũng chỉ là các nhân vật tầm tầm muốn xun xoe để móc nối quan hệ làm ăn nọ kia. Nếu tao đoán không

nhằm, thì số người có mặt buổi trưa hôm khai trương sẽ rất ít.”

Cả tên B và C đều gật đầu, “Có lý! Có lý!”

“Còn điều gì đáng ngại nữa không?” Tên A hỏi.

Tên C, “Chỉ sợ bị ai đó nhận ra.”

“Được!” Tên A lại viết ra giấy, “Cải trang.” Rồi nói tiếp, “Cả hội quán lắp 16 camera, chắc chắn chúng ta bị ghi hình và lưu lại trong ổ cứng. Nhưng nếu ông kính chỉ quay được hình người nhưng không rõ mặt mũi và quần áo...”

Tên B nói, “Được, tao hiểu rồi, quá đơn giản: bịt mặt và quần áo càng không có đặc điểm gì thì càng hay.”

Tên A lại viết ra giấy, “Bịt mặt. Đồng phục một màu.” Hắn ngẩng lên nhìn hai thằng bạn, “Đặc trưng của một con người là tổng thể các phương diện. Ngoài khuôn mặt và trang phục ra còn có chiều cao, béo gầy, cách đi đứng, nói năng, chất giọng vân vân...”

Tên C nói, “Chiều cao thì hết cách rồi. Tao vốn dĩ cao to, không thể cưa bớt chân đi được!”

“Chiều cao đương nhiên không thể khắc phục.” Tên A vỗ vai tên C cứ như có thể khiến hắn lùn đi vài phân. “Nhưng mày có thể làm người khác không nhận ra chiều cao của mình. Ví dụ, còng lưng xuống, họ sẽ ngỡ mày hơi thấp, nếu ưỡn ngực phưỡn bụng ra, họ sẽ tưởng mày cao.” Hắn tiếp tục viết ra giấy, “Điều chỉnh chiều cao. Tư thế đi: chân chữ bát, tập tễnh. Chỉnh giọng nói: giọng Đông Bắc, Chiết Giang, Hà Nam, Sơn Đông tương đối dễ bắt chước.”

Tên C nhòm chữ tên A viết, rồi bỗng nghĩ ra một điều, “Còn vấn đề quan trọng này nữa: chúng ta bịt mặt, mặc đồng phục thì không ai nhận ra đã đánh, nhưng chẳng lẽ lại ăn mặc như thế mà nhon nhon đi vào khu Dư Trinh Lý? Chỉ e chưa đi đến cổng Tiêu Tương đã bị người ta báo cảnh sát rồi! Nhất là phố đi bộ trong khu Dư Trinh Lý. Chúng ta đương nhiên không thể như trong phim Mỹ mặc đồ kẻ cướp, đi ô tô đến tận cửa ngân hàng rồi cả bọn nhất tề xông vào.”

Tên A, “Có lý! Cần nghiên cứu xem lọt vào lầu chính Tiêu Tương bằng cách nào, rồi bịt mặt, thay trang phục.”

“Nói thì dễ ợt. Nhưng vào bằng cách nào đây?” Tên B hỏi.

“Nhất định sẽ có cách.” Câu này, có thời tên A luôn miệng nói, mấy năm nay bôn bót rồi, nhưng đã nói thì chắc như đinh đóng cột.

Trong ba tên, tên A và tên B đã có bạn gái, tên C vẫn chưa hề cùng ai. Tên A gặp bạn gái và kể lại cho cô ta biết “kế hoạch” này, hắn nói thêm, “Vây là cái ngày đầy xúc động sắp đến! Em cảm thấy thế nào?”

Bạn gái, “Anh đã nói là ‘đầy xúc động’, nếu em tỏ ra rất bình thường thì có lẽ anh cho rằng em vô tâm, nếu em nói mình cũng rất xúc động thì hình như là em vuốt đuôi anh.”

Tên A thở dài, giả vờ tiu nghỉu, “Đúng là anh đưa ra một câu hỏi rất thiếu năng.”

Bạn gái, “Anh đã nghĩ ra một kế hoạch rất chi tiết, mà lại nói mình thiếu năng, thì là khiêm tốn giả vờ rồi!”

“Nhưng lúc này trong kế hoạch có một điều khúc mắc: bọn anh phải nghĩ cách vào lầu chính từ trước để thay quần áo của kẻ cướp. Khắp nơi đều gắn camera, phải làm gì để không bị nhận dạng khi đi vào đó?” Thật ra A không cho rằng bạn gái có thể giúp gì được, hấn chỉ thuận miệng thổ lộ điều bức xúc mà thôi.

Nhưng bạn gái thì có ý giúp. Đây là nét đáng mến của cô. Trông cô có vẻ đơn thuần, đúng thế, cô rất đơn thuần, đơn thuần về phương diện tình cảm. Cô yêu hấn và cũng biết hấn yêu cô, cô luôn một lòng vì hấn. Nhưng đơn thuần không đồng nghĩa với đơn giản, tâm tư cô phức tạp hơn hấn các cô gái khác, điều này liên quan đến những điều cô đã trải qua khi còn nhỏ, cũng như những ngày thơ ấu của ba cậu bé đã ấn định chúng trở thành kẻ cướp như hôm nay. Thời thơ ấu của cô bạn gái đã khiến cô không dễ gì tin ai và không dễ mà yêu ai!

Cho nên tên A rất biết, vào lúc này mình là người hạnh phúc nhất trên đời, nhưng hấn cũng không có ý trông chờ bạn gái giúp gì cho mình được. Thế mà, bạn gái bỗng mỉm cười, “Em có cách!”

Khoảng ba tiếng ba mươi phút sau khi xảy ra vụ án, tại phòng hồi sức ICU bệnh viện Nhân Dân số 6 thành phố Giang Kinh.

Bác sĩ Trương Lỗi cho Ba Du Sinh biết: vì chấn thương sọ não, bệnh nhân mất trí nhớ tạm thời, điều này không phổ biến nhưng cũng không hiếm gặp, là một trong các dấu hiệu điển hình của một ca chấn thương sọ não. Bệnh nhân thường không nhớ được các ký ức trước khi bị chấn thương, khả năng khôi phục những ký ức này phụ thuộc vào mức độ chấn thương. Na Lan hôn mê lâu hơn các bệnh nhân tương tự, chứng tỏ tình trạng của cô khá nặng, rất có thể những ký ức đã mất sẽ không bao giờ trở lại nữa.

Ba Du Sinh thầm thở dài: chưa chừng Na Lan sẽ không bao giờ cho anh biết được lầu chính Tiêu Tương hôm ấy đã xảy ra những chuyện gì, bọn cướp đã đưa ra những điều kiện gì khi thương thuyết.

Nhưng anh lại cảm thấy mình quá ích kỷ, Na Lan hồi phục được như thế này đã là cực kỳ may mắn rồi, nếu không thể nhớ ra cái tai nạn kinh hoàng chắc hấn sẽ khiến cô đêm đêm gặp ác mộng, thì vẫn cứ là một điều may mắn.

Trương Lỗi nhắc Ba Du Sinh rằng, bệnh nhân chấn thương sọ não sau khi tỉnh lại vẫn xuất hiện các chứng nhưc đầu hoa mắt, tư duy trì trệ, lo âu, trầm cảm thậm chí đôi khi ý thức mơ hồ, muốn giúp họ chóng bình phục, giảm thiểu mọi bức xúc bởi nhưc đầu lo lắng, cần tránh gây áp lực cho bệnh nhân, tránh để họ phải tốn năng lượng suy nghĩ, tính toán, suy luận, phán đoán. Lúc nói những điều này, Trương Lỗi nhìn thẳng vào mắt Ba Du Sinh, dường như “cảnh cáo” viên đội trưởng cảnh sát hình sự mà không có vẻ hình sự chút nào này. Thấy Ba Du Sinh im lặng, Trương Lỗi nói, “Tôi biết Na Lan là ai rồi.”

Ngụ ý rằng chị thừa biết Na Lan có vai trò tư vấn cho đội hình sự và tổ trọng án, nhưng chị không muốn các anh làm ảnh hưởng đến giai đoạn quan trọng trong quá trình hồi phục của Na Lan.

Nghe Trương Lỗi nói, một ý nghĩ thấp thoáng ẩn hiện trong tâm trí Ba Du Sinh bỗng trở nên rõ nét: một bác sĩ bình

thường như Trương Lỗi chỉ cần lên mạng mấy phút là tìm thấy Na Lan cùng các “sự tích”, các câu chuyện ly kỳ thậm chí cả ảnh của cô. Thế mà những tên “kẻ cướp chuyên nghiệp” vạch kế hoạch phạm tội đã lớn tiếng chỉ định cô đứng ra thương lượng lại không biết Na Lan có mặt trong đám con tin?!

Muốn Na Lan đứng ra thương lượng, đương nhiên là định lợi dụng mối quan hệ mật thiết giữa cô và Sở Công an. Đây chỉ là nhận định của riêng anh, và cũng là cách giải thích thỏa đáng hơn cả. Chúng biết Na Lan có mối quan hệ với Sở Công an do nghe tin đồn, do báo chí, hoặc xem trên mạng... gì gì cũng được nhưng tại sao chúng lại không nhìn ảnh? Nếu đã xem ảnh, nhất là ảnh một người không hề “khó coi” như Na Lan, thì tại sao chúng lại không nhận ra?

Anh cảm ơn Trương Lỗi rồi bước đến bên giường. Na Lan nhắm mắt, hình như đang hôn mê. Ba Du Sinh phát hoảng định chạy ra gọi Trương Lỗi, thì Na Lan mở mắt.

“Giật cả mình, tôi cứ tưởng cô lại...”

“Bác sĩ chưa giải thích với anh à? Sau chấn thương sọ não, có thể... họ nói là gì nhỉ?” Na Lan cố ngồi dậy nhưng Ba Du Sinh đã bấm nút ở thành giường, nửa trên của giường từ từ nâng lên vừa đủ để cô ở tư thế nửa nằm nửa ngồi. Cô mỉm cười, “Tốt rồi.”

“Bác sĩ nói rằng có thể đôi khi vẫn hôn mê hoặc đầu óc hơi lơ mơ... nhưng tôi vẫn muốn hỏi cô một câu: hiện giờ thấy trong người thế nào?”

“Hơi nhức đầu, từng cơn từng cơn, nhưng tức nhất là em vẫn không nhớ ra các chuyện trước khi bị thương.”

“Bác sĩ nói, với người chấn thương sọ não, hiện tượng này là bình thường... nên cô đừng lo lắng gì. Chắc là sau khi bình phục sẽ nhớ ra được tất.” Ba Du Sinh an ủi.

Na Lan nhìn quanh, “Túi? Túi xách của em đâu rồi? Ví tiền, giấy tờ để cả trong đó.”

Ba Du Sinh lần lượt kéo hai ngăn kéo nhỏ ở cái tủ đầu giường, ngăn dưới có chiếc túi da xinh xắn. “Chắc cái này là của cô?”

Na Lan nhẹ nhõm gật đầu.

Ba Du Sinh lắc đầu cười tươi. “Cô mót thật đấy! Nhảy lầu mà vẫn đem theo túi xách!”

“Hắn là vì em hơi nhạy cảm. Hiện giờ vẫn chưa nhớ nổi rất nhiều chuyện. Chỉ ít em phải xác nhận mình là Na Lan, sinh viên đại học Giang Kinh chứ!”

“Cô còn may mắn đấy, chứ nhiều khi một cái túi thể này đã bị đưa thẳng đến Sở Công an làm vật chứng luôn rồi. Tôi cho rằng ở đây có nhiều người biết cô, không cần cô giờ chứng minh thư ra. Cho nên cái túi vẫn được nguyên vẹn chuyển vào đây theo cô.”

“Thật ra đã có chuyện gì? Hình như em bất cẩn nên bị cuốn vào một vụ trọng án.” Giọng Na Lan có phần gượng gạo,

bất lực.

“Theo tôi thì không gọi là bất cần. Tôi có thể kể lại để cô biết toàn bộ, tuy nhiên Khương Minh... cô còn nhớ Khương Minh không?”

Na Lan nghĩ ngợi, “Hơi hơi nhớ. Hình như anh ấy là gì đó... ở khu Tân Giang?”

“Đúng! Cậu ấy là nhóm trưởng hình sự Tân Giang. Anh chàng này nói năng lưu loát, miêu tả vụ án cực kỳ sinh động, để cậu ta làm thì tốt nhất. Nhưng vấn đề là trí nhớ của cô đang khuyết thiếu, tôi không nên kể lại các tình hình mà tôi biết, thông cảm nhé!”

Ánh mắt Na Lan hơi xa xăm, lát sau cô mới mỉm cười, gật đầu, “Hiểu rồi. Vì các anh tìm hiểu đều thông qua phỏng vấn và bút lục, chưa chắc đã chính xác, nên mới lo rằng nếu kể cho em nghe thì có thể khiến trí nhớ của em rối loạn và khó phục hồi.”

“Đúng thế.” Ba Du Sinh gật đầu, thấy yên tâm hơn. Tư duy của Na Lan có chậm hơn hay không thì chưa biết, được cái đã rất mạch lạc.

“Nhưng em rất muốn giúp các anh... em vốn có phần trong vụ án này, nếu em đứng ngoài thì không nghe được!” Na Lan tha thiết nói.

“Tôi mà kéo cô nhập cuộc thì bác sĩ Trương Lỗi sẽ kiện tôi về tội ngược đãi bệnh nhân, tôi không chịu được. Trương Lỗi lo lắng có lý, chân thương sọ não cần tránh suy nghĩ căng thẳng phức tạp.”

Nhưng Ba Du Sinh có cảm giác, Na Lan đã có ý định tham dự thì khó mà thuyết phục cô sắm vai khán giả đứng ngoài.

Quả nhiên, Na Lan nói, “Về lý thuyết, nếu em tham gia một cách thích hợp, tức là đúng mức, phải chăng, thì sẽ có lợi cho việc khôi phục trí nhớ. Em có thể đọc các bút lục, nghe băng ghi âm... đầu óc em đang trống rỗng về vụ án này nên có thể giả thiết rằng các chi tiết nghe được đều là sai, sau đó tổng hợp nội dung miêu tả của tất cả mọi người để suy luận ra sự thật. Điều này cũng tương đồng với việc các anh đọc bút lục. Nếu tiềm thức em cảm nhận được chỗ bất ổn, chưa chừng sẽ kích thích được trí nhớ, hoặc sẽ biến thành một manh mối, một góc vãi. Nếu ký ức là tấm vải thì manh mối ấy sẽ kéo nốt phần còn lại của nó ra.”

Ba Du Sinh chưa kịp trả lời thì cửa phòng ICU bỗng mở ra, ai đó gọi to, “Na Lan!” Anh ngoảnh lại, thì ra là Quách Tử Phóng, Đới Thế Vĩnh, Lương Tiểu Đồng và Ngu Uyển Chân đang cùng bước vào.

“Các anh chị...” Ba Du Sinh định ngăn họ, nhưng lại thôi, vì thấy vẻ mặt mọi người đều rất nhiệt tình.

Đới Thế Vĩnh cất tiếng, “Lửa vừa bùng lên, Na Lan liền kéo tôi và cậu bảo vệ đứng dậy... cô ấy là ân nhân của chúng tôi đấy! Cho nên, nghe nói cô đã tỉnh lại... cô suýt nữa... nhưng đã ổn rồi, tôi bèn rủ mọi người sang thăm cô. Chi hiềm chẳng có quà gì, thật là áy náy. Cô... vẫn ổn đấy chứ?”

Nhìn vẻ mặt ngơ ngác của Na Lan, dù biết cô không nhớ ra ai ngoài Quách Tử Phóng. Ba Du Sinh giải thích, “Cô ấy

bị chấn thương sọ não, tạm thời chưa nhớ những tình tiết xảy ra gần đây, có lẽ cũng không nhớ nổi các anh chị là ai. Nên thông cảm cho cô ấy.”

Na Lan cười, “Em có biết phóng viên Quách Tử Phóng.”

Quách Tử Phóng tủm tỉm, “Đúng rồi! Cô thật không may vì đã quen tôi từ lâu, ấn tượng tôi gây cho cô quá xấu, đến nỗi nào bị chấn thương mà cô vẫn nhớ ra tôi đây!”

Mọi người đều bật cười. Lương Tiểu Đồng hỏi, “Không nhớ chút gì về chuyện xảy ra lúc trưa à? Kỳ lạ thật đấy!”

Chân giới thiệu, “Đây là anh Lương Tiểu Đồng, ông chủ của hội quán Tiêu Tương.”

“Không phải ông chủ, chỉ là người cùng góp vốn thôi, hề hề... góp vốn.”

Na Lan nói, “Chào anh, rất hân hạnh. Cứ gì chuyện lúc trưa, ngay chuyện ban sáng tôi cũng không nhớ nổi. Hiện giờ tôi chỉ nhớ về một buổi tối nào đó, hôm qua hoặc hôm kia thì phải, tôi đang đọc sách và tra cứu tài liệu ở phòng làm việc.”

Lương Tiểu Đồng, “Thế à? Nếu cô cần, tôi có thể nhờ ông già nhà tôi đến gặp chủ nhiệm Bùi của khoa thần kinh bệnh viện số 2 thuộc đại học Giang Kinh thăm khám, mọi phí tổn tôi xin chi trả. Bởi vì vụ việc xảy ra ở Tiêu Tương chúng tôi.”

Na Lan cười, “Cảm ơn nhã ý của anh. Tôi vẫn là người của trường, vẫn được hưởng chế độ y tế, nên phí tổn không phải là vấn đề lớn. Khi nào cần chuyên gia, tôi sẽ làm phiền anh.”

Trương Lỗi bước vào, cau mày, “Các vị mở tiệc ở đây chắc?! Na Lan cần tỉnh dưỡng, tránh bị kích thích, đây là kiến thức phổ thông!” Chị nhìn Ba Du Sinh có ý trách móc.

Ba Du Sinh vội nói, “Tôi có lỗi, tôi sai. Mọi người ra ngoài để Na Lan nghỉ ngơi.”

Lương Tiểu Đồng và Đới Thế Vĩnh để lại danh thiếp cho Na Lan. Lương Tiểu Đồng còn dặn dò tỉ mỉ, bảo cô đừng quên WeChat của anh ta.

Cùng ra ngoài cả rồi, Ba Du Sinh nói với bốn người, “Tôi thay mặt Sở Công an, cảm ơn các anh chị đã hợp tác. Tôi biết mọi người bị thương tương đối nhẹ, có thể xuất viện sớm, nhưng vẫn nán lại đây vì hỗ trợ chúng tôi làm việc, rất cảm ơn! Nếu muốn về nhà, các anh chị cứ tùy nghi, nhưng hãy gặp cảnh sát phụ trách liên lạc trước đã nhé, anh ấy nhờ nhận điện hai tấm ảnh. Nên để lại cả số điện thoại, có thể chúng tôi còn phải làm phiền các anh chị nữa.”

Mọi người nói “không vấn đề gì” rồi bước đi. Riêng Lương Tiểu Đồng gọi Ba Du Sinh, “Tôi có thể nói với anh vài câu không?”

Ba Du Sinh, “Được. Anh nói đi?”

“Tôi nhớ rằng vừa nãy anh hỏi tôi một câu về đầu bếp Lý Vạn Tường...”

Ba Du Sinh gật đầu, “Đúng! Khi tên cướp cầm súng ngăn ép ba người lên gác, thì trạng thái của ông ta thế nào?”

“Đúng, câu hỏi này.” Lương Tiểu Đồng xoa hai bàn tay. “Vừa rồi tôi cố nghĩ lại thật kỹ các sự việc lúc trưa, và nhận ra lúc ghi bút lục tôi đã nhớ nhầm một chi tiết, chắc là do tôi vẫn còn hơi choáng. Mong sao điều ấy không gây ảnh hưởng đến công tác của các anh.”

Ba Du Sinh, “Không cần tự trách mình làm gì. Chúng tôi cũng thường gặp tình hình này, khi thần kinh căng thẳng, tính mạng bị đe dọa thì ngay siêu nhân hay thần tiên cũng không thể nhớ hết từng chi tiết nữa là người phàm như chúng ta.”

“Cảm ơn.” Lương Tiểu Đồng nhún vai, cứ như chiếc áo vest Canali chưa ôm đúng vị trí vai. “Về sau tôi nhớ ra rằng trước khi ba người ấy bị giải lên thì tầng dưới có nhiều tiếng động, tên cướp cầm súng trường đang quát tháo gì đó, tôi nhớ ra lát sau ông Tường được hai đồ đệ diu lên cầu thang, hình như bất tỉnh... thì ra tiếng ồn bên dưới là do ông ấy vật lộn với tên cướp, rồi bị hấn đánh ngất. Có thể thấy ông Tường là người cứng cỏi nhất trong cả đám chúng tôi, ông ấy hành động can đảm đến thế mà tôi quên mất.”

Ba Du Sinh cảm ơn, và nghĩ rằng vậy là toàn bộ quá trình xảy ra vụ án đã khá rõ ràng.

Khoảng ba tiếng bốn mươi lăm phút sau khi xảy ra vụ án, tại phòng làm việc tạm thời của ban chuyên án vụ cướp hội quán Tiêu Tương.

Lúc Ba Du Sinh trở lại phòng họp mà bệnh viện số 6 dành cho Sở Công an, đã thấy các tổ nhóm đang chờ để báo cáo với anh.

Trình sát hình sự và cảnh sát của trung tâm kỹ thuật cùng hợp tác, đã tìm ra văn bản pháp lý về thành lập hội quán Tiêu Tương, đáng chú ý là các điều khoản về “sau khi chết”. Tiêu Tương thành lập dưới hình thức công ty góp vốn tương đối đơn giản, cơ bản là cùng kinh doanh và hưởng lợi. Tỷ lệ góp vốn của hai người là 6:4, nhưng theo thông lệ về công ty chung vốn, tài sản là đồng sở hữu, tỷ lệ hưởng lợi cũng là 6:4. Nếu một trong hai người qua đời thì công ty tuyên bố giải thể, lúc này, tài sản của công ty, bao gồm ba tòa lầu Ba Khắc và các món đầu tư trước đó - cũng chia theo tỷ lệ 6:4, người thừa kế của Đới Hướng Dương sẽ nhận 6 phần.

Người thừa kế của Đới Hướng Dương, đương nhiên có thể nói rằng: để bớt rườm rà, tôi dùng tài sản này tiếp tục góp vốn kinh doanh, nếu Lương Tiểu Đồng đồng ý, hai bên sẽ làm lại giấy tờ cho hợp pháp. Nhưng nếu người thừa kế Đới Hướng Dương muốn rút khỏi hợp đồng thì Lương Tiểu Đồng sẽ phải đối mặt với một quyết định phức tạp.

Trong quyết định phức tạp này có một lựa chọn đơn giản: anh ta hoàn toàn có quyền mua lại 6/10 tổng giá trị tài sản đó, và người thừa kế của Đới Hướng Dương không gặp tổn thất gì hết. Lương Tiểu Đồng sẽ nâng cấp bản thân thành ông chủ thực sự của Tiêu Tương. Nhưng chưa chắc anh ta đã có đủ tiền để mua lại, anh ta sẽ bán toàn bộ lầu Ba Khắc và các khoản đã đầu tư, Tiêu Tương sẽ trở thành hội quán chết yểu nhanh nhất thế gian, Lương Tiểu Đồng cũng có thể tìm một hoặc vài người khác bỏ tiền ra mua lại 6/10 cổ phần kia, sau đó cùng kinh doanh.

Nói cho gọn hơn, hợp đồng không có điều khoản bất ngờ nào cả. Vấn đề then chốt hiện giờ là chờ xem thái độ của

người thừa kế Đới Hướng Dương. Lương Tiểu Đồng cũng không có nhiều lựa chọn, đành phải chờ người này quyết định.

Người này là ai?

Không ai biết.

Thật khó tưởng tượng một nhân vật giàu có như Đới Hướng Dương lại không lập di chúc. Di chúc của ông ta nằm ở chỗ các luật sư, nằm trong tay người thân tín hoặc cất trong két sắt ở nhà...

“Két sắt.” Đang cùng đồng nghiệp nghiên cứu vụ án, Khương Minh bỗng bật ra từ này. Ba Du Sinh cũng nghĩ như anh.

Nếu két sắt cất giữ di chúc, nếu mục tiêu của vụ cướp này là bản di chúc đó, thì nghi phạm phải là một trong số người nhà của Đới Hướng Dương, hoặc chí ít kẻ chủ mưu giấu mặt phải là người nhà ông ta.

Đới Hướng Dương có vợ và một con trai, đều sống ở Mỹ, người đang cận kề ông ta là cô cháu gái Đới Quyên, cháu rể là Yên Vệ Bình. Vợ và con Đới Hướng Dương có nhiều khả năng là người thừa kế, nhưng bọn họ và vợ chồng Đới Quyên hẳn đều muốn biết nội dung di chúc. Nhưng, lẽ nào chỉ vì muốn xem di chúc mà phải dùng vũ lực? Liệu Đới Hướng Dương có cất bản di chúc ấy trong két của hội quán bán công khai này không? Xem chừng không hợp logic. Huống chi, trước khi vụ cướp xảy ra, Đới Hướng Dương vẫn khỏe mạnh minh mẫn, dù ai đó lấy được bản di chúc thì có thể sửa đổi hay sao? Vô ích. Vì ông ta hoàn toàn có thể soạn lại một bản khác.

Có quá nhiều khả năng chông chéo.

Nhưng may sao, nửa giờ sau vấn đề này đã được khơi thông: các trinh sát đã liên lạc được với luật sư của Đới Hướng Dương, di chúc của ông ta đang nằm trong két của văn phòng luật sư chứ không liên quan gì đến két sắt ở hội quán Tiêu Tương cả. Người thừa kế của Đới Hướng Dương sẽ nhanh chóng được làm rõ.

Vậy thì lúc này cần quan tâm đến báo cáo tiếp theo.

Những người đã chết, là ai?

Cảnh sát phải đối mặt với thách thức xác định nhân thân, nhất là người chết do cháy nổ. Ở các nước phát triển phương Tây, cảnh sát thường dựa vào tài liệu lưu trữ nha khoa, bởi trình độ y học cùng ghi chép về nha khoa khá hoàn chỉnh và được phổ cập. Nhưng ở Trung Quốc, ngay cả ở thành phố lớn như Giang Kinh này, ghi chép về nha khoa chưa thể là căn cứ để xác định nhân thân. Cũng may, Đới Hướng Dương có điều kiện chăm sóc y tế rất tốt, cảnh sát dễ dàng tìm đến bác sĩ nha khoa ở bệnh viện răng hàm mặt Tân An - Giang Kinh, họ đã đưa ra các phim X quang răng của ông ta.

Trùng khớp.

Nhân thân của Yên Vệ Bình cũng mau chóng được xác định. Anh ta khám cùng bệnh viện với Đới Hướng Dương.

Nhân thân của người chết thứ ba, vẫn là một câu hỏi không có chứng cứ, không có ghi chép nha khoa.

Cả hai cái xác trong két sắt cũng thế.

Đường Vân Lãng gọi điện báo cho Ba Du Sinh và các cảnh sát đang họp: rằng vẫn trong quá trình điều tra và thanh lý hiện trường, chưa gom đủ các bộ phận cơ thể của ba người chết trong đại sảnh, mà có lẽ không thể gom đủ. Hiện giờ thu được phần đầu và một số mảnh vụn, người thứ ba là nam giới, điều này chắc chắn rồi, còn lại thì mới chỉ là phỏng đoán.

Ví dụ, lứa tuổi.

Đường Vân Lãng nói, ít ra phải 60, thậm chí 65 tuổi.

Ba Du Sinh ngạc nhiên.

Anh tưởng mình nghe không rõ, bèn hỏi lại.

Đường Vân Lãng nói, “Xin lỗi, ở đây hơi ồn. Tôi đoán là 60 thậm chí 65 tuổi. Phải chờ pháp y và phòng thí nghiệm cho câu trả lời thì mới chính xác. Lúc này tôi chỉ nhìn diện mạo để phán đoán sơ bộ, đầu và mặt bị cháy không quá nghiêm trọng, có nhiều răng sâu răng hỏng, khó lòng là người trẻ tuổi, nên mới đoán người này đã đứng tuổi, cuộc sống cũng long đong.”

Ba Du Sinh chìm trong suy tư.

Điều này thật là kỳ lạ!

Qua các bút lục đã có, không hiểu sao anh và các cảnh sát cùng phân tích và nhất trí rằng: ba tên cướp dù đều bị mặt nhưng cách nói năng và hành động chứng tỏ chúng đều là thanh niên hoặc trung niên là cùng, kể cả tên đã chết trong vụ nổ, sao bây giờ lại mọc ra một ông già sáu mươi?

“Anh Lãng, chiều cao thì sao?” Ba Du Sinh hỏi.

Đầu dây bên kia hơi ngập ngừng. “Căn cứ vào độ dài cánh tay, đôi chân, đoán rằng người này tương đối cao, gầy, rất có thể là người miền Bắc.”

Khương Minh nhìn Ba Du Sinh, xòe tay lè lưỡi tỏ vẻ khó hiểu: lúc này thì nói chỉ có một kết luận chắc chắn là về giới tính thôi, bây giờ lại nhìn đồng thi thể tan nát mà nhận ra người miền Bắc! Như thể nhìn thấy vẻ mặt của Khương Minh qua sóng vô tuyến, Đường Vân Lãng giải thích, “Điều này phải cảm ơn Cát Sơn, từ dạ dày người chết... cái bụng bị nổ tung... Các cậu có dám nghe tiếp không?”

Ba Du Sinh, “Bọn tôi chịu đựng được tất! Anh cứ nói đi!”

“Bụng toác, dạ dày văng ra ngoài, Cát Sơn rạch nó ra. Trong đó có đủ thứ: hải sản, nấm thảo, điều thú vị là còn có cả một miếng bánh bột chưa kịp tiêu hóa, bánh kê hoặc bánh ngô, vì thế tôi đoán là người miền Bắc. Đoán vậy thôi, chứ chưa thể kết luận.”

Vậy là một tay cao và gầy, người miền Bắc, có khả năng là tên cướp C.

Nhưng rõ ràng là Đường Vân Lăng từ hiện trường đang bề bộn đã đưa ra mấy câu thông báo rất đặc sắc, nhất là câu cuối cùng, khiến mọi người đang ngồi họp phải kinh ngạc.

“Chưa hết đâu. Áo người này đã cháy quá nửa nhưng vẫn nhận dạng được, là loại jacket nylon màu ghi giá 16 đồng bán đầy vỉa hè, càng củng cố phán đoán hắn ta đang sống rất chật vật. Quần vải màu xanh, còn đôi giày thì đã cháy hết...” Đường Vân Lăng ngập ngừng, chừng như nhận ra bầu không khí ngạc nhiên ở phòng họp. “Tôi biết các cậu đang nghĩ gì. Đúng thế: người này không phải tên cướp bịt mặt, mặc đồ đen mà các con tin nhắc đến.”

Khoảng ba tiếng bốn mươi lăm phút sau khi xảy ra vụ án, tại phòng làm việc tạm thời của ban chuyên án vụ cướp hội quán Tiêu Tương.

Tại sao các con tin đều nói tên cướp bịt khăn đen, mặc đồ đen?

Hay là vải đen đã cháy hết, lộ ra áo quần bên trong?

Một tên cướp định chạy trốn, chỉ cần hơi có chút kinh nghiệm sẽ không mặc đồng phục màu đen để phóng đi khắp đường ngang ngõ dọc, vì rất dễ gây chú ý. Hắn cần nhanh chóng trút bỏ bộ đồ đen, tốt nhất là mặc sẵn bên trong một bộ thường phục, khi cần thiết sẽ cởi phăng bộ đồ đen ra là xong. Trong vụ này, nếu lửa đốt mất bộ đồ đen mặc ngoài thì hắn đương nhiên sẽ lộ “nguyên hình”.

Ba Du Sinh và các đồng nghiệp còn chưa kịp nghĩ kỹ về tình tiết kỳ quái mà Đường Vân Lăng vừa cho biết, thì một nữ cảnh sát đã bước vào nói nhỏ với Ba Du Sinh: người nhà của Đới Hường Dương đến.

Ba Du Sinh chỉ hơi hơi kinh ngạc vì cái thông tin này, ý nghĩ đầu tiên nảy ra là: vợ con Đới Hường Dương đang ở Mỹ kia mà? Nhưng anh lại nhớ ra: Đới Quyên.

Cảnh sát đã xác định Đới Hường Dương và Yên Vệ Bình tử vong, xác và các mảnh vụn thi thể đã đưa đến Trung tâm Giám định Pháp y của Sở Công an, anh không biết Sở đã thông báo với Đới Quyên chưa, nhưng vụ cướp hội quán Tiêu Tương xôn xao rầm trời như thế, dù cấp trên có dặn dò chiến sĩ giữ kín như bưng thì tin tức đồn đại suy đoán vẫn cứ bay đến tai giới truyền thông, Đới Quyên sẽ nắm được đầy đủ thậm chí quá nhiều thông tin, trừ phi cô ta đang sống trong môi trường... chân không!

Huống chi, Lương Tiểu Đồng là người hùn vốn với Đới Hường Dương, tất nhiên rất biết Đới Quyên, anh ta không thể không gọi điện báo cho cô ta một câu.

Ba Du Sinh đề Khương Minh tiếp tục chủ trì cuộc họp, tổng hợp kết quả điều tra, nhắc Khương Minh hỏi thêm các cán bộ đang khám nghiệm hiện trường. Rồi anh vội vã bước ra ngoài.

Ba Du Sinh rời buồng bệnh được một lúc thì Na Lan ngồi dậy, ra khỏi giường.

Hôn mê quá lâu, ngủ quá lâu, thức ngủ lơ mơ cũng quá lâu, bị “giam” ở phòng ICU và bị nằm giường khiến chứng nhức đầu từng cơn lại càng thêm nặng. Cô cần hít thở không khí tự nhiên trong lành, cần có những hoạt động kích thích một chút.

May mà lúc này bác sĩ Trương Lỗi không có mặt trong buồng hay ngoài cửa, nếu không chị sẽ gay gắt bắt cô quay lại nằm nghỉ. Rõ ràng hôm nay là ngày bận rộn nhất trong tháng Năm của phòng hồi sức ICU, các y tá đi qua đi lại tất bật không để ý đến Na Lan, nhưng cô không qua được đôi mắt của một nữ cảnh sát xinh đẹp ở hành lang.

“Thủ trưởng Ba Du Sinh đã dặn dò: tuyệt đối không để chị đi lại lung tung.” Nữ cảnh sát ngồi ghế nhựa ở hành lang đứng dậy, cô còn quá trẻ, cứ như học trò cấp 3, khuôn mặt phình phính với cái mũi xinh xinh và dù không cần mỉm cười cũng có hai lúm đồng tiền trên má. Na Lan nhớ rằng Ba Du Sinh gọi cô ta là Dương.

“Tôi không đi lung tung đâu!” Na Lan mỉm cười. “Cô đi cùng tôi được không?”

“Tôi không được rời vị trí. Trái lời sếp thì tôi chỉ có chết.”

Na Lan đành nói ngọt “dụ dỗ” vậy, “Quả thật là không thể nằm lý trong đó mãi, đầu nhức kinh khủng, tôi phải đi dạo một lúc mới ổn. Cô cứ đi kèm tôi, chúng ta ra sân một lát. Cô có máy bộ đàm, tôi trốn đi đâu được?”

Dương hơi do dự nhưng rồi cũng đồng ý, “Nhưng chỉ đi trong sân bệnh viện thôi.”

Na Lan mừng rỡ, “Cảm ơn cô! Nếu anh Ba Du Sinh trách cô, tôi sẽ phản công cho!”

Cả hai vừa trò chuyện vừa ra khỏi phòng ICU, rồi tiến về phía cổng khu cấp cứu. Dương hỏi, “Ta đi đâu bây giờ?”

Na Lan buột miệng, “Đến ban chuyên án của các cô.”

Dương nhăn nhó, “Thế thì không xong rồi! Tôi vừa ở đó hai tiếng đồng hồ để ghi bút lục, xoay xở mãi mới kiếm được chân giám sát phần tử xấu nhà chị, giờ quay về đó hay sao?”

Na Lan thuyết phục, “Đến đó, ít ra chúng ta vẫn an toàn, đến tận chỗ làm việc của cảnh sát thì không ai trách nói là chúng ta ‘đi lại lung tung’, đúng chưa?”

Dương bỗng nghĩ ra, “Hiểu rồi. Chị rồi quá không chịu nổi, muốn đến đó giúp đội trưởng Ba Du Sinh làm việc, đúng không? Xem ra, những lời đồn đại ở Sở Công an về chị đều không sai.”

Na Lan âm ức, “Chắc là bị tô vẽ ghê lắm đây! Mỗi lần làm việc, đều do anh Ba Du Sinh ép buộc đẩy chứ. Lần này cũng thế, vì tôi chứng kiến vụ cướp. Nhưng tôi lại không nhớ nổi các tình tiết.”

Dương cười tinh quái, “Chị muốn đến để đọc các bút lục chứ gì? Trong đó sẽ có nét chữ thanh thanh của tôi. Nhưng tôi không có quyền đưa chị đọc, mà phải đợi sếp Ba phê chuẩn. Hình như các anh ấy đang hoàn tất thủ tục chính thức mời chị làm cố vấn... Lúc này anh ấy vào buồng bệnh, chị không nói gì với anh ấy à?”

“Có nói.”

“Anh ấy bảo sao?”

Na Lan cũng đáp lễ bằng nụ cười tinh quái, “Anh ấy vận dụng sở trường... im lặng, không nói gì hết!”

“Thế thì...” Dương định nói “tức là chị bị từ chối” nhưng cô bỗng hiểu ra, “Chị mới tỉnh lại, vừa được đưa về thì đầu óc vẫn lơ mơ, tất nhiên anh ấy chưa thể ừ được. Bây giờ chị đến tận nơi, chứng tỏ mình đã ổn rồi, ai nỡ đuổi chị ra? Anh ấy sẽ phải nghĩ lại và chấp nhận chị.”

Na Lan tìm tòi, “Phức tạp như vậy tôi đâu có nghĩ nổi? Trực giác mách bảo, nếu mình cứ đến thì có nhiều khả năng anh ấy sẽ đồng ý.”

Dương dẫn Na Lan vào tòa nhà hành chính của bệnh viện, đang định đi lên ban chuyên án trên tầng hai thì phía sau có người gọi, “Xin hỏi, tôi muốn tìm đội trưởng Ba Du Sinh...”

Một người phụ nữ thanh tú, tuổi ngoài ba mươi, nếu không vì vẻ mặt ủ rũ mệt mỏi thì có lẽ không ai nghĩ là đã đến gần ấy tuổi, mái tóc ngắn vào nếp gọn gàng, khuôn mặt trắng trẻo sáng sủa, hài hòa cân đối, làn da mịn màng, đôi mắt hơi đỏ, chắc là vừa mới khóc. Na Lan cảm thấy cô ta trông quen, hoặc chí ít cũng đoán ra cô ta là ai.

“Anh ấy đang rất bận, hôm nay không có lấy một phút rỗi rãi. Chị ở đâu? Cần gặp anh ấy về việc gì?” Dương cố ý nhấn mạnh công việc nhưng cũng cảm thấy bồi ngùi trước vẻ u buồn của cô ta.

“Tôi... tôi muốn được biết tin chính xác... về vụ nổ ở hội quán Tiêu Tương... tôi là Đới Quyên, tôi là...”

“Chị chờ một lát nhé!” Không cần Đới Quyên nói thêm, Dương đã biết mình nên làm gì. Cô nói với Na Lan, “Chị cũng chờ một lát.” Rồi cô rào bước lên gác.

Na Lan và Đới Quyên nán lại ở đầu cầu thang. Na Lan tươi cười nhìn người mới đến, nhưng thấy ánh mắt cô ngập nỗi lo âu, bèn cúi đầu không nhìn. Bầu không khí chột nặng nề và buồn bã. Na Lan dù cố nén không nghĩ ngợi thì vẫn cảm nhận được nỗi u buồn của một con người bỗng dưng mất đi hai người thân.

Và còn cảm thấy Đới Quyên rất nghị lực vì vẫn có thể đứng ở đây.

Cô bỗng nhận ra mình không xứng là một người làm về tâm lý học. Sao lúc này mình không thể nói gì đó, an ủi, động viên người phụ nữ này chia sẻ tâm tư? Cô lại nhìn sang, đón gặp ánh mắt Đới Quyên, mỉm cười và cố thể hiện sự thông cảm. Nhưng cô không biết diễn xuất, đành chỉ bộc lộ tấm lòng một cách tự nhiên. Đới Quyên bỗng hỏi, “Cô là Na Lan phải không?”

“Vâng. Chúng ta quen nhau hay sao?” Có lẽ cảm giác đã từng quen nhau không phải bỗng dưng mà có.

Đới Quyên lắc đầu, “Chưa. Hôm nay mới gặp lần đầu... Cù Đào nói... Cù Đào phụ trách quầy tiếp tân của Tiêu Tương, cho tôi biết... cô cũng có mặt ở lầu chính và cũng trải qua... vụ việc đáng sợ ấy. Nhưng cô vẫn ổn, tôi mừng cho cô.” Nói đến chữ “mừng”, Đới Quyên trào nước mắt.

Đúng thế, mình có vẻ vẫn ổn. Còn chị ấy đã mất những hai người thân.

Nhưng chị vẫn chưa nói tại sao chị lại biết tôi?

Thắc mắc này nhanh chóng được giải đáp.

Ba Du Sinh đã xuống cầu thang, chạy lại nắm chặt tay Đới Quyên và gật đầu với Na Lan.

Dương chạy theo sau anh, hỏi, “Em đưa Na Lan lên trước nhé?”

“Cảm ơn.” Na Lan đã sẵn ý định khác. “Chúng ta cùng nói chuyện, được không?”

Đới Quyên hơi ngạc nhiên, nhìn Ba Du Sinh, “Được, nếu anh Ba Du Sinh đồng ý... Thật ra tôi chỉ muốn hỏi tình hình của chú tôi và chồng tôi...”

Ba Du Sinh gật đầu, “Đương nhiên là được. Và tôi cũng muốn hỏi cô mấy câu, không phải là thăm vấn. Nếu cần ghi bút lục, chúng tôi sẽ hẹn sau.”

Dương và Na Lan đi trước, Dương nói, “Chị nói đúng: anh Ba Du Sinh bằng lòng để chị đọc các bút lục. Hợp đồng tư vấn cố vấn sẽ soạn sau.”

Na Lan phấn khởi, “Tốt quá rồi! Nói chuyện xong tôi sẽ lên đọc.”

Dương dẫn cả ba người đến một gian nhỏ mượn tạm của bệnh viện làm phòng thăm vấn. Rồi cô khép cửa lại, bước ra ngoài.

Cả ba ngồi xuống, ngồi quanh bàn chứ không ngồi đối diện như kiểu thăm vấn.

Đới Quyên im lặng rất lâu, vẻ căng thẳng, hồi hộp. Ba Du Sinh đánh chủ động hỏi, “Cô nói là định hỏi chúng tôi, cô cứ nói đi?” Đới Quyên chỉ hỏi được nửa chừng, “Có đúng là...” Vệt nước mắt chưa kịp khô, lệ đã lại trào ra.

Ba Du Sinh nhỏ nhẹ, “Đã đối chiếu nha khoa, trùng khớp. Đúng là cả hai người. Nhưng vẫn cần thận trọng, nên đã chuyển họ về chỗ pháp y để khám nghiệm. Chắc ngày mai sẽ có kết luận cuối cùng.”

“Sao lại... sao cả hai lại... anh có thể cho biết cụ thể không?” Đới Quyên hỏi xong, lại ra sức lắc đầu. Cô muốn biết nhưng lại rất không muốn nghe, không nỡ nghe. Không có nỗi đau nào kinh khủng hơn điều này.

“Cụ thể, thì còn phải chờ xem xét đối chiếu. Chúng tôi sơ bộ được biết: chú cô và chồng cô chủ động tấn công bọn cướp, hai bên vật lộn, rồi tên cướp cho nổ thuốc nổ quần trong người...” Ba Du Sinh nói một cách khó khăn. “Thật khó tưởng tượng nỗi tâm trạng của cô lúc này... tôi xin có lời chia buồn.”

Lặng đi hồi lâu, Đới Quyên ngẩng đầu lên, có lẽ một phần là do ánh sáng, trông mặt cô càng tái nhợt, ảm đạm. “Xin lỗi, tôi... tôi rất buồn. Chỉ trong một lúc... đã mất hết người thân.”

Na Lan cũng nghẹn giọng, “Tôi đã từng trải qua cảm giác này, tôi hiểu nỗi đau của chị.”

Đới Quyên ngừng nức nở, ngạc nhiên nhìn Na Lan.

Na Lan thổ lộ, “Cha tôi mất khi tôi đang học cấp III, bị sát hại. Bạn trai của tôi ra đi năm ngoái, cũng bị sát hại.” Xưa nay Na Lan chưa từng chủ động nhắc đến những chuyện này.

“Đúng như thế ư... thật đáng áy náy...” Đới Quyên buồn bã nhìn Na Lan. “Tôi hoàn toàn không biết... không biết cô đã phải trải qua những chuyện như thế.”

Ba Du Sinh khẽ nói, “Còn định hỏi gì nữa không? Chúng tôi sẽ giải đáp cặn kẽ...”

Đới Quyên hơi ngập ngừng, “Có... định hỏi... liệu các anh có thể cho biết... chú tôi và nhà tôi bị hại như thế nào... hung thủ là ai?”

Ba Du Sinh không do dự, “Chúng tôi đang tích cực điều tra toàn bộ sự việc, bước đầu chỉ nhận thấy nội vụ hết sức phức tạp, chưa thể xác định nhân thân hung thủ. Về mục đích của chúng... chúng đã có âm mưu tấn công hội quán Tiêu Tương, để lấy một thứ có giá trị cất trong két sắt của hội quán. Nhân đây tôi muốn hỏi cô một điều, câu này chúng tôi cũng sẽ hỏi thím của cô đang ở bên Mỹ: cô có biết thứ gì cất trong két sắt đó không?” Đây là câu hỏi anh nhất định phải nêu ra. Vì Đới Quyên là cháu gái, rất gần gũi với Đới Hường Dương, chẳng khác gì con đẻ, Quyên còn là vợ của Yên Vệ Bình, cô phải là người hiểu rất rõ cả hai người. “Báu vật” mà Đới Hường Dương cất trong két sắt là gì, rất ít người biết, Đới Quyên có thể là một trong số rất ít đó.

Nhưng Ba Du Sinh lại phải ngạc nhiên vì Đới Quyên trả lời rất nhanh, “Tôi biết! Trong đó là mệnh căn của chú tôi!”

Đới Quyên

Đới Quyên là kế toán viên của hiệu thuốc “Trung Sơn đại dược phòng”. Từ ngày tốt nghiệp đại học đến giờ, cô vẫn làm thứ công việc “chẳng gầy chẳng béo chỉ lãng nhãng” không thể chết đói này. Lúc cô ra trường, Đới Hường Dương đã phát lên như điều, cô không hề thiếu ăn và càng không có chuyện chết đói. Ông chủ doanh nhân thường nói đùa “cháu tôi chẳng ham hố gì, có thể xuất gia tu hành”, nhưng dù xuất gia thì cô cũng chẳng thể làm nổi sư thầy chương môn. Đới Quyên cũng không bần khổ, tính cách bẩm sinh đã thế, nhân định thắng thiên nhưng tính cách không thể thắng nổi thiên. Huống chi, mấy chữ “nhân định thắng thiên” vốn bị người ta hiểu sai, “nhân định” nghĩa là “lòng người an

định” chứ không phải “lòng người quyết định”, phải như cô ấy, nội tâm an định thì mới có thể sống thuận theo tự nhiên và sẽ không biến thành kẻ nô lệ thẳng trâm khốn đốn của số phận!

Hồi cô còn học đại học, Đới Hường Dương đã gợi ý cô vào làm ở doanh nghiệp của ông - bây giờ mới chỉ là công ty vật liệu Hâm Viễn, kinh doanh khai thác mỏ than, khai thác kim loại, mỏ đá, sản xuất xi măng, phân hóa học... đủ các thứ vật liệu phục vụ cho phát triển kinh tế đất nước. Đới Hường Dương không thể hiểu tại sao Đới Quyên cứ lắc đầu quầy quậy, ông cho rằng cô là người thông minh nhất của họ Đới, là thứ kim loại hiếm, vật liệu chất lượng cao, nếu cô tham gia, đi theo ông làm về năng lượng và vật liệu, tích lũy thêm kiến thức cuộc đời, Hâm Viễn nhờ đó sẽ có tiền đồ xán lạn. Nhất là ở Trung Quốc, trong các thể loại doanh nghiệp tư nhân thì công ty gia đình thường là đáng tin cậy và bền vững dài lâu. Đới Hường Dương luôn coi Đới Quyên như con đẻ, nếu cô đủ năng lực thì mai kia có thể giao toàn bộ công ty cho cô.

Bởi thế sau khi Đới Quyên lấy chồng, Đới Hường Dương liền nhanh chóng bồi dưỡng cháu rể Yên Vệ Bình thành cấp phó, thành ái tướng tâm phúc của mình.

Nhưng Đới Quyên đến giờ vẫn là kẻ toán cho một hiệu thuốc. Chưa trải qua sóng gió thương trường, cô không rõ mình có năng lực này hay không nhưng cô biết chắc chắn mình sẽ vô tình nhập cuộc với việc làm ăn của tập đoàn Hâm Viễn. Đã quen với cuộc sống bình lặng bao năm trời, Đới Quyên muốn có thêm nhiều thời gian để đọc kinh Phật, đọc thơ văn cổ điển.

Cô rất thích Tống từ, cô thường ngẫu hứng mở cuốn Tống từ toàn tập ra, say sưa ngâm nga. Đọc nhiều đọc mãi, cô đã cảm nhận được nó khá sâu sắc. Cô thường nói với bạn bè rằng, thật ra, toàn tập Tống từ có không ít bài non kém, nhưng dù non kém đến mấy, Tống từ vẫn hết sức thú vị.

Trước khi gặp Yên Vệ Bình, cuộc sống Đới Quyên rất nhàn tản, không phải chịu gánh nặng gì, lại có ông chú “đẳng cấp” như thế, cô rất tự bằng lòng nhưng cũng chưa bao giờ cảm thấy mình hạnh phúc, e rằng trên đời này không có nhiều người mề côi cha mẹ từ nhỏ mà lại cảm thấy mình hạnh phúc. Mẹ cô bị ung thư buồng trứng rồi mất năm 36 tuổi, ít lâu sau cha cô mất do tai nạn giao thông. Chính Đới Quyên cũng nhận thấy khía cạnh tiêu cực, âm thầm của mình có liên quan đến những cú sốc hồi thơ ấu. Nhưng Yên Vệ Bình xuất hiện đã khiến cô thay đổi tất cả.

Thoạt đầu, cô ngỡ anh như người ngoài hành tinh hoặc như một diễn viên. Khi đó cô quan sát và biết rõ cái hay cái dở của phái nam trong giới kinh doanh, và thấy hơi buồn cho họ. Còn Yên Vệ Bình thì ít điểm chung với những con người như thế, anh biết tôn trọng người khác, biết cách yêu thương, anh hiểu rằng tự kiểm soát và sự trung thực quan trọng hơn những thú vui nông cạn. Đới Quyên cho rằng đó là biểu hiện của sự thiếu thực tế đời thường. Yên Vệ Bình có đúng như thế không?

Đới Quyên không sợ đàn ông đích thực, cô thậm chí có thể bao dung những thiếu sót và nhầm lẫn của người ấy, cô chỉ sợ gặp phải đàn ông siêu thực mà thôi.

May sao, thực tế đã chứng minh Yên Vệ Bình là sự bù đắp của bỏ sót do những bất hạnh của Đới Quyên thời thơ ấu, là một người yêu gần như hoàn mỹ.

Nhưng trên đời này không có ai hoặc thứ gì là hoàn mỹ cả!

Cho nên, sau bốn năm trời tươi sáng nhất đời, bỏ sót lại đem Yên Vệ Bình đi khỏi cô, miệng thần nhiên mỉm cười, tay bắt ấn hoa lan.

Yên Vệ Bình ra đi, Đới Hường Dương ra đi, Đới Quyên trở về với u tịch. Họ để lại tập đoàn Hâm Viễn nhưng nó luôn cách cô rất xa, và để lại Tiêu Tương - tuy không phải quê hương nhưng chỉ ít cô cũng từng đặt tên cho nó.

Đới Quyên không may mắn dính dáng đến tập đoàn Hâm Viễn. Với hội quán Tiêu Tương, cô cũng chỉ dừng ở cái tên đó mà thôi. Đới Hường Dương đã nhiệt tình trung cầu ý kiến của Đới Quyên, để cô đặt tên Tiêu Tương cho hội quán và tên cho các gian phòng bên trong. Chỉ có thể. Tại sao đặt là Tiêu Tương? Không lo người ta hiểu lầm đó là hiệu ăn khẩu vị Hồ Nam hay sao? Kể cả hiểu lầm cũng không thành vấn đề, vì các món Hồ Nam khá thịnh hành ở Giang Kinh, hướng chỉ một hội quán có tính chất tư nhân này, sự hiểu lầm đó sẽ tạo cơ hội cho các thực khách tương lai đi sâu tìm hiểu thêm, tức là hữu ích chứ không có hại gì. Ý nghĩa thực sự của hai chữ Tiêu Tương là cái đẹp, cái đẹp tha thướt, cái đẹp lung linh.

Chữ mẫu để khắc biển hiệu là thủ bút của nhà thư pháp số một Giang Kinh là Lưu Bình Húc. Mấy năm qua Đới Quyên theo Lưu Bình Húc học thư họa, cô trực tiếp mời thầy cho chữ chứ không cần ông chú chỉ ra mấy đồng tiền. Cô đoán không nhầm: sự phụ hiểu ngay ý nghĩa mỹ học của hai chữ Tiêu Tương chứ không hề cho rằng nó ngụ ý ảm thực.

Ngoài ra, Đới Quyên không liên quan đến mọi sự vụ khác của Tiêu Tương. Mới chỉ tư vấn vài chữ này, cô đã cảm thấy có người không ưa - Lương Tiểu Đồng dường như coi hội quán là “đại nghiệp” hoặc một thứ đồ chơi rất đẳng cấp của mình, anh ta bao quát và quyết định đủ mọi việc lớn nhỏ. Ví dụ Lương Tiểu Đồng từng nêu “ý tưởng” đặt tên hội quán là... Kim Lợi Khải^[1], khiến người ta có thể chết ngất luôn! Đới Hường Dương vừa nghe đã cười nhạt, lắc đầu. Ông nói riêng với Đới Quyên và Yên Vệ Bình: anh chàng ấy chê chú chưa đủ giàu chầy mỡ, chưa đủ hôi tanh vì đồng tiền hay sao? Hay anh ta cho rằng nhà này muốn mở ngân hàng? Anh ta không hiểu rằng mở hội quán không nhằm kiếm mấy đồng tiền lẻ, thật ra hội quán là một phương thức xã giao, là một nét thanh lịch.

[1] Lời ca mừng kim tiền và lợi lộc.

Cho nên, Đới Hường Dương giao cho Đới Quyên việc đặt tên, giao cho Yên Vệ Bình phụ trách lao động (Lương Tiểu Đồng thì gọi việc này là nguồn nhân lực) và tổ chức các vị trí giám đốc, phục vụ, đầu bếp... Đới Hường Dương rất sợ để Lương Tiểu Đồng làm những việc này, sợ anh ta sẽ đưa cả đàn mèo mả gà đồng vào làm phục vụ bàn (rồi tiện thể “xài” luôn), hoặc anh thợ nấu ăn mới ra nghề muốn chóng nổi danh nhưng chỉ giỏi khệnh khạng ra vẻ ta đây.

Những việc này của Tiêu Tương hầu như Yên Vệ Bình bao tất. Mấy năm nay Yên Vệ Bình nổi lên vị trí thứ hai của tập đoàn Hâm Viễn một cách xứng đáng, nói anh bận trăm công nghìn việc không ngoa chút nào, Đới Quyên không muốn thế, lẽ ra anh không nên dồn quá nhiều tâm trí cho một cái hội quán. Giờ đây hồi tưởng lại, Đới Quyên không thể không tin vào số phận: lẽ ra hôm nay Yên Vệ Bình không cần phải có mặt trong bữa ăn trưa ở hội quán Tiêu Tương.

Cách đây hai hôm, chị gái Yên Vệ Bình ở Thanh Đảo gọi điện báo tin người cha bị xuất huyết não, đã hôn mê một ngày trời. Yên Vệ Bình trưởng thành theo dấu chân người cha, ngay tính cách cũng phát triển theo mô hình của cha, thậm chí tham gia quân đội như cha, tình cảm cha con rất sâu nặng. Nhận được tin này, anh lập tức xin chú vợ cho nghỉ phép, khẩn trương làm nốt các việc quan trọng của tập đoàn, mua vé để bay đến Thanh Đảo sớm nhất có thể. Nào ngờ sáng nay Đới Hường Dương lại “dở chứng” nói rằng ngày khai trương hội quán Tiêu Tương phải tiếp nhiều khách, nhất là bữa tối đặc biệt đông, đây cũng là dịp để Yên Vệ Bình thể hiện mình nhiều hơn, kết giao nhiều hơn, không nên bỏ lỡ. Bữa trưa có Đới Thế Vĩnh là nhân vật nhỏ nhưng anh ta là do Yên Vệ Bình giới thiệu, anh có vai trò nhất định trong tương lai của tập đoàn, giúp đưa tập đoàn ra khỏi thế bế tắc hiện nay. Cho nên gặp gỡ Đới Thế Vĩnh là rất quan trọng, Yên Vệ Bình không thể vắng mặt. Đới Hường Dương cam đoan: giữa chừng dạ tiệc sẽ cử xe đưa cháu rề đi suốt đêm đến Thanh Đảo còn nhanh hơn là đi máy bay.

Anh bộ đội nghiêm chỉnh Yên Vệ Bình đâu không muốn thì vẫn sẵn sàng chấp hành lệnh cấp trên, bèn “xin vâng”.

Lúc sáng sớm ra khỏi nhà, như thường lệ, anh ôm hôn vợ, và nói có lẽ phải bốn năm ngày nữa mới trở về, anh băn khoăn vì phải để vợ ở nhà một mình với đứa con còn nằm trong bụng...

Đới Quyên đã có bầu ba tháng.

Nếu không vì đang bị ghen, cô sẽ cùng đi Thanh Đảo với chồng để thăm nom bố.

Thế mà giờ đây Yên Vệ Bình đã ra đi mãi mãi, Đới Quyên đã mất người thân yêu nhất, đứa con tương lai cũng mất người cha sẽ rất mực thương yêu nó.

Lẽ nào chuyện này đều là tại cái thứ “mệnh căn” gười ơi của Đới Hường Dương mà mọi người vẫn nhắc đến xưa nay? Than ôi, cái thế giới ma quỷ tối tăm vì tiền, ta nguyên rửa người!

Không ít người biết Đới Hường Dương có cái thứ gọi là mệnh căn, nhưng người đã tận mắt nhìn thấy nó thì chỉ đếm trên đầu ngón tay. Càng không nhìn thấy thì càng hay bàn tán đồn đại, có người nói nó là một tín vật do tổ tiên họ Đới để lại, ví dụ tượng Phật đã được hòa thượng khai quang điểm nhãn, hoặc bùa gỗ đào đã được linh hòa truyền nhập, có người đoán là tảng than đá đầu tiên mà Đới Hường Dương khai thác được, có người liên tưởng từ chữ “căn” đoán rằng đó là một củ nhân sâm cực to giống hệt đứa trẻ con, lại có người suy đoán theo kiểu ly kỳ quái dị, nói rằng đó là một tiểu quý được vị pháp sư Đông Nam Á giúp Đới Hường Dương nuôi dưỡng - chứng cứ là: mỗi năm Đới Hường Dương đi nghỉ vài lần ở vùng Đông Nam Á. Thậm chí có người nói, “mệnh căn” là một bó tiền cực to, tiền Nhân dân tệ hoặc đô la Mỹ, tuy nhiên, nếu nói thế thì tiền chẳng phải là mệnh căn của tất cả mọi người ở chốn bụi trần này hay sao?

Đới Quyên thường kiểm chế không hỏi Đới Hường Dương các chuyện kinh doanh nhưng bí mật về “mệnh căn” thì cô biết. Không chỉ mình cô mà cả Yên Vệ Bình, thậm chí cô không tính ra được... ít nhất có mấy mươi người hay nâng cốc với Đới Hường Dương cũng biết sự thật về mệnh căn.

Chính Đới Quyên cũng phải công nhận nó là một báu vật.

Nói ra, các bạn đừng kinh ngạc... nhưng nhất định các bạn sẽ kinh ngạc. Sao tôi có thể ngăn người khác đừng kinh ngạc, vì bản thân tôi lần đầu biết về nó cũng bị trần trọc mấy đêm liền!

Đó là một tài liệu viết tay. *Mãn Giang Hồng*. Bản chép tay của Nhạc Phi!

Thảo nào Đới Hường Dương coi nó là mệnh căn! Cho đến nay, giới học thuật vẫn còn tranh luận kịch liệt: câu từ “Nộ phát xung quan” có đích xác là của con người trung nghĩa nhất trong lịch sử Trung Hoa không? Khi sở hữu bản chép tay của một trong những tác phẩm văn học nổi tiếng nhất trong lịch sử, nó sẽ “xóa sổ” mọi tranh luận của giới học thuật, và có thể lớn tiếng nói rằng: mọi tán dương đỉnh cao của chúng ta đối với cổ nhân không hề khoa trương, tinh thần hiến thân, trung thành, oanh liệt ấy của Nhạc Phi có thể trở thành tín ngưỡng của chúng ta.

Thậm chí có thể biến những tranh luận ấy trở thành trò cười thời nay.

Chỉ có điều, Đới Hường Dương coi nó là mệnh căn của doanh nghiệp gia đình, nói chính xác hơn là mệnh căn của ông

ta, là sự bảo đảm an toàn vĩnh cửu, là sự sùng bái đầy mê tín. Đúng là Đới Hướng Dương quý cô cháu còn hơn con đẻ chứ không phải tỏ vẻ trước mặt thiên hạ, cô không bao giờ muốn nói những lời không tốt đẹp về chú mình, nhưng cô vẫn nghĩ dù ông kinh doanh thành công đến đâu thì bản chất cũng bình thường như bao người khác, cũng có khuyết điểm chứ không cao thượng sáng ngời gì cả. Nhân gian có biết bao người thấp hèn cho Nhạc Phi, Đới Hướng Dương chỉ là người tôn thờ một bản chép tay của ngài, xin ngài phù hộ cho đế quốc thương mại nhỏ của ông. Ông mê tín cũng là phải, vì trong 18 năm qua tập đoàn Hâm Viễn hùng mạnh đã phải chịu vài ba phen thăng trầm, theo cách nói của ông: năm 1998 vì vấn đề vốn mà Hâm Viễn suýt nữa bị sáp nhập, năm 2003 và năm 2008 cũng suýt chết ngạt vì vấn đề vốn, may sao cuối cùng cũng thoát hiểm. Đới Hướng Dương đã nhìn thấy nhiều đối thủ cạnh tranh có tài ba, tiềm lực và quy mô lớn hơn ông không vượt qua nổi những cửa ải đầy khó khăn rồi đau đớn biến thành trò cười của lịch sử, ông không thể không cảm thán chẳng qua mình được đứng linh thiêng trong cõi vô hình phù hộ đó thôi. Vì thế, sau mỗi lần thoát hiểm, ông càng thêm kính ngưỡng cái gọi là mệnh căn ấy. Qua thái độ muôn phần sùng kính của ông chú đối với bản chép tay *Mãn Giang Hồng* của Nhạc vương, Đới Quyên nhận ra bài từ ấy thực sự là chỗ dựa tinh thần của ông, chỗ dựa tuyệt đối, đến mức... cần đi khám bệnh tâm lý.

Hoặc để bác sĩ tâm lý trợ giúp cũng được.

Thật đáng tiếc, nếu gặp Na Lan sớm hơn.

Giờ đây nói những chuyện này đã là quá muộn. Khi Đới Quyên gặp Na Lan lần đầu thì sự việc đáng sợ đã xảy ra mất rồi.

Sáng ngày ra, sau khi nôn ọe như thường lệ, trứng gà, sữa dinh dưỡng bị lừa ra hết, Đới Quyên mệt lử nằm đi văng, sờ cái bụng hơi nhô lên. Cô thầm nghĩ, bé ơi, dù bé là hoàng tử hay công chúa, hai ta cũng đã có ân oán với nhau, mẹ là người hay đẻ bụng, mẹ sẽ đánh dấu lên lịch, con bắt mẹ nôn ọe bao nhiêu lần thì bấy nhiêu lần mẹ sẽ bớt cho con ăn kem, ăn sô cô la. Chắc con sẽ mỉm cười, nhưng liệu con mỉm cười được bao lâu?

Lúc di động Đới Quyên réo vang, có lẽ cũng là lúc xe cảnh sát đang chạy vào Dư Trinh Lý. Người gọi đến là Cù Đào, giám đốc lễ tân của hội quán Tiêu Tương, một thanh niên mà Yên Vệ Bình rất ưng ý. Về rất lo lắng, anh ta cho Đới Quyên biết tin lâu chính Tiêu Tương bị cướp tấn công, lúc này cảnh sát đã đến nhưng bọn cướp vẫn còn trong nhà, có thể Đới Hướng Dương và Yên Vệ Bình đã bị giữ làm con tin!

Đới Quyên mở di động. Trên WeChat đã có vô số tin hỏi thăm: cậu biết tin Tiêu Tương bị cướp chưa? Thật đáng sợ, nghe nói có tiếng súng? Chú cậu có ở đó không? Chồng cậu lên máy bay rồi chứ?

Đương nhiên không thể trả lời các bạn đang rất lo lắng quan tâm hỏi thăm, và cũng bỏ cả rửa mặt chải đầu, Đới Quyên vội vã thay quần áo rồi chạy ào ra ngoài, chui vào xe, lần đầu tiên cô bấm còi inh ỏi cả khu dân cư nghe thấy.

Nhà vợ chồng cô thuộc khu biệt thự ở tuyến vành đai 3, trên đường từ đây vào trung tâm thành phố, nửa đầu phóng như điên, nửa sau đi chậm như rùa, Quyên đành đỗ xe trước một siêu thị rồi xuống đi tàu điện ngầm.

Khi đến được đầu khu Dư Trinh Lý thì vụ nổ đã xảy ra, ở xa cũng nhìn thấy khói đen bốc lên nghi ngút. Mở di động, họ vẫn đang truyền hình trực tiếp. Đới Quyên biết tin về vụ nổ, biết tin lâu chính Tiêu Tương tan hoang khủng khiếp, Cù Đào kể lại khá cặn kẽ và thông báo vừa có vài xe cứu thương chở người đi cấp cứu ở bệnh viện số 6. Đới Quyên hỏi, “Có nhìn thấy chú tôi và anh Yên Vệ Bình không?” Cù Đào lắc đầu, an ủi cô, “Em đứng khá xa, không nhìn thấy tất cả những người bị thương, nhưng chắc là không vấn đề gì đâu.”

Tuy vậy Đới Quyên có một linh cảm rất không lành.

Cô hỏi danh sách các vị khách ở lầu chính, Cù Đào nói không có, nhưng anh ta biết bàn ăn ở đại sảnh tầng hai có Đới Hường Dương, Yên Vệ Bình, Lương Tiểu Đồng và một thương gia. “Ai đó trong nội bộ hội quán đã thuê bao gian nhỏ Túy Hoa Âm, không rõ tiếp quý khách nào, nhưng về sau nghe cảnh sát nói, thì ra đây là một anh phóng viên và một chị chuyên gia tâm lý tên Na Lan.”

Na Lan? Cái tên nghe quen quen.

Đới Quyên cảm ơn Cù Đào rồi đi vào Dư Trinh Lý. Cô nói với cảnh sát đứng ở cửa hội quán Tiêu Tương rằng mình là người nhà con tin, muốn hỏi tình hình. Viên cảnh sát cũng nói như Cù Đào chứ không hé lộ chi tiết gì, dù biết cô là người nhà con tin.

Đới Quyên dặn dò Cù Đào nán lại ngóng tin, rồi chạy đến bệnh viện Nhân dân số 6.

[©DTV](#)

Phòng cấp cứu “náo nhiệt” khác thường, bất ngờ tiếp nhận đông đảo người bị thương, các cảnh sát đều căng thẳng như ra trận, gây áp lực rất lớn cho khu nhà cấp cứu. Đới Quyên hỏi bác sĩ, hỏi y tá... có bệnh nhân tên là Đới Hường Dương và Yên Vệ Bình không, nhưng không nhận được câu trả lời nào. Cô đành vào tận phòng cấp cứu nhìn từng giường một, sau đó lại sang phòng ICU, nhìn thấy một nữ đang hôn mê, cuối giường treo tờ bìa theo dõi ghi “Na Lan”.

Thì ra cô này là chuyên gia tâm lý Na Lan, đang bị thương nặng. Đới Quyên nhìn kỹ hơn, khuôn mặt cô ta cũng quen quen.

Cuối cùng, hiểu rằng có đi tìm nữa cũng vô dụng. Đới Quyên dần dần chấp nhận khả năng sẽ phải nghe tin chẳng lành. Và cô đã chấp nhận, đây là ngày đen tối nhất kể từ khi cô trưởng thành. Một hiện thực tàn khốc. Chỉ trong mấy tiếng đồng hồ, cô đã mất hết người thân, mất người yêu duy nhất của mình.

Cô bỗng thấy trời đất quay cuồng, bữa sáng đã nòn hết, quá lo lắng nên cũng không nghĩ đến bữa trưa nữa, lúc này vừa đói vừa mệt, lòng như lửa đốt, đôi chân mềm nhũn, ngã vật xuống cái ghế ở khu chờ khám cấp cứu.

Lúc tỉnh lại, Đới Quyên thấy mình đang nằm trong phòng theo dõi và được truyền dung dịch muối, ngồi bên cạnh là một cô gái trông rất quen, phục vụ ở lầu Đông Tiêu Tương, nói rằng Cù Đào lo chị Quyên bị mệt nên bảo cô đến đây tìm. Lúc nãy một y tá ở phòng cấp cứu phát hiện ra Đới Quyên bị ngất, liền đưa ngay vào đây để truyền dung dịch. Cô phục vụ vừa vào viện liền chạy ngay đến phòng cấp cứu, tìm thấy Đới Quyên mà còn lo lắng rằng mình đến muộn.

Cũng may, Đới Quyên chỉ bị hạ đường huyết, truyền dịch xong, cô ăn chút bánh trái do cô phục vụ mang đến, nghỉ ngơi một lát thì dần dần hồi phục. Nằm trên giường, cô ngẫm nghĩ. Lúc nãy đi tìm Yên Vệ Bình và Đới Hường Dương, nhìn thấy khá nhiều cảnh sát, thấy một số nhân viên của Tiêu Tương ví như Ngu Uyển Chân vẫn hay gọi cô là “chị Quyên”, bếp trưởng Lý Vạn Tường, bảo vệ Cát Tam Lạc... Phần lớn con tin là người của Tiêu Tương, nghĩa là sao? Chắc chắn cảnh sát cần ghi bút lục của những người mục kích sự việc, những người này cũng cần chăm sóc y tế. Đới Quyên đoán rằng cảnh sát sẽ tổ chức làm việc ngay tại bệnh viện này.

Cô ngồi dậy, rồi bước ra hỏi hai anh cảnh sát hình sự. Họ cho biết đội trưởng Ba Du Sinh đang có mặt trong viện. Đúng, cô phải gặp Ba Du Sinh, chỉ đề hỏi một câu: Vệ Bình và chú tôi có còn trên đời này không?

Dù cô đã đoán ra câu trả lời.

Nhưng cô vẫn hy vọng mình đã đoán sai.

Khoảng bốn tiếng hai mươi phút sau, tại phòng làm việc tạm thời của ban chuyên án vụ cướp hội quán Tiêu Tương.

Phòng làm việc quá im ắng, khiến Na Lan thấy ngột ngạt. Căn phòng nhỏ này không tự biết mình chật chội hay sao, mà bốn bề tường của nó cứ như co vào giữa, cố ý ép chặt những con người đang buồn bã và bức xúc này?

Cảm giác bị thương đè nặng những con người bị thương, trói buộc họ, biến họ thành nô lệ.

Đới Quyên lại khóc nức nở, khóc lặng người. Na Lan ôm đôi vai gầy guộc của Quyên, khẽ nói, “Chị rất buồn, tôi biết. Nhưng nên chú ý giữ sức khỏe, vì chị và vì cháu bé...”

Đới Quyên lau nước mắt, gạt đầu. Lát sau cô ngẩng đầu lên, dường như đã trấn tĩnh hơn.

“Tôi muốn hỏi một câu.” Ba Du Sinh vốn định để khi khác, nhưng thấy Đới Quyên đã khá hơn, nên anh cứ hỏi. “Về tình hình... của chú cô. Gần đây thể lực của ông ấy thế nào?”

Cảm thấy câu hỏi này của Ba Du Sinh hơi lạ, Đới Quyên nhích mảy, nghĩ ngợi. “Vẫn tốt. Anh tra ra vấn đề gì à?”

Ba Du Sinh, “Không... Gần đây ông ấy có bị áp lực công việc hoặc có tâm trạng không ổn định không?”

“Không.” Đới Quyên trả lời gần như ngay lập tức. Ba Du Sinh biết, khi đang hỏi hoặc thăm vấn đối phương, nếu câu trả lời bật ra mau chóng như vậy, thì điều đáng kể sẽ còn ở phía sau. Cho nên anh không nói gì, chỉ lặng lẽ chờ đợi. Đúng thế, ánh mắt và vẻ mặt của Đới Quyên chứng tỏ cô bắt đầu nghĩ ngợi, lục tìm trong trí nhớ. Lát sau cô nói, “Chú tôi làm về năng lượng, nguyên vật liệu, thị trường luôn biến động mạnh, yêu cầu về vốn cũng rất lớn, tôi cho rằng áp lực ông ấy phải chịu chưa bao giờ là nhỏ cả. Ông thường kể với lớp trẻ chúng tôi rằng, từ ngày dấn thân vào kinh doanh, đã thăng trầm ít nhất ba lần. Lúc thăng thì phát nhanh ghê gớm, lúc trầm thì gần như khuynh gia bại sản. Không gì có thể lừa ông đi rõ xa hoặc đè bẹp ông ngã gục. Tính cách ông vốn giỏi chịu đựng, dù gặp chuyện lớn đến đâu cũng không thể hiện ra nét mặt. Cho nên, anh hỏi thế thì tôi trả lời ngay là ‘không’. Tuy nhiên, cố nghĩ cho tỉ mỉ... gần đây tôi lơ mơ cảm thấy có áp lực, gián tiếp cảm nhận được qua chồng tôi - anh Yên Bình. Áp lực từ việc kinh doanh của tập đoàn. Tính cách chú tôi... đương nhiên vẫn không thay đổi, không hề thờ than hoặc hoang mang lo lắng, nhưng cũng có vài dấu hiệu, ví dụ, khi cả nhà ngồi ăn cơm, tôi nói vài câu chuyện thường ngày, nhưng nhận ra rằng chú tôi nghe đấy nhưng đầu óc và ánh mắt mất tập trung, như thể nghĩ ngợi những gì đó rất xa xăm.”

Ba Du Sinh gật đầu, “Nhà mọi người ở gần nhau, chắc là không có thư từ gửi nhau gì cả. Phiên cô, trở về nếu thấy ông ấy còn giấy tờ hoặc thư điện tử gì để lại cho cô, nếu có vẻ không bình thường, mong cô trao đổi với chúng tôi. Chúng tôi muốn tìm ra mọi manh mối liên quan đến vụ cướp.”

“Hiểu rồi. Bọn cướp muốn nhằm vào mệnh căn của chú tôi, vì thế mà chú tôi bỏ mạng. Điều ấy sẽ là chìa khóa để các anh phá án.”

“Cảm ơn cô đã hiểu cho chúng tôi.” Ba Du Sinh mở kẹp bìa trên bàn lấy ra một tệp ảnh. “Muốn phiên cô thử nhìn những tấm ảnh này, xem có nhận ra ai không?”

So với tệp ảnh ban đầu đưa cho những người chứng kiến vụ việc xem, ở đây có thêm hai tấm ảnh: một nam giới tuổi không quá 25 và một nam giới khoảng 35 tuổi. Đới Quyên không biết là ai, các con tin khác cũng không biết.

Về điều này, cảnh sát ở ban chuyên án không lấy làm lạ và cũng không nản lòng. Giờ đây có thể cơ bản loại trừ hai người này là nhân viên hoặc thực khách của Tiêu Tương. Hai người này đáng ngờ ở chỗ: người bình thường thì hay đem theo giấy tờ tùy thân, ví tiền hoặc di động... nhưng hai người này thì trống trơn, trong người không có gì hết. Và toàn thân lại mặc đồ đen.

Đới Quyên ra về rồi, Ba Du Sinh trở lại ban chuyên án, Khương Minh lập tức bước tới, “Lúc nãy anh dặn tôi hỏi thêm anh Đường Vân Lăng, đến giờ vẫn chưa có kết quả.”

Ba Du Sinh vẫn chưa kịp hỏi Đường Vân Lăng một vấn đề rất quan trọng: ngoài đoạn nòng súng ngắn trong túi quần Yên Vệ Bình, còn tìm thấy mảnh nào của khẩu súng không?

Như những “con tin” nhớ lại, tên cướp quần thuốc nổ trong người rồi cho nổ, trước lúc chết vẫn cầm súng trường bán tự động, không ai nhớ được khẩu súng đó có bị thổi bay ra hoặc bị ai nhặt không. Súng vẫn trong tay hắn, dù không ai nhặt thì các mảnh vỡ phải nằm ở hiện trường. Lửa cháy có thể làm biến dạng khẩu súng, nếu Lương Tiểu Đồng nhớ không nhầm thì đó là súng trường bán tự động kiểu 95, các bộ phận đều bằng thép không gỉ hoặc hợp kim nhôm, không thể bị nát vụn và không thể bị cháy ra tro.

Nhưng cho đến giờ vẫn chưa phát hiện thấy bất cứ mảnh vụn nào có vẻ như thuộc về khẩu súng đó chứ đừng nói là khẩu súng hoàn chỉnh. Một điều kỳ lạ khác là, tên cướp A cầm súng ngắn đã chạy ra khỏi hiện trường, tại sao trong túi quần Yên Vệ Bình lại có một đoạn nòng súng ngắn? Yên Vệ Bình xuất thân quân nhân, đương nhiên đã tiếp xúc với súng đạn, tại sao trong ngày khai trương hội quán lại có mẫu nòng súng ngắn trong túi quần? Và, lại vừa khéo là nòng súng Glock mà tên cướp sử dụng?

“Đường chương môn cùng các đồ đệ xuống tầng trệt kiểm tra và tìm thấy vỏ đạn Luger 9 ly viên đạn đã bắn vào cầu bảo vệ Cát Tam Lạc. Trên tầng hai, bọn cướp cũng bắn một phát đạn, nhưng đại sảnh đã bị cháy tan hoang do vụ nổ, khắp sàn là gạch vỡ, gỗ vụn...”

Ba Du Sinh, “Phát súng ở tầng hai bắn lên trần nhà kia mà?”

“Đúng! Trần nhà bị cháy sạch, không thể nhận ra. Cần bắc thang để nhìn, nhưng nền đại sảnh quá ọp ẹp, bên kỹ thuật hình sự đang lo nếu bắc thang thì không an toàn, người của phòng thiết bị đã chở ván gỗ đến và sẽ sửa lại sàn, nhưng nếu thế thì lại là làm hỏng hiện trường. Cho nên hiện giờ Đường chương môn vẫn đang cố gắng khám nghiệm mặt sàn.”

Ba Du Sinh, “Có lý.” Anh biết, khám nghiệm một diện tích đầy các mảnh vụn, lại bị ướt lép nhép, thì không thể làm

xong trong một hai tiếng đồng hồ.

“Họ vẫn đang tìm, và có lẽ không dễ mà tìm thấy viên đạn.”

Cửa phòng họp bỗng mở ra, một người đàn ông trung niên cao gầy bước vào.

Cô gái đang đọc bút lục ngẩng đầu, nhận ra người này cũng là một trong các con tin - phóng viên Quách Tử Phóng - bên thân nhiên thông báo, “Sếp Ba đã nói là từ chối mọi cuộc phỏng vấn.”

Quách Tử Phóng, “Không lo! Anh ấy đã bị tôi kiểm soát, tôi nói gì anh ấy cũng nghe.” Thành linh nhận ra cô gái đang tìm tìm này chính là Na Lan, anh kêu lên. “Đồ quỷ sứ, làm tôi giật cả mình! Sao cô lại chạy đến đây?”

“Đến để tìm lại ký ức đã mất.”

“Tôi phụ đạo miễn phí cho cô về ngữ văn nhé: đã tìm, tức là phải mất rồi, cho nên không cần nói là ‘tìm lại ký ức đã mất’. Nói ‘tìm lại ký ức’ là đủ hiểu rồi!”

Na Lan thở dài, “Tôi là người đầu tiên nói anh vô duyên hay sao?”

Ba Du Sinh giơ tay lên, Quách Tử Phóng nói giọng mũi, “Thấy chưa: ‘người ấy đến trước em’!”

Na Lan ngán ngẩm lắc đầu, “Chắc là ca từ của bài hát thịnh hành nào mà chỉ 7X các anh mới nghe chứ gì?”

“Đúng! Em đã thấy từ ngữ của người ta chọn lọc bóng bẩy ra sao chưa?”

Thấy Quách Tử Phóng càng nói càng lan man, Ba Du Sinh vội nhắc, “Anh đúng hẹn nhỉ? Định nói chuyện với tôi chứ gì?”

“Chúng ta mới trao đổi dăm câu, chưa bắt đầu thì đã kết thúc, tôi chưa dứt hứng thì nói nữa cũng là chuyện bình thường mà!” Quách Tử Phóng đặt tách cà phê trong tay xuống, dường như là tách thứ hai rồi.

Ba Du Sinh chỉ vào một gian nhỏ hẹp, “Thế thì mời anh chịu khó vào phòng thăm vấn tạm thời của chúng tôi để nói chuyện.”

Mười sáu ngày trước khi xảy ra vụ án, tại một căn hộ ở khu dân cư Phú Lạc xã Ninh Hồ ngoại thành Giang Kinh.

Khi ba tên cướp lại hội ý lần nữa, thì tên cướp A tuyên bố đã giải quyết được hai khâu quan trọng trong kế hoạch hành động.

Hắn mở chiếc ba lô đem theo, bên trong là ba khẩu súng hai dài một ngắn. Tên B vốn hay đọc tạp chí quân sự, đôi khi cũng lướt web quân sự nữa, hắn trầm trồ, “Kiếm đâu ra nhanh thế? Súng ngắn Glock 19 danh tiếng! Hai súng trường bán tự động 95...” Rồi hắn thán phục nhìn tên A cứ như nhìn một kẻ rất xa lạ. “Cha mẹ ơi! Chắc không phải đại ca đã bán mình cho xã hội đen rồi chứ?”

Tên A cười khẩy, “Gia nhập xã hội đen thì tao chưa đủ tư cách, chưa đủ trong sạch.” Hắn đặt khẩu súng ngắn vào tay tên C, tên C nâng thử nặng nhẹ ra sao, rồi cười, “Đúng là mày chưa đủ trong sạch. Đây là súng giả!”

Tên B mỉm cười, “Còn phải nói! Mày bảo đại ca đi đâu để tìm được súng thật chứ.”

Tên A, “Trên đời không có việc gì khó không làm nổi. Vẫn có thể tìm được súng thật nhưng phải tốn công tốn sức, lại nguy hiểm nữa! Thì giờ của chúng ta có hạn, cần tập trung vào việc lập phương án kín kẽ hoàn hảo. Đây là hàng nhái, nhưng kích cỡ và kết cấu y như hàng xịn.”

Tên B, “Đồng ý! Súng này trông rất thật, tao chịu không nhận ra. Chúng ta chỉ cần hù dọa bọn họ chứ đâu cần giết người?”

Tên C xem xét khẩu súng ngắn rồi cười ha hả, “Tuy là hàng nhái nhưng vẫn có thể bắn được đạn súng hơi.”

Tên B, “Thế thì có gì là lạ? Súng cao su cũng có thể bắn được đạn súng hơi.”

“Mày nói chẳng đâu vào đâu cả! Ý tao là, súng này vốn có cơ chế để bắn đạn bi hoặc đạn cao su. Nếu lý luận như mày, thì cầm tay ném cũng tức là bắn được đạn súng hơi à?” Tên C làu bàu. Hơn chục năm qua hắn và tên B đôi co nhau suốt, không đứa nào chịu lép vế.

“Thôi đi! Châm dứt lý sự.” Tên A lại mở ba lô lấy ra một hộp đạn bi. “Cứ chuẩn bị sẵn sàng cũng không thừa. Dù sao những thứ này cũng không khó kiếm. Kể từ tối nay chúng ta bắt đầu diễn tập xem nên không chế hơn chục con tin như thế nào, vì chuyện này là khâu then chốt.”

Tên B sừng sốt, đứng bật dậy khỏi ghế, “Mày nói đùa phải không? Chúng ta đâu cần bắt giữ con tin làm gì?”

Tên A, “Ừ, có lẽ tao nói chưa chuẩn. Tất nhiên không cần bắt giữ bất cứ ai, ý tao là: ở đó có một đám người, chúng ta phải diễn tập cách dùng súng để khống chế họ, không cho họ chạy đi lung tung. Đồng thời, chúng ta tra hỏi lão Đới Hường Dương bắt lão nói ra mật mã kết sắt.”

Căn phòng im lặng như tờ, cả ba cùng tưởng tượng khung cảnh hôm đó sẽ như thế nào, lần đầu tiên hợp tác, kinh nghiệm trộm cướp đơn thương độc mã trước đây gần như chẳng ích gì cho vụ này.

Tên C bỗng nói, “Dùng còng! Chúng ta cần một lô còng!”

Tên B ngạc nhiên, “Cần còng để làm gì? Còng mười mấy người, rất chi là rách việc! Đã là cướp, thì phải cực nhanh gọn, bọn ta rất sẵn thời gian hay sao?”

“Thảo nào mày là thằng thiên cận! Tôn một chút thì giờ cùng họ lại thì họ khỏi phải gây sự, phản công, khỏi phải ăn đạn, làm loạn, tức là chúng ta một công đôi ba việc! Vì chúng ta chỉ có ba người, chỉ có súng giả, nếu bị phản kích thì mày có bắn không? Mà bắn cũng không chết được ai, hễ có một người phản kháng thì cả bọn sẽ phản kháng, đánh giáp lá cà, vật lộn, lúc đó súng thành vô dụng.” Tên B nói đầu ra đấy, khiến tên C cảm thấy có lý dù đã nghĩ ra không ít “lý luận”. Hắn đành ngậm miệng.

Tên A cũng bị thuyết phục, “Được! Mai tao sẽ thu xếp công, công còn dễ kiếm hơn súng. Đem về rồi, chúng ta cũng phải luyện tập thực hiện cho có bài bản.” Hắn cất ba khẩu súng vào ba lô rồi cất vào tủ áo trong căn hộ mà tên B và C đang thuê. “Có đột phá quan trọng: vợ tao đã cùng tao giải quyết được cách tiến vào lầu Ba Khắc êm thấm an toàn.”

Tên B, “Tao đoán là vợ chồng mày tìm ra một lối vào bí mật?”

Tên A, “Có lẽ tại mày đọc quá nhiều tiểu thuyết trộm mộ! Đầu ra lối đi bí mật? Đã có cách đi vào mà không cần chui rúc bẩn thỉu như địa đạo.”

“Mau nói đi?” Tên B hào hứng hết cỡ.

“Nói thì ăn thua gì?” Tên A đứng lên. “Tao sẽ cho mày nhìn tận mắt! Bây giờ đi luôn! Hôm nay sẽ chính thức khảo sát ngay tại trận.”

Khoảng năm tiếng sau khi xảy ra vụ án, tại phòng làm việc tạm thời của ban chuyên án vụ cướp hội quán Tiêu Tương.

Quách Tử Phóng đi rồi, Ba Du Sinh không thấy Na Lan ngồi trong phòng đọc bút lục nữa. Khương Minh nói Na Lan lên con nhức đầu, nên Dương đã đưa về buồng bệnh nghỉ ngơi. Ba Du Sinh trở lại gian phòng nhỏ, nhắm mắt, tĩnh trí một lát. Anh chưa bao giờ nghiệm cà phê, nhưng có cảm giác giống như bị phản ứng do cai cà phê, cứ nhức đầu giần giật, có lẽ không giống như Na Lan nhức đầu sau khi bị chấn thương sọ não. Đây là dấu hiệu nhắc anh nhớ mình đang dần dà đến tuổi trung niên. Những ngày xưa cũ thức liền ba mươi giờ không ngủ nhưng vẫn tỉnh táo đã qua rồi. Giờ đây anh đã cảm thấy giới hạn của thể lực và tinh lực.

Có tiếng gõ cửa, giọng Khương Minh, “Đội trưởng! Có tin mới!”

Nhân thân của hai xác người chết trong két sắt đã được làm rõ.

Từ hai năm trước, kỹ thuật viên hình sự của Sở Công an đã đưa ảnh hai người này vào hệ thống nhận diện ảnh do họ tự khai thác, hệ thống này kết nối kho dữ liệu của công an tỉnh và công an trung ương, nguồn ảnh gần như rất toàn diện. Sau vài phút vận hành, màn hình đã hiện ra danh tính và ảnh của hai người chết.

Người nhiều tuổi hơn, tên là Giả Kế Hoàng, 37 tuổi, người huyện Từ Bảo thuộc tỉnh này. Vài kho dữ liệu tư pháp đưa ra ảnh hắn, cho biết hắn vốn là một cựu binh, là tên tội phạm tiền án tiền sự nhiều hơn tiền mặt. Tổng hợp thông tin ở các kho dữ liệu là quá đủ để viết một bản lý lịch đáng kinh ngạc về hắn. Năm 15 tuổi bắt đầu gia nhập một băng trộm cắp, cướp bóc, đánh người gây thương tích. Không cần kỹ năng nghiệp vụ, ai cũng có thể nhận ra con đường “trưởng thành và sự nghiệp” của kẻ này: sau mỗi lần mãn hạn thi hành án thì lại trở vào ngục tù với tội danh càng tàn bạo hơn. Đến giờ

thì hấn xuống địa ngục.

Gã ít tuổi hơn tên là Lư Khang, 24 tuổi, cũng người huyện Tư Bảo, phạm tội từ khi còn vị thành niên. Năm 17 tuổi hấn đánh bị thương một thầy giáo mà hấn “ngứa mắt”, bị đưa vào trại quản giáo, năm 21 tuổi đi tù ba năm vì tội tham gia một vụ cướp, cuối năm ngoái ra tù. Nay cũng “xuống địa ngục”.

Thấy Ba Du Sinh trầm tư rất lâu, Khương Minh hỏi, “Không rõ anh có nghĩ giống tôi không... Vẫn không xuôi lắm, nhưng tôi có cảm giác...”

Ba Du Sinh gật đầu, “Chúng mới là bọn cướp chứ gì?!”

Di động của Ba Du Sinh bỗng đổ chuông. Cát Sơn gọi.

Sau những tiếng ho lộ khộ quen thuộc, Cát Sơn nói, “Hôm nay tôi được sáng mắt ra rồi đây!” Một cảnh sát già thành tinh có hơn ba mươi năm kinh nghiệm hình sự nói ra câu này, chắc phải vì một phát hiện kinh hồn.

“Bọn tôi đang ở lầu ba.” Lại ho. Sau đó tiếng thở rất nặng nhọc. “Tình hình trên tầng ba khá phức tạp. Có vài nơi cách xa bếp và vụ nổ, hư hại cũng ít, cửa vẫn còn, biển đề chữ Túy Hoa Âm vẫn còn, một vài nơi khác như gian nhỏ đối diện với đại sảnh và một gian chứa đồ ở bên cạnh, thì sàn đã bị cháy thủng, các đồ dễ bắt lửa trong gian chứa đồ đều cháy sạch. Trong gian chứa đồ này có rất nhiều thứ: giấy vệ sinh, các dụng cụ vệ sinh tẩy rửa, sơn dầu và sáp đánh bóng sàn gỗ... đoán rằng, gian này bị cháy dữ dội nhất. Trong gian này còn có một cái tủ to chứa dụng cụ, cao ngang ngực, tôi thực xúi quẩy trót đưa ‘tay thói’ lên mở cửa... Cậu đoán sẽ là gì?”

Ngần ấy câu của Cát Sơn đã cho quá nhiều manh mối, rõ ràng anh không có ý “úp mở” hoặc dè dặt gì cả. Ba Du Sinh đương nhiên nghe hiểu, đáp, “Lại một cái xác nữa.”

“Đúng! Lại một xác chết nữa!”

Ba Du Sinh hít sâu một hơi, rồi thở dài thườn thượt, ngây người. Cho đến khi Cát Sơn hỏi, “Cậu vẫn nghe đấy chứ?”

“Vẫn nghe. Tôi đang nghĩ... cái xác này cũng mặc quần áo đen, mồm bị nhét giẻ đen, đúng không?” Ba Du Sinh hỏi.

“Rất chuẩn!” Giọng Cát Sơn hơi ngạc nhiên. “Và còn bị còng nữa.”

Ba Du Sinh nói, “Tôi đoán phứa đó thôi! Hai cái xác trong két sắt tầng hai chẳng phải cũng mặc đồ đen đó sao! Chắc cả ba tên này là một bọn.” Anh đang nghĩ: đây mới đúng là bọn cướp. Vụ cướp này cần ít nhất ba tên.

“Đường Vân Lăng và Hình Thụy An chưa lên đây, mình tôi đang tự mò mẫm. Đoán rằng gã này không chỉ chết ngạt vì bị hun khói, mà còn chết vì bỏng và cháy. Xác hấn đen thui rất kinh khủng, không dám nhìn nữa.”

Khoảng sáu tiếng sau khi xảy ra vụ án, tại phòng theo dõi hồi sức bệnh viện Nhân Dân số 6 thành phố

Giang Kinh.

Kiến Vĩ bước đến giường bệnh của Hoa Thanh lần này là lần thứ tư. Trước đó họ đều phải nằm ở phòng hồi sức ICU, ở ICU chia hai gian nam nữ, Kiến Vĩ chấp thuận nghe y tá mắng mỏ, cứ lò dò sang gian Hoa Thanh nằm, đồng hành với từng bước đi là những cơn đau dữ dội từ những vết bỏng dính dính trên người, cực kỳ khó chịu. Bây giờ đã được chuyển ra khỏi ICU, nằm ở phòng theo dõi “bình dân”, tức là có cả nam lẫn nữ, dễ dàng hỏi thăm Hoa Thanh hơn rồi, nhưng từng bước đi vẫn rất chật vật.

Ba lần trước, Hoa Thanh đều nằm bất động như đang ngủ say, thật ra cô vẫn mở mắt nhưng ánh mắt cứ như đang nhìn về một thế giới khác.

Kiến Vĩ ngồi bên mép giường, Hoa Thanh nhắm mắt.

“Trông anh rất đáng sợ hay sao? Đâu đến nỗi thế?” Kiến Vĩ nói.

Hoa Thanh nhỏ nhẹ, “Bác sĩ dặn anh thế nào? Gắng nằm nghỉ tối đa. Đi đi lại lại không thấy khó chịu à?”

Kiến Vĩ, “Em có nhiều câu hỏi mà, anh không trả lời thì em sẽ bức xúc mất!”

Khóe mép Hoa Thanh khẽ động đậy, mỉm cười thì phải? Cô mở mắt, nói nhỏ hơn nữa, “Cảnh sát lại hỏi anh à?”

Kiến Vĩ, “Không. Dù hỏi nữa, anh cũng chẳng còn nhiều điều để nói.”

“Thế thì có chuyện gì?” Hoa Thanh có cảm giác Kiến Vĩ chưa nói hết.

“Chuyện gì ư? À, nghe nói họ đã tìm thấy bọn cướp, ít ra họ cũng đã biết chúng là ai.”

Hoa Thanh, “Thế à? Nhanh thật!”

“Hình như là đưa mọi người xem ảnh và nhận ra hai người hoàn toàn lạ mặt, chắc đó là bọn cướp.”

“Hai tên? Còn tên thứ ba đâu?” Hoa Thanh hỏi.

“Anh không biết. Em cho là anh chắc?”

“Anh đừng có mà nói bừa!” Hoa Thanh trách móc. “Lỡ ai nghe thấy thì sao?” Nhưng chỉ thấy Kiến Vĩ cười cười, cô thở dài, dịu dàng nói, “Em biết anh muốn giúp em được nhẹ nhõm... nếu cảnh sát lại hỏi nữa, anh sẽ nói như thế nào?”

Kiến Vĩ nghiêm chỉnh, “Còn nói thế nào nữa? Đương nhiên là nói thật...”

Hoa Thanh kinh ngạc, “Anh...” Nhưng nhận ra vẻ mặt khô hời của Kiến Vĩ, cô hiểu ngay rằng mình bị mắc lừa. Cô

giờ tay đâm Kiến Vĩ, vô tình làm động đến vết thương đang đắp thuốc trên chính tay mình, bất giác buột miệng rên rỉ, cú đâm thành ra nhẹ bằng. Cô thở dài, “Tình cảm của anh, em hiểu... Nhưng chúng ta đều như cánh bèo trôi, tha hương, xa nhà... anh phải chú ý giữ gìn sức khỏe.”

Kiến Vĩ nắm chặt bàn tay cô, khẽ nói, “Em đừng lo cho anh... không có gì đáng sợ cả. Những người hôm nay ở trong lầu Tiêu Tương, có mấy ai là trong sạch?”

Khoảng sáu tiếng hai mươi phút sau khi xảy ra vụ án, tại nhà ăn nhân viên bệnh viện Nhân Dân số 6 thành phố Giang Kinh.

Chiếc xe xếp đầy những hộp cơm do hai cảnh sát đẩy vào phòng làm việc tạm thời của ban chuyên án, lập tức “bốc hơi” rất nhanh. Ba Du Sinh cũng định cầm một hộp lên, nhưng lại thôi, anh nói với Khương Minh, “Tôi phải đi một lát, cần gì cứ gọi điện cho tôi.”

Anh hỏi thăm nhà ăn của nhân viên bệnh viện ở hướng nào, rồi mãi miết bước đi, vừa đi vừa nghĩ về vụ án. Trong một tiếng đồng hồ vừa qua, trời đã chuyển tối, việc khám nghiệm hiện trường tạm dừng. Mọi người nghỉ ngơi một lát rồi ăn cơm, nhóm cảnh sát điều tra hỏa hoạn sẽ tiếp tục làm việc đến khoảng 10 giờ đêm. Cát Sơn càng lúc càng ho dữ, Vương Chí Huân và Hình Thụy An phải vừa khuyên nhủ vừa ép buộc anh “bật bãi”. Ba Du Sinh biết công tác thu thập chứng cứ do anh phụ trách còn lâu mới có thể kết thúc.

Thậm chí có cảm giác nó mới chỉ bắt đầu, rất nhiều trang bút lục, vô số chi tiết, bối cảnh cụ thể... đều nằm ở phòng làm việc tạm thời, nhưng sắp xếp khai thông như thế nào thì mới là khó. Anh lắp ghép, liên kết các chi tiết và bối cảnh kiểu gì vẫn có chỗ sơ hở, có sai lầm về phương hướng, thậm chí sai lầm nghiêm trọng. Đã rất lâu không có cái cảm giác ở vào thế cuối hồ như lần này, anh buộc phải đưa ra một số quyết định khó khăn. Khi vụ án đang diễn ra, thông báo với bọn cướp rằng Na Lan đang nằm trong số con tin là quyết định khó một, thì đối sách về mặt hình sự tới đây còn khó gấp mười.

Anh chợt nhận ra mình đã đi đến nhà ăn của nội bộ bệnh viện, các nhân viên y tế trực ban đang mua cơm, đang ăn, rất tấp nập. Tổ hậu cần của bệnh viện đã bố trí thẻ riêng cho cảnh sát, Ba Du Sinh mua hai suất ăn: một suất để ra khay, một suất để vào hộp, rồi ra bàn ngồi, vừa ăn vừa điểm lại các thông tin dồn dập suốt sáu tiếng đồng hồ từ lúc xảy ra vụ án đến giờ. Mồm miệng đắng ngắt không biết mình đang nhai thứ gì, vị giác thừa cơ “lấn công” không thềm báo cho chủ nhân biết đắng cay mặn ngọt ra sao.

“Chuẩn bị thức ăn đêm hay sao mà mua những hai suất cơm?” Một giọng nữ vang lên trước mặt Ba Du Sinh đang trầm tư. Bác sĩ Trương Lỗi cũng đang bung khay cơm, và đương nhiên là nói về hộp cơm đặt bên cạnh anh.

Ba Du Sinh cười, “Chào bác sĩ. Vâng, tôi phải thức đêm là rõ rồi... chưa biết sẽ ăn gì vào đêm khuya. Nhưng suất cơm này không phải của tôi.” Anh bỗng nhớ ra điều gì đó. “Chị còn phải đi, hay là có thể cùng ngồi ăn? Mời chị ngồi đi!”

Trương Lỗi mỉm cười, “Vâng, tôi không khách khí đâu!” Rồi chị ngồi xuống phía đối diện, mắt vẫn nhìn vào hộp cơm. “Tôi thử bắt chước các anh hình sự nhé... hộp cơm này của Na Lan đúng không?” Trương Lỗi có vẻ tự tin vào phỏng đoán của mình. Kể từ lúc những người may mắn sống sót trong vụ cháy nổ Tiêu Tương được đưa vào viện 6, rồi Na Lan được đưa vào phòng hồi sức ICU, các y tá hộ lý sau những lúc tít tít bận rộn đều bàn tán đủ thứ chuyện... Na Lan được coi là nhân vật “tâm cỡ” vì xuất hiện trên báo chí, thông tin có thể tra trên mạng. Trong đó có một chi tiết cho biết cô giữ mối liên hệ đặc biệt với Ba Du Sinh đội trưởng Trinh sát Hình sự Sở Công an.

Yên tâm, đó tuyệt đối không phải mối quan hệ tình cảm tình yêu. Dù Ba Du Sinh chưa lập gia đình. Na Lan cũng là người đẹp độc thân, nhưng mọi người vẫn đặt niềm tin vào cuộc tình công khai của Na Lan với nhà văn Tàn Hoài, mặc dù anh đã cắt tóc đi tu. Ngoài ra còn có một tư liệu hơi tối tăm một chút, rằng giống như rất nhiều mỹ nhân ngôi sao, Na Lan cũng có một người “cha nuôi” cao niên, từng là phú thương hàng đầu của Quảng Đông... (nghe thì hiểu là chuyện gì rồi đấy!)

Trương Lỗi không ngờ Ba Du Sinh thẳng thắn thừa nhận luôn, “Đúng! Tôi cảm về cho Na Lan. Ở Giang Kinh này cô ấy không có người nhà, tôi đã từng hướng dẫn cô ấy làm luận văn tốt nghiệp, cô ấy cũng giúp chúng tôi nhiều việc trong công tác trinh sát hình sự. Chúng tôi là bạn tốt của nhau.”

Thì ra tin đồn chuẩn hơn cả bản tin thời sự.

Trương Lỗi nói, “Tôi ở phòng cấp cứu, cũng từng gặp không ít cảnh sát nhưng anh là người không có vẻ cảnh sát nhất.”

Ba Du Sinh gỡ cặp kính xuống, “Trông có vẻ chưa?”

Trương Lỗi cười, “Vẫn chưa. Thế mà anh còn là sếp nữa! Sao anh có thể lên đến vị trí ấy?”

“Đề tài này có giá trị nghiên cứu đây! Ở chỗ các cô y tá có bao nhiêu giả thuyết rồi?” Anh lại đeo kính lên, lần đầu tiên anh nhìn kỹ Trương Lỗi. Chị khoảng ngoài 30 tuổi, hơi lộ vẻ mệt mỏi vào cái ngày bận rộn nhất này, nhưng vẫn duyên dáng với đôi mắt sáng tinh nhanh.

Trương Lỗi gật đầu. Chỉ từ mấy câu hỏi quấy quá, anh chàng này đã nhạy bén suy ra đám y tá có bàn tán xì xào, và bằng cách đó đã trả lời thắc mắc của chị. Đúng, con người ta có thể không có nền tảng, không gặp may, nhưng không thể không có đầu óc. Trương Lỗi nói, “Tôi muốn hỏi theo lối cổ điển: chắc anh là con của một vị quan to, hoặc là em của một ông chủ lớn, hoặc là bạn trai của con gái phó thị trường nào đó?”

Ba Du Sinh cười vang, rồi đáp, “May mà tôi đã ăn xong, nếu không sẽ phun cơm ra hết mất! Lần đầu tiên tôi được nghe điều này, đủ thấy trí tưởng tượng của mọi người thật phong phú!” Anh không cười nữa nhưng cũng không nghiêm sắc mặt, vẫn ôn hòa, “Bây giờ tôi trở lại nghiệp vụ hình sự, hỏi chị điều này.”

Trương Lỗi hơi thất vọng, chị muốn Ba Du Sinh cởi mở, gạt bộ dạng giữ kẽ sang một bên, để chị có thể hiểu thêm về

anh, xác định lại cảm giác của mình về sự hấp dẫn toát ra từ anh. Nhưng vẫn hỏi, “Thăm vấn à? Có thể vừa ăn vừa thăm vấn không?”

Ba Du Sinh tùm tùm, “Không phải thăm vấn mà chỉ là tìm hiểu, nói chính xác hơn, là xin ý kiến. Khi Na Lan nằm ở phòng ICU, ngoài tôi ra còn có ai vào thăm cô ấy không? Tất nhiên tôi biết chị không thể ngồi trông cô ấy suốt đời.”

Trương Lỗi thấy câu hỏi này của anh hơi kỳ lạ, hình như không mấy liên quan đến việc phá án, nhưng làm sao chị dám chắc là không mấy liên quan được? Chị nghĩ ngợi, rồi đáp, “Có vài nạn nhân trong vụ cướp được đưa vào đây, sang thăm Na Lan. Hình như... những ai có thể ra khỏi giường bệnh đều đến thăm cô ấy. Tôi không thể nhận ra hết, nhưng có biết một anh họ Lương, là ông chủ của Tiêu Tương thì phải...” Trương Lỗi cười, nhớ đến ánh mắt tình tứ của Lương Tiểu Đồng và bộ dạng ra vẻ phong lưu của anh ta khi nói chuyện với Na Lan. “Và một anh phóng viên cao gầy, một cô gái trắng trẻo xinh xắn... và một người nữa, chắc chắn không phải con tin, tôi rất ấn tượng: một người đàn ông trung niên, khoảng gần 50 tuổi, trông rất phong độ, người đậm, mặc âu phục đi giày da mỏng nhẹ, từ đầu đến chân đều bóng lộn, nói năng rất lịch sự và cầu kỳ cứ như cổ văn! Ông ta nói mình thay mặt một ông già là thân thích của Na Lan đến thăm cô ấy, vì ông già bị yếu chân không đi được.”

Ba Du Sinh gật đầu, biết là ai rồi. Ông già thân thích kia là Quảng Cảnh Huy, quen biết với Na Lan trong một vụ án cũ, ba năm qua ông ta coi mình như cha nuôi của Na Lan, trung niên đậm người là Khám Cửu Kha “đại quản gia” tâm phúc của ông ta. Năm đó con gái của Quảng Cảnh Huy bị hại ở Giang Kinh, Na Lan giúp cảnh sát phá án xong, Quảng Cảnh Huy dồn tình thương của người cha sang Na Lan, lâu nay ông vẫn sống ở quê Mai Châu, Quảng Đông, thỉnh thoảng qua lại Giang Kinh. Xem báo biết tin Na Lan bị cuốn vào vụ việc Tiêu Tương, dĩ nhiên ông phải thăm nom cô ngay.

Trương Lỗi nghĩ ngợi rồi lại nói, “À, còn có người của sở các anh nữa, một nữ cảnh sát họ Dương... và một anh đến hỏi về tình trạng của Na Lan ngay sau khi cô ấy được đưa vào cấp cứu, anh ta đeo kính, lúc đó có cô y tá nói anh ta là Ba Du Sinh, nhưng khi gặp anh tôi mới biết anh ta là người khác, hơi giống anh nhưng thấp hơn, trẻ hơn... à, tôi không có ý nói anh đã già.”

Ba Du Sinh thuận miệng nói “vâng”. Rồi anh cố nghĩ xem người này có thể là ai trong số các sĩ quan và cảnh sát của Sở Công an, nhưng không nhớ ra có ai thấp hơn mình và cũng đeo kính trắng. Anh đương nhiên không bận tâm câu nói cuối cùng của Trương Lỗi.

“Anh cảnh sát đó có nói chuyện với Na Lan không?”

“Không! Bây giờ cô ấy đang hôn mê. Tôi chỉ tóm tắt với anh ta về tình hình Na Lan, không gặp nguy hiểm đến tính mạng, chấn thương sọ não sẽ không hôn mê quá lâu... Lúc đó bệnh nhân tràn vào rất đông, cả phòng ICU bận tới mất tối mũi, nếu không vì anh ta là cảnh sát thì tôi sẽ bảo anh ta chờ lúc khác nói chuyện. Thì ra anh ta không phải người ở sở các anh à?” Trương Lỗi nhìn Ba Du Sinh.

“Có thể là người ở Tân Giang. Lần này chúng tôi phải huy động nhiều nhân lực, có cả công an khu Tân Giang, khu Văn Viên.” Ba Du Sinh cảm thấy thông tin tạm đủ rồi, định đứng dậy cầm hộp cơm về cho Na Lan, nhưng nhận ra Trương Lỗi chưa hề đụng đến khay cơm, từ nãy chị chỉ mãi đối thoại với anh. Ba Du Sinh cảm thấy mình thật bất lịch sự, bèn áy náy nói, “Xin lỗi, chị phải dùng bữa, tôi đã làm lỡ. Chị ăn đi!”

Trương Lỗi, “Nếu bận việc, anh cứ đi đi! Tôi thường ăn rất nhanh, được ‘tôi luyện’ do nghiệp vụ cấp cứu, ăn như hùm như beo, khiến anh phát sợ đấy!”

Ba Du Sinh, “Thế thì thành Got Talent rồi còn gì, được xem miễn phí, tôi đâu nỡ từ chối?”

Quả nhiên Trương Lỗi ăn rất nhanh, nhưng không đến mức “hồ báo” như chị nói. Trong lúc trò chuyện, có vài lần chị nhắc đến đứa con gái 5 tuổi đáng yêu... Anh để ý tay chị không đeo nhẫn - bác sĩ đeo nhẫn không tiện, không đeo nhẫn là chuyện bình thường, nhưng chị không hề nhắc đến chồng hoặc nói là “bố cháu”... Chắc chị sống đơn thân? Mình không nên hỏi.

Cảnh hai người ngồi cùng bàn ăn lọt vào một đôi mắt, đôi mắt hữu ý, người ăn thì vô tình.

Khoảng sáu tiếng ba mươi phút sau khi xảy ra vụ án, tại số nhà 43 đường Tư Đồng thành phố Giang Kinh.

Tai họa khủng khiếp cũng có cái hay của nó. Tối nay Lương Tiểu Đồng không ra ngoài chơi bời. Một điều hay hơn nữa là còn ăn cơm ở nhà.

Nhưng có lẽ trên đời này chỉ mình Lâm Thục Tĩnh nghĩ vậy. Cho đến ngày cậu con trai có vợ. Nhưng các cô gái thời nay có phù hợp để làm vợ không? Là bạn vui chơi thì được, làm vợ thì phải biết cống hiến, hy sinh, họ có biết không?

Lâm Thục Tĩnh chưa già như một thứ đồ cổ không hiểu thế nào là tuổi trẻ lãng mạn, bà chưa đến sáu mươi, biết chăm sóc thẩm mỹ, nên người ngoài nhìn vào cho rằng bà mới là thiếu phụ, có người nói bà là chị gái Lương Tiểu Đồng. Bà biết, không ít người dưới trướng Lương Quân có ý nịnh nọt, chẳng rõ họ nói thế là thực bụng hay không nhưng nhìn người trong gương hoặc nhìn ảnh, chính bà cũng tự cho rằng mình còn trẻ hơn cả Lưu Hiểu Khánh, người vẫn được coi là “mỹ nhân không tuổi”.

Điều bà lo lắng là thiếu nữ ngày nay không biết ứng xử với mọi người cho phải, họ không tốt như bà tốt với Lương Quân và Lương Tiểu Đồng bao năm nay. Như thế thì không được. Bà thậm chí thờ dài. Không ít các cô gái rất thân với Lương Tiểu Đồng, nhưng họ chủ yếu đều nhằm vào vị thế của nhà này, thậm chí nhằm vào mấy chiếc xe “khốn kiếp”. Lamborghini và Ferrari vốn không “khốn kiếp”, nhưng bà rất hận loại xe thể thao hễ lao đi là xì khói đen và bánh xe rít lên. Lương Tiểu Đồng đã gặp tai nạn, gãy một tay, thậm chí suýt mất mạng trên một trong những chiếc xe ấy, khiến bà phải đau xót nhiều đêm liền mất ngủ.

Vụ tai nạn xe cộ ấy là một đại hạn, trưa nay cũng thế. Bà tin lời cổ nhân nói, rằng ông trời muốn giao trọng trách cho ai thì trước tiên sẽ thử thách người ấy. Tiểu Đồng là đứa rất thông minh, mà gặp tai ương hết lần này đến lần khác, âu cũng là những dấu hiệu cho thấy sẽ thành công như cha nó, thậm chí còn thành công hơn.

Đúng thế, sau tai nạn hôm nay, nó đã chín chắn hơn nhiều, ở lại bệnh viện mấy tiếng đồng hồ, nó cho đó là cơ hội rèn luyện nhân cách. Về đến nhà cũng không vội gọi điện cho mấy đứa bạn gái nửa vời, mà gọi cho luật sư, kế toán, gọi cho người phụ trách quây lễ tân của Tiểu Tương. Và gọi cho ai đó, nói rất khẽ, nghiêm túc chứ không chột nhả cười cợt như với đám con gái. Cũng là sự chín chắn!

Tiếc rằng Lương Quân chồng bà không nhận ra những tiến bộ rõ rệt của đứa con. Lâm Thục Tĩnh biết chồng mình chỉ tránh không muốn thấy thôi. Chẳng rõ ông ấy đã biến thành một doanh nhân máu lạnh từ bao giờ, không đầm ấm, không lãng mạn, không tin ở những kỳ tích nữa. Chắc là tại tình hình sức khỏe, hầu như ngày nào cũng đối mặt với những thử

thách hiểm nghèo bề tắc, mấy ai đã biết cho ông ấy?

Gần nửa năm nay Lương Quân yếu hẳn đi, phần lớn thời gian đều ngồi làm việc ở nhà, từ chối hầu hết các buổi tiệc tùng nâng cốc. Lẽ ra tối nay Lương Quân sẽ đến Tiêu Tương dự tiệc khai trương, nhưng bây giờ thì hết chuyện. Cũng tốt, cả nhà có dịp yên ổn ngồi ăn bên nhau.

Lâm Thục Tĩnh vào bếp, tự tay nấu món cá diếc hấp, gà giò hầm khoai lang và vài món yêu thích của con trai, xong xuôi bày ra bàn, Lương Tiểu Đồng theo mùi thơm đi ra, lộ vẻ vui thích, ngồi xuống ngắm nghía bàn ăn thịnh soạn. Lâm Thục Tĩnh xúc động rơm rớm nước mắt, như được trở lại hồi mười lăm hai mươi năm trước.

Lương Tiểu Đồng cầm đũa gấp mấy sợi cá mực vàng hoe. Bà mẹ tặc lưỡi trách, “Sao lại thế? Phải chờ cha con đã chứ!”

“Vâng, mẹ ơi! Trưa nay con chỉ ăn qua loa, tại sao thì ai cũng biết rồi, đúng không? Lúc này bụng con đói meo!” Lương Tiểu Đồng vẫn là con ngoan, bị nhắc nhở thì dừng tay luôn. Ngẩng đầu lên, thấy Lương Quân đang chống ba toong bước vào.

Sự xuất hiện của chồng khiến Lâm Thục Tĩnh thấy ấm lòng, nhưng cũng lo hai cha con sẽ lại va chạm nhau.

Cha con họ Lương va chạm nhau như cơm bữa, còn hơn cả cơm bữa.

Lúc chiều về đến nhà, Lương Tiểu Đồng đã vào phòng Lương Quân đến nửa tiếng đồng hồ, Lâm Thục Tĩnh có cảm giác nửa tiếng ấy dài như nửa năm. Bà nghe vọng ra lời qua tiếng lại, tuy không phải cãi nhau ầm ĩ nhà cửa nhưng rõ ràng là hai cha con bất đồng ý kiến gay gắt nên mới cùng tồn tồn hơi tổn sức lâu như vậy.

Bà đỡ Lương Quân ngồi xuống, ông cau mày nhìn con trai, lắc đầu, “Cha không hiểu nổi tại sao vào lúc này mà con vẫn hơn hờ được!”

Lương Tiểu Đồng cười nhạt, “Buồn phiền rầu rĩ thì giải quyết được vấn đề à? Mặt nhăn như bị là có thể xây lại được lầu chính Tiêu Tương chắc?”

“Nếu con có đầu óc một chút thì hôm nay sẽ không bị động như thế.” Lương Quân than thở.

“Cha và con có thể trao đổi ý kiến với thái độ xây dựng hơn không?” Thật ra Lương Tiểu Đồng cũng không biết nên giao lưu với ông già như thế nào, nếu không vì cần ông ấy trợ giúp thì anh ta không đời nào nhẫn nhịn đến mức này.

“Hai cha con cần nói gì thì nên nhẹ nhàng thôi.” Mối lo ngại của Lâm Thục Tĩnh đã thành sự thật, bà đành đối diện vậy.

Sau một lúc im lặng ngồi yên, cũng không ăn món gì hết, Lương Quân hỏi, “Lúc nãy con gọi điện, hiệu quả ra sao?”

“Hiệu quả ra sao, đâu thể nhìn thấy ngay? Cần dặn dò điều gì con đã dặn dò cả rồi, luật sư Lý sẵn sàng bắt tay vào, người trong nội bộ cảnh sát hình sự sẽ giúp chúng ta theo dõi tình thế diễn biến. Cho đến lúc này Na Lan vẫn chưa phục

hồi trí nhớ, bút lục của các con tin khác căn bản giống hệt nhau, tức là hiện giờ tất cả đều thuận lợi.” Lương Tiểu Đồng đáp trôi chảy như đọc thuộc lòng, sau đó chuyển sang đề tài khác, giọng sôi nổi hơn. “Con và luật sư Mã phụ trách Tiêu Tương đã rà soát lại chi tiết hợp đồng, nếu chúng ta hành động quyết đoán, bà vợ góa của Đới Hướng Dương đang đau buồn không kịp động não, nhân đây chúng ta mua lại cổ phần ban đầu của Đới Hướng Dương, đoán rằng bà ta không thể ngờ giá trị của ba tòa lầu Ba Khắc đã tăng lên ít nhất 15% và cũng không tính toán chi ly về những khoản đầu tư giai đoạn vừa rồi. Con được biết Đới Hướng Dương chi tiền cho giai đoạn này đều lấy từ tài khoản rỗi tính rỗi mù của tập đoàn, người phụ trách các việc cụ thể là Yên Vệ Bình cũng vừa mất mạng, chẳng còn mấy ai biết rõ Hâm Viễn đã chi vào Tiêu Tương bao nhiêu tiền. Con tin rằng chúng ta sẽ không cần thanh toán các khoản đó nếu kịp thời mua đứt cổ phần của Đới Hướng Dương.” Lương Tiểu Đồng nhấn mạnh hai chữ “kịp thời”.

Lương Quân hầu như không cần suy nghĩ, nói luôn, “Nghe đi nghe lại, thì hình như con rất hào hứng với những món lợi bằng cái móng tay! Con đã nghĩ chưa: nếu mua nốt 60% cổ phần tức là con sẽ đơn độc đối mặt với rủi ro, giai đoạn này rủi ro đối với các hội quán kiểu nhà hàng đang rất lớn đấy.”

“Nhưng cha nên nhớ: rủi ro lớn hay nhỏ, hội quán có kiếm được tiền hay không còn tùy vào cách kinh doanh!” Lương Tiểu Đồng gần như tuyệt vọng bởi suy nghĩ tiêu cực của cha.

“Và, bài tính của con thật ấu trĩ, nên nhớ rằng người vợ góa của Đới Hướng Dương, con cũng gặp rồi, bà ấy có phải hạng đầu đất ngu ngơ không? Họ còn có cô cháu gái nữa, nó có đàn độn không? Cha nghe nói cô bé cực thông minh, Đới Hướng Dương vốn có ý định giao cho cô ta cả doanh nghiệp, vấn đề chỉ tại cô ta chấp nhận làm một kế toán viên chứ không mấy hứng thú với kinh doanh.” Lương Quân nhấn mạnh hai chữ “kế toán”. “Là một kế toán viên, nó không hiểu sổ sách tiền bạc hay sao? Dù rỗi tính rỗi mù nó cũng nắm bắt được.”

Bà Lâm Thục Tĩnh đã chờ đến lúc có thể bèn nói xen vào, “Hai cha con ăn xong rồi hãy bàn bạc, thức ăn nguội hết cả rồi.”

Lương Quân cứ như không nghe thấy, tiếp tục chỉ trích, “Con vừa nói, muốn cha có thái độ xây dựng, vậy cha hỏi con: sau đây định làm gì?”

Lương Tiểu Đồng nhai xong cái đùi gà, rồi mới nói, “Một là, cha nên huy động các mối quan hệ ở Bắc Kinh... Sở Công an có người của con nhưng sức ảnh hưởng chưa đủ, điều chúng ta cần là Sở Công an phải kết thúc vụ án một cách tròn trịa. Tiếp đó cha cử một chuyên gia tài chính gặp gỡ người của Tiêu Tương, đối chiếu sổ sách, đạt được sự đồng thuận về các khoản tiền. Bước tiếp theo, để cho họ tổng hợp vốn lại...”

“Cha hỏi, sau đây con định làm gì, chứ không hỏi cha phải làm gì?” Lương Quân nổi giận, cứ như sắp cầm đĩa thịt gà hất vào mặt con trai.

“Con...” Lương Tiểu Đồng hừ một tiếng, gấp miếng cá nhai thật kỹ, rồi ngược mắt nhìn Lương Quân, nghiêm chỉnh nói, “Nhiệm vụ của con còn khó khăn hơn: con muốn mời Na Lan đi ăn cơm.”

Khoảng sáu tiếng năm mươi phút sau khi xảy ra vụ án, tại phòng hồi sức ICU bệnh viện Nhân dân số 6 thành phố Giang Kinh.

“Tớ nghe nói cậu đã bị bán đứng.” Đào Tử nói. Cô là bạn chí thân của Na Lan ở đại học Giang Kinh, và cũng là bạn

cùng phòng ký túc xá. Không lâu sau khi vụ án xảy ra, Đào Tử đã xuất hiện, đồng thời thay mặt cho bà mẹ Na Lan đang ở quê, vào đây thăm cô. Lúc đó cô còn đang hôn mê. Lần này vào, Đào Tử cầm cho cô một chiếc đi động mới. Lúc này trong buồng bệnh yên tĩnh hơn hẳn mọi khi, Đào Tử khẽ nói, “Bằng đẹp trai đã bán đứng cậu!”

Được gặp Đào Tử, Na Lan thấy nhẹ nhõm, đỡ hẳn nhức đầu. Đào Tử còn mang cho cô một suất ăn ngon lành và một bó hoa cắm chường nở rộ. Đào Tử thực tháo vát, cô mượn người bạn là nghiên cứu sinh ở Viện Y học chiếc thẻ từ của nhà ăn viện 6 để mua cơm. Na Lan mỉm cười, “Việc trừng phạt anh ta, tớ giao cho cậu!”

“Thế không được.” Đào Tử nói. “Tớ là hoa thơm đã có chủ, không nên để anh ta tưởng bở, ngộ nhận rằng tớ có tình cảm sâu đậm với anh ta.”

Na Lan cười, “Dễ thôi mà: cậu cầm theo đăng ký kết hôn của cậu, đến nơi giờ ra như kiểu FBI trong phim Mỹ gí vào mặt anh ta, thế là miễn hiểu lầm!”

Đào Tử cười khanh khách, rồi nghiêm chỉnh nói, “Thấy cậu có thể nói đùa vui vẻ thì tớ rất yên tâm rồi. Lúc trước vào đây cậu đang hôn mê, làm tớ sợ hết hồn, sau đó phải hỏi chị bác sĩ phụ trách, rắc rối tệ! À, nhắc đến chị bác sĩ... tớ có tin sốt dẻo cho cậu đây. Lúc nãy ở nhà ăn tớ nhìn thấy chị ta trò chuyện rất phồn với ai, cậu đoán xem?”

Na Lan tò mò, “Với ai, tớ có quen không?”

“Có quen.”

“Chịu, không đoán được.”

Đào Tử cười bí hiểm, “Đội trưởng Ba Du Sinh.”

Na Lan hơi sùng sốt, nghĩ ngợi rồi nói, “Chị ấy trông rất được, tác phong sắc sảo, sẽ hợp với tính cách mềm mỏng phải chăng của Ba Du Sinh.”

“Thế à? Cậu nghĩ Ba Du Sinh đã lên mấy?” Đào Tử trở nên nghiêm túc.

“Ba tuổi rưỡi.”

“Tớ nói nghiêm chỉnh, chắc anh ấy cũng phải ba năm, ba sáu tuổi rồi? Nghe đồn cô người yêu mắt tích đã mười mấy năm trước, từ đó đời sống tình cảm của anh ấy dường như con số không, và cũng không bận tâm đến phái yếu nữa... nhưng chắc không phải là người... có chuyện chứ?”

Na Lan lại mỉm cười, “Tin đồn thường này sinh như thế. Cho nên mới có câu: lúc nhà tâm lý học suy nghĩ thì thượng đế cũng phải đau đầu.”

Cửa phòng bỗng mở ra, Ba Du Sinh tay bung hộp cơm bước vào, nhìn thấy Đào Tử liền mỉm cười gật đầu, “Chào Đào Tử!” Nhận ra trên giường cũng có một hộp cơm, anh ấy náy cười, “Thế là trùng mắt rồi! Na Lan sẽ chọn ăn cơm của ai đây, lựa chọn khó khăn đấy?”

Đào Từ nhún vai, “Nếu anh đến sớm một chút...”

Na Lan đã nghe ra Đào Từ muốn dẫn dắt câu chuyện tới đâu, sợ khó xử, vội thò chân ra đá bạn. Đào Từ giả vờ không hiểu ý, tiếp tục nói, “Nhưng các anh còn bận thăm vấn nhiều nhân chứng thì cũng không thể làm chủ thời gian, đúng không?” Na Lan thờ phào.

Ba Du Sinh nhận ra ẩn ý của Đào Từ, anh lặp lại câu nói muôn thuở, “Không phải thăm vấn, mà là tìm hiểu.” Rồi anh nhíu mày, lầm bầm như nói cho mình nghe, “Tôi rất mong có người đề mà thăm vấn, nhưng nghi phạm đã chết trong vụ nổ hoặc đã trốn khỏi hiện trường. Na Lan là trung gian thương lượng mà bọn cướp yêu cầu, nhưng vụ nổ bất ngờ xảy ra khiến hai bên chưa thỏa thuận được các điều kiện, tôi đang rất muốn biết bọn cướp có tiếp tục liên lạc với Na Lan nữa không.”

Đào Từ đã hiểu ra, cô hít sâu một hơi, “Na Lan nghe rõ chưa, câu này cảnh báo cậu: những tên cướp còn sống sẽ tìm cậu!”

Na Lan không bận tâm. “Tìm tớ cũng vô ích. Một là tớ không nhận ra hắn, hai là tớ không nhớ hắn đưa điều kiện gì, ba là cảnh sát vẫn theo dõi. Nếu tên cướp ‘có hoài bão có lý tưởng’ thì hắn sẽ tìm cách khác để đạt được mục đích.”

Đào Từ nói, “Mất trí nhớ, quá hay! Tớ mong sao mỗi lần yêu đương thất bại tớ sẽ mất trí nhớ!” Thật ra còn lâu mới đến ngày Đào Từ có thể đăng ký kết hôn, hai năm qua cô yêu hai lần đều không thành công, một lần sắp đến đích nhưng cô chấm hết vì nhận ra tín hiệu đối phương cũng mắc cái tật mê gái đa tình phổ biến của nam giới.

Cửa buồng bệnh lại mở ra lần nữa, một y tá đẩy xe vào, nhưng Na Lan ngạc nhiên hết cỡ vì trên xe không có thuốc men hay dụng cụ y tế mà là lẵng hoa to gồm cẩm chướng, uất kim hương, oải hương, hoa hồng và còn có một cái khay to đựng bốn món mặn một món canh nữa.

Cô y tá đẩy xe đến bên giường, đưa cho Na Lan một phong bì màu tím nhạt, nói, “Một nhân vật bí hiểm nhờ tôi chuyển cho cô. Đồ ăn đang nóng, nên dùng luôn đi kẻo nguội thì mất ngon.”

Ba Du Sinh đứng dậy mỉm cười, “Tốt rồi! Bây giờ cô rất dễ lựa chọn nên ăn của ai.”

Na Lan mở phong bì, đọc lướt nhanh, mặt cô bỗng biến sắc.

Mười lăm ngày trước khi xảy ra vụ án, tại một căn hộ ở khu dân cư Phú Lạc xã Ninh Hồ ngoại thành Giang Kinh.

Sau hôm thám thính trở về, cả ba tên cướp lại hội ý. “Còn hai điểm khó cần phải giải quyết.” Tên cướp A nói, lại mở sơ đồ mặt bằng các tầng lầu chính Tiêu Tương trải lên bàn. “Hai điểm khó xử này đều nằm ở tầng trệt. Một là nhà bếp. Cách đây mấy hôm chúng ta đã tính rồi, trưa ngày khai trương dù lầu chính không đông khách thì nhà bếp cũng có ít nhất một bếp trưởng, khả năng là có thêm hai bếp chính mới và độ hai ba phụ bếp. May mắn lắm thì cũng có một đầu bếp, một phụ bếp và một hai gã học việc. Nói cách khác, riêng gian bếp đã có bốn năm người cần đối phó. Vấn đề là một trong ba chúng ta có đối phó nổi họ không?”

Tên B nói luôn không cần suy nghĩ, “Không thể!”

Tên A, “Cho nên vấn đề nằm ở đây. Cần ít nhất hai người mới khổng chế nổi tầng hai đông khách khứa và đám phục vụ, nên chỉ còn một người vào bếp lửa cả bọn nhà bếp lên tầng hai.”

“Quá khó! Vì theo sơ đồ này, gian bếp rất rộng, sẽ có rất nhiều soong nồi dụng cụ, dao kéo dễ biến thành vũ khí. Nếu bọn nhà bếp chống cự thì một khẩu súng không thể địch nổi.” Nói xong, tên B đăm chiêu, miệng mím chặt.

Tên A hỏi, “Có phương án nào không?”

“Nghĩ cho khỏe vậy!” Tên B nói.

Tên C từ nãy im lặng, bây giờ mới nói, “Đã chuẩn bị đến đây rồi, súng còng đã đủ, đâu thể bỏ cuộc?”

Tên B, “Ý tao là, nếu không nghĩ ra nổi phương án thì thôi đi! Tao không nghĩ nổi, đại ca cũng không nghĩ ra, cho nên tao mới nói là thôi đi!”

Tên C cười khẩy, “Ai cũng có đôi tai đúng không? Sao tao chưa nghe thấy đại ca nói là hết cách rồi? Đại ca xưa nay vẫn thế: nêu câu hỏi để bàn bạc, thật ra đại ca đã nghĩ được cách rồi!”

Tên B và tên C cùng nhìn tên A. Tên A nói, “Tao bế tắc thực sự.”

Cả ba tiu nghỉu ngồi ghệt ra trên chiếc đi văng cũ kỹ đã thòi lòi cả lõi nút, muốn uống bia nhưng tủ lạnh trống không, cả ba đều rất mệt mỏi sau một ngày đi làm, không tên nào chủ động nói rằng nên ra siêu thị cách đây hơn một cây số để mua.

Tên B nói, “Bây giờ nói điểm khó thứ hai xem?”

“Bảo vệ.” Tên A nói đúng hai chữ, rồi hấn trầm ngâm, nhắm mắt cứ như đã ngủ, hình như hấn muốn giao trọng trách này cho hai tên đồng bọn.

Hồi lâu sau, tên C hỏi, “Thì sao?”

Tên B, “Nếu chúng ta cùng xông vào đại sảnh khổng chế đám người đang ăn, rồi để một người xuống bếp lấy sức một chọi mười để kiểm soát bọn đầu bếp thì không thể phân thân mà đối phó với bảo vệ nữa, họ sẽ đủ thời gian để báo cảnh sát...”

Tên C ngó ra “ừ nhỉ”, rồi nghĩ ngợi. “Thế thì chúng ta bắt đầu từ tầng trệt, khổng chế bảo vệ trước, sau đó cùng vào khổng chế bọn nhà bếp, sau đó mới xông lên tầng hai...”

Tên B, “Mày không thấy rằng sau ngân ấy động tác, bọn người trên tầng hai dù đàn đến mấy cũng nhận ra chuyện

bất ổn à? Mặt khác, nhiệm vụ của bảo vệ là gì? Là phải xông ra khi có tình huống nguy hiểm! Đã đành rằng không có nhiều tên bảo vệ đại đột như thế nhưng ai dám chắc chúng ta không gặp phải những tên dám húc đầu vào tường? Trước họng súng nếu hấn cứ không nghe không thỏa hiệp thì sao? Cho hấn phát đạn à? Ngoài ra, rất dễ có những đứa phục vụ bụng bê các đồ ăn uống đi qua đi lại, họ sẽ phát hiện ra chúng ta. Người trên tầng hai báo cảnh sát thì chúng ta đi đời, không kịp làm bất cứ việc gì nữa.”

Tên A, “Trừ khi chúng ta ra tay cực nhanh.”

Tên B và tên C cùng nhìn tên A, tên A nói tiếp, “Tức là chúng ta phải xử lý tên bảo vệ và bọn nhà bếp trong thời gian ngắn nhất, ví dụ, không cho tên bảo vệ kịp ra tay.”

Tên C rùng mình, “Hình như tao đã cảm nhận ra ý đồ của đại ca. Ý đại ca là gì?”

Tên B cười khẩy, “Ý tứ cái quái gì nữa? Khử luôn tên bảo vệ!”

Khoảng tám tiếng mười lăm phút sau khi xảy ra vụ án, tại phòng theo dõi hồi sức bệnh viện Nhân Dân số 6 Giang Kinh.

Màn đêm đã hoàn toàn bao phủ Giang Kinh, khu nhà cấp cứu của viện 6 đã kết thúc một ngày ồn ã, mọi người được xả hơi để uống ngụm nước. Đương nhiên vẫn không ngớt người đến nhưng đã thưa vắng rất nhiều.

Na Lan vừa được chuyển từ phòng ICU sang phòng theo dõi. Ý của cô là muốn trở về ký túc xá nhưng bác sĩ Trương Lỗi nhất định giữ cô lại ít ra là đến sáng mai, vì cách đây vài giờ cô vẫn đang hôn mê, sau đó thì nửa mê nửa tỉnh. Cũng tức là đêm nay Na Lan khó lòng ngủ ngon đến sáng, vì môi trường ở phòng theo dõi không thể gọi là dễ chịu, thậm chí nó sẽ khiến cô nhức đầu trở lại. Cô cũng không rõ mình có lý hay không, nên không đòi hỏi nữa, đành nằm lại qua đêm nay rồi hãy hay.

Nằm trên giường, cố gắng hồi tưởng những bút lục đã đọc. Có không ít tình tiết khác biệt, phía cảnh sát sẽ phải cân nhắc xem ai nói đúng hơn, ai đáng tin hơn? Cô mở di động mà Đào Tử mới đưa cho, nhập Lương Tiểu Đồng và Đới Thế Vĩnh vào danh bạ điện thoại, cả WebChat nữa. Rồi cô xem danh thiếp của Đới Thế Vĩnh, thấy địa chỉ trang chủ của công ty anh ta, bèn vào trang mạng wifi của bệnh viện, mở website Công ty Thương mại Năng lượng Hằng Vĩnh, đọc mục Giới thiệu, rồi mục Liên hệ. Đới Thế Vĩnh là CEO, ngoài ra còn hai giám đốc nghiệp vụ nữa.

Đọc xong, cô vẫn không sao ngủ được, bèn xuống giường bước ra ngoài phòng theo dõi, đi đi lại lại ở hành lang, rồi quay vào. Cô nhớ rằng những người chưa được ban chuyên án hỏi và ghi bút lục gồm có cô, Quách Tử Phóng và mấy người bị thương nặng như Kiên Vĩ, Hoa Thanh, Tôn Nguyên Hổ, cả anh bảo vệ Cát Tam Lạc nữa, vì trạng thái tinh thần anh ta chưa ổn định.

Chắc Cát Tam Lạc đang nằm ở phòng theo dõi.

Cô vào phòng theo dõi số 3, tìm thấy giường của Cát Tam Lạc. Anh ta đang ngồi tựa vào tường, nhắm mắt, không run bần bật như bút lục đã ghi. Cô đặt hai hộp cơm xuống đầu giường anh, nói, “Không rõ anh đã ăn cơm chưa? Nếu chưa thì ăn luôn đi! Chưa nguội quá đâu. Nếu ăn rồi thì để dành ăn khuya vậy.”

Cát Tam Lạc nghe Na Lan nói, giật mình mở mắt ra, “Cô... cô là Na Lan thì phải?”

Na Lan nghĩ bụng: lại thêm một người nữa mất trí nhớ hay sao? Bèn hỏi, “Anh không nhận ra tôi à?”

Cát Tam Lạc nhìn cô, gật đầu, “Đúng là cô. Suốt thời gian đó tôi cứ nửa tỉnh nửa mê, cứ như gặp ác mộng, có thấy mọi người nói chuyện, rồi bị đánh đập, rồi cãi cọ và đánh nhau, tiếng nổ lúc cuối cùng... nhưng lại như là ở một nơi rất xa, cứ như xem ti vi hay máy tính. Nếu không phải cô là người thương lượng, tên cô được nhắc đến nhiều lần thì tôi chịu không thể nhận ra cô.” Anh ta cầm một hộp cơm lên, mở ra, kinh ngạc lắm lắm, “Lẽ nào tôi đang ngủ mê? Đây có cả tôm hùm, cơm cuộn thịt, thịt heo sữa quay. Cơm hộp của bệnh viện mà lại cao cấp như thế này à?”

Na Lan thầm nghĩ: nên cảm ơn “ông chủ nhà” của Tiêu Tương các anh chu đáo. Lương Tiểu Đồng nhờ cô y tá chuyển vào mấy món ăn Tứ Xuyên, Na Lan chỉ lấy canh bào ngư, ăn cùng với cơm của Ba Du Sinh và Đào Tử đem vào, có vẻ quá nhiều so với người gầy như cô, nhưng nhớ lại buổi trưa chẳng kịp uống nước đã biến thành con tin, thì bữa tối ăn hơi nhiều một chút cũng vẫn được mọi người thông cảm và hiểu cho. Suất ăn mà Lương Tiểu Đồng gửi vào, cô không đụng đến, bèn để lại.

Na Lan nói, “Đây là do ông chủ Lương Tiểu Đồng gửi vào an ủi anh, anh đừng khách sáo.”

Cát Tam Lạc không khách sáo gì hết, anh vừa ăn vừa hỏi, “Nghe nói cô nhảy lầu rồi bị chấn thương sọ não, không nhớ gì về vụ cướp Tiêu Tương, phải không?”

Na Lan không trả lời thẳng, cô hỏi lại, “Chân anh thế nào rồi?”

“Bác sĩ nói, viên đạn sượt qua đầu gối, vỡ khớp và bị tước một ít cơ thịt. Sau đây tĩnh dưỡng để bình phục, chắc cũng phải mất vài tháng mới lại chơi bóng rổ được. Tạ ơn trời đất, tôi sẽ không bị què. Tôi lo nhất là trên đời này lại có thêm một gã cao mét tám mấy nhưng lại què chân.”

“Xem ra anh đã dễ chịu hơn nhiều. Không bị thương nặng là may rồi. Tôi mừng thay cho anh.” Na Lan nhìn xung quanh, trong phòng này chỉ có bệnh nhân và vài người nhà ở lại trông nom. “Cảnh sát đã hỏi chuyện anh và ghi bút lục chưa?”

Cát Tam Lạc ngừng tay đùa, nhìn cô, “Hình như mọi người đều rất quan tâm đến việc đó?”

“Ai quan tâm nữa? Có mang cơm vào cho anh không?”

Cát Tam Lạc mỉm cười, “Trông cô nghiêm túc mà cũng hài hước đấy. Đã có mấy người đến, bác bếp trưởng, cô Chân, anh Bân... cô có biết họ không?”

Na Lan lắc đầu.

Cát Tam Lạc nói, “Câu trả lời là ‘chưa biết’. Nhưng đoán rằng cảnh sát sẽ không tha cho tôi đâu, chắc sáng mai sẽ hỏi tôi để ghi bút lục, tôi sẽ nói gì? Sẽ nói: tôi là người đầu tiên bị ăn đạn và cũng là người duy nhất tận tụy với chức

trách, bọn tội phạm vừa đến tôi đã xông ra rồi bị ăn đạn, các anh có đem giấy khen đến cho tôi không, có cho tiền thưởng không? Sau lúc đó thì mọi người có bị ăn đạn không? Không. Tôi có thể cho các anh biết cảm giác ăn đạn ra sao, chỉ hai chữ: ngắn người!”

Na Lan không rõ lúc này cô hoa mắt hay vẫn tinh mắt: cô thấy Cát Tam Lạc bỗng rùng mình, hạ thấp giọng rồi lại vống cao lên, “Chắc chắn cô không thể ngờ... nên nói thế nào nhỉ... một nơi giải trí cao cấp mà lại bị súng đạn tấn công! Bị ăn đạn đầu phải chuyện đùa? Có lúc tôi nghĩ mình rất ngổ về sức mạnh của súng đạn, trong các bộ phim đánh nhau vớ vẩn, dù kẻ tốt người xấu bị ăn hai ba phát đạn rồi mà vẫn lăn mấy vòng và tay đầm chân đá, đúng là giả dối hết mức! Các bảo vệ như chúng tôi khi được huấn luyện có nhìn thấy súng thật bắn đạn thật hăn hoi, rất nhiều, đạn đã bắn ra thì đầu vỡ toác, chân cẳng chỉ còn lại xương! Cho nên, khi bị trúng đạn, người tôi rơi vào trạng thái đó, trạng thái rất khó diễn tả. Tôi nghĩ, thế là hết, mình hy sinh vì nhiệm vụ, tôi tuyệt vọng. Tên cướp đem súng thật đến thì rõ là định gây trọng án... tôi biết, trên thị trường đâu dễ gì kiểm tra súng thật? Cho nên, sau đó xảy ra những chuyện gì thì mọi người đừng có hỏi tôi. Tôi, dù kể lại thì cũng là bát nháo lộn xộn, chỉ càng khiến mọi người khó hiểu. Vì tôi rất mơ hồ đối với mọi việc xảy ra. Tôi trả lời như thế, cô cho rằng mọi người có hài lòng không?”

Na Lan nói, “Đương nhiên là không.”

Lúc này Cát Tam Lạc bắt đầu tấn công hộp cơm thứ hai. Anh ta nhìn Na Lan, “Hay là cô cùng ăn với tôi đi?”

Na Lan từ chối, “Không! Ăn nữa thì tôi giống con lợn mất thôi! Này anh, chắc các anh đã được huấn luyện nếu gặp tình huống đối mặt với súng đạn thì nên làm gì?”

Cát Tam Lạc nói, “Huấn luyện nghiệp vụ bảo vệ có dạy chuyên đề về bọn cướp. Làm bảo vệ cho các cơ quan xí nghiệp, nếu gặp bọn cướp, thì quy trình xử lý khẩn cấp na ná nhau: gọi 110 báo cảnh sát, thông báo với đồng nghiệp bảo vệ lân cận và quần chúng, sơ tán các quần chúng có thể bị ảnh hưởng đến, nếu điều kiện cho phép thì khống chế bọn chúng.”

Na Lan gật đầu. Cát Tam Lạc lại ngừng tay nữa. “Tôi biết cô đang nghĩ gì, đang nghĩ rằng tôi ngồi trong phòng trực ban, nghe thấy tiếng động bên ngoài, tại sao tôi không báo cảnh sát, mà lại chạy bỏ ra để ăn đạn? Rất đơn giản thôi: chột nghe thấy tiếng động bên ngoài, ai cũng nghĩ là có kẻ cướp, phải thế không? Tất nhiên là không. Khi dự khóa huấn luyện, chúng tôi được truyền thụ kinh nghiệm, rằng xác suất kẻ cướp tấn công là rất thấp, phần nhiều hỗn loạn bên ngoài là cãi nhau đánh nhau. Cho nên không chỉ riêng tôi, mà bất cứ anh bảo vệ nào, khi chưa làm rõ đang xảy ra chuyện gì thì không gọi 110 báo cảnh sát. Nếu gọi họ đến, họ chỉ thấy vài gã say rượu đang quậy, thì họ sẽ ghét anh, lần sau gặp rắc rối gọi 110, họ sẽ lững thững, chẳng rõ khi nào mới đến cho!”

Na Lan lại gật đầu, “Có lý.” Rồi cô hỏi, “Anh quê ở đâu?”

“Nghe giọng tôi, không nhận ra à?” Cát Tam Lạc đã ăn xong cơm.

“Đồng Bắc?” Na Lan công nhận là không khó đoán.

“Chứ lại không à?”

Na Lan đứng dậy, nói, “Anh là người đầu tiên chống lại bọn cướp, anh hùng thật, đúng là nên biểu dương.”

“Nhưng sau khi bị ăn đạn, tôi biến thành đồ rác rưởi, là của nợ chẳng ra sao! Nói hơi khó nghe, cô đừng nhớ làm gì.” Rồi Cát Tam Lạc lại tựa lưng vào tường, thu hai chân lên, hai tay bó gối.

Ngày 19 tháng Năm, sau hôm xảy ra vụ án, tại trung tâm chỉ huy Sở Công an thành phố Giang Kinh.

Đúng 8 giờ sáng, cuộc họp hội ý về xử lý “Đại án Tiêu Tương 185” diễn ra tại Trung tâm chỉ huy, quá nửa số cảnh sát dự họp đều mắt đỏ tia máu, hai má chảy xệ, họ đều thức suốt đêm qua hoặc thức rất khuya, nhiều người đã làm việc liên tục trên mười lăm tiếng đồng hồ.

Cuộc họp dùng từ “Đại án Tiêu Tương 185” là phòng theo cách nói của giới truyền thông, coi như khởi động cho cuộc họp báo lúc 10 giờ sáng nay. Sẽ có mặt phó thị trưởng phụ trách Tư pháp và phó giám đốc Sở Công an. Cuộc hội ý này do đội trưởng hình sự chủ trì, một phó thị trưởng dự thỉnh.

Suốt đêm làm việc, tiến triển rất ít nhưng cũng có chút thu hoạch.

Trước hết mọi người được nghe “tin vui” từ việc khám nghiệm hiện trường: đã tìm thấy hai viên đạn từ hai phát súng nổ.

Là hai viên bi sắt!

Một viên găm vào giữa thanh gỗ ốp trần rơi xuống sau vụ nổ, một viên vẫn bị găm trên trần. Phát hiện này thật có ý nghĩa. Viên đạn tìm thấy ở dưới nhà là đạn Luger 9 ly tiêu chuẩn, bắn ra từ súng thật, khớp với loại súng đã bắn Cát Tam Lạc bị thương. Còn súng bắn ra viên bi sắt rõ ràng lại là súng hơi. Nói đúng ra là, súng thật đã có chút cải tiến, có thể bắn bi sắt, tuy nhiên bọn tội phạm thường thích cải tiến súng hơi để bắn đạn thật, chuyện “cài lù” như thế này rất hiếm thấy.

Tin Đới Hướng Dương chết đã bay sang tận Los Angeles bên kia đại dương. Vợ (giờ đã là vợ góa) ông ta cùng con trai sẽ lập tức lên đường về nước. Theo thông lệ, chờ họ về tới nơi, luật sư của Đới Hướng Dương sẽ công bố nội dung di chúc của ông chồng. Sự việc này không mấy liên quan đến công tác phá án, nhưng cũng có thể giúp làm rõ hơn mục tiêu của bọn cướp.

Về cái gọi là bản chép tay *Mãn Giang Hồng* của Nhạc Phi, cảnh sát cũng đã xác định được đôi điều. Một số bạn thân của Đới Hướng Dương trong giới kinh doanh và một chuyên gia giám định văn vật thư họa cổ đều nói đã từng nhìn thấy bản chép tay quý giá đó. Tuy nhiên, mấy người bạn thân của Đới Hướng Dương không thể khẳng định nguồn gốc và giá trị thực sự, chuyên gia văn vật nói: trên 80% khả năng chính là bút tích của người anh hùng yêu nước Nhạc Phi. Nhưng nó có phải “mệnh căn” siêu năng lượng như người ta vẫn đồn đại không, là điều không ai có thể chứng minh. Đúng là Đới Hướng Dương “ba lần lên voi ba lần xuống chó”, nhưng có phải những câu thơ của đại soái Nhạc Phi đã khiến Đới Hướng Dương phải thăng trầm không? Một người bạn thân của ông ta bảo đó chỉ là tán dóc! “Ba lần lên voi ba lần xuống chó” là khái quát cả mười năm kinh doanh của Đới Hướng Dương, còn bản chép tay *Mãn Giang Hồng* ông ta mới sở hữu được ba năm nay.

Một chút tiến triển khác, là về thân nhân của xác chết trên tầng ba lầu chính Tiêu Tương. Mặt đã cháy thui không thể nhận dạng nhưng vân tay thì còn đầy đủ. Người ấy đi găng tay bằng vải cách nhiệt loại tốt - găng tay của “dân chuyên nghiệp”. Vân tay hoàn toàn trùng khớp với ảnh vân tay trong kho dữ liệu.

Người này tên là Bành Thượng, người Thành Đô - Tứ Xuyên, 42 tuổi. Vân tay của Bành Thượng nằm trong kho dữ liệu nội mạng Bộ Công an, đã từng có tiền sự: là một trong các tội phạm chính trong vụ cướp Ngân hàng Nông nghiệp Trung Quốc ở Thành Đô cách đây chín năm. Trước đó, hắn đã gây ra nhiều vụ cướp và cướp bất thành.

Hắn là một tên cướp chuyên nghiệp.

Trong cuộc họp, Ba Du Sinh tóm tắt các điểm tồn nghi kể từ lúc điều tra đến giờ.

Tên cướp bỏ mạng vì vụ nổ là ai? Tại sao các nhân chứng đều nói đó là tên cướp C mặc đồ đen và bịt mặt, cuối cùng cái xác nằm ở hiện trường lại là một ông già ăn mặc bình thường? Không phải không có khả năng quần áo đen mặc ngoài đã bị cháy hết, nhưng ở hiện trường lại không có các mảnh vải tương ứng, còn bộ quần áo bình thường đang mặc thì không bị cháy nhiều, chứng tỏ cái xác này không bị cháy nghiêm trọng.

Bọn cướp tạo ra vụ trọng án này vì mục đích gì? Sau khi hành động không lâu, chúng đã giành được mục tiêu là bản chép tay *Mãn Giang Hồng* nằm trong két sắt, gọi cảnh sát đến để đổi đầu, gây ra vụ bắt cóc con tin càng nghiêm trọng hơn? Chúng định ra điều kiện gì với cảnh sát và chính quyền?

Tại sao bọn cướp lại muốn Na Lan đi làm trung gian thương lượng? Bọn cướp phải hiểu rõ mối quan hệ giữa Na Lan và Sở Công an, phải biết mặt Na Lan vì cô đã từng có mặt ở bản tin thời sự trên ti vi, trên mạng cũng có ảnh. Nhưng Na Lan “vừa khéo” có mặt trong đám con tin, mà chúng lại không nhận ra?

Việc phát hiện ra hai xác chết trong két sắt và xác của Bành Thượng chứng tỏ điều gì? Ai mới là kẻ cướp? Nói cách khác, kẻ cướp thực sự là ai? Tại sao ba cái xác có vẻ như ba tên cướp chuyên nghiệp lại xuất hiện ở hiện trường? Ai đã giết họ, hoặc nói đúng ra là ai đã không chế rồi sát hại họ? Ba tên cướp A, B, C là ai? Liệu có phải chuyện thường gặp: băng đảng tàn sát lẫn nhau không?

Đương nhiên còn một vấn đề quan trọng: giả sử ông già chết do vụ nổ ở hiện trường là tên cướp C, thì tên cướp B đã trốn thoát khỏi hiện trường như thế nào? Cảnh sát sẽ truy bắt tên cướp A và B ra sao đây?

Ngày 19 tháng Năm, đúng 10 giờ sáng.

Hai tên cướp đã trốn thoát khỏi hiện trường lúc này đang cùng ngồi trước màn hình ti vi cỡ nhỏ, xem cuộc họp báo về “Đại án Tiêu Tương 185”, do phó giám đốc Sở Công an phụ trách công tác hình sự chủ trì.

“Tao không thích gọi là Đại án 185, nghe quá thông tục, mày không cảm thấy thế à?” Một trong hai tên nói.

“Quá thông tục tức là đại nhả. Mày còn phải tiếp tục học hỏi.”

Sau đó rất lâu, cả hai đều im lặng nghe ông phó giám đốc nói về diễn biến vụ việc và công tác trinh sát, giọng ông nặng nề căng thẳng.

“Mày xem, họ đưa tin như thế tức là họ đã biết rõ cả... OK, à không, ý tao là họ vẫn giấu kín nhiều chi tiết?”

Tên kia nói, “Theo thông lệ, mười phần sự việc chỉ công bố hai phần, giấu nhem tám phần.”

“Thảo nào mà người ta bảo hàng không Malaysia, chính phủ Malaysia đưa tin mơ hồ, giấu kín như bưng.”

“Và giấu kín đến tận hôm nay.”

Rồi cả hai lại im lặng, chú ý theo dõi các câu hỏi của phóng viên.

“Cánh phóng viên này nghiệp vụ cũng mơ hồ, họ không hỏi gì về Na Lan. Cô ta là một trong những nhân vật then chốt trong vụ việc, là nhân vật quái đản từng bị các thợ săn ảnh chụp lén, là một điểm tiếp cận rất hay để nâng giá thông tin...”

“Chắc là họ đã bị ‘chăm sóc’, miệng bị niêm phong từ trước rồi, không được hỏi về những người liên quan, người bị hại, các con tin, và các bí mật đời tư gì đó. Nhất là Na Lan ba năm qua là vũ khí bí mật của đội Trinh sát Hình sự, họ phải bảo vệ chứ!”

“Cô ta bị chấn thương sọ não, mất trí nhớ, thì lo gì nữa? Hỏi gì cũng nói không biết.”

Chuông cửa bỗng réo vang, cả hai đều đứng phắt dậy, nhìn nhau, cùng lắng nghe tiếng tim đập thình thịch.

©DTV: <http://www.dtv-ebook.com>

Sau hai hồi chuông cửa, Tạ Nhất Bản vẫn trong trạng thái bàng hoàng, chưa kịp tỉnh trí để đáp lại. Trên màn hình LED độ nét rất cao của chiếc ti vi treo tường, các phóng viên vẫn đang hỏi phó giám đốc Sở Công an những câu hỏi vô thường vô phạt. Tạ Nhất Bản đang mặc chiếc quần ngắn rộng thùng thình, vừa thay băng ở cánh tay và chân, lúc này đang cúi rạp xuống bàn trà, trên bàn là tờ giấy viết đặc chữ và các ký hiệu dọc ngang. Anh ta đang đắm chìm trong một trò chơi thú vị nhưng rất đau đầu: mình sẽ giải mã “Đại án 185”, viết thành cuốn tiểu thuyết đầu tay thuộc thể loại kinh dị. Máy ai có được điều kiện trời cho như anh: đích thân trải nghiệm một vụ án, với những nỗi kinh hoàng và cảm xúc của đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất.

Anh ta bàng hoàng là vì tiếng chuông cửa, không sao ngờ được. Hơn nửa năm qua đến ở căn hộ chung cư ngoài vành đai 3 này, đây là lần đầu tiên có người bấm chuông cửa. Nói dễ nghe một chút, Tạ Nhất Bản là một kẻ độc hành, nói hơi khó nghe, thì là một cô hồn không thạo giao tiếp. Không có bạn, Bản không đáng trách, mà nên trách cái mồm anh ta hề mở miệng là châm chích, giễu cợt người khác, chế nhạo chứ không hài hước. Ai cũng hiểu đời người ngắn ngủi, không muốn phí hoài tuổi xanh để nghe Tạ Nhất Bản luôn miệng thở than, cho nên họ chỉ muốn né tránh. Tạ Nhất Bản không hề ru rú trong xó, anh ta đi làm thuê ở bốn phương, đi tìm điểm khởi đầu của sự nghiệp, và hiếm khi ở nhà. Nếu cần thay bình nước tinh khiết hoặc nhân viên bán hàng qua mạng đến đưa hàng, thì anh nhờ đôi vợ chồng già hàng xóm nhận giúp. Cũng may hai người này rất chu đáo, không có gì phải phàn nàn.

Nửa năm nay chuông cửa không kêu, hôm nay, một ngày sau vụ trọng án kia nó lại kêu, Tạ Nhất Bản không thể không căng thẳng.

“Ừng ừng ừng...” Chắc là khách cho rằng chuông điếc, đành đập cửa vậy.

“Ai đấy?” Tạ Nhất Bân lóng ngóng mặc vội cái quần bò rồi bước ra cửa, nhòm qua mắt thần. Nhìn thấy mặt khách rồi, vội mở cửa luôn.

Na Lan đứng trước cửa, mỉm cười, “Đến mà không báo trước, có làm phiền anh không?”

“Không, không.” Tạ Nhất Bân bất giác đưa tay vuốt tóc. “Mời vào!”

Na Lan không khách sáo, bước vào lướt nhìn phòng khách nho nhỏ, “Nhà anh rất khang trang.”

“Không giống nơi ở của một gã phụ bếp chứ gì? Những người tôn sùng vật chất hay nói kiêu đó.” Nhưng anh cũng không nhớ ra ai đã từng nói thế, vì chưa từng có ai đến nhà anh cả... Anh bỗng thấy hồi hộp, khép cửa lại, nhìn thẳng vào khách, “Sao cô tìm được chỗ tôi ở?”

“Bút lục của anh có ghi lại địa chỉ mà!” Na Lan tự ngồi xuống ghế xô pha, tay nắn mắt cá chân, vẫn đau do cú nhảy lầu hôm qua.

“Địa chỉ đó là của người hàng xóm sát vách.”

“Hai ông bà già thật tốt bụng.”

Tạ Nhất Bân khua tay lên, vẻ bức dọc, “Tôi đã... tôi đã dặn hai bác ấy đừng dẫn người lạ vào chỗ tôi...”

“Người lạ? Tôi mất trí nhớ đã đành, anh cũng thế à? Tôi và anh vừa gặp nhau hôm qua còn gì? Thôi nào, đừng nên trách họ, họ rất kín miệng, nhưng tôi đã tự đoán ra.” Na Lan nhìn tờ giấy trên bàn trà. “Tôi hỏi thăm về anh, họ nói là không biết, nhưng lại đưa mắt nhìn nhau, rồi nhìn sang phòng của anh. Cái nhìn ấy đã làm lộ bí mật! Anh và họ là hàng xóm được bao lâu rồi?”

Tạ Nhất Bân ngớ ra, “Thế là... là ý gì?”

“Chắc cũng phải ba mươi năm? Anh gọi ông ấy là cha, gọi bà ấy là mẹ. Đúng chưa?” Na Lan đã hơi sốt ruột.

“Cô nói linh tinh gì thế?” Tạ Nhất Bân vẫn yếu ớt chống cự.

“Thôi được rồi! Anh không đáng trách. Nhưng tại hai bác ấy treo tấm ảnh chụp chung cả nhà ba người, cho nên...”

“Ảnh đó là từ hồi tôi học cấp II, tôi là Thiên Sơn Đồng Lão^[1] hay sao?”

[1] Một nhân vật nhờ luyện công mà dù lớn tuổi vẫn mang hình hài trẻ con, trong tiểu thuyết Thiên Long Bát Bộ của Kim Dung.

“Và còn một khung kính to nữa: chúc mừng cán bộ nghỉ hưu Tạ Trường Thịnh, Ban Cơ vụ Sở Đường sắt Giang Kinh.”

Tạ Nhất Bân vẫn có vẻ chưa phục. Na Lan cầm tờ giấy trên bàn lên, “Hình như anh đang định viết tiểu thuyết, đã phác thảo bố cục rồi đây.”

“Tôi muốn có kết luận chuyện này là thế nào, ai cũng có thể như cô lắm, tôi cũng đã mất trí nhớ, xin chào! Tôi mặc kệ không biết! Đừng ai làm phiền tôi nữa!” Tạ Nhất Bân giật lại tờ giấy.

Na Lan mỉm cười, “Nếu mặc kệ thì tôi chẳng tìm đến anh làm gì.”

“Thế là sao?”

“Nếu mất trí nhớ thì anh đã phục hồi được rồi còn gì? Cho nên tôi rất muốn biết chuyện hôm qua là thế nào. Tôi đã đọc bút lục của các anh...”

“Sao lại thế được?” Tạ Nhất Bân kêu lên. “Sao họ có thể cho cô đọc bút lục của chúng tôi? Có hợp pháp không?”

“Không thể khác, vì họ ép tôi làm cố vấn tâm lý tội phạm cho vụ án này. Tôi muốn không đọc cũng không xong.” Na Lan xưa nay không thích thừa thắng lấn tới nhưng lúc này cô không nén được nữa. “Vậy tôi xin hỏi anh có muốn cùng tôi tham gia phá án không?”

“Cô nói đùa chắc? Cô và tôi? Sở Công an thiếu gì cảnh sát hình sự, chẳng lẽ họ ‘Nghiêm... nghi!’ và chờ hai người nghiệp dư vớ vẩn đi phá án? Tôi không thể bốn cột độc giả của mình được!” Tạ Nhất Bân nói thế thôi, thật ra anh đang khoái chí.

“Thế thì thôi vậy!” Na Lan đứng dậy. “Tôi nghĩ rằng mình làm cố vấn cho họ, sẽ có một số tư liệu khiến anh hứng thú... nhưng tôi đành tự làm vậy! Bây giờ tạm biệt.”

Cô bước ra đến cửa thì bị gọi giật lại, “Này, tôi có thể làm được việc gì?”

“Rất nhiều việc.” Na Lan biết, vừa rồi anh chàng này chỉ giả bộ kêu ca thế thôi, cô bèn quay lại, mỉm cười. “Trước hết tôi cần một người cùng tôi khai thác trí lực, cùng gọi mở cho nhau. Ví dụ, chúng ta nên đặt trọng tâm ở chỗ nào.”

“Hoặc nói là chúng ta nên đặt trọng tâm vào ai.” Tạ Nhất Bân đặt tờ giấy kia xuống bàn trà, Na Lan lại ngồi xuống. “Cô nhìn đi, đây là toàn bộ các mối quan hệ, rất phân tán rất lỏng lẻo, nhưng người liên quan chặt chẽ đến vụ cướp này là ông ta!” Tay Bân chỉ vào ba chữ “Đới Hướng Dương”.

Na Lan gật đầu, “Ông ta vừa khéo là người tương đối dễ điều tra... tin rằng cảnh sát cũng sẽ coi ông ta là chìa khóa. Nhưng chúng ta lại có ưu thế của mình.”

“Cô cứ tiếp thị đi, tôi nghe.”

“Sau vài lần hợp tác với Sở Công an, tôi hiểu rằng họ thừa nhân lực để xuất kích toàn diện, nhưng xuất kích toàn diện lại có nhược điểm là dễ bỏ sót một số chi tiết, hoặc chưa thể đi ngay vào các chi tiết. Chúng ta có thể tìm những chi tiết mà cảnh sát chưa chắc đã chú ý đến. Đây là ưu thế của chúng ta.”

“Cô thử ví dụ được không?” Tạ Nhất Bản chưa hình dung được đường hướng gì.

“Cảnh sát sẽ điều tra: trước khi vụ cướp xảy ra, Đới Hướng Dương làm ăn, mâu thuẫn, gây thù chuốc oán với những ai, người nào biết thứ chứa trong két sắt, ai trong số đó có thể nảy sinh động cơ chiếm hữu. Cảnh sát cũng rất dễ nắm được tình hình kinh tế của Đới Hướng Dương, những vấn đề nội bộ gia đình, các mối quan hệ nhân sự phức tạp trong công ty. Cái chi tiết mà tôi nói ở trên là... ví dụ ông ta thích ăn gì, thích thương hiệu nào, hay đọc sách gì, có bị trầm cảm, mất ngủ hay vấn đề thể chất nào không công khai không... Ngoài ra, chúng ta có thể tìm hiểu một số quy luật sinh hoạt của ông ta như, hay đến các hiệu ăn, khách sạn, hội quán nào... từ đó thu thập được các chi tiết nhỏ mà cảnh sát không thể nắm được qua thẩm vấn. À...” Na Lan sực nghĩ ra. “Đới Quyên cháu gái ông ta nói với cảnh sát rằng năm nào ông ta cũng đi nghỉ ở Đông Nam Á vài lần, nhưng cụ thể là ở đâu, gặp gỡ những ai? Tôi nghĩ rằng hiện giờ cảnh sát chưa thể cử người đi tìm hiểu các chi tiết như thế, nhưng chúng ta đánh du kích thì có thể.”

Tạ Nhất Bản hỏi, “Đội viên du kích như tôi làm được việc gì đây? Chắc cô còn có ý định gì khác? Tôi đoán mình chỉ là một chân chạy việc, và cô sẽ là chỉ huy?”

Na Lan mỉm cười, “Tôi cũng là chân chạy việc. Chúng ta đều là đội viên du kích, là tình nguyện viên, chứ không có mối quan hệ sếp và nhân viên. Anh cho tôi số đi?”

Tạ Nhất Bản lại kêu ca về chiếc di động cục cung đã mất toi trong đám cháy hôm qua, đành mua một cái xấu xấu bản bản dùng tạm, rồi họ trao đổi tài khoản WeChat. Tạ Nhất Bản vươn cổ nhìn danh bạ của Na Lan, kinh ngạc, “Chà! Cô quảng giao thế, add cả những người bạn chung hoạn nạn như bọn tôi à!”

Na Lan nói, “Bạn chung hoạn nạn là duyên, nên trân trọng chứ! Tôi chưa nạp đủ số đâu, còn Kiến Vĩ và Hoa Thanh chưa có di động mới. Cả Cát Tam Lạc nữa, anh ta hẳn nhìn thấy tôi là nhức đầu.”

Nghe tiếng chuông cửa, hai tên cướp (đã trốn khỏi hiện trường thành công) lo lắng nhìn nhau, rồi tắt phụt ti vi. Một tên nhòm qua mắt thần ở cửa, bị khách đứng ngoài đập cho một phát vào mắt thần, hấn sợ quá giật mình. Rồi khách cũng vào nhà.

Một trong hai tên nói, “Tao sợ chết khiếp! Đã nói là hôm nay đừng liên lạc, và coi như hai chúng tao đã bay hơi khỏi cõi trần gian kia mà? Ngoài trừ tình hình nguy cấp.”

Tên thứ hai, “Chắc là có tình hình nguy cấp. Có gay go không hả mày?”

Khách, “Đương nhiên nguy cấp, là chuyện sinh mạng.”

Cả hai tên cướp mặt nhăn như bị. Khách hỏi, “Tay nghề cũ, chúng mày vẫn làm được chứ?”

Một trong hai tên, “Đương nhiên. Cần gì nào?”

Khách, “Giết người!”

Ngày 19 tháng Năm, khoảng 14 giờ 30 phút, tại hội quán Tiêu Tương ở Dư Trinh Lý.

Thứ Hai đầu tuần là ngày tương đối yên tĩnh ở Dư Trinh Lý, du khách không đông lắm. Gần hội quán Tiêu Tương vừa xảy ra vụ trọng án, vẫn có người dừng chân trước những dải băng cảnh giới màu vàng để chụp ảnh lầu Ba Khắc cháy đen thui bên trong. Khung cảnh náo nhiệt cách đây một ngày dường như đã thuộc về thế kỷ trước! Na Lan xuất trình giấy tờ “cố vấn lâm thời” của Sở Công an, người gác liên đề cô bước qua dải băng vàng vào cổng chính của hội quán.

Khoảnh sân nho nhỏ vẫn ngổn ngang bề bộn vô số gạch đá, gỗ, tro than. Hôm qua Na Lan cũng đã vào sân này nhưng bây giờ mới có thì giờ quan sát toàn thể tòa lầu chính Tiêu Tương và khung cảnh xung quanh. Giống như phần lớn các lầu Ba Khắc, nó cũng có giếng trời. Đi qua cổng chính là một khoảnh sân nhỏ, ba mặt là tường, một mặt là nhà, gọi là sân hoặc gọi là giếng trời phía trước cũng có lý. Ở trong lầu còn có một khoảng không, bốn xung quanh là nhà, đó mới đúng là giếng trời. Quách Tử Phóng từng kể lại, khi cả hai từ gian Túy Hoa Âm trèo xuống đất, đó là chỗ “giếng trời phía sau” - khoảng trống với một bề là nhà, ba bề là tường sân sau.

Lầu chính Tiêu Tương đúng là tòa nhà sang trọng thời xưa, so với các tòa nhà Ba Khắc khác thì rất có tầm vóc, dù vẫn hơi thấp, trước và sau lầu đều có giếng trời, dẫn thông nhau bởi một lối đi hẹp. Chỗ ngoặt phía Đông giếng trời sau, là cửa hậu của nhà bếp, chỗ ngoặt phía Tây có một cửa hậu nhỏ. Na Lan đoán tên cướp B đã trốn ra từ cửa hậu ở chỗ ngoặt phía Tây, bắt sống cô và Quách Tử Phóng, sau đó đưa qua bếp rồi vào lầu.

Chắc vì muốn khách khứa được thư thái, giếng trời trước trồng đầy những hoa, chạy xuyên qua chúng là lối đi lát bằng loại gạch tròn có đường kính chừng một thước. Na Lan nhận ra vị trí giữa sân giếng trời trước, hơi lệch phía Tây, là nơi cô đã được cứu. Nhìn ngang sang phải, còn một quãng nữa thì mới đến cửa chính hơi chếch phía Đông Nam, tức là không ở ngay trong tầm mắt của nhân viên cứu hộ. Thảo nào Ba Du Sinh nói cô không được phát hiện ngay từ đầu, đến sát tiếng nổ thứ ba mới được cứu.

Nổ lần thứ ba. Theo kết luận của Hình Thụy An và Đường Vân Lăng cùng khám nghiệm hiện trường, là xuất phát từ lửa cháy ở bếp. Trước đó, vụ nổ và lửa ở đại sảnh tuy đã tàn phá cả trên lẫn dưới tòa lầu nhưng không lan rộng hơn, lửa ở bếp cháy dữ dội vì còn có dầu ăn và dầu diesel trợ lực, nên nhanh chóng bò ra ngoài và lên cả tầng hai. Công tơ điện gắn dưới gầm cầu thang gần bếp, lại có cả một cái lò đun sôi mới lắp. Vụ nổ phát sinh ở đây.

Vụ nổ thứ ba đã hủy diệt nặng nề lầu chính Tiêu Tương.

Nếu đội cứu hỏa đến chậm hơn một chút thì trong lầu sẽ không còn ai sống sót. Nghĩ đến cảnh tượng đó mà rung mình.

Na Lan xem xét kỹ bắt đầu từ chỗ cô ngã xuống đất. Theo miêu tả của lực lượng cứu viện, cô nằm ở tư thế nghiêng, tức là không ngã sấp hoặc ngã chổng bốn vó. Cảm ơn trời đất, thật là may mắn. Nhưng không thể xác định đầu cô bị đập xuống đất, hay bị gạch đá trên cao rơi trúng, lúc đó đầu cô gối lên viên gạch nâu hình vuông ở rìa một khóm hoa. Na Lan ngồi xồm xuống, thấy nền gạch vẫn còn tương đối nguyên vẹn, nhưng đầy những dấu vết va đập, thậm chí còn cả vết máu lờ mờ.

Xem ra, rất có khả năng khi rơi xuống, cô đã đập đầu xuống sân.

Cô lại nhìn những viên gạch nâu lát đánh đai quanh các khóm hoa, thử đưa tay ra lay. Gạch chìm trong đất, rất chắc.

Cô đứng lên, bước trên những viên gạch tròn, tránh giẫm vào các mảnh đá hoặc thủy tinh, bước đến cửa chính. Đi gần đến cửa, cô bỗng dừng lại cúi nhìn, rồi mỉm cười.

Ngày 19 tháng Năm, khoảng 18 giờ 15 phút.

“Cậu góm thật, tối qua vẫn đang hôn mê mà tối nay đã muốn đến hộp đêm!” Từ năm thứ hai đại học, Đào Tử đã là “chuyên gia trang điểm riêng” của Na Lan, lúc này cô đang vừa hoàn thiện bóng mắt cho bạn vừa liến thoắng, “Tớ biết rồi, chắc cậu còn có ý đồ khác. Định giờ ngón gì, đối với ai, liệu mà khai thật đi?”

“Có muốn nghe nói thật không? Sau chấn thương sọ não, tớ có cảm giác như đã biến thành người khác và nghĩ rằng chớ nên phí hoài tuổi xanh, cần phải vui chơi đã đời! Cho nên kể từ hôm nay bạn cùng phòng của cậu sẽ sống ở các câu lạc bộ đêm, gà chưa gáy sáng chưa về ký túc xá.”

Đào Tử cười khanh khách, “Có biết sau gáy vẫn đang băng bó không? Tớ vừa định khuyên nhủ cậu, cậu đã tớn lên nói liều à?”

“Cậu nói liều thì có! Thừa biết tớ sẽ đi gặp ai, lại còn nói là tớ đi hộp đêm.”

“Hội quán, chẳng phải cũng là một kiểu hộp đêm ư?”

“Định nghĩa của cậu quá rộng rồi! Cứ thế thì cửa hàng bán buổi tối đều được coi là hộp đêm hết. Hiệu bánh bao trước cổng trường còn mở đến 9 giờ rưỡi tối kia kìa! Vậy có thể nói tớ và cậu thường xuyên đi hộp đêm ăn bánh bao và trứng ngũ hương không?” Na Lan bắt đầu thu xếp túi xách. Ấm đun nước bỗng “keng” một tiếng, nước đã sôi, có thể pha trà được rồi.

Một tiếng sau đó, Na Lan đã đi xe đến Thấm Hà nằm bên bờ hồ Chiêu Dương. Thấm Hà là một hội quán tư nhân rất ít người biết, nét đặc sắc ở đây là trà đạo và thanh tửu, Thấm Hà cũng là một trong số rất ít hội quán vượt qua được đợt chấn chỉnh khắt khe của cơ quan quản lý. Lái xe là người rất hay chuyện, với nữ giới ưa nhìn thì anh lại càng liến thoắng. Anh ta nói Thấm Hà không bị đóng cửa là nhờ ông chủ có mối quan hệ đặc biệt với một phó bí thư tỉnh ủy. Lương Tiểu Đồng là tiểu đệ của ông chủ Thấm Hà, Lương Tiểu Đồng mở hội quán Tiêu Tương cũng là do được gợi ý từ Thấm Hà.

Na Lan thường đi tàu điện ngầm hoặc taxi, nhưng tối nay Lương Tiểu Đồng bố trí xe Land Rover đến đón cô.

Tối qua anh ta gửi đồ ăn, hoa tươi vào cho cô, và kèm theo một thiệp mời, mời cô đến Thấm Hà với lý do là thư giãn sau nỗi sợ hãi. Lương Tiểu Đồng cho rằng Na Lan đứng ra thương thuyết với bọn cướp, đã có tác dụng đáng kể cứu nguy cho các con tin, rất dũng cảm và vĩ đại... Đào Tử đọc xong nói Na Lan được hình dung như một nữ chiến thần. Na Lan gần như định ném cái thiệp ấy vào sọt rác nhưng cô dừng tay, đọc lại nó, ngẫm nghĩ rồi gọi điện cho anh ta, nói rằng

nếu bác sĩ cho xuất viện thì sẽ đến.

Với Lương Tiểu Đồng, thật ra anh ta không cho rằng cô sẽ nhận lời. Lương Tiểu Đồng vốn tự phụ mình là kẻ hào hoa, nhưng cũng là kẻ biết mình biết ta nên đã đi tìm hiểu về Na Lan, mới hay cô có biệt hiệu “người đẹp băng tuyết”, từng có mối quan hệ không rõ ràng với nhiều gã công tử như Tần Hoài, Đặng Tiêu, lại bị cuốn vào các vụ trọng án kinh hồn, thế thì một thanh niên “đơn thuần” như anh ta làm sao “chăm sóc” nổi. Không ngờ Na Lan lại nhận lời.

Điều này có nghĩa là gì? Nghĩa là may mắn đã đến với Lương Tiểu Đồng, hay là Na Lan sẽ dùng ánh mắt sắc nhọn của chuyên gia tâm lý phạm để thiêu đốt anh ta?

Ai mà biết được? Rất có thể chấn thương sọ não đã khiến các tế bào thần kinh của Na Lan biến đổi, làm cô trở thành một cô gái tính tình nhẹ nhõm, đơn giản, chuông hư vinh, ham phù hoa. Người đẹp, đều nên là những con người như vậy, thế giới sẽ dễ thở hơn. Không phải sao?

Mặt khác, giả sử cô ta xuất hiện với tư cách chuyên gia tâm lý học tội phạm, thì Lương Tiểu Đồng cũng chẳng có gì phải sợ. Anh ta không phải kẻ cướp, không vạch kế hoạch gây cháy nổ giết người, và cũng là người bị hại. Những người bị hại giao lưu thân thiện, an ủi động viên nhau là chuyện xưa như trái đất.

Dù chưa khởi sải chân, nhưng lúc đón khách Lương Tiểu Đồng vẫn cố đứng rất đĩnh đạc. Đã nhìn thấy Na Lan cao ráo, chân dài, mình thì không có ưu thế tầm cao vượt trội, cho nên tư thế đứng ưỡn ngực, thẳng vai là rất quan trọng. Tuy nhiên, khi Na Lan bước vào cửa hội quán thì thân Lương Tiểu Đồng bỗng mềm nhũn, khí thế hoành tráng dường như bị một làn gió từ phía hồ đưa vào làm cho tan biến.

Có thể nói Na Lan xuất hiện trước mặt cứ như một người nhà trời, đó là cách nói kiểu bị động thông thường, nói cho đúng hơn, Na Lan như một cú knockout của vua quyền Anh người Mỹ Mayweather, khiến Lương Tiểu Đồng chảy máu mũi. Na Lan mặc xường xám cách tân màu tím nhạt, gần trùng với màu của tấm thiệp Đồng gửi hôm qua. Sao cô biết xường xám là thứ trang phục phụ nữ khiến anh ta kích thích nhất? Chiếc xường xám này không cứng nhắc như kiểu các cô tiếp tân hay mặc, mà chất liệu mềm rũ, bó sát lấy thân, thiết kế chú ý đến nét thướt tha, hai bên tà áo xẻ thấp thoáng cặp đùi thon dài. Tóc chải theo lối hơi cổ điển, buông xuôi, khéo léo che khuất mảnh băng y tế dán sau gáy. Lớp phấn phơn phớt mỏng thoa trên làn da trắng mịn “ngon lành”, phấn sáp chỉ như chút gia vị tôn vinh, khiến người ta dâng trào cảm xúc.

Nhìn thấy Lương Tiểu Đồng, Na Lan nhoen cười.

Chỉ có thể nói là: mê hồn.

Lương Tiểu Đồng gắng vận hết tâm lực, nhớ lại cách đi đứng nên thế nào, đôi vai, đôi tay nên ra sao... rồi chân hơi tập tễnh, anh ta bước lên bắt tay Na Lan... rất lâu. “Cảm ơn cô đã nể mặt, tôi rất lo cho sức khỏe của cô, chỉ sợ cô không thể đến.”

Na Lan mỉm cười, “Cảm ơn anh nhiệt tình mời tôi. Chúng ta đã cùng trải qua hoạn nạn, cũng nên gặp gỡ nhau, chẳng hôm nay thì ngày mai ngày kia...”

Lương Tiểu Đồng sung sướng muốn ngất. Thì ra, tin đồn vẫn chỉ là tin đồn, sự băng tuyết của người đẹp này giống như băng tuyết ở Sochi, không hề cứng rắn hoặc là, đã bị tan chảy vì chấn thương sọ não, hay vì anh ta cũng chưa biết

chùng. Lương Tiểu Đồng chìa tay về phía cầu thang, “Xin mời cô!”

Thẩm Hà trang hoàng không cầu kỳ nhưng cũng không giản dị tiết kiệm: tường, trần nhà và sàn nhà dùng vật liệu tre trúc, thiết kế theo phong cách tranh thủy mặc cổ điển trang nhã, thể hiện núi non sông suối, đầm sen, rừng trúc. Lương Tiểu Đồng chọn Thẩm Hà để gặp gỡ cũng có ý “đánh vào tâm lý” chuyên gia tâm lý Na Lan, bởi khung cảnh và bầu không khí ở đây tĩnh mịch dễ chịu. Những người đã trải qua sự kiện hội quán Tiêu Tương tên bay đạn lạc, cháy nổ kinh hoàng, nhất là một thiếu nữ giàu lý trí tình cảm như Na Lan, chắc chắn không thiết những chốn ồn ào choáng ngợp, họ chỉ mong gần gũi thiên nhiên êm ả nhẹ nhàng để hệ thần kinh được chùng xuống.

Na Lan chăm chú nhìn các chi tiết trang hoàng, tỏ ra rất biết thưởng thức và tâm đắc với hội quán trang nhã này. Rồi bệnh nghề nghiệp nổi lên, cô cũng để ý cả đến những người ra vào nơi đây nữa.

Khách không đông, các nhóm vài ba người một, trang phục sang trọng đúng mực, nói năng nhẹ nhàng, không đẹp nổi bật nhưng nhã nhặn lịch sự, ngay một phụ nữ đã đứng tuổi ngồi một mình trên xô pha ở phòng tiếp đón cũng chỉ son phấn đơn giản, đồ trang sức không phô trương, chuỗi ngọc trai thượng hạng, đôi vòng đeo tai đính kim cương và đá quý màu lam cũng rất phải chăng, phong độ và cao sang nữa.

Lương Tiểu Đồng đặt một gian riêng trên tầng hai, nhìn ra hồ Chiêu Dương. Lúc này màn đêm đã buông, nửa vầng trăng treo trên không trung hắt ánh sáng xuống mặt hồ lấp lánh, thấp thoáng ánh sáng đèn từ vài chiếc du thuyền, có cả tiếng hát vọng ra nữa. Na Lan ngồi xuống ghế bên chiếc bàn kê sát cửa sổ, cảm thán, “Lâu lắm rồi mới có dịp ngắm cảnh đêm trên hồ Chiêu Dương!” Tâm hồn cô bỗng trôi đi rất xa, nhớ về một mùa hè cách đây ba năm, cô như cá bơi lặn xuống hồ cùng người ấy... chẳng rõ giờ này người ấy đang ở đâu?

“Vụ án năm xác chết, đúng không? Tôi có nghe nói, đó là vụ trọng án đầu tiên xảy ra ở hồ này. Hồi đó cô và Tàn Hoài...” Lương Tiểu Đồng bỗng “phanh gấp”, cái mồm của mình sao mà vụng về vô duyên.

“Đúng thế. Cứ như xem một bộ phim tâm thường chẳng đâu vào đâu, xem đến hết mới nhận ra vai chính là mình. Anh bảo, có đáng buồn không?” Na Lan chỉ khẽ lắc đầu, chứ không ai oán nặng nề.

“Nhưng hay ở chỗ cô đã thành công, những lần sau đó gặp hiểm nguy cô cũng vượt qua, cô thật có bản lĩnh!” Lương Tiểu Đồng cảm thấy “lời thoại” của mình rất khô khan, lẽ ra mình nên đi tu nghiệp ở khoa Văn đại học Bắc Kinh mới phải!

“Anh quá lời rồi đây! Chỉ là số tôi may mắn mà thôi!” Na Lan mỉm cười.

“Một đôi lần, có thể là gặp may, nhưng nhiều lần như thế, chứng tỏ cô có năng lực, rất đáng chúc mừng! Nên uống rượu vang được chứ?” Tay anh ta đã cầm chai rượu vang dán nhãn in những dòng chữ tiếng Pháp giờ lên.

“Bác sĩ dặn tôi, chấn thương sọ não chưa bình phục hoàn toàn thì không được đụng đến chất cồn.” Na Lan cười có ý xin lỗi.

“Không sao, chúng ta uống trà thay rượu vậy. Tôi sẽ gọi phục vụ đến biểu diễn trà. Cô thích loại nào? Lục trà, hồng trà hay trà Phổ Nhĩ? Có cần thả hoa vào không? Hoặc thêm vài lát gừng, trần bì hoặc câu kỷ? Ở đây họ có tất!”

“Trà nào cũng được, không cần cho thêm gì cả. Trên bàn đang có trà rồi mà?”

“Thứ này chỉ có thể gọi là đồ uống chung chung. Phải bảo họ pha trà thực sự đúng cách, họ rất điều luyện. Cô đừng khách sáo.” Lương Tiểu Đồng nói.

“Nếu khách sáo thì tôi đã không đến đây.” Đã có nụ cười của Na Lan thì đâu cần rượu vang hay hồng trà nữa?

Lương Tiểu Đồng xuống tầng dưới dẫn dò người pha trà, nhấn mạnh chỉ cần mang đủ bộ đồ pha trà lên là được. Lương Tiểu Đồng đã mang đến đây trà Phượng Hoàng - loại trà “cống phẩm” siêu hạng, sản lượng mỗi năm chỉ chừng bốn cân.

Cống phẩm, sản lượng chỉ có bốn cân... đều là lời nói thật cả. Điều mà Lương Tiểu Đồng không nói ra, là: nguồn trà phải do anh ta kiểm soát.

Vì thành hay bại là ở đây, là ở buổi tối hôm nay.

Trà đã được trộn lẫn thuốc mê tan chậm. “Tan chậm” nghĩa là thuốc mê bám vào cánh trà sẽ từ từ hòa tan. Thứ bột thuốc mê này đã được xử lý bằng công nghệ hóa học đặc biệt tinh vi, bên ngoài được bọc bằng màng cực mỏng sẽ tan trong nước, màng mỏng này bị phá vỡ trong lần đầu “tráng nước tẩy trà”, theo quy tắc pha của trà đạo, nước tráng này sẽ đổ bỏ, lần rót nước sôi sau đó, bột thuốc mới hòa tan vào nước trà. Có lẽ đây là cách dùng thuốc mê an toàn nhất, bí mật nhất trên đời. Nghe nói, gián điệp các nước đều dùng thủ đoạn này trong nghiệp vụ, người thạo về Đông dược đã nhìn thấy đối phương đổ bỏ nước tráng trà đầu tiên và không thả thuốc gì lạ vào ấm trà, thì hoàn toàn tin nước trà không có thuốc độc.

Đối với người đẹp thông minh và thận trọng như Na Lan thì phải dùng kỹ thuật đỉnh cao này, thứ thuốc tuyệt diệu phải chỉ bằng khoản tiền sáu chữ số.

Lương Tiểu Đồng cũng biết, sau đêm nay, mọi tâm huyết của mình bỏ ra đều là xứng đáng!

Kể từ ngày sử dụng thứ thuốc này, Lương Tiểu Đồng chưa từng thất bại. Hai nữ minh tinh tuyến dưới đang “do dự”, một cô gái có chồng đang cố tỏ ra “giữ mình”, Lương Tiểu Đồng đều xoi tái ngon lành! Một loạt ảnh khóa thân đã khổng chế các nàng phải ngoan ngoãn làm người tình dài lâu với anh ta, mà cho đến nay họ vẫn không hiểu mình “nhẹ dạ” vào thời điểm nào.

Đêm nay sẽ được hưởng phúc Na Lan.

“Sếp Lương đang tính toán gì thế?” Câu hỏi của Na Lan khiến Lương Tiểu Đồng chột dạ.

Bây giờ anh ta đã sắp đặt xong xuôi, quay trở lại cùng Na Lan nhấm nháp đĩa bánh rán bột nếp nhân dưa.

“Ý tôi nói về công việc của hội quán Tiêu Tương, chắc kế toán trưởng của anh đang gặng tính toán xem công ty bảo hiểm sẽ bồi thường bao nhiêu, tu sửa lầu chính như thế nào, xử lý cổ phần của ông Đới Hướng Dương ra sao... Chắc sếp Lương vẫn muốn Tiêu Tương tiếp tục hoạt động chứ?” Na Lan hỏi.

Cô gái có đầu óc có khác, chuyện trò rất hàm súc.

“Đừng gọi tôi là sếp Lương nghe rất xa lạ, cứ gọi thẳng tên đi! Vâng, Tiêu Tương sẽ tiếp tục vận hành, có lẽ tôi sẽ đổi tên khác, tôi vốn không thích hai chữ Tiêu Tương, nghe cứ như hiệu ăn Hồ Nam. Cô cho rằng nên đổi tên gì thì hơn? Cô học cao, tham mưu cho tôi với!”

Na Lan suýt nữa thốt ra ba chữ “Kim Lợi Khải” đầy châm biếm, nhưng cuối cùng chỉ mỉm cười, “Học cao gì chứ? Tôi học ngành tâm lý, ai cũng biết nó chỉ là thứ để lừa mọi người mà thôi.”

“Khiêm tốn quá thế? Nhà tâm lý học rất tài tình, có thể trò chuyện khiến người trầm cảm trở nên hưng phấn. Tâm lý học quả là môn học cao siêu.” Mấy câu này, Lương Tiểu Đồng đã học thuộc lòng từ trước, anh nói ra lưu loát khiến người đẹp cười rất tươi.

Rất tự nhiên!

“Này, vết thương trên cổ anh, là thế nào?” Ngón tay trỏ của Na Lan khẽ chạm vào dải băng quấn quanh cổ Lương Tiểu Đồng. Chỉ chớm đụng mà anh ta tưởng như có dòng điện nhẹ nhẹ chạy khắp người, hết sức dễ chịu.

Lương Tiểu Đồng tình tứ nhìn Na Lan, “Xem ra cô không nhớ gì về các sự việc hôm qua thật!”

Na Lan thở dài. “Họ đều nói tôi may mắn, vì đã quên bống toàn bộ câu chuyện đáng sợ ấy. Có lẽ, có một số ký ức không cần nhớ làm gì.”

Lương Tiểu Đồng thăm kinh hãi, “Họ là ai?”

“Ngu Uyển Chân, Tạ Nhất Bân. Đều là nhân viên của anh, đúng không?”

“Đúng, đúng! Hai người ấy rất tốt. Họ còn nói gì nữa?”

“Không nói gì nữa... À, tôi nghĩ tất cả những người may mắn sống sót như chúng ta cũng là có duyên với nhau, từ nay nên gặp gỡ... như tôi và anh lúc này chẳng hạn.”

“Ừ...” Lương Tiểu Đồng ngồi thẳng người lên, nhìn ra mặt hồ xam xám bàng bạc dưới ánh trăng, trầm nghĩ, “Ừ, ý kiến này hay, đúng là nên gặp gỡ.” Anh ta đứng dậy, nói, “Hay là chờ Kiến Vĩ, Hoa Thanh ra viện, tôi xin làm chủ chỉ, mời mọi người đến hội quán của tôi, được chứ?”

Lúc này một cô gái chuyên trách trà đạo bước vào, đặt bộ đồ trà và các dụng cụ lên bàn. Cô ngồi một bên bàn, tựa như chủ nhà, tiếp hai vị khách Lương Tiểu Đồng và Na Lan ở phía đối diện.

Cô mở gói trà Phượng Hoàng được đưa cho lúc nãy, thả những cánh trà vào cốc, chờ Na Lan nhìn kỹ rồi giới thiệu, “Đây là trà tiến cống, dâng vào hoàng cung thời Minh, hiện nay vẫn được coi là cống phẩm. Nghe nói mỗi năm chỉ chế biến được bốn cân, chủ yếu đưa vào Trung Nam Hải và đưa đến Tần Hoàng Đảo. Trà Phượng Hoàng thuộc loại trà ô long, cách pha chế hơi khó hơn một chút, tuy nhiên quý khách yên tâm, tôi đã có ít nhiều kinh nghiệm, nhất định sẽ không

làm cho quý khách phải thất vọng. Rồi quý khách sẽ thấy thủ pháp của tôi khác với các nhân viên khác, cho trà vào nhanh, rót trà ra còn nhanh hơn...”

Vài phút sau, cô ta đã thao tác xong, lần lượt bưng hai cốc trà đặt xuống trước mặt Na Lan và Lương Tiểu Đồng. Di động của Lương Tiểu Đồng bỗng đổ chuông. Vào lúc hệ trọng này, dù là ông chủ gọi đến cũng phải từ chối. Lương Tiểu Đồng chẳng thiết nhìn màn hình xem là ai gọi, tắt máy luôn. Rồi nhìn Na Lan, thấy cô hơi lìm dìm mắt, cốc trà kề trước mũi, chăm chú thưởng thức hương thơm, rồi trầm trồ, “Tôi đã nhận ra hương thơm thuần khiết là gì rồi.”

Bỗng bên ngoài có tiếng gõ cửa gấp gáp, rồi tiếng gọi, “Ông Lương Tiểu Đồng, có điện thoại! Bảo vệ ở Tiêu Tương gọi ông, việc cực kỳ khẩn cấp, hình như có người đang đập phá hội quán của ông. Ông phải nghe điện đi!”

“Có nhẽ đâu thế!” Lương Tiểu Đồng đứng bật dậy.

Na Lan nói, “Anh cứ ra giải quyết đi! Tôi sẽ chờ rồi ta cùng uống trà.”

“Không sao. Cô cứ uống trước đi!” Lương Tiểu Đồng nói, rồi vội vã bước ra, xuống phòng đón tiếp ở tầng dưới nghe điện thoại, xẵng giọng hỏi, “Ai đấy?”

Một nam giới, nói giọng Hà Nam hoặc Sơn Đông cũng nên, “Sếp Lương phải không? Tôi là bảo vệ lầu Tiêu Tương phía Đông. Vừa nãy có người ném gạch đá vào lầu phía Đông, ném vỡ vài ô kính rồi!”

“Chuyện đó, sao phải gọi điện cho tôi? Báo cảnh sát!”

“Cảnh sát đã đến và lập biên bản rồi, họ cũng không biết nên làm gì, vì kẻ ném đá đã biến mất, trời thì tối đen, không thể truy bắt. Họ bảo tôi cần nhanh chóng thông báo cho ông chủ, kê khai thiệt hại rồi gặp công ty bảo hiểm đòi bồi thường.” Anh bảo vệ nói.

“Chỉ là mấy ô kính, mai gọi thợ đến thay là được, chứ gặp bên bảo hiểm làm gì?” Lương Tiểu Đồng cảm thấy đầu óc của cảnh sát và tay bảo vệ “có vấn đề”.

“Không chỉ là ném đá vỡ kính. Hai ô tô đưa đón khách đỗ ở cổng sau cũng bị đập phá, đều là xe Audi, rất đắt tiền phải không ạ?”

“Gì thế? Phá cả xe nữa? Sao cậu không nói ngay cho tôi biết?” Lương Tiểu Đồng tức muốn chết, gần như không thể tự kiểm soát được nữa. Thảo nào mà... xe Audi bị đập thì đúng là phải báo với công ty bảo hiểm.

“Tôi đã nói rồi ạ: vài ô kính, trong đó có cả kính ô tô. Thân xe thì còn đỡ, chỉ bị lõm mấy chỗ, chắc xe vẫn chạy được.” Anh bảo vệ rất chân chất có sao nói vậy.

Lương Tiểu Đồng có cảm giác sắp hộc máu mồm đến nơi. Anh ta đặt điện thoại xuống, hộc tốc lao lên tầng hai rồi chạy như bay vào gian phòng nhìn ra hồ nước.

Lúc này Lương Tiểu Đồng mới thở phào nhẹ nhõm.

Vì Na Lan vẫn ngồi trên cái đôn, cô nhân viên pha trà cũng đang mỉm cười chờ đợi.

“Thế nào rồi?” Na Lan quan tâm hỏi.

“Vẫn ổn, không có gì đáng nói.” Lương Tiểu Đồng xua tay. “Chắc là có vài tên lưu manh thấy lâu Ba Khắc tối om, lâu chính đồ nát nên định lên vào hồi của, và có kẻ hùa theo ném gạch đá.”

“Sao lại có hạng người tệ hại như thế được?” Na Lan bực tức.

“Nhưng không sao, giải quyết xong rồi.” Lương Tiểu Đồng lắc đầu như muốn xua đuổi chuyện đen đui, ngênh đón diễm phúc to lớn. “Chúng ta tiếp tục uống trà.” Lương Tiểu Đồng nhận ra trong mấy phút vừa nãy đi nghe điện thoại, hai người vẫn yên vị, trà vẫn còn đầy thì Na Lan không thể chạy đâu cho thoát.

Cả hai nâng cốc. Na Lan cũng hiểu quy tắc uống trà, cô nhấp từng chút một, rồi uống hết cốc trà. Lương Tiểu Đồng cảm thấy yên tâm. Anh ta chỉ nhấp tí chút, rồi đặt xuống, nói với cô phục vụ, “Hay là, tạm dừng ở đây đã, chúng tôi cần trò chuyện.”

“Nhưng...” Cô gái định nói rằng quá trình pha trà thưởng trà chưa kết thúc. Lương Tiểu Đồng giục ngay, “Tôi nói chưa rõ ràng à? Lui ra đi, mau lên! Cô cần chủ quán đích thân đến nài nỉ cô chắc?”

Cô gái không nói gì nữa, vội thu dọn bộ đồ trà đặt lên xe rồi đẩy ra khỏi gian phòng.

“Tôi thấy hơi chóng mặt.” Na Lan định đứng dậy nhưng lão đảo suýt ngã. Lương Tiểu Đồng lập tức đỡ cô đến đi vắng.

Rồi đóng kín cửa lại, mỉm cười với Na Lan, đôi mắt cô đang lơ đãng như buồn ngủ.

Mấy ô kính vỡ, thân xe bị lõm mấy chỗ cũng đáng, không vấn đề gì!

“Na Lan... Na Lan?”

Môi Na Lan mấp máy như định trả lời, nhưng rõ ràng là cô đã chìm vào giấc ngủ. Lương Tiểu Đồng thầm nghĩ, chắc cô nàng đang mơ giấc mơ đẹp.

Thử lay Na Lan mấy cái, không thấy cô phản ứng giãy nảy lên, vậy là thuốc đã ngấm khắp người rồi.

Lương Tiểu Đồng bước lại cửa sổ nhìn ra hồ, buông rèm cửa xuống. Không tắt đèn, vì cần thưởng thức vẻ đẹp và còn phải chụp ảnh nữa.

Sau đêm nay, em sẽ phải ngoan ngoãn vâng lời anh đây! Lương Tiểu Đồng không chỉ háu gái, mà còn muốn thêm những điều khác nữa, thậm chí có thể nói anh ta bất đắc dĩ phải làm thế này, thật thế!

Lương Tiểu Đồng bắt đầu tự cởi quần áo, trước hết kéo chiếc áo phông Lacoste lên khỏi cặp quần. Cởi quần áo là bước thứ nhất. Nhưng anh ta đổi ý, phải bố trí máy ảnh xong xuôi đã. Mở tủ tường của gian phòng, lấy ra bộ giá ba chân, đặt chiếc máy ảnh Canon 5D Mark III lên, chỉnh ống kính về phía đi vắng, máy tự động chỉnh tiêu cự. Hào hán dám làm dám chịu, Lương Tiểu Đồng đã chán chụp riêng các cô gái, đã chụp thì phải chụp chung cả hai, sau này xem lại thì mới đã đời, còn hay hơn cả xem phim sex. Cần ảnh để không chế, thì cuối cùng chụp vài bức khỏa thân của nàng là được.

Lương Tiểu Đồng cởi áo phông, cởi thắt lưng, tùm tùm cười nhìn Na Lan. Hạnh phúc sắp bắt đầu rồi đây.

Bỗng có tiếng đập cửa rất mạnh.

Lương Tiểu Đồng chưa kịp mặc lại áo thì cửa đã bị đẩy tung. Lương Tiểu Đồng không thể ngờ người bước vào là Đới Thế Vĩnh vẫn đang đeo băng y tế.

Theo sau là Tạ Nhất Bàn.

“À, anh đang bận, hả?” Đới Thế Vĩnh nói, ánh mắt dừng lại ở Na Lan đang nằm rũ người trên đi vắng.

“Sao các anh...” Lương Tiểu Đồng định phát câu thì nhìn thấy vài người nữa đứng lố nhố ở đầu cầu thang.

Đới Thế Vĩnh trấn an, “Đừng lo, họ đều là người của tôi. Tôi bảo đảm với sếp Đồng, tôi chỉ là nhà kinh doanh nho nhỏ chứ không phải xã hội đen.”

“Các anh...” Lương Tiểu Đồng đã hiểu ra rằng hỏi thêm nữa cũng vô ích. Tối nay mình đã thua đậm, chỉ nên tự trách mình mà thôi.

Tạ Nhất Bàn nói, “Chúng tôi lo anh phớt lờ không chi tiền thăm hỏi và chi phí thuốc men cho thằng Hồ Bì, cho nên hôm nay chúng tôi bám theo anh suốt, thấy anh nỗ lực làm việc trong môi trường gian khổ này thì chúng tôi yên tâm rồi.” Anh đưa mắt nhìn khắp phòng. “Xem kìa, ở đây ngay cái giường cũng không có, rõ là khổ!”

“Đừng giờ trò này ra nữa!” Lương Tiểu Đồng cười nhạt. “Định tổng tiền thì nên tự lượng sức mình và người ra sao, có còn định tiếp tục kiếm ăn ở Giang Kinh nữa không?” Lương Tiểu Đồng cau mày nhìn Đới Thế Vĩnh, “Gã giẻ rách Tạ Nhất Bàn làm thế thì không lạ, nhưng một người như anh mà cũng vào hùa hay sao?”

Đới Thế Vĩnh nói, “Vào hùa cũng thể hiện một lối sống, một thói quen, đâu cần phải hỏi là tại sao.”

“Các anh định làm gì?”

Đới Thế Vĩnh đáp, “Trước hết phải đưa Na Lan về ký túc xá, sau đó... đương nhiên là tiếp tục bàn việc hợp tác kinh doanh của chúng ta.”

Ngày 19 tháng Năm, 20 giờ 5 phút.

Trên đường cao tốc, một đàn em ở công ty của Đới Thế Vĩnh lái chiếc minivan cũ kỹ đi về phía trung tâm thành phố, cậu ta hỏi, “Đi đâu?” Na Lan đáp, “Hội quán Tiêu Tương, anh đã nghe nói rồi chứ?”

Cậu ta cười hề hề. Đới Thế Vĩnh ngồi cạnh cậu ta, nói, “Tôi chỉ đường cho cậu.” Rồi ngoảnh sang hỏi Na Lan, “Đến đó làm gì?”

Na Lan đáp, “Muốn tìm lại ký ức, trước hết phải đến cái nơi mình đánh mất nó. Thử làm thế xem sao.”

Đới Thế Vĩnh hiểu rằng Na Lan có dụng ý của mình, anh không gặng hỏi nữa.

Tạ Nhất Bàn ngồi bên phải Na Lan, tỏ ra am hiểu, “Đúng thế! Ký ức là bước đệm mà các tiểu thuyết và kịch bản trình thám rất hay dùng, dẫn dắt các tình tiết trở về nơi đã mất trí nhớ. Dù không có căn cứ khoa học thì nó vẫn là một thủ pháp truyền thống.” Rồi nhìn Na Lan, vẻ hơi băn khoăn, “Tôi nhớ là Tần Hoài cũng dùng phương thức này, đúng không?”

Đới Thế Vĩnh ngồi ghé bên cạnh ngoảnh sang lờ mắt nhìn Tạ Nhất Bàn, như muốn nói “cậu muốn ăn đòn hả?” Ánh mắt sắc như dao cạo.

Na Lan mở phích nước trà uống một ngụm, bình thản trả lời, “Tôi chưa từng đọc sách của Tần Hoài, thật thế!”

Trước đây, Đới Thế Vĩnh đã nghe nói về Na Lan, chứng kiến bản lĩnh của cô trong vụ cướp hôm qua và nhận ra sự sắc sảo trong phán đoán của cô hôm nay, anh chỉ còn biết đem lòng thán phục!

Lúc trưa, Na Lan vào văn phòng của công ty Đới Thế Vĩnh ở tòa cao ốc vẫn đang treo cái phong “Cho thuê” trên đường Thanh Bình. Công ty có bảy, tám nhân viên, đa phần đang nghe điện thoại hoặc gõ máy tính lách cách. Đới Thế Vĩnh từ trong bước ra, rất kinh ngạc, sau đó mời cô vào. Nghe xong kế hoạch tối nay, anh ta lắc đầu, “Nếu cô nghi ngờ bất an về cuộc hẹn thì cứ từ chối luôn. Tôi thực sự không muốn bị cuốn vào cái chuyện ấy.”

“Anh lầm, cuộc hẹn này e rằng sẽ không đơn giản là ‘cái chuyện ấy’. Tôi không nhớ các sự việc ở Tiêu Tương hôm qua nhưng tôi đã đọc các bút lục, nhất là bút lục của Lương Tiểu Đồng, cảm thấy còn có nhiều điều cần làm rõ, tối nay là một cơ hội rất tốt. Tôi qua sau khi nhận được thiệp mời, tôi đã cố thông qua một chút mối quan hệ để tìm hiểu về anh ta.”

Nói “một chút quan hệ” là hơi khiêm tốn rồi. Thật ra Na Lan đã gọi điện cho Khám Cứu Kha. Khám Cứu Kha hiện đang chỉ huy một tập đoàn lớn mà trụ sở chính ở Quảng Đông nhưng vươn đến tận Giang Kinh này. Ông chủ của tập đoàn là Quảng Cảnh Huy tuổi đã 70, quen biết Na Lan trong một vụ án lớn xảy ra cách đây ba năm, ông coi Na Lan như con đẻ và tự nguyện đứng ra bảo trợ cho cô. Khám Cứu Kha là CEO, là một sư gia thời hiện đại.

Đới Thế Vĩnh nói, “Thông tin về anh ta, chắc làm cô phải sồn tóc gáy?”

“Sồn tóc gáy và nổi da gà. Đám con gái mà anh ta từng xài, có thể xếp thành hàng dài như Trường Thành, tỷ lệ tán gái thành công rất cao. Cho nên có tin đồn rằng anh ta không ngừng thay đổi chiêu thức. Có biết chiêu thức ngụ ý ra sao

không?”

Đới Thế Vĩnh ngăn người nghĩ ngợi, rồi bỗng hiểu ra, “À, hiểu rồi. Có thể gọi là... thủ đoạn phi pháp.”

“Nghe nói, nếu khéo dùng chiêu thức thì sẽ không để lại dấu vết gì hết, cho nên đâu còn khái niệm phi pháp hay không?” Na Lan cười về ý này, “Xin lỗi nhé. Không hiểu sao tôi bỗng cảm thấy mình gàn dở quá, chắc là hậu quả của chấn thương sọ não, chứ mọi ngày tôi không thế này.”

“Tôi vẫn chưa hiểu tại sao cô vẫn tham dự vào vụ việc, tôi khuyên cô tránh càng xa càng tốt.”

Na Lan thở dài, “Tránh xa được thì tôi chẳng phải là tôi nữa. Tôi rất muốn biết các chuyện hôm qua phát sinh rồi diễn biến như thế nào, có ai ngầm bố trí hay không. Rất có thể các sự việc hôm qua chỉ là hiện tượng bề ngoài, vụ cướp thực sự lại xảy ra sau lưng chúng ta.”

“Tôi đã hơi hiểu ra ý cô: cô nghi ngờ Lương Tiểu Đồng?”

“Chưa đến mức đó, nhưng tôi muốn tìm hiểu thêm về anh ta.”

Qua tiếp xúc ít ỏi và qua bút lục của Đới Thế Vĩnh, Na Lan cảm thấy anh chàng này tinh nhanh tháo vát, có thể hợp tác, cô đã thuyết phục được anh ta. Sau khi Lương Tiểu Đồng cử xe tới đón cô, nhóm Đới Thế Vĩnh liền lên minivan bám theo đến hội quán Thẩm Hà. Trước đó Đới Thế Vĩnh đã đưa cho Na Lan chiếc di động gấp cổ lỗ, nhập số máy của anh vào, nó sẽ là công cụ liên lạc bí mật để anh ta sẵn sàng tiếp ứng.

Na Lan đã đoán ra khả năng Lương Tiểu Đồng giờ trò trong đồ ăn thức uống, nên cô đã bố trí hai “bản nhạc”: lần đầu Đới Thế Vĩnh sẽ điều hồ ly sơn, lần sau là cả nhóm Đới Thế Vĩnh xuất hiện. Lương Tiểu Đồng sẽ giờ trò trong nước trà, vì nếu là rượu thì cô có thể từ chối, các cô gái có ý thức tự bảo vệ và đa số nữ giới không thể uống rượu. Khả năng giờ trò trong đồ ăn cũng thấp. Vì nhà bếp làm món ăn từ trước, thực khách rất khó tác động. Mấu chốt của việc “hạ độc” là phải kiểm soát được, và không phải khách sẽ ăn bất cứ món ăn nào, cho nên, dù đã “hạ độc” thì có thể khách vẫn không đụng đến. Trà là thứ đồ uống tương đối phổ biến, dễ chấp nhận, có nhiều người từ chối uống rượu hoặc nói là không biết uống, nhưng trà thì không như vậy. Nếu Lương Tiểu Đồng có đầu óc nhà nghề một chút thì sẽ tra ra được, là khi vào hội quán Tiêu Tương, Na Lan đã gọi hồng trà.

Đoán được Lương Tiểu Đồng sẽ giờ trò ở trà, thì chẳng khó thiết kế đối sách. Trước khi đi, Na Lan đã pha hồng trà vừa chứa vào cái phích nhỏ cất trong túi xách. Na Lan quan sát kỹ quá trình cô nhân viên kia pha trà, không thấy có dấu hiệu gì khác thường. Lương Tiểu Đồng thì ung dung “đứng ngoài cuộc”, không có cơ hội “gây án”. Cho nên, đến khi uống trà thì Na Lan đành phải tấu “khúc nhạc thứ nhất”.

Người báo tin cửa kính xe bị đập vỡ là một đàn em của Đới Thế Vĩnh, cậu ta bịa chuyện đó, đã như được Lương Tiểu Đồng ra ngoài phòng trà. Trong lúc này, Na Lan trò chuyện với cô phục vụ, biết “cống trà” là của Lương Tiểu Đồng đem đến để pha, liền lập tức hiểu ra: Anh ta bày trò ngay từ những cánh trà chưa pha! Khách đến hội quán cao cấp để uống trà cao cấp mà phải mang sẵn trà đến, đâu có chuyện lạ đời này? Có nghĩa là ông bạn Đồng... rất tòi!

Na Lan bèn nhờ cô nhân viên đi lấy hộ một chiếc khăn nóng chườm vết thương trên mặt, giải thích rằng vết thương này là do sự vụ hôm qua, phải liên tục chườm nóng mới không hiện rõ dấu vết làm ảnh hưởng đến dung nhan. Đợi cô ta ra ngoài xong, Na Lan cầm cốc trà vừa pha trút vào chậu lan quân tử ở góc phòng, lấy phích hồng trà rót thay vào cốc,

đặt vào khay - màu nước trà na ná như ở cốc trà của Lương Tiểu Đồng, có thể coi vẫn là “trà xịn”.

Chỉ hai phút sau, cô nhân viên đã trở lại cùng chiếc khăn nóng, không hề nhận ra nước trà đã bị đánh tráo. Hai người tiếp tục trò chuyện. Lương Tiểu Đồng trở vào, tất nhiên cũng không nhận ra mảnh lời của Na Lan.

Cho đến lúc đó Na Lan vẫn chưa thật khảng định thủ đoạn khôn kiếp của Lương Tiểu Đồng. Nhưng quan sát thấy anh ta bung chén trà lên giả vờ nhấp, sau đó vội vã đuổi cô nhân viên ra ngoài thì Na Lan mới thực sự tin, cô bèn giả vờ hôn mê. Mọi việc xảy ra đúng như dự đoán. Lương Tiểu Đồng quả là đáng ghét, nhưng vẫn thuộc dạng “ngổ tào”.

Na Lan ngồi ngả người, nhắm mắt, thầm nghĩ: liệu gã này có thể làm trò gì?

Chiếc minivan chạy đến đầu lối vào Dư Trinh Lý thì dừng bánh. Dư Trinh Lý là khu phố đi bộ, chỉ một vài cửa hàng chấp nhận ô tô chạy vào, nhưng phải từ sau 10 giờ tối đến trước 7 giờ sáng. Na Lan xách ba lô đã chuẩn bị từ trước vẫn gửi trên xe, cùng Tạ Nhất Bản, Đới Thế Vĩnh và một đàn em ở công ty, xuống xe rồi cùng đi về phía hội quán Tiêu Tương. Trên đường đi, Đới Thế Vĩnh nhận ra, từ lúc nào không biết, Na Lan đã thay bỏ xường xám bằng chiếc quần thể thao bó sát cùng chiếc áo chèn vận động viên, thắt quanh hông là một chiếc áo mỏng, xỏ giày vải chạy bộ chứ không đi giày cao gót nữa.

Hai lầu Đông, Tây của Tiêu Tương chỉ bị hư hại nhẹ, vì đã được cứu hỏa kịp thời. Tối nay cả ba tòa lầu hội quán Tiêu Tương đều tối om không đèn đóm gì, ngoại trừ hai phòng thường trực ở tầng 2 của lầu Đông và Tây. Na Lan nói không cần làm phiền mấy anh bảo vệ, vì mục tiêu của cô là lầu chính.

Tạ Nhất Bản nói, “Có lẽ cô không chỉ mất trí nhớ mà còn rỗng đầu óc nữa: lầu chính đã cháy chỉ còn bộ khung, chúng ta vào đó làm gì?” Dù thừa hiểu Na Lan đã có chủ ý, anh vẫn muốn thử lờ cô mấy câu xem sao, tính anh là thế, không khác được.

Na Lan nói, “Anh sẽ là nhà văn trinh thám, anh đã nghe nói về khám nghiệm hiện trường chưa?”

Tạ Nhất Bản ngó ra, rồi lẩm bẩm, “Và còn chọn lúc tối lửa tắt đèn để khám nghiệm, coi chừng sẽ xảy ra tai nạn lao động!”

Na Lan nói, “Tôi cũng không sợ.” Rồi mở ba lô lấy ra ba chiếc đèn LED chiếu sáng công suất lớn đưa cho Đới Thế Vĩnh, đệ tử của anh ta, và Tạ Nhất Bản. Còn cô dùng đèn pin ánh sáng mạnh không kém. Mọi người bước qua dải băng vàng rồi tiến vào. Đi được vài bước ngoảnh lại, thấy Tạ Nhất Bản vẫn đang do dự, cô nói, “Anh muốn đứng ngoài canh gác cũng được, nhưng tôi bảo đảm với anh trong này không có từ trường chết người đâu!”

Đệ tử của Đới Thế Vĩnh hỏi, “Chị Lan à, chúng ta vào tìm thứ gì?”

Na Lan vặn lại, “Tôi nhiều tuổi hơn anh thật à, mà gọi là chị?”

Cậu ta cười hi hi, “Thói quen của quê tôi là thế, tôi còn gọi em gái mình là chị!”

Na Lan, “Chúng ta tìm bất cứ thứ gì mà cảnh sát chưa tìm thấy.”

Đới Thế Vĩnh, “Hai hôm nay toàn là chuyên gia cảnh sát khám nghiệm hiện trường, chúng ta đâu thể phát hiện thêm điều gì mới nữa?”

Tạ Nhất Bàn sớm biết ý định của Na Lan, anh cười nhạt. “Các vị coi mình là thám tử nghiệp dư thật hay sao? Chị Na Lan đã có định hướng rồi, mấy chúng ta cứ làm vệ sĩ thủ hạ đi kèm, là được!”

Đới Thế Vĩnh, “Anh thông minh quá nhỉ? Tồi trời, Na Lan muốn đến đây điều tra, gọi một hai người bạn đi cùng làm vệ sĩ cũng là rất bình thường chứ sao?”

“Tôi hiểu chứ, ý tôi là thái độ của...”

Na Lan khẽ gọi, “Kìa hai anh... nên thân thiết một chút. Cần tranh luận gì thì lát nữa ra xe hãy hay. Giữ hộ tôi cái giàn giáo này, các khoảng cách hơi xa quá thì phải? Cảnh sát lập giàn giáo chưa chuyên nghiệp lắm... Thang, thì nhắc ra. Tôi làm Mỹ hầu vương vậy... À, bật đèn rồi chiếu hắt lên trên đi! Cảm ơn.”

Na Lan tiên phong bám giàn giáo trèo lên, chui qua lỗ hồng tường rồi vào tầng hai của tòa lâu.

Sau tầng hai nham nhở bề bộn tro than. Tạ Nhất Bàn rọi đèn bốn phía, cảnh tượng bị tàn phá sau hơn nửa giờ nổ và cháy thật khó tin. Cửa lớn cửa bé không còn là cửa nữa mà là những hốc thủng toang hoác, chiếc bàn ăn bề thế ở giữa phòng đã biến mất, mấy đoạn ống dẫn gas đen thui nằm lỏng chỏng vật vã trong bóng tối.

Sức mạnh của lửa, sức mạnh của thuốc nổ.

Tạ Nhất Bàn nói, “Ở đây bức bối ngột thở quá, sao ta không bắt đầu từ tầng trệt?”

Na Lan nói, “Bức bối quá à? Thế thì theo tôi lên tầng ba!” Mọi người bước ra ngoài đám đồ nát của đại sảnh, rẽ sang bên, cầu thang lên tầng ba coi như hồng, cảnh sát đã bắc tạm một chiếc thang nhôm bên cạnh.

Mọi người trèo lên tầng ba, Na Lan lia đèn pin như muốn tìm kiếm gì đó. Tạ Nhất Bàn nói, “Cô định tìm thứ gì cứ nói, để bọn tôi cùng tìm.”

Ánh đèn của Na Lan dừng ở hốc cửa đen ngòm của một gian phòng nhỏ. Cánh cửa đã đổ sập, cháy đen. Một dải băng màu vàng của cảnh sát chằng ngang. Na Lan nói, “Thấy rồi! Ở đây!” Gian này vốn là một nhà kho, sau hỏa hoạn vẫn còn lại các giá sắt và một tủ chứa đồ dùng. Cô được biết, cảnh sát phát hiện ra một xác người bị nhét trong tủ, sau đó xác định được nhân thân: là một tên cướp thứ thiệt, sở hữu cả chuỗi tiền án tiền sự.

Đới Thế Vĩnh soi đèn, xuýt xoa, “Không ngờ tầng ba cũng bị cháy khiếp thật!”

Tạ Nhất Bàn, “Lửa bao giờ cũng bốc lên, có gì lạ đâu? Chỉ thắc mắc là chị Na Lan định tìm thứ gì trong cái chôn tôi tâm này.” Nhưng anh lập tức nghĩ ra: Na Lan định tìm ở cửa thông lên nóc nhà, vì cô đang lia đèn lên phần trần đen xìn. “Định tìm cửa thông lên nóc à? Hai hôm nay học lỏm được đôi điều về hiện trường cháy nổ, tôi được biết: nhà cháy to thế này thì mọi thứ cửa lớn bé đều bị sóng nhiệt phá nát, tan tành cả lũ rồi.”

“Chưa chắc đâu!” Na Lan rọi đèn lên trần nhà phía trên cái tủ.

Đới Thế Vĩnh nói, “Tôi không nhận ra điều gì khác thường cả.”

Na Lan, “Các anh công kênh tôi được không?”

Ba người đàn ông ngó ra. Na Lan giải thích, “Tôi muốn lên nóc tủ để nhìn xem sao.” Ba người dễ dàng thống nhất ý kiến: Tạ Nhất Bàn đôi tay “hoàn hảo” và cậu đệ tử kia hợp sức làm bệ nâng Na Lan lên.

Cô đứng trên vai hai người, tay chạm được đến trần nhà đen kịt, bắt đầu dùng một con dao đâm, cạo.

Loạt soạt một hồi, vô số mảnh vụn và bụi than đen lả tả rụng xuống. Mấy người bên dưới nhìn Na Lan lăm lem mà không thu hoạch được gì. Rồi họ rọi đèn LED lên trần, và khẽ kêu, “Kìa, quái dị chưa?”

Họ nhìn thấy trần nhà có một ô vuông, tay Na Lan cố đẩy nó lên nhưng không được. Cô nói, “Các anh đứng vững nhé!” Cô đẩy thật lực. Tấm gỗ vuông cũng chật vật nhích lên chút ít. Tạ Nhất Bàn lần tìm được một cái lọ kim loại bèn đưa cho Na Lan, “Dùng cái này chống lên.” Cô làm theo, tấm ván đã há miệng. Cô thò tay rờ trên đó, thấy một mẩu gỗ bị ghim chặt, là mẩu gỗ dùng để chống tấm ván này lên, tay cô đẩy thật mạnh, ván vẫn không thể há miệng to hơn nữa. Tức là bên trên bị đè một vật nặng. Na Lan cố đẩy thật mạnh. Một tiếng “rầm...” vang lên, cô tin mình đã hất được vật nặng đó sang bên cạnh. Cô chống thanh gỗ lên. Tấm ván này là một cánh cửa có bản lề đóng mở được.

“Một trong những đặc điểm của lầu Ba Khắc là có cửa sổ thông trần nhà.” Na Lan nhìn lên bầu trời đêm có ánh trăng và mây mờ đục. “Cửa được lắp tay nắm hoặc then cài. Có lẽ khi sửa chữa nhà, họ đã biến tầng thượng thành nơi chứa đồ và làm phẳng dấu vết của ô cửa này.”

Tạ Nhất Bàn, “Thôi được, cô giỏi rồi! Đã tìm ra ô cửa trần nhà, sao nữa?”

Na Lan, “Các anh cố đẩy tôi lên cao hơn một chút, tôi muốn trèo ra ngoài.”

Nửa phút sau, Na Lan đã đứng trên nóc nhà tòa lầu chính Tiêu Tương rệu rã sau trận hỏa hoạn, cô rọi đèn pin vào tấm bê tông hình chữ nhật vừa đề cánh cửa thông nóc, rồi lia đèn ra xa hơn.

Lúc này Đới Thế Vĩnh cũng rất tò mò, bèn hỏi, “Đã tìm thấy báu vật nào chưa?”

“Tìm thấy rồi!”

“Là thứ gì?” Tạ Nhất Bàn hỏi.

“Nhận ra lối vào tòa nhà này của bọn cướp.”

Mười ba ngày trước khi xảy ra vụ án, 23 giờ 30 phút, tại lầu chính Tiêu Tương.

Đêm nay ba tên cướp rủ nhau đến lầu chính Tiêu Tương để trinh sát thực địa. Lối vào mà tên A và bạn gái “thiết kế” rất đơn giản nhưng cũng rất khéo léo. Những ai hiểu sơ sơ về lầu Ba Khắc đều biết một trong những đặc điểm của chúng là có “ba chỗ thông thiên”, tức mái xây kết hợp với tiền sảnh, giếng trời, và cửa sổ thông nóc nhà, cửa sổ này bằng gỗ, chế rãnh kèm thật khít với nóc nhà để nước mưa không thể lọt xuống. Những ngày trời đẹp, chủ nhà có thể chống cửa sổ lên để thông gió và hứng nắng, nhất cử lưỡng tiện.

Cũng như đa số các tòa lầu Ba Khắc năm xưa, lầu Ba Khắc ở Dư Trình Lý đều liền kề nhau, hoặc rất gần nhau. Nóc nhà chỉ dốc vừa phải chứ không quá dốc, cho nên bọn cướp hoàn toàn có thể xuất phát từ một chỗ cách đó dăm bảy nóc nhà, nhẹ nhàng lướt đi như bay trên mái (nói thế này có vẻ giống các hiệp khách giang hồ, thật ra rất dễ đi) rồi tiếp cận lầu chính Tiêu Tương.

Tên A đã quan sát được rằng, ban ngày thường có bóng người trên các nóc lầu Ba Khắc, hoặc tu sửa mái nhà, tu sửa đường điện, dây điện thoại gì đó, cho nên nếu chẳng xuất hiện trên nóc nhà thì sẽ không gây xôn xao cho ai cả.

Cửa gỗ thông nóc thường trở ở chỗ thoáng bên cạnh đầu cầu thang trong nhà, gần gian gác thượng, lầu chính cũng không ngoại lệ, khi sửa chữa, người ta thường quây không gian đó lại làm nhà kho hoặc nơi cất dụng cụ vệ sinh. Hai ông chủ của Tiêu Tương đều không hiểu gì về lầu Ba Khắc, Đới Hường Dương mù tịt, Lương Tiểu Đồng giả bộ am hiểu nhưng cũng mù tịt. Cho nên cả hai đều không nhận ra tầm quan trọng và nét đặc sắc của cửa sổ thông nóc. Người nhận thầu tu sửa cũng chỉ hiểu lơ mơ, cho nên đã tháo bỏ then cài cửa vốn có, đóng chặt cửa lại rồi phết vữa phẳng phiu, trần nhà biến thành một mặt phẳng trơn nhẵn, vô hiệu hóa cái cửa đó.

Ba tên bước đến tám bê tông hình chữ nhật, ngày hôm kia chúng đã đến chỗ này, đứng đây là an toàn, chứ giảm thùng cánh cửa gỗ thì nguy. Nhích tám bê tông sang bên cạnh, nhấc cánh cửa gỗ lên, cả ba lần lượt chui vào. Thả người xuống, chân vừa khéo chạm vào nóc tủ chứa đồ, cả ba nhảy xuống sàn nhà ngon lành thuận lợi.

Gian này chứa đầy đồ, phần lớn là dụng cụ quét dọn vệ sinh. Tên A mở cửa và lia đèn pin ra ngoài quan sát. Đối diện là gian gác nhỏ, cũng trên mặt bằng này có hai gian phục vụ khách thuê bao, bên trong đã kê một vài đồ dùng mới bọc nilon chưa mở ra. Hấn nói nhỏ, “Đến hôm đó chúng ta sẽ bịt mắt và thay quần áo đen ở đây xong thì xuống cầu thang, phải hết sức nhẹ chân.” Hấn nói với tên C, “Mày nhớ mình sẽ làm gì chứ?”

Tên C, “Tao sẽ xông vào tầng hai.”

“Đúng! Mày dừng ở tầng hai, đừng vào đại sảnh vội, cứ đứng ngoài chờ để sẵn sàng tiếp ứng. Tao và nhị đệ sẽ xuống tầng trệt.” Cả ba tên tiếp tục đi xuống đến cửa vào tầng trệt.

Tên C nói, “Sau đó hai chúng mày khừ tên bảo vệ à?”

Tên A không dài dòng, “Đoán rằng ở đây chỉ có một nữ đứng quầy tiếp tân, tên bảo vệ sẽ ngồi trong hoặc đứng cửa phòng trực ban, nếu nó chạy ra can thiệp thì xử lý luôn tức thì.”

“Tiêu diệt thật à?” Tên C hỏi.

“Cho nó bị thương là được. Tên bảo vệ gục xuống rồi, quá đủ để răn đe cho không đứa nào dám chống cự nữa.” Tên A nheo mắt, làm động tác giương súng bóp cò. “Đạn súng hơi thừa sức bắn bị thương. Bắn vào chân, nếu trúng xương thì giập xương, nếu trúng cơ thịt đùi hoặc bắp chân thì hấn cũng không đứng nổi hoặc đi lại được nữa. Mọi người nói chúng bỗng nhiên bị trúng đạn thì đều sợ chết ngất!”

Tên C, “Nhưng hấn là tên bảo vệ chứ không phải người bình thường.”

Tên A, “Bảo vệ đâu phải lính đặc chủng? Hấn cũng chỉ là dân nghiệp dư như mày và tao thôi.”

“Bắn hấn bị thương rồi, sau đó thì sao?” Tên B hỏi.

Tên A đang ở cửa sảnh, nghĩ ngợi. “Lúc này sẽ hơi phiền hà. Bắn hấn bị thương thì dễ, nhưng tiếng súng sẽ khiến cho đám thực khách cảnh giác.”

Tên C, “Có cần tìm ông giảm thanh, triệt tiêu tiếng nổ không?”

Tên A nói rất tự tin, “Cũng chỉ nhằm triệt tiêu tiếng súng chứ gì?” Hấn gật đầu. “Hôm đó là ngày họ khai trương, sau khi bắn gã bảo vệ, chúng ta sẽ đốt luôn bánh pháo thì sẽ không ai nghi ngờ là tiếng súng nữa.”

“Ý này quá hay, rất giàu trí tưởng tượng!” Tên B nói.

Tên A, “Không đến mức đó! Tao cho rằng kẻ cướp chuyên nghiệp một chút đều có khả năng nảy ra sáng kiến! Nhị đệ ạ!” Hấn nói với tên B. “Tiếp đó, đệ hãy chịu khó giải tên bảo vệ và con bé ở quầy tiếp tân lên gác, tập hợp với tam đệ. Tao sẽ vào bếp thu gom bọn đầu bếp đưa lên.”

Tên B nghĩ ngợi, rồi nói, “Mày vào bếp một mình thì mạo hiểm, một chọi bốn chọi năm, quá nguy hiểm. Hai chúng tao đối phó với đám người trên gác cũng rất chật vật. Hay là cả ba chúng ta cùng lên gác khống chế họ xong xuôi, sau đó mới xuống bếp trấn áp bọn họ. Lúc đó trên gác chỉ cần một người là đủ, chúng ta sẽ có hai người chế ngự bọn nhà bếp.”

Tên A chưa trả lời vội. Hấn đi vòng qua đầu cầu thang, đi tiếp một đoạn hành lang ngắn, đến nhà bếp xem xét. Hấn mở xem mấy cái bếp ga, bật quạt hút mùi, quạt chạy kêu rống lên khiến hấn giật mình dù đã chuẩn bị tinh thần, nhưng lại lập tức mỉm cười. Hấn quay trở lại chỗ cánh cửa, nói, “Được, sẽ làm như nhị đệ nói. Gian bếp cách âm khá tốt, bên ngoài không thể nghe thấy tiếng ồn ở trong. Chúng ta sẽ xử lý đám người trên gác trước. Chỉ cần ra tay nhanh gọn thì vấn đề sẽ không lớn.”

Ngày 20 tháng Năm, khoảng 10 giờ 30 phút, tại khu biệt thự hoa viên Venice - quận Bình Hồ thành phố Giang Kinh.

Đầu giờ sáng nay Na Lan đã đến trung tâm chỉ huy của Sở Công an thành phố, đúng 8 giờ rưỡi bắt đầu cuộc họp nghe báo cáo về tiến triển của ban chuyên án vụ cướp Tiêu Tương. Trong vòng một ngày, cảnh sát đã làm rõ nhân thân của những người may mắn sống sót, họ đều có lý lịch sạch sẽ, không tiền sự tiền án, không có điểm nào đáng ngờ. Ba cái xác bị nhét trong tủ cũng đã được rà soát, điều tra, đã phỏng vấn nhiều thân bằng cố hữu. Không ít người nói đã nhìn thấy hai đồng hương xã Tử Bảo là Giả Kế Hoảng và Lư Khang đi với nhau ở Tử Bảo hoặc cùng đi Giang Kinh, nhưng không có ai nói đã nhìn thấy nhân vật thứ ba là Bành Thượng - một người xa lạ, và càng không nhìn thấy Bành Thượng đi cùng hai người đồng hương xã Tử Bảo này.

Tất nhiên, không loại trừ khả năng họ bí mật liên lạc với nhau.

Nhưng cảnh sát vẫn chưa thể xác định tên cướp đứng tuổi bị chết bởi vụ nổ là ai.

Thật ra bọn cướp này có mấy tên gây án?

Mọi người bàn bạc, nhất trí kết luận: bước điều tra tiếp theo cần tiếp tục khai thác ba nhân vật “nằm trong tủ” và điều tra kỹ về Đới Hường Dương. Mục tiêu của bọn cướp là chiếm đoạt mệnh căn của ông ta, rốt cuộc vụ nổ xảy ra là do “hành động anh hùng” của ông ta, hoặc gọi là “hành vi điên rồ” cũng được, tùy thuộc góc độ nhìn nhận sự việc.

Bà vợ và con trai của Đới Hường Dương đang trên hành trình bay về nước, chiều nay sẽ đến Giang Kinh. Mọi hướng điều tra về Đới Hường Dương cũng đã và đang tiến hành.

Na Lan bình thản lắng nghe, không phát biểu gì. Cô không báo cáo về chuyến đi Thẩm Hà mạo hiểm tới qua, cũng không nói về phát hiện ô cửa thông thiên ở lầu chính Tiêu Tương. Cô tự hạn chế mình: nếu là phát hiện khẩn cấp thì mới báo cáo, còn những phát hiện đơn giản hơn thì để lúc cần thiết sẽ báo cáo.

Cuộc họp kết thúc, Na Lan chuẩn bị lặng lẽ ra về, lặng lẽ như khi đến họp. Nhưng sư phụ Ba Du Sinh đã gọi cô, “Hôm nay cô im tiếng thế?”

Na Lan nói, “Em đâu dám không im tiếng? Các anh đã rà soát nhân thân các con tin còn sống sót, không có tiền án tiền sự, các anh đang lấy làm mừng, thì em dám ba hoa cái gì chứ?”

Ba Du Sinh cười, “Chưa khai ra tiền sự của cô, là nể cô nhiều rồi đấy!”

Na Lan, “Em nói thật nhé, nếu các anh chỉ tốn một ngày mới đọc các tư liệu lưu trữ thì cả đám người đều rất sạch sẽ, nhưng anh nhớ cho: quá khứ của con người rất đa dạng, chưa chắc hồ sơ và dữ liệu của cảnh sát đã lưu lại đầy đủ.”

Ba Du Sinh khẽ nói, “Có lý!” Anh gật đầu, rồi lại nghĩ ngợi. “Hôm nay cô có nhiệm vụ cụ thể. Muốn cô đến nhà Đới Quyên xem sao, sáng nay Đới Quyên gọi điện cho tôi, nói là có vài phát hiện mới, cô ấy không rõ có liên quan đến vụ án không?”

“Sao chị ấy không nói luôn với anh qua điện thoại?”

“Có lẽ cô ấy tính vốn cẩn thận, nói rằng nếu trực tiếp gặp để trao đổi thì hơn. Nhất là có vài vấn đề về tài chính, nếu xem tận nơi thì sẽ càng dễ giải thích.”

Na Lan gật đầu, “Được! Đới Quyên vừa mới mất hai người thân, đang rất khổ tâm. Biết đâu em có thể giúp chị ấy chút ít.” Nhìn Ba Du Sinh khẽ gật đầu, cô đã hiểu ra ý định của anh. Cô xin địa chỉ của Đới Quyên, rồi đi tàu điện ngầm đến quận Bình Hồ.

Nhà Đới Quyên là một biệt thự kiểu châu Âu, sân sau nhìn ra con sông đào, mặt nước lơ thơ mấy lá sen non mới nhú. Chắc chắn Đới Quyên không thuộc nhóm người thích thưởng ngoạn phong cảnh nhất là đang độ giữa xuân, cho nên cô tiếp Na Lan ở phòng khách trong nhà chứ không có ngồi ngoài vườn. Phòng khách bố trí trang nhã giản dị với gam màu tươi sáng, dường như đồng điệu với sắc mặt nhợt nhạt của Đới Quyên lúc này.

“Rất xin lỗi, sáng ngày ra tôi đã bị nghén, nôn thốc nôn tháo, trông mới uể oải thiếu sức sống thế này, chứ không phải tôi không muốn tiếp cô.” Đới Quyên nhắc người giúp việc pha trà, mời Na Lan ngồi xuống đi văng, rồi mở laptop.

Na Lan, theo thói quen, nhìn gian phòng khách, trên bệ cửa sổ là chậu trúc Nhật, ở góc phòng có chậu hải đường, một cây đèn bằng đá đen dựng cạnh đi văng. Bắt mắt nhất là một bộ ảnh chụp được xếp thành hình quạt trên tường. Phần lớn là ảnh hai vợ chồng Đới Quyên - Yên Vệ Bình, một số tấm ảnh khác chụp hai ông bà già, chắc là cha mẹ chồng Đới Quyên. Rồi Na Lan quay lại, nói, “Anh Ba Du Sinh nhờ tôi chuyển lời cảm ơn chị, đau buồn vì mất mát, người lại đang yếu, mà vẫn giúp chúng tôi điều tra.”

“Giúp các vị, cũng là giúp chính tôi.” Đới Quyên nhỏ nhẹ nói. “Đã mấy ngày trôi qua tôi vẫn cảm thấy mình chưa ra khỏi con ác mộng kinh hoàng. Tôi không nghĩ nổi cách nào khác để hình dung. Thật thế! Cô cứ tin đi, hơn bất cứ ai, tôi rất muốn biết rõ kẻ ác nào đã gây ra vụ cướp, dẫn đến vụ nổ, khiến tôi mất Yên Vệ Bình và ông chú.” Đôi mắt Đới Quyên đỏ hoe.

Na Lan nhỏ nhẹ, “Chị có thể giúp chúng tôi, thật là tốt quá.” Ít ra, Đới Quyên cũng đã tạm thoát khỏi tâm trạng đau khổ và bế tắc.

Đới Quyên gật đầu, “Tôi còn nhớ hôm kia sau khi nói chuyện với mọi người, anh Ba Du Sinh dặn tôi lưu ý các giấy tờ thư tín mà chú tôi để lại, tôi đã tìm kỹ nhưng không thấy gì. Tôi có chìa khóa nhà chú ấy nhưng tôi chưa đến và cũng không dám đến... mọi thứ còn đó mà người thì đã ra đi... tôi rất sợ... Chú cũng như cha, chắc cô hiểu được. Mặt khác, thím tôi và cậu con trai sắp trở về, tôi muốn chờ họ... Và, chính tôi cũng phải đối diện với tình cảnh của mình, khắp nhà này đều có bóng dáng của Vệ Bình, anh ấy đã ra đi... tôi xin lỗi.” Đới Quyên cầm khăn giấy chấm nước mắt, thốn thức. “Trước khi xảy ra tai nạn, Vệ Bình đã cất hành lý ở cốp xe đỗ phía sau Tiêu Tương, trước khi xe cảnh sát đến, các nhân viên của Tiêu Tương đã di chuyển mấy chiếc xe đó ra chỗ khác nên xe không bị cháy. Tôi đã chuyển hành lý ấy về nhà, trong đó có laptop của Vệ Bình.” Bàn tay Quyên vỗ về chiếc laptop đặt trên hai đầu gối, ở đó có dấu ấn của chồng. “Đêm qua không ngủ được, tôi bèn mở nó ra, có ý muốn xem một vài tư liệu hoặc email của anh ấy, may thì tìm ra vài điều liên quan đến chú tôi. Thoạt đầu tôi có cảm giác như mò kim đáy bể, không biết đâu mà lần. Toàn là tài liệu liên quan đến việc kinh doanh của tập đoàn chứ không có chi tiết nào nói về chú, và càng không có bất cứ dấu hiệu nào báo trước chú ấy sẽ... nồn nóng như thế.”

Na Lan nói, “Rất có thể chỉ vì nghĩa khí mà bấy giờ ông ấy can đảm đứng ra... đi đầu chống lại kẻ ác.”

“Tôi rất hiểu chú tôi, chú ấy can đảm chứ không phải dạng nhát gan, nhưng luôn thận trọng cân nhắc lợi hại trong mọi việc. Cô xem, chú tôi còn vợ con - cậu con trai vị thành niên, chú cũng biết tôi và Vệ Bình sắp sinh con...” Quyên lắc đầu nghẹn ngào. Hồi lâu mới nói tiếp được, “... về sau, tôi đọc thấy cái này.”

Rồi cô đặt chiếc laptop lên bàn trà, xoay màn hình về phía Na Lan.

Một bảng thống kê của phần mềm kế toán. Na Lan có thể hiểu ngay được nội dung, song lại nói, “Tôi cũng thích tiền nhưng nhìn tư liệu tài chính thì mù tịt, chỉ thấy toàn là các chữ số chi chít.”

Đới Quyên mỉm cười áy náy, “À, tôi là dân kế toán, nên cứ ngỡ mọi người đều giống mình. Tôi sẽ giải thích nhé!” Rồi cô ngồi cạnh Na Lan, chỉ vào màn hình, “Đây là bảng kê thuộc loại dễ đọc nhất. Nó là bảng tổng hợp từ vài trăm bản kê chi tiết, chủ yếu để cho sếp đọc, có thể nắm được tình hình ngay. Tôi phải nhấn mạnh đây là tài liệu nội bộ, có độ tin cậy rất cao.”

Na Lan nói, “Vâng, lẽ nào còn có tài liệu không tin cậy?” Cô giả bộ ngộ nghĩnh. Con mọt sách như cô cũng biết không có công ty nào cho người ngoài xem tài liệu nội bộ cả.

Đới Quyên giải thích, “Mọi công ty đều thế cả, dù là đơn vị sự nghiệp hay công ty phát hành chứng khoán đều có những bảng biểu nội bộ và bảng biểu công khai. Cho nên, đọc xong cái này tôi đã bị sốc nặng.”

“Tại sao?”

Đới Quyên chỉ vào các hàng và cột chữ số, nói, “Đây là số liệu doanh thu và thực lãi về mặt hàng năng lượng của tập đoàn trong vài quý vừa qua, cô có nhận ra điều gì không?”

Na Lan, “Toàn là thụt lùi.”

Đới Quyên, “Tôi cho rằng đại bại, chết sạch.”

“Nghiêm trọng đến thế ư?” Na Lan hỏi.

Đới Quyên, “Nếu đúng là đại bại khôn đốn, thì cũng không đến nỗi đáng sợ, vì anh có thể lại vươn lên. Nhưng đáng sợ nhất là những cái này...” Đoạn chỉ tay vào một loạt chữ số ở góc trái bên dưới màn hình. “Cô xem chúng có đặc điểm gì?”

Na Lan nhìn kỹ, rồi nói, “Cũng là lùi dần, thậm chí biến thành số âm. Đây là gì vậy?”

“Là các chuỗi số liệu về vốn. Còn đây, cô xem, là các khoản nợ tăng dần theo cấp số. Những con số đặt dẹo này thể hiện rằng tập đoàn Hâm Viễn bị đứt hệ thống vốn... chuyện này không hề bất ngờ, vì ngành khoáng sản nước ta gần đây đóng băng, nhiều doanh nghiệp lớn nhỏ đều ngắc ngoải về vốn. Tôi chỉ không ngờ Hâm Viễn lại đổ bể kinh khủng đến mức này, vì trước đó Vệ Bình nhà tôi nói rằng ưu thế của Hâm Viễn là tiềm lực về vốn, năm xưa đã từng chi tiền mặt một hai trăm triệu nhân dân tệ mua được quyền khai thác. Tôi thì chưa từng nhìn thấy bảng kê tổng hợp này.”

Na Lan trầm nghĩ, thảo nào Đới Quyên nói với Ba Du Sinh rằng cô ta thấy có chuyện khó hiểu trong máy tính. Cô hỏi, “Hâm Viễn... à, xin lỗi, chắc dân ngoại đạo như tôi mới hỏi thế này... Tập đoàn Hâm Viễn có nguy cơ sụp đổ không?”

Khuôn mặt Đới Quyên đầy vẻ bi ai, nhưng hiển nhiên không phải bi ai về sự “ngoại đạo” của Na Lan, cô nói, “Không phải Hâm Viễn ‘có nguy cơ’, mà là không thể trụ nổi nữa, nó đã sụp đổ rồi!”

Na Lan sững sốt, càng nghĩ càng thấy khó hiểu, “Nhưng... chuyện lớn như thế này, sao không thấy bất cứ ai nhắc đến, kể cả cảnh sát, giới truyền thông... không ai biết?”

Đới Quyên nói, “Cho nên, đây là bảng tổng hợp nội bộ, chỉ thông tin đến rất ít lãnh đạo. Bất cứ tập đoàn nào lớn bằng Hâm Viễn cũng chưa chịu sập tiệm trước những con số âm này... Có thể hình dung bằng cách nói ‘cà cuống chết vẫn còn cay’, vì một số công ty con của nó làm ăn vẫn có lãi, trên sổ sách vẫn có tín dụng, họ vẫn phát lương cho nhân viên hoặc vẫn duy trì dăm bữa nửa tháng sản xuất phập phù, nhưng không ai tin chuyện tây trời này có thể khắc phục trong một thời gian ngắn. Cho nên, thật ra là Hâm Viễn đã chết rồi.” Đới Quyên ngao ngán ngả người tựa ghế, dụi mắt, day day huyệt thái dương. Rồi cô gục đầu xuống cây đèn đặt bên đi văng.

Lúc này Na Lan nhìn kỹ cây đèn, thân đèn bằng đá xám lấm tấm ánh vàng, có vẻ như không hợp với tổng thể màu xanh rất nhạt của phòng khách, nhưng nếu bật ngọn đèn ở đó lên, chắc sẽ có hiệu ứng ánh sáng lấp lánh. Sau một hồi cân nhắc, Na Lan đành nói ra cách nhìn vấn đề của mình, “Chú của chị đã phải chịu đựng áp lực chưa từng có... ông gây dựng nên Hâm Viễn và nó từng là một doanh nghiệp lừng lẫy, nay nó bị lung lay mà ông bất lực, tinh thần ông suy sụp là chuyện có thể xảy ra...”

Nào ngờ Đới Quyên lại nói, “Ít có khả năng này. Ý tôi là chú ấy không suy sụp vì doanh nghiệp sắp đổ bể. Tôi hiểu tính cách chú ấy, chú là con người có thể gánh vác mọi chuyện, hướng chỉ, doanh nghiệp và tài sản cá nhân là hai chuyện tách rời nhau, chú ấy thừa hiểu kiến thức cơ bản này. Hâm Viễn dù phá sản thì tài sản cá nhân của chú ấy vẫn không mất một xu... nói cụ thể là gì thì tôi chịu. Phải chờ thím tôi về, thì các vị có thể hỏi thím tôi.”

Na Lan trầm nhắc mình phải nhớ lấy chi tiết này. Rồi cô lại hỏi, “Ý chị là, nếu ông Đới Hường Dương suy sụp hoặc

ngĩ quần thật, thì nhất định phải có nguyên nhân khác?”

Đới Quyên gật đầu, “Đúng! Chỉ hiềm tôi không biết đó là gì.”

Chín ngày trước khi xảy ra vụ án, tại hiệu ăn Mễ Mễ trên đường Phú Giang thành phố Giang Kinh.

Hôm nay cả ba tên cướp có nhiệm vụ giúp bạn gái của tên cướp A chuyển chỗ ở. Đồ đạc ít ỏi, nhà mới thuê thì nhỏ tẹo bằng bao diêm cũng không chứa nổi bao nhiêu thứ, cho nên cả bọn chỉ phải đem sức trâu bò ra khuân một cái giường, một cái bàn, một giá sách và mấy cái ghế là xong. Lúc cả bốn người ngồi ăn cơm tối, có người gọi vào di động của cô bạn gái, cô ra ngoài quán ăn nhỏ ồn ào để nghe, nghe xong cô nói với tên A, “Tình hình biến động.”

Tên B hỏi, “Biến động ra sao?”

“Rất căng. Trời long đất lở! Tất cả phải bố trí lại từ đầu.”

Ngày 20 tháng Năm, khoảng 12 giờ 30, tại quán ăn Ngư Mễ Hương đường Đông Ngung thành phố Giang Kinh.

Trưa nay Na Lan không thể không thiết khách, vì theo cách nói của Tạ Nhất Bàn, cô là “bà chủ”. Na Lan nói: anh bỏ chữ “bà” đi được không? Chờ khi nào tôi ngoài 40 tuổi hãy hay.

Tạ Nhất Bàn cười nhạt, “Người ta bảo cô là người xa cách cõi trần ai, nhưng xem ra cô vẫn còn chất phàm tục.”

Na Lan chẳng thiết đầu võ mồm với anh ta, cô hỏi, “Anh vào đề đi, có tiến triển gì không?”

Tạ Nhất Bàn nói, “Chưa tiến triển thì tôi đâu dám cò kè với cô?” Anh ta nhìn bốn phía, như thể vẫn lo quán ăn tầm tầm có vài chục khách trên con đường nhỏ phía Nam thành phố này vẫn chưa đủ kín đáo. Cảm thấy không có “đặc vụ” nào lên theo dõi, anh ta mới nói, “Trước hết tôi tán dương cô tí chút, chỉ mong cô chớ kiêu ngạo. Cô đoán chính xác: đúng là cảnh sát đang điều tra về Đới Hướng Dương, điều tra trên diện rộng chứ chưa đi vào các chi tiết.”

“Sao anh biết?” Na Lan tò mò hỏi.

Tạ Nhất Bàn cười nửa miệng, vẽ bí hiểm, khẽ nói rành mạch từng chữ một, “Vì tôi chính là cảnh sát!”

Na Lan nhìn anh ta không hiểu sao. Một lát sau cô mới vỡ lẽ, “Anh giả mạo...”

“Suýt... cô có ý thức phòng ngừa không?! Sao lại nói to thể?”

Na Lan ngồi thẳng người lên, nói, “Tôi không nhận ra... anh to gan thật! Tôi được Sở Công an chính thức mời làm cố

vấn, và lại là bà chủ... à, là chủ của anh... nên anh có thể tạm được coi là cảnh sát hoặc phục vụ cho cảnh sát.”

“Thôi được! Cô cũng giỏi ăn nói đấy!” Tạ Nhất Bân bắt đầu thưởng thức các món đã bày trên bàn. “Hôm nay tôi gọi điện cho phòng thư ký của tập đoàn Hâm Viễn, nói mình là chuyên viên tổ điều tra của Sở Công an về ‘Đại án 185’, cần tìm hiểu một số tình hình. Cô thư ký nghe điện thoại lập tức phản đòn, ‘Chiều qua các anh vừa đến rồi còn gì?’ Tôi hỏi, ‘Em đã ăn sáng chưa?’ Cô ta đáp, ‘Ăn rồi. Ý anh là gì?’ Tôi nói, ‘Sáng qua em ăn rồi mà, sao sáng nay lại ăn? Chúng tôi điều tra phá án, cũng tựa như ăn cơm, đâu phải chỉ ăn một bữa là xong? Các thông tin hôm qua, chúng tôi đã tiêu hóa hết, hôm nay lại có vấn đề mới.’ Chiều của tôi đã được việc, cô ta đáp ứng và photo luôn cho tôi những thứ tôi cần.”

Tạ Nhất Bân lại nhìn quanh, sau đó mở túi xách lấy ra mấy tờ giấy, đưa cho Na Lan hai tờ trên cùng. “Đây là thứ cô cần. Ghi chép toàn bộ các chuyến đi của Đới Hường Dương trong ba năm qua. Nói chính xác hơn, là các chuyến đi có thông qua thư ký và hậu cần sắp xếp.”

Na Lan thoáng nhìn, rồi nói, “Quá tốt! Anh ăn bữa cơm này rất xứng đáng!” Đoạn cô gấp lại, cất vào túi xách của mình.

“Sao không đọc đi?”

“Chiều nay tôi sẽ đọc kỹ, khối lượng này phải đọc khá lâu đấy!”

Tạ Nhất Bân lại tỏ ra bí hiểm, “Nếu tôi đã đọc nó rồi, thì sao?”

Nhận ra ngụ ý của anh ta, cô nói, “Nếu thám tử Tạ Nhất Bân phát hiện ra điều gì đó, xin cứ tổng kết đi?”

Tạ Nhất Bân nói, “Ba năm qua Đới Hường Dương đi công tác 97 lần, cũng là chuyện bình thường đối với sếp bự của một tập đoàn. Nếu có phân loại các chuyến đi này, sẽ thấy đi nước ngoài 21 lần, qua 21 chuyến đi này ta có thể nhận ra một số quy luật. Cô nhìn đi, tôi đã dùng bút màu đánh dấu các chuyến đi quốc tế rồi.”

Na Lan lại mở tờ giấy ra xem, rồi chậm rãi nói, “Một lần châu Âu, hai lần Mỹ, ngoài ra đều là Đông Nam Á... đều là Thái Lan và Ma Cao.”

“Cô xem, Thái Lan và Ma Cao có điểm gì giống nhau?”

“Đều thuộc Đông Nam Á?”

Tạ Nhất Bân làm điệu bộ “muốn ngắt”. Na Lan nói, “Thôi nào, tôi nói đùa đấy! Hai nơi này không chỉ là... à, tôi đoán nhé, cả hai nơi đều có sông bạc.”

“Chính thế!” Tạ Nhất Bân chỉ vào một đường kẻ trong đó. “Cô xem, ngay chuyến đi Hồng Kông, ông ta cũng rẽ sang Ma Cao. Còn hai chuyến đi Mỹ, đều là đến Los Angeles, chắc để thăm vợ và con trai, nhưng vào địa phận Mỹ rồi, một vé máy bay có thể đi từ Las Vegas đến Atlantic City, cô đã nhìn ra vấn đề chưa?”

“Tức là từ sông bạc này đến sông bạc khác!” Na Lan trầm ngâm. “Liệu có phải Đới Hường Dương là một con bạc

khát nước không?”

“Cô đọc nhiều sách, ngày càng rắc rối thì có! Sao nói là ‘liệu có phải không’? Theo tôi, chính xác là con bạc rồi! Cô tiếp tục tiêu hóa thông tin này đi! Bây giờ xem điều tiếp theo.” Tạ Nhất Bản không giấu nổi vẻ đắc ý, đưa ra vài tờ khác. “Đây là ghi chép lịch trình các chuyến công tác của ông ta trong tháng gần đây nhất. Thoạt đầu cô thư ký không chịu xùy ra, cô ta nói đây là thông tin bí mật. Tôi bảo: cô đùa đấy à? Nếu một thư ký như cô cũng có thể lấy các thông tin này ra thì nó còn được coi là bí mật nữa không? Tôi đã bấm đúng huyệt, nên cô ta phải cấp cho tôi mấy tờ này. Tôi đã nhắc cô ta nén lại mà in cho gọn, đỡ tốn giấy. Bản thống kê bố trí ô tô, do phòng điều động xe của tập đoàn cung cấp cho. Xem ra, mấy hôm trước chúng ta làm việc vẫn chưa đến nơi đến chốn. Tôi bị con bé thư ký chế nhạo vì không biết sắp Đới Hướng Dương của Hâm Viễn không bao giờ tự lái xe, các chuyến đi đều có xe và tài xế của công ty hoặc Yên Vệ Bình đưa đón. Những ghi chép này rất có lợi cho chúng ta, nó thể hiện khá đầy đủ mọi hành tung của Đới Hướng Dương.”

Bốn tờ giấy dày đặc chữ in. Na Lan nói, “Tôi sẽ đọc tỉ mỉ, kỹ lưỡng.”

“Tùy cô, tôi không ngăn cản. Tôi cũng chưa có thì giờ mà ngâm cứu.” Bây giờ Tạ Nhất Bản mới thực sự vào bữa.

Na Lan hờ hững chẳng muốn ăn, chỉ chăm chú xem bốn tờ giấy.

Ấn tượng đầu tiên: Đới Hướng Dương đúng là vô cùng bận rộn. Xem lịch trình đi lại, ít ra cũng thấy rằng ông ta rất có tâm với doanh nghiệp. Từ đây có thể hình dung ra các “hoạt động” của Lương Tiểu Đồng trong tháng qua là thế nào. Thời gian của Đới Hướng Dương đều dành cho công việc, hội họp, bàn bạc thương lượng, bữa trưa thường xuyên phải tiếp khách ở khách sạn hoặc nhà hàng... nên tin rằng với các lãnh đạo cấp cao, thì đây đều là bữa ăn vì công tác, vì kinh doanh. Địa điểm dùng bữa không có quy luật rõ rệt, nhưng số lần đến “Khách sạn Đại Kim Sa” thì nhiều hơn, trong tháng qua đến đó bốn lần.

“Anh đã nghe nói về khách sạn Đại Kim Sa chưa?” Na Lan hỏi Tạ Nhất Bản. Dù Đào Tử trêu cô như thế nào, cô còn lâu mới sấm nổi vai đi lượn thâu đêm và cũng không thể là dân nhậu nhẹt.

Anh chàng nhậu nhẹt ngồi đối diện chẳng thiết ngăn đầu, nói, “Dân Giang Kinh kỳ cựu đương nhiên đều biết.”

“Anh thừa biết tôi là dân ngoại tỉnh.” Na Lan làu bàu, nhưng cũng không có ý giả vờ tự ái vùng miền.

“Cũng thế cả thôi!” Nhận ra Na Lan có chút ngạc nhiên, anh bèn bổ sung, “Đôi vợ chồng già hàng xóm nhà tôi năm xưa cũng là dân ngoại tỉnh mà!” Rồi tiếp tục nghĩ ngợi. “Đầu bếp Lý Vạn Tường vốn là bếp trưởng của Đại Kim Sa, tôi còn nhớ hồi trước đi qua khách sạn đó, thấy treo biển quảng cáo ‘Đầu bếp siêu cấp bàn tay vàng. Tuần ẩm thực Mã Lai kính mời’. Đầu bếp đó chính là bác Lý Vạn Tường, ẩm thực Đông Nam Á là một trong những sở trường của bác ấy.”

“Bác ấy có bao nhiêu sở trường?” Na Lan thuận miệng hỏi.

“Vài trăm!” Tạ Nhất Bản tạm ngừng vận động “bộ nhai”, mắt nhìn chăm chăm vào Na Lan. “Ai ai cũng biết bác Tường là người đa tài trong làng ẩm thực, cực kỳ đam mê nghệ thuật nấu ăn, đã từng đi rất nhiều nơi trên thế giới để học hỏi nâng cao tay nghề. Ví dụ, cũng ở Đại Kim Sa, ít lâu sau trung bình quảng cáo ‘Bàn tay vàng vừa từ xứ sở thần bí thăm bay Ba Tư - Á Rập trở về’, cũng tức là lấy tay nghề ẩm thực Trung Đông của Lý Vạn Tường ra làm chiêu bài kinh doanh.”

Na Lan gật đầu, “Xem ra, ông Đới Hường Dương mê món ăn của bếp trưởng Đại Kim Sa, cho nên sau khi thành lập hội quán bèn mời bếp trưởng bên đó về.”

Tạ Nhất Bàn cười nhạt, định nói gì đó nhưng lại thôi. Na Lan giả bộ không để ý, cô tiếp tục xem các ghi chép, lắm bầm, “Rõ ràng là ông ấy thích món ăn ở Đại Kim Sa nên mới đến hẳn bốn lần.”

“Logic của cô vẫn Sở Công an là như thế à? Tôi không thích món ăn của ông bà già hàng xóm nhưng mỗi tháng tôi vẫn sang ăn chục lần! Theo tôi, Đại Kim Sa là sân nhà của Đới Hường Dương.”

“Sân nhà?”

“Đúng! Để bàn chuyện kinh doanh và phân biệt sân nhà với sân khách, ví dụ hai tập đoàn Hâm Viễn và Vọng Giang hiếm khi thương lượng một lần là xong một thương vụ, giả sử họ gặp nhau bốn lần, thì hai lần ở sân nhà Hâm Viễn là Đại Kim Sa, hai lần ở sân nhà của Vọng Giang là khách sạn Minh Tú Văn Đăng. Đối tác từ Vũ Hán, Thạch Gia Trang đến Giang Kinh gặp Hâm Viễn để hợp tác làm ăn, thì đa số được ăn nghỉ tại Đại Kim Sa. Nghe nói ông chủ của Đại Kim Sa là chiến hữu cũ của Đới Hường Dương, cũng có thể là như thế.”

Na Lan, “Tức là, sân nhà có ưu thế nhất định?”

“Điều đó khỏi phải bàn! Sân nhà nhà anh, anh gọi món ăn gọi rượu ra sao, pha trộn thuốc gì, cung cấp các mục giải trí đặc biệt thế nào... là trong tầm tay anh! Rất nhiều trò hay, đâu có thể kể hết trong một bữa cơm.” Tạ Nhất Bàn cười tinh quái. “Cô hiểu ra rồi chứ? Tôi qua, Thẩm Hà là sân nhà của công tử Lương Tiểu Đồng.”

Na Lan vẫn tỏ ra ngô nghê, rồi thuận miệng nói, “Các anh thật can đảm, dám đến phá sân nhà!” Cô lại giờ xem các ghi chép về điều động xe, hồi lâu sau mới “phiên dịch” nổi cách ghi như đánh đố người ta. Cô cầm bút khoanh lại các số liệu thời gian điều xe, ví dụ 1812 và 0937... nhưng đến con số 2329 thì cô ngần người.

Mình hiểu nhầm à?

Vì cô cho rằng 1812 tức là 6 giờ 12 phút tối, 0937 tức 9 giờ 37 phút sáng, nếu thế thì có rất nhiều lần điều xe đi lúc sớm tinh mơ, điểm đến là “Bán Mẫu Viên”, ngay Na Lan là dân ngoại tỉnh cũng biết đó là khu nhà ở cao cấp, nơi ở của Đới Hường Dương. Tức là tài xế đến đón ông ta đi làm. Một số lần khác điều xe vào buổi sáng, đi đến các cơ quan như Mặt trận Tổ quốc, Trung tâm Hội nghị Gia Bách, Văn phòng Kiều vụ thành phố, Trung tâm Triển lãm, Ngân hàng Chiêu Thương... Có nhiều lần đi vào buổi trưa, đều là đến khách sạn, hiệu ăn, hơn chục lần đi vào giờ ăn tối, phần lớn là đến hiệu ăn hoặc hội quán.

Nếu cách hiểu này là đúng, thì 2329 tức 11 giờ 29 phút đêm, khuya khoắt như thế là ngoại lệ, và địa điểm là khách sạn Đại Kim Sa.

Tạ Nhất Bàn đã thanh lý xong các món, Na Lan chỉ vào hàng chữ này, nói, “Hơi kỳ lạ, phải không?”

“Có gì lạ chứ? Giờ Tý trở đi mới bắt đầu cuộc sống về đêm của nam nhi! Vợ con đều đang ở Mỹ, sếp Đới cũng là người như ai!” Tạ Nhất Bàn lộ vẻ coi thường.

Na Lan lắc đầu, “Anh ăn no quá, dinh dưỡng lèn chặt bộ não rồi chắc? Cứ như anh nói thì suốt một tháng trời Đới Hường Dương chỉ ‘ra sân’ có một lần à? Tôi được biết, gã nào đã thích cái món đó thì không thể mỗi tháng chỉ ‘ra sân’ một lần là xong!”

“Hơi có lý nhì! Đêm hôm đó... cách đây đúng hai tuần, thứ hai ngày 5 tháng Năm.”

Na Lan, “Đây là chi tiết có giá trị nhất trong tài liệu này. Đương nhiên cũng có thể giống như anh nói: Đới Hường Dương chịu áp lực quá lớn, cần giải tỏa, nên mới đi uống rượu và thư giãn với một em... Chi tiết này nên điều tra. Ví dụ, chúng ta tìm hiểu xem ông ta tự đi hay có cuộc hẹn với ai. Có thể hỏi thẳng anh tài xế, nhưng chưa chắc anh ta đã biết chuyện gì xảy ra trong Đại Kim Sa. Hoặc sẽ hỏi nhân viên phục vụ ông ta đêm hôm đó, nhưng chúng ta phải tìm được người thích hợp để thực hiện việc này.”

“Thậm chí có thể đến xem camera ở cửa Đại Kim Sa. Nếu đúng là xe đưa ông ta đi từ 23 giờ 30 phút thì có thể đoán ra ông ta sẽ đến nơi lúc gần 0 giờ, nếu xem được băng ghi hình khoảng thời gian đó thì có thể sẽ hữu ích... À, cô nói là trực tiếp hỏi phục vụ, khiến tôi nghĩ đến một người.”

Na Lan cũng nghĩ đến, “Lý Vạn Tường?”

“Đúng! Bác ấy miệt mài ở Đại Kim Sa ba năm, tất nhiên rất quen các nhân viên và bảo vệ ở đó. Chưa biết chừng bác ấy có thể cung cấp đôi điều.” Tạ Nhất Bản lấy di động ra, “Tôi gọi luôn cho Lý Vạn Tường.”

Trong lúc Tạ Nhất Bản gọi điện cho Lý Vạn Tường, Na Lan cũng rời bàn ăn bấm số Ba Du Sinh. Cô tạm thời chưa nói đến các ghi chép về hành trình của Đới Hường Dương, chỉ báo cáo anh về phát hiện mới từ máy tính của Đới Quyên, sau đó cô hỏi, “Chỗ các anh đã có tiến triển gì rồi?”

Ba Du Sinh trả lời, “Tôi đang định nói cho cô biết. Hồ Kiến Vĩ đã mất tích.”

Lúc Na Lan kết thúc cuộc gọi thì nghe Tạ Nhất Bản thông báo, “Lý Vạn Tường mất tích rồi!”

Ngày 20 tháng Năm, khoảng 13 giờ 30 phút, tại lô số 5 lầu 36 thôn Ích Dân Tân thành phố Giang Kinh.

Na Lan đã nhập vào di động của mình toàn bộ số điện thoại hoặc địa chỉ của các con tin may mắn sống sót. Có số cô chỉ muốn xóa bết đi cho xong, ví dụ Lương Tiểu Đồng, có những số khác chẳng bao giờ dùng đến nhưng cứ để lại, thừa còn hơn thiếu.

Nhưng Lý Vạn Tường thì nhất định phải liên lạc.

Ngồi trên taxi, Tạ Nhất Bản gọi điện báo cho Đới Thế Vĩnh biết Hồ Kiến Vĩ và Lý Vạn Tường đã mất tích. Kiến Vĩ bị bông độ 2 vẫn đang nằm viện để theo dõi, trưa nay các nhân viên y tế bỗng thấy giường anh ta trống trơn. Cảnh sát nghe báo sáng nay anh ta còn nói chuyện với Hoa Thanh nằm ở phòng theo dõi, bèn hỏi Hoa Thanh, nhưng cô trả lời không biết chuyện gì đã xảy ra. Bác sĩ nói, nếu anh ta tự ý bỏ đi mà không đến bệnh viện khác thay thuốc thay băng thì

sẽ bị nhiễm trùng nặng nề. Cảnh sát đang đến địa chỉ nhà ở của Hồ Kiến Vĩ nhưng chắc sẽ chùng hững.

Na Lan hỏi, “Tại sao phải nói cho Đới Thế Vĩnh biết?”

Tạ Nhất Bàn không trả lời ngay, anh ta ngoảnh sang nhìn cô một lúc mới đáp, “Khi cô còn hôn mê, thì những người cùng hoạn nạn có giao lưu với nhau, tôi thấy Đới Thế Vĩnh là... là người kinh doanh, rất năng nổ và có khả năng tổ chức, đã đoàn kết mọi người lại.”

“Anh ta nói sao?”

“Anh ta nói: lúc này kết luận thì e hơi sớm, nhất là bác Lý Vạn Tường, rất có thể chỉ là tạm thời chưa liên lạc được, chúng ta đến nhà tìm, nếu không thấy thì sẽ bàn cách... và sớm muộn gì cũng phải thông báo với cảnh sát.”

Taxi đỗ trước lầu 36 thôn Ích Dân Tân. Na Lan và Tạ Nhất Bàn xuống xe, đi vào lô số 5, lên tầng ba gõ cửa phòng 301.

Không ai trả lời.

Tạ Nhất Bàn áp tai vào cửa lắng nghe một hồi, cau mày nói, “Không người, không tiếng bước chân nhưng hình như có âm thanh gì đó rất lạ.” Anh ta lại áp tai nghe, rồi bỗng ngã sõng soài.

Thì ra là Na Lan đã xoay tay nắm, đẩy cửa mở ra.

Tạ Nhất Bàn nhóm dậy, phát cáu, “Cô cũng phải bảo tôi một tiếng chứ?”

“Tôi chỉ định vặn thử, nào ngờ cửa lại không khóa.”

Cả hai tiến vào nhà, và cùng sững sờ.

Trong phòng khách nho nhỏ, thấy một người bị trói trên chiếc ghế bành.

Người béo đậm, tuổi ngoài 20, tóc cắt ngắn, mặt, cằm, cổ nung núc những thịt là thịt, mồm bị nhét giẻ, chân tay bị trói bằng thùng nilon. “Âm thanh lạ” mà Tạ Nhất Bàn vừa nói chính là tiếng ú ớ phát ra ở họng người này.

Tạ Nhất Bàn thận trọng bước lại gần, “Người anh em à! Tôi sẽ rút cái giẻ ra khỏi mồm cậu nhưng cậu không được kêu ầm lên, và phải trả lời câu hỏi của tôi, có bằng lòng không?”

Cậu béo gật đầu. Tạ Nhất Bàn rút cái giẻ ra, rồi nói, “Đây là giẻ lau bếp, dính dầu mỡ khiếp quá.”

“Con mẹ lão đầu bếp khốn kiếp! Cởi trói cho tôi đi.” Cậu béo cau mày.

“Cởi trói à? Tôi mắc nợ cậu hay sao?” Tạ Nhất Bản không cởi trói, trái lại, anh ta ngồi xuống sô pha bên cạnh, ung dung vắt chân chữ ngũ. “Tinh thần cậu rắn thật, bị thế này rồi, đáng ra phải lo sốt vó vì sợ bác Tường đem quay như lợn sữa ấy chứ, ai ngờ vẫn cứng miệng ghê!”

“Em nói thật đấy, anh ơi!” Lúc này cậu béo mới nhận ra mình ở thế yếu, nên dịu giọng hẳn đi, “Cởi hộ đi, em sẽ cho anh hai trăm.”

“Hai trăm? Hai trăm thì mua được gì? Năm cân thịt lợn, bốn cái bắp cải, ba quả cà tím, hai quả cà chua, một chai rượu quê pha loãng. Cậu định cho ăn mày chắc?”

“Thôi đừng nói nhảm nữa.” Na Lan can thiệp, rồi hỏi cậu béo, “Cậu là ai? Tại sao lại ngồi đây?”

“Chị không định lấy tôi, hỏi tôi là ai làm gì, hả?” Cậu ta rít lên, chắc là vì xấu hổ.

Tạ Nhất Bản lại cầm mảnh giẻ lau lên, “Thái độ gì vậy? Sao chóng quên thế? Vừa nãy tao nói gì? Mau trả lời đi! Nếu không tao lại nhét giẻ vào mồm ngay lập tức.”

“Đừng, đừng... em nói xong, anh phải thả em ra, được chứ?”

“Cứ nói đi đã. Thả hay không tùy thuộc vào chính cậu!”

“Được, tôi nói. Tôi bị thằng cha ấy, tức lão già ở trong căn hộ này, trói. Tôi chỉ đi qua cửa nhà lão, bỗng dưng bị lão đập cho một phát vào đầu, khi tỉnh lại thì đã bị trói như thế này.”

Na Lan cười nhạt, “Chúc mừng! Cậu cũng bị chấn thương sọ não như tôi!”

Tạ Nhất Bản cũng phì cười, “Cậu đi ngang qua cửa? Cậu không có lỗi chứ gì? Tầng ba này có hai căn hộ, cậu nói là ‘đi qua’ thì cậu định đi đâu?”

“Cậu tôi ở trên tầng năm.” Cậu béo cố cãi đến cùng.

Tạ Nhất Bản nói, “Tầng năm có hai hộ, một hộ gồm bà mẹ đơn thân nuôi đứa con 8 tuổi, hộ kia cho đôi vợ chồng trẻ thuê. Thì ai là cậu của cậu?”

Na Lan lại can thiệp, “Không cần phí lời với anh chàng này nữa, chúng ta báo cảnh sát đi!”

“Đừng! Em xin anh chị đừng báo cảnh sát.” Cậu béo sắp đầu hàng.

Tạ Nhất Bản nói, “Mau nói đi! Tôi đang căng tai đây, nghe xong sẽ thả người luôn. Thật ra, dù cậu không khai thì chúng tôi cũng đoán ra, nhưng vẫn muốn cậu tự khai thì hơn.”

Hết đường quanh co, cậu béo đành nói, “Anh chị đoán ra rồi chứ gì? Thế thì tôi xin nói: anh chị đã đoán đúng!”

Ngày 18 tháng Năm, tại đại sảnh của lầu chính Tiêu Tương, hiện trường vụ cướp.

Hồ Kiến Vĩ bấm điện thoại, giọng run run nói với điện thoại viên, “Tôi... tôi là nhân viên phục vụ ở lầu chính hội quán Tiêu Tương, tôi... chúng tôi bị cướp!”

Lời vừa dứt, tên cướp C liền đá cho Đới Thế Vinh một phát vào cánh tay đã trật khớp, làm anh ta đau quá kêu thét lên.

Rồi một tiếng súng nổ.

Bắn chỉ thiên, không ai bị thương.

Tên C nói, “Trong vòng năm phút nữa cảnh sát sẽ đến, sau đó thế nào là tùy thuộc vào các người. Đây là chìa khóa vạn năng có thể mở tất cả các còng tay.” Hắn vứt chiếc chìa khóa xuống sàn, rồi cùng tên B chạy ra khỏi đại sảnh.

Đới Hướng Dương quát, “Hai tên khôn kia, chúng mày cứ thế này mà đi được à? Có nhầm không đấy?”

Các con tin đều đang ngồi quay mặt vào tường, chỉ có hai anh phụ bếp nhìn thấy chiếc chìa khóa đó vừa khéo rơi ngay trước mặt Lý Vạn Tường.

Hai tên cướp chưa ra đến cửa thì Lý Vạn Tường đã nhặt chìa khóa lên, đứng dậy tự mở còng cho mình. Rồi lắc lắc cổ tay, nhìn khắp lượt mọi người. Ai nấy ngoảnh nhìn ông bằng ánh mắt hy vọng, đợi ông mở còng giải phóng cho họ.

Không ngờ Lý Vạn Tường lại bước đến cái bàn đặt ấm chén kê tạm ở góc phòng, mở ngăn kéo, rồi lấy ra một con dao lọc thịt - dao chuyên dùng của nhà bếp, cực sắc nhọn.

Lý Vạn Tường nói, “Đến lúc tôi ra tay rồi!”

Ngày 20 tháng Năm, khoảng 14 giờ 10 phút.

“Anh cho rằng Lý Vạn Tường có thể đi đâu?” Na Lan hỏi Tạ Nhất Bản, chẳng gì anh ta cũng gọi Lý Vạn Tường là “sư phụ”, ít nhiều cũng hiểu con người ông ta. “Có cần báo cảnh sát không?”

“Đừng, đừng báo cảnh sát! Để tôi nghĩ đã...” Tạ Nhất Bản bóp trán suy nghĩ một hồi, rồi nói, “Có thể thử tìm... ở chỗ...”

“Ở đâu?”

“Tôi cũng không biết.” Tạ Nhất Bân nghiêm chỉnh nói.

Na Lan ngán ngẩm lắc đầu, “Anh chẳng khá hơn cậu béo là mấy!” Hai người ra khỏi nhà Lý Vạn Tường, vẫn để cậu béo ngồi như cũ, chỉ khác là không nhét giẻ vào mồm cậu ta, biết rõ cậu ta không dám to mồm hét toáng lên.

Tạ Nhất Bân âm ỉ nói, “Tôi không biết thật mà! Chính ra có thể thử tìm ở chỗ con bé Chân nhưng tôi lại không biết địa chỉ của nó.”

“Con bé Chân?”

“Ngu Uyển Chân, con bé nhân viên ở quầy tiếp tân, trông cứ như công chúa Bạch Tuyết ấy!”

Na Lan nói, “Dễ thôi! Tôi có địa chỉ của cô ta... nhưng tại sao anh nói bác Tường có thể ở đó?”

“Cô không biết chứ gì? Cô là người nội bộ, nên tôi có thể tiết lộ: sư phụ Lý Vạn Tường sống độc thân, giàu tình cảm của một người cha, lâu nay bác ấy dành tình cảm cho con bé Chân, cô hiểu rồi chứ? Tình cảm trong sáng, thuần túy về mặt tinh thần. Điều này thì nhà văn trình thám tượng lai như tôi mới có thể nhận ra.”

Na Lan cũng đang tiếp nhận “tình cảm người cha” của ông Quảng Cảnh Huy, cô nói, “Anh nói thế này là một sự bảo đảm, có thể tin được.” Rồi cô mở di động tìm địa chỉ của Ngu Uyển Chân. Cô khẽ kêu lên, “Thế mà tôi không để ý, thì ra cô ấy ở ngay Dư Trinh Lý!”

“Có gì lạ đâu? Phần lớn nhà lầu Ba Khắc ở Dư Trinh Lý đều cho thuê. Ngu Uyển Chân ở đó thì đi làm rất tiện.”

Na Lan trầm ngâm đến hai phút, rồi nói, “Anh gọi cho Đới Thế Vĩnh, cho anh ta biết về phát hiện của chúng ta và bảo anh ấy đến Dư Trinh Lý. Dù có tìm thấy Lý Vạn Tường ở nhà Ngu Uyển Chân hay không, thì mấy chúng ta cũng cùng hội ý bàn bạc.” Cô đọc địa chỉ: 167 ngõ Phủ Tùng - Dư Trinh Lý.

Rồi hai người ra đầu thôn Ích Dân Tân bắt taxi đi Dư Trinh Lý, trên xe, Tạ Nhất Bân gọi điện thông báo cho Đới Thế Vĩnh địa chỉ vừa rồi. Lúc xuống xe, họ đã thấy anh ta tìm đến ngõ Phủ Tùng, đang đứng trước lầu Ba Khắc mà Ngu Uyển Chân ở thuê.

Na Lan nói, “Uyển Chân ở tầng ba, chúng ta cùng lên đi!”

Hai người đàn ông đi trước, Na Lan theo sau, tranh thủ ngắm nhìn các tòa lầu Ba Khắc. Nói chung, lầu Ba Khắc cấu trúc như nhau, chỉ khác chút ít về bố cục, nhưng người ngoài nhìn vào sẽ có cảm giác chúng rất khác nhau.

Tạ Nhất Bân gõ cửa phòng Uyển Chân. Một lát sau thấy vọng ra một giọng nữ lạnh lạnh, “Ai đấy?”

“Bạn chung hoạn nạn! Tôi là Tạ Nhất Bân nấu bếp, ngôi sao năng lượng Đới Thế Vĩnh, và cả Na Lan người đẹp bị chấn thương sọ não nữa!”

Cửa mở, Ngu Uyển Chân ló ra, căn phòng âm u bỗng sáng lên. Nhận ra cả ba người, cô vội mở rộng cửa, “Đúng là mọi người rồi! Xin hoan nghênh... có điều, nhà tôi chật quá, ghế ngồi cũng không đủ.”

Tạ Nhất Bàn trả lời thân thiện, “Không sao. Tôi ‘kim kê độc lập’^[1] được mà, nhưng Na Lan có lẽ cần ngồi.”

[1] Tên một tư thế trong Thái Cực Quyền, hiểu nôm na là đứng co một chân.

Na Lan đỡ lời, “Không sao. Tôi đứng một lát cũng không đến nổi hoa mắt chóng mặt đâu!”

Đới Thế Vĩnh nhắc chiếc ghế gấp mở ra đặt trước mặt Na Lan, “Ngồi đi, cho an toàn. Cô là trinh sát chủ lực, không thể bị trục trặc.”

Chân lấy làm lạ, “Trinh sát chủ lực? Chị Lan đang phá án à?”

Na Lan lắc đầu, “Đừng nghe nói tếu! Tôi chỉ cộng tác, giúp Sở Công an, và cũng giúp mình khôi phục trí nhớ, tôi đang thu thập tư liệu. Nhưng vừa phát hiện ra bác Lý Vạn Tường không có nhà, gọi điện cũng không được... Nghe nói bác ấy rất thân thiết với Châu, nên chúng tôi mới đến đây xem sao.”

Chân hơi đỏ mặt, khẽ nói, “Bác Tường rất tốt bụng, quan tâm đến em... nhưng bác ấy không có ở đây.”

Na Lan nhìn căn phòng một lượt, rất giản dị, đồ đạc sơ sài. Cũng như mọi thiếu nữ, trên bàn của Châu cũng có vài tấm ảnh, đầu giường có con mèo bằng vải nhung. Cô thất vọng vì không thấy trên tường treo ảnh nào hết. Trên bàn chỉ là ảnh của Uyển Chân, không có ảnh ai khác.

“Chân có biết bác Tường có thể đi đâu không?” Na Lan hỏi.

Chân lắc đầu, “Không biết... Em và bác ấy có quan hệ tốt nhưng cũng mới quen nhau gần đây. Bác ấy đáng tuổi cha em, em chưa biết quá rõ về bác ấy...”

Na Lan nhìn Đới Thế Vĩnh, “Thế thì chúng ta phải bàn xem bước tiếp theo là gì. Có nên báo cảnh sát không? Hồ Kiến Vĩ đã mất tích, nếu bác Tường cũng mất tích thì đúng là dấu hiệu rất không hay.”

Đới Thế Vĩnh đi đi lại lại trong căn phòng chật chội, anh bỗng dừng bước, hỏi, “Liệu bác Tường có bị nguy hiểm đến tính mạng không?”

Tạ Nhất Bàn, “Điều này khó mà nói chắc... có lẽ không đến nỗi. Bác ấy thạo võ công. Lúc này có thằng nhóc theo dõi nhà bác ấy liền bị ăn chường nằm gục xuống, giờ này vẫn bị nhốt trong nhà bác ấy đấy!”

Đới Thế Vĩnh nói, “Nên báo cảnh sát thì thỏa đáng hơn, nhưng tôi e rằng, chính bác ấy đã chủ tâm biến mất, nếu chúng ta báo cảnh sát thì lại khiến cho kế hoạch của bác ấy bị đảo lộn.” Anh lại nhìn sang Na Lan, “Na ná như sự phụ Na Lan đây, đã từng tự sắp đặt các bước điều tra và không nhất thiết phải báo cáo với cảnh sát.”

Tạ Nhất Bân gật đầu, nhìn Đới Thế Vĩnh, “Anh tỉnh tưởng thật! Chọn anh làm người đại diện các con tin là phải!”

Bỗng có tiếng gõ cửa.

Chân ra mở cửa, cô suýt nữa kêu lên.

Vị khách là Ba Du Sinh, đội trưởng Đội Trinh sát Hình sự thành phố Giang Kinh.

Chưa vội bước vào, anh chỉ nhìn một lượt các “bạn chung hoạn nạn” rồi lãnh đạm nói, “Làm phiền các vị nhiều quá!”

Chín ngày trước khi xảy ra vụ án, tại một căn hộ khu dân cư Phú Lạc xã Ninh Hồ ngoại ô Giang Kinh.

Bạn gái của tên cướp A cho biết tin này: ngày khai trương hội quán Tiêu Tương sẽ có một toán cướp viếng thăm lầu chính Tiêu Tương, mục tiêu là “mệnh căn” của Đới Hướng Dương.

Chúng là bọn cướp chuyên nghiệp.

Tại sao bạn gái của tên A biết tin này? Tên A nói, “Đương nhiên là khai thác từ xã hội đen. Xã hội đen cũng có chuyện ‘tai vách mạch rừng’ như xã hội bình thường.”

Tên B và tên C nhăn nhó. Tên B hỏi, “Thế thì kế hoạch của chúng ta cũng bị lan truyền khắp nơi à?”

Tên A, “Tất nhiên là không.”

“Tại sao?”

“Tại vì chúng ta không chuyên nghiệp. Có thấy không chuyên nghiệp cũng có cái hay của nó không?”

Cả ba đang ở trong căn hộ thuê chung. Tên A đi đi lại lại mấy vòng trong phòng khách chật chội, suy nghĩ rất lung. Câu bạn gái nói trước đó không lâu “tất cả phải bố trí lại từ đầu” là động lực thôi thúc hắn vận hành cả người lẫn đầu óc. Cuối cùng hắn dừng bước, “Đúng là cần bố trí lại, nhưng vẫn dùng cách thức đã tập huấn và tuyển đi cũ để lọt vào lầu.”

Tên B, “Hiểu rồi. Thay đổi lớn nhất là ngày hành động. Nếu muốn nắm được mệnh căn thì chúng ta phải ra tay trước.”

Tên A, “Ngày, cũng không thay đổi.”

Tên B và tên C nhìn nhau, B trầm nghĩ “đại ca điên rồi”, C trầm nghĩ “đại ca hâm rồi.”

Ngày 20 tháng Năm, khoảng 15 giờ 25 phút, tại số 161 ngõ Phủ Tùng - Dư Trinh Lý thành phố Giang Kinh.

Na Lan cố nén tâm trạng thấp thòm, hỏi Ba Du Sinh, “Sao anh lại đến đây?” Không mặc cảnh phục, vai khoác cặp da, trông Ba Du Sinh khá giống một thầy giáo cấp III.

Anh nói, “Đương nhiên là muốn tìm phụ huynh học sinh.” Mặt anh tỉnh bơ, không chút hài hước.

Mọi người trong căn hộ của Chân đều nhìn nhau. Chân nói, “Em mời đội trưởng vào nhà em ngồi đã? Có điều, ở đây không có ai là phụ huynh học sinh, chỉ mình em ở!”

Ba Du Sinh, “Chúng tôi đang tìm Lý Vạn Tường, nghe nói bác ấy thường quan tâm săn sóc cô nên tôi thử đến hỏi xem cô có biết bác ấy đi đâu không?” Anh chỉ đứng ở cửa, không có ý định bước vào.

Na Lan trầm nghĩ: Ba Du Sinh không gọi điện trước mà đến thẳng đây, tức là có ý “đột kích” muốn gặp Lý Vạn Tường ngay. Nhưng tại sao anh cần gặp Lý Vạn Tường?

Ba Du Sinh nói tiếp, “Lúc này đội viên của chúng tôi phát hiện thấy trong nhà Lý Vạn Tường có một gã bị trói trên ghế, bèn hỏi bà con hàng xóm và lập biên bản. Họ đều nói mình nhìn thấy hai người này ra vào nhà bác Tường.” Rồi anh mở đi động, giơ màn hình cho Na Lan nhìn: một tấm ảnh mờ mờ nhưng cũng đủ để nhận ra Na Lan và Tạ Nhất Bản.

Tạ Nhất Bản cũng ghé nhìn, rồi lẩm bầm, “Sao trông tôi chẳng có vẻ trịnh sát gì cả, mà giống như một gã đi dán quảng cáo thế nhỉ?”

Na Lan, “Trời đất ơi! Các anh hỏi hàng xóm ư? Các anh theo dõi em thì có!”

Ba Du Sinh mỉm cười, không rõ là cười thật hay cười nhạt. Na Lan đã hiểu ra, cô ngoảnh lại nói với mọi người, “Có lẽ tôi cần nói chuyện riêng với anh Ba Du Sinh, chúng ta sẽ liên lạc với nhau sau vậy.”

Lúc cửa sắp khép lại, Ba Du Sinh nói, “Các vị đã từng là bạn chung hoạn nạn, tôi cho các vị biết một tin này: Lương Tiểu Đồng cũng mất tích rồi.”

Ngày 20 tháng Năm, khoảng 15 giờ 30 phút, tại số 43 đường Tư Đồng thành phố Giang Kinh.

Khi Lương Quân đang ở phòng làm việc thì Lâm Thục Tĩnh thường không vào làm phiền ông, kể cả muốn đưa chút bánh trái bà cũng di chuyển lặng lẽ, êm ru như mèo. Lúc này bà đang như kiến bò chảo nóng, tuy vẫn cố tỏ ra ung dung nhưng bà không thể ngăn mình đi lại mãi không thôi. Từ phòng khách xuống bếp, từ bếp lên phòng khách, sau đó lại đi vào phòng ngủ của Lương Tiểu Đồng, tiếp đó xuống tầng dưới, rồi bước đến trước cửa thư phòng của Lương Quân.

Sáu tiếng liền không thể liên lạc với con trai bất cứ bà mẹ nào có tình mẫu tử cũng sốt ruột như Lâm Thục Tĩnh. Có thể ngoại trừ những bà mẹ sinh ra bảy tám người con, số lượng khác nhau thì chất lượng cũng khác nhau, vật lý học là thế và sinh lý học cũng na ná, tình cảm họ không thể tập trung cho một đứa con.

Hôm qua chưa đến 10 giờ tối Lương Tiểu Đồng đã về nhà, “rất trái lẽ thường”, điều đó nên cảm ơn “Đại án 185”! Tái ông thất mã, ai biết là họa hay phúc?

Bà biết tối hôm qua con trai mình đến hội quán Thâm Hà, theo bà đó là nơi nghỉ ngơi giải trí tương đối an toàn. Tất nhiên bà muốn Lương Tiểu Đồng ở nhà nhiều hơn, nhưng bà cũng biết con sẽ rất gò bó. Có những con mèo dù chủ nhân cưng chiều đến mấy vẫn muốn chạy ra ngoài “đi hoang”. Tính nó thế!

Bà cũng biết, Lương Tiểu Đồng đến Thâm Hà tối qua là vì tâm tư của nó đang để ở chỗ một cô gái tên là Na Lan. Nó không đáng trách. Cái đêm bà cuống cuống đi tìm con, rồi vào phòng hồi sức ICU của viện 6, bà đã nhìn thấy Na Lan. Dù đang nằm bất động trên giường bệnh, trông cô vẫn rất hấp dẫn, hướng chỉ trang điểm buổi tối cộng thêm ánh đèn dịu nhạt, chắc chắn bất cứ anh đàn ông đang hăm hở nào cũng đều chết mê chết mệt.

Bà cũng biết con trai đã có ý thức chuẩn bị, khỏi cần bà nhắc nhở, Na Lan là cô gái hơi có chút tiếng tăm, là người đẹp băng giá không dễ gì tiếp cận, chắc con bà sẽ phải trở hết thập bát ban võ nghệ. Gần đây hình như nó không mắc sai lầm hoặc gây ra rắc rối. Na Lan đã vui vẻ nhận lời gặp nó, điều này khiến bà yên tâm, bà chỉ lo con trai bốc đồng, lú lẫn rồi rơi vào lưới tình thì mới là chuyện hãi hùng. Tức là nó không nhận ra Na Lan thuộc dạng khắc phu, không nhận ra kết cục của những gã đàn ông vương vấn với cô ta: Tần Hoài đi tu, mối tình đầu bị giết, cha cô ta cũng đã chết... Lương Tiểu Đồng coi chừng sẽ được cộng thêm vào dãy số đó!

Nhìn từ khía cạnh này, thì con trai bà tui ngưu trở về không những là chuyện đã lường trước mà còn là chuyện rất đáng mừng.

Sáu tiếng đồng hồ không liên lạc được với nó mới thực sự là tin xấu.

Đã gọi điện cho công an, họ lạnh lùng nói: người trưởng thành, nếu mất liên lạc quá 48 tiếng đồng hồ trở lên mới bị coi là mất tích để cảnh sát vào cuộc.

Nhưng...

Xin hỏi, bà căn cứ vào đâu để cho rằng con trai bà có thể bị nguy hiểm đến tính mạng?

Không có. Hỏi lạ thật, nếu tôi biết nó bị lâm nguy thì rõ là quá muộn rồi còn gì?!

Chắc vì nghe thấy tiếng bước chân vợ đi đi lại lại như người lẩn thẩn, Lương Quân bèn chống ba toong bước ra. Nghe vợ nói về mối nguy hiểm đáng lo ngại vì sáu tiếng đồng hồ không liên lạc được với con trai, ông buông ra ba chữ “tâm thần à”, rồi lại chống ba toong bước vào thư phòng, khép cửa lại.

Ngày 20 tháng Năm, khoảng 15 giờ 35 phút, tại phố Phủ Tùng - Dư Trinh Lý thành phố Giang Kinh.

Na Lan theo Ba Du Sinh xuống dưới nhà, một xe cảnh sát đỗ ở đó khiến người đi đường và một số hàng xóm phải nhìn ngó. Cũng phải thôi, vì ở đây chỉ có số ít xe tư nhân được cấp giấy phép đặc biệt để đỗ xe. Riêng xe cảnh sát thì được ra vào những con phố đi bộ trong Dư Trinh Lý, và mấy hôm nay họ đã nhìn thấy quá nhiều rồi.

Ba Du Sinh mở cửa xe bên cạnh ghế lái để Na Lan lên, anh nói, “Ta vào xe nói chuyện.” Câu chữ ngắn gọn, không gắt gỏng cũng không vui vẻ, chứng tỏ anh đang ở trạng thái “việc công” sòng phẳng rõ ràng. Na Lan hơi lo lo, chưa biết chừng mình đã gây ra tai họa rồi cũng nên.

Có quá nhiều tin tức chưa báo cáo, nếu không gây ra tai họa mới là lạ!

Ba Du Sinh ngồi ở vị trí lái xe, im lặng không nói gì suốt một phút. Rồi mới nói, “Bạn rộn cả buổi sáng, cô biết tôi đang làm gì không?” Anh lấy trong cặp ra một túi hồ sơ đưa cho Na Lan.

Bìa hồ sơ có một con dấu đỏ in chữ L đậm nét, một con dấu tròn của công an huyện Hoài Du.

Na Lan biết, đã đến lúc rồi đây.

Ba Du Sinh hỏi, “Ở đại sảnh Tiêu Tương đã xảy ra chuyện gì?”

Na Lan, “Em không biết.”

“Cô đừng...”

“Không! Em định nói là em chưa tìm hiểu hết hôm đó xảy ra những chuyện gì, và tại sao lại xảy ra? Nhưng bây giờ em có thể nói với anh... em có thể kể một câu chuyện, hoàn toàn là hư cấu.” Cô gắng giữ bình tĩnh.

“Hư cấu?” Ba Du Sinh hơi nóng mặt, dù anh vốn rất có năng lực kiềm chế. “Một vụ án lớn, cướp của, cháy nổ, giết người, sáu cái xác... bây giờ là lúc kể chuyện hư cấu ư?”

Giọng Na Lan run run, “Anh cứ tin em đi. Đúng thế, anh nên tin em.”

Ba Du Sinh hít sâu một hơi, nhìn vào mắt Na Lan, anh thấy những gì? Nếu là người khác thì đến chuyện hư cấu cũng không có ấy chứ!

Na Lan thở dài, “Em nói thật, em không rồi và không có hứng để bịa chuyện. Anh đã nghe nói về cuốn sách *Chiêu Dương ký sự* chưa? Đó là một tập truyện ký có từ thời Minh - Thanh.”

Ba Du Sinh gật đầu, “Có biết. Cuốn sách ấy hơi quái dị, mấy vụ án cô bị cuốn vào ngay trước đều liên quan đến nó.”

“Chuyện em định kể cũng tương tự, ở trang 270, giấy trắng mực đen hằn hoi, em nói dối thì em chết!”

Ba Du Sinh ngạc nhiên, “Đúng thế thật ư? Thế thì quả là kỳ lạ!”

“Cho nên người ta mới hay than thở: lịch sử lặp lại giống nhau khủng khiếp! Câu chuyện đó, em chỉ sửa một chút xíu là cùng.”

Ba Du Sinh hít một hơi thật sâu, “Đây là lần gian nan nhất kể từ khi hợp tác với cô.”

Na Lan gượng cười, “Hình như lần nào anh cũng nói câu này.”

Ba Du Sinh, “Được! Cô cứ kể đi, tôi nghe đây.”

Năm Thiên Khải thứ ba đời vua Minh Hy Tông, tại huyện Hoài Du phủ Giang Kinh.

Hoài Du vốn có nhiều mỹ nhân, trong số mỹ nhân ấy, Xảo Nguyệt 15 tuổi con gái nhà thợ may Đồng Tế Trung lại là người đẹp nhất. Nhan sắc đều có tính di truyền, Dương thị mẹ Xảo Nguyệt cũng là một đại mỹ nhân. Số Dương thị rất khổ, 12 tuổi đã mồ côi cha mẹ, cô và cậu em Dương Nhị Lang nương tựa vào nhau mà sống, cho đến khi cô lấy Đồng Tế Trung hơn cô nhiều tuổi, Dương Nhị Lang 10 tuổi sống cùng chị gái và anh rể. Hai năm sau, Dương thị sinh con gái Xảo Nguyệt, Dương Nhị Lang rất thương yêu đứa cháu gái.

Dương Nhị Lang từ nhỏ đã rất tinh ý khéo tay, dù là cục đất sét, cành cây, lá khô hay những thứ nhỏ bé lặt vặt, cậu đều có thể thổi hồn vào chúng thành những thứ rất thú vị. Lớn lên, cậu theo học nghề mộc, chỉ vài năm sau tay nghề đã khéo hơn cả sư phụ, cả vùng Hoài Du mấy trăm dặm vuông đều biết tiếng thợ mộc họ Dương trẻ tuổi khôi ngô. Các bà mối đổ xô nhau đến nhà thợ may họ Đồng mỗi mai cho các cô khuê nữ. Nhưng điều kỳ lạ là Dương Nhị Lang không mấy hứng thú với việc lấy vợ sinh con gia đình đầm ấm, vì tâm trí cậu đều dồn cả cho tay nghề thợ mộc. Cậu cảm thấy dù mình đã nổi danh một vùng nhưng vẫn chỉ như ếch ngồi đáy giếng, cho nên vào năm 25 tuổi, cậu nhất quyết cáo biệt gia đình chị gái, tạm biệt đứa cháu gái Xảo Nguyệt xinh như đoá hoa, tạm biệt Hoài Du, quảy gánh lên vai đi viễn phương để học nghề.

Dọc đường, Dương Nhị Lang vừa làm thuê kiếm sống vừa nâng cao kỹ thuật. Cứ thế suốt chục năm trời, cậu đã đi đến kinh thành, đi sang Tây Vực, vượt qua trăm núi ngàn khe, bái sư vô số, thậm chí tham gia vào các công trình tu sửa hoàng cung... Khi trở về Giang Kinh để định cư thì Dương Nhị Lang đã là người thợ mộc thuộc hàng nhất nhì trên thế gian.

Nhưng điều mà cậu không ngờ: chờ cậu ở Hoài Du không phải gia đình đầm ấm yên vui của chị gái và anh rể như khi xưa cậu ra đi, mà là một cảnh hoang tàn, thê lương lạnh lẽo.

Chuyện xảy ra cách đây ba năm, trước khi Dương Nhị Lang trở về, tức là năm Xảo Nguyệt 15 tuổi. Hôm đó Mã Tuấn, công tử của tri phủ Giang Kinh Mã Hy Vinh du xuân trên đất Hoài Du non xanh nước biếc, khi đi chơi phố huyện thì nhìn thấy Xảo Nguyệt đang đi mua thức ăn. Ấu cũng là số phận Xảo Nguyệt không may, mọi ngày Dương thị vẫn đi chợ nhưng hôm đó bà bị cảm hàn nên Xảo Nguyệt đi thay, thành ra hai người mới chạm mặt. Nhìn thấy Xảo Nguyệt xinh đẹp khác thường, Mã Tuấn nổi cơn thèm khát, lập tức hạ lệnh cho bọn tay chân khuyến mãi bắt Xảo Nguyệt đưa vào Phụng Mãn Lâu là chốn yên hoa duy nhất của Hoài Du bấy giờ, ép Xảo Nguyệt hầu rượu cho hắn.

Xảo Nguyệt là cô gái trinh trắng thuần khiết, được nuôi dạy khuôn phép gia giáo, đâu thể chịu đựng nổi sự ô nhục như thế, bị lôi vào Phụng Mãn Lâu, cô bé một mực gào khóc từ chối cái trò hầu rượu đốn mạt, khiến Mã công tử càng nổi hứng dâm ô, hắn quyết ý cưỡng bức ngay tại đây. Nhưng Xảo Nguyệt không thể cam chịu, phần nộ trước Mã Tuấn hung bạo, cô quyết tâm chống lại, dốc sức vật lộn giằng co, Mã Tuấn nổi khùng sinh ác tâm, đẩy luôn cô khỏi lầu cao, rơi xuống đất.

Gọi Phụng Mãn Lâu là lâu cao, thật ra cũng chỉ cao bằng nhà ba tầng thời nay, nhưng vì đang ẩu đả người sẽ mất thăng bằng, lúc Xảo Nguyệt rơi xuống thì đầu chạm đất trước, lập tức hôn lìa khỏi xác. Mã Tuấn thấy mình gây ra án mạng thì vô cùng sợ hãi, bèn tụt tụt bèn mua chuộc tú bà và đám kỹ nữ để họ ngậm miệng, sau đó cả bọn rút lui.

Nguồn ebooks: <http://www.dtv-ebook.com>

Tin dữ truyền đến nhà thợ may họ Đồng đang bận rộn, chẳng khác nào sét đánh giữa trời quang, bác vội chạy đến Phụng Mãn Lâu, nhìn thấy con gái ngây thơ nằm giữa vũng máu, bác suýt chết ngất. Bác không hiểu nổi tại sao đứa con trong sáng thuần khiết của mình lại áo quần xộc xệch chết thảm thương ở cái chốn nhơ bẩn này. Tuấn bỏ và pháp y của nha môn đến điều tra, nhưng bọn kỹ nữ và tú bà đã được Mã công tử dán tiền vào mồm và cũng sợ sau này bị trả thù, nên đều khai là không biết. Cũng có người dân hàng phố nhìn thấy kẻ hầu của một công tử bắt cóc Xảo Nguyệt nhưng lại không biết gã công tử đó là ai. Huyện lệnh, sư gia và các tuần bổ biết rõ hung thủ là kẻ có thế lực thì cũng sợ phiền hà, vì thế họ chỉ giả vờ cố gắng điều tra rồi tuyên bố vụ án này bế tắc.

Tại vách mạch rừng, câu nói này luôn luôn đúng, tường hoa của Phụng Mãn Lâu cũng không ngoại lệ. Đồng Tế Trung đau đớn uất hận, vẫn được người có lương tâm thông cảm, cho biết kẻ bạo hành là Mã công tử, bác bèn đến nha môn huyện đánh trống kêu oan, yêu cầu tuần bổ lập tức đưa Mã công tử ra trước pháp luật.

Vấn đề là không có chứng cứ.

Không nhân chứng vật chứng, chỉ còn cái xác lạnh ngắt của Xảo Nguyệt. Tuần bổ và huyện lệnh cùng đến phủ Giang Kinh, uống rượu với Mã công tử và đề cập đến vụ Xảo Nguyệt. Mã công tử chối phắt, nói rằng tôi chưa hề đến huyện Hoài Du thì đâu có chuyện đại náo Phụng Mãn Lâu? Hẳn là có kẻ nghèo khổ quần trí muốn dùng cái chết của con gái để xoay tiền. Quan huyện trở về gặp bác thợ may họ Đồng, nói rằng không có bằng chứng gì thì khó mà kết tội Mã công tử.

Tiếc rằng, người ở Phụng Mãn Lâu đã hé lộ tin tức lại không đủ can đảm đối mặt với sự trả thù tàn khốc có thể xảy ra, nên giấu kín họ tên. Đồng Tế Trung cố kêu gọi người nặc danh ấy công khai đứng ra làm chứng nhưng không được hưởng ứng, bèn đến châu phủ kêu oan nhưng bị họ phạt đánh hai mươi gậy vì tội náo loạn công đường. Đồng Tế Trung vốn yếu sức, trận đòn khiến bác thập tử nhất sinh. Kết hôn muộn rồi sinh con gái, hết lòng thương yêu Xảo Nguyệt, nay bị bạo hành chỉ còn thoi thóp, cuối cùng bác đã tắt thở. Thương thay cho Dương thị, chồng chết con gái yếu mệnh, bà cảm thấy tuyệt vọng, chưa kịp tự sát thì đã hóa điên.

Dương Nhị Lang trở về phủ Giang Kinh, sau khi thu xếp ổn định, anh vui vẻ hào hứng trở lại huyện Hoài Du, hoàn toàn không ngờ ở đây đã xảy ra những biến động bi thảm. Về đến nơi, thấy hiệu may của anh rể đã biến thành cửa hàng thịt, cơ ngơi nhà của đã trở thành đồng cỏ nát. Hỏi thăm bà con hàng xóm, anh mới biết chuyện gì xảy ra. Dương Nhị Lang tìm thấy chị gái ở bãi tha ma hoang vắng bên ngoài huyện lỵ - một người đàn bà rách rưới, ngây dại, vô hồn, bên cạnh là mộ chồng và con gái. Trước mặt anh hiện lên nụ cười trong sáng ngây thơ của đứa cháu gái Xảo Nguyệt. Bị thương đan xen phần uất. Anh thề với mình sẽ trả thù rửa hận cho cả nhà người chị gái.

Trước hết Dương Nhị Lang tìm đến Phụng Mãn Lâu, giờ cái dùi thợ mộc sắc nhất ra buộc tú bà phải khai rõ sự thật hôm đó. Sau khi xác định hung thủ là Mã Tuấn, anh trở lại phủ Giang Kinh rồi nghiên cứu tính toán đường đi nước bước của cuộc trả thù.

Rồi một cơ hội tốt rơi xuống trước mặt Dương Nhị Lang. Mấy năm nay Mã Tuấn chỉ lo hoàn thiện “nhân phẩm” công tử ăn chơi đàng điếm của mình nên lười chổng đi thi hai lần đều trượt. Tri phủ đại nhân hiểu rằng, mong thăng con trai

của mình tiến thân trên đường học hành chỉ là ảo vọng xa vời, ông ta bèn bỏ ra chục vạn lạng bạc trong số tài sản “mình đáng được hưởng” để cho quý tử mở một tửu lâu. Châu phủ Giang Kinh ngày ấy nhờ địa thế sông dài hồ rộng lượn quanh mà trở thành một điểm nút giao thông phồn vinh tấp nập, mở nhà hàng nhất là nhà hàng với danh vọng của tri phủ thì ăn chắc chứ không bao giờ lỗ vốn. Mã Tuấn tự thiết kế bố cục và trang hoàng tửu lâu, hẳn muốn nó sẽ trở thành tửu lâu đẳng cấp nhất Giang Kinh. Xây cất tửu lâu hàng đầu thì phải dùng thợ mộc hàng đầu. Sư gia của phủ tri châu vuốt râu tùm tùm cười, nói rằng thật là may mắn: có một thợ mộc bậc thầy vừa mới đến Giang Kinh, người này không chỉ là hàng đầu ở địa phương mà còn là đại sư đẳng cấp toàn quốc.

Và thế là Dương Nhị Lang trở thành tổng chỉ huy thợ mộc xây cất tửu lâu này. Một thợ mộc cao siêu thời đó, đồng thời cũng là nhà thiết kế, kiến trúc sư và tổng quản công trường xây dựng. Như đã nói phía trên, Dương Nhị Lang vô cùng say mê nghề mộc, là nhân vật chính trong công trình xây cất tửu lâu, anh dốc toàn bộ tâm trí vào công việc. Dầu trong lòng rất đau khổ vì phải phục vụ cho kẻ thù giết cả nhà chị gái mình, anh vẫn điều chỉnh được tâm thế vững vàng. Anh giả thiết rằng không phải mình xây cất tửu lâu cho tên công tử ác ôn kiếm tiền, mà là anh dùng đồng tiền “xương máu” của tri phủ để xây nhà kỷ niệm cho cháu gái và ông anh rể, cũng là mồ chôn Mã Tuấn.

Sau khi khánh thành, quy mô hoành tráng và đường nét tinh tế của tửu lâu đã khiến nó trở thành một cảnh quan đặc sắc của Giang Kinh thời đó, và cũng là cột mốc đánh dấu đỉnh cao sự nghiệp của Dương Nhị Lang. Tửu lâu chưa khai trương đã có vô số du khách ở các châu quận đến tham quan chiêm ngưỡng. Ngày khai trương, cả phủ Giang Kinh náo nhiệt như đang mừng tết Nguyên tiêu, từ sáng trở đi dòng người tham quan đông như trảy hội.

Hôm đó cũng là ngày đặc ý nhất trong cuộc đời gian nan ngặt nghèo của Mã Tuấn. Trên đỉnh tòa lâu, hắn đang chiêu đãi hai cử nhân sắp lên đường về kinh dự khoa thi, còn có hai ca kỹ danh tiếng nhất phủ Giang Kinh hầu rượu, thỉnh thoảng hắn lại bước ra sân thượng cao nhất của tửu lâu nâng cốc với du khách bên dưới, tỏ ý cảm ơn.

Thật ra, các du khách ngắm nhìn công trình kiến trúc có một không hai này chứ chẳng thiết nhìn gã công tử đứng trên lầu cao. Nhưng vẫn có một số người đang nhìn hắn, rồi họ bỗng kêu lên kinh hãi.

Mã Tuấn bỗng dung biến mất!

Vừa rồi còn nâng cốc rượu, nhưng sau chớp mắt hắn đã biến mất!

Thì ra là, dưới chân hắn có một ô cửa bí mật, nói cách khác, là một hố bẫy. Bị tụt xuống khỏi sân thượng, Mã Tuấn rơi vào hốc cửa bí mật rồi trôi theo một đường dốc rơi tọt vào trong lầu. Đây là một thiết kế của Dương Nhị Lang cho thêm phần thú vị. Anh nắp trong ô cửa bí mật chờ Mã Tuấn đứng vào giữa cánh cửa thì giật dây kéo cửa xuống. Mã Tuấn kêu thét lên rồi trôi vào tầng kép nằm giữa tầng hai và đỉnh lầu. Chưa kịp hoàn hồn thì đã bị Dương Nhị Lang trói nghiêng hai tay bằng bằng sợi thừng to bằng ngón tay, lôi lên phòng tiệc trên nóc lầu, chốt chặt cửa lại. Lúc đó trong phòng này có mặt hai cử nhân, hai ca kỹ, một a hoàn hầu trà nước, một tiểu nhị bưng đồ ăn và một tên hầu của Mã Tuấn. Mọi người đều sợ tái mặt.

Một trong hai cử nhân là Doãn Tình Tài trấn tĩnh trước tiên, nói, “Dương sư phụ, có chuyện gì thì cứ nói, nếu còn nợ tiền công thì tri phủ đại nhân nhất định sẽ trả cho đủ.”

Dương Nhị Lang nói, “Nợ tiền thì trả, nợ mạng người thì sao?”

Mã Tuấn quát, “Dương Nhị Lang, chắc chắn ngươi nhận nhầm người rồi!”

Dương Nhị Lan, “Không nhầm! Nhưng người tự thú nhận đi thì hơn.” Anh giở mũi dùi nhọn hoắt vào cổ họng hắn, máu bắt đầu rỉ ra,

“Cứu tôi với!” Mã Tuấn kêu to, cổ rướn lên, máu càng chảy ra nhiều hơn, rớt tong tòng xuống ngực áo.

Dương Nhị Lan nói, “Người nói thật đi, nói ngay ở đây, là người đã đẩy Xảo Nguyệt xuống Phụng Mãn Lâu đúng không? Khai cho thật, may ra ta sẽ tha mạng cho!”

“Ta nói, thì người vẫn giết ta.” Mã Tuấn kêu lên.

Doãn Tĩnh Tài nói, “Dương sư phụ, dừng tay thì vẫn còn kịp, tội gì phải thế này? Sư phụ đang độ tuổi tráng niên, lại là người thợ mộc danh tiếng, quãng đời mai sau còn dài, chẳng nên vì xả hận nhất thời rồi lỡ dở cả sự nghiệp đang thăng hoa.”

Dương Nhị Lang cười nhạt, “Nếu lẽ trời bất công, thì tôi đâu cần thăng hoa để làm gì nữa?”

Lúc này dưới lầu có tiếng vó ngựa dồn dập, chắc là những người nhìn thấy Mã Tuấn biến mất đã báo quan phủ.

Dương Nhị Lang đương nhiên đã lường trước tình thế, anh không hề nao núng, nói, “Thật ra ta đã biết người là hung thủ, có người nhìn thấy tận mắt, họ không oán thù gì để mà phải vu oan giá họa cho người. Tội người đáng chết, ta có thể không cau mày mà giết người luôn, nhưng ta muốn xem người có còn chút lương tâm nào không? Người đã chết không thể sống lại, nếu người thú nhận thì oan hồn cũng được chút an ủi, ta cam đoan sẽ tha mạng cho người. Hai cử nhân, a hoàn, kẻ hầu sẽ làm chứng: chỉ cần người khai nhận sự việc hôm đó ra sao, ta sẽ tha chết cho. Nếu ta nuốt lời, ta sẽ bị trời tru đất diệt.”

Có tiếng hô từ dưới lầu vọng lên, “Kẻ xấu trên kia nghe cho rõ đây: mau thả Mã công tử ra, người sẽ được tha tội chết...”

Doãn Tĩnh Tài nói, “Tiểu nhị xuống dưới đó nói với quan binh, bảo họ bình tĩnh chờ nóng vội, chịu khó chờ đợi, chúng ta ở trên này vẫn đang nói chuyện theo đúng lẽ nghi.”

Tiểu nhị không hiểu nổi mũi dùi và máu tươi là thứ “lẽ nghi” gì, nhưng cũng chạy như bay xuống lầu để truyền tin. Bên dưới lầu tạm thời yên tĩnh, chắc là gã tiểu nhị đang kể lại “rất sinh động” tình thế hiểm nguy trên này khiến đám quan binh không dám manh động.

Dương Nhị Lang nói, “Mời Mã công tử!”

“Người sẽ không giết ta thật chứ?”

“Nếu người khai rõ sự thật, thì ta sẽ ném cây dùi này ra khỏi cửa sổ ngay... người không tin lời thề độc của ta hay sao?”

“Thề độc?” Mã Tuấn cười nhạt, hiển nhiên là không tin tưởng gì hết.

“Mau nói đi! Ta không thể chờ đợi lâu!” Dương Nhị Lang lại ngoáy mũi dùi, cổ Mã Tuấn tiếp tục rùng rùng máu tươi. “Ta quên chưa cho người biết hậu quả là gì nếu người không chịu nói thật: ta sẽ rạch cổ người cho máu chảy không ngừng, đồng thời dùi vào mười đầu ngón tay người, tiếp đó là mười đầu ngón chân người, cho đến khi người chịu nói thật mới thôi. Bắt đầu!”

“Đừng! Tôi xin nói! Thật ra tôi vô cùng hối hận...” Dương Nhị Lang nghĩ thấy mùi khai nồng nặc, Mã Tuấn đã không tự kiểm soát được nữa, hắn vừa sứt sứt vừa cung khai toàn bộ quá trình sự việc hôm đó, giống như tú bà Phụng Mãn Lâu đã kể lại với Dương Nhị Lang.

Dương Nhị Lang lắng nghe, toàn thân run run.

Khi Mã Tuấn kể đến chi tiết Xảo Nguyệt bị ngã xuống lầu, thì Dương Nhị Lang đứng thẳng người lên.

Anh ném cái dùi ra ngoài cửa sổ. Anh không nuốt lời. Rồi anh nói với hai cử nhân và các ca kỹ, “Các người xuống dưới kia đi! Nhớ là tạm thời không để cho quan binh lên đây, cứ nói là Mã công tử vẫn đang bị nguy hiểm.”

Mã Tuấn kêu lên, “Người đã thề rồi kia mà?”

“Đúng, ta đã nói sẽ không giết người, hung khí cũng ném đi rồi, người còn sợ gì chứ?”

Doãn Tĩnh Tài nói, “Dương tiên sinh à, chúng ta nên thương lượng.”

Dương Nhị Lang lớn tiếng, “Nếu không muốn tôi đổi ý thì đừng nhiều lời nữa! Mau xuống đi, mọi người hãy cuốn xéo khỏi cái lầu lầu khốn nạn thấm đẫm máu và mồ hôi của dân chúng này!”

Doãn Tĩnh Tài “vâng vâng” rồi lùi xuống nhà.

Dương Nhị Lang xòe hai bàn tay ra, nói với Mã Tuấn, “Nhìn rõ chưa, ta không giết người!”

“Hãy tha cho tôi.”

“Đương nhiên. Ta đã thề độc rồi, người khai thật thì ta tha cho.” Anh cầm cái bát trên bàn ăn lên, đập vào cạnh bàn vỡ thành mảnh sắc lẹm. Rồi anh cúi xuống dùng mảnh bát cửa đứt dây thừng đang trói hai tay Mã Tuấn.

Sau đó anh chạy ra sân thượng, tung mình nhảy xuống bên dưới.

Trong khoảnh khắc rơi tự do, Dương Nhị Lang chọi đá lửa bén vào bụi nhùi, chắc cả Giang Kinh chỉ có anh mới đủ khéo léo nhanh nhẹn làm nổi điều này trong chớp mắt ngắn ngủi. Giỏ bụi nhùi châm lửa đốt lá cờ của tử lâu, đốt cháy luôn cả mảnh khăn đã ướt sũng dầu mà anh cầm theo. Hai đám lửa được quăng vào cửa sổ tử lâu trước khi Dương Nhị Lang rơi xuống đất.

Rất nhiều vật liệu gỗ dựng lâu đã được anh tắm dầu mỡ từ trước. Anh đã dốc cả gia sản cho công cuộc trả thù này, bởi lẽ sau khi gặp người chị gái không còn nhận ra mình là ai, anh hiểu rằng mình chẳng còn nhà để về nữa.

Cả tòa lâu bồng trở thành một lâu lửa ngùn ngụt cháy, đám quan binh bên dưới bỏ chạy thực mạng. Trong lúc hỗn loạn, không ai nghe thấy những tiếng kêu thảm thiết trên lầu cao.

Ngày 20 tháng Năm, khoảng 16 giờ tại ngô Phủ Tùng - Dư Trinh Lý.

Đến đây, Na Lan ngừng kể, “Đây là ghi chép trong *Chiêu Dương ký sự*, xê xích không ít với câu chuyện thực tế, hoặc nói cách khác: em vẫn chưa kể xong.”

Ba Du Sinh tiếp lời, “Còn cách xa sự thật! Lý Vạn Tường là Dương Nhị Lang. Lương Tiểu Đồng là Mã Tuấn... có liên quan đến vụ trọng án này. Mùa đông mười năm về trước, ở huyện Hoài Du có cô học trò cấp III tên là Viên Mạn Phương, bị ba gã thanh niên ép đi uống rượu với chúng, rồi bị đưa vào khách sạn thuê phòng. Không lâu sau đó rơi từ tầng 8 xuống đất trong tình trạng bán khỏa thân. Ba tên kia lập tức bị giải đến đồn cảnh sát, tên nào cũng đang say bí tỉ, xét nghiệm thấy trong máu có độ cồn rất cao. Chúng nhất loạt khai rằng Viên Mạn Phương uống say rồi tự cởi áo quần nhảy xuống sân. Khám nghiệm tử thi thấy trong máu cô gái cũng có hàm lượng cồn tương đối cao, cho nên kết luận rằng Viên Mạn Phương say rượu dẫn đến tai nạn bất ngờ. Vì ba tên kia đều có thể lực che chở cho, lại khẳng khái rằng Viên Mạn Phương tự nguyện mời chài chúng, rốt cuộc công an huyện Hoài Du không truy cứu nữa, chỉ xử lý qua loa cho xong chuyện. Cha mẹ Viên Mạn Phương chỉ có một mụn con, nay nó chết không rõ ràng như thế, đương nhiên họ không chấp nhận, yêu cầu công an huyện điều tra lại, truy cứu trách nhiệm của ba tên kia. Công an huyện xử lý như thế, họ bất mãn là có lý. Xem lại các biên bản, khám nghiệm hiện trường cũng sai quy định, thể hiện rõ họ ‘giả vờ ngớ ngẩn’. Khốn kiếp nhất là băng camera ở cửa khách sạn trong vòng ba tiếng đồng hồ trước và sau khi xảy ra vụ việc, đã đưa về công an huyện để làm vật chứng bỗng dưng biến mất. Vật chứng ấy rất quan trọng, vì phản ánh được Viên Mạn Phương vào khách sạn trong trạng thái bị ép buộc hay chủ động, đó là bước đột phá rất có giá trị. Thế mà lại biến mất! Trong bút lục, có một điểm phi logic. Ba tên kia khai rằng Viên Mạn Phương say rượu rồi tự cởi quần áo, nhảy lầu, nhưng chúng không nhớ nổi các chi tiết ra sao, chỉ khai rằng lúc đó chúng say và ngủ lịm đi cho đến lúc bảo vệ chạy vào báo tin dữ. Cũng tức là chúng không nhìn thấy cô bé nhảy lầu. Thế thì tại sao chúng biết cô bé uống say rồi tự cởi quần áo và nhảy lầu?”

Na Lan, “Đơn giản là, một trong ba tên hoặc cả ba tên đều nói dối.”

“Cô tin chắc Viên Mạn Phương bị đẩy xuống sân? Hay là ham hố và dâm loạn thật?”

“Một cô bé 16 tuổi, mọi người đều khen là ngoan ngoãn, học giỏi, lại có thể nhậ nhệc đủ đờn dâm loạn với mấy kẻ lạ mặt hay sao? Ở đây có lỗ hổng, có phần khiên cưỡng.” Na Lan lắc đầu, “Tiếc rằng không thể biết có phải lúc đầu cô bé bị ba tên đó ép uống rượu không? Nếu đúng thế tức là chúng đã sẵn có âm mưu.” Nói đến âm mưu, Na Lan bỗng nhớ ra một người. “Một trong ba tên ấy, là Lương Tiểu Đồng phải không?”

Ba Du Sinh, “Đúng thế! Và Lương Tiểu Đồng nói khác với hai tên kia, chúng tỏ chúng đã bị người ta mớm cho từ trước, ví dụ cha mẹ hoặc luật sư.” Ba Du Sinh nhìn Na Lan đầy ngụ ý, rồi nói tiếp, “Chuyện mớm cung, chắc cô chẳng lạ gì.”

Ngày 18 tháng Năm, diễn biến thực tế tại đại sảnh tầng hai lầu chính Tiêu Tương.

Lý Vạn Tường bước đến trước mặt Lương Tiểu Đồng và khua lưỡi dao lọc thịt lên, “Có biết tại sao tôi phải tìm anh không?”

Lương Tiểu Đồng biến sắc mặt, trong đầu hiện lên vô số hình ảnh các cô gái từng có khúc mắc hoặc ít ra anh ta cho rằng có khúc mắc với mình, nghĩ xem chồng hoặc cha của cô nào là lão già điên nẫu bếp này. Nhưng càng nghĩ lại càng bế tắc, có vẻ như không thể nhận ra. Lương Tiểu Đồng lắc đầu quày quạy, “Không, không biết thật mà! Tôi nghĩ mình đối xử với mọi người rất tốt, không làm méch lòng ai để rồi chuốc lấy oán thù.”

Lý Vạn Tường thở dài, “Khó đoán thế ư? Lẽ nào anh không chỉ làm hại một người?”

Lương Tiểu Đồng lắc đầu quày quạy, mắt hiện lên nét kinh hãi, “Không! Tôi không hãm hại bất cứ ai! Chắc chắn là ông nhầm rồi!”

Lý Vạn Tường, “Tôi dành suốt mười năm quan sát một người, anh cho rằng khả năng tôi nhầm là rất lớn hay sao?”

Mười năm? Lương Tiểu Đồng bắt đầu cảm thấy gai người, đã hiểu điều Lý Vạn Tường muốn nói, nhưng vẫn ra sức lắc đầu.

“Đã nghe cái tên Viên Mạn Phương rồi chứ? Cô ta làm sao? Cha mẹ cô ta như thế nào? Anh có thể nói cho mọi người biết không?”

Lương Tiểu Đồng lắc đầu như cái máy, “Không phải tôi... đúng là không phải tôi. Ông nhầm rồi... những điều ông nghe, đều rất phiến diện... công an đã kết luận rồi, không phải tôi!”

“Lúc Viên Mạn Phương nhảy lầu, cô ta ở cùng phòng với mày đúng không?” Lý Vạn Tường hỏi.

Lương Tiểu Đồng sững sờ, “Đúng, đúng. Nhưng cô ta tự nhảy lầu, chứ ba chúng tôi đều không...”

“Bác ơi...” Na Lan nói.

“Không việc gì đến cô! Cô không có việc gì ở đây!” Lý Vạn Tường quát, cứ như kẻ có tội là Na Lan. “Tôi nói để các vị biết: cấm nhúc nhích, kể cả cô Na Lan! Nếu không tôi sẽ đâm thẳng nhãi này luôn!”

Na Lan kinh ngạc: người đầu bếp này biết cô!

Lý Vạn Tường tiếp tục. “Các vị tò mò, tôi biết. Vậy tôi có thể nói luôn: mười năm trước, thằng nhãi này cùng hai thằng khốn nữa đã ép cháu gái tôi đi uống, sau đó lại ép nó vào khách sạn rồi thuê phòng, không lâu sau đó con bé bị rơi từ tầng 8 xuống, nó mới 16 tuổi đầu... Đã xảy ra những chuyện gì trong khách sạn? Ba thằng đều khai là chúng đang ngủ say không nhìn thấy gì hết, nói rằng Mạn Phương tự cởi quần áo rồi nhảy lầu, thế mà cảnh sát lại tin được! Vì cả ba thằng đều là con quan chức và con nhà giàu!”

Lý Vạn Tường áp sát gã con nhà giàu Lương Tiểu Đồng, lần này con dao lọc thịt kẻ vào cổ hắn và khẽ gí xuống. Lương Tiểu Đồng kêu “Ồ...” Lý Vạn Tường nói, “Và, thật khéo làm sao, công an lại đánh mất bằng ghi hình quãng thời gian xảy ra vụ việc! Mà cho rằng trời đã giúp mày chứ gì? Chỉ có ma quỷ mới tin là ‘bị mất’! Ông anh rể tao đã đi khắp nơi kêu oan, đi phản ánh với các cơ quan, trên đường đi lại bị ô tô đâm chết, chị gái tao bị sốc rồi mắc bệnh tâm thần phân liệt! Các chuyện này tính sổ lên đầu mày được không? Nhưng không sao, hôm nay là cơ hội để mày gột rửa tội lỗi, nếu mày vẫn còn chút lương tâm thì ngay bây giờ mày nói cho tao biết, dù nói thâm cũng được: có phải mày, hoặc có phải một trong số chúng mày đã đẩy con bé Phương xuống sân không? Nếu mày nói thật thì tao có thể tha cho cái mạng chó của mày, mọi người ở đây làm chứng. Nếu mày cố cãi cùn không chịu nhận thì tao chỉ còn cách giả thiết mày chính là hung thủ, sẽ chọc tiết mày cho máu chảy từ từ đến hết, đồng thời chặt mười ngón tay mười ngón chân mày, đến khi nào nhận được câu trả lời thỏa đáng thì thôi.”

“Không phải tôi, đúng là không phải tôi! Ông đừng...” Lương Tiểu Đồng kêu lên.

“Bắt đầu!” Lý Vạn Tường gầm lên, ấn mạnh mũi dao, máu bắt đầu rỉ ra theo lưỡi thép.

“Đừng! Không được! Tôi sẽ nói, tôi sẽ nói thật!” Lương Tiểu Đồng trào nước mắt nước mũi. Lý Vạn Tường ngừng thấy mùi khai, ông hiểu rằng cái quần có giá trị hàng ngàn tệ của hắn đang bị “hành hạ”. “Tôi đã không khai thật với cảnh sát, chúng tôi... đều không khai thật...”

Có tiếng còi hú từ xa vọng đến.

Lý Vạn Tường cười nhạt, “Mau nói đi! Cảnh sát đến càng nhanh thì cơ hội thú thật của mày giảm xuống, cơ hội sống sót cũng ít theo!”

Na Lan bỗng nói, “Vì lúc này báo cảnh sát nên họ sẽ không chủ quan mà lên đây ngay đâu!”

Nghe qua có vẻ không logic lắm, nhưng sự thật sau đó chứng minh Na Lan đã đoán đúng. Báo cảnh sát rằng có tiếng súng nổ tức là vụ cướp lớn, xử lý một vụ cướp dùng vũ khí và không chế con tin, bước đầu không thể chủ quan mà xông ngay vào.

Lý Vạn Tường nói, “Bao giờ họ lên tao không quan tâm, tao có thừa thời gian để xử lý mày! Cảnh sát lên thì càng tốt, để cho họ nhìn hậu quả của việc làm thiên vị trái pháp luật.”

Lúc này Lương Tiểu Đồng đã khóc không thành tiếng, “Đừng... tôi khai, vẫn chưa được hay sao? Tôi hôm đó đúng là chúng tôi quá chén... uống say rồi làm càn... có lỗi với cháu gái ông... nhưng chúng tôi không thô bạo, không giết cô ấy.”

Lý Vạn Tường gầm lên, “Quanh co mãi vẫn một cái giọng ấy! Thế thì tao xin lỗi nhé. Ngón tay thứ nhất!”

“Đừng... tôi đã nói thật... à tôi đã nói dối, chúng tôi đã nói dối. Lúc cháu gái ông nhảy lầu, chúng tôi không ngủ... chúng tôi định làm bữa, uống say rồi làm bữa... cô ấy chống cự. Chúng tôi bèn đuổi bắt cô ấy trong nhà... như trò đùa. Cô ấy uống cũng hơi nhiều, rồi loạng choạng, chạy trốn. Lúc chúng tôi sắp tóm được, cô ấy vùng chạy đến ban công rồi nhảy xuống.”

Cả đại sảnh im phăng phắc. Lý Vạn Tường thở mạnh, tay cầm dao run run. Chắc hẳn đang ngẫm nghĩ xem lời nói trước khi chết của Lương Tiểu Đồng có mấy phần sự thật mấy phần dối trá.

Yên Vệ Bình nói, “Bác Tường, cho tôi tham gia mấy câu. Tôi không phải trinh sát hình sự gì cả nhưng những câu sếp Lương vừa nói cũng có độ tin cậy nhất định.”

Na Lan ngẫm nghĩ, và cảm nhận được sự bức xúc của một nạn nhân sắp bị kẻ xấu bắt, không còn đường thoát... nhưng không hoàn toàn hết lối thoát: lối thoát ở dưới 8 tầng lầu, nhảy xuống là một sự giải thoát, một lối thoát vào chốn hư vô, muốn thoát khỏi mối nguy hiểm đang áp sát và đau khổ vì bị cưỡng bức không sao tưởng tượng nổi. Cái giá phải trả là mạng sống.

Trong một số vụ hỏa hoạn từng có những người nhảy từ tầng 20, 30 xuống đất, có phải họ cũng có ý nghĩ như thế không?

Cô không biết.

Hắn là mấy câu nói của Yên Vệ Bình có tác động ít nhiều đến Lý Vạn Tường. Con dao nhích ra khỏi cổ Lương Tiểu Đồng, ánh mắt chưa nguôi ngọn lửa căm hờn nhưng dường như cũng đang cân nhắc. Rồi ông hỏi lại, “Mày lại nói thật xem, con bé Phương chưa đầy 16 tuổi, nó vốn rất ngoan, sao lại cùng uống rượu với chúng mày được? Mày khai với cảnh sát rằng nó tự nguyện, chỉ có những gã cảnh sát vô tâm không muốn chịu trách nhiệm mới tin, chứ ai tin nổi?”

Lương Tiểu Đồng mấp máy môi, không nói được. Na Lan đoán rằng hắn đang tính toán lợi hại giữa nói thật và nói dối. Thấy Lý Vạn Tường lại giơ mũi dao vào cổ mình, hắn đành kêu lên, “Được, tôi nói... đúng là chúng tôi đã không khai thật, mà là...” Họng hắn phập phồng, giọng rung rung. “Mà là chúng tôi ép nó. Lúc ấy nó ở ngoài đường một mình... đơn độc, chúng tôi... chúng tôi cầm dao đe dọa nó...”

Na Lan hầu như có thể khẳng định Lương Tiểu Đồng đang nói thật.

Câu này nói thật, không có nghĩa những lời lúc trước đều là nói thật. Cô can thiệp, “Bác Tường ạ, hắn có phải là hung thủ sát hại Viên Mạn Phương không, cần có thời gian để xem xét, thật thế! Bác cũng không muốn giết nhầm ai cả, đúng không?”

Lý Vạn Tường chưa kịp trả lời, bên ngoài đã vọng vào tiếng loa, “Hãy dừng tay trước khi xảy ra hậu quả nghiêm

trọng, yêu cầu các người thả con tin, tranh thủ cơ hội để được hưởng khoan hồng. Nếu muốn đối thoại với chúng tôi thì hãy gọi theo số...”

Na Lan nói, “Trong tình hình này, thường là lát nữa cảnh sát sẽ dần dà tiến vào, nếu cần thêm thời gian thì bác phải nghĩ cách... Bằng không, chỉ e nhiều năm sau đây bác phải sống trong tù thì rất không đáng!” Na Lan cũng không ngờ mình lại nói ra những câu “mơ hồ” như thế. Có lẽ vì cô nôn nóng, cô thông cảm với nỗi khổ tâm của Lý Vạn Tường, cô không muốn ông biến thành vật hy sinh chỉ vì hấp tấp.

Huống chi, giả sử có 99% khả năng Lương Tiểu Đồng là - hoặc là một trong ba - hung thủ, chỉ 1% không phải hoặc không đủ chứng cứ kết luận hẳn là hung thủ, thì Lý Vạn Tường cũng không nên trở thành đao phủ xử lý gã thanh niên đồn mạt này.

Yên Vệ Bình góp ý, “Cô ấy nói cũng đúng, bác cần có thời gian, và chúng ta có thể cùng tính toán xem.”

Đới Thế Vĩnh cũng khuyên nhủ, “Sếp Yên nói có lý. Lúc này dù bác giết hay tha cho anh ta, thì sự việc cũng đã diễn biến gay gắt, rất bị động, khó giải quyết vấn đề và cũng bất lợi cho cá nhân bác.”

Lý Vạn Tường nhìn ra cửa sổ, thấy một loạt cảnh sát, họ đang bố trí các cứ điểm hành động, hình như đang dần tiến lại gần. Tiếng loa phóng thanh tiếp tục vang lên.

Một tiếng súng nổ khiến mọi người trong ngoài khu lầu đều giật mình.

Các con tin trong đại sảnh đều kinh ngạc nhìn Lý Vạn Tường. Tay ông cầm khẩu súng ngắn, chỉ rất ít người tinh mắt mới nhận ra trước đó khẩu súng được giấu ở thắt lưng, trong quần áo trắng của đầu bếp. Đới Hứng Dương, Yên Vệ Bình, Lương Tiểu Đồng và Na Lan đều đã từng tiếp xúc với vũ khí, nhận ra đó là khẩu súng ngắn na ná như khẩu Glock đạn 9 ly.

Tiếng loa ngoài kia bỗng ngừng lại, cảnh sát đặc nhiệm cũng tạm dừng bước.

Lý Vạn Tường giơ họng súng vào thái dương Lương Tiểu Đồng, giận dữ nhìn hắn, im lặng mà cứ như đang gầm lên: Nếu mày là kẻ đã hại Mạn Phương, tao có vô số cách để đưa mày xuống địa ngục. Hiểu không?

Na Lan bỗng lên tiếng, “Nhấn tin vào đường dây chuyên dùng, nói rằng muốn thương lượng cũng được, nhưng phải tìm Na Lan.”

Lý Vạn Tường kinh ngạc nhìn cô, Quách Tử Phóng thì kêu lên, “Cô uống phải thuốc lú rồi à?”

Na Lan nói, “Chúng ta cần thời gian, dù không tìm ra sự thật về cái chết của Viên Mạn Phương thì cũng phải nghĩ cách, không để bác Tường mang tiếng oan trong vụ cướp này. Không ai biết tôi đến ăn cơm ở Tiêu Tương, cho nên cảnh sát sẽ phải mất thì giờ để tìm tôi, trong thời gian đó chúng ta hãy nghĩ cách giải quyết khủng hoảng con tin ở đây. Trước hết, bác Tường nên tháo pin trong di động của tôi ra. Di động Samsung màu trắng. Như thế, cảnh sát sẽ phải dùng GPS định vị tôi, họ sẽ tốn thêm thì giờ.”

Lý Vạn Tường nửa tin nửa ngờ nhìn Na Lan, rồi tìm di động của cô, tháo pin ra.

Sau đó Lý Vạn Tường cầm một chiếc iPhone lên nhét vào tay Lương Tiểu Đồng, nói, “Chắc cái này là của mày? Nhấn tin vào số máy chuyên dùng của họ đi! Viết rằng: Tiến một bước, giết một người. Sau đó là: Muốn thương lượng, gọi Na Lan.”

Chín ngày trước khi xảy ra vụ án, tại một căn hộ trong khu dân cư Phú Lạc xã Ninh Hồ ngoại ô Giang Kinh.

Tên A nói không cần thay đổi ngày hành động, không cần ra tay trước vẫn cứ thành công, nhưng tên B và C đều cho rằng thế là ngớ ngẩn, là chuyện ngủ mê.

Tên A nói, “Thấy khó hiểu hay sao? Bọn cướp chuyên nghiệp ấy công khai, chúng ta thì thâm lặng, chúng ta biết sự tồn tại của chúng, biết kế hoạch của chúng, còn bọn chúng lại không biết gì về chúng ta. Thế thì chúng ta đâu cần đổi ngày? Tất nhiên là phải tính toán lại các bước đi cụ thể, ví dụ, sau khi vào được lầu chính thì ta không cần mỗi người một vị trí nữa, ta sẽ xử lý bọn cướp chuyên nghiệp trước!”

Tên B nhìn tên C, rồi nói, “Định xử lý bọn cướp chuyên nghiệp trước, chỉ e chúng ta như múa rìu qua mắt thợ?”

“Có bài hát cũ nói về chí khí, hát câu gì nhỉ: dám xông pha thì sẽ thắng.” Tên A xắn tay áo lên, cứ như nhà cách mạng phát động phong trào công nhân. “Bọn ta ba người, bọn chúng cũng ba người, và có lẽ chúng cũng nghĩ như chúng ta: phải không chế cục diện, khắc phục trở ngại để cướp chứ tuyệt đối không nghĩ sẽ né tránh phục kích! Cho nên chúng ta sẽ phục kích, khiến chúng trở tay không kịp. Chúng ta cướp xong, sẽ tìm cách thả chúng vào hiện trường vụ cướp, khiến cảnh sát sẽ mơ hồ không sao xác định được kẻ cướp là bọn người như thế nào, thì quá hay!”

Tên B, “Phục kích ở đâu?”

“Tao đoán rằng dân chuyên nghiệp chắc chắn phải tìm cách né tránh camera, chúng ta nghĩ ra được thì bọn chuyên nghiệp cũng nghĩ ra được, cũng nhảy xuống từ lối cửa thông thiên. Cho nên tối nay chúng ta sẽ đến quét dọn sạch sẽ quanh cửa thông thiên, không để lại dấu vết có người qua lại. Sau đó bắt đầu quan sát theo dõi. Bọn cướp chuyên nghiệp cũng sẽ trinh sát thực tế trước, xem có thể đi xuống lầu bằng cửa đó không. Chúng ta sẽ nhanh chóng kiểm chứng được thôi. Nếu đúng là chúng định chui xuống theo cửa nóc ấy thì chúng ta sẽ dễ bố trí. Hôm đó chúng ta đến sớm, mai phục ở bên dưới cửa thông thiên. Nếu ba tên đó cùng đến thì chúng ta tấn công từ phía sau, trước hết xử lý gọn ghẽ tên đi sau cùng, khi hai tên đi trước chưa kịp phản ứng thì chúng ta lại cùng đánh úp. Chúng ta đều không phải hạng thư sinh eo lá, chúng chưa chắc đã là cao thủ võ công, chúng ta xuất thủ bất ngờ thì khả năng thành công sẽ rất lớn.” Tên A bao giờ cũng tỏ ra tự tin.

Tên B nghe nói sẽ đánh nhau tay bo thì mừng rơn, cười tí mắt, hỏi, “Kế hoạch này, bà chủ đã phê chuẩn chưa?”

Tên A, “Tao nói thật nhé: đó chính là ý tưởng của bà chủ.”

Ngày 20 tháng Năm, khoảng 16 giờ 30 phút, tại ngõ Phủ Tùng - Dư Trinh Lý.

Ba Du Sinh nói, “Cô có biết, cô tháo pin đi động ra thì sẽ càng khiến chính cô bị nghi ngờ không?”

Na Lan đã nghĩ đến rồi, nên cô gật đầu nói, “Đúng thế! Hiếm có tên cướp nào lại rách việc mà tháo pin đi động ra.”

“Sau đó cô và mọi người đã bàn bạc ra sao để thống nhất lời khai?” Ba Du Sinh tưởng tượng đến khung cảnh bấy giờ. “Tình hình vốn rất đơn giản, chỉ cần nói ‘bọn cướp sau khi cướp xong thì chuẩn đi’ là được, nhưng vấn đề là các người cần thống nhất cách nói, dặn dò nhau không được thuật lại vụ xích mích giữa Lý Vạn Tường và Lương Tiểu Đồng, vì tiết lộ sẽ rất phiền hà. Các người còn dặn dò Lương Tiểu Đồng không được xúc nổi làm bừa, không được trả thù, các người đã uy hiếp anh ta đến nơi đến chốn, anh ta thì không muốn khơi lại chuyện cũ nữa nên đành nghe lời.”

Na Lan gật đầu, “Việc này nghe có vẻ dễ làm nhưng đã phải phân tích từng li từng tí một để các con tin đều hiểu và chấp nhận, thật ra không hề đơn giản. Cũng may, đa số các con tin đều biết thông cảm, cho nên không phải tốn quá nhiều nước bọt, rốt cuộc họ đều đồng tình bảo vệ Lý Vạn Tường. Tiếp theo bàn về một số tình tiết, lúc đó tương đối mệt mỏi, mỗi người một ý, hăng hái nhất là Tạ Nhất Bản. Hình như anh ta đang áp ủ ước mơ viết tiểu thuyết trinh thám, trí tưởng tượng cũng phong phú hơn phần lớn mọi người. Chỉ hiếm, anh ta bịa ra một số tình tiết hơi xa vời, quá kịch tính, ví dụ, tình tiết Lý Vạn Tường vật lộn với tên cướp, thì hoàn toàn không cần thiết.”

“Chả trách trong các bút lục đều có chỗ không khớp.” Ba Du Sinh nói.

“Nhất là Lương Tiểu Đồng, anh ta sợ muốn chết, bắt anh ta cố trấn tĩnh để nhớ lại từng chi tiết, thì đúng là làm khó cho anh ta.”

“Huống chi sau đó tình hình đột nhiên biến đổi.” Ba Du Sinh hơi có ý thăm dò. Đương nhiên anh biết đúng là về sau có tình hình đột biến nhưng anh muốn để cho chính Na Lan nói ra.

Ngày 18 tháng Năm, diễn biến thực tế tại đại sảnh lầu chính Tiêu Tương.

“Mọi người đều đã nắm vững phải nói ra sao rồi chứ?” Đới Thế Vĩnh hỏi.

“Đâu có dễ thế?” Lương Tiểu Đồng vẫn chưa hết run. “Đâu phải chỉ một vài câu là rành mạch tất cả? Lại bị...” Lương Tiểu Đồng giơ hai tay đang bị còng chỉ về phía Tạ Nhất Bản. “Bị anh ta thêm vào một lô tình tiết chẳng có ý nghĩa gì, đầu tôi đang loạn lên rồi!”

Lý Vạn Tường đá cho Lương Tiểu Đồng một phát, “Muốn đầu óc không rối thì từ nay bớt uống rượu bớt gái gú đi! Mày đừng tưởng từ nay sẽ được yên ổn. Tao và mày chưa hết chuyện đâu!”

Na Lan dặn, “Mọi người cần nhớ gần giống nhau là được. Bất cứ cảnh sát có kinh nghiệm nào cũng không hy vọng các nhân chứng nói y hệt nhau, dù sự việc vừa xảy ra thì lời tường thuật vẫn có chỗ bỏ sót, nếu tuyệt đối nhất trí thì lại khiến cảnh sát sinh nghi. Cho nên chúng ta không cần rà soát cho thật đúng các chi tiết... chủ yếu cũng vì không có nhiều thời gian.”

Đới Hướng Dương lên tiếng, “Họ vẫn đang tìm cô kia mà?”

Na Lan hơi ngạc nhiên, vì trong suốt quá trình vừa rồi ông ta toàn im lặng, đến giờ mới phát biểu. Đới Hướng Dương đứng đầu một tập đoàn lớn, khác nào viên tướng chỉ huy ngàn quân, đáng lẽ nên thể hiện năng lực lãnh đạo mới phải, nhưng không hiểu tại sao kể từ lúc mắng hai tên cướp hấp tấp bỏ đi đến giờ, ông ta chỉ lặng thinh, ánh mắt đờ đẫn không biết đang nhìn gì nghĩ gì. Không phải ông ta thờ ơ không quan tâm, mà cứ như đang ở một thế giới khác.

Na Lan trả lời, “Vâng... nhưng tôi tin rằng họ sẽ không cố đi tìm. Có thể họ sẽ xem lịch sử ghi chép GPS trên di động của tôi rồi phát hiện ra tôi đang ở đây. Vì thế tôi nghĩ chúng ta nên chuẩn bị để kết thúc đi thôi!” Cô nói với Lương Tiểu Đồng, “Anh nhấn một mẫu tin rằng: Mười phút nữa Na Lan không đến thì miễn thương lượng.”

Đới Thế Vĩnh nói, “Đã là tin nhắn của ‘bọn cướp’ thì nên sát thực tế hơn, cứng rắn hơn. Anh nên nhấn rằng: Mười phút nữa không thấy Na Lan, sẽ giết một người.”

Na Lan cau mày, “Có cần như thế không?”

Đới Thế Vĩnh không trả lời thẳng, “Mười phút, đủ để chúng ta chuẩn bị.” Rồi nói với Lương Tiểu Đồng, “Sếp Lương à, sau khi chúng ta được giải phóng thì chúng ta, bác Tường, chú Đới Hướng Dương, anh Vệ Yến Bình, Na Lan và các vị ở đây sẽ tập hợp để cùng tính xem bước tiếp theo nên làm gì, tuyệt đối không để ai bị thiệt thòi. Đúng không?”

Lý Vạn Tường lại áp sát Lương Tiểu Đồng, lạnh lùng nói, “Đừng tưởng chúng tao đều tin rằng năm xưa mày chỉ là thằng bé con ngô nghê đại dột! Mày hiểu rõ hơn bất cứ ai, rằng bản thân đã làm những chuyện gì!”

Đới Thế Vĩnh trấn an, “Bác yên tâm, vừa rồi mọi người đều tỏ thái độ sẽ không để chuyện đó trôi qua một cách không rõ ràng. Còn sếp Lương, nếu đúng là Mạn Phương gián tiếp biến thành vật hy sinh bởi những hành vi xấu xa của các anh, thì anh cũng đừng quá sợ hãi, anh chưa đến nỗi phải chết. Hôm nay mọi người cùng mạo hiểm thế này, cũng để đảm bảo bác Tường khỏi phải trả giá không cần thiết chỉ vì muốn tra ra sự thật về cái chết của Mạn Phương. Mọi người thấy đúng không?”

Yên Vệ Bình đồng tình, “Đúng thế! Bác Tường không tin sếp Lương, chúng ta có thể hiểu cho bác ấy, nhưng cũng mong bác hãy tin ở chúng tôi.”

Lý Vạn Tường nghĩ ngợi, rồi thờ dãi, gật đầu, “Tôi bây giờ còn có thể làm gì nữa chứ?!”

Đới Thế Vĩnh, “Như chúng ta vừa bàn bạc, kể từ lúc này ở đây có hai tên cướp không chế toàn bộ, chúng đang chờ Na Lan xuất hiện, chúng ta sẽ để họ thương lượng mười lăm phút chẳng hạn, nếu nhanh quá thì có vẻ không thật. Và giả thiết họ sẽ thương lượng ở gian nhỏ kia.”

Tạ Nhất Bàn, “Tôi xin nhắc một cách rất chuyên nghiệp rằng, nếu lát nữa Na Lan tuyên bố là người thương lượng thì phải tháo còng ra. Đó là thông lệ quốc tế.”

Na Lan gượng cười, “Tôi không phản đối điều này.”

Đới Thế Vĩnh, “Tất nhiên là được. Vậy lát nữa đề nghị bác Tường cho Na Lan được tự do. Trong thời gian đó chúng ta tiếp tục bàn bạc sau đây sẽ giải quyết vấn đề này ra sao.”

Na Lan hỏi, “Nội dung thương lượng là gì? Chúng ta chưa bàn thì phải?”

Cả đại sảnh im lặng.

Tạ Nhất Bàn, “Nhu kiều miễn tử kim bài: không được truy nã, không được khởi tố, phóng thích tất cả...”

Na Lan nói, “Như thế không ổn. Họ hoàn toàn có thể không báo cảnh sát và chạy trốn trước khi cảnh sát ập đến. Trên thực tế chúng đã làm như thế rồi, tại sao chúng ta phải mạo hiểm đề thương lượng về miễn trừ?”

Tạ Nhất Bàn nghĩ ngợi, rồi nói, “Thế thì, sẽ nói là chúng định dùng con tin để đổi lấy món tiền to, sẽ nói là hai tên cướp sợ đại ca của chúng sau khi lấy được báu vật trong két sắt thì bỏ rơi chúng... chú Dương à, cháu không biết đó là báu vật gì, cháu chỉ đoán mò thôi. Cho nên, sẽ nói là chúng đòi một món tiền chuộc, các vị thấy sao? Cuối cùng, thương lượng không xong, chúng chuồn mất.”

Đới Hướng Dương nhìn ra phía cửa đại sảnh, dường như ông không nghe thấy ý kiến của Đới Thế Vĩnh.

Tạ Nhất Bàn băn khoăn, “Điều này chúng ta cũng chưa bàn, các vị ạ, lâu đã bị cảnh sát bao vây thì bọn cướp chuồn theo lối nào?”

“Điều này không quan trọng gì.” Đới Thế Vĩnh nói.

“Không quan trọng? Là vụ trọng án, mà kẻ cướp có thể trốn mất trước mũi cảnh sát ư? Ai mà tin được?” Tạ Nhất Bàn gần như kêu lên.

Đới Thế Vĩnh nói, “Một phút!”

“Ý anh là gì?” Tạ Nhất Bàn ngạc nhiên.

“Sếp Lương gửi tin nhắn nhắc cảnh sát rằng còn một phút nữa, buộc phải tìm ra Na Lan.” Đới Thế Vĩnh nhắc.

“Ừ, tôi quên khuấy đi mất.”

“Bọn cướp trốn thoát như thế nào, không quan trọng. Vì chúng ta đều là con tin, không di chuyển được, bọn cướp lại rất có nghề, lắm chiêu nhiều phép, chúng ta đâu thể biết chúng vào bằng đường nào để rút khỏi đây? Mọi người có biết chúng vào bằng đường nào không? Không biết! Tôi đang đi vệ sinh tất nhiên không biết nhưng tôi dám chắc chúng không nghênh ngang tiến vào bằng cửa chính, đúng chưa?” Đới Thế Vĩnh nhìn Cát Tam Lạc đứng bên. Cát Tam Lạc vẫn chưa hoàn hồn vì vết đạn, anh ta đang ôm chân bị thương, gục đầu giữa hai đầu gối cứ như đó sẽ là nơi trú ẩn an toàn. Đới Thế Vĩnh đành nhìn Ngụ Uyển Chân bằng ánh mắt dò hỏi. Chân gạt đầu, “Vâng, không vào từ cửa chính.”

Đới Thế Vĩnh tiếp tục, “Cho nên chúng ta sẽ để cho cảnh sát suy đoán xem bọn cướp chuồn theo đường nào... Sếp Lương hãy gửi thêm một tin nhắn rằng: Không cần nữa! Như thế, cảnh sát sẽ hiểu là quá muộn rồi, không cần Na Lan đứng ra thương lượng nữa, hoặc có thể hiểu là khỏi cần tìm Na Lan, Na Lan đã xuất hiện rồi!”

Lương Tiểu Đồng gửi tin nhắn, phía cảnh sát lập tức hồi âm, yêu cầu liên lạc với Na Lan ngay lập tức. Na Lan nói, “Bây giờ chỉ còn cách phớt lờ họ.”

Hoa Thanh bỗng rụt rè hỏi, “Thế thì... chúng ta... coi như ổn rồi, có thể để cho cảnh sát lên đây phải không?”

“Ồ kìa, vừa nói xong...” Tạ Nhất Bản hơi bực mình. “Na Lan vẫn phải thương lượng với bọn cướp mười lăm hai mươi phút. Nhưng Lý sư phụ có thể còng tay cho mình đi, đừng quên tình tiết đã từng vật lộn với tên cướp một phen.”

Đới Thế Vĩnh nói, “Tôi vẫn cho rằng tình tiết ấy là vẽ rắn thêm chân.”

Lương Tiểu Đồng hỏi, “Tình tiết nào?”

“Thôi nào, thôi đi!” Tạ Nhất Bản cất cao giọng. “Đến lúc này rồi thì đừng thêm vào bớt ra các tình tiết nữa! Vừa nãy đã bàn những gì thì chúng ta cứ thế mà nói.”

Hoa Thanh lại hỏi, “Nếu chúng ta đã thỏa thuận xong cả rồi... thì có thể gọi điện cho người nhà báo tin mình vẫn an toàn không?”

Hồ Kiến Vĩ cũng nói, “Đúng thế đấy! Cha mẹ tôi, nếu đã nghe tin thì họ lo chết đi được!”

Tạ Nhất Bản gất lên, “Các vị ngu ngơ hay làm sao thế nhỉ? Nếu gọi điện cho người nhà thì họ sẽ tuyên truyền khắp chốn, cảnh sát sẽ nhận ra chúng ta ở đây đang bày trò hề! Hai người nên kiềm chế đi, được không?”

Yên Vệ Bình nói, “Bác Tường, trước khi đeo còng, bác có thể đưa tôi khẩu súng ngắn của bác không?”

Lý Vạn Tường ngẩn người, cúi nhìn đôi tay mình đang cầm một con dao một khẩu súng, rất “phong độ” như bọn cướp miền Quan Đông thời xưa, rồi cười, lắc đầu. Lý Vạn Tường quay lại cái bàn nhỏ kê ở gần cửa nhét con dao lọc xương vào ngăn kéo, sau đó tháo các viên bi sắt khỏi ổ đạn súng ngắn, đưa cho Yên Vệ Bình, hỏi, “Anh cần súng làm gì?”

Tay trái Yên Vệ Bình và tay phải Đới Hướng Dương đang bị còng chung, tay phải vẫn tự do. Anh ta phối hợp hai bàn tay tháo được nòng súng ra, rồi nói, “Súng này là hàng nhái, vật liệu không bằng nhưng kết cấu thì y hệt súng thật. Tôi hơi có chút kinh nghiệm.” Đoạn nhét nòng súng vào túi quần, rồi giơ báng súng ra hỏi. “Có ai muốn sưu tầm đồ chơi ‘bóng tay’ này không?”

Mọi người nhìn nhau. Na Lan nói, “Chắc không ai đặt vấn đề nghi ngờ tôi, hay là cứ cất vào túi xách của tôi vậy!” Túi xách của cô đặt trên bàn, Lý Vạn Tường nhét khẩu súng vào túi, mở còng cho Na Lan.

Rồi tự còng mình vào. Sau đó ông ngồi xuống ghế, khẽ nói, “Cảm ơn mọi người... tôi cho rằng, trước đây tôi ôm mối thù quá sâu, quá lâu, cho nên mới hành động như hôm nay. Bây giờ tôi rất lo sẽ làm mọi người bị rắc rối, bởi như thế thành ra sẽ mắc nợ mọi người quá nhiều.”

Đới Thế Vĩnh an ủi, “Bác đừng băn khoăn ngại ngùng. Mọi người ở đây đều làm theo lương tâm của mình, chứ không có chuyện ai mắc nợ ai.”

Đúng lúc ấy, bỗng có tiếng chân bước ở cầu thang.

Tám ngày trước khi xảy ra vụ án, tại thôn Mới của công nhân xưởng cán thép Số 3 Giang Kinh.

Tên A rón rén bước trên bậc cầu thang xi măng lỗ chỗ nham nhở, cứ như sợ nếu giẫm mạnh chân thì lớp vữa sẽ lở lóí thêm. Ngôi nhà này là hạng “bô lão” có tuổi thọ trên nửa thế kỷ, nó vẫn đứng vững đến nay có thể coi là kỳ tích rồi. Mấy năm trước thành phố đã lên tiếng sẽ dỡ bỏ để đầu tư xây nhà ở xã hội bán cho dân, nhưng đến giờ vẫn chưa thấy bắt tay vào. Bước trên cầu thang này chẳng khác gì giẫm lên đám vỏ trứng kêu lạo xạo, tên cướp A nghĩ ngợi xót xa: Mình mỗi ngày một lớn, cha mỗi ngày một già, còn già nhanh hơn những người khác, đều chỉ tại có thằng con trai như mình!

Vừa bước vừa nghĩ ngợi, phải làm gì để chăm sóc và an ủi người cha đang bệnh nặng. Mỗi lần hấn đến, người cha thường sờ lên mặt hấn và nói, “Tội nghiệp con, cha bấy lâu không thể đem lại cho con niềm vui gia đình, không nín giữ được mẹ con, cũng chẳng có gì để lại. Cha rất có lỗi với con.” Lần nào ông cũng an ủi hấn như vậy. Hôm nay hấn đã có thể an ủi, “Đợi dự án hoàn thành, có tiền, con sẽ mua cho cha ngôi nhà mới, rộng rãi dễ chịu hơn. Còn căn nhà cơ quan cũ nát này sẽ bán đi hoặc cho thuê...”

Hiện hấn chưa có đủ tiền, nhưng sẽ có rất nhanh thôi.

Mệnh căn của Đới Hướng Dương có thể thực hiện mọi nguyện vọng của hấn.

Mệnh căn của Đới Hướng Dương thật ra là thứ gì, có vô số giả thuyết, nhưng giả thuyết người ta hay nói nhất là bản chép tay *Mãn Giang Hồng* bút tích của Nhạc Phi, là khối than đá đầu tiên mà Đới Hướng Dương khai thác được, thậm chí là con ma gì đó mà ông ta nuôi để đối phó với các đối thủ.

Nhưng, lúc này hấn đã biết được bí mật nằm trong kết sắt ở hội quán Tiêu Tương.

Hấn lấy chìa khóa ra mở cửa, chào chị giúp việc trong nhà một câu. Chị giúp việc nói bây giờ chị đi chợ mua thức ăn, hấn và ông thân sinh cứ ở nhà.

“Cha ơi, hôm nay cha thấy trong người thế nào?”

Người cha chưa đến 60 tuổi nhưng trải qua bao năm vất vả gian nan, gần đây còn phải phẫu thuật và xạ trị, nên trông cứ như ông lão bảy mươi. Ông nói, “Vẫn ổn. Có gì mà không vượt qua được? Chẳng qua là một cục thịt trong bụng bỗng lớn nhanh quá mà thôi!”

A cũng biết sự kiên nhẫn và chất lạc quan trong cốt cách của cha mình là nguồn động lực giúp ông vượt qua cơn ác mộng suốt mười mấy năm qua, nhưng tâm trạng A cũng không vì thế mà nhẹ nhõm hơn là mấy. Người cha vẫn phải chịu đựng nỗi khổ không thể trút đi đâu được.

“Bác sĩ nói còn phải xạ trị bao lâu nữa? Thật là khổ quá.” A phập phồng cánh mũi, không ngửi thấy mùi ngai ngái thơm thớm. “Cha vẫn uống thuốc Đông y chứ?”

“Vẫn đang uống. Con hỏi in ít thôi được không? Đi làm vẫn chưa đủ mệt hay sao? Xem cái này đi...” Người cha ngồi dậy và xuống giường, run run bước đến bên tủ áo, vắt và cúi xuống kéo cái ngăn dưới cùng ra. A vội đỡ ông, “Con đứng ngay đây, sao cha không bảo con làm?” Rồi hấn kéo ngăn kéo ra.

Người cha vẫn khom lưng lực ngăn kéo, rồi lấy ra một cái hộp sắt tây cũ kỹ nguyên là hộp đựng bánh quy bơ, sau đó ngồi lên chiếc ghế mây ọp ẹp, mở cái hộp ra. Bên trong là một xấp giấy báo cũ ố vàng. A chẳng buồn nhìn cũng biết nội dung của mấy mảnh báo ấy, mắt rơm rớm lệ.

“Cha vẫn ngẫm nghĩ, đây là những kỷ niệm rất hay, nhưng hai năm qua con không về... gần đây, nhất là từ khi mắc cái bệnh chẳng ra gì này, cha bỗng nghĩ lại. Con xem, cuộc sống luôn luôn tiến về phía trước, chưa biết chừng một ngày nào đó cha ngủ một giấc dài, đi gặp cụ Các Mác... thì còn thù hận mãi để mà làm gì? Có lẽ nên học cách cảm kích thì hơn.” Ông đặt cái hộp vào tay A. “Nay mỗi lần cha nhìn thấy con, cha thấy rất biết ơn, biết ơn ai thì cha không rõ. Năm xưa cha đã thắp hương khấn Quan Âm, đã làm dấu chữ thập, đã cầu khấn Quan Công... cha đã nài ni đủ các vị thần linh mà cha nhớ ra, và được ứng nghiệm: con đã trở về! Đúng là chuyện thần kỳ. Cha cũng biết trước đây con phải chịu đựng bao gian khổ nhưng nay con đã ngày càng tốt đẹp, có sự nghiệp, có nhân cách... cho nên, đúng là cuộc sống vẫn tiến về phía trước, những gian khó ngày xưa, chỉ cần mình vẫn nhớ là được rồi. Cho nên những thứ cũ kỹ trong cái hộp này, cha không giữ nữa, con hãy cầm lấy. Sau đó tùy con, thích giữ lại thì giữ, thích xé bỏ, đốt đi thì cứ làm, cha cũng vẫn rất vui.”

A không trả lời, hấn lấy từ hộp ra một mảnh báo cắt từ tờ *Tin chiều Tân Giang*, bài báo có tiêu đề “Đi khắp bốn phương không hối hận - Liên minh tìm con đường trong phạm vi toàn quốc đã thành lập tại Giang Kinh”. A không đọc, vì ngày trước đã đọc không biết bao nhiêu lần. A đặt lại vào hộp và cầm một bài báo khác lên, tiêu đề là “Tấn công mạnh mẽ bọn buôn người, các gia đình bị hại đồng thanh khen ngợi”. Bài này A cũng đọc rồi, nên chỉ nhìn lướt và nói, “Cha ạ, cha nghe mấy câu này: khi phóng viên hỏi, nên kết tội và tuyên án kẻ buôn bán trẻ em như thế nào, người công nhân xưởng cán thép thành phố cũng là người cha bị mất đứa con trai 9 tuổi - ông Lã Quảng Đàm - nói: ‘Xử bắn là thỏa đáng nhất đối với bọn tội phạm buôn người. Có như thế các bậc cha mẹ mới không bị những kẻ khốn kiếp mất hết tính người làm cho đau đớn vì phải xa lìa con cái’. Đây là những lời cha nói lúc đó, giả sử bây giờ cha bắt được tên khốn kiếp đã bắt cóc con hồi đó, cha sẽ thế nào?”

Người cha “hừ” một tiếng, ngồi tựa lưng vào ghế, hồi lâu sau mới nói, “Điều này cha vẫn nghĩ bấy lâu nhưng mỗi ngày lại có một câu trả lời. Với tâm trạng của cha hôm nay thì cha sẽ đánh cho hấn một trận nên thân... chứ không giết hấn... chỉ đánh thôi. Nhưng phải đánh thật lực cho đến lúc hấn biết hối hận vì đã được cha mẹ sinh ra.”

A tùm tùm cười, đoạn đẩy cái hộp sắt tây lại, “Con giữ nó, đến khi nào không đau khổ và thù hận nữa, con sẽ đốt nó đi.”

Ngày 20 tháng Năm, khoảng 16 giờ 40 phút, tại ngõ Phủ Tùng - Dư Trinh Lý.

“Không ai trong các vị nhìn thấy ông già đó à?” Ba Du Sinh hỏi.

Mọi người ở đại sảnh bàn bạc và nhất trí che giấu hành vi của Lý Vạn Tường xong xuôi, tình trạng trở lại như thời điểm tên cướp B và C bỏ ra ngoài rồi, thì bỗng có tiếng bước chân, một ông già xuất hiện.

Na Lan nói, “Em đương nhiên không biết ông ta, em cũng không kịp nhìn vẻ mặt của tất cả mọi người, nhưng nghe họ xôn xao phía sau thì nhận ra có một người biết ông ta, còn lại thì không biết.”

Ba Du Sinh, “Đúng! Gói thuốc nổ thứ hai.”

“Tiếc rằng lúc đó em đã nhảy xuống lầu nên không nhìn thấy người quăng gói thuốc nổ. Chắc hẳn phải có ai đó nhìn thấy, nhưng họ không nói ra.” Na Lan nói.

“Cũng như cô và mọi người không nói ra Lý Vạn Tường!”

Na Lan gượng cười, “Thì em đang nói đây còn gì?” Thấy Ba Du Sinh tủm tỉm, cô bèn làm ra vẻ vừa nhớ ra, “... à, còn có Quách Tử Phóng.”

“Tôi cho rằng cô đã sớm đoán ra rồi.” Ba Du Sinh hơi nghĩ ngợi, rồi hỏi, “Mọi người không ai biết tên ông già à?”

Na Lan lắc đầu, “Vì sự việc xảy ra quá nhanh!”

Ngày 18 tháng Năm, tại đại sảnh lầu chính Tiêu Tương, hiện trường vụ án.

Ông già từ dưới nhà đi lên tên là Hồng Hán Hữu, lúc tới tầng hai hội quán Tiêu Tương, ông cảm thấy mọi việc xảy ra hôm nay nên coi là duyên phận.

Ông chủ tâm đến hội quán Tiêu Tương, ông đã có ý định này cách đây một tháng. Nghe nói hội quán của Đới Hướng Dương sắp khai trương, ông quyết định sẽ đến. Mọi kết cục sẽ xảy ra trong ngày khai trương này. Ông đã tính toán đầu ra đây, gói thuốc nổ thì chuẩn bị từ lâu, ông cũng đã nắm vững quy luật hoạt động của Đới Hướng Dương, ông định tấn công Đới Hướng Dương ở khách sạn Đại Kim Sa. Nhưng sau khi biết tin Đới Hướng Dương khai trương hội quán, ông bèn nghĩ lại. Ông đã kiên nhẫn chịu đựng bao năm qua, thì chờ thêm một tháng nữa, chẳng khó.

Hôm nay đến hội quán Tiêu Tương, ông đi theo Quách Tử Phóng.

Sau khi đến Giang Kinh, Hồng Hán Hữu bèn nghe ngóng khắp nơi xem phóng viên đáng tin cậy nhất ở đây là ai. Thoạt đầu người ta bảo không có ai cả. Về sau, có người nói: đáng tin hay không chỉ là tương đối, hoặc là cho ông biết vài tay phóng viên “không đáng tin cậy mấy”.

Một trong số đó là Quách Tử Phóng.

Hồng Hán Hữu cũng đã tính rồi: ở hiện trường phải có mặt một tay phóng viên. Lý do rất đơn giản: đây là chuyện lớn liên quan đến quốc kế dân sinh. Nhiệm vụ của phóng viên là đưa tin về những sự việc như thế, đưa tin một cách khách quan công bằng. Cho nên mới khó tìm phóng viên nghiêm chỉnh. Hồng Hán Hữu biết rõ hơn ai hết về sự kiện xảy ra ở Hồng Bình, nếu có một phóng viên hết lòng vì chính nghĩa thì chuyện ngày đó đã không đến nỗi nào.

Cho nên ông muốn nói chuyện trước với Quách Tử Phóng về sự kiện Hồng Bình. Tại sao lại để cho một người có tuổi tứ chi lành lặn, đầu óc tinh táo như ông chỉ vì thể hiện quan điểm mà phải đến nông nổi này.

Thì ra chuyện đó vốn rất đơn giản.

Tám năm về trước bỗng rộ lên một tin đồn nửa thực nửa hư: ở Hồng Bình có mỏ vonfram.

Về lý mà nói, đây là tin tốt lành. Hồng Bình chưa phải là nơi rừng thiêng nước độc nhưng cũng không màu mỡ trù phú, cho nên miền đất này vẫn mấp mé bên cạnh chuẩn nghèo, phát hiện mỏ kim loại quý là một vận may hiếm có. Những người có máu mặt ở địa phương muốn kiếm chắc được một món ra trò trước khi các chủ mỏ và thợ mỏ đua nhau kéo đến, nhưng khai thác và gia công vonfram yêu cầu kỹ thuật và thiết bị cao cấp chứ không giống như khai thác than đá hay luyện quặng sắt, nên những người này đành cầu cứu người từ xa đến. Tập đoàn Hâm Viễn đã có mặt.

Hâm Viễn cử nhân viên kỹ thuật đến, rồi nhanh chóng đưa ra kết luận: tin đồn Hồng Bình có mỏ vonfram là đúng, tin này chưa lan rộng ra ngoài. Họ quyết định đầu tư khai thác ở Hồng Bình. Được Hâm Viễn chi tiền cho, một tay phú hào có máu mặt ở địa phương chấp nhận làm tiên phong, tức là “chân chạy”, giải quyết thông suốt mọi mối quan hệ ở xã, huyện, giúp Đới Hướng Dương có được giấy phép khai thác, đồng thời mua lại ruộng đất của các hộ dân trong đó có 20 mẫu rừng và 4 mẫu ruộng của Hồng Hán Hữu.

Hai chục năm qua, nhờ 20 mẫu rừng này, cả nhà Hồng Hán Hữu sinh sống tạm ổn, không dư dật nhưng cũng không đói khổ. Nhìn số tiền người ta đặt trước mặt, ông hiểu rằng: không còn rừng còn ruộng, cả nhà ông có thể chết đói. Vì thế Hồng Hán Hữu từ chối thẳng thừng.

Tên “chân chạy” cho Hâm Viễn bèn tự nguyện chi thêm chút ít tiền bồi thường, rồi cả trưởng thôn lẫn bí thư thôn cũng đến vận động. Hồng Hán Hữu nói: ông cần phải có con đường sống, và từ chối. Phú hào nói sẽ bàn thêm với tập đoàn, các vị cứ chờ đây.

Rồi một đêm tối trời gió mạnh, họ “chờ” thấy một xe tải chạy đến cùng hơn chục tên côn đồ tay cầm gậy gộc, hai mươi phút sau cả nhà Hồng Hán Hữu mười mấy người già trẻ lớn bé bị đánh như từ, em trai ông bị đánh gãy hai chân, người con thứ hai của ông bị đánh gãy chân trái và tay trái, lại thêm chấn thương sọ não, bà mẹ già 81 tuổi bị đánh đập hỏng một con mắt.

Căn nhà tranh vách đất của Hồng Hán Hữu vẫn còn nhưng đã biến thành một bãi hoang, toàn bộ đồ đạc trong nhà bị đập phá sạch.

Hai hôm sau trưởng thôn cùng phú hào tới hỏi thăm, tỏ ra rất thông cảm với tổn thất này, trưởng thôn thở dài: cũng nên thấy rằng bọn chúng vẫn còn nương tay đấy, nếu chúng đánh chết người thì chúng tôi cũng không biết tìm chúng ở đâu.

Hết như câu nói của cảnh sát.

Vài hôm sau gã phú hào ấy lại đến thương lượng tiếp với Hồng Hán Hữu. Ông hiểu rằng đây là thời điểm sinh tử của cả nhà mình, ông nói: tình thế đã có biến động, cả nhà bị thương thì ít ra cũng cần có tiền để chạy chữa, và Hâm Viễn phải chấp nhận mai kia khai thác vonfram cho con cháu ông vào làm thợ, bằng không chúng tôi sẽ chết đói, và nếu thế thì chúng tôi quyết giữ rừng giữ đất, liều chết chống lại các người!

Phú hào nói: đâu thể như vậy, xã hội coi mạng người như cỏ rác hay sao? Không đời nào để đến nước ấy, chúng tôi sẽ giúp ông đạt nguyện vọng.

Vậy là cuộc sống của cả nhà Hồng Hán Hữu đã có điểm tựa, không còn rùng rợn ruộng nhưng cũng có việc làm để đủ ăn và chăm sóc các cháu.

Tám năm sau, các nhân viên kỹ thuật của Hâm Viễn đã nhận ra vì sao thông tin mô mới ngày xưa lại nửa thật nửa giả: trữ lượng vonfram ở Hồng Bình rất có hạn. Nhất là khi tay phú hào địa phương ngày càng đòi ăn miếng to hơn. Hâm Viễn ngày càng khó khăn chế cục diện Hồng Bình từ xa, các chủ mỏ tư nhân cũng kéo đến mỗi lúc một nhiều, khiến việc khai thác vonfram trở nên gian nan. Ban đầu hiệu quả to lớn nhưng nay chẳng bằng đào quặng sắt.

Hâm Viễn đành chạy tháo thân. Rất nhanh chóng, nhà họ Hồng bỗng rơi vào cảnh quần bách chưa từng thấy.

Rừng rậm tốt tươi ngày trước nay xác xơ chỉ còn trơ đá núi, nhăm nhở như bị dán cao, bọt bọt như ghề lở hắc lào. Bốn mẫu ruộng nhà họ Hồng ngày trước gần bờ sông, đã biến thành nơi tập kết đất đá, ô nhiễm không biết đến ngày nào mới trồng trọt lại được.

Huống chi, rừng và đất chẳng còn thuộc về nhà họ Hồng nữa, mỏ vonfram phá sản, người ta không trả lại quyền sử dụng đất cho nhà họ Hồng.

Hồng Hán Hữu lại lao vào cuộc chiến mưu sinh cho gia đình, ông đi khắp nơi kêu cầu, tìm cách giải quyết. Rất nhiều gia đình ở Hồng Bình có cảnh ngộ như nhà ông, đùm bọc nương tựa lẫn nhau, dần dần hình thành một lực lượng. Nhưng Hồng Bình ngày nay đã khác tám năm về trước. Năm xưa Hồng Bình là miền đất khiến nhiều người thêm rõ dãi, tay phú hào cùng Hâm Viễn đã đánh nhanh thắng nhanh, Hồng Bình giờ đây chỉ như một gia đình sa sút, như một ngôi sao tàn lụi hết thời, nghe nói tay phú hào đã di cư sang Úc, phòng tài chính huyện không đủ sức trợ cấp cho các hộ mất đất mất đường sống dù chỉ là một chút tượng trưng, nói gì đến giải quyết sinh kế cho hàng trăm con người. Cho nên cánh thanh niên thì đánh gạt nước mắt già biệt quê hương đi đến các thành phố gần đó làm thuê, trung niên quá tuổi lao động cũng không chịu nổi chờ chết, họ đi khiếu kiện, một số người như Hồng Hán Hữu thì điên tiết không chịu nổi, nghĩ đến những cách giải quyết rất cực đoan.

Cậu con trai thứ hai của Hồng Hán Hữu khi trước bị đánh gãy chân, hơi tập tễnh, lên xuống giếng mỏ rất khó khăn nên được làm ở tổ nổ mìn phá đá. Cậu ta cũng sáng dạ, nên chẳng bao lâu sau là nắm được kỹ thuật cơ bản về thuốc nổ, tự chế hai bọc thuốc nổ theo yêu cầu của cha. Hồng Hán Hữu không mang thuốc nổ lên tàu hỏa vì sợ gây ra nguy hiểm, mà đi bằng xe buýt đến Giang Kinh.

Tổng giám đốc của tập đoàn Hâm Viễn là Đới Hường Dương đang ở Giang Kinh. Đã đến lúc phải tính sổ các món nợ ngày trước.

Hồng Hán Hữu muốn kể hết đầu đuôi câu chuyện với Quách Tử Phóng, ngồi xuống hẳn hoi, vừa ăn mỳ vừa nói ấy.

Bởi thế sáng nay ông đến trụ sở *Tin chiều Tân Giang*. Ông đã quan sát suốt hai tuần qua, thấy sáng nào Quách Tử Phóng cũng đến tòa soạn, kể cả cuối tuần. Thế là phải, vì phóng viên luôn cần đưa tin, sáng ngày ra đã bắt đầu có đủ loại tin tức, nếu chênh mảng thì vụt!

Hồng Hán Hữu đi đi lại lại bên ngoài tòa soạn, định bụng gặp Quách Tử Phóng nói chuyện xong sẽ đến ngay hiệu ăn Tiêu Tương. Ông không biết tại sao gọi Tiêu Tương là hội quán? Gọi là hiệu ăn thì kém cạnh hay sao? Ông muốn thuyết phục Quách Tử Phóng cùng đi, anh chàng này sẽ có tin độc quyền tin nhanh tin nóng, cánh nhà báo luôn mong điều này chứ còn gì? Nhưng liệu Quách Tử Phóng có ra sức ngăn cản ông? Tất nhiên! Nếu không, anh ta cũng có tội. À, không sao, mình sẽ không nói cụ thể, chỉ cần anh ta đi cùng rồi sẽ biết.

Ông đang cân nhắc thì Quách Tử Phóng từ trong tòa soạn đi ra, có vẻ vội vàng, ra vỉa hè vẫy taxi luôn.

Hồng Hán Hữu chưa kịp gọi thì anh phóng viên “ngựa vằn” ấy đã chui tọt vào taxi. Ông đủ tiền để đi taxi theo nhưng nào biết anh ta đến đâu, nếu ra tận ngoại thành thì mình tốn tiền vô ích à?

Cũng may, đoạn đường trước cửa tòa soạn khá đông xe cộ, vì *Tin chiều Tân Giang* nằm trên đường Nam Trường An gần đại lộ Nhân Dân, nên hay bị tắc xe. Hồng Hán Hữu rảo bước, lát sau thì đèn đỏ ở đầu phố, nhân đó ông chạy lên đầu xe Quách Tử Phóng.

Dân thành phố thật là buồn cười.

Đã hết đèn đỏ mà chiếc taxi đó vẫn chạy như rùa bò, Hồng Hán Hữu phải chờ nó bò đến, ông thậm chí vẫn đủ thì giờ mua một cái bánh bột vàng, ông muốn thử nếm xem thứ bánh của người miền Bắc này ra sao.

Khó mà nuốt được.

Còn Quách Tử Phóng, sốt ruột không chịu nổi, anh ta ra khỏi taxi rồi chạy như bay.

Không lo! Dù Quách Tử Phóng sung sức, chân dài nhưng thể lực thì chẳng bằng Hồng Hán Hữu, ông dễ dàng đuổi kịp anh ta. Quách Tử Phóng chạy đến ga tàu điện ngầm rồi chui xuống. Hồng Hán Hữu yên tâm, vì ông cũng có thể từ, ông ung dung bước vào, cùng lên rồi cùng xuống tàu với Quách Tử Phóng. Lên mặt đất, đi một quãng không xa, rẽ vào một con ngõ nhỏ nhếch nhác nhưng rất đông người, đi tiếp, thì nhìn thấy hội quán Tiêu Tương.

Đúng là có duyên!

Hôm nay Hồng Hán Hữu muốn kết thúc với Đới Hường Dương, ông muốn người phóng viên nghiêm chỉnh Quách Tử Phóng có mặt ở đó, anh ta sẽ đưa tin chân thực về diễn biến, sẽ kể lại câu chuyện thay ông. Nhưng rõ ràng là ông không cần thuyết phục gì cả, mà tự anh ta tìm đến Tiêu Tương.

Quách Tử Phóng đi thẳng vào cửa lầu chính, Hồng Hán Hữu càng mừng: vì chính ông cũng vào nơi này! Ông đã biết tin hôm nay lầu chính Tiêu Tương tổ chức chiêu đãi: khách của Đới Hường Dương và một ông chủ nữa. Quách Tử Phóng có thể vào chứng tỏ anh là một phóng viên có vị trí đáng nể, ông chỉ mong anh đừng quá thân thiết với Đới Hường Dương thì tốt.

Hồng Hán Hữu đi đi lại lại bên ngoài lầu chính, tâm tư bẽ bộn, dù nhìn bề ngoài thì ông cũng như nhiều du khách đang ngắm nghía các tòa lầu Ba Khắc. Đi thẳng vào lý sự với Đới Hường Dương thì chắc là không được. Mình lại do dự bán khoán rồi? Không hiểu sao ông có cảm giác mình chuẩn bị chưa kỹ, còn thiếu một thứ gì đó, dù thiên thời địa lợi nhân hòa đã đủ cả nhưng Hồng Hán Hữu vẫn cảm thấy hơi gấp gáp. Dù sao cũng nên để cho Quách Tử Phóng ngồi thở một

lát đã. Hồng Hán Hữu đã quan sát từ trước, biết rằng lầu chính Tiêu Tương này còn có cửa sau, thường đóng im ỉm và khóa chặt. Cũng không là gì hết! Hồng Hán Hữu co duỗi vận động chân tay, rồi trèo lên cái cây mọc sát bên tường. Ông già sáu mươi ở miền rừng núi vẫn khác với ông già sáu mươi nơi thị thành! Điều tập thể dục, nhưng ông già miền núi có thể trèo cây, còn ông già thành phố chỉ có thể nhảy múa ở quảng trường là cùng.

[©DTV](#)

Khi đang bám theo một cành cây to trèo lên, ông bỗng nghe thấy tiếng “đoàng” giống như tiếng súng của người trong thôn săn bắn thỏ, hoảng gì đó, hình như tiếng “đoàng” từ trong lầu chính vọng ra. Sau đó là tiếng pháo nổ ran. Ngày khai trương hiệu ăn mới, đốt vài bánh pháo là chuyện bình thường.

Rồi ông nhảy xuống sân sau, ngó nghiêng bước đi, ông muốn tìm một chỗ ngồi nghỉ chốc lát để ổn định tâm trạng. Đây là lần đầu tiên Hồng Hán Hữu quần thuốc nổ trong người lọt vào một chốn vui chơi giải trí cao cấp nên có hơi căng thẳng... Hầy, chủ yếu là lần đầu tiên mang thuốc nổ trong người!

Gọi là sân sau nhưng chẳng khác gì không có sân, chỉ đi mấy bước là đến sân trước. Ông đành quay lại, và nhìn thấy ô cửa sổ đang mở, bên trong vọng ra những tiếng rầm rầm và leng keng. Thử ghé nhìn vào, thì ra bên trong là nhà bếp, có ba thợ nấu bếp mặc đồng phục màu trắng đang bận rộn.

“Cấm nhúc nhích! Giơ tay lên!” Chợt có người hô vang, tiếng hô át cả tiếng quạt hút mùi đang chạy vù vù.

Hồng Hán Hữu vô thức giơ tay theo mệnh lệnh, rồi ông nhận ra tiếng hô ấy nhằm vào ba người đầu bếp trong nhà. Tim vẫn đập thình thịch, ông vội nấp dưới ô cửa sổ, bất động. Là chuyện gì thế? Lẽ nào là kẻ cướp xông vào cướp nhà bếp Tiêu Tương?

Nghe thấy người trong đó nói với nhau mấy câu, sau đó là tiếng quát, “Đi! Đi lên gác!”

Cuối cùng chỉ còn lại tiếng quạt hút mùi đang chạy như điên.

Hồng Hán Hữu thận trọng thò đầu lên nhòm gian bếp, không thấy một ai. Trên bàn xếp đủ thứ soong nồi muôi thìa chậu, và một vài món đã nấu xong. Rõ ràng là bọn cướp không nhằm vào gian bếp, nếu không, chúng sẽ nâng ngay các món ngon lành kia rồi. Hồng Hán Hữu đu lên bậu cửa sổ trèo vào trong bếp. Quạt hút mùi chạy nhức cả đầu, ông định tắt đi, nhưng các hàng chữ tiếng nước ngoài ghi chú đã khiến ông từ bỏ ý định này.

Chính vì không tắt quạt hút mùi nữa và quay người lại nhìn ra phía sau của gian bếp, nên ông mới nhìn thấy hai bóng người vừa đi ngoặt qua góc tòa lầu. Cửa sau chỉ là giếng trời thoáng đãng, sao lại có người đi vào đây? Bản năng xui ông ngồi thụp ngay xuống, sau đó nhích người về phía bồn rửa tay. Ông nghe thấy tiếng bước chân của ai đó đi vào cửa, không vào bếp, sau đó đi ra luôn.

Ông bỗng chú ý đến một cái thùng to ở bên dưới bồn rửa tay.

Một thùng dầu, dầu lạc, dầu đậu hay dầu hạt cải? Bên ngoài không đề chữ gì cả, ông thử mở nắp thùng ra ngửi. À, dầu hạt cải.

Ông bỗng “tỉnh ra”: vì đây là thứ mà ông ngờ ngợ là còn thiếu trong kế hoạch của mình, là thứ vẫn khiến ông do dự...

Có thùng dầu này, ông sẽ có thêm nguồn lực.

Hồng Hán Hữu bỗng cảm thấy được tiếp thêm sức mạnh, ông từ từ đứng lên nhìn khắp lượt, trong bếp không có một ai, chồn này thuộc về ông! Ông lại kiểm tra các tủ lớn nhỏ, phát hiện thấy một can sắt 10 lít đựng dầu diesel còn nguyên vẹn. Nhà bếp này có bốn bếp đun ga, một trong số đó có thể vừa đun ga vừa đun dầu diesel, dầu này để dự phòng.

Ông nhấc can dầu lên, nghĩ ngợi, rồi lại đặt xuống. Ông chạy ra đóng kín cửa sau, chốt chặt, sau đó đóng kín các cửa sổ, hạ màn xuống. Tốt rồi, trong này là một không gian khép kín, bí mật, lát sau nó sẽ sặc mùi dầu.

Hồng Hán Hữu đang tưới dầu khắp sau nhà thì nghe thấy tiếng còi hụ của xe cảnh sát. Ông giật mình, suýt nữa tuột tay đánh rơi can dầu. Ông cố trấn tĩnh. Có lẽ mình đoán không sai, đúng là có kẻ định cướp Tiều Tương, và cảnh sát đã đến để xử lý!

Thế thì mình phải nhanh tay lên mới được.

Hồng Hán Hữu lại nghĩ: không! Mình vốn không dính dáng gì đến cướp bóc, cứ để cảnh sát xử lý xong bọn cướp, rồi Đới Hướng Dương và Quách Tử Phóng lại ngồi với nhau, khách khứa tề tựu đủ cả, đó mới là lúc tốt nhất để mình nói chuyện với Đới Hướng Dương. Cho nên, mình sẽ chờ đến tối cũng không vấn đề gì. Nhưng nếu các đầu bếp quay lại tiếp tục nấu ăn, họ thấy sàn nhà toàn dầu là dầu thì sẽ thế nào?

Được, đến lúc đó hãy hay. Chứ bây giờ làm sạch đám dầu này đâu có dễ?

Hồng Hán Hữu tiếp tục tưới dầu. Tưới hết dầu diesel lại tưới dầu hạt cải, ông tưới khá đều. Chỉ ngán nhất là hai chân dính dầu lép nhép, giẫm nhoe nhoẹt khắp nơi, trơn trượt rất khó bước đi. Cứ thế, ông làm từ từ, thậm chí thừa thời gian để tìm được cách tắt cái quạt hút mùi chạy âm âm.

Thế là tốt rồi, Hồng Hán Hữu có thể nghe thấy mọi âm thanh bên ngoài, tiếng bước chân cảnh sát chạy lên gác sẽ nhắc nhở ông phải nấp đi. Liệu cảnh sát có cho rằng vụ cướp xảy ra trong bếp không? Chắc là không. Và dù họ đến thì ông vẫn có đủ thời gian chạy ra khỏi sân sau. Cảnh sát chỉ có thể nhìn thấy khắp sàn nhà bếp là dầu và mấy cái can ngổn ngang, thế thôi.

Thùng dầu bị đổ thì đương nhiên dầu sẽ chảy ra lênh láng.

Hồng Hán Hữu nghe thấy tiếng loa cảnh sát, không rõ lắm nhưng lờ mờ hiểu được là trên gác có người bị bắt làm con tin, họ đang muốn thương lượng. Ông nghĩ bụng, thế thì mình tiếp tục đợi.

Chờ đợi rất lâu, bỗng nghe bụng kêu o o. Lúc trước ăn nửa cái bánh bột, tất nhiên không đủ lấp đầy dạ dày. Ông bước đến trước mấy đĩa thức ăn chẳng biết tên gọi là món gì, mỉm cười, rồi bắt đầu “thanh lý” chúng. Ăn được nửa chừng, ông lại cảm thấy thiếu thiếu thứ gì đó, bèn bước lại tủ bếp, trông thấy một chai rượu Phần, tất nhiên ông vui lòng thu nhận!

Cơm rượu đầy đủ rồi, Hồng Hán Hữu lại cảm thấy kỳ lạ: cảnh sát đến từ lâu, bắc loa kêu gọi, mình đã ăn xong bữa

cơm, sao mà lâu quá họ vẫn không xông vào cứu người, chiến đấu với bọn cướp? Ông đi chậm chậm ra khỏi nhà bếp, đi qua hành lang rồi bước đến đầu cầu thang. Nghe loáng thoáng trên gác có người nói chuyện, giọng thân mật ôn hòa chứ không có vẻ nguy cấp gì cả.

Hồng Hán Hữu lại ngạc nhiên, nghĩ ngợi và lắng nghe một lúc, hình như họ nói ai thiệt thòi gì đó.

Dù được ăn không bữa cơm, dân Hồng Bình chúng tôi đây vẫn bị thiệt thòi! Ta nói với Đới Hướng Dương nhà người đây!

Ông không thể xác định Đới Hướng Dương có mặt trên đó không, nhưng nếu có mặt thì lúc này ông ta đang bị khống chế, người được tự do là bọn cướp chứ còn gì!

Mình cũng đang tự do, đây chẳng phải cơ hội rất tốt hay sao?

Mình đang chờ đợi cái gì?

Hồng Hán Hữu hít vào một hơi thật sâu, rồi bước lên cầu thang.

Ngày 20 tháng Năm, khoảng 16 giờ 45 phút, tại ngô Phủ Tùng - Dư Trinh Lý.

“Ông già ấy đã nói những gì, khiến Đới Hướng Dương bị kích thích xông vào liều mạng với ông ta?” Ba Du Sinh hỏi.

Na Lan nói, “Em cảm thấy không phải Đới Hướng Dương bị kích thích vì mấy câu nói, mà cả chuỗi sự việc xảy ra hôm ấy, cộng thêm những bí mật trong lòng ông ta, cùng sức ép từ ông già đã khiến Đới Hướng Dương có phản ứng bất thường. Tất nhiên em chưa từng chứng kiến ông ta hàng ngày ra sao, nhưng qua đánh giá của Lương Tiểu Đồng và Đới Quyên, thì Đới Hướng Dương vốn dĩ là người có năng lực kiềm chế. Ông già ấy nói năng lộn xộn, tinh thần kích động mạnh, nhưng mọi người đại khái vẫn hiểu được: trước kia tập đoàn Hâm Viễn khai thác vonfram ở quê ông ta, thu mua đất đai rừng núi khiến họ hết cách kiếm sống, rồi các bên thỏa thuận dân địa phương được làm công nhân để duy trì sinh hoạt. Những năm gần đây việc khai thác mỏ sa sút, dân địa phương mất việc, rừng núi ruộng nương ô nhiễm không thể làm ăn gì được nữa, họ khiếu nại với tập đoàn và chính quyền địa phương nhưng không ăn thua, bế tắc. Ông già này bèn chọn giải pháp cực đoan: buộc Đới Hướng Dương phải ký tên điểm chỉ chi ra 5 triệu tệ để cứu tế cho hơn 20 hộ dân địa phương, nếu không, ông ta sẽ liều mạng để cả hai cùng chết luôn! Ông già còn nói mình đã tưới dầu khắp nhà bếp, tưới cả cầu thang nữa, chỉ cần một lửa ở đây thì nhà bếp cũng cháy luôn...”

Ba Du Sinh hỏi, “Đới Hướng Dương phản ứng ra sao?”

“Lúc ông già bắt đầu kể lể thì Đới Hướng Dương không nói gì, thậm chí có vẻ không nghe thấy gì hết. Về chi tiết này, em cho rằng các bút lục đều nói đúng: hình như Đới Hướng Dương đã ‘quên mình’, không còn thiết gì nữa. Con người ta khi ở trạng thái ấy thường có hai khả năng: thứ nhất, sẽ thực sự không cần, bất chấp tất cả, thứ hai là tuyệt vọng, không muốn bận tâm đến điều gì nữa. Cho nên, khi Đới Hướng Dương lao vào vật lộn với ông già thì em cũng có cảm giác ông ta tìm đến cái chết. Lúc đó ông ta luôn miệng kêu lên ‘tôi không có tiền, không có tiền, chỉ có tính mạng thôi... các người cứu việc lấy đi’.”

Ba Du Sinh im lặng rất lâu.

“Tôi không thể hiểu điều này: khi hỏi các con tin, họ đều nhất loạt gán bực thuốc nổ ấy cho tên cướp, việc này có ý nghĩa gì? Tại sao lại không nói thật rằng có một ông già lạ mặt chạy lên liều chết với Đới Hường Dương?”

“Điều này thì em chịu. Đang bị hôn mê, nên không tham gia vào việc bịa chuyện.” Na Lan đã lờ mờ đoán ra nguyên nhân nhưng chưa muốn nói thẳng, trước khi các sự việc được đối chiếu làm rõ. “Em còn không biết ai đã kết nối ở phòng cấp cứu viện 6 để thống nhất lời khai.” Về điểm này cô đã đoán ra phần nào, và tin rằng Ba Du Sinh cũng vậy.

“Theo bác sĩ Trương Lỗi, trong thời gian cô bị hôn mê, đã từng có người cải trang làm sĩ quan cảnh sát vào hỏi han bệnh tình của cô, cô có biết là ai không?”

Na Lan lắc đầu, “Chịu, không biết ai đã diễn cái trò đó.”

Lát sau, Ba Du Sinh nói, “Cảm ơn cô, ít ra cô cũng đã cho tôi biết quá trình xảy ra vụ án.” Nói là cảm ơn nhưng giọng anh rất khô khan hờ hững.

Na Lan không nói thêm gì nữa, cô định nhắc Ba Du Sinh điều tra sâu về tình hình kinh doanh và tài chính của Đới Hường Dương, nhưng cô biết Ba Du Sinh sẽ nhanh chóng nhận ra và tiến hành việc này.

“Cô còn định nói gì nữa với tôi không?” Ba Du Sinh nhìn vào mắt Na Lan như muốn đọc được nội tâm cô.

“Em không mất trí nhớ.” Na Lan cười, nhưng biết Ba Du Sinh sẽ hiểu không phải cô đang pha trò. “Anh sẽ hiểu rằng em buộc phải làm thế.”

“Chỉ vì cô và mọi người cùng thống nhất để bịa chuyện, nên cô ngại không nói thẳng cho tôi biết, không dám đối diện với hậu quả về pháp luật, lẽ nào là như thế?”

Na Lan hơi giận, “Em có đến nỗi hèn như vậy không? Em cho rằng anh thừa hiểu về em.”

“Rõ ràng là còn nhiều điều cô chưa cho tôi biết.” Ba Du Sinh thẳng thắn nói luôn.

“Trình sát hình sự và kỹ thuật viên hình sự của các anh đã phân tích thế nào về hỏa hoạn ở trong bếp?” Na Lan hỏi.

“Cô đã biết à?”

Na Lan lắc đầu, “Em đương nhiên không biết... hình như lúc em nhảy xuống dưới sân thì nhà bếp vẫn chưa cháy. Sau đó em ngất đi không biết gì nữa.”

“Nhưng cô đã suy đoán... và tạm thời chưa chịu nói ra?” Ba Du Sinh biết, trong vụ án này, “ngập ngừng do dự” là chiêu thức của Na Lan.

“Có lẽ em phải đọc báo cáo khám nghiệm hiện trường đã.”

Ba Du Sinh nói, “Kết luận một cách đơn giản là ‘ngờ rằng bị phóng hỏa’. Trên mặt sàn nhoe nhoét dầu ăn, chứng tỏ có ý đồ ấy nhưng cụ thể phóng hỏa ra sao thì rất khó nói. Chuyên gia về các tai nạn hỏa hoạn nói ít có khả năng lửa cháy từ tầng trên lan xuống. Tuy dọc cầu thang đều có dầu nhưng lượng dầu không đủ để lửa mạnh đến mức cháy đến tận nhà bếp, xem xét hình thể của ngọn lửa, không thể phán đoán như vậy. Cũng ít có khả năng do lửa rớt từ trên gác xuống rồi gây cháy, vì kỹ thuật viên không thấy có lối thông trực tiếp từ trên gác xuống nhà bếp. Cho nên, rất có thể có kẻ đã phóng hỏa. Thời điểm phóng hỏa và phóng hỏa như thế nào thì chưa rõ lắm. Trong đám đồ nát phát hiện thấy ở hiện trường có những mảnh kim loại, và đáng nghi nhất là một mảnh đồng chưa bị biến dạng, trung tâm kỹ thuật hình sự đang gắng làm xét nghiệm để phân tích xem có phải là nguồn phóng lửa không?”

“Tức là bật lửa đồng à?”

Ba Du Sinh gật đầu, “Bật lửa đồng, không phải thứ gì hiếm thấy. Nhưng nếu là bị phóng hỏa thật, thì nghi phạm không nhiều. Lúc đó tôi đứng ở hiện trường, thấy lửa ở tầng trệt bùng lên trước khi hoặc đồng thời với khi chúng tôi tiến vào lầu chính để cứu các con tin. Cho nên có thể loại trừ nghi phạm phóng hỏa nằm trong số các con tin. Còn những người đã nhảy lầu và những tên cướp đã bỏ trốn trước đó - giả thiết rằng chúng chưa chạy ra khỏi hiện trường - đều có khả năng là nghi phạm phóng hỏa.”

Na Lan nói, “Những người nhảy lầu, thứ tự lần lượt là Lương Tiểu Đồng, em, Hoa Thanh và Hồ Kiến Vĩ. Trong mấy người này chỉ có Kiến Vĩ hút thuốc lá.”

Ba Du Sinh hơi ngạc nhiên, “Thì ra là cô đang điều tra việc phóng hỏa? Cô nói đúng. Cho nên, chuyện Kiến Vĩ mất tích đang khiến chúng tôi ngờ ngợ...”

Na Lan, “Nhưng nếu nhìn từ góc độ tính khả thi của hành vi ấy, thì sao?”

Ba Du Sinh, “Rất ít có khả năng là Hoa Thanh và Kiến Vĩ. Vì họ là những người cuối cùng nhảy lầu, không có thì giờ để đi phóng hỏa, huống chi, khi cứu cả hai thì họ đang bị còng chung, lẽ nào họ cùng đi phóng hỏa và cùng không tố giác nhau? Họ cũng bị bong nặng nhất - điều này có thể liên quan đến ‘tai nạn’ do mình phóng hỏa gây ra: kính cửa sổ nhà bếp bị đập vỡ lúc nào không rõ, nếu họ bật lửa rồi ném vào cửa sổ, lửa bùng lên khiến họ bị bong - về lý thuyết thì có thể xảy ra, nhưng gần như cả hai đều không có động cơ để phóng hỏa.”

“Nói thế e hơi sớm.” Na Lan nói.

“Tôi hiểu. Còn ai là chủ nhân của bọc thuốc nổ thứ hai thì cảnh sát chúng tôi vẫn chưa biết. Nếu Kiến Vĩ là đồng bọn với người có bọc thuốc nổ, thì anh ta có đủ động cơ để phóng hỏa, ví dụ, nhằm thực hiện ý muốn của ông ta.” Ba Du Sinh lắc đầu, đủ thấy anh đã cân nhắc rất nhiều khả năng. “Còn Lương Tiểu Đồng, tuy có đủ thời gian đi phóng hỏa nhưng anh ta vốn không hút thuốc lá, cũng không có động cơ gây hỏa hoạn. Lẽ nào anh ta tự đốt cơ ngơi của mình? Tiêu Tương gần như là ‘món đồ chơi’ anh ta rất yêu quý, đã đầu tư bao tâm trí vào nó, sao lại đốt đi? Giả sử là nhằm hưởng tiền bảo hiểm, nhưng bảo hiểm do phóng hỏa chắc chắn sẽ giằng co quyết liệt, Lương Tiểu Đồng sẽ rất mệt mỏi, khó mà ăn nhằm gì.”

Na Lan mấp máy môi, do dự... rồi cô cũng nói, “Việc cấp bách lúc này vẫn là phải tìm ra mấy người bạn chung hoạn nạn đang bị ‘mất tích’.”

“Chính xác!”

Na Lan nhận ra, trong lúc nghe cô thuật lại, Ba Du Sinh rất bình thản, gần như không chút ngạc nhiên, bèn hỏi, “Quách Tử Phóng đã nói với anh những gì?”

“Yên tâm. Anh ta vẫn giữ lời hứa, anh ta vẫn muốn bảo vệ chút bí mật của mọi người, nhưng lại cảm thấy ái ngại cho tôi đang bị ‘bịt mắt’ nên đã dùng bút pháp sử gia để khéo léo cài sự thật vào câu chuyện.” Ba Du Sinh nói.

Na Lan mỉm cười, “Xem ra, không phải chỉ có mình em bịa chuyện để ứng phó với anh.”

Bỗng có một bàn tay vỗ vào cửa kính chắn gió của xe cảnh sát. Na Lan và Ba Du Sinh cùng ngạc nhiên ngẩng đầu.

“Bạn cũ!” Ba Du Sinh khẽ nói.

Ý nghĩ lướt qua tâm trí Na Lan thì không “thân thiết” như vậy: Đồ bám dai!

Ngày 18 tháng Năm, một tiếng mười lăm phút trước khi xảy ra vụ án, tại lầu chính Tiêu Tương.

Tên B và tên C chui qua cửa gỗ thông thiên, tụt xuống gian chứa đồ. Sau đó cả hai vào vị trí đã định: một tên đứng sau giá đựng các thứ lật vật, một tên đứng bên đầu hồi cái tủ dụng cụ, đằng sau tấm rèm vải tạm kéo ra, tránh cho bọn cướp chuyên nghiệp đột nhập sau trông thấy. Nếu để bọn chúng bắt gặp thì coi như “bọn mình” tự sát.

Trước đó cả ba kẻ cướp không chuyên A, B và C đã nắm vững động thái của ba tên cướp chuyên nghiệp do Bành Thượng cầm đầu, nhất là cách đột nhập lầu chính Tiêu Tương, đúng là từ cửa sổ thông thiên trên nóc nhà! Điều thú vị là ba tên cướp nhà nghề ấy không ở cùng một nơi. Bành Thượng ở khách sạn cao cấp Đại Kim Sa bốn sao, hai gã phó tướng ở “khách sạn tại gia” một sao hai sao.

A nói, “Chúng mày thấy chưa: đó mới là nhà nghề, cả ba không ở cùng một nơi, rủi ro bị tóm cổ cả lũ sẽ ở mức thấp nhất. Chúng ta nên học tập.”

Tên B “suýt ngất”, “Gì cơ? Lẽ nào lại tổ chức cướp lần thứ hai?”

Tên C, “Đại ca muốn sớm được sống chung với vợ, chỉ tạm ở với chúng ta mà thôi. Chắc mấy hôm nữa sẽ rút khỏi chốn tạm bợ của chúng ta.”

Bành Thượng hàng ngày đều hội ý với hai đồng bọn, cùng đến Tiêu Tương trinh sát thực địa, sau đó phân công nhau đi mua các dụng cụ để tập dượt và thực hiện vụ cướp, áo đen quần đen, găng tay đen, giày đen đế phẳng... đầy đủ cả. Chúng rất tin ở khả năng không chế tình thế của mình, cảm thấy không cần dùng còng chỉ tổ rách việc nên mua một lô dây thừng nylon thay vào.

A đoán rằng, ngày khai trương Tiêu Tương, ba tên cướp nhà nghề ấy cũng chia nhau vào trấn giữ lầu chính. Có nhiều

khả năng Bành Thượng sẽ vào trước, khảo sát lại toàn bộ tòa lầu rồi chấn chỉnh lần nữa từ đầu đến cuối trình tự hành động, bảo đảm không chút sơ hở sai lầm ảnh hưởng đến tổng thể kế hoạch. Hai tên kia vào sau một chút, rồi cả ba tên sẽ chờ thời cơ thích hợp để cùng ra tay.

Khi Bành Thượng vào trước, thì B và C đã nấp trong nhà chứa đồ để “ngheh đón” hắn. A sẽ đứng ở chỗ khác để khống chế cục diện.

“Nếu hắn không vào trước, mà cả ba tên khốn ấy cùng vào thì sao? Hai chúng ta có xử lý nổi ba tên đó không?”

“Một câu hỏi rất hay.” A nói, nếu cả ba chúng nó cùng vào thì B và C gửi tin nhắn cho A, A sẽ lập tức chạy đến. Nghe tiếng chân bước ở cầu thang thì chúng phải hoang mang căng thẳng, tập trung chú ý nghe ngóng bên ngoài, lúc đó B và C ra tay luôn - tức là tập kích, ra đòn bất ngờ. Khi chúng đang đối phó với B và C thì A sẽ ập vào, trong ngoài phối hợp, “quân ta” nắm chắc phần thắng.

C nói, “May mà đại ca chỉ đi cướp, chứ nếu làm đồ khốn thứ thiệt hoặc làm quan thì đại ca sẽ là một gã đáng sợ đến đâu!”

Dù là thế, thì B và C vẫn thấp thòm bất an. Vạn sự khởi đầu nan, chuyện cướp bóc đánh đấm cũng vậy thôi.

May sao, A dự đoán chuẩn xác: một mình Bành Thượng vào trước, hắn khẽ lật cánh cửa nóc nhà lên, rồi nhẹ nhàng thả người xuống nóc tú đọng các đồ dùng, sau đó nhẹ chân nhảy xuống đất, khéo léo nhanh nhẹn, vô cùng chuyên nghiệp.

Báng súng nện trúng gáy.

Dáng vẻ ngã xuống cũng chuyên nghiệp? Điều này không dám chắc. Dù sao cũng rất nhẹ nhàng.

B và C lập tức còng Bành Thượng lại, nhấc lên nhét vào cái tú đọng dụng cụ. “Khoan đã.” B sờ được khẩu súng ngắn ở thắt lưng Bành Thượng.

“Ái chà, mẹ ơi! Súng thật!” C hào hứng reo lên. Một khẩu Glock 9 ly, cầm nặng chịch chứ không như hàng nhái. Hắn rút khẩu Glock hàng nhái trong người ra, so sánh, trông y hệt nhau nhưng khẩu súng đoạt được của Bành Thượng chắc nịch, nuột nà hơn. Hắn cài cả hai vào tring bụng rồi tiếp tục cùng B nhét tên Bành Thượng vào tú.

Hai mươi phút sau, thấy hai tên tụt từ ô cửa sổ thông thiên xuống, mỗi tên được hưởng một báng súng. Đánh úp, thật sướng tay, đã đời!

Nếu cho rằng việc hạ gục ba tên cướp chuyên nghiệp là sự thể hiện câu châm ngôn của tên A “tri thức là sức mạnh, thông tin là của cải, đầu óc là vũ khí”, thì các việc tiếp theo đều thuộc về lao động chân tay. B và C phải chuyển hai gã đồng hương huyện Tứ Bảo đã bị đánh ngất ra khỏi gian chứa đồ, khiêng vào phòng nghỉ ở tầng hai trong đó có gian mật thất kê chiếc kết sắt. Khỏi cần giải thích, vì đó là nơi giam giữ an toàn nhất.

Lúc này bữa tiệc ở đại sảnh tầng hai đã bắt đầu, cũng may bấy giờ mới chỉ có một bàn ăn. B và C nhắn tin cho A “lô hàng thứ nhất sắp đến”, sau đó khiêng một trong hai gã Tứ Bảo xuống. Cũng may, chuyển đi thuận lợi, không chạm trán

nhân viên phục vụ nào. Khi quay trở lại gian chứa đồ tầng ba, nhấn tin tiếp “lô hàng thứ hai sắp đến” và khiêng nốt gã còn lại xuống, cũng suôn sẻ.

Cả hai chờ ở gian mật thất, một trong hai gã Tứ Bảo hơi tỉnh lại, rên ư ừ, B và C im lặng nhìn nhau, sau đó lại thí cho gã một báng súng, một ngày hai lần chân thương sọ não, gã cướp nhà nghề chịu sao nổi!

Rốt cuộc, đại ca A đã chạy đến gian mật thất, hẩn nhanh chóng thay quần áo đen giày đen, vừa thay vừa nói, “Không sao hiểu nổi, mình vẫn tính không đúng: ở tầng ba bỗng có thêm một bàn hai người, một nam một nữ.”

B hỏi, “Vậy ta phải làm gì?”

“Kế hoạch không thay đổi. Sau khi khống chế được tầng hai và nhà bếp, mảy lập tức lên tầng ba. Nếu họ đã nghe thấy có chuyện, chắc họ sẽ treo cửa sổ tụt xuống, dưới đó vẫn là giếng trời, còn xa mới đến cửa ngoài sân, cho nên mảy sẽ bắt sống họ dễ ợt.” A nói.

C nói “hiểu rồi”, C đưa cho A khẩu súng ngắn. Cả ba cùng tiến vào gian phòng nghỉ.

Ngày 20 tháng Năm, khoảng 17 giờ 15 phút, tại ngõ Phủ Tùng - Dư Trinh Lý.

Đứng trước ô tô là Kim Thạc - vị phó chủ nhiệm trẻ tuổi của Cục Trinh sát Hình sự Bộ Công an, trông rất tư thế với cảnh phục, lon, sao và phù hiệu lấp lánh. Năm ngoài trong vụ trọng án liên hoàn “ngón tay khăn máu”, anh được bộ cử đến Sở Công an Giang Kinh chỉ huy hiệp đồng, và từng có mối quan hệ công tác rất khó diễn tả, với Ba Du Sinh và Na Lan.

Kim Thạc nói, “Hai người tìm nơi nói chuyện riêng khéo quá nhỉ?” Anh thò tay vào xe bắt tay Ba Du Sinh, ánh mắt là lạ nhìn sang Na Lan bấy giờ đang miễn cưỡng mở cửa bước xuống khỏi ghế phụ lái. Cũng may Na Lan trang phục phẳng phiu nghiêm chỉnh, nên anh ta không có cơ tưởng tượng những điều ngoắt ngoéo xa xôi, chỉ nói, “Vừa may gặp cả hai người ở đây, tối nay chúng ta cùng ăn cơm, được không?”

Trong công tác trinh sát phá án năm ngoài, khi gặp Na Lan, tiếng sét ái tình đã đánh trúng Kim Thạc, khiến anh phải vận đủ chiêu thức tình quái để thể hiện tâm tư. Vụ án kết thúc, anh trở về Bắc Kinh mà lòng vẫn ấp ủ tình yêu đơn phương vẫn vương lâu dài không dứt. Về sau Na Lan nghe đồn Kim Thạc đã đính hôn trước khi đến Giang Kinh, nhưng rõ ràng điều đó không thể ngăn anh tìm kiếm hồng nhan tri kỷ khác ngoài thủ đô. Nhìn chiếc nhẫn cưới trên tay anh hôm nay, cô hiểu rằng anh đã kết hôn, nhưng chỉ e việc đó cũng chưa đủ để anh dừng... tìm kiếm!

Ba Du Sinh hỏi, “Sao anh lại hạ cố đến tận đây, và cũng không thông báo một câu? Tôi không ngờ rằng một vụ án nho nhỏ ở địa phương này lại khiến Bộ phải quan tâm.”

“Nho nhỏ à? Cướp phá, đánh bom, phóng hỏa, nổ súng... đã tạm đủ tiêu chuẩn để coi là trọng án chưa? Anh cũng biết rồi: gần đây tình hình rất căng thẳng, nhất là lĩnh vực chống khủng bố, đâu cần tôi giải thích thêm nữa? Vụ án này có rất nhiều nhân tố liên quan đến chống khủng bố.” Kim Thạc vừa nói vừa nhìn chăm chăm vào Na Lan, như thể cô mới là mục tiêu thực sự cần bảo vệ khỏi bọn khủng bố, chỉ sợ cô bỗng biến mất vào đám đông du khách đang thăm viếng Dư Trinh Lý này.

Ba Du Sinh nói, “Kể cũng phải. Chúng tôi hoan nghênh anh! Nào, ta đi về Sờ. Tôi sẽ giới thiệu với anh về tình hình vụ án.”

Kim Thạc lại ngoảnh nhìn Na Lan, rồi nói, “Hay là, bảo cả Na Lan nữa? Cũng sắp đến giờ ăn tối rồi, chúng ta vừa ăn vừa nói chuyện.”

Na Lan chỉ vào một thanh niên vừa bước xuống từ một tòa lầu Ba Khắc cách đó không xa, “Ý tưởng này cũng hay, tiếc rằng tôi đã nhận lời anh chàng kia rồi: anh ta nợ tình nghĩa tôi không ít, nên cứ đòi mời tôi ăn tối nay.”

Tạ Nhất Bân lời thôi lếch thếch khệnh khạng bước lại, anh ta gần như kêu lên. “Mơ à? Ai nói tôi mời cô đi ăn?” Nhưng thấy Na Lan liếc nhìn Kim Thạc, liền hiểu ý cô, bèn nói, “Đúng thế, nếu không mời cô thì chẳng biết đến khi nào nữa, cô đã nhận lời từ mấy hôm nay, không thể khác được!”

Na Lan liền ra hiệu “đành thế vậy, hết cách” với Kim Thạc rồi chào cả hai anh cảnh sát, rảo bước cứ như chạy trốn cho nhanh, suýt nữa quên cả “chân gỗ” Tạ Nhất Bân.

“Cô đang diễn tuồng gì thế?” Tạ Nhất Bân đuổi kịp, hỏi.

“Không nhận ra à? Tuồng *Na Lan chạy trốn*.”

“Chạy đi đâu? Còn ăn cơm cơ mà?” Tạ Nhất Bân hỏi.

Na Lan nói, “Không phải lúc đùa cợt nhé! Tôi đang lo cho sự an toàn của sư phụ huynh.”

Tạ Nhất Bân ngạc nhiên, “Bác Tường à? Bác ấy mất tích rồi mà? Chẳng lẽ cô sợ... Này, thật ra cô có mất trí nhớ không?”

Lúc này có hai cô gái trông có vẻ như du khách đi lướt qua hai người, và nhìn Tạ Nhất Bân, lấy làm lạ. Na Lan nói, “Anh có thể nói to hơn nữa không?”

“Tôi cứ có cảm giác... chuyện cô mất trí nhớ rất đáng nghi.” Tạ Nhất Bân nói.

“Có biết tôi mất trí nhớ như thế nào không?”

“Chấn thương sọ não, nhảy lầu, đập đầu xuống gạch hoặc xi măng, hoặc vụ nổ làm rơi gạch đá trúng đầu, chứ gì!”

Na Lan nói, “Trên lý thuyết, lúc đang thanh bình thì giải thích như thế, nhưng anh chớ quên chúng ta vừa trải qua vụ cướp vụ nổ kinh hoàng, hiện giờ vẫn rất không thanh bình.”

“Khó hiểu quá! Ở trường đại học cô cũng lên lớp cho sinh viên như thế này à? Thảo nào tôi không thể tốt nghiệp đại học.”

Na Lan đứng lại, thở dài, “Có nhiều sự việc tôi từ từ nhớ lại, từ từ hiểu ra. Lúc này cần tìm được bác Lý Vạn Tường, biết rõ bác ấy vẫn an toàn, sau đó chúng ta sẽ cùng nghiên cứu một lượt đầu đuôi câu chuyện, được chưa?”

“Giang Kinh rộng lớn chừng này, biết đi đâu mà tìm?” Tạ Nhất Bản cũng thở dài, vẻ chán nản. “Nếu bác ấy đã đi khỏi Giang Kinh thì càng không thể tìm được. Cô nên biết ông già ấy từng sang tận Trung Đông.”

Na Lan nói, “Lúc này chỉ có thể giả thiết bác ấy vẫn còn ở Giang Kinh, có đi xa hơn không thì phải dựa vào mạng lưới của Sở Công an. Hiện nay mua vé tàu xe, phần nhiều đều phải ghi họ tên thật, trừ phi bác ấy mạo danh hoặc đi xe khách đường dài. Nếu bác ấy vẫn còn ở Giang Kinh, anh cho rằng bác ấy có thể đang ở đâu?”

“Tôi đã thử đến nhà Uyển Chân, nhưng chỉ là con số không.”

Na Lan cười, “Không hẳn là con số không... từ giờ chúng ta cần động não, không ở nhà Uyển Chân thì có thể ở đâu? Cố nhớ lại xem lúc đầu tại sao anh nghĩ đến Uyển Chân?”

“Vì bác ấy khá thân với Uyển Chân nên mới tin cậy cô ấy, ở nhà cô ấy sẽ có cảm giác an toàn.”

“Đúng! Tôi cũng nghĩ thế. Rồi tôi lại nghĩ đến cách nói của anh về ‘sân nhà, sân khách’ của các thương nhân khi bàn chuyện làm ăn, rất có ý nghĩa. Sân nhà có ưu thế gì? Ưu thế địa lợi, nhân hòa và cảm giác an toàn. Cho nên lúc này tôi đang nghĩ... chắc anh đã hiểu ý tôi rồi?”

Tạ Nhất Bản đã hiểu ra, “Ý cô là, bác Tường ẩn nấp ở sân nhà của mình?”

“Lương Tiểu Đồng cũng đã mất tích. Anh có nghĩ tại sao lại trùng hợp như thế không?”

Về điểm này, Tạ Nhất Bản đã sớm nghĩ ra: Lương Tiểu Đồng đi tìm Lý Vạn Tường.

Nếu tìm thấy, chuyện chắc chẳng hay ho gì rồi.

Cả ngày 20 tháng Năm, tại nhiều nơi ở Giang Kinh.

Trong vài giờ đầu tiên kể từ lúc mất tích, Lương Tiểu Đồng không đi tìm Lý Vạn Tường, vì không cần thiết. Lương Tiểu Đồng chưa đến nỗi phức tạp như bọn xã hội đen nhưng cũng có vài tay đàn em để sai bảo. Tên Béo được cử bám theo Lý Vạn Tường, hơi kém tinh nhanh nhưng làm việc rất chăm chỉ, ít ra cũng chưa từng làm lỡ việc của anh ta. Có thằng ấy theo dõi Lý Vạn Tường, mỗi giờ báo cáo một lần, là đủ để Lương Tiểu Đồng yên tâm.

Anh ta “mất tích” là nhằm né tránh.

Nghiêm chính ở nhà chưa đầy hai hôm, đã bức xúc không sao chịu nổi, ánh mắt sắc lạnh và tiếng ba toong khua lộc cộc trên sàn của ông già Lương Quân là một thứ áp lực, bà mẹ quá ư quan tâm, dặn dò, kể lể lại là một thứ áp lực khác.

Họ vẫn coi thằng con gần ba mươi tuổi này là cấp dưới, là kẻ ăn theo, phụ thuộc, là một thứ gia tài của họ thì phải? Sau khi gặp tai họa khôn đồn trong vụ cướp, tôi không thể quay trở lại dưới ách thống trị kiểu cây gậy và củ cà rốt của hai người được nữa!

Cho nên sáng sớm nay Lương Tiểu Đồng ra khỏi nhà, không đi Lamborghini, chỉ đi BMW Z4 bình dân. Trước hết đi đến Tỉnh Võ Môn - hội quán của các chiến hữu, tập thể hình, tắm gội, ăn trưa, chỉ hiềm nơi này chưa có công đoạn “đến Z”, không có người đẹp bầu bạn. Lương Tiểu Đồng chọn một thứ vũ khí thích hợp: một đoàn kiếm dài chừng 50 phân. Các chiến hữu nói đây là vũ khí tùy thân của một tay quân phiệt thời Dân Quốc, luôn được các chuyên gia vũ khí ở đây bảo trì chu đáo, vẫn sắc nhọn như xưa.

Tạm biệt hội quán võ lâm, Lương Tiểu Đồng xách đoản kiếm đi sang Cẩm Tú Liêu ở bên sông uống trà, ăn nhẹ, ngắm các em út. lát sau anh ta nhận ra đã hơn một tiếng đồng hồ thằng Béo chưa báo cáo tình hình, tức thật! Bèn gọi điện nguyên rửa gã chênh mảng nhưng không gọi được. Lúc này Lương Tiểu Đồng mới cảm thấy “hơi có vấn đề”. Anh ta lập tức điều động một đàn em khác đi điều tra chỗ ở của Lý Vạn Tường, không lâu sau đó đàn em này gọi điện báo cáo rằng nhìn thấy thằng Béo bị giải lên xe cảnh sát.

Là chuyện gì thế?

Lương Tiểu Đồng tức tốc gặp mặt gã đàn em ấy để cùng bàn đối sách. Gã này cũng xấp xỉ tuổi Lương Tiểu Đồng, cũng không có công việc tử tế, chỉ khác là, Lương Tiểu Đồng hàng ngày luôn có gái cặp kè, còn gã thì cặp kè với dụng cụ tập thể hình, luyện cơ bắp cuộn cuộn đầu ra đây. Lương Tiểu Đồng khoe thanh đoản kiếm với gã đàn em, nói rằng tôi nay sẽ “rửa kiếm”.

Gã đàn em đã từng “rèn luyện” trong nhà đá ba năm vì tội đánh người gây thương tích, cũng tức là đã “biết đó biết đây”, nghe xong gã nói, sếp ạ, sau vụ việc này, sếp sẽ bước lên một “tầm cao mới”, sếp phải suy nghĩ kỹ đã.

Lương Tiểu Đồng nói, tao đã nghĩ cả chục năm rồi, nghĩ nữa thì đầu tao nổ tung mất!

Lão già sống dai ấy đang ở đâu?

Lương Tiểu Đồng nói: Tao cũng không biết, cho nên phải đi tìm, không dễ, nhưng chắc chắn sẽ tìm thấy lão.

Ngày 20 tháng Năm, khoảng 15 giờ 35 phút, tại khách sạn Đại Kim Sa.

Lý Vạn Tường cho rằng Lương Tiểu Đồng không thể tìm ra được khi mình ẩn náu ở đây. Trong khi đó ở đầu kia của thành phố Giang Kinh, cô đã đoán đúng Lý Vạn Tường sẽ ở sân nhà của ông.

Kể cũng thú vị thật, sau khi vụ trọng án xảy ra, Lý Vạn Tường được đưa vào viện 6, người đầu tiên gọi điện cho ông là chủ khách sạn Đại Kim Sa, nói rằng chắc chắn lần chính Tiêu Tương phải tu sửa một thời gian, bếp trưởng tiên sinh không quen ngồi chơi xơi nước, tôi mời tiên sinh về Đại Kim Sa làm ít bữa. Lý Vạn Tường nói, ông phải để tôi hoàn hồn đã. Ông chủ nói, đương nhiên rồi, tiên sinh cứ nghỉ ở phòng hạng sang Đại Kim Sa cho dễ chịu ít hôm rồi hãy hay. Lý Vạn Tường nói, tạm thời chưa cần, nếu cần tôi sẽ báo với ông.

Yên ổn chưa được hai ngày, Lý Vạn Tường đã phát hiện ra mình bị thằng Béo bám theo. Trước khi xử lý “dị dạng” thằng Béo, ông gọi điện cho ông chủ Đại Kim Sa hỏi lại về lời đề nghị hôm nọ, ông chủ nói: tôi vẫn giữ lời hứa, nếu không thì tôi sống trên đời này thế nào được? Ông thích ở phòng nào: tầng 1, tầng 3 và từ tầng 15 trở lên? Lý Vạn Tường nói, không cần phòng cụ thể, chỉ mong ông đưa tôi chiếc thẻ từ đa năng, cho phép tôi ra vào bất cứ phòng nào là được. Ông chủ cười hề hề, đùa rằng ông định tổng vệ sinh các phòng khách sạn hay sao? Được! Chúng ta nhất trí!

Lý Vạn Tường ở tầng thượng của nhà hàng Đại Kim Sa. Xin nói rõ là tầng thượng của nhà hàng chứ không phải tầng thượng của khách sạn. Nhà hàng Đại Kim Sa và khách sạn Đại Kim Sa là hai khối nhà, khách sạn 22 tầng, trên nóc là không gian mở. Nhà hàng chỉ có 5 tầng, tầng 1 và 2 cho hai hiệu ăn và một hiệu bánh ngọt thuê, tức là bên trên không có khoảng không, chỉ có một khoảng sân vuông vức rộng chừng 20 m² phía sau tấm biển hiệu đề tên “Đại Kim Sa”, có lan can sắt sơn đen, nhìn kỹ thấy sắt đã hơi hoen gỉ. Thời mới làm ở đây, Lý Vạn Tường đã thăm thú khắp trên dưới trong ngoài khách sạn và nhà hàng, còn nhớ rất rõ khu vực này, nay điểm lại, nhận thấy cái không gian nho nhỏ ở trên nóc nhà hàng, phía sau tấm biển hiệu sẽ là nơi ẩn thân rất thích hợp cho ông.

Màn đêm dần buông, Lý Vạn Tường xách chiếc bàn gấp nhỏ và một chiếc ghế gấp, bước lên cầu thang nhỏ khuất ở góc tường, mở cửa bước ra sân, tức nóc nhà. Ông kê bàn mở ghế ra, rồi lại đi xuống bếp, dạo quanh một lượt, trở lên sân, bung theo một cái khay với ba món ăn, đĩa bát thìa, một chai rượu, “nâng cốc mời trăng sáng, cả bóng nữa ba người”. Gió hiu hiu mát mẻ, không lạnh, khiến người ta lâng lâng sang khoái, dầu có bao nhiêu sầu muộn cũng sẽ theo gió bay vào màn đêm rồi đi xa mãi.

Di động bỗng đổ chuông, làm Lý Vạn Tường cắt hứng, ông định không nghe, vào những ngày nhay cảm này, cẩn thận vẫn hơn. Ông nhìn họ tên người gọi, chuông kêu đến bảy hồi, rốt cuộc ông vẫn nhấn nút “nghe”.

Lý Vạn Tường đứng dậy, vừa đi vừa nghe, thói quen của ông bao năm nay. Ông bước đến sát hàng lan can, từ đây có thể nhìn cảnh đêm của thành phố.

Nói chuyện xong, ông trở lại bên bàn, vừa ngồi xuống ghế thì bỗng thấy lạnh buốt nơi cổ họng. Một lưỡi đoàn kiếm sắc ngọt đã kề ngang cổ. Rồi một giọng nói từ phía sau, “Hôm nay đến lượt ông trải nghiệm cuộc sống.”

Giọng của Lương Tiểu Đồng.

Lý Vạn Tường nói, “Nếu mày không làm chuyện đó thì cần gì phải mệt óc để o ép tao?”

Lương Tiểu Đồng, “Ông đừng nói thế, đúng là tôi không làm nhưng bắt nguồn từ tôi, từ chúng tôi, tại chúng tôi muốn vui vẻ với cháu ông một đêm. Cho nên, tuy hôm kia ông đã hiểu ra vấn đề, đã bị mấy thằng ngố kia thuyết phục nhưng cuối cùng ông vẫn đau đầu nghĩ ngợi và không thể tự giải thoát, ông sẽ không tha cho tôi. Tôi đoán không sai chứ?”

“Khi nói về cái chuyện đó, sao mày không có một chút cắn rứt hối hận nào cả?” Lý Vạn Tường hỏi.

“Hối hận cắn rứt thì cũng để làm gì? Đâu phải tôi giết người?”

“Vậy thì ai giết?”

“Ông biết, thì cũng để làm gì? Tôi cho rằng ông sắp...” Lương Tiểu Đồng nhìn cái lan can sắt cao hơn thất lưng

người. “Ông sắp lỡ sảy chân ngã xuống dưới kia, hoặc bị coi là tự sát... thực vừa khéo quá: ông cũng có kết cục như đứa cháu gái mà ông không bao giờ quên.”

Lý Vạn Tường nhìn thấy Lương Tiểu Đồng bước ra đóng chặt cánh cửa, rồi trở lại đứng trước mặt ông, trong lúc ấy thanh đoản kiếm vẫn kề cổ ông, lúc này ông mới nhận ra hắn còn có thêm một tên tay chân nữa. Ông hoàn toàn ở thế yếu, chỉ còn nước ngồi dưới ánh đèn mờ mờ phía sau tấm biển hiệu “Đại Kim Sa” đối diện với khuôn mặt hơi sưng của Lương Tiểu Đồng. Ông hỏi, “Mày tìm thấy nơi này... bằng cách nào?”

“Ông tự cho rằng chỗ này cực kỳ kín đáo thật sao? Theo cách nói của thương nhân chúng tôi, thì Đại Kim Sa là sân nhà của ông, cho nên chẳng cần trình độ đại học cũng thừa sức đoán ra! Ông ma lạnh thật, không ở phòng khách sạn, nên chúng tôi phải tốn thêm chút sức lực. Nhưng việc tìm kiếm bao giờ cũng vậy, nếu thành tâm và quyết ý đi thì vẫn thành công, chúng tôi hỏi được đúng người nhìn thấy ông hoạt động ở nhà hàng chứ không ở phòng khách sạn! Trong nhà hàng không ai nhìn thấy ông lên nóc nhà, nhưng nếu tìm đủ các chôn thì không thể bỏ qua nóc nhà này!” Lương Tiểu Đồng vươn vai vắn hông, hắn là để chuẩn bị cho hành động tiếp theo.

Lý Vạn Tường nói, “Nhưng mày đã nghĩ thế này chưa: ngay mày cũng có thể tìm thấy tao, thì người khác... có đầu óc hơn cả mày, cũng sẽ rất nhanh chóng tìm thấy tao?”

Lương Tiểu Đồng hơi biến sắc, hắn sờ túi áo lấy ra một đôi găng tay cao su, vừa xỏ găng vừa cười, nói, “Lại còn thế nữa kia? Ông giục tôi phải nhanh nhanh ra tay chứ gì?”

“Có thể nhanh đến đâu?” Cánh cửa thông ra sân bỗng bật tung, Na Lan và Tạ Nhất Bân xuất hiện.

Lương Tiểu Đồng xua tay, “Chớ bước lại, nếu không, ông ta đứt họng luôn!”

Lý Vạn Tường sững sốt, ông hoàn toàn không ngờ Na Lan lại tìm đến đây nhanh như vậy.

Na Lan và Tạ Nhất Bân đều đứng nguyên tại chỗ. Na Lan nói, “Bác Tường đã nói về anh rất đúng, là người thông minh một chút thì phải biết chừng mực đến đâu là phải, hôm kia anh vừa thoát nạn ở lầu chính Tiêu Tương, lẽ ra anh nên xét lại mình và tự sửa sai lầm, tôi cho rằng ý của mọi người khi đó là dành cho anh cơ hội sửa sai, vì chúng tôi cảm thấy anh có trách nhiệm trong cái chết của Viên Mạn Phương, nhưng chưa chắc anh đã ra tay sát hại cô ấy. Anh có thể dùng tài sản, sự hối hận chân thành để làm những việc có ý nghĩa, giống như Đới Hường Dương đã từng mở trại mồ côi vậy. Không may là anh đã lựa chọn con đường càng nguy hại hơn cho mình...”

“Cô nghĩ cô là ai? Cô tưởng mình là bậc thầy tâm lý học thật hay sao? Sao cô biết tôi có lợi có hại ra sao?” Lương Tiểu Đồng kêu lên, “Và, sao tôi phải nghe cô nói linh tinh vớ vẩn?”

Na Lan cười, “Tại sao phải nghe tôi nói vớ vẩn? Anh tất nhiên không muốn nghe. Theo ý anh thì tôi đáng chết từ lâu, hoặc tôi bị anh chinh phục trở thành đồ chơi của anh chứ gì? Tôi bị mất trí nhớ, nên mong anh trả lời giúp tôi: tại sao tôi bị chấn thương sọ não?”

Lương Tiểu Đồng ngạc nhiên mở to mắt, “Làm... làm sao tôi biết được?”

“Anh phải biết! Anh là người đầu tiên nhảy xuống sân, tôi là người thứ hai. Rơi xuống đất, tôi và anh không cách xa

nhau là mấy, anh phải nhìn thấy tôi...”

“Lúc đó tôi bị sái chân... thì để ý đến cô làm sao được?” Lương Tiểu Đồng đưa tay sờ thắt lưng phía sau, ở đó cài thanh đoản kiếm. Lưỡi thép kề cổ Lý Vạn Tường thật ra chỉ là một con dao găm bình thường. Lương Tiểu Đồng không muốn thanh đoản kiếm đồ cổ quý giá bị vậy bần.

“Anh không bận tâm, cũng được... nhưng có biết tôi bị đập đầu vào vào đâu không?”

“Gạch xây vòng quanh luống hoa, cô ngã đúng vào luống hoa được viền gạch xung quanh. Và... cô nhảy lầu rồi thì trên gác có vụ nổ, gạch đá rơi xuống có thể rơi trúng đầu cô.” Lương Tiểu Đồng nói.

“Sao anh biết tỉ mỉ thế?” Na Lan cười nhạt. “Chắc anh còn biết bên cạnh lầu có những viên gạch tròn lát trên sân làm lối đi. Sau khi nhìn thấy tôi nhảy xuống, anh nảy ra một ý nghĩ... Bây giờ tôi miêu tả lại cảnh tượng ở đại sảnh lúc đó: khi ông già đòi nợ Đới Hường Dương nói với mọi người rằng dưới bếp đã tước dầu khắp lượt, cả cầu thang cũng thế, thì anh nghĩ rằng ông trời đã giúp mình, cho nên khi vụ nổ xảy ra thì anh nhảy lầu trước tiên, cho rằng mình có đủ thời gian chạy vào bếp để phóng hỏa, sau đó phóng hỏa luôn cả lầu chính! Mục đích của anh là đốt luôn cả đám con tin ở đại sảnh và tòa lầu Tiêu Tương, nhằm giết người diệt khẩu, xóa sạch những tội lỗi ngày trước anh đã gây ra! Mới chạy được vài bước thì nghe thấy tôi nhảy lầu, anh sợ tôi nhìn thấy anh vào nhà bếp, nên cầm luôn viên gạch lát tròn tròn đập thêm vào đầu tôi khi tôi đang bị choáng. Và chắc anh còn định nhìn xem tôi đã tắt thở chưa, nếu cần sẽ bồi thêm vài nhát... nhưng anh đã nghĩ cho ‘đại sự’ của mình: vì cảnh sát và đội cứu hỏa đã đến bên ngoài, nên anh cần hành động gấp, anh liền đập vỡ cửa sổ nhà bếp, bật lửa, rồi ném bật lửa vào bếp...”

Lương Tiểu Đồng cười khẳng khái, “Cô tưởng tượng tài thật! Ai cũng biết tôi không hút thuốc lá!”

“Nhưng không ai ngăn cản anh sưu tầm bật lửa, bật lửa Mỹ Zippo sản xuất số lượng hạn chế, loại sang, bằng đồng chẳng hạn, đúng không? Tôi nói thật, anh không nên giao lưu với WeChat của tôi vì tôi sẽ nhìn thấy ảnh của anh, tôi đã lật xem ảnh anh rất nhiều mới tìm thấy tám ảnh trong phòng của anh, trên tường gắn một cái giá gỗ rất đẹp, có các ô ca rô bày rất nhiều bật lửa Zippo!” Na Lan thở dài. “Và, có kẻ đập hòn gạch vào gáy tôi, cũng là do tôi tưởng tượng ra hay sao?”

“Vậy là cô không hề mất trí nhớ?”

“Nếu ngay từ đầu anh đã biết tôi không mất trí nhớ, thì có lẽ hiện nay tôi đã triệt để ‘mất trí nhớ’ và các bạn chung hoạn nạn đã đọc điều văn cho tôi rồi!”

Lương Tiểu Đồng kinh ngạc, miệng há hốc, “Cô giả vờ mất trí nhớ, là vì cô sợ bị diệt khẩu!”

Na Lan cũng giả vờ kinh ngạc, “Đúng thế còn gì! Có những người lo sợ tôi bị bóc trần nên đã làm những chuyện gì đó... so với ‘mất trí nhớ’ thì sao? Nếu tôi không mất trí nhớ thì tôi có sống nổi đến hôm nay không, có thể nhìn thấy cảnh tượng ‘xúc động’ của anh ở hội quán Thâm Hà không, có thì giờ để rà soát lại mọi tình tiết xảy ra hôm đó không?”

“Nhưng nói cho cùng, cô không có bất cứ chứng cứ nào để nói rằng đã bị tôi đập gạch lên đầu!” Lương Tiểu Đồng kêu lên.

“Nếu tôi có viên gạch đó thì sao?” Na Lan nửa cười nửa không.

“Không thể!” Lương Tiểu Đồng lập tức phủ quyết, “Tôi đã...”

“Anh đã làm gì? Đã đập vỡ viên gạch đó, vứt đi rồi đúng không? Một chút khôn vặt lấu cá thì anh vẫn có, lúc đó tay anh bị còng, lại đang cần đi phóng hỏa cho nhanh, anh không thể mang viên gạch đi quá xa, anh bèn đập nó ngay ở sân, nó sẽ lún trong đám đất đá xi măng trên gác rơi xuống. Tôi đã tốn chút thì giờ để sưu tầm được các mẫu gạch đỏ rồi. Trên đó chắc chắn có vân tay của anh, có máu của tôi.”

Lương Tiểu Đồng đã đưa tay từ sau lưng ra trước mặt, cùng thanh đoản kiếm. Tạ Nhất Bân bước lên đứng chắn cho Na Lan, hét lớn, “Mày chớ làm càn!”

Lương Tiểu Đồng quát, “Ai khiến các người làm trung gian hóa giải? Ai cho phép các người cùng lão già khôn kiếp kia dòn ép tôi? Các người vẫn không thấy rằng không đáng để mất mạng vì lão già này à? Và cho rằng tôi sẽ tha cho các người chứ gì? Hôm nay các người đến thật đúng lúc, cả ba sẽ cùng đi châu Diêm vương!” Lương Tiểu Đồng bước lên gần hơn.

Na Lan nói, “Sao nói là ba người? Ai bảo chúng tôi chỉ có ba người?”

Lúc này Lương Tiểu Đồng mới nhận ra phía sau Na Lan là Đới Thế Vĩnh, Ngu Uyển Chân và Hồ Kiến Vĩ. Tay Đới Thế Vĩnh cầm khẩu súng Glock hàng nhái, anh nói, “Cấm bước lên nữa! Mày nhận ra cái này chứ? Na Lan đã đưa cho tao, lắp cái nòng súng vào là lại dùng như thường. Tuy chỉ là đạn bi nhưng tao cam đoan vẫn có thể xuyên thủng trán mày, găm trúng mắt mày!”

“Đừng, đừng!” Lương Tiểu Đồng kinh hãi xua tay, nhưng hắn vẫn nắm chặt thanh đoản kiếm. Con dao găm của tên đàn em cơ bắp cũng vẫn kề cổ Lý Vạn Tường. “Bây giờ trao đổi... hai bên thương lượng ôn hòa... vừa rồi tôi chỉ nói đùa với Na Lan thôi, hoàn toàn chỉ là nói đùa.”

Nhưng Đới Thế Vĩnh thì tuyệt đối không có ý đùa bỡn, anh giơ súng, bước lên từng bước một, Lương Tiểu Đồng lùi lại từng bước một.

Lùi đến sát lan can sắt.

Lương Tiểu Đồng tựa người vào lan can sắt.

Lan can bỗng “rắc rắc...” Lương Tiểu Đồng kinh hãi hét lên.

Gần như đồng thời, Lý Vạn Tường ngửa người, đưa hai tay ra, toàn thân ông nhào về phía sau. Tên đàn em cơ bắp bị Lý Vạn Tường húc mạnh ở tầm thấp, gã bị hất về phía sau, ngay sau lưng gã cũng là lan can sắt lâu đời han gỉ.

Từ tầng thượng của nhà hàng Đại Kim Sa, Lương Tiểu Đồng và tên đàn em gần như đồng thời rơi xuống đất.

Ngày 20 tháng Năm, khoảng 19 giờ 5 phút, trong chiếc minivan của công ty Thương mại Năng lượng Hằng Vĩnh.

Sau khi mọi người đã chui vào xe của công ty Đới Thế Vĩnh, Na Lan nói, “Ai có thể giải thích hộ tôi không?”

“Có gì phải giải thích nữa?” Tạ Nhất Bản cố cười ra vẻ lạnh lùng nhưng giọng run run đã khiến anh bại lộ, chưa đạt đến “trình độ máu lạnh”. “Muốn gì được nấy, mẹ khi, các người độc địa quá! Na Lan, tất cả nằm trong tiên liệu của chị chứ gì?”

“Tôi là Na Lan chứ đâu phải Gia Cát Lan, tiên liệu của tôi cái gì chứ? Tôi làm sao biết sẽ có kẻ bỏ mạng?” Na Lan kêu lên một cách khác thường.

Ngồi bên cạnh lái xe, Đới Thế Vĩnh tỉnh bơ ngoảnh lại, “Thoạt đầu chúng tôi không tính được hai kẻ phải chết, thật thế!”

Na Lan nói, “Tôi biết, mọi người chỉ dự tính một kẻ thiệt mạng. Còn gã cơ bắp kia hôm nay đen đuôi vì bị Lương Tiểu Đồng điều đi. Đúng không?”

Tạ Nhất Bàn tiếp tục nói chung chung, “Chứ còn gì! Có khi nào cô nhầm đâu!”

Na Lan định căn vặn: anh làm sao thế? Tôi đâu có giết người khiến anh hoảng sợ đến nỗi phải kêu cả đôi vợ chồng già hàng xóm sang cứu? Nhưng cô rất hiểu tâm trạng hậm hực của anh ta, tự nhiên bị cô lôi kéo vào cuộc điều tra vừa kích thích vừa đả kích này, nhất là hôm nay bảo anh ta làm kỳ đà cản mũi Kim Thạc, cuối cùng lại thành đến Đại Kim Sa chứng kiến vụ hung sát.

Lý Vạn Tường nói, “Thằng nhãi đi cùng Lương Tiểu Đồng đến đây cũng chẳng tử tế gì, gã suýt nữa... cắt đứt họng tôi!” Na Lan nhận ra, Lý Vạn Tường và Đới Thế Vĩnh đã phối hợp hoàn hảo để gây ra đại hạn cho Lương Tiểu Đồng. Rồi khi Lương Tiểu Đồng và gã cơ bắp kia rơi xuống đất, Đới Thế Vĩnh và Kiến Vi lại lập tức thu dọn các món ăn, bát đĩa... cho vào chiếc túi nylon to đã chuẩn bị sẵn, Lý Vạn Tường thì nhanh tay gấp bàn ghế lại, chỉ nửa phút sau mọi người đã rút khỏi nóc nhà. Chiếc minivan chạy ra khỏi khách sạn Đại Kim Sa một đoạn mà vẫn chưa nghe thấy tiếng còi hú của xe cảnh sát.

Đới Thế Vĩnh nói, “Thì cô bảo, nếu không làm thế, chúng ta còn có cách nào khác đây?”

Chính Na Lan cũng đang nghĩ về điều này.

Đới Thế Vĩnh tiếp, “Tôi không biết là hấn còn đập gạch vào đầu cô, phóng hỏa cả nhà bếp nữa, hấn muốn toàn bộ chúng ta chết cháy luôn. Nếu hấn có thêm chút thời gian thì chẳng rõ hậu quả sẽ ra sao nữa. Tối qua hấn đã đầu độc cô, hôm nay hấn tính sổ với bác Tường, ngày mai, ngày kia sẽ đến lượt ai đây?”

“Cho nên các anh phải ra tay trước chứ gì?” Na Lan hỏi.

“Chứ còn gì? Không thể không ra tay trước! Nói thật nhé, lúc ở đại sảnh Tiêu Tương tôi phụ họa với mọi người vì muốn tất cả được thái bình yên ổn, cảm thấy nên bảo vệ bác Tường, tên Lương Tiểu Đồng không đáng để bác ấy phải liều mình, chứ không phải vì tôi thương hại hấn! Dù có đúng hấn sát hại cô bé kia hay không, nhưng sự việc bắt nguồn từ hấn, hấn là hung thủ đáng chết!”

Na Lan nói, “Cho nên... các anh đã bố trí ‘tác động’ cái lan can chứ gì?” Đới Thế Vĩnh gật đầu.

Lý Vạn Tường nói, “Tôi đưa ra ý tưởng đó, nhưng cần phải có hỗ trợ, tôi bèn nhờ anh Đới Thế Vĩnh.”

Tạ Nhất Bàn véo một cái vào cánh tay Đới Thế Vĩnh, “Thằng cha này thực chuyên quyền độc đoán!”

Đới Thế Vĩnh nói, “Tôi có hai đệ tử đã từng làm về xây dựng, họ ‘gia công’ tí chút vào hàng lan can sắt đang rệu rã, hi hục mất hai tiếng đồng hồ mới xong. Mọi người đoán ra bác Tường ở Đại Kim Sa rồi gọi tôi đi tiếp ứng, đáng lẽ người nên kinh ngạc là tôi mới đúng!”

Na Lan sững sờ định nói gì đó nhưng rồi lại thôi.

Tạ Nhất Bàn phát biểu tổng kết, “Chúng tỏ mọi người đều động não! Người không có đầu óc đã bị đào thải rồi!”

Câu này bỗng nhắc nhở Na Lan, cô ngoảnh lại hàng ghế sau hỏi Kiến Vĩ vẫn trầm mặc suốt từ đầu tới giờ, “Cậu thuộc tuýp không có đầu óc hay động não quá nhiều đấy?”

Kiến Vĩ đang ôm đầu, chống hai khuỷu tay lên đầu gối, nói, “Đừng nói kháy nhau! Tôi có thể làm gì nữa chứ?” Hai má, cổ và cánh tay cậu vẫn đang phải băng bó, hễ cựa quậy là lại đau muốn chết.

Na Lan nói, “Lẽ ra cậu không cần làm gì cả, nhất là không nên chơi trò mất tích.”

Tạ Nhất Bàn cười nhạt, “Mọi người nghe thấy chưa: cô ta cho phép mình chơi trò mất trí nhớ nhưng lại cấm cậu chơi trò mất tích! Những chiêu trò cũ rích trong tiểu thuyết trinh thám đều được vận dụng cả ở đây!”

Ngu Uyển Chân hỏi, “Chuyện là thế nào vậy?”

Kiến Vĩ can thiệp, “Thôi nào! Coi như tôi lủi đi chơi vài giờ, đâu gọi là mất tích gì được chứ?”

“Nhưng cậu định biến mất hẳn, đúng không?” Na Lan hỏi.

“Đọc mẩu giấy chị để lại ở chỗ tôi, tôi bèn đi tìm anh Đới Thế Vĩnh, coi như tôi nghiêm chỉnh đấy chứ?” Kiến Vĩ thở dài.

Tạ Nhất Bàn nhắc nhở, “Cậu đừng nhầm lẫn, chữ viết nắn nót như thế đương nhiên là chữ tôi, tôi mạo danh Na Lan viết, đoán rằng khi nhìn thấy tên Na Lan thì có nhiều khả năng cậu sẽ đầu thú.”

Ngu Uyển Chân, “Tôi vẫn không hiểu các anh chị đang nói gì.”

Na Lan, “Còn nhớ là ở hội quán Tiêu Tương có hai lần nổ không?” Uyển Chân gật đầu, “Lần thứ nhất có một ông già đến kêu ca thắc mắc, ông ta mang theo thuốc nổ, bọc thuốc nổ thứ hai ở vị trí khác trong căn phòng. Dễ dàng suy đoán rằng hai người mang thuốc nổ có liên quan đến nhau, nói trắng ra, họ là đồng bọn. Cho nên, cảnh sát đương nhiên sẽ tập trung điều tra về kẻ thứ hai mang thuốc nổ.”

Ngu Uyển Chân ngoảnh nhìn Kiến Vĩ, “Chắc là anh? Cho nên anh mới trốn ra khỏi bệnh viện?”

Kiến Vĩ vẫn ôm đầu, cứ như không nghe thấy lời Uyển Chân.

Na Lan, “Không! Kiến Vĩ mất tích là do cậu ấy hy sinh bản thân để chuyển dịch sự chú ý của cảnh sát.”

Tạ Nhất Bàn, “Cách nghĩ của cậu sai rồi. Chúng tôi sau đó hội ý... Đới Thế Vĩnh cũng báo với cậu rồi, đều nói là khi nổ thì hai tên cướp có mặt ở đó, cho nên gói thuốc nổ thứ hai đương nhiên là do tên cướp thứ hai ném, cậu cứ nghĩ như thế là xong. Cậu bày trò mất tích thì lại thành ra rút dây động rừng.”

“Thật ra gói thuốc nổ thứ hai là do ai ném?” Uyên Chân hỏi.

Tạ Nhất Bàn nói, “Em Chân vốn rất thông minh, em giả vờ ngớ ngẩn thì không ai chịu nổi đâu!”

Chân nguýt, “Tên em là Chân, dù ngớ ngẩn thì cũng ngớ ngẩn chân chất.”

Na Lan nói, “Tạ Nhất Bàn, đừng nói năng cay nghiệt quá thế? Tôi nghĩ, ông bà già hàng xóm với anh nên đặt tên anh là Tạ Nhất Châm mới phải, châm chích!”

Tạ Nhất Bàn lườm bà, “Liên minh đàn bà, thì tôi thua là phải rồi!”

Đới Thế Vĩnh, “Ý mọi người là... Hoa Thanh là người tung bọc thuốc nổ thứ hai à?”

Na Lan, “Tôi đoán rằng Hoa Thanh không mang thuốc nổ trong người. Tôi chưa từng quan sát kỹ Hoa Thanh nhưng nhớ rằng cô ấy có thân hình mảnh khảnh, mặc áo váy bó sát, đâu dễ gì giấu một cái bọc trong người như ông già kia? Cho nên tôi nghĩ rằng bọc thuốc nổ đã được giấu sẵn ở đâu đó từ trước.”

Kiến Vĩ thở dài, “Bên dưới cái ghế! Đã buộc sẵn dưới ghế của Đới Hướng Dương.”

Na Lan hỏi, “Tức là, sau khi lửa bùng lên, cậu nhìn thấy Hoa Thanh lấy bọc thuốc nổ từ bên dưới cái ghế ra?”

Kiến Vĩ, “Tôi và Hoa Thanh bị còng chung một còng, tôi không thể không nhìn thấy.”

“Tại sao cô ấy phải quăng gói thuốc nổ đi? Dù quăng đi hay không thì cuối cùng vẫn nổ, và cô ấy lại bị lộ nữa?”

Kiến Vĩ nói, “Chính tôi cũng không hiểu, lúc nằm trong bệnh viện, tôi đã khê hỏi Hoa Thanh, cô ấy nói: nhìn thấy lửa cháy, cô ấy hoang mang vì bọc thuốc nổ sẽ nổ tung, làm người ta bị thương, ai đứng gần cái ghế sẽ chịu tổn hại, nên muốn gỡ bọc thuốc ra ném đi để giảm thiểu hậu quả. Nào ngờ vừa gỡ xong thì ngòi nổ bắt cháy, cô ấy hoảng quá bèn quăng cái bọc lên mặt bàn kê giữa gian phòng, nơi đó ít ra cũng không có người... Nhưng tại sao chị lại biết? Lúc đó chị đã nhảy lầu rồi kia mà?”

Na Lan, “Tôi đoán mò.”

Tạ Nhất Bàn, “Lại giả vờ!”

Na Lan lừ mắt, “Tôi không có nhiều căn cứ, tôi chỉ dùng phép loại suy mà thôi. Chúng ta có ưu thế hơn hẳn cảnh sát, chúng ta đều biết lúc đó trong phòng không có hai tên cướp nào cả. Cho nên tôi chỉ cần loại trừ một vài người, Lương Tiểu Đồng, Đới Hướng Dương và Yên Vệ Bình đều trong diện loại trừ, anh bảo vệ to xác đang sợ hãi phát run, cũng ít có khả năng làm. Đới Thế Vĩnh... tôi biết anh cũng là nhân vật khác thường nhưng chắc chắn không thể là đồng bọn với ông già. Bác Tường đương nhiên có thể loại trừ. Tạ Nhất Bàn... tôi biết anh không chịu thừa nhận cha già mẹ già... nhưng mời anh tham gia điều tra, hợp tác được vài hôm thì căn bản cũng hiểu con người anh, nên có thể loại trừ. Vậy thì

chỉ còn lại Uyển Chân, Hoa Thanh và Kiến Vĩ. Cảm ơn anh, Tạ Nhất Bản, đã giúp tôi điều tra một số hoàn cảnh, nhân thân. Trong đó người tương đối đáng ngờ là Hoa Thanh.”

Tạ Nhất Bản bĩu môi, “Cũng biết cảm ơn tôi rồi ư? Không cần cảm ơn. Theo tin tức đáng tin cậy của Na Lan thì ông già ấy ăn mặc giản dị... Chi tiết này suy ra một điều: đến chốn đất đỏ như Giang Kinh thì ông già sẽ phải tiết kiệm, sẽ chung sống, à không, sẽ ở chung với người quen... Tôi tạm không đề cập đến Uyển Chân, cô ấy hoàn toàn trong sáng vô tội, Kiến Vĩ thì thuê nhà ở Loạn Tân Trang cùng hơn hai chục thanh niên nam nữ khác, tôi hỏi vài người quanh đó xem gần đây có nhìn thấy một ông già cỡ tuổi cha Kiến Vĩ đến chung giường với cậu ta không, họ trả lời là không. Sau đó tôi đến Nam Doanh hỏi mấy bạn cùng thuê nhà với Hoa Thanh, liền bị các cô mắng mỏ là đồ ba que: vì họ đều là nữ ở cùng nhau, bất cứ nam giới nào đến đều phải thông báo, cho nên không có chuyện chung chạ. Nhưng...” Tạ Nhất Bản đắc ý ngừng lại, để tăng sức hấp dẫn, “... nghe nói tháng trước Hoa Thanh thường đi sớm về muộn, các bạn nữ đoán rằng cô ấy đã có hoàng tử bạch mã, nhưng Hoa Thanh kiên quyết phủ nhận.” Tạ Nhất Bản vỗ vai Kiến Vĩ, “Hiện đệ à, đệ vẫn còn có hy vọng.” Không ngờ vỗ trúng vết bỏng của Kiến Vĩ, làm cậu kêu ré lên, “Dừng ngay cái bàn tay thối của anh lại!”

“Còn nhớ ông già ấy nói mình từ đâu đến không?” Tạ Nhất Bản hỏi mọi người.

Đới Thế Vĩnh nói, “Hình như là Hồng... gì đó, có mỏ vonfram.”

“Chúng ta, đúng ra là... tôi, tôi đã đi sâu nghiên cứu quê quán của em Hoa Thanh, ở Hồng Bình, Hồ Bắc. Hồng Bình mấy năm trước là mỏ vonfram nổi tiếng. Có cần tôi nói thêm nữa không?”

Mọi người trong xe đều im lặng.

Nếu cảnh sát có được manh mối này thì nhân thân ông già kia sẽ rất nhanh chóng được làm sáng tỏ.

“Còn nữa...” Na Lan bổ sung, “Hoa Thanh từng phục vụ ở nhà hàng Đại Kim Sa, có thể tin rằng cô ấy đã chủ động xin vào Tiêu Tương. Tôi đoán rằng bác Tường cũng có công giới thiệu cô ta?”

Lý Vạn Tường gật đầu, “Đúng là như thế, Hoa Thanh nghe nói tôi sẽ đi khỏi Đại Kim Sa, đến làm cho Tiêu Tương, cô ấy bèn gặp tôi nhờ giới thiệu sang Tiêu Tương phục vụ. Đới Hường Dương vốn có ấn tượng tốt về Hoa Thanh nên đã chấp nhận ngay.”

Tạ Nhất Bản hỏi Kiều Vĩ, “Nhưng tôi vẫn chưa hiểu lắm. Na Lan cũng không chịu cho tôi biết, tại sao cậu chuyển khỏi bệnh viện nhằm dịch chuyển sự chú ý của cảnh sát? Cậu lo sợ điều gì?”

Kiến Vĩ nói, “Tôi sợ họ điều tra Hoa Thanh.”

“Nhưng...” Tạ Nhất Bản định truy hỏi, liền bị Na Lan cắt ngang, “Nếu nghiên ngẫm thêm một chút, sẽ thấy Kiến Vĩ lo lắng là có lý do. Dù hiện giờ cảnh sát chưa biết rõ nhân thân của ông già, nhưng họ có nhân lực phương tiện, sớm muộn gì cũng tra ra ông già đến từ Hồng Bình, lúc đó Hoa Thanh vẫn là nghi phạm cần điều tra làm rõ. Tuy nhiên, Kiến Vĩ làm thế, nhiều nhất cũng chỉ khiến cảnh sát bị phân tán chút ít, họ vẫn sẽ điều tra Hoa Thanh.”

Tạ Nhất Bản truy hỏi Kiều Vĩ, “Tôi vẫn chưa hiểu tại sao cậu lại...”

“Anh nhất định muốn tôi trả lời à?” Kiến Vĩ xằng giọng. “Hoa Thanh là nữ thần của tôi, anh thỏa mãn chưa?”

Tạ Nhất Bàn sững sốt, “Thế à...” Anh ta ngập ngừng, rồi cười hì hì, “Thì ra, gã ngổ là tôi!”

Ngày 20 tháng Năm, 23 giờ 25 phút, tại nhà hàng Đại Kim Sa.

Trưởng ban bảo vệ nhà hàng Đại Kim Sa là Chu Nhân Tiệp cho rằng hôm nay là ngày đen đủi, đầu tiên là sáng ngày ra, mặt đồng hồ xe máy của anh bị một bãi phân chim to tướng rơi trúng, lúc đi tuần buổi trưa, anh trượt chân ở bậc thềm đau điếng, đến tối đương nhiên là cao trào của xúi quẩy: hai thằng nhãi ló ngó treo lên nóc nhà, cãi cọ đánh nhau hay chúng cố ý tìm đến cái chết không biết, ngã xuống đất toi mạng. Gần xác một trong hai thằng còn có một thanh đoản kiếm đồ cổ thì phải, thằng kia thì tay vẫn đang nắm con dao găm.

Khỏi phải bàn, chúng là những kẻ đáng chết.

Nhưng tức nhất là chúng chết ngay trước mặt mình, chết ở nơi mình đang làm việc - nhà hàng Đại Kim Sa.

Mấy tiếng đồng hồ vừa qua anh phải ứng phó với công an, phải ghi bút lục, phải sắp đặt các nhân viên ghi bút lục, cung cấp các băng camera, quá phiền hà. Anh làm đúng tinh thần nghề nghiệp, không nói rườm rà, không cho cảnh sát biết camera chỉ kiểm soát một phần cửa ra vào, cho nên ai đó muốn lên nóc nhà mà không bị ghi hình thì dễ như trở bàn tay. Ví dụ, họ hoàn toàn có thể vào từ cửa ngách không lắp camera, từ đó đi vào một ô cửa nhỏ ở nhà để xe cũng không lắp camera. Nhà để xe lắp nhiều camera nhưng không thể quét đến tất cả các góc, chỉ đi bộ thì rất dễ dàng né tránh.

Tại sao lại có nhiều sơ hở đến thế? Nơi khép kín chặt chẽ nhất là nhà tù nhưng nhà tù vẫn có chuyện vượt ngục nữa là!

Tại khu vực chẳng mấy rộng rãi này của Chu Nhân Tiệp xảy ra vụ án lớn, anh đành xin phép bà xã đêm nay không thể về nhà. Ông chủ tập đoàn Đại Kim Sa vừa ăn xong cơm với “các ban ngành hữu quan” (sau khi vụ án xảy ra thì công an, công thương, thuế vụ thậm chí ban y tế phòng dịch đều đến “thăm hỏi”), tình trạng cũng càng mệt mỏi.

Lúc này Chu Nhân Tiệp vừa nghe ông chủ nói, rất có thể, sau vụ cháy Tiêu Tương, Lý Vạn Tường sẽ trở về Đại Kim Sa. Anh khó tránh khỏi ngẫm nghĩ: Tại sao ông Tường bỏ đi đến đâu thì nơi ấy lại xảy ra chuyện? Nhưng anh nén chặt ý nghĩ này, đón Lý Vạn Tường bằng nụ cười niềm nở.

©DTV: <http://www.dtv-ebook.com>

Chu Nhân Tiệp và Lý Vạn Tường biết nhau đã lâu, quan hệ rất thân tình, anh từng mời ông Tường đích thân vào bếp nấu cỗ cho đám cưới của thằng cháu gọi anh bằng cậu, không khó khăn gì. Mọi ngày ở Giang Kinh này, chỉ có các ngôi sao hàng đầu và các nhà giàu mới mời nổi ông Tường! Cho nên, việc ông đến thăm vào buổi tối như thế này, cảm giác của anh là ngạc nhiên xen lẫn thân thiết.

“Chà! Muộn thế này bác vẫn chưa đi nghỉ à? Tôi cứ tưởng chỉ có mình tôi hùng hục làm việc.” Chu Nhân Tiệp chào

hỏi. Nhưng anh lập tức cau mày vì nhận ra phía sau ông Tường có một cô gái xinh xắn và hai chàng trai nữa.

Lý Vạn Tường giới thiệu, “Họ ở Sở Công an, bảo tôi đưa đến nhờ chú một việc.”

“Tôi đã tiếp các vị dăm bảy lần rồi mà vẫn chưa xong ư?” Chu Nhân Tiệp ngơ ngơ nhìn ba người, họ đều mặc thường phục, dáng vẻ khí thế thì thua kém tí chút với cảnh sát. Họ có phải cảnh sát không?

Cô gái nhận ra anh có phần do dự, bèn đưa anh xem chiếc thẻ ghi rõ “Na Lan, Cố vấn của Đội Trinh sát Hình sự Sở Công an Giang Kinh”. Và nói, “Muốn phiền anh cho chúng tôi xem đoạn băng ghi hình.”

Chu Nhân Tiệp nói, “Các vị đến muộn mất rồi, tối nay sau lúc xảy ra vụ án, Sở Công an đã đến cầm về, tôi định cốp lại một bản họ cũng không cho làm.”

Na Lan, “Chúng tôi chỉ muốn xem đoạn băng hình ngày 5 tháng Năm, khoảng trước và sau nửa đêm.”

Thấy Chu Nhân Tiệp vẫn do dự, Lý Vạn Tường bèn nói, “Chú đã giúp tôi bao lần, tôi luôn ghi nhớ, chú còn lạ gì con người tôi?”

Chu Nhân Tiệp liền đáp, “Vâng, đương nhiên”, rồi anh ngồi xuống trước màn hình tìm băng trong ổ cứng, tua trở lại thời gian cần thiết.

Mở đoạn video từ 23 giờ trở đi, Na Lan bảo anh cứ tua nhanh, liên tiếp hiện ra các hình ảnh người ra vào, thỉnh thoảng lại cho băng dừng để nhìn người. Rồi đến một lúc người ra vào dần thưa thớt, sau đó là hết băng. Na Lan lại bảo cho xem ngày 6 tháng Năm, cuộn băng thứ nhất từ 0 giờ đến 0:30.

Vào lúc 0:08 Chu Nhân Tiệp tạm dừng, “Sếp Đói.” Rồi anh lắc đầu, “Nghe nói lúc đó bác Tường cũng có mặt. Ông ta chết thê thảm quá!”

Na Lan nói, “Ông ấy thường đến nhà hàng rất khuya như thế này à?”

Chu Nhân Tiệp nói luôn không nghĩ ngợi, “Thường xuyên.” Nhưng nhận ra mình hiểu chưa đúng câu hỏi, lại bổ sung, “Nhưng vào giờ này... thì hiếm thấy. Lúc ấy tôi đã về nhà rồi. Các bảo vệ thay nhau trực ban, trừ ngày đặc biệt như hôm nay thì... Tóm lại, ấn tượng chung của tôi là sếp Đói không phải dạng người hay ngуп lặn vào đêm.”

Na Lan, “Anh tiếp tục đi.”

Lúc 0:14 xuất hiện thêm một bóng người, mặc áo phong cộc tay, đội mũ lưỡi trai. Na Lan nói, “Phóng to xem nào?”

Chu Nhân Tiệp phóng to phần đầu của nhân vật. Một khuôn mặt to rộng, để râu cằm ngắn.

“Được rồi, hôm nay phiền anh đến đây thôi.” Na Lan cười, đứng dậy.

Chu Nhân Tiệp suýt buột miệng: lại còn muốn xem nữa à? Nhưng anh chỉ muốn “ôn thần” ra về cho nhanh, nên cũng đứng lên tiễn họ.

Ra khỏi phòng bảo vệ, Lý Vạn Tường dẫn cả ba vào một phòng ăn nhỏ, giản dị, phục vụ bước vào, luôn miệng “Chào bác Tường”, vẻ mệt mỏi nhưng chân thành. Họ bung trà lên, Lý Vạn Tường gọi vài món bánh trái.

“Thế nào?” Tạ Nhất Bàn hỏi Na Lan. “Cô có thể hé lộ điều gì chưa?”

Na Lan, “Anh đang định viết tiểu thuyết trinh thám? Vậy xin hỏi anh: nếu người đứng đầu một tập đoàn gặp riêng một tên trộm cướp giang hồ, thì đó có thể là vì chuyện gì?”

Tạ Nhất Bàn nói, “Người đứng đầu tập đoàn muốn... thuê bọn giang hồ đánh cắp thông tin, hoặc... làm thích khách... tôi chịu! Vì dữ liệu của cô ít quá!”

Na Lan, “Quá nửa đêm hôm đó Đới Hướng Dương đến Đại Kim Sa, năm phút sau...”

“Sáu phút!” Bàn ngắt lời.

Na Lan nguyền anh ta, rồi tiếp tục nói, “Một người tên là Bành Thượng vào. Bành Thượng là gã có nhiều tiền án trộm cướp, là tên cướp chuyên nghiệp. Sau khi xảy ra vụ cướp lầu chính Tiêu Tương, người ta phát hiện thấy xác hắn trong gian nhà kho tầng ba. Hắn bị nhốt trong tủ đựng dụng cụ, chết vì lửa cháy khói hun.”

Tạ Nhất Bàn nói, “Có khả năng Bành Thượng đang theo dõi Đới Hướng Dương để cướp mệnh căn của ông ta.”

Na Lan, “Có thể. Nhưng khả năng lớn hơn, là Đới Hướng Dương và hắn gặp nhau ở đó. Tôi căn cứ vào việc Đới Hướng Dương bỗng thức khuya khác thường, ngoài ra, nếu là theo dõi, thì chưa rõ ràng, vì hai tuần sau Đới Hướng Dương vẫn bình an vô sự, chứng tỏ Bành Thượng không vội ra tay hành động gì.” Na Lan ngoảnh sang Đới Thế Vĩnh ngồi bên trái, “Anh cho là thế nào?”

Đới Thế Vĩnh nói, “Hai người đều có lý cả. Mạnh mỗi sơ sai nên khó khẳng định.”

Na Lan nói, “Chúng ta có thể nhờ bác Tường tìm nhân viên phục vụ tối hôm ấy, hy vọng họ sẽ nhớ lại được tình hình.”

Di động của Tạ Nhất Bàn thành linh đồ chuông, anh bực bội, “Rách việc quá!” Rồi đứng dậy bước ra xa nghe điện. Na Lan đoán rằng “hai ông bà già hàng xóm” gọi cho anh ta.

Na Lan hỏi Đới Thế Vĩnh, “Anh và Uyển Chân quen nhau bao lâu rồi?”

Đới Thế Vĩnh ngạc nhiên, “Sao cô lại hỏi... tôi và Uyển Chân chỉ mới biết nhau... từ hôm kia!”

“Thế ư? Anh quê ở Tây An, Uyển Chân cũng quê Tây An, mà hai người không quen nhau từ trước à?”

Đới Thế Vĩnh gượng cười, “Tây An rộng lớn đến đâu, cô thừa biết rồi. Chỉ là rất ngẫu nhiên đó thôi!”

“Tôi hiểu.” Rồi cô chăm chú nhìn Đới Thế Vĩnh, đến nỗi anh ta phải thấy gai người. “Chiều nay tôi nhờ Tạ Nhất Bản gọi điện cho anh, hẹn gặp nhau ở nhà Uyển Chân, nhưng báo cho anh một địa chỉ sai: số 167 ngõ Phủ Tùng - Dư Trinh Lý. Thế mà anh vẫn tìm đến đúng địa chỉ 161. Lẽ nào cũng là ngẫu nhiên?”

Đới Thế Vĩnh hơi biến sắc, “Chắc là tôi nghe không rõ, số 7 và số 1, khi tín hiệu bị nhiễu cũng dễ nhầm lẫn.”

“Chắc thế.” Na Lan lấp lửng. “Anh gặp may, việc gì cũng chó ngáp phải ruồi.”

“Nếu cô thực sự hiểu về tôi, cô sẽ thấy tôi luôn không gặp may.” Đới Thế Vĩnh bình thản nói.

Na Lan cảm thấy hình như mình đã vô tình đụng đến nỗi đau nào đó của Đới Thế Vĩnh. “Tôi đọc trang web của công ty anh rồi.”

“Thấy thế nào?”

“Rất chuyên nghiệp, thông tin đầy đủ. Tôi chú ý thấy anh là CEO, còn hai giám đốc nghiệp vụ là Bốc Lập Quân và Cảnh Lộ. Mấy hôm nay anh có cậu nhân viên đi theo, đã giúp đỡ chúng ta nhiều bề. Nhưng tôi vẫn chưa có dịp làm quen với hai phụ tá đắc lực kia của anh.”

Đới Thế Vĩnh thờ ơ nói, “Họ đều đi công tác cả rồi.”

“Cùng đi công tác? Trùng hợp nhỉ?”

“Thật ra ý cô là gì?”

Na Lan, “Anh hiểu rõ hơn ai hết!” Bấy giờ Tạ Nhất Bản đang nói gì đó với người phục vụ, Na Lan nhân thế bổ sung một câu, “Có những chuyện, không phải mọi người đều nên biết.” Tối hôm đó cô không hỏi thêm Đới Thế Vĩnh điều gì nữa.

Ngày 21 tháng Năm, 1 giờ 35 phút sáng, tại một căn hộ ở khu dân cư Phú Lạc xã Ninh Hồ ngoại thành Giang Kinh.

“Tay nghề của bọn mày vẫn ngon lành lắm, cải tạo cái lan can trên nóc Đại Kim Sa rất thành công.” Đới Thế Vĩnh bước vào, mở đầu bằng câu nói khích lệ nhân viên.

“Thấy trên ti vi rồi!” Cảnh Lộ nói. “Nhưng tao vẫn lo cảnh sát sẽ nhận ra.”

Bốc Lập Quần ngáp dài, “Tao đã nói với mày bao lần rồi, nhận ra hay không, không quan trọng, chỉ cần không ai biết bọn mình đã làm là được. Đúng không, đại ca?”

Đới Thế Vĩnh gượng cười, “Nhưng vấn đề là Na Lan đã biết.”

Im lặng. Những cơn buồn ngủ đã bay biến khỏi tên B và tên C.

“Sao Na Lan lại biết được?” Bốc Lập Quần đứng dậy. “Chắc không phải mày đã...”

“Tao trúng kế mỹ nhân chắc? Không hề!” Đới Thế Vĩnh dùng một tay chặt vật bật lon bia, rồi nhón mấy củ lạc rang bỏ vào mồm, “Nếu thế thì có lỗi với bà xã quá!”

“Thế thì là sao? Mày đã vạch kế hoạch, tính toán rất chặt chẽ, đã nói tiếng phổ thông theo giọng Tứ Xuyên, đã giả vờ thọt, còn hai chúng tao... đi công tác, không gặp gỡ ai, tại sao con bé ấy lại đoán ra được?” Bốc Lập Quần bức xúc, cũng bật một lon bia.

“Tại nó là Na Lan!” Đới Thế Vĩnh thờ dài.

Cảnh Lộ cũng nhận ra tình thế nghiêm trọng, “Thế thì bọn mình đi đòi nhà ma! Nó quen Sở Công an, bọn công an sẽ biết ngay, chúng ta sắp bị lôi vào nhà đá đến nơi rồi!”

“Nếu muốn diệt chúng ta thì nó đã làm rồi.” Đới Thế Vĩnh nói. “Nó đã đoán ra Uyển Chân là vợ tao. Vài hôm nữa nó sẽ khai ra cả ông bố tao. Chúng mày tin không?”

Bốc Lập Quần, “Tao vẫn không sao hiểu nổi, dựa vào cái gì mà nó sinh nghi là đại ca?”

Đới Thế Vĩnh nói, “Đã nghe câu này chưa: táo bạo đặt vấn đề, thận trọng tìm chứng cứ?”

Cảnh Lộ nói, “Mày rườm rà quá! Thừa biết tao không ưa đọc sách và cực ghét nghe những câu giáo điều...”

Đới Thế Vĩnh giảng giải, “Con bé Na Lan thích đọc sách, sách là chỗ dựa của nó! Cho đến giờ tao vẫn cho rằng chúng ta đã tính toán vạch kế hoạch tuyệt đối an toàn, nhưng lại mắc một sai lầm lớn, chết người, là không rà soát lại bằng con mắt của một nhân chứng đa nghi và cảnh giác cao độ. Thiết kế của chúng ta có thể che mắt phần lớn trình sát của công an, vì bọn họ chỉ có thể tiếp xúc tư liệu gián tiếp, nhưng vẫn bị một số người mục kích nhận ra vài dấu vết sơ hở, nhất là những người thực sự biết xét nét. Tao ví dụ cụ thể nhất, khi vụ việc nổ ra, tao đi nhà vệ sinh, coi như sự ngẫu nhiên rất bình thường, giọng nói và bộ dạng của tao lại không hề giống tên cướp, lúc trở lại thì bị đánh trật khớp xương, cho nên mọi người, kể cả cảnh sát nghe tao thuật lại, đều không thể đặt dấu chấm hỏi. Nhưng Na Lan thì không tin ở chuyện ngẫu nhiên, ngẫu nhiên luôn tồn tại thật đấy nhưng xác suất cực nhỏ... nếu không, cuộc sống sẽ trở thành phim ảnh cả hay sao? Tao đoán rằng thoát đầu nó chỉ hơi nghi ngờ, không có căn cứ rõ rệt nào hết. Làm gì có ai sau khi ăn cướp thành công lại bị người của mình đánh gãy tay, quay vào làm con tin? Nhưng con bé Na Lan sẽ nghiền ngẫm sâu hơn, kỹ hơn, rồi đoán ra trước đó tao làm thực khách là để thuận tiện cho việc khống chế tình hình, vì Đới Hường Dương không ăn cơm với tao thì cũng ăn cơm với người khác, ‘người khác’ nhờ đâu là cả đám đông thì sao. Còn việc tao trở lại làm con tin, là vì không muốn bị lộ tẩy. Tao còn muốn tồn tại ở Giang Kinh. Nó đã táo bạo đặt giả thiết như thế. Về sau xảy ra câu chuyện Lý Vạn Tường, thì nó đề xuất một giải pháp quá bất ngờ, khuyên nhủ ông ta từ bỏ ý định giết

chóc, thuyết phục mọi người che chở cho ông ta. Dĩ nhiên tao tán thành, nhưng thể hiện thái độ tích cực quá đáng, sáng kiến quá nhiều, vô tình khiến nó nghi ngờ. Tiếp đó nó đọc trang web của chúng ta, biết hai đứa mày là giám đốc nghiệp vụ, hôm sau nó đến công ty tìm tao, mời tao làm hộ hoa sứ giả bảo vệ nó trong cuộc đấu trí so gán với thằng Lương Tiểu Đồng, và tiện thể điều tra hành tung của chúng mày. Tao khéo léo bịa đặt rằng hai giám đốc đi công tác, nhưng tao ngờ rằng nó bí mật dò la từ nhân viên công ty, mà nào có ai biết chúng mày ‘đi công tác’, chi tiết này khiến nó càng ngờ vực. Sau đó nó phát hiện ra chúng ta đột nhập vào lầu chính Tiêu Tương từ ô cửa trên nóc nhà, kể từ đó tình hình biến chuyển chóng mặt, chúng ta có nguy cơ đổ bể đến nơi.”

Bốc Lập Quân và Cảnh Lộ ngậy người nghe, lúc Đới Thế Vĩnh ngừng lời để tợp một ngụm bia, Bốc Lập Quân nói, “Nó có thể lặn ra ô cửa thông thiên thì nó cũng có tiềm năng làm kẻ cướp.”

Cảnh Lộ nói, “Chỉ ít là có tiềm năng khui ra kẻ cướp.”

Đới Thế Vĩnh nói, “Đáng ghét nhất là thông qua cảnh sát nó nắm được số điện thoại địa chỉ của tất cả chúng ta, và lưu ý đến việc Uyển Chân ở ngay Dư Trinh Lý. Từ đó nó lại tào bạo giả thiết rằng: nhà Uyển Chân là trạm trung chuyển, là trạm dừng chân, là trạm đầu tiên sau khi rút lui của chúng ta. Khi Na Lan phát hiện Uyển Chân ở rất gần lầu Tiêu Tương, lại ở trên tầng ba - trên nóc cũng có cửa sổ thông thiên, thì đoán ra ngay chúng ta xuất phát từ nóc nhà cô ấy, rồi trèo qua các nóc nhà lân cận, đi đến nóc lầu chính Tiêu Tương. Nhưng mới chỉ là giả thiết, nó cần có chứng cứ cụ thể. Tuy nhiên, chúng ta hành động hết sức kín kẽ, vậy thì nó sẽ tạo cơ hội để tao làm ra chứng cứ, thế rồi tao đã trúng kế.”

Cảnh Lộ cười có vẻ “hả dạ”, nói, “Ha ha... đại ca mà cũng có lúc bị trúng kế! Cạn ly!” Rồi hất nốc cạn lon bia trong tay.

Đới Thế Vĩnh ngao ngán lắc đầu, “Chiều nay nó nói là muốn tập trung ở nhà Uyển Chân, và cho tao cái địa chỉ sai lệch. Tao không để ý nên đã đến thẳng nhà Uyển Chân, có nghĩa là Uyển Chân cũng bị lộ rồi.”

Bốc Lập Quân nói, “Mày định làm dân chuyên nghiệp hay sao? Còn nhớ kết cục của ba gã kia chứ?”

Ngày 21 tháng Năm, 9 giờ, tại trung tâm chỉ huy Sở Công an Giang Kinh.

Bầu không khí cuộc họp hơi trầm lắng, chủ yếu là vì sự có mặt của “lãnh đạo từ Bộ xuống” Kim Thạc. Không ít người của đội hình sự đã từng chứng kiến “tài chỉ huy” của Kim Thạc, cho nên biết rằng Kim Thạc đến thì Ba Du Sinh phải lùi vào hậu trường, và cũng biết Ba Du Sinh sở trường về “phòng ngự để tấn công” nên anh sẽ không tranh chấp.

Đêm qua Na Lan rất khuya mới đi ngủ, sáng nay không thể ngủ thêm, hồng trà và cà phê đã uống rồi mà cơn buồn ngủ cứ kéo đến, nhưng cô vẫn cố ngồi nghe mọi người phát biểu.

Trọng tâm là vụ Lương Tiểu Đồng ngã từ trên lầu cao xuống.

Các tấm ảnh được chiếu lần lượt lên tấm bảng trắng căng trên tường ở đầu phòng họp.

Việc khám nghiệm hiện trường vẫn do Đường Vân Lăng đích thân chủ trì, ấn tượng tổng thể là hai nạn nhân đều không có dấu vết vật lộn đánh nhau và càng không có các vết thương bên ngoài. Nhưng tại sao họ đều mang hung khí?

Lan can trên nóc nhà hàng có dấu vết sửa chữa hàn lại gần đây, ngờ rằng có ai đó giờ trò gài bẫy. Nhân viên quản lý nói họ không hề cho sửa chữa.

Cái chết của Lương Tiểu Đồng và vụ cướp vụ nổ ở Tiêu Tương có liên quan không? Chưa thu thập được chứng cứ nhưng trực giác mách bảo mọi người rằng chắc chắn có liên quan.

Na Lan phát hiện ra ở góc một tấm ảnh là Kim Thạc đang nói chuyện với một đôi nam nữ. Cô nhìn thật kỹ, cả ba đứng tương đối xa, độ phản quang kém, ảnh hơi nhòe nhưng vẫn có thể nhận ra người đàn ông tuổi ngoài sáu mươi, người đàn bà cũng đã đứng tuổi nhưng trông vẫn ưa nhìn vì biết cách chăm sóc ngoại hình, trông cứ như chị cả của Kim Thạc.

Cô có cảm giác đã từng nhìn thấy người đàn bà này, bèn giờ tay, hỏi Kim Thạc, “Có phải hai người đang nói chuyện với anh, là cha mẹ của Lương Tiểu Đồng không?”

Kim Thạc ngoảnh nhìn tấm ảnh phóng to trên tường, “Đúng! Hai con người đáng thương.”

Về việc điều tra vụ cướp, mấy ngày qua chưa có bước tiến đáng kể - ít ra đội trưởng hình sự cho là thế. Na Lan thì không nghĩ như vậy. Bà vợ Đới Hướng Dương đã được ghi bút lục, trong đó có một thông tin nên coi là đáng giật mình: chồng bà gần như phá sản.

Đới Hướng Dương đã sớm lo liệu cho điều ấy: ông ta bán vài bất động sản, gửi một khoản tiền sang Mỹ, tức là chẳng may ông có mệnh hệ gì thì người vợ góa sẽ không bị tổn thất quá nặng nề. Tài sản cá nhân của ông ở trong nước gần như con số không. Bà vợ về nước rồi, xem xét mới biết.

Những người dự họp đưa mắt nhìn nhau, gần như đều đang nghĩ: thảo nào Đới Hướng Dương dám “vì nghĩa xông pha” chiến đấu! Đó là hành động tự sát vì sắp phá sản đến nơi.

Na Lan thì e rằng không chỉ đơn giản là thế.

Xem xét hành trình của Đới Hướng Dương mấy năm nay, rất có thể ông ta là một con bạc khát nước không biết điểm dừng. Những con bạc như thế, thường bị thua một cách thê thảm.

Thêm một điểm đáng ngờ khác: tài khoản cá nhân của ông ta ở ngân hàng cho thấy: gần đây ông ta rút ra số tiền mặt 1,2 triệu Nhân dân tệ.

Đới Hướng Dương rút tiền vào ngày nào?

Ngày 5 tháng Năm.

Trước khi ông ta và Bành Thượng gặp nhau ở nhà hàng Đại Kim Sa.

Na Lan cho biết về phát hiện của mình khi xem băng camera nhà hàng Đại Kim Sa: hai tuần trước khi vụ cướp xảy ra, Đới Hướng Dương và Bành Thượng từng gặp nhau. Dù họ đã bàn chuyện gì, đương nhiên vẫn liên quan trực tiếp đến

xác Bành Thượng và hai xác người nữa trong tủ bếp Tiêu Tương. Nếu Đới Hường Dương rút 1,2 triệu đồng để chi cho Bành Thượng, thì chứng tỏ điều gì?

Mời ba tên cướp nhà nghề làm chuyện gì? Để cướp hội quán mà chính mình mới thành lập ư?

Khi thông tin tài chính của Đới Hường Dương đang hé lộ mỗi lúc một nhiều, câu hỏi đặt ra là, việc vương quốc Hâm Viễn và cá nhân Đới Hường Dương lâm nguy có liên quan đến vụ cướp và sự xuất hiện của ba tên tội phạm chuyên nghiệp này không?

Nhưng Na Lan lập tức cảm thấy hối hận vì Kim Thạc tỏ ý muốn gặp riêng cô để bàn về phạm trù công tác cổ vấn của cô. Mọi người dự họp bắt đầu đưa mắt nhìn nhau, Na Lan đành thâm thở dài.

Ba Du Sinh bỗng lên tiếng, “Không cần đâu!” Kim Thạc ngạc nhiên, Ba Du Sinh liền giải thích, “Hợp đồng cổ vấn của Na Lan chỉ có ba ngày, hôm nay hết hạn, trừ phi anh và cô ấy cùng gia hạn.”

Mọi người trở mắt, Kim Thạc thì chưa biết tính sao. Na Lan nói, “Tạm thời chưa cần thiết, tôi cũng lại bắt đầu bận công việc ở trường rồi. Tuy nhiên, nếu các anh cần hỗ trợ thì cứ gọi, tôi sẵn sàng đến ngay.”

Tan họp, nhân lúc không ai chú ý, Na Lan bước đến bên Ba Du Sinh, “Cảm ơn anh đã thi triển Thái Cực Quyền đẩy lùi kẻ địch, giải vây hộ em.”

Ba Du Sinh lắc đầu, “Võ thuật Trung Hoa rất cao thâm, tôi chỉ võ vẽ một hai đường mà thôi.”

“Và cảm ơn... anh đã bỏ qua cho bọn em...” Cô hơi do dự, rồi tiếp, “Em biết anh đã rất khó khăn để đi đến quyết định ấy.”

Ba Du Sinh cố mỉm cười nhưng cuối cùng chỉ thở dài, “Không khó để đưa ra một quyết định, nhưng giữ được thăng bằng giữa lương tâm và chúc trách mới là khó.”

Ngày 21 tháng Năm, 10 giờ 30 phút, trên đường Định Lăng.

Ra khỏi trung tâm chỉ huy, Na Lan đứng trên đại lộ phồn hoa của Giang Kinh, lòng tràn ngập băng khuâng. Câu nói của Ba Du Sinh khiến cảm giác rối bời sau bao sự việc hỗn loạn của mấy ngày qua lúc này lại đồng thời ập về, khiến bước chân cô trĩu nặng.

Quyết định khi ở đại sảnh Tiêu Tương, có đúng đắn không?

Nếu cứ để mọi sự việc xảy ra như nó nên xảy ra, mình đừng can thiệp, thì cuối cùng có giảm bớt được số người chết không? Có khiến ranh giới giữa thiện và ác bớt mờ hồ không?

“Chị Na Lan, đi uống trà một lát được không?”

Na Lan thẫn thờ ngoảnh sang: một cô gái cũng mặc áo phong quần bò như cô, làn da trắng trẻo, sắc mặt có nét u buồn. Ngu Uyển Chân.

Cả hai vào quán trà gần đó. Chân gọi trà sữa, Na Lan gọi hồng trà. Có đến hai phút, cả hai cùng im lặng ngồi nhấp trà.

Rồi Chân mở đầu, “Nghe anh tôi nói, chị đã biết cả rồi?”

“Anh cô?” Na Lan hỏi, rồi cô nhận ra sáng nay đầu óc mình hơi chậm chạp. “Đới Thế Vĩnh? Sao cô gọi anh ấy là anh?”

Ngu Uyển Chân hơi đỏ mặt, “Vẫn quen gọi thế. Với ý là thân nhau như anh em.”

“Hai người quen nhau bao lâu rồi? Đới Thế Vĩnh cứ không muốn trả lời câu hỏi này, chắc là vì ghét tôi tọc mạch?”

Chân mỉm cười, “Có lẽ là vì bị chị nói trúng nên anh ấy ngớ ra đó thôi.”

“Anh ấy không có vẻ là người hay ngớ ra.”

“Cho nên, khi đã ngớ ra thì rất thộn.” Chân cúi xuống nhấp trà, ánh mắt chứa chan tình cảm. “Chúng tôi quen nhau từ nhỏ.”

“Ồ Tây An?”

“Không! Ở Dương Quan.”

“Dương Quan.” Na Lan trầm ngâm. “Cái tên này nghe quen quen.”

“Là nơi Đới Hường Dương phát lên: mỏ than, nhà máy xi măng, nhà máy phân bón hóa học... đều bắt đầu từ Dương Quan. Một ông bí thư huyện ủy Dương Quan ngày trước từng nói: Đới Hường Dương đã vực dậy cả một vùng kinh tế, giải quyết việc làm cho hàng ngàn người.” Chân thở dài.

“Tôi cứ tưởng Đới Thế Vĩnh là người Tây An, cả cô cũng thế.”

“Đó là về sau này. Anh tôi vốn là người gốc Giang Kinh, tôi là người Giang Tô. Chúng tôi vốn không định đến Dương Quan, cha mẹ chúng tôi cũng thế.”

Na Lan cảm thấy nặng nề. Cô thăm dò, “Là vùng nào ở Giang Tô?”

“Tôi không biết.” Đôi mắt Chân rơm rớm. “Anh tôi và cả tôi cũng vậy, việc đầu tiên họ làm với chúng tôi là tẩy não,

xóa bỏ mọi ký ức của chúng tôi về cha mẹ, gia đình, bè bạn, quên đi họ tên vốn có của mình, họ đặt cho chúng tôi tên mới, kể từ đó chúng tôi chỉ được dùng họ tên giả, hề lẽ mồm là bị đánh đập. Anh tôi... từ bé đã khác người, luôn khôn ngoan thận trọng, anh dùng gai hoa hồng khắc tên thật của mình lên lòng bàn tay, dùng than củi viết tên cha mẹ lên lớp vải lót trong áo, thỉnh thoảng nhìn để khỏi quên. Kể cũng thú vị, xem ra, tôi là người bị tẩy não thành công đến nỗi quên hết mọi chuyện. Tôi còn nhớ, khi bị đưa đi, anh nhắ nhủ tôi: em đừng sợ, sau này anh nhất định tìm thấy em, cứu em đưa về nhà.” Chân mỉm cười, đắng cay xen lẫn ngọt ngào.

Na Lan hỏi, “Khi bị bắt cóc, hai người bao nhiêu tuổi?”

“Tôi lên 7, anh tôi lên 9.” Chân thở dài. “Cô không biết đâu, hồi bé tôi được sắm vai con trai, không bao giờ mặc váy, không nuôi tóc dài, cha mẹ còn cắt tóc ngắn cho tôi... Bởi thế tôi bị bọn người kia bắt nhầm! Khi phát hiện ra tôi là con gái, chúng không trả về được, mà tiếp tục đưa tôi đến Dương Quan. Đến nơi, anh tôi và mấy đứa trẻ khác bị đưa vào nhà máy xi măng của Đới Hướng Dương làm việc... Hồi đó có đến năm sáu chục trẻ em bị bắt. Như anh tôi kể thì già nửa số đó mất mạng hoặc tàn phế trước tuổi 15. Còn tôi, bọn họ đem bán cho người ở Dương Quan. Thị trường lao động cũng cần trẻ em gái, nhưng còn hướng khác là bán cho người ta nuôi làm con dâu tương lai, bán cho những cặp vợ chồng hiếm muộn, hoặc bán cho các nhà chứa. Khả năng thứ ba không nhiều, vì tôi nhỏ quá, hiếm tú bà nào đầu tư sớm như vậy. Số phận tôi rơi vào khả năng thứ hai, tôi bị bán cho một nữ diễn viên đoàn văn công huyện, bà ấy đơn thân, tuổi ngoài ba mươi, muốn có đứa con gái kiêm giúp việc và cũng có ý trông cậy nó khi mình về già. Bà ấy có quan hệ tốt ở huyện, dễ dàng làm hộ khẩu chính thức cho tôi, đối xử với tôi cũng tốt, cho tôi đi học...”

Ngư Uyên Chân bỗng ngừng lại, ngây người. Lát sau mới nói, “Về anh tôi...” Dường như cô phải lựa chọn từ ngữ một cách khó khăn. “Tháng ngày gian khổ của các anh ấy, đôi khi tôi cũng được nghe thuật lại vài điều nhưng vẫn không sao hình dung nổi, hoặc nên nói là thâm quá sức tưởng tượng. Hằng ngày họ phải làm quần quật hơn mười lăm tiếng đồng hồ, ăn không bằng hành khát, ngủ trong nhà di động hoặc lán trại lợp tôn, mùa đông không được sưởi mùa hè không có quạt. Để ngăn ngừa việc bỏ trốn, đêm xuống đốc công thu hết giày dép của họ, nơi ngủ không có cửa sổ, chỉ có một cửa ra vào luôn đặt một người và hai con chó mực canh gác. Nếu trong đám nhân công có ai mắc bệnh truyền nhiễm thì lây lan rất nhanh sang vô số người khác. Anh tôi, ngay từ đầu đã tính đến chuyện bỏ trốn nên luôn có ý thức rèn luyện thể lực, ngủ trong lán cũng ngồi lên nằm xuống, lật mình qua lại, chống tay... vì biết rằng sức vóc kém thì không thể nào đi xa được. Anh ấy rút ra bài học từ những người đi trước, đã bỏ trốn là không được phép thất bại, bị bắt trở lại thì chỉ còn nước chết. Bởi luôn lo nghĩ cho xác suất thành công, anh vạch kế hoạch rất cẩn thận rồi từ từ chờ thời cơ. Thấy ai kiệt sức rồi chết, anh đều lén lấy đôi giày giấu đi, để dành khi chạy trốn sẽ dùng. Đôi khi cũng có ý mưu tâm gây gộc để làm vũ khí phòng thân, nhìn thấy cái đinh rơi cũng thu nhặt, ban đêm đem ra mài nhọn. Những người như anh ấy đều luôn thiếu dinh dưỡng, hằng ngày lại phải làm việc nặng nhọc nên chẳng còn mấy nã sức mà suy nghĩ, mà nhớ, mà vạch kế hoạch. Chờ thời như thế suốt ba năm trời, đến năm 12 tuổi, anh hiểu rằng cứ tiếp tục sống thế này thì sẽ biến thành kẻ ngu ngơ không còn đầu óc rồi bỏ mạng ở đó. Cho nên anh ấy quyết định mạo hiểm, gây gộc và định sắp đều phát huy tác dụng, anh đã trốn thoát thành công, cùng hai cậu thiếu niên nữa.”

Na Lan hỏi, “Bóc Lập Quân và Cảnh Lộ?”

“Đúng! Họ hơn anh tôi ba bốn tuổi nhưng đều rất nghe lời anh. Sau cuộc chạy trốn, họ nhận ra anh tôi là con người khác thường. Anh cũng vẫn nhớ lời hứa năm xưa, và tìm thấy tôi. Lúc mới trốn ra khỏi nhà máy xi măng, họ không dám nán lại Dương Quan, nhưng nên đi đâu? Anh tôi nói: ở đâu đông người thì chúng ta đến đó. Trong ba năm trời làm ở nhà máy xi măng, họ tìm hiểu và biết rằng Dương Quan thuộc tỉnh Thiểm Tây, nơi nào ở Thiểm Tây đông người nhất? Là thành phố Tây An. Cả ba bèn đi ra gần ga tàu hỏa để tìm cách bám xe ô tô. Sau vài lần quan sát, họ cũng đu bám đúng một xe tải đi Tây An, nhưng không vào thành phố mà nhảy xuống xe ở khu Lâm Đồng. Anh tôi nói: nơi đông người thì chúng ta dễ ẩn náu nhưng cũng lắm kẻ xấu, lắm lưu manh, ba thằng chúng ta lạ nước lạ cái sẽ bị chúng bắt nạt, nên đến một nơi nhỏ vừa phải. Thật ra anh cũng không biết Lâm Đồng lớn nhỏ đến đâu, chỉ cảm giác thế thôi. Đến Lâm Đồng, họ phát hiện ra đây rầy kẻ xấu, rồi bị chúng hà hiếp. Bởi vậy anh tôi quyết định, phải kết thúc cuộc sống lang thang. Một hôm cả ba đói lả, nhìn thấy quả bánh dọc đường mà thèm rõ dãi, bắt gặp một nhà hàng nho nhỏ treo biển ‘Thịt dê Bò

Thành chính công’, lại càng thêm muốn chết! Cửa hiệu treo lá cờ đề hai chữ ‘Đới Ký’. Anh tôi hỏi: họ Đới, nghe có vẻ quen quen? Bốc Lập Quần nói: là họ của ông chủ nhà máy xi măng! Chắc ngày trước mày đã nhìn thấy trên các biểu ngữ, ví dụ ‘Hoan nghênh giám đốc Đới...’ chẳng hạn. Anh tôi nói: hay là bọn mình chọn nhà này? Rồi anh bước vào, gặp chủ hiệu nói rằng ba chúng cháu sẵn sàng làm việc không công, chỉ cần bác cho bọn cháu ăn ngày ba bữa. Thật ra lúc đó trông anh tôi chẳng khác gì kẻ ăn mày, nếu ông chủ họ Đới không có thiện tâm thì chắc ông sẽ tống cổ ra ngoài ngay. Ông nói: chỗ bác tạm thời chưa cần người làm, bác sẽ cho cháu bát thịt dê nhừ, ăn xong thì sang hiệu khác hỏi xin việc xem sao. Anh tôi không buồn, luôn miệng cảm ơn rối rít, không ăn mà bụng bát thịt ra ngoài. Ông chủ Đới lấy làm lạ bèn đi theo, trông thấy anh tôi đưa bát cho Bốc Lập Quần và Cảnh Lộ ăn, còn mình thì đứng bên cạnh. Chắc ông chủ Đới cho rằng anh tôi có nhân cách tạm được, bèn cân nhắc lại, ông đang có dự định mở rộng kinh doanh, bán thêm nhiều món mỳ, bánh hấp, bánh bột, bánh bao Bò Thành gì đó... Nếu mấy đứa trẻ này chịu khó làm thì tại sao mình lại không vui lòng đón nhận? Và thế là anh tôi, một cậu bé con lang thang, đã trở thành nhân viên của nhà hàng ‘Các món điểm tâm Bò Thành - Đới Ký’. Vợ chồng ông chủ Đới độ tuổi trung niên chưa có con, nên hai năm sau họ nhận anh tôi là con nuôi, cho mang họ Đới và đặt tên theo quy tắc của gia tộc, anh tôi trở thành Đới Thế Vĩnh. Ông bà ấy còn về quê Bò Thành làm chứng minh thư cho anh tôi nữa. Cảnh Lộ và Bốc Lập Quần cũng học theo anh tôi, xin làm không công cho người ta, tuy không được thu nhận như anh tôi nhưng cũng khỏi phải lo miếng cơm manh áo. Một năm nữa trôi qua, anh tôi cảm thấy thời cơ đã chín muồi bèn xin vợ chồng ông Đới cho phép nghỉ mấy hôm, trở về Dương Quan và tìm thấy tôi.”

Na Lan nói, “Cô và Đới Thế Vĩnh thực có duyên với nhau. Rất có thể anh ấy không thể tìm ra, và rất có thể cô đã bị bán đi một vùng khác.”

“Chắc là số tôi gặp may.” Chân gương cười. “Chỉ tiếc rằng ký ức thời thơ ấu, các chữ khắc trong lòng bàn tay anh ấy đã biến mất bởi những ngày tây nảo và lao động khổ sai, kể cả họ tên cha mẹ viết trong lưng áo cũng nhạt nhòa. Thậm chí anh quên cả quê cũ của mình ở Giang Kinh. Anh tập trung chú ý cho sinh tồn và dồn sức lực giúp cha mẹ nuôi kinh doanh. Hiệu ăn Bò Thành - Đới Ký ngày càng phát đạt, anh tôi gợi ý ông chủ Đới mở thêm cửa hàng ở Tây An. Thoạt đầu cũng hơi gian nan nhưng rồi vẫn thành công, gia đình sống sung túc khá giả, họ còn mua được hai ngôi nhà ở Tây An. Nhưng đầu óc anh tôi không dừng ở đó, không bằng lòng với việc kinh doanh hàng ăn, kể cả phát triển thành chuỗi nhà hàng Bò Thành - Đới Ký khắp toàn quốc. Anh muốn có sự nghiệp riêng của mình, cho nên anh từ biệt vợ chồng ông chủ Đới... Họ khóc lên khóc xuống, cố níu kéo anh tôi ở lại, nhưng anh nói: ông bà là ân nhân của con, con xin hứa sẽ chăm sóc ông bà khi về già, nhưng hãy cho con vài năm để con thực hiện nguyện vọng của mình. Anh không nói rõ, nhưng chắc họ cũng đã đoán ra, nguyện vọng đầu tiên của anh là về Giang Kinh tìm cha mẹ đẻ. Anh vốn đã quên mình đến từ Giang Kinh, nhưng một lần ngẫu nhiên xem ti vi, nhìn thấy hồ Chiêu Dương, đảo Hồ Tâm, thì anh bỗng nhớ ra những cảnh tượng quen thuộc hồi nhỏ.”

Na Lan trầm nghĩ, nhìn từ góc độ ký ức học, sẽ thấy rằng ký ức ấu thơ tuy đã bị mất nhưng vẫn có khả năng phục hồi vì các tín hiệu không bị xóa đi triệt để, chúng chỉ “tạm ngủ đông”, khi gặp một nhân tố kích thích nào đó chúng sẽ “tỉnh lại”.

“Anh tôi đến Giang Kinh. Bốc Lập Quần và Cảnh Lộ cũng đi theo. Tình cảm giữa ba người không chỉ đơn giản là ‘tình anh em’ mà còn hơn thế rất nhiều.”

Na Lan nở nụ cười rất tươi.

“Sao?” Ngu Uyển Chân hỏi.

“Tôi đang nghĩ rằng, giữa cô và Đới Thế Vĩnh cũng không chỉ đơn giản là tình anh em hoặc tình yêu nữa!”

Chân mỉm cười, “Đúng là như thế.”

“Tôi không hình dung nổi, Giang Kinh rộng lớn thế này, Đới Thế Vĩnh tìm cha mẹ bằng cách nào được?”

“Anh ấy nhớ rằng chữ Hán ghi họ của mình có một chữ ‘khẩu’, nhưng cụ thể là họ nào, họ Diệp hay họ Hà... thì không nhớ. Cho nên lúc đầu anh ấy bế tắc, không biết tìm cha mẹ ra sao trong thành phố rộng lớn. Hàng năm đều có rất nhiều trẻ em bị bắt cóc, thất lạc, bỏ nhà ra đi... thực khó tìm hiểu về những đứa trẻ thất lạc hàng chục năm trước. Anh ấy đến hỏi Sở Công an, nhưng ngày trước chưa có mạng internet, sổ sách ghi chép các vụ việc lại không đầy đủ, cũng không ai giúp anh ấy lật giở từng trang hồ sơ năm xưa được, công an các quận tuy đều có hồ sơ lưu trữ, nhưng giả sử mở ra xem lại toàn bộ thì cũng không thể biết anh ấy là con cái nhà ai mất tích. Anh tôi vừa làm vừa đi khắp Giang Kinh, hy vọng nhìn thấy một ngôi nhà, góc phố nào đó khơi lại ký ức ấu thơ, song đều vô vọng. Có lẽ ông trời rủ lòng thương, một hôm anh ấy vào thư viện thành phố giờ các tập báo cũ ra đọc, thì nhận ra ảnh của mình! Chuyện là sau khi anh mất tích, cha mẹ đã cất công đi tìm khắp nơi, họ còn lập ra một liên minh tìm con thất lạc, được giới truyền thông ủng hộ hết lòng. Báo cũng đăng ảnh cha mẹ anh, anh tôi cảm động rơi nước mắt. Rồi anh nhớ ra hình dáng cha mẹ và những ngày ấu thơ của mình. Kể từ đó anh biết mình họ Lã. Lã Hân Bằng. Anh nhanh chóng tìm thấy cha mẹ đẻ, tiếc rằng sau khi anh bị bắt cóc, bà mẹ ốm nặng, thể lực suy kiệt dần, rồi qua đời cách đây tám năm vì bệnh ung thư tuyến sữa. Cha anh cũng không được khỏe. Hai cha con gặp nhau, vui mừng khôn xiết.” Uyển Chân lau nước mắt, những giọt nước mắt hạnh phúc.

Na Lan hỏi, “Cô còn chưa kể anh ấy đã tìm thấy cô như thế nào... cứu cô ra sao... À, nếu gia đình mới của cô ổn thỏa cả thì không nên dùng chữ ‘cứu’.” Na Lan cảm thấy mình nói mấy câu này hơi quá, khiến cả hai đều cụt hứng.

Ngư Uyển Chân hơi do dự, sắc mặt dần nặng nề, cô nói, “Có cần tôi phải kể ra không?”

“Tùy cô. Chúng ta chỉ đang uống trà trò chuyện thôi mà!”

Ngư Uyển Chân nghĩ ngợi, rồi nói, “Nếu chị thấy hứng thú thì nên về Dương Quan nghe ngóng, sẽ biết thêm rất nhiều điều.”

“Tôi hứng thú nhưng chỉ e không có thời gian và sức lực. Nếu cô vui lòng cho biết, tôi lại xin dành thời gian để cùng cô uống trà.”

Ngư Uyển Chân tủm tỉm, rồi gượng cười, “Nữ diễn viên ở đoàn văn công huyện đã nhận nuôi tôi. Bà không hề ngược đãi tôi, tôi cũng thấy ổn thỏa. Bà ấy... ham vui chơi, chắc cô hiểu ý tôi... bà hơi tùy tiện trong chuyện trai gái. Thật ra cũng không sao, về sau tôi cũng quen, cho là bình thường. Rồi bà và Đới Hướng Dương quen nhau, chỉ là một trong hàng tá đàn ông của bà, ông ấy là trụ cột kinh tế của Dương Quan, bấy giờ chưa lấy vợ, ham muốn sinh lý cũng là lẽ tự nhiên. Có điều, ông ấy còn có nhu cầu sinh lý không bình thường.”

Ngư Uyển Chân không nói tiếp nữa, chỉ nhìn Na Lan.

Bàn tay Na Lan run run.

“Chị nhớ Đới Hướng Dương từng mở trại mồ côi ở Dương Quan chứ? Vì thế còn có danh hiệu ‘Đới từ thiện’. Cô nhi viện mở được ba bốn năm thì bị một trận hỏa hoạn san thành bình địa, đám trẻ mồ côi được cư dân và chính quyền địa phương đón đi. Có tin đồn rằng một giáo viên trong cô nhi viện đã phóng hỏa, vì thế người giáo viên ấy bị đẩy đi xa

Dương Quan, 90% trẻ mồ côi là con gái, đám con trai đương nhiên có thể đến cô nhi viện cao cấp hơn, đến nhà máy xi măng hoặc xưởng sản xuất phân bón hóa học. Tuy nhiên, hiếm khi thấy cô nhi viện có tỷ lệ con gái cao như thế, tại sao, chỉ đoán thử xem?”

Na Lan cảm thấy ngượng hồng trà vừa nhấp có vị đắng đắng trong miệng. Cô khẽ nói, “Do nhu cầu sinh lý không bình thường của nhà từ thiện họ Đới?”

Ngư Uyển Chân gật đầu, “Thế thôi nhé, chị Na Lan, tôi đã nói tương đối rồi. Để lần sau sẽ nói thêm, được không?”

Na Lan ngăn lại, “Tôi còn có một câu hỏi rất dễ trả lời. Hôm ở bệnh viện, lúc tôi đang hôn mê, anh cô làm ‘liên lạc viên’ dặn dò mọi người trả lời ra sao khi cảnh sát ghi bút lục?”

“Anh ấy và tôi cùng làm. Chúng tôi chỉ bị thương nhẹ, nên tận dụng các lúc thăm hỏi, lúc đi nhà vệ sinh... dặn dò họ cách trả lời. May sao, chỉ cần ‘học thuộc lòng’ những gì xảy ra ở giai đoạn sau vụ nổ mà thôi, và cũng rất may vì mọi người đều tỏ ra hợp tác, kể cả gã rắc rối nhất là Lương Tiểu Đồng.”

Na Lan gật đầu, “Lương Tiểu Đồng muốn bịt kín câu chuyện xấu xa ngày trước của mình, cho nên chắc chắn anh ta sẽ hợp tác ngay từ đầu. Còn người mặc đồng phục cảnh sát vào hỏi bác sĩ về bệnh tình của tôi là ai?”

“Là Bốc Lập Quân. Vì cô hôn mê quá lâu, anh tôi rất lo cô tỉnh lại sẽ bị cảnh sát đưa đi để ghi bút lục, cho nên anh ấy bảo Bốc Lập Quân và Cảnh Lộ thỉnh thoảng lảng vảng quan sát, nếu thấy cô tỉnh lại thì cho cô biết nội dung mà chúng tôi đã bịa ra.”

“Bịa chuyện trong tình thế gấp gáp thì dễ có nhiều sơ hở... hai người cũng vất vả đấy!”

Ngư Uyển Chân mỉm cười. Cô mở túi xách lấy ra ba cái hộp nhỏ bằng quân bài tú lơ khơ, buộc dây chun, đưa cho Na Lan. “Bác Tường nhờ tôi chuyển thứ này cho cô. Bác ấy đã đi rồi.”

“Đi rồi? Từ bao giờ? Đi đâu?”

“Sáng sớm nay. Bác ấy nói sẽ đi Thành Đô hoặc Thâm Quyển, nhưng tôi đoán chắc bác ấy lại đi nước ngoài, khả năng lớn nhất là đi Nam Mỹ hoặc châu Âu, tuy nhiên vẫn phải chờ visa.”

“Cái gì đây?” Na Lan nhận ra các cuốn băng hình 8mm.

“Bác ấy nói cô thích xem các băng camera giám sát, biết đâu những thứ này sẽ giúp ích gì đó.”

Na Lan gượng cười, “Tôi có cái ‘thị hiếu tối tăm’ ấy từ khi nào thế nhỉ?” Cô thấy bên ngoài hộp băng dính mẫu giấy “Khách sạn Hoài Du ngày 3 tháng Hai năm 2003, 17:00-18:30”, cuốn băng thứ hai dài 90 phút, đến 20:00. Cuốn băng thứ ba bắt đầu từ 23:00. Chỉ thiếu băng ghi từ 20:00 đến 23:00. Năm ấy Viên Mạn Phương rơi từ tầng cao xuống đất khoảng 20:07 ngày mùng 3 Tết. Băng ghi hình thời gian đó bị công an huyện đem về tìm chứng cứ, sau đó “bị mất” một cách bí hiểm, gây ra trở ngại lớn đối với quá trình điều tra cái chết của Viên Mạn Phương. Chắc Lý Vạn Tường đã phải tốn nhiều công sức khơi thông các mối quan hệ để có được bản sao này.

“Bác ấy không cần nữa à?” Na Lan hỏi.

“Bác ấy nói mình đã xem vài trăm lần rồi nhưng vẫn không nhìn ra vấn đề gì, thậm chí đã nhờ cảnh sát hình sự ở địa phương khác xem giúp, cũng không có kết quả.”

Na Lan gật đầu, “Lúc rồi, tôi nhất định sẽ xem, nhưng e rằng hy vọng không lớn.”

Ngày 21 tháng Năm, khoảng 15 giờ 30 phút, tại khu bệnh nhân bỏng, khoa Ngoại bệnh viện Nhân Dân số 6 thành phố Giang Kinh.

Tôn Nguyên Hồ hơi nhồm đậy cầm lấy quả chuối tiêu mà bà mẹ vừa bóc cho, nói với Đới Thế Vĩnh, “Anh không cần ngày nào cũng vào thăm tôi. Chẳng phải tôi không muốn gặp anh, nhưng anh còn bận kinh doanh, lại cứ trịnh trọng vào thăm thế này khiến cả nhà tôi khó nghĩ.”

Đới Thế Vĩnh nói, “Không phải tôi nói đái bôi đâu, nhưng trong các anh em chung hoạn nạn chỉ có cậu bị thương nặng nhất, ngọn lửa nó chẳng tha ai, bất cứ ai trong chúng ta có thể bị cháy bỏng thâm, thế rồi riêng cậu... Cho nên mọi người đều rất áy náy... tôi chỉ thay mặt mọi người vào thăm cậu mà thôi.”

Tôn Nguyên Hồ im lặng nhai chuối, “Anh biết không: dầu diesel và dầu hạt cải trong bếp đều là do tôi xách vào...”

“Thì đã sao? Cậu không đại đến mức...”

Bà mẹ Tôn Nguyên Hồ nhìn Đới Thế Vĩnh.

Tôn Nguyên Hồ cười, “Trước mặt mẹ tôi, đừng nói tôi đại kéo mẹ tôi bức mình với anh. Mẹ đã có tuổi nhưng nếu ra tay thì anh chẳng là gì đâu!”

Đới Thế Vĩnh mỉm cười, “Tôi biết chứ!”

“Tôi đương nhiên không thể nhận mọi trách nhiệm về mình, tôi chỉ muốn nói, lúc khuân vác các thùng dầu vào bếp, tôi không nghĩ rằng nó sẽ là nguồn năng lượng chính gây cháy trong bếp.”

Đới Thế Vĩnh gật đầu, “Đúng! Không ai ngờ nổi!”

Ừ, nào ai ngờ kế hoạch “kín kẽ không chút sơ sẩy” dẫn đến bao nhiêu cái chết, nào ai ngờ ngọn lửa bất thành linh bùng lên lại khiến Tôn Nguyên Hồ khôn đôn thế này?

Tất cả là tại mình.

Chi trả toàn bộ viện phí và tiền thuốc men chỉ là bước đầu của hành động chuộc lỗi.

Ngày 22 tháng Năm, khoảng 23 giờ, tại phòng âm thanh hình ảnh của Trung tâm Đa chức năng đại học Giang Kinh.

Tua đi tua lại băng hình, xem đến lần thứ tư, Na Lan hiểu rằng nếu tiếp tục thì cô sẽ hoa mắt chóng mặt và nôn hết những thứ tối nay đã ăn. Cô đã mất một ngày để nhờ Đào Tử liên hệ nhờ cậy, tiếp cận được chiếc máy duy nhất chạy băng hình 8mm của trường.

Nhưng xem cả ba cuốn băng đều không thu được kết quả nào đáng chú ý. Khoảng 17:15 bọn Lương Tiểu Đồng vai khoác túi, vào đăng ký thuê phòng. Mười phút sau họ chân tay không đi xuống lầu, xuất phát. Các đoạn băng sau đó hoàn toàn vắng bóng đáng họ. Cô xem rất kỹ những nam giới ra vào khách sạn, nhưng không có bất cứ ai dù chỉ hơi hơi giống bọn họ. Tối hôm đó khách sạn thưa khách vì đang là mùng 3 Tết, phần lớn mọi người đều ở nhà sum họp gia đình. Cả ba cuốn băng, ngoài bộ ba Lương Tiểu Đồng khôn kiếp, chỉ có hơn chục nhóm người ra vào khách sạn. Na Lan quyết định chấm dứt. Máy cuốn băng đã mất phần nội dung quan trọng nhất này khỏi cần xem hàng trăm lần, chỉ duyệt vài lần là biết ngay nó chẳng có mấy giá trị.

Cô dụi mắt, day day mí. Nên dừng lại, trở về ký túc xá ngủ một giấc để giữ gìn nhan sắc. Những ai chưa gặp Na Lan, chỉ nghe nói về cô gái gắn liền với mấy vụ trọng án, sẽ cho rằng cô như đàn ông! Không sao, như đàn ông cũng vẫn có thanh xuân, và cũng cần chăm sóc mặt mũi. Na Lan chợt liên tưởng đến bà mẹ Lương Tiểu Đồng đã ngũ tuần lục tuần mà vẫn rất phong độ, trông trẻ như một thiếu phụ, nhìn kỹ cũng chỉ cho rằng bà ấy mới ngoài bốn mươi. Còn cô thiếu nữ bắt gặp ở quầy tiếp tân của hội quán Thâm Hà tối hôm nọ...

Na Lan bỗng nảy ra một ý, lập tức ngồi lại trước màn hình, nhét cuốn băng thứ nhất vào, ấn nút Forward (tua đi). Đợi đến đoạn 17:15, nhóm Lương Tiểu Đồng xuất hiện, cô ấn nút Play cho chạy bình thường.

Lương Tiểu Đồng đứng ra đăng ký thuê phòng. Na Lan đã đọc hồ sơ mà Ba Du Sinh đưa cho, biết ba gã này thuê một phòng hạng sang. Hai phút sau làm xong thủ tục, cả ba cười nói vui vẻ bước đi, chắc là đến thang máy để lên lầu.

Sau đó Na Lan nhìn thấy người phụ nữ.

Một phụ nữ trung niên, nhỏ nhắn thanh mảnh, choàng áo gió mềm mại, cổ vừa phải, đầu choàng khăn, cổ áo khoác dựng lên nhưng vẫn nhìn rõ nửa khuôn mặt. Na Lan bấm nút Pause (tạm dừng) trên chiếc máy Sony cũ kỹ, rồi phóng to hình ảnh. Khuôn mặt người phụ nữ đã rõ hơn.

Hơi quen quen, hình như đã gặp?

Cô không dám khẳng định một trăm phần trăm, nhưng gần như có thể quả quyết đây chính là người phụ nữ cô đã thoáng nhìn thấy ở hội quán Thâm Hà tối hôm nọ. Và cũng chính là người phụ nữ xuất hiện trên tấm ảnh phóng to chiếu lên tường phòng họp Sở Công an. Mẹ của Lương Tiểu Đồng.

Trong băng, người phụ nữ này không đến quầy đăng ký thuê phòng, mà chỉ chờ bọn Lương Tiểu Đồng ra ngoài thì đi theo.

Sau đó đã xảy ra những chuyện gì?

Na Lan ấn nút nhả cuốn băng ra, rồi xem cuốn băng thứ ba: kể từ sau 23:00.

Lúc 23:48, Lâm Thục Tĩnh - mẹ Lương Tiểu Đồng - rời khách sạn.

Ngày 25 tháng Năm, khoảng 14 giờ 30, tại nghĩa trang Vạn Quốc, Giang Kinh.

Tang lễ Đới Hường Dương và Yên Vệ Bình tổ chức cùng một lúc tại nhà tang lễ trong khuôn viên nghĩa trang Vạn Quốc. Một phó tổng giám đốc và một thành viên hội đồng quản trị tập đoàn Hâm Viễn lần lượt phát biểu, sau đó một cựu chiến binh đồng đội của Yên Vệ Bình ai điều mấy câu, chưa nói xong đã bùng mặt khóc nức nở. Đới Quyên đại diện cho gia đình bày tỏ lời cảm ơn. Na Lan thấy cô tiều tụy, nhợt nhạt hơn hẳn hôm nọ, đôi mắt sưng húp, nhưng giọng thì rành mạch rõ ràng, ngôn từ rất tha thiết, trang trọng, đầu ra đầy.

Thi thể Đới Hường Dương bị hủy hoại nghiêm trọng, thi thể Yên Vệ Bình tương đối hoàn chỉnh nhưng cũng cháy đen thui, đều được đem hỏa táng. Cũng vì thế mà khách đưa tiễn không được nhìn mặt họ lần cuối, ban tổ chức lược bỏ khâu này.

Lần đầu tiên Na Lan được nhìn thấy bà vợ (góa) của Đới Hường Dương. Đó là một phụ nữ xinh đẹp dong dỏng cao. Mấy cô cảnh sát ở đội hình sự nói bà ta ngày trước là diễn viên múa của đoàn văn công Cục Chính trị không quân, Ngụy Uyển Chân cũng từng kể với Na Lan về bà mẹ nuôi ngày xưa của mình, xem ra con mắt “chọn vợ” của Đới Hường Dương gần như không thay đổi. Cậu con trai ông ta là một thiếu niên mảnh khảnh, đeo kính trắng, lúc này đang cúi gằm đầu, đứng bên cạnh mẹ.

Phần lớn những người may mắn sống sót trong “Đại án 185” đều có mặt, không phải vì thế lực của Đới Hường Dương, mà vì trân trọng mến tiếc Yên Vệ Bình. Đội trưởng Trinh sát Hình sự Ba Du Sinh cũng đến viếng.

Cuối cùng gia chủ bắt tay cảm ơn các vị khách, rồi cậu Đới và Đới Quyên mang ảnh người đã khuất đi về phía nhà hỏa táng, trạm dừng chân cuối cùng của họ trên thế gian.

Khi cả nhà họ Đới rời cổng chính của nghĩa trang, khách khứa đã ra về hết. Nắng trưa có phần quá nhiệt tình, cả nhà họ đều đeo kính râm. Na Lan vẫn đứng ở cổng chờ, cô bước lại chào họ, rồi hỏi Đới Quyên, “Có thể nói chuyện với chị một lát không?”

Đới Quyên do dự, “Có nhất thiết là ngay bây giờ không? Hôm nay mọi người đều rất mệt mỏi, mệt mỏi tinh thần, cô hiểu mà!”

Na Lan khẽ nói, “Đương nhiên tôi không làm phiền chị quá lâu, chỉ hỏi mấy câu, vài phút thôi. Thật ra tôi không đủ tư cách để nói thế, tôi chỉ thử đứng ở vị trí của chị... Thà đau đớn chốc lát còn hơn là đau âm ỉ.”

Đới Quyên thắc mắc, “Sao cô lại nói vậy?” Nhưng thấy Na Lan cương quyết, cô bèn gật đầu, bước lại chỗ bà thím và cậu con trai bảo họ cứ ra xe chờ. Rồi quay lại chỗ Na Lan, cả hai vừa đi vừa nói chuyện.

Không rào trước đón sau, Na Lan hỏi luôn, “Cái thứ gọi là ‘mệnh căn’ để trong kết sắt ở lầu chính Tiêu Tương, là gì vậy?”

“Nếu không phải là bút tích của Nhạc Phi thì tôi cũng chịu. Hay là cứ hỏi thám tử?”

“Không cần. Vì không có bút tích nào cả, chỉ có tội danh của Nhạc Phi - *Mạc tu hữu*^[1]. Khi bọn cướp mở kết sắt ra, bên trong rỗng không!”

[1] Nghĩa là: chẳng có gì. Cũng là cách dân gian gọi tên tội trạng và án xử Nhạc Phi.

Đới Quyên kinh ngạc, “Sao có thể... mà tại sao cô biết?”

“Chính tên cướp nói với tôi!” Na Lan cười nhạt, “Và cũng là suy luận của tôi. Đới Hướng Dương đã thuê bọn cướp chuyên nghiệp đến cướp lầu chính Tiêu Tương, đương nhiên không để bất cứ gì có giá trong kết sắt.”

“Gi? Chú tôi thuê người đến cướp? Tôi không hiểu!” Đới Quyên lắc đầu.

“Tôi có thể giải thích thế này: từ các tài liệu thực tế chúng tôi đang có, bao gồm các tài liệu mà cô cho biết, tập đoàn Hâm Viễn có vấn đề nghiêm trọng về vốn, tình hình tài chính của Đới Hướng Dương cũng nguy ngập, nguyên nhân chủ yếu là do thói quen đánh bạc... thua bạc rất đậm. Trong giới doanh nhân không ít con bạc, từng có người thua bạc tiền tỷ, nhưng họ thường có chỗ dựa, có kho của cải, tức là doanh nghiệp, sản nghiệp của mình. Vấn đề của Đới Hướng Dương là đánh bạc thua to, nợ những khoản lớn, sản nghiệp cũng sắp sập tiệm: Tôi không biết ông ấy thua bạc cụ thể bao nhiêu nhưng chắc chắn phải là con số đủ khiến ông ta lao đao. Ở các sòng bạc Ma Cao và Thái Lan, người chơi thường mua được phỉnh^[2] đánh bạc nhờ uy tín của mình. Những năm đầu, có thể hình dung Đới Hướng Dương rất có uy tín, Hâm Viễn kinh doanh phát đạt, việc trả nợ đồ đen không thành vấn đề. Nhưng một hai năm nay dòng vốn bị đứt đoạn, ông ta rất khó đem tiền của tập đoàn ra thanh toán các khoản thua, và chỉ còn cách khát nợ hết lần này đến lần khác. Đám môi giới đứng ra mua phỉnh hộ không có tiền trả cho sòng bạc, đương nhiên phải chịu áp lực rất nặng nề. Sòng bạc và môi giới thì thường liên kết với xã hội đen, khả năng ngược lại rất nhỏ, nhỏ hơn khả năng tôi và chị móc nối để thắng bài ở mọi sòng bạc Ma Cao! Với những con bạc mắc nợ nhiều mà không trả, nếu công ty đòi nợ ra tay không kết quả thì xã hội đen sẽ vào cuộc thay. Một khi đã nằm trong danh sách của xã hội đen, không chỉ bản thân con nợ là mục tiêu trừng trị mà cả gia đình con nợ cũng bị truy sát. Đới Hướng Dương ham đánh bạc, là sự thật, mắc nợ bao nhiêu, chắc công an thừa sức điều tra làm rõ. Chuyện xã hội đen này nợ là do tôi đánh bạo giả thiết và suy luận. Một khi biết mình bị siết nợ ráo riết, tính mạng lâm nguy, lại không thể thét gió gọi mây huy động hàng trăm triệu đồng như xưa, thì phải làm sao đây? Ông ta liền nghĩ ra một diệu kế, bắt đắc dĩ, nhưng vẫn là diệu kế. Rất nhiều người biết Đới Hướng Dương có thứ gọi là ‘mệnh căn’, nó vốn là chuyện hão huyền, ông ta cũng biết có người thèm rở dãi cái của bí hiểm ấy, nên vạch kế hoạch xoay quanh đề tài mệnh căn, mong nó cứu vãn được tình thế như vài lần lên voi xuống chó ngày trước. Ông ta tìm đến một tên tiền án đầy mình như Bành Thượng, yêu cầu hắn ‘cướp’ lầu chính Tiêu Tương, cướp ‘mệnh căn’ của ông ta. Tôi tin rằng theo kế hoạch, Bành Thượng sẽ đồng thời ‘cướp’ luôn cả ông ta mang đi, tức là bắt cóc. Từ đó tạo ra tình huống mất tích, thậm chí còn đòi tiền chuộc, rồi diễn biến thành giết phăng con tin Đới Hướng Dương. Vụ cướp công khai có thể tạo ra hiệu ứng to lớn, các sát thủ xã hội đen cũng dễ dàng nhìn thấy và cho rằng Đới Hướng Dương mất tích, không rõ sinh tử ra sao. Ít lâu sau biết tin Hâm Viễn phá sản, chủ nợ hiểu rằng không thể đòi hỏi gì nữa, họ đành bỏ cuộc. Còn Đới Hướng Dương thì sẽ mai danh ẩn tích, mạng sống vẹn nguyên, cả nhà yên ổn, cuộc sống cơ bản vẫn được duy trì. Nhưng ông ta lại không biết rằng, gần như đồng thời hoặc còn đi trước ông ta một bước, có một băng nhóm khác đang theo dõi ‘mệnh căn’ và tìm cách đánh vào Tiêu Tương để cướp. Vậy đấy, bây giờ chị cho tôi biết được chưa? ‘Mệnh căn’ rốt cuộc là cái gì? Tôi chỉ tò mò mà thôi.”

[2] Tức casino chip, một dụng cụ đánh bạc sử dụng trong các sòng bài, để chơi poker, blackjack, roulette... Phỉnh thường làm bằng nhựa hoặc

kim loại, nhiều màu, có hình dáng tương tự như đồng tiền nhưng dày hơn, dùng để đặt cược thay cho việc đặt cược trực tiếp tiền hoặc đá quý vì các lý do an ninh.

Đới Quyên kinh ngạc, “Nhưng tôi đâu có biết?”

Na Lan mỉm cười, “À, những điều tôi nói bên trên kể ra hoàn toàn thừa thãi, chứ chị biết rõ hơn tôi nhiều, bởi chị mới thực sự là ‘bà chủ’ điều khiển ‘Đại án Tiêu Tương 185’.”

Về mặt Đới Quyên từ kinh ngạc phần nộ dần biến thành nặng chịch, không sao hiểu nổi, “Cô định lừa đảo, hù dọa tổng tiền tôi chắc?”

“Chị sẽ không gọi tôi và Quách Tử Phóng đến hiện trường vụ cướp nếu chưa từng nghiên cứu tôi, bởi thế chị thừa biết tôi có phải kẻ lừa đảo hay không. Tôi chỉ thiết tha muốn tìm hiểu cho rõ sự thật, dù từng bị cảnh báo không chỉ một lần rằng như thế là dại dột, rồi sẽ chết rất thảm, và đúng là vài lần tôi suýt bỏ mạng một cách thê thảm đấy.”

Đới Quyên cười méo xệch, “Con mèo chết vì tò mò.” Rồi gỡ cặp kính râu xuống, “Anh ta kể hết với cô à?”

“Đới Thế Vĩnh?” Na Lan lắc đầu. “Anh ta rất đáng tin cậy, đời nào bán đứng chị?”

“Tôi không hiểu nổi tại sao cô lại đoán ra tôi?” Đới Quyên bình tĩnh lạ thường, nhưng giọng nói cho thấy cô ta rất hiểu kỳ.

“Vì dám đặt vấn đề một cách táo bạo.” Na Lan nói. “Đới Thế Vĩnh đã bình luận về tôi như vậy khi cùng ngồi ăn cơm cách đây hai hôm. Thật ra chưa đáng gọi là táo bạo gì cả vì đã có một vài manh mối, chỉ cần xâu chuỗi lại với nhau. Tôi đoán ra chị. Nếu định trách thì đừng trách Đới Thế Vĩnh mà nên trách vợ anh ta.”

“Uyển Chân?” Đới Quyên mỉm cười. “Tôi không bao giờ trách nó, nó là em gái tôi. Nó tuyệt đối không cho cô biết.”

“Đúng thế, cô ấy chưa từng nhắc đến tên chị, nhưng cô ấy cho tôi biết tại sao cô ấy hận Đới Hướng Dương.”

Đới Quyên dừng bước, khuôn mặt vừa hồng hào đôi chút giờ lại tái nhợt. Na Lan cố ý im lặng, quan sát đôi môi Đới Quyên đang run run.

“Bệnh lý học thần kinh và tâm lý học biến dạng có một nguyên tắc cơ bản, đó là: các hành vi biến thái đều không bỗng dưng xuất hiện, cũng không tự nhiên mất đi nếu thiếu sự can thiệp hoặc điều trị. Bởi vậy những hành vi ông ta đã làm đối với Uyển Chân và những bé gái khác, cũng có khả năng... đối với chị...” Na Lan cảm thấy nặng nề căng thẳng.

Đới Quyên im lặng đứng đó, không kinh ngạc, không phần nộ cũng không nước mắt. Có lẽ thời thơ ấu kinh hoàng sau bao năm trôi qua, đã khiến nước mắt cô cạn khô, phần nộ cũng héo tàn.

“Phòng khách nhà chị treo ảnh gia đình chị và Yên Vệ Bình nhưng không có Đới Hướng Dương. Đới Hướng Dương có công nuôi dưỡng chị, là ân nhân, trong nhóm ảnh đó lẽ ra không thể bỏ sót ông ta. Nay có thể giải thích rằng vì chị hận ông ta, không muốn ngày ngày nhìn thấy mặt ông ta. Tôi thậm chí còn đoán rằng, chị đã phóng hỏa cô nhi viện Dương

Quan, người giáo viên kia chỉ là đồng mưu, vì chị cần sự hỗ trợ từ bên trong, cần chuyển bọn trẻ con ra ngoài trước đã. Và cũng ở đó chị và Uyên Chân quen nhau, duy trì liên lạc với nhau. Về sau, qua Uyên Chân lại làm quen với Đới Thế Vĩnh. Tôi cho rằng, thoát đầu chị và Đới Thế Vĩnh cùng bàn cách cướp lầu chính Tiêu Tương chỉ để lấy cái gọi là ‘mệnh căn’ kia, vì nó là điểm tựa tâm lý của Đới Hướng Dương. Mục đích của hai người là cho ông ta một bài học. Khi đó chị cũng đã biết tập đoàn Hâm Viễn cạn kiệt vốn kinh doanh, chị là một kế toán viên có kinh nghiệm, Yên Vệ Bình lại là phó tướng của Đới Hướng Dương, chị có thể dễ dàng nắm được tình hình tài chính của Hâm Viễn. Thật ra ‘mệnh căn’ là cái gì? Nếu lời đồn đại là đúng, nó đã từng giúp Đới Hướng Dương mấy lần thoát hiểm, tôi đoán nó phải là một thứ có giá trị tiền bạc, chứ không thể là bản chép tay bút tích của Nhạc Phi.”

Rốt cuộc Đới Quyên cũng nói ra, “Cô đoán đúng, không phải bút tích của Nhạc Phi.”

Na Lan im lặng, chờ được giải đáp rõ hơn.

“Cô thực sự muốn nghe à?” Đới Quyên hỏi. “Cô có tài suy đoán cơ mà, cách nghĩ cũng đúng hướng.”

“Tôi không đoán được thật. Tôi chỉ đọc các tin tức trên báo cũ: Dương Quan nổi tiếng về mỏ than, và hình như cũng có mỏ vàng nhưng một vài người tổ chức khai thác vàng hiệu quả rất thấp.”

“Chính xác đấy.” Đới Quyên nói. “Nhiều năm trước Đới Hướng Dương đã gặp vận son, khi thăm dò tìm mỏ ở Dương Quan đã đào được một tảng quặng có hàm lượng vàng rất cao, đó là một khối kim thạch hoặc tảng đá chứa vàng nguyên chất, nặng vài chục cân. Nhờ vào nó, ông ta có tiền đầu tư khai mỏ và cũng nhờ vào nó ông ta đủ tiềm lực cứu vãn hai lần đứt vốn, thoát hiểm. Tôi thậm chí nghĩ rằng nếu không có khối kim thạch ấy thì có lẽ bọn sát thủ đòi nợ thuê đã truy kích Đới Hướng Dương xuống suối vàng rồi.”

Na Lan hỏi, “Cho nên lúc đầu chị và Đới Thế Vĩnh định cướp khối kim thạch đó?”

“Không gọi là khối kim thạch nữa, sau nhiều năm bị Đới Hướng Dương gặm nhấm, nó đã bé tẹo đi, nó là điển hình của câu nói ‘miệng ăn núi lở’, nhưng vẫn rất đáng giá, đủ để ông ta chạy trốn, mai danh ẩn tích, mà vẫn sống ung dung đến cuối đời, nếu từ bỏ thói quen con bạc khát nước.”

“Nếu các vị cướp mất ‘mệnh căn’ thì Đới Hướng Dương sẽ khôn đồn.”

“Sống không bằng chết.” Đới Quyên lạnh lùng nói. “Đó là cảm giác mà năm xưa ông ta đã ‘ban’ cho ba chúng tôi, đã ‘ban’ cho vô số đứa trẻ. Đến lượt ông ta cũng nên nếm trải. Chỉ hiềm, lúc đầu chúng tôi lại không biết ông ta đang lên kế hoạch giả vờ cướp rồi mất tích. May sao vì muốn chắc ăn, chúng tôi đã thuê thám tử tư tài ba theo dõi Đới Hướng Dương. Khi nghe nói ông ta và Bành Thượng gặp nhau thì tôi hiểu rằng ông ta dám đặt cược bằng cách gây ra tai họa, tàn độc hơn cả tôi tưởng tượng. Không kể thói xấu cờ bạc, thì nên nói rằng ông ta vốn rất cẩn thận, gắng tránh xa xã hội đen và các băng đảng là những kẻ dễ đem lại mối hiểm nguy, nay dám đi gặp một tên cướp nhà nghề, hành động bất đắc dĩ đó chứng tỏ ông ta đang toan tính. Tôi nghiền ngẫm rất lâu, rồi lại phát hiện ra Bành Thượng đến trình sát thực địa Tiêu Tương, cộng với mọi hiện tượng khác của Đới Hướng Dương, tôi phán đoán rằng ông ta định tổ chức cướp của chính mình, sau đó ‘tự mất tích’, tức là một điệu kẻ như cô nói.”

Na Lan ngẫm nghĩ. Nắng gần như nóng bỏng nhưng cô vẫn cảm thấy se se lạnh. Cô nói, “Nếu Đới Hướng Dương định cướp của chính mình, chứng tỏ khối kim thạch đó không cất ở Tiêu Tương, cho nên hai người phải đòi sách lược... Đới Thế Vĩnh tổ chức cướp, thật ra không nhằm lấy của mà nhằm chặn lối thoát của Đới Hướng Dương? Hậu quả thì hai người biết rồi: một khi kế hoạch tự cướp của ông ta bị đổ vỡ, ông ta sẽ hết đường thoát, bọn sát thủ đòi nợ sẽ nhanh

chóng tìm đến, Đới Hường Dương chỉ còn cách lấy mệnh căn ra mà trả thôi.” Na Lan cảm thấy ớn lạnh, cô gần như lâm bầm với chính mình. “Nhưng nếu mệnh căn bị cướp mất, thì ông ta hết cơ hội trả nợ.”

“Khỏi kim thạch còn sót lại ấy có đủ trả nợ thua bạc hay không, điều này tôi không biết rõ, nhưng chỉ cần nhìn thấy một cơ hội đẩy ông ta vào chỗ chết, thì tôi rất vui lòng nắm lấy thôi.”

Giọng Đới Quyên giá buốt như băng châm vào da thịt. Na Lan rùng mình. “Vậy thì khối kim thạch ấy đâu?”

“Ông ta đã chuyển đi, chuyển đến nhà tôi và Yên Vệ Bình. Rất buồn cười, rất kỳ quái phải không? Hiện giờ bà thím tôi sở hữu nó.” Đới Quyên nói.

Na Lan gật đầu, “Chính là cây đèn đá màu xám vàng đặt bên cạnh đi vắng?”

Đới Quyên cười, “Thì ra cô cũng đã sinh nghi.”

“Nhưng... tôi vẫn chưa hiểu. Đới Hường Dương biết khối kim thạch vẫn còn, vẫn có hy vọng trả được nợ, thì tại sao ông ta lại bỗng nhiên tuyệt vọng?”

“Có vẻ như cô đánh giá quá cao khối kim thạch đó. Ngày trước nó kèn càng đồ sộ, nặng mấy chục cân, thì đúng là một bực tiền khổng lồ, nhưng gần đây năm trời qua đi làm sao còn dựa vào nó để trả nợ thua bạc được. Giả sử đem nó tinh luyện, lọc được vàng ròng trị giá hai mươi triệu^[3], thì quá đủ cho một người bình thường sống ung dung cả đời. Nhưng với Đới Hường Dương, giả sử ông ta nợ các sông bạc Ma Cao một trăm triệu, nợ ở Thái Lan bảy mươi triệu, cô cứ xem các con bạc khát nước đặt cửa là biết, thì hai mươi triệu sẽ chẳng thấm gì so với các khoản Đới Hường Dương đang nợ!”

[3] Khoảng 70 tỷ đồng Việt Nam.

Na Lan gật đầu, “Chỉ như muối bỏ biển.”

“Nhất là khi ông ta biết cơ hội ‘bị bắt cóc’ không còn nữa, bọn sát thủ đòi nợ sắp tìm đến nơi, lại gặp phải ông già kia đến đầu lý... tức là vài sự kiện nguy cấp cùng ập xuống một lúc, thì ông ta phải suy sụp!” Đới Quyên thờ dài thườn thượt. “Điều đó tôi hoàn toàn không ngờ, ý tôi nói về ông già có bọc thuốc nổ.”

Na Lan biết tại sao Đới Quyên buồn ngủi thương cảm. Vì ông già có bọc thuốc nổ xuất hiện đã khiến Yên Vệ Bình phải chết theo Đới Hường Dương. Na Lan bỗng nảy ra một ý nghĩ, định nói, nhưng rồi cô lại không nói.

Rất có thể Đới Hường Dương đã đoán ra Đới Quyên đang ngầm điều khiển cục diện, ông ta biết mình khó tránh khỏi cái chết, bèn kéo theo Yên Vệ Bình thân yêu của cô cùng xuống suối vàng. Nếu đúng là thế thì Đới Thế Vĩnh sẽ hối hận cả đời, đáng lẽ không nên cùng chung hai người với nhau.

Nhưng cũng nên thấy rằng, nếu một kẻ đã bắt cản sự sống và có ý định giết hại một người không hề cảnh giác, thì kẻ đó chẳng thiếu gì cách.

Na Lan không muốn nhắc đến cái chết của Yên Vệ Bình vô tội, bèn nói sang chuyện khác, “Lý Vạn Tường đã nghe khuyên nhủ, bỏ qua cho Lương Tiểu Đồng, liệu có phải cũng là điều chị hoàn toàn không ngờ?”

Đới Quyên tủm tỉm, “Cô cho là thế nào?”

[©DTV](#)

Na Lan lại kinh ngạc ớn lạnh, nhưng liền đó đôi chút ấm lòng đã nhen lên, “Chị đặt bàn ăn cho tôi và Quách Từ Phóng, vì hy vọng rằng tôi sẽ khuyên can bác Tường?”

“Thoạt đầu, vì muốn vụ cướp thành công, vì muốn bảo đảm khả năng khống chế tình hình, nên Đới Thế Vĩnh đã dùng cách ‘đánh lui từng đối tượng’, anh ấy thuyết phục mọi người có mặt đừng can thiệp vào hành động cướp, trước đó anh ấy đã ‘mua’ được tay bảo vệ... dẫn dò anh ta chịu khó chấp nhận ‘khổ nhục kế’ - tức là có thể bị ăn đạn súng hơi...”

“Thảo nào Cát Tam Lạc lại rất khác thường như vậy: được dẫn dò là sẽ ăn đạn bị súng hơi, nhưng hôm tổ chức cướp, Đới Thế Vĩnh đã bắn đạn 9 ly thứ thiệt! Anh ta thấy quá bất ngờ.”

Đới Quyên nói, “Họ đoạt được súng thật của bọn Bành Thượng. Cảnh Lộ đã bắt cần đưa súng thật cho Đới Thế Vĩnh. Chính Đới Thế Vĩnh cũng giật mình! Còn việc anh ấy thương lượng với Lý Vạn Tường, là vì nhà bếp sẽ có ba người, nếu bếp trưởng chịu hợp tác thì có thể khống chế cả ba. Nhưng Đới Thế Vĩnh không ngờ Lý Vạn Tường lại nói ‘anh nhất thiết phải ra tay hôm đó ư’, khi được hỏi tại sao, bác ấy đáp ‘vì tôi đang định ra tay’.”

Na Lan kinh ngạc, “Đó lại là một tình huống các vị không ngờ đến.”

“Lý Vạn Tường cho Đới Thế Vĩnh biết kế hoạch trả thù, chuyện đòi bác ấy và cái chết của Viên Mạn Phương. Đới Thế Vĩnh nghe xong ngẫm nghĩ, rồi bảo: chúng ta có thể đồng thời tiến hành, kế hoạch căn bản không thay đổi. Lý Vạn Tường sẽ phối hợp với kế hoạch cướp, khi Đới Thế Vĩnh thành công thì Lý Vạn Tường bắt đầu kế hoạch của mình. Như thế, ở đại sảnh kê bàn tiệc sẽ có đầy đủ người mục kích, nghe Lý Vạn Tường phán xét Lương Tiểu Đồng, coi như một phiên tòa tư nhân. Cụ thể là bác Tường sẽ buộc Lương Tiểu Đồng phải khai rõ các tình tiết gây án, sau đó, trước đám đông, bác ấy sẽ báo tin cho công an đồng thời tự thú. Nếu Lương Tiểu Đồng không chịu thừa nhận, bác ấy sẽ giết luôn. Nghe Đới Thế Vĩnh kể lại câu chuyện, tôi đã điều tra nghiêm túc, thấy rằng cái chết của Viên Mạn Phương tuy có liên quan đến Lương Tiểu Đồng nhưng chưa chắc anh ta là hung thủ trực tiếp, nếu giết anh ta thì e bác Tường ngồi tù đến già. Đới Thế Vĩnh đã khuyên nên bỏ kế hoạch này, nhưng bác Tường rất kiên quyết. Hẳn là tại nung nấu bao năm trời. Tôi bèn nghĩ đến cô. Tôi đã đọc các câu chuyện về cô, cũng đọc một số bài cô viết về tâm lý học, các dạng chuyên đề lần phổ biến kiến thức, nghĩ rằng rất có thể cô sẽ khuyên được bác Tường.”

Na Lan lắc đầu, “Thế thì không nên kéo cảnh sát vào cuộc, biết đâu có thêm thời gian, chúng ta sẽ nghĩ ra biện pháp tốt hơn.”

“Gọi cảnh sát là ý của bác Tường. Bác ấy muốn chuyện này càng chấn động dư luận càng hay. Bác Tường cho rằng án mạng Viên Mạn Phương chưa được xử lý thỏa đáng vì giới truyền thông quan tâm quá ít, hoặc có thể nói rằng, tiền bạc và các mối quan hệ xã hội của nhà họ Lương đã thuyết phục được giới truyền thông không quan tâm đến vụ án nữa. Cho nên lần này bác ấy muốn bản dân thiên hạ đều biết một gã công tử con nhà giàu sau khi nhận tội đã bị trừng trị thích đáng.”

Na Lan khẽ thờ dài. Những hình ảnh hôm đó lướt nhanh trong đầu cô. Bấy giờ mà biết đầu đuôi câu chuyện thì hành động của cô có khác đi không?

“Bấy giờ cô đã biết cả rồi.” Đới Quyên hỏi. “Sau đây cô định thế nào?”

Na Lan nghĩ ngợi rồi nói, “Cứ coi như tôi chưa biết gì cả. Tôi tò mò, nhưng cũng biết hậu quả của tò mò, cho nên tôi sẽ hoàn toàn dựa vào trực giác của mình.”

Đới Quyên gật đầu, bắt tay Na Lan, “Cảm ơn cô.”

Na Lan chưa biết nên nói gì, lát sau cô bảo, “Cả nhà ta cứ về đi, thím chị và mọi người đang sốt ruột đấy.”

Đới Quyên lại nói cảm ơn, rồi bước đi. Nhìn về ủ rũ của cô, Na Lan thầm nghĩ: chị phải trả cái giá như thế, liệu có đáng không?

Khi cô quay lại, bước chân nặng nề tiến về phía chiếc minivan đã lái ra để đón cô.

Ngày 25 tháng Năm, khoảng 15 giờ, tại nghĩa trang Vạn Quốc.

Gã tùy tùng nhìn theo chiếc xe chở gia đình họ Đới phóng đi, than thở, “Thế là Hâm Viễn chấm hết! Giá như chi Đới Hương Dương chết, Yên Vệ Bình vẫn đủ sức coi sóc cái đồng đồ nát ấy. Nhưng anh ta chết rồi, nếu người kế thừa là cái thằng nhóc kia thì vút!”

Người ấy thầm nghĩ: tay tùy tùng này còn quá non so với mình năm xưa, nói nhiều nhưng đôi khi không có trọng tâm.

Ánh mắt của người ấy đương nhiên dồn vào Na Lan.

Chính vì cô có mặt nên người ấy không vào dự lễ truy điệu. Gửi vòng hoa thể hiện tấm lòng, là đủ rồi.

Thân hình tha thướt mảnh mai của Na Lan không hề đem lại cảm xúc thẩm mỹ cho người ấy, trái lại, người ấy thấy lạnh lạnh, thấy sồn gai ốc dưới nắng quái chiều hôm. Người ấy có cảm giác Na Lan đã thay đổi. Cũng không lạ: sau mỗi lần trải qua một vụ trọng án, Na Lan đều như tầm mùa xuân lột xác, phải có sự thay đổi. Huống chi, bất cứ ai trải qua lễ rửa tội và thử thách như “Đại án Tiêu Tương 185” cũng đều có sự thay đổi to lớn.

Nhưng, lần này Na Lan lại biến thành giá lạnh.

Đương nhiên, cái danh hiệu “người đẹp băng giá” bao lâu nay chỉ là bề ngoài, do thiên hạ cảm thấy không dễ tiếp cận cô. Chứ bản thân Na Lan cũng như mọi cô gái bình thường, không có gì khác biệt đáng kể. Về phương diện này, người ấy đủ lý do quả quyết. Những năm qua đọc nhật ký, đọc thư điện tử của Na Lan, nghe cô nói năng, quan sát cử chỉ của cô... người ấy dám khẳng định điều đó hơn bất cứ ai. Na Lan đích thực chỉ là cô láng giềng trong mộng của bọn thanh niên, không có năng lực đặc biệt, không có thói tật, cô chỉ là một người tốt bụng đầy yêu thương, yêu cái đẹp, thích vui

chơi, và yêu những người đáng để cô yêu.

Có điều, sau sự kiện lần này, Na Lan đã thực sự biến thành giá lạnh.

Người ấy từng tiếp xúc với một số sát thủ chuyên nghiệp, bề ngoài bọn họ có thể là một người vui tính khiến ai gặp cũng muốn cười, có thể là một DJ say sưa hết mình tại một vũ trường, có thể là một người lịch lãm có học, nhưng bao phủ quanh họ là một thứ sát khí lạnh lạnh mà người bình thường không hề cảm thấy, chỉ những tay nhà nghề sành sỏi như người ấy mới nhận ra được.

Cũng vì người ấy là một trong số họ. Giống như chó, rất nhạy cảm với mùi của đồng loại.

Cho nên người ấy tin chắc vào cảm giác, vào phán đoán của mình.

Na Lan đã thay đổi, sát khí lạnh lạnh đã buông xuống quanh cô.

Gã tùy tùng, rất không đúng lúc, lại cắt ngang dòng suy nghĩ của người ấy, “Vừa nãy Ô Lạp gọi điện đến, nói rằng đã nắm được bản chép tay *Mãn Giang Hồng* của Nhạc Phi. Kế sách của chủ nhân thực cao siêu. Tôi nghĩ, cả trăm năm nữa nhà họ Đới cũng không ngờ rằng bản chính của họ đã bị ‘dùng ly miêu đánh tráo thái tử’... Phải công nhận, bản giả mà làm giống hệt, không sai một ly...”

“Điều quan trọng là thông tin đó đã được kiểm chứng chưa?” Người ấy ngán ngẩm ngắt lời gã tùy tùng đang hí hửng một cách không cần thiết.

“Ô Lạp đã kiểm chứng rồi ạ.” Tùy tùng lập tức lễ phép trả lời, vì nhận ra mình hơi bốc đồng. Ô Lạp là biệt hiệu của một thuộc hạ thân tín của gã. “Bản chép tay *Mãn Giang Hồng* bút tích của Nhạc Phi quả đúng là một phần trong kho báu của Bá Nhan. Đêm 17 tháng Chín, đám Na Lan tìm kho báu ở hồ Chiêu Dương. Ngày 21 tháng Chín, *Mãn Giang Hồng* được loan tin ở chợ đen, đến ngày 24 tháng Chín thì ngã giá. Những thông tin này đã bị gỡ khỏi trang mạng chợ đen, nhưng nếu thâm nhập vào hệ thống của họ thì vẫn có thể lần ra dấu vết. Còn ai mua ai bán thì chịu, không tra được. Nhất là bên bán, phải vượt qua mấy lần tường mới vào được trang quảng cáo, không cách nào truy hỏi đến tận cùng, trừ phi huy động cao thủ hàng đầu. Ba năm trước, nghe nói *Mãn Giang Hồng* về tay Đới Hướng Dương, chủ nhân liền liên hệ ngay với kho báu của Bá Nhan, phải công nhận khứu giác chủ nhân nhạy bén hết chỗ nói!”

Người ấy thâm thở dài, nói chán nói chê rốt cuộc vẫn chẳng đâu vào đâu, bèn hắt hàm hỏi, “Có chứng cứ gì gắn liền với kho báu Bá Nhan không?”

“Tôi vừa nói rồi mà: muốn truy xem ai đã tung mẩu quảng cáo đó ra, thì phải nhờ cao thủ hàng đầu. Tôi biết tầm quan trọng của kho báu Bá Nhan nên đã tìm cao thủ lên mạng truy lùng dấu vết của bên bán, cuối cùng truy về Giang Kinh, một nhà nghỉ dành cho bọn thanh niên đi du lịch ba lô bên bờ hồ Chiêu Dương.”

Người ấy không thể không thừa nhận đây là một chứng cứ có sức nặng chứng tỏ *Mãn Giang Hồng* của Nhạc Phi xuất phát từ kho báu Bá Nhan dưới đáy hồ Chiêu Dương.

Tùy tùng nói, “Tôi nghĩ, bước tiếp theo, chúng ta phải coi Na Lan là trọng điểm.”

Người ấy cười nhạt. Xưa nay Na Lan luôn là trọng điểm của người ấy.

“... nhưng quả thật là không biết nên bắt tay vào từ đâu.” Gã tùy tùng tự thú nhận mình vẫn chưa đủ năng lực. Hoặc có lẽ đã học được cách xử sự, biết nên hành động thế nào nhưng vẫn nể mặt chủ nhân, để chủ nhân có cơ hội chỉ vẽ hướng dẫn.

Người ấy đương nhiên không trả lời thẳng, không ra lệnh ngay, chỉ hỏi lại, “Cậu nhận định thế nào về vụ cướp Tiêu Tương?”

“Rất kỳ lạ khó hiểu. Đới Hướng Dương tìm đến cái chết, xác tên cướp nhà nghề hiện ra, sau đó Lương Tiểu Đồng gặp sự cố ngã xuống sân chết, tay vẫn cầm kiếm... mọi chuyện đều rất khó giải thích.”

“Còn gì nữa không?” Người ấy biết tay tùy tùng chưa nói hết.

“Còn ạ! Người của ta nằm trong Sở Công an nói, sau khi Lương Tiểu Đồng chết, cha mẹ hắn nhất là bà mẹ, hóa rõ lên, cứ một mực nói cái chết của con trai có liên quan đến Na Lan, hình như trước đó Lương Tiểu Đồng tán tỉnh cô ta nhưng bị từ chối, hai bên thành ra thù oán. Tôi cho rằng nhận định như thế rất phi logic. Sở Công an có hỏi Na Lan, nhưng cô ta chứng minh được tối hôm đó mình không có mặt ở hiện trường, mà đang ăn cơm ở nhà một người đã quen trong vụ cướp. Đây cũng là một điểm đáng ngờ, mấy người may mắn sống sót dường như rất đùm bọc nhau, thường gặp gỡ trò chuyện thân mật, không rõ tại sao lại thế. Cảnh sát cũng đã điều tra những người sống sót này, họ đều không có mặt tại hiện trường ngã lâu của Lương Tiểu Đồng. Còn nữa: ông già đầu bếp đã hứa sẽ trở về Đại Kim Sa làm bỗng lại bỏ đi, chắc ra nước ngoài rồi, xem chừng là vội vã chạy trốn.”

Người ấy hồ hững nói, “Cậu có nghĩ những điều đáng ngờ, không thể giải thích mà cậu vừa kể lại có nguyên nhân rất đơn giản không, ví dụ đó chỉ là những chuyện được dựng ra, chuyện giời ơi đất hỡi?”

“Chủ nhân dạy cũng đúng, nhưng thực tình tôi không đoán nổi sự thật bên trong là thế nào, làm sao cả đám người cũng hùa vào bịa chuyện cho được?” Cách nghĩ của gã tùy tùng không đồng điệu với chủ nhân.

Người ấy mỉm cười, “Đi mà hỏi ai đó, còn hơn tự nghĩ nát óc mà không ra!”

Tùy tùng cau mày nghĩ ngợi, rồi sực hiểu, “Ý chủ nhân là, tìm ai đó trong đám người may mắn sống sót, bảo họ nói thật?”

“Chút việc còn con này, chúng ta đủ sức làm chứ?” Thấy tùy tùng nghiêm chỉnh gật đầu tự tin, người ấy mỉm cười, “Cậu ngày càng chín chắn biết kiểm soát bản thân đấy! Nói xem, kết quả cậu điều tra về cái chết của Lương Tiểu Đồng ra sao?” Chuyện Lương Tiểu Đồng hẹn Na Lan buổi tối đến chơi Thẩm Hà, ngay tối hôm đó, người ấy đã nghe nói. Nếu Na Lan không nhanh chóng thoát khỏi Thẩm Hà thì người ấy sẽ bí mật can thiệp, tức là Lương Tiểu Đồng suýt nữa bị khốn đốn. Vậy là cho đến chết hắn cũng không biết cái mạng còm của mình lẽ ra đã kết thúc sớm một ngày.

Về sau, khi Lương Tiểu Đồng chết thật, thì người ấy lập tức cảnh giác, cảm thấy cái chết của hắn rất có thể liên quan đến Na Lan.

Xem ra, không phải chỉ có mình Lâm Thục Tĩnh quy tội cho Na Lan.

Tùy tùng nói, “Lương Tiểu Đông xưa nay vẫn máu mê gái gú, nhưng hẳn rất thận trọng, chưa từng xảy ra chuyện...”

Người ấy ngắt lời, “Nên nói vợ chồng Lương Quân rất thận trọng, luôn để mắt bảo vệ an toàn cho thằng con.”

“Vâng! Chủ nhân nói tuyệt đối đúng. Nhưng có một lần suýt nữa thành to chuyện. Mười năm về trước ở Hoài Du, Lương Tiểu Đông và hai gã công tử lôi một con bé học sinh cấp III vào thuê phòng khách sạn, xảy ra chuyện gì trong đó không rõ nhưng con bé ấy rơi từ lầu cao xuống bỏ mạng. Công an huyện đã vào cuộc, sắp biến thành tin bom tấn, vợ chồng Lương Quân đã vận hết công lực để cứu vãn nên vụ đó mới không âm ỉ. Về sau, cha con bé ấy chết, mẹ hóa điên, rất thê thảm. Rốt cuộc sự vụ chìm trong im lặng. Tuy nhiên, nếu truy tìm thêm, mọi việc hình như chưa kết thúc. Con bé có một người cậu chưa từng lập gia đình, ông ta rất quý nó. Điều kỳ lạ là gia đình vợ chồng người chị gái gặp thảm cảnh như thế nhưng ông ta không làm âm lên. Tôi đoán, ông ta hoặc là kẻ quá ư nhu nhược, hoặc đang nung nấu một kế hoạch gì đó. Ông cậu ấy chính là bếp trưởng ở lầu chính Tiêu Tương, trước kia là bếp trưởng ở nhà hàng Đại Kim Sa, sau khi vụ án xảy ra, ông ta đã cao chạy xa bay.”

Người ấy lim dim mắt, hình như đang ngẫm nghĩ về câu chuyện. Rồi mở mắt ra, “Na Lan từng bảo: ở đời, ngẫu nhiên trùng hợp là không nhiều. Có lẽ câu chuyện này còn phức tạp hơn cậu và tôi tưởng tượng.”

“Người của chúng ta ở Sở Công an còn nói, Na Lan giao cho Ba Du Sinh mấy cuộn băng camera, hình như có liên quan đến vụ Lương Tiểu Đông ở Hoài Du, một việc rất ít người biết. Tuy nhiên, xem động tĩnh của cảnh sát hình sự mấy hôm nay, có thể đoán ra ít nhiều!”

“Được! Nói tiếp đi!” Người ấy động viên.

“Gần đây cảnh sát hình sự đã lật lại một số vụ án ngày trước, ví dụ tình hình khách thuê phòng hôm đó ở khách sạn Hoài Du, tình hình đăng ký khách thuê phòng ở các khách sạn khác... Họ còn kín đáo gặp vợ chồng Lương Quân nói chuyện, chắc là các chi tiết liên quan đến vụ Lương Tiểu Đông ngã lầu tử vong. Nghe nói họ tách riêng hai vợ chồng để ghi bút lục. Lâm Thục Tĩnh bị hỏi liên một tiếng đồng hồ, Lương Quân chỉ gần hai mươi phút là xong.” Gã tùy tùng nói.

Người ấy trầm nghĩ, có phải Lâm Thục Tĩnh là nghi phạm? Nhưng tìm chứng cứ xác đáng thì rất không dễ!

Người ấy nói như tự trả lời câu hỏi của mình. “Cảnh sát hình sự sẽ phải nhúc nhích đây.”

Tùy tùng ngó ra, nghĩ ngợi, rồi cũng hiểu ý chủ nhân, gã nói, “Đúng thế! Huống chi, một lãnh đạo từ Bắc Kinh tên là Kim Thạc đã đến, và chưa vội trở về ngay... Hình như ngày trước vợ chồng Lương Quân đã nhờ anh ta ‘chăm lo’ cho Lương Tiểu Đông, chắc anh ta không ngờ sự việc lại diễn biến xấu đi nhanh như vậy, vừa đến đây thì Lương Tiểu Đông đi đời nhà ma. Tôi đoán rằng anh ta là một quân cờ quan trọng, đến cuối cùng sẽ buộc phải xác định lấy một điển cân bằng. Vụ ngã lầu mười năm trước và vụ ngã lầu vừa xảy ra đều vây quanh gia đình họ Lương, nên hy sinh ai, nên giữ lại ai, thì phải vận dụng nhiều thủ đoạn và mưu thuật.”

Người ấy trả lời, “Cậu phân tích tốt lắm. Mạnh dạn tưởng tượng xem có thể xảy ra những chuyện gì?”

Tùy tùng khoái chí định nói luôn nhưng gã lập tức tự nhắc mình: không phải chủ nhân đang rối rắm muốn nghe mình suy đoán và thể hiện, mà chủ yếu muốn nghe mình nói xem bước tiếp theo là gì. Gã bèn nói, “Tôi có cảm giác, nếu đúng là

đám con tin may mắn sống sót giờ mảnh gì đó, nếu họ đều có liên quan đến cái chết của Lương Tiểu Đồng hoặc ít ra là biết đôi điều, Lý Vạn Tường đã đi mất, thì tôi đoán sau đây bọn họ cũng sẽ lần lượt rời khỏi Giang Kinh. Như chủ nhân vừa nói, trước khi những người may mắn sống sót bỏ đi hết, chúng ta có thể tìm một trong số đó để hỏi, tất nhiên phải tìm cách để họ nói thật. Hỏi rõ rồi, chúng ta sẽ phán đoán xem đã đủ căn cứ để không chế Na Lan chưa. Nếu đủ... thì liệu có không chế nổi không? Có bắt cô ta làm theo ý chúng ta được không? Chi e không dễ, nhưng bằng những cách gián tiếp, may ra sẽ buộc cô ta phải nghe lời, chấp nhận giúp chúng ta tìm kho báu Bá Nhan và giải quyết đại sự hóc búa kia.” Gã tùy tùng bắt đầu phấn khích.

Người ấy tùm tùm, “Chưa biết chừng, lại giúp cô ta giải quyết đại sự của bản thân: cái chết của người cha, và bí mật về cô ta.”

Xe người ấy dừng trước hội quán Thâm Hà bên hồ Chiêu Dương, hơi muộn một chút những vẫn trong khoảng thời gian uống trà buổi trưa.

Trong phòng, khách đã đến từ sớm, thấy người ấy bước vào, vị khách hơi ngạc nhiên nhưng lập tức nở nụ cười nửa miệng, chìa tay ra, “Tôi là Kim Thạc, còn...”

Tùy tùng biết ý lui ngay xuống, như thể đã nghe thấy điệu văn của Na Lan.



Ebook phi lợi nhuận được làm bởi DTV Forum. Để download thêm các ebook truyện ngôn tình khác, hãy truy cập: <http://www.dtv-ebook.com>